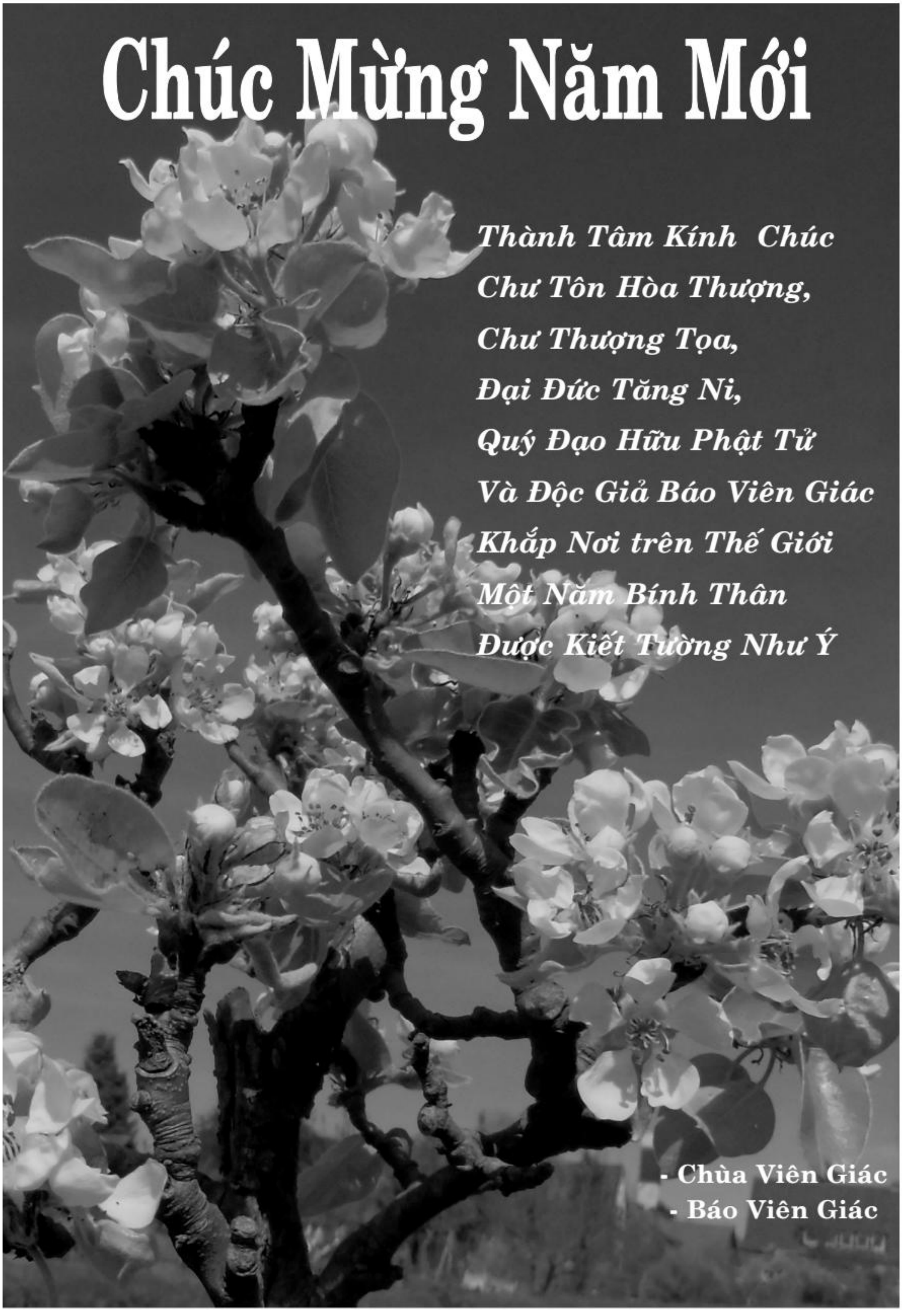
VIÊN GIÁC

SỐ NR 210
TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.559 NĂM THỨ 36 - THÁNG 12 NĂM 2015 JAHRGANG 36. DEZEMBER 2015 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH



Xuân Bính Thân 2016

https://tieulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org



Thư Tòa Soạn

Mùa Thu đến, lá vàng rơi trông rất đẹp mắt, nhưng cũng lắm nỗi u hoài đối với những ai mang trong người những nỗi lo toan. Lo cho Dân Tộc, vận nước, lo cho sự sống của một kiếp nhân sinh và lo buồn khi trong Giáo Hội, trong Môn Phái có những bậc Tôn Túc đã phải ra đi, khi công việc Phật sự còn đang dở dang nơi trần thế. Ai sinh ra rồi cũng phải có một ngày từ giã mọi người để ra đi, không ai ở lại mãi được với cuộc đời nầy. Thế nhưng khi nghe tin Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn đột ngột ra đi tại Chicago Hoa Kỳ vào khuya ngày 30 tháng 10 năm 2015 vừa qua, đã làm cho bao nhiêu người phải tự dừng lại để tự hỏi mình rằng: Cuộc đời là thế ư?

Thầy Hạnh Tuấn không xa lạ gì với ngôi chùa Viên Giác tại Hannover và tờ báo Viên Giác của chúng ta. Trong suốt mấy chục năm ở ngoại quốc, Thầy đã đóng góp những tài liệu nghiên cứu của mình qua các học trình BA, MA và Ph.D tại các Đại Học danh tiếng của Hoa Kỳ như: San Francisco, Havard, Berkly. Thầy đã đi và Thầy đã để lại bao nhiêu nỗi nhớ thương của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ cũng như khắp nơi trên thế giới và với những ai có duyên đã gặp được Thầy. Thôi thì một niệm tri ân của chùa Viên Giác và báo Viên Giác ở Đức xin gửi đến Thầy và mong Thầy hãy an nghỉ tự tại nơi quê hương an lạc ấy. Nơi ấy sẽ không có thị phi nhơn ngã, bỉ, thử, khổ đau hay trầm cảm. Thầy hãy tĩnh tọa và ngồi yên, đắm chìm trong trạng thái Nhập Diệt Tận Định ấy.

Thế giới đang lao vào những cuộc chiến tranh và sự hủy diệt mới. Loài người ngoài những loại vũ khí tự chế ra, còn tạo thêm không biết bao nhiêu là nghi ngờ và sầu hận cho nhau. Tất cả cũng chỉ vì chấp thủ cho cái bản ngã của mình; nhưng trên thực tế thì Ngã ấy không có thực tướng. Thế mà Danh, Lợi, Tiền, Tình, quyền uy và địa vị v.v... đã làm cho con người phải tự hủy diệt nhau để tiến đến một nơi vô tưởng. Không ai trong chúng ta mà không chết, nhưng vì chưa chết, nên mọi người cố gắng thể hiện cái sức mạnh tự ngã ấy. Cuối cùng rồi cũng chẳng đâu vào đâu cả. Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm Đức Phật đã từng dạy cho mọi người rằng: Có 6 loại sức mạnh ngự trị trên cõi đời nầy. Đó là: Sức mạnh của trẻ thơ là tiếng khóc, sức mạnh của đàn bà là sự giận dữ, sức mạnh của một người xuất gia là sự nhẫn nhục, sức mạnh của một Ông Vua là uy quyền, sức mạnh của một vị A La Hán là sự tinh tấn và sức mạnh của Đức Phật là lòng từ bi. Từ trong 6 loại sức mạnh nầy, chúng ta hãy tự chọn cho mình một hay nhiều loại để thăng hoa cuộc sống tâm linh của mình. Ngày xưa chưa có vũ khí được tạo ra bằng gươm đao, súng đạn như bây giờ, nhưng nó cũng đã giết chết không biết bao nhiêu người. Chỉ có lòng từ bi, sự tinh tấn hay sự nhẫn nhục là không bị thời gian hay năm tháng vùi

https://tieulun.hopto.org

sâu vào dĩ vãng. Chúng ta nên tận dụng những sức mạnh nầy để hóa giải nội tâm và ngoại cảnh mà mình đang gặp phải.

Trong Đại Trí Độ Luận, Đức Phật có dạy rằng: „Mưa phùn vào mùa Xuân rất tốt cho cỏ cây, hoa lá; nhưng người đi đường thì bị trơn trợt, khiến cho họ không vui. Khi mùa Thu đến, trăng Thu sáng tỏ, rọi chiếu khắp muôn nơi, khiến cho thi nhân có nhiều thi tứ để dệt nên những vần thơ tuyệt diệu; thế nhưng những kẻ đạo tặc thì chẳng bao giờ thích". Đúng là như thế. Mọi việc xảy ra trong đời nầy nó có thể tốt với người nầy mà cũng có thể trở thành cái xấu của người kia. Tất cả cũng đều do nhân duyên thành tựu và cũng từ nhân duyên nó sẽ tan rã ra. Trùng trùng duyên khởi và trùng trùng biến hiện là vậy.

Có những người chết chìm trong biển cả mênh mông, có những người chết từ trên hư không rơi xuống. Có nhiều kẻ mất không toàn thây và cũng có rất nhiều người ra đi trong trạng thái an lạc. Tất cả cũng đều liên hệ đến dư báo của đời trước, những gì chúng ta đã gây ra trong vô lượng kiếp về trước, bây giờ ta đang sống trong một thế giới an bình, nhưng chúng ta vẫn phải bị gặp những quả không lành như: máy bay rơi vào nhà mình đang ở, tai nạn không đợi chờ v.v... Tất cả cũng đều chỉ do nghiệp lực của mỗi người mà thôi. Do vậy chúng ta cần phải năng nổ nhiều hơn nữa thực hành Tứ Chánh Cần để cho cuộc sống của chúng ta được nhiều lợi lạc. Nghiã là: việc ác chưa sanh thì đừng làm cho nó sanh. Việc ác đã sanh rồi thì cố gắng đừng làm cho nó phát sanh ra nữa. Việc Thiện chưa sanh thì cố gắng làm cho nó phát sanh, việc Thiện đã sanh rồi thì cố gắng làm cho nó phát sanh ra thêm nhiều hơn nữa.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại các châu lục như: Hoa Kỳ, Canada, Âu Châu và Úc Châu đã thể hiện điều ấy qua việc cứu trợ nạn động đất tại Nepal và hình ảnh của Liên Châu đã đến và đi trong lòng người dân Nepal qua những sự giúp đỡ trực tiếp, đã giúp cho người dân tại đó được an ủi rất nhiều, mặc dầu những tang thương đổ nát vẫn còn vây hãm chung quanh họ. Rồi tỵ nạn Trung Âu đã vào Âu Châu, đặc biệt là xứ Đức, chính phủ, nhân dân cũng như những người ngoại quốc đang sinh sống lâu năm tại đây cũng đã giang hai tay ra để đón nhận họ vào, cốt tìm cho ra hai chữ Tự Do thật sự, mà nơi quê hương của họ tại Syria bị uy hiếp, tấn công. Người Việt Nam tỵ nạn của chúng ta hiểu được cảnh khổ ấy của 40 năm về trước trên những chuyến hải hành ra đi, không mong ngày trở lại, đã rõ biết điều nầy, nên cũng đã chia xẻ với những người tỵ nạn đến từ Trung Âu rất chân thành và ý vị.

Tờ báo Viên Giác của chúng ta năm nay cũng đã hiện diện tại nước Đức nói riêng cũng như khắp nơi trên thế giới nói chung, đã đi vào năm thứ 37 rồi. Đó là nhờ công sức đóng góp bài vở của Ban Biên Tập, sự ủng hộ nhiệt thành của quý đạo hữu, Phật tử xa gần. Sang năm 2016 mặc dầu giá tiền tem thư bưu điện tăng thêm, nhưng báo Viên Giác vẫn không thay đổi giá cả, vì lẽ có rất nhiều vị ở xa, đóng góp cho Viên Giác bằng con số vô giá để bù đắp cho những thiếu hụt trên, nên hy vọng là Viên Giác sẽ còn luôn ở bên cạnh quý độc giả thân thương lâu nay, như mãi tận đến bao giờ cũng như vậy. Chỉ mong rằng quý vị đừng quên sự đóng góp thường xuyên như mọi khi của mình cho báo Viên Giác, là tuyệt diệu lắm rồi.

Nguyện cầu Tam Bảo lực, gia hộ cho tất cả chúng ta và cho tất cả mọi loài chúng sanh trên quả địa cầu nầy luôn được sống an ổn bên nhau, không ai lấy sức mạnh hay uy quyền để đi lấn áp kẻ yếu và cũng không có ai bị thiệt thòi về tài sản cũng như thân thể của mình, mà tất cả sẽ được hưởng những điều an lành, qua những niệm từ bi của mỗi người trong chúng ta khi nhớ đến và nghĩ về những người chung quanh của chúng ta là hạnh phúc đáng quý rồi.

Xin nguyện cầu sẽ được như vậy.

- ***BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN GIÁC***

https://tieulun.hopto.org

Cuộc đời và sự nghiệp Tổ Sư KHƯƠNG TĂNG HỘI

Thuyết trình trong Ngày Về Nguồn 9 – Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư tại Chùa Khánh Anh – Paris, Pháp quốc từ ngày 13-16 tháng 8 năm 2015

• HT. Thích Nguyên Siêu

I. Dẫn Nhập

Đạo Phật truyền vào Việt Nam bằng con đường hàng hải. Đây chính là thể thức giao tiếp của các nước lân cận thời ấy. Người dân qua lại giao hảo bằng những đoàn thương thuyền để trao đổi hàng hóa cần dùng như tơ lụa, quế, tiêu... các vật dụng hàng ngày. Trên những đoàn thương thuyền ấy đã mang theo các nhà sư Ấn Độ, để họ tụng kinh cầu nguyện cho được bình an. Đây là quan niệm và cũng là niềm tin tôn giáo được khẳng định một cách tích cực trong những sinh hoạt hàng ngày của dân hàng hải thương nghiệp này.

Từ đây, chúng ta hiểu được rằng, đạo Phật có mặt trên quê hương Việt Nam từ thế kỷ thứ nhất trước Công Nguyên. Con đường hoằng pháp của chư Tăng quá ư là đơn giản, không nhu cầu, phương tiện to tát mà chỉ được xem như là người thương lái trong đoàn hàng hải, nhưng họ có một niềm tin kiên cố. Chư Tăng có thể tụng kinh, niệm Phật thắp hương, đốt trầm trên những con thuyền đó. Nếp sống tâm linh ấy đã in sâu vào tâm thức người dân Ấn Độ. Đời sống tâm linh này đã được sinh hoạt thường nhật dù nơi quê hương Ấn Độ hay Việt Nam... thời bấy giờ. Chính vì sự sinh hoạt tâm linh này mà người Việt Nam mới biết đến đạo Phật. Ngoài tinh thần văn hóa Phật giáo, người Việt Nam cũng đã học thêm được nhiều điều khác của nền văn hóa dân gian, cách trồng cấy, lương thực, thảo dược, y học v.v... nhờ vậy mà đời sống xã hội đã có một bước tiến xa hơn.

Trong những đoàn người thương lái ấy, có thân phụ Tổ Sư Khương Tăng Hội đã đến Giao Chỉ, lưu lại và lập nghiệp nơi đây, có lẽ vì tìm ra vùng đất mới thích hợp cho nếp sống gia đình đầm ấm, hạnh phúc, thân sinh Ngài đã lập gia đình với cô gái Việt. Năm Ngài 10 tuổi cả hai bậc sinh thành đều khuất núi, kể từ đó Ngài chịu cảnh mồ côi. Mặc dù tuổi còn nhỏ, nhưng hẳn là có túc duyên nên Ngài quyết chí xuất gia, tu học đạo giác ngộ mà chính thân phụ Ngài thuở sinh tiền cũng đã tu tập trong vai trò người cư sĩ Phật tử. Sự hiện diện của Ngài trong bối cảnh lịch sử thời ấy đã minh thị một cách hùng hồn rằng: Cây Phật Giáo Việt Nam đã ăn sâu mọc rễ vững chắc trên mảnh đất Việt Nam từ thế kỷ thứ 2, thứ 3 sau Công Nguyên. Qua cái giá trị lịch sử ấy đã cho ta cái nhìn tường tận và hiểu biết chính xác để biết Phật Giáo Việt Nam đã có mặt trên quê hương Việt Nam sớm hơn Phật Giáo Trung Quốc có mặt trên đất nước Trung Quốc.

Phật Giáo Việt Nam tiếp nhận trực tiếp từ Phật giáo Ấn Độ, Ngài đã đi tu từ năm 10 tuổi và khi trưởng thành Ngài đã mang tinh thần Thiền học Việt Nam sang truyền giáo nơi vùng Giang Tả thời Ngô Tôn Quyền xưng Đế. Ngài mở cuộc Đông Du vào năm Xích Ô thứ 10 (247) mới đến Kiến Nghiệp. Ngài dừng chân tại đây, lập ngôi nhà tranh trú ngụ, dựng tượng Phật để thờ và bắt đầu cho công trình hoằng pháp.

II. Cuộc đời và Sự nghiệp

Thiền Sư Khương Tăng Hội, xuất gia năm 10 tuổi như đã nói ở trên. Cha của Ngài là người Khương Cư (Sogdane Bắc Ấn), mẹ là người Việt Nam, song thân qua đời khi Ngài còn thơ ấu, được chùa nhận cho xuất gia làm chú tiểu quét lá Bồ Đề. Trong thời gian hành điệu ở chùa, Ngài được dạy học kinh điển qua hai ngôn ngữ Phạn bản và Hán tạng, từ đó lớn dần tuổi thọ đại giới. Ngoài giáo lý nhà Phật, Ngài còn làu thông Nho giáo lẫn Lão giáo. Vì bẩm chất thông minh, học đâu hiểu đó, tinh thông những cổ ngữ điển tích. Một cách khái quát chúng ta hiểu như vậy, nhưng tiết rằng các tài liệu bị thất thoát quá nhiều nên không biết được ai là Thầy nhận Ngài làm đệ tử xuất gia và tu ở chùa nào, tên gì?

a. Trung tâm Luy Lâu - Nền Văn hóa Phật Việt thời phôi thai

Luy Lâu là tên một thủ phủ thời đó, giờ là phủ Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, nơi đây Ngài xây dựng đạo tràng để phiên dịch Đại Tạng. Vừa phiên dịch Ngài vừa giảng dạy cho chư Tăng học tiếng Phạn, chữ Nho để có kiến thức về Phật học. Tất cả mọi sự sinh hoạt hàng ngày dưới mái chùa Pháp Vân hay chùa Dâu còn gọi là chùa Diên Ứng. Chư Tăng đông, Phật tử nhiều tạo thành một Trung tâm Phật giáo phồn thịnh, mà cho đến nay Luy Lâu đã đi sâu vào tâm thức người khảo cứu Phật học. Luy Lâu đã dựng thành nền văn hóa Phật giáo căn bản trên đất Việt để từ đó đạo Phật được phát triển lớn mạnh. Sự lớn mạnh ở đây không chỉ tại Giao Châu thời đó mà con đường hoằng pháp của Ngài còn lan rộng đến vùng Giang Tả của Ngô Tôn Quyền, Trung Quốc. Hình ảnh Ngài quá mới dưới cái nhìn của người Tàu khi đó. Hình ảnh một vị Tăng đối với họ còn khác lạ, từ cách ăn mặc cho đến sự đi đứng, nói năng không giống người xã hội. Điều này chứng tỏ rằng, con đường truyền đạo từ Ấn Độ vào Việt Nam tức Giao Chỉ, rồi từ Giao Chỉ vào Trung Quốc. Do vậy, Ngài chống gậy vân du hoằng pháp vào Trung Quốc, người dân thấy lạ nên Hữu Ty tâu lên:

„Có người Hồ nhập cảnh, tự xưng Sa Môn, mặt mày áo quần chẳng thường, việc nên kiểm xét".

Quyền nói: *„Xưa Hán Minh Đế mộng thấy Thần, hiện gọi là Phật. Kẻ kia thờ phụng, há chẳng là di phong của đạo ấy ư?".* Nói xong bèn cho gọi Hội đến hỏi:

„Có gì linh nghiệm?".

Hội nói: *„Như Lai qua đời, thoắt hơn nghìn năm, để lại Xá Lợi thần diệu khôn sánh. Xưa Vua A Dục dựng tháp đến tám vạn bốn ngàn ngôi. Phàm việc*

https://tieulun.hopto.org

dựng chùa tháp là nhằm làm rõ phong hóa còn sót lại ấy".

Quyền cho là khoa đảm, bảo Hội:

„Nếu có được Xá Lợi ta sẽ dựng tháp, nhược bằng dối trá thì nước có pháp thường".

Qua câu chuyện ấy, chúng ta thấy, đạo Phật lúc bấy giờ hoàn toàn chưa được truyền vào đất Giang Tả này. Tôn Quyền là Vua của nước Ngô mà chưa biết đạo Phật thì làm sao dân dả bình thường thấy được hình dáng chư Tăng, nghe được Phật pháp.

Dưới dạng thức này, xã hội thời bấy giờ của Giao Chỉ hình ảnh chư Tăng và mô thức sinh hoạt cộng đồng Phật giáo rất tương lân và thân thiết trên tinh thần hòa hợp thanh tịnh. Trong bước đầu công cuộc truyền giáo này, Ngài Khương Tăng Hội là hình ảnh nổi bật như là một vị Sư Tổ của dòng Thiền Phật giáo Việt Nam, tạo lập nền văn hóa Luy Lâu tại bản địa để thấy được đôi nét về bản thân cũng như gia đình của Ngài.

Chúng ta có thể chia ra 3 mốc dữ kiện để phân định cuộc đời và nghiệp của Ngài:

- Mốc dữ kiện thứ nhất

Nơi đây xin được phép lặp lại để thấy sự lý giải của các nhà nghiên cứu về cuộc đời của Ngài. Tổ tiên Ngài Khương Tăng Hội vốn là Khương Cư, đã có nhiều đời sinh sống tại Ấn Độ, cho đến khi cha của Ngài lập nghiệp, xây dựng gia đình sinh sống nơi đất Giao Chỉ. Mốc dữ kiện lịch sử này, khả dĩ tin tưởng: *„Các nước biển Nam đại để trên các đảo biển lớn phía Nam và Tây Nam của Giao Châu... Đời Hán Đế nhà Hậu Hán, Đại Tần Thiên Trúc đều do đường đó sai sứ đến cống"*. Lương Thư 54 còn ghi thêm về nước Đại Tần là: *„Nước đó làm nghề buôn bán thường đến Phù Nam, Nhật Nam, Giao Chỉ" (Thiền sư Khương Tăng Hội – Lê Mạnh Thác. Tr. 5).* Như vậy, chính thực là cha của Ngài Khương Tăng Hội vì sự buôn bán trên các con tàu mà có mặt trên vùng đất Giao Chỉ thời ấy. Nhưng mốc thời gian không xác định được năm nào. Sau khi định cư và lập gia đình với người con gái Giao Chỉ và sinh Ngài Khương Tăng Hội. Sự kiện này đã chứng minh rằng: Ngài Khương Tăng Hội đã chịu ảnh hưởng rất lớn nơi mẹ qua các lãnh vực, ngôn ngữ, truyền thống Lạc Việt, tư tưởng, văn hóa, tập quán... về phần ngôn ngữ đã hàm tàng qua bản dịch Lục Độ Tập Kinh hay Bài Tựa An Ban Thủ Ý làm sáng ngôn ngữ Việt một cách sâu sắc. Đây chính là yếu tố trực tiếp chịu nhiều ảnh hưởng qua tính di truyền của mẹ. Chứng tỏ mẹ Ngài mang dòng máu Việt tộc ấy phải là người phụ nữ đoan trang, thuần hậu có học thức cao qua nền văn hóa Luy Lâu thời cực thịnh. Bởi vì những ngôn ngữ được sử dụng trong Lục Độ Tập Kinh rất nhuần nhuyễn, trong sáng, nhiều ấn tượng sâu đậm của nền văn hóa Phật Giáo Việt Nam từ buổi đầu đời. Nơi đây không chỉ nói đến phần ngôn ngữ không thôi mà kể cả lãnh vực nội dung và tư tưởng cũng vậy. Ngài Khương Tăng Hội đã chứng tỏ lòng yêu thương về truyền thống sinh thành của dòng máu Việt tộc, dòng máu anh hùng, chống giặc xâm lăng, bảo vệ bờ cõi nước non, được thanh bình như lời lẽ trong An Ban Thủ Ý của Ngài: *„Khi có gặp xâm lăng, người dân kêu ca, oán trách, thì Bồ Tát lò lòng Từ Bi mà gạt lệ, xông pha nơi chiến trận, để đem lại sự an bình hạnh phúc cho muôn dân"*. Ngài đã viết lên dòng lịch sử quê hương theo tinh thần nhập thế của đạo Phật.

Căn cứ vào những tài liệu này, người đọc sẽ suy nghĩ và đặt vấn đề là Ngài có bao nhiêu anh chị em hay cha mẹ Ngài chỉ có mình Ngài không thôi? Chính tác phẩm của Ngài là Bài Tựa An Ban Thủ Ý trong xuất Tam Tạng Ký tập 6 ĐTK 2145 tờ 43b24 có nói: *„Tôi sinh ra muộn màng" (Dư sinh mạt tung)* sinh vào thời gian cuối cùng. Chúng ta có thể hiểu

1. Sinh vào thời gian mạt pháp, cách Phật lâu xa.
2. Sinh ra người con út trong gia đình.

Đây chỉ là giả thuyết của người nghiên cứu lịch sử nêu ra để được xác lập vị trí của Ngài trên bối cảnh chặng đường lịch sử.

- Mốc Dữ Kiện Thứ Hai

Ngài chưa trưởng thành, chỉ mới biết vác củi thì cha mẹ đều mất (thỉ năng phụ tân, khảo tỷ trở lạc) chứng tỏ cha mẹ Ngài đã lớn tuổi, Ngài bị sinh muộn nên đến khi Ngài biết vác củi thì cha mẹ qua đời. Chứng tỏ Ngài còn có các anh chị khác nữa, vì Ngài là người con út trong gia đình, nhưng vì các anh chị Ngài không đi tu hay không liên quan nhiều đến công trình tu tập và hoằng pháp của Ngài nên sử liệu không đề cập đến. Hoặc giả vì cha mẹ Ngài lập gia đình muộn nên chỉ sinh có Ngài rồi qua đời.

Sau khi lo việc ma chay, tang lễ xong Ngài xuất gia. Chứng tỏ rằng Phật giáo tại Giao Chỉ thời đó đã thịnh hành, có các tự viện, đạo tràng tu tập. Chư Tăng đông đúc để Ngài có nơi nương tựa, hành điệu, học tập, thọ giới Tỳ Kheo. Trong sự kiện này, Ngài viết lời tựa Kinh An Ban Thủ Ý như sau: "*Tôi sinh muộn màng, mới biết vác củi, cha mẹ đều mất, ba Thầy viên tịch, người trông mây trời, buồn không biết hỏi ai, nghẹn lời trông quạnh, lệ rơi lặng lẽ". (Dư sinh mạt tung, thỉ năng phụ tân, khảo tỷ trở lạc, tam sư điêu táng, ngưỡng chiêm vân nhật bi vô chấp thọ, quyện ngôn cố hi, tiềm nhiên xuất thế!).* Qua đó, chúng ta cũng thấy rõ về thân thế của Ngài là bị sinh muộn màng, vừa được 10 tuổi thì cha mẹ đều mất, lo bề tang lễ, liền xin xuất gia, nhưng sau đó 3 Thầy cũng viên tịch. Ba Thầy ở đây là có thể khi Ngài thọ Đại Giới, qua Giới Đàn Tam Sư Thất Chứng. Qua sự kiện này, theo luật định, người thọ cụ túc giới phải đủ 20 tuổi. Cũng có những trường hợp đặc biệt chưa đủ 20. Do vậy, cha mẹ mất Ngài mới 10 tuổi, liền xin xuất gia cho đến năm 20 tuổi thọ Đại giới, phải là 10 năm sau, hay ít nhất là 7, 8 năm sau.

Qua những tài liệu hiện có, chứng minh rằng vào thế kỷ thứ 3, sau dương lịch, đạo Phật đã có một nền tảng hoằng pháp vững chắc, từ phương diện cơ sở vật chất, chùa viện, tòng lâm cho đến nhân sự cộng đồng Tăng già và nền văn hóa, giáo dục, hoằng pháp được phát triển có phương thức thực tiễn, thích nghi với nền văn hóa dân tộc thời đó, để người dân có tầm nhìn thiết yếu mà lãnh thọ và phát huy tinh thần hoằng dương Phật pháp.

https://tieulun.hopto.org

- Mốc Dữ Kiện Thứ Ba

Tinh thần giới luật thời bấy giờ, quả thật Tứ Phần Luật đã được áp dụng vào đời sống chư Tăng cũng như truyền trì qua các giới đàn cụ túc giới. Chứng tỏ "Sa môn giữ 250 giới, ngày ngày ăn chay là đời sống đích thực của chư Tăng thời bấy giờ, chứ không phải như sự gièm pha của các người theo Lão, Nho thuở ấy. Từ những chứng tích đó, chúng ta minh thị rằng Ngài Khương Tăng Hội thọ cụ túc giới tại Việt Nam chứ không phải ở Trung Quốc. Giới đàn Ngài thọ Tỳ Kheo giới có đủ Tam Sư Thất Chứng. Đây là một giới đàn đủ tiêu chuẩn luật nghi. Chứng cứ ấy đủ khẳng định Thiền Sư Khương Tăng Hội sinh ra tại Việt Nam, đến năm 10 tuổi thì cha mẹ qua đời. Ngài đi tu thọ Cụ Túc giới rồi 3 Thầy cũng mất sớm và từ đó Ngài mở rộng con đường hoằng dương Phật pháp, phiên dịch Tam Tạng và mang Phật pháp vào quê hương Trung Quốc vùng Giang Tả thời vua Ngô Tôn Quyền.

Cha mẹ mất, Thầy Tổ qua đời là những hình ảnh sâu đậm in vào tâm thức của Ngài một cách thắm thiết, đầy yêu thương. Chúng ta đọc An Ban Thủ Ý Kinh Tự, Pháp Kính Kinh Tự và Tạng Thí Dụ Kinh, trong Xuất Tam Tạng Ký Tập, Ngài viết: *"Tang Thầy nhiều năm (nên) không do đâu mà hỏi lại được. Lòng buồn, miệng nghẹn, dừng bút rầu rĩ, nhớ thương Thánh xưa, nước mắt ràn rụa" (Thiền Sư Khương Tăng Hội – Lê Mạnh Thát).*

Tình cảm của Ngài đặc biệt dành cho Thầy mình một cách thắm thiết, đầy yêu thương, kính trọng. Nhờ truyền thừa tư tưởng của Thầy mà Ngài đã xây dựng một tư tưởng học, đạo giáo học, trên nền tảng thiền định Phật giáo Việt Nam mà không bị ngoại lai tư tưởng hoặc nền tảng giáo dục nào, dẫu cho luồng tư tưởng và nền giáo dục được truyền thừa từ Ấn Độ, rồi sau đó truyền sang Trung Quốc. Dòng đạo học - Phật giáo Ấn Độ trực tiếp du nhập vào Việt Nam nhưng tư tưởng Phật giáo Ấn đã hòa nhập và Việt hóa thuần túy. Học phong này có thể khẳng định giá trị đặc thù văn hóa Việt Nam thời ấy, mang tính độc lập, sáng tạo bằng đôi chân Việt và Phật giáo Việt, mặc dù nền văn hóa Việt Nam và nền văn hóa Phật giáo Việt Nam đứng giữa hai nền văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc, nhưng không bị chi phối và ảnh hưởng của hai nền văn hóa ấy.

Vì truyền thừa trực tiếp phong thái nền văn hóa Việt nên Ngài đã phát huy một cách rực rỡ tạo thành nguyên tắc chủ đạo cho công việc phiên dịch trước tác, mà chính yếu là Lục Độ Tập Kinh để từ đó mang tư tưởng thiền học Phật giáo Việt Nam truyền vào Trung Quốc. Điều đáng nhớ và quan trọng nơi đây là Lục Độ Tập Kinh Trung Quốc hôm nay không phải là một tác phẩm được dịch ra từ tiếng Phạn, cũng không phải do Ngài viết ra mà là một bản dịch của Ngài từ nguyên bản Lục Độ Tập Kinh bằng tiếng Việt. Việc làm này mang tính trung thành truyền thống văn hóa giáo dục Việt Nam và nền văn hóa giác ngộ Phật giáo Việt Nam.

b- Tinh thần Thiền học qua Bài tựa An Ban Thủ Ý

Y cứ vào các nguồn tài liệu cho thấy bên Trung Quốc vị Sơ Tổ sáng lập Tổ Sư Thiền đầu tiên là Bồ Đề Đạt Ma vào thế kỷ thứ 6 từ Ấn Độ qua. Tổ Bồ Đề Đạt Ma chủ trương: *"Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền. Trực chỉ nhân tâm. Kiến thánh thành Phật"* - Chẳng lập văn tự. Ngoài giáo truyền riêng. Chỉ thẳng lòng người. Thấy tánh thành Phật – Trong khi đó, Tổ Khương Tăng Hội ở Giao Châu, vào thế kỷ thứ 3, Ngài đã viết xuống những gì ý Tổ muốn dạy. Ngài đem ý ấy để giảng dạy cho mọi người, y cứ như trên nền văn hóa Phật Việt và thuần túy tư tưởng Việt Nam.

Bài tựa An Ban Thủ Ý, Ngài viết tại Giao Châu, không phải tại Trung Quốc. Khi Ngài sang kinh đô nước Ngô dân chúng thấy làm lạ, hình dáng của một vị Tăng mà từ trước đến giờ họ chưa thấy – theo lời Cao Tăng Truyện thuật lại. Đến kinh đô nước Ngô, Ngài dựng một am tranh để tu tập, Ngô Vương biết cho mời Ngài và hỏi đạo lý. Chứng tỏ Ngài Khương Tăng Hội đã có mặt trên nước Ngô chưa có Phật giáo. Khi ấy Ngô Vương xây dựng trung tâm sinh hoạt giáo lý Phật Đà, ngôi chùa này sau được đặt tên là Kiến Sơ. Đây là ngôi chùa đầu tiên trên nước Ngô. Chúng ta đọc Bài Tựa An Ban Thủ Ý để thấy được ý chí Thiền của Tổ chứa đựng nội dung sâu sắc, nhiệm mầu khi Ngài định nghĩa về tâm: *"An Ban là Đại Thừa của chư Phật dùng để tế độ chúng sinh đang lênh đênh chìm nổi. An Ban gồm sáu loại, nhằm đối trị sáu tình. Tình có trong và ngoài. Sáu tình bên trong là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Sáu tình bên ngoài là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, tà niệm".*

"Ta không thấy được tâm vì nó không hình tướng, ta không nghe được tâm vì nó không có âm thanh; đi ngược lại để tìm thì không gặp bởi vì tâm không có khởi điểm, đi xuôi về để kiếm cũng không thấy bởi vì tâm không có chung kết. Tâm ấy thâm sâu và vi diệu, không chút tác tỏ hình tướng cả đến Phạm Thiên Đế Thích cũng không thấy rõ được sự hóa sinh của các hạt giống ẩn tàng trong ấy, huống nữa là kẻ phàm tục. Cũng vì thế tâm được gọi là ấm (ngăn che). Cũng giống như một người gieo hạt trong lúc trời sẩm tối: một nắm trong tay đưa lên thì hàng ngàn vạn được gieo xuống, hàng ngàn vạn cây con sẽ mọc lên. Cũng như thế, trong thời gian một cái búng tay, tâm có thể trải qua tới 960 lần chuyển niệm. Trong thời gian một ngày một đêm, tâm có thể trải qua mười ba ức niệm mà ta không biết được. Cũng giống như người gieo hạt kia".

"Thiền có nghĩa là loại trừ. Loại trừ cái tâm có mười ba ức niệm để đạt đến tâm pháp: Sổ, Định, Chuyển, Niệm, Trước, Tùy, Xúc và Trừ. Tám pháp này đại khái được chia làm hai phần. Tâm ý sở dĩ định được là nhờ theo dõi hơi thở (sổ). Khi cấu uế được tiêu diệt thì tâm ý dần dần trong sạch. Đó gọi là Nhị Thiền. Bỏ phép đếm đi, chú tâm vào chóp mũi gọi là Chi". (Bài Tựa An Ban Thủ Ý – Thích Nhất Hạnh)

Phương pháp tu Thiền được diễn đạt trong Bài Tựa An Ban Thủ Ý – An Ban tiếng Phạn là Ànàpàna, có nghĩa là thở vào thở ra. Thủ Ý là nắm giữ cái tâm – Chánh Niệm. Do vậy Ànapànasmuti (An Ban Thủ Ý) có thể dịch là Quán Niệm hơi thở hay là Xuất Tức Nhập

https://tieulun.hopto.org

Tức Niệm. Ngoài Thiền An Ban Thủ Ý, Ngài còn tu theo các pháp môn Thiền khác như: Tứ Niệm Xứ, quán thân trên thân, quán thọ trên thọ, quán tâm trên tâm, quán pháp trên pháp, hay Thiền độ vô cực. Làm cho tâm ngay thẳng lại. Làm cho ý chuyên nhất lại, để loại trừ những uế trược còn dính mắc trong tâm. Thực tập hơi thở Chánh Niệm – không bị lẫn lộn hơi thở vào là hơi thở ra. Ý thức được hơi thở ra là hơi thở ra, hơi thở vào là hơi thở vào... Đó gọi là tùy tức...

Thiền Sư Khương Tăng Hội là Tổ Sư Thiền tại Việt Nam nhưng đồng thời Ngài cũng là Sơ Tổ Thiền Trung Quốc theo dòng Thiền Việt Nam khi Ngài vào vùng đất Giang Tả của Ngô Tôn Quyền để truyền đạo và đây cũng là nơi Ngài xây dựng đạo tràng tu tập, phiên dịch Tam Tạng kinh điển cuối thế kỷ thứ 3. Trong khi đó Tổ Bồ Đề Đạt Ma mang Thiền từ Ấn Độ vào Trung Quốc thế kỷ thứ sáu, 300 năm sau khi Tổ Khương Tăng Hội có mặt tại Trung Quốc.

III. Kết luận

Nói đến cuộc đời của Thiền Tổ Khương Tăng Hội là nói đến chặng đường lịch sử Phật Giáo Việt Nam từ lúc ban sơ. Chặng đường lịch sử này đã in sâu, tô đậm dấu ấn của một công cuộc khởi thủy, đặt nền tảng vững chắc cho nền văn hóa Phật Việt thời ấy. Hình ảnh của mẫu người Việt Nam, được sinh ra trên mảnh đất Giao Châu, rồi từ đó lớn dần thành bậc Long Tượng, Thánh Tăng kỳ vĩ.

Ngài phát tâm xuất gia từ thuở lên mười, ai đã nuôi dưỡng trưởng thành chí nguyện xuất trần của Ngài để trở thành bậc kỳ vĩ Thánh Tăng ấy? Phải chăng là một túc duyên từ đời trước Ngài cũng đã từng là Đại Sư, Thiền Tổ. Do vậy mà đời này Ngài đã vững chắc đóng mạnh con dấu Thiền Tổ của Phật giáo Việt từ thế kỷ thứ 3 chảy dài theo dòng thời gian đến triều đại nhà Trần. Dòng Thiền ấy hòa nhập vào dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử để hòa tan theo dòng thiên lưu thiên biến của giáo pháp giác ngộ giải thoát. Ngài sinh ra đời như để ươm sâu, trồng chắc cây đại thọ Phật Giáo Việt Nam có tuổi thọ trên 2000 năm qua. Hình ảnh của Ngài đã khẳng định sự hiện diện Phật Giáo Việt Nam, Thiền học Phật Giáo Việt Nam có trước Phật Giáo Trung Quốc và Thiền học Trung Quốc gần ba thế kỷ. Điều này đã có bao nhiêu người ngộ nhận và lầm tưởng rằng Phật Giáo Việt Nam được truyền vào từ Phật Giáo Trung Quốc và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Nhưng không, trên thực tế Phật Giáo Việt Nam được truyền thừa trực tiếp từ Ấn Độ qua những thương buôn, trên các con thuyền như đã nói ở trên.

Thiền Tổ Khương Tăng Hội năm 10 tuổi đi tu, chứng tỏ Phật Giáo Việt Nam đã có mặt từ nhiều thời gian trước đó, có thể là đầu thế kỷ thứ nhất hoặc thứ hai. Khi Ngài đi tu thì đã có các Tự Viện cũng như chư Tăng và Kinh điển được dịch từ trước đó, cho nên đến tuổi thọ Cụ Túc giới thì nguyên tắc luật nghi đã đủ Hội Đồng Thập Sư trong Giới đàn của Ngài. Khi Ngài thọ giới xong thì 3 Thầy của Ngài cũng quy Tây, để lại bao nhiêu tình nghĩa ân đức cho Ngài phải rơi lệ xót thương, cảm kích sự khai sinh giới thân tuệ mạng cho Ngài đã có từ trước. Điều đó chứng tỏ Phật Giáo Việt Nam có mặt cách đó từ lâu và cũng đã thịnh hành, cũng như cộng đồng Tăng Già lớn mạnh, cho đến khi Ngài đi tu thọ Đại giới khi ấy Ngài như cánh phượng hoàng tung bay diệu vợi. Như Long Tượng từng bước chân vậm vỡ ấn sâu vào vùng trời Luy Lâu, tạo thành nền văn hóa Thiền đặc thù đa dạng, đơm bông kết trái làm giàu đẹp cho Phật Giáo Việt Nam, cũng như Phật Giáo Trung Quốc mà tự thân Ngài vân du hóa độ dưới vùng trời của triều đại Ngô Vương.

Cuộc đời, sự nghiệp, hành trạng của Ngài đã khai sáng con đường tu chứng để cho mọi người noi theo; tạo dựng một niềm tin Tam Bảo kiên cố đối với giới trí thức cũng như dân gian thời bấy giờ, để học được đạo Thiền, họ biết được sự linh nghiệm của Xá Lợi mà xây chùa dựng tháp phụng thờ tôn nghiêm, để giáo pháp giải thoát ăn sâu mọc rễ vào tất cả mọi tầng lớp xã hội, từ vua quan đến dân dả, một lòng phụng thờ kính cẩn. Ngài đã khai phóng sáng tạo nền văn học Thiền cho mọi người thấy giáo pháp của Đức Thế Tôn tu chứng bậc Thánh. Giải thoát hết mọi phiền trược trói buộc để được hiện đời lạc trú. Ngài đã phát triển con đường giáo dục toàn diện, xây dựng đời sống tâm linh siêu thoát để con người thấy đó là sức sống và đủ trên nền tảng hướng thượng. Không chỉ hướng thân lập mệnh trên con đường giáo pháp mà Ngài còn rành mạch thấu hiểu qua các bộ môn của thế gian để lấy đó làm phương tiện giáo hóa nhân sinh, nặng phần khảo nghiệm, tư duy theo thế thường. Qua hai phạm trù thế gian và xuất thế gian, Ngài đều tinh thông, nhuần nhuyễn, từ ngôn ngữ học, bói toán, đồ vỹ cho đến chứng đắc cốt lõi đạo Thiền, vô vi mầu nhiệm. Nhưng, tiếc thay các tư liệu về Ngài không được phổ cập trong cộng đồng Phật Giáo Việt Nam, thế nên ngày nay cũng ít người hiểu rõ về cuộc đời và sự nghiệp của Ngài một cách tường tận để tạo dựng tượng Tổ phụng thờ như là vị Sơ Tổ Thiền Tông Việt Nam, mà dường như bị lãng quên từ quá khứ đến nay một cách thầm lặng. Vậy, chúng ta phải làm gì để vực dậy sự lãng quên trên dòng lịch sử Lịch Đại Tổ Sư 2000 năm qua ?

Thiền Tổ Khương Tăng Hội mang trong người hai dòng máu, Khương Cư của cha và Việt tộc của mẹ hòa hợp để tác thành một bậc Thánh Tăng đầu nguồn của dòng lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Chúng ta phải học, học cái tính bình đẳng trong mọi chúng sanh - nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh và quán chiếu pháp giới chúng sanh là nhà và chúng sanh là cha mẹ. Thiền Tổ Khương Tăng Hội đã hiện thân trên tinh thần đó để tương dung, tương tác bằng giá trị tu chứng tuyệt vời như là một nghệ thuật sống vượt dòng bộc lưu.

Chúng con thành kính đảnh lễ Đại Tăng nhân ngày Về Nguồn Hiệp Kỵ Lịch Đại Tổ Sư lần thứ chín hôm nay.

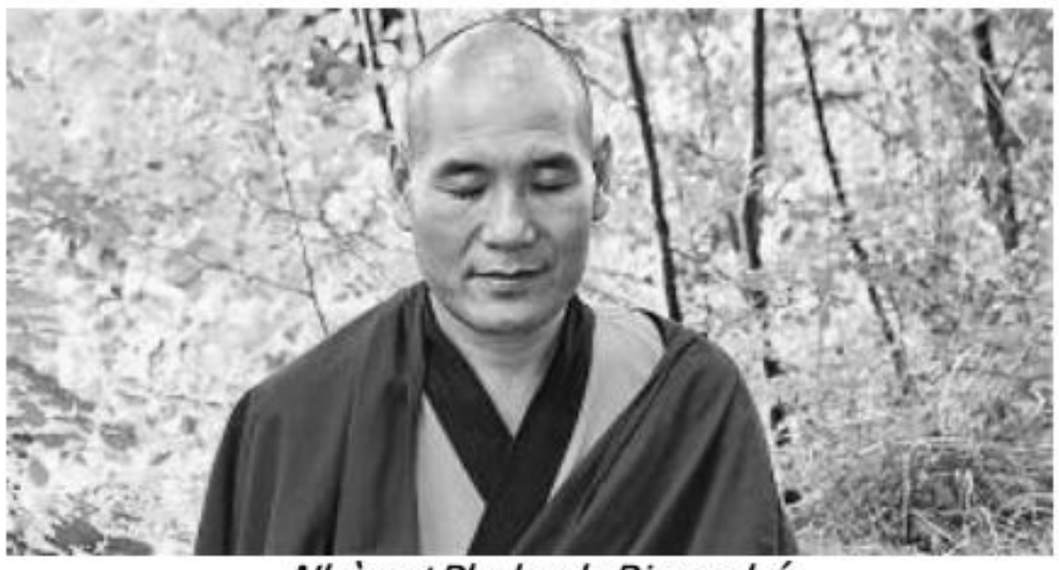
Kính chúc quý Ngài pháp thể khinh an. Đạo nghiệp viên thành.

Chùa Khánh Anh, ngày 15 tháng 8 năm 2015
Paris – Pháp Quốc
Thích Nguyên Siêu

https://tieulun.hopto.org

Tâm thức là vị lương y tốt nhất

• **Hoang Phong** chuyển ngữ



Nhà sư Phakyab Rinpoché

Lời giới thiệu của người dịch

Tập san *Hướng nhìn Phật giáo* (*Regard Bouddhique*) số 10, tháng 3 và 4, 2015, với chuyên đề "Phật giáo và việc chữa trị bệnh tật", có một bài ngắn của nữ ký giả Suzanne Dellavoy phỏng vấn nhà sư Tây Tạng Phakyab Rinpoché, từng bị cầm tù và tra tấn bởi quân đội Trung Quốc ở Tây Tạng.

Phyakab Rinpoché, sinh năm 1966 tại Tây Tạng, xuất gia năm 14 tuổi, năm 1994 được chính thức thừa nhận là vị tái sinh thứ 8 của dòng truyền thừa Phakyab. Năm 1999 ông bị quân lính Trung Quốc bắt giam, và sau khi trốn thoát ông xin tỵ nạn ở Mỹ năm 2003. Khi vừa đến thành phố Nữu Ước thì ông được đưa ngay vào bệnh viện vì các vết thương tra tấn bắt đầu hành hạ ông. Các cơ bắp ở chân bên phải bị chết và lở loét, hôi thối và vô cùng đau đớn. Sau sáu tháng điều trị nhưng các vết thương ở chân phải vẫn không lành, các bác sĩ chuyên ngành chữa trị cho ông bèn lấy quyết định cưa chân của ông từ trên đầu gối (nhà sư Phakyab Rinpoché có hỏi ý kiến nhiều bác sĩ khác, thế nhưng tất cả đều cho biết là không có cách nào khác hơn cả), nếu không cưa chân thì không sao tránh khỏi phải chết vì toàn cơ thể sẽ bị nhiễm trùng.

Nhớ đến lời Đức Đạt Lai Lạt Ma khuyên ông hãy vận dụng trí tuệ hầu mang lại sức mạnh hỗ trợ mình trong việc chữa trị, ông bèn xin bệnh viện cứ để mặc ông tự chữa lấy bằng thiền định xem sao.

Nhà sư Phakyab rất giỏi về các phép luyện tập du-già về khí lực nội tạng, bèn quyết định tự chữa lấy theo một quá trình kéo dài ba năm.

Ông luyện tập các phép luyện tập tsa-loung và du-già về khí lực 12 giờ mỗi ngày. Sau ba năm thì ông hoàn toàn khỏi bệnh. Sau đó ông hợp tác với một đệ tử của Đức Đạt Lai Lạt Ma là bà Sofia Stril-Rever, nữ văn sĩ và học giả Phật giáo chuyên gia về các kinh sách bằng tiếng Phạn và tiếng Tây Tạng, giúp ông viết một quyển sách mang tựa *"Thiền định đã cứu mạng tôi"* (*La Méditation m'a sauvé*, Le Cherche du Midi, 2014), được nhiều người biết đến.

Ngoài bài phỏng vấn trên đây, tập san *Hướng nhìn Phật giáo* còn đưa thêm hai bài ngắn nói về các phép luyện tập tsa loung và các luồng khí lực trong cơ thể mà nhà sư Phakyab Rinpoché đã sử dụng, vì thế cũng xin mượn dịp để chuyển ngữ cả hai bài báo trên đây trong mục phụ lục. Thiết nghĩ đây cũng là dịp giúp người đọc tìm hiểu thêm về một phương pháp luyện tập của một tông phái Phật giáo rất tích cực, cụ thể và thiết thực, có thể mang lại tức khắc kết quả cho người tu tập trong ngắn hạn cũng như lâu dài.

Hai phụ lục này là:

* Phụ lục 1: **Tsa loung, phép tinh khiết hóa các vết hằn trên thân xác bằng tâm thức**

* Phụ lục 2: **Chín phép hít thở mang lại sự tinh khiết hóa**

Dưới đây là phần chuyển ngữ bài phỏng vấn nhà sư Phakyab Rinpoché

*

- Tập san *Hướng Nhìn Phật giáo* (HnPG): Ông thường nêu cao vai trò của thiền định trong quá trình chữa trị bệnh tật của mình. Tại sao?

- Phakyab Rinpoché: Bà biết không, tôi đặt chân lên đất Mỹ trong túi không có lấy một xu, không biết một chữ tiếng Anh nào, không nơi ăn chốn ở, và chân thì què. Hoàn cảnh thật bi đát. Tôi lâm vào tình trạng khủng hoảng nặng nề, ngủ không yên, ăn không ngon, không thiền định được và cũng chẳng còn đủ sức để luyện tập. Tôi chỉ biết bám vào cái tâm thức chật hẹp của tôi. Thế nhưng sau đó tôi chấp nhận thật sâu xa những gì đã xảy ra với tôi và xem đấy là nghiệp (karma) của chính mình. Kể từ giây phút đó mọi sự đều thay đổi hết. [Tôi nghĩ rằng] tôi đang được đưa vào bệnh viện, có một chiếc giường để nằm, suốt ngày được các bác sĩ chăm sóc, trong khi đó nếu còn ở Ấn Độ hay Tây Tạng, thì dù già hay trẻ, trong hoàn cảnh của tôi thì cũng chỉ biết chờ chết trên hè phố mà thôi. Hàng triệu người chết vì nóng bức, giá rét hay nghèo đói, đấy chính là những thứ khổ đau mà tôi đang cảm nhận được trong tôi *(xem sự đau đớn của kẻ khác là sự đau đớn của chính mình, đang hành hạ mình)*, thế nhưng tôi cũng lại nghĩ rằng thật may mắn cho tôi vì tôi đang được chăm sóc và chữa trị. Mỗi khi nghĩ đến những kẻ bất hạnh ấy thì cũng tương tự như tôi bị một vết thương nặng và thật sâu khiến tôi cảm thấy đau đớn vô cùng. Điều đó đã làm đảo ngược tất cả những ý nghĩ đen tối về hoàn cảnh của tôi, giúp tôi phấn khởi hơn: ăn, ngủ, tu tập và thiền định đúng đắn hơn. Dù chân bị lở loét, lao xương, phổi có nước, khắp thân thể đau nhức, thế nhưng tâm thức tôi luôn rộng mở, hoàn toàn rộng mở!

https://tieulun.hopto.org

Tôi xin mạn phép được nêu lên thêm một lần nữa là những gì giúp tôi chữa lành bệnh tật chính là chiếc chìa khóa mở toang cánh cửa của lòng từ bi trong tôi.

(Dầu sao thì lòng từ bi cũng không phải là một tư duy mà là một xúc cảm, xúc cảm đó sẽ khiến cho khí lực và sức sống trong cơ thể mình chuyển động, giúp mình biết để ngửa hai bàn tay. Từ bi không phải là một hành động chờ đợi hay mượn lòng tốt và sự hy sinh của kẻ khác để thực thi những gì mà mình gọi là lòng từ bi của mình. Tu hành không phải là để thuyết giảng lòng từ bi cho kẻ khác nghe, mà là để thực thi lòng từ bi của chính mình. Chính vì thế mà nhà sư Phakyab Rinpoché đã bị bắt giam và bị tra tấn, và cũng chính lòng từ bi ấy cũng đã khơi động sức sống trong ông và giúp ông chữa lành bệnh tật)

- HnPG: Các bác sĩ chữa trị lập hồ sơ bệnh lý cho ông từ lúc đầu đều quả quyết là ông không sao thoát chết được [nếu không cưa chân] vì các vết thương lở loét đã đến giai đoạn cuối cùng. Thế nhưng tại sao sau những năm dài [sau khi ông đã tự chữa lành được các vết thương của mình] thì lại không thấy có ai trong số họ đưa ra một lời giải thích nào về sự kiện này?

- Phakyab Rinpoché: Nhiều người mà tôi được dịp tiếp xúc đều cho rằng việc lành bệnh của tôi là cả một phép lạ, thế nhưng thật ra chẳng có gì là phép lạ cả. Các bác sĩ chữa trị cho tôi từ lúc đầu mà tôi vẫn còn tiếp tục liên lạc sau đó và cả với các bác sĩ mà tôi chỉ gặp lại họ sau ba năm chữa trị thật tích cực của tôi, hầu hết đều không biết là phải giải thích thế nào về sự kiện này, một số gạt phăng đi và không trả lời gì cả. Kiến thức của các bác sĩ Tây Phương rất cao, theo họ thì phải cưa chân để cứu tôi và họ thì có đầy đủ khả năng để làm việc ấy trong vài phút, thế nhưng họ lại không sao chữa lành được các vết thương lở loét của tôi bằng cách sử dụng tối đa các thuốc trụ sinh thật mạnh. Thế nhưng tôi lại tự chữa lành được các vết thương ấy và chân tôi đã đi lại được. Các bác sĩ hiểu biết thật rành rẽ cơ thể và tác động của các hóa chất trên cơ thể đó, thế nhưng họ lại không biết gì về sự tương quan giữa tâm thần và thể xác. Đối với họ tâm thức là bộ não! Thế nhưng tâm thức có một sức mạnh của nó, sức mạnh ấy phát sinh từ bên trong nội tâm, từ con tim mở rộng, từ tình thương và lòng nhân ái. Đối với các bác sĩ mà tôi từng tiếp xúc thì dường như họ không hiểu gì về các khía cạnh này. Họ không nhận biết được sự tương tác giữa thể xác và tâm thần.

- HnPG: Ông khuyên những người bị các chứng bệnh ngặt nghèo phải hành xử như thế nào?

- Phakyab Rinpoché: Phải tuân theo các cách chữa trị đúng với căn bệnh của mình! Các bác sĩ biết rõ là họ phải chữa trị ra sao. Không nên tự ý ngưng việc chữa trị [y khoa]. Đối với việc chữa trị bằng thiền định thì vấn đề khó khăn là phải biết chọn các phương pháp thích nghi. Có rất nhiều phương pháp thiền định, thế nhưng theo tôi thì phương pháp thiền định dựa trên tình thương yêu, lòng từ bi và tình nhân ái hướng vào kẻ khác, là hiệu quả hơn cả. Tất cả mọi người đều có thể luyện tập theo phương pháp này. Phương pháp luyện tập này sẽ mang lại cho người hành thiền sự an bình, thư giãn và giúp họ trở nên bén nhạy hơn trước các tình trạng vô ý thức *(inconscients/unconscious/vô minh, u mê)*, là nhân tố thúc đẩy chúng ta rơi vào ảo giác và đưa đến mọi thứ xúc cảm bấn loạn như sự giận dữ, thèm muốn, và từ đó sẽ tạo ra tình trạng trầm cảm và sự sợ hãi. Các thể dạng tiêu cực ấy sẽ khiến cho tâm thức trở nên yếu đuối và ảnh hưởng đến cả thân xác. [Do đó] thật hết sức quan trọng là phải biến cải các thể dạng [tiêu cực] trên đây bằng phương pháp thiền định dựa vào tình thương yêu.

Nhiều người cho rằng tuyệt đối không nên đương đầu với các trường hợp khó khăn, thế nhưng theo tôi thì các thử thách to lớn mà mình phải vượt qua chính là những vị thầy quý giá nhất giúp mình xử lý các khía cạnh "tiêu cực" trong tâm thức, hầu giúp mình biến cải chúng. Qua góc nhìn đó, thì khoảng thời gian phải điều trị trong bệnh viện trước đây là cơ hội tốt nhất đã từng giúp tôi luyện tập. Tôi học được rất nhiều điều trong khoảng thời gian này. Các hoàn cảnh khó khăn chính là các cơ hội tuyệt vời - nếu không muốn nói là duy nhất - có thể giúp mình tự biến cải lấy chính mình. Thật vậy làm thế nào có thể biến cải được các khía cạnh tiêu cực của tâm thức mình trước các bối cảnh không gây ra một chướng ngại nào? Dù có gặp phải các khó khăn to lớn đến đâu, thì cũng không nên thối chí, không được tránh né, mà phải phát huy sức mạnh của tâm thức mình.

- HnPG: Xin ông giải thích thêm là phép luyện tập tsa loung đã giữ vai trò như thế nào đối với việc chữa trị của ông?

- Phakyab Rinpoché: Thật hết sức khó để giải thích chi tiết về phép luyện tập tsa loung, [vì đây] là một phép tập luyện tan-tra *(câu này cho thấy Kim Cương Thừa và cả Đại Thừa nói chung chịu ảnh hưởng - hay vay mượn - ít nhiều các phép luyện tập tan-tra trong Ấn giáo. Tan-tra là một thuật ngữ chỉ chung một số văn bản/"kinh điển" xuất hiện kể từ thế kỷ thứ VI, nêu lên các đường hướng giáo lý, các thể thức nghi lễ và các quy tắc luyện tập thật chuyên biệt. Ngược lại Ấn giáo cũng đã từng vay mượn một số khái niệm trong Phật giáo. Cũng xin lưu ý thêm là chữ Tantrism/Đạo Tan-tra là một thuật ngữ do người Tây Phương đặt ra vào thế kỷ thứ XIX nhằm chỉ các nghi thức và phương pháp luyện tập tan-tra được sử dụng trong Ấn giáo và cả đạo Ja-in)*. Một cách tổng quát, tôi luyện tập theo các phép thiền định chuyên biệt, nhằm mang lại thể dạng tĩnh lặng tâm thần và quán tưởng về sự vận hành khí lực trong các kinh mạch của cơ thể, và cả phép thiền định gọi là tonglen (hiến dâng và nhận chịu). Phép luyện tập này sẽ giúp người hành thiền giải tỏa mọi sự bám víu thiển cận, đưa đến các chứng trầm cảm, mất ngủ và tình trạng ẩm thực vô độ. Xả bỏ mọi sự bám víu là cách mở toang cánh cửa nội tâm, giúp mình phát huy lòng từ bi vô biên đối với kẻ khác, chuyển biến mọi sự ích kỷ và biến cải cuộc sống của chính mình.

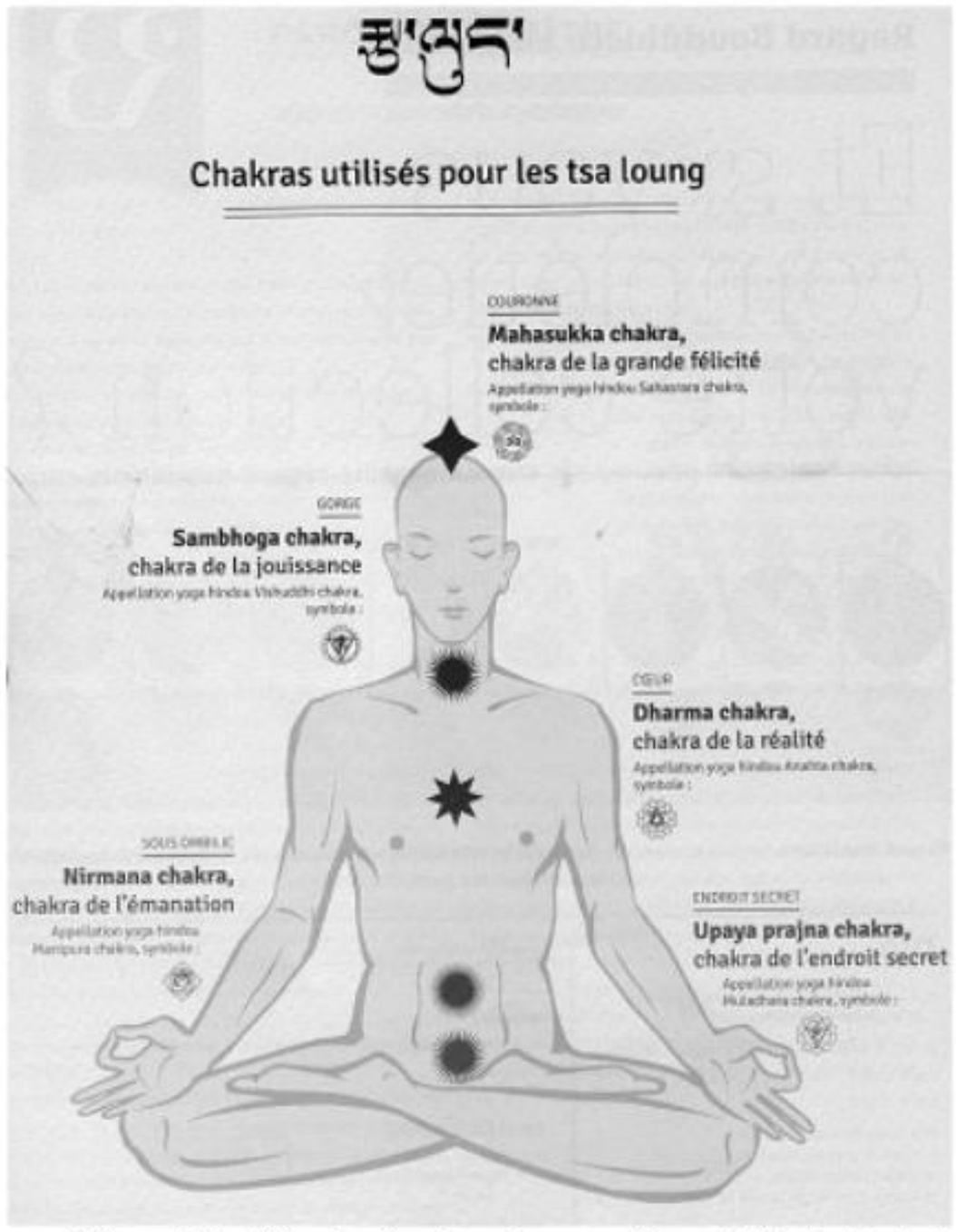
https://tieulun.hopto.org

Phụ lục 1

Tsa Loung - Phép tinh khiết hóa các vết hằn trên thân xác bằng tâm thức

Jean-Francois Buliard & Philippe Judenne

Trong sự sinh hoạt xã hội ngày nay, tâm thức con người thường vận hành dựa vào các khái niệm *(nói chung là sự suy nghĩ của chúng ta qua các sự giao tiếp trong xã hội thường là mang tính cách quy ước, kết quả mang lại từ giáo dục, gia đình và các kinh nghiệm cá nhân trong cuộc sống của mỗi người)* và chỉ biết tìm cách biến cải [mình] nhờ vào các phương tiện trí thức *(sự suy luận)*. Thế nhưng các kinh nghiệm cảm nhận đối với chính tâm thức mình thì lại liên hệ đến ***khí lực*** nhiều hơn, tiếng Tây Tạng gọi là ***loung***. Đối với một số nền văn hóa đông phương khác thì ***loung*** còn được gọi bằng các thuật ngữ như ***prana*** *(là tiếng Phạn, có nghĩa là sinh khí, sinh lực hay hơi thở)* hay ***qi/t'chi*** *(tiếng Hán, có nghĩa là khí/khí lực)*. Một tâm thức có thể là cởi mở, trong sáng, hoặc xao động và hoang mang, tất cả đều do khí lực tạo ra. Các truyền thống tu tập tâm linh lâu đời của Ấn Độ và Tây Tạng được thừa hưởng rất nhiều hiểu biết về ***khí lực***, mà thế giới Tây Phương không hề biết đến. Phép ***tsa loung*** của Tây Tạng - nghĩa từ chương là "kinh mạch và khí lực" - bao gồm nhiều kỹ thuật tập luyện liên kết giữa thân xác và tâm thức dựa vào sự hô hấp và sự hiểu biết về hệ thống vận hành của khí lực tinh tế luân lưu trong các kinh mạch dẫn truyền (***nadi***) và các trung tâm khí lực gọi là luân xa (***chakra***). Các phép luyện tập này là do những người Phật giáo luyện tập về du-già (yogi) khám phá ra và được lưu truyền đến nay. Qua dòng lịch sử suốt nhiều thế kỷ, các vị thầy Phật giáo lại tiếp tục cải thiện thêm dựa vào các kinh nghiệm thực tiễn của chính họ. Việc truyền thụ các kỹ thuật luyện tập này được giới hạn trong khuôn khổ giữa thầy và trò: có nghĩa là giữa một người luyện tập du-già và một vài môn đệ của riêng mình *(chỉ truyền thụ cho các môn đệ nào có đủ trình độ và hội đủ khả năng)*. Hơn nữa phép luyện tập tsa loung, nhất thiết dựa vào sự tập trung tâm thần, cần phải được thực hiện trong một bối cảnh thật trang nghiêm (trong các tu viện hẻo lánh và trong các dịp ẩn cư tổ chức đúng theo các nghi thức cổ truyền) *(các nghi thức cổ truyền ở đây là các phương tiện thiện xảo gồm các nghi lễ mang tính cách thiêng liêng, nhằm giúp các môn đệ thụ giáo phát huy một sự tập trung tinh thần cực mạnh)*.



H.1: Các luân xa sử dụng trong phép luyện tập tsa loung

(Từ trên xuống dưới; 1- Luân xa Mahasukkha (Đại phúc hạnh), 2- Luân xa Sambhoga (Thụ hưởng), 3- Luân xa Dharma (Đạo Pháp), 4- Luân xa Nirmana (Biến hóa), 5- Luân xa Upaya Prajna (Phương tiện Trí tuệ/Bát nhã)

Các phép tập luyện tsa loung đều nhất loạt dựa vào sự hô hấp bình thường của cơ thể, giúp mang lại một sự chú tâm cao độ vượt lên trên các ám ảnh phát sinh từ nội dung của các tư duy có thể tạo ra các tác động ảnh hưởng đến chính nó - tức là sự chú tâm - hầu giúp nó có thể tiếp xúc trực tiếp với cấu trúc của các cảm tính, các sự cảm nhận và tư duy, đó là những gì thường khiến cho chúng ta bị xao lãng. Các phép luyện tập tsa loung giúp cho những người tập luyện không tập trung sự chú tâm của mình vào các cảnh huống [xảy ra], các sự liên tưởng *(sự níu kéo của tư duy)* cũng như các sự mơ ước hão huyền, mà giúp mình kết nối với các cấu trúc tàng ẩn phía sau các thứ ấy. Phép thiền định này cũng tương tự như các phép thiền định khác nhằm mục đích mang lại sự tĩnh lặng tâm thần, mà tiếng Tây Tạng gọi là *shiné* và tiếng Phạn là *samatha (kinh sách gốc Hán ngữ gọi là "định" hay "chỉ" hay là sự "tịch tĩnh", một hình thức lắng xuống hay "dừng lại" của tâm thức)*

(Trên một bình diện thật bao quát, tất cả các phép luyện tập thiền định - dù là của Phật giáo Theravada, Thiền Zen hay Tan-tra thừa - đều gồm có hai thể dạng hỗ trợ cho nhau: sự tĩnh lặng tâm thần và sự quán thấy. Có nghĩa là trước hết phải tạo ra các điều kiện thuận lợi mang lại sự trong sáng và tĩnh lặng cho tâm thức, tạo điều kiện giúp mình quán thấy bản chất của hiện thực là gì và vị trí của mình ở đâu trong thế giới hiện thực đó, và sự quán thấy ấy có thể hiểu như là một sự giác ngộ. Tóm lại thể dạng "chú tâm và tĩnh lặng tâm thần" là điều kiện thiết yếu giúp người tu tập "quán thấy bản chất của hiện thực" mang lại sự giải thoát và giác ngộ cho mình. Cũng tương tự như thế:

https://tieulun.hopto.org

giai đoạn đầu tiên trên con đường tu tập Phật giáo nói chung là sự giữ gìn đạo đức và phát huy lòng từ bi - còn gọi là tu giới, giúp mang lại cho mình một cuộc sống tinh khiết và trong sáng, đó là điều kiện tiên quyết không thể thiếu sót hầu giúp mình có thể bước vào đoạn đường thứ hai, thênh thang và sáng sủa hơn - gọi là giai đoạn tu tuệ, tức là giai đoạn giúp mình phát huy sự hiểu biết siêu nhiên mang lại cho mình sự giải thoát và giác ngộ).

Các đối tượng của việc luyện tập

Dựa vào phép quán thấy hệ thống vận hành của thân xác tinh tế gồm ba kinh mạch chính - theo truyền thống luyện tập của Ấn Độ - người hành thiền sẽ sử dụng hơi thở ra để tống khứ các cấu trúc khí lực của sự hoang mang. Trước hết người hành thiền kềm giữ không khí [trong phổi] và sau đó thở ra thật mạnh, đồng thời thì dồn sự chú tâm vào các sự bấn loạn, hoang mang hay các khó khăn mà mình muốn tống khứ. Người luyện tập có thể hóa giải các sự hoang mang ở một cấp bậc thật tinh tế bằng phép luyện tập về chín phép hô hấp tinh khiết hóa *(xem phụ lục 2)*. Phép luyện tập này được dựa vào cách quán thấy hệ thống ba kinh mạch chủ yếu dẫn truyền các luồng khí lực (xem sơ đồ). Phép luyện tập này đòi hỏi người hành thiền phải bén nhạy hầu giúp mình nhận biết và xác định được thật rõ ràng các sự "bấn loạn" mỗi khi chúng được hồi tưởng lại trong tâm thức mình *(tức là nhớ lại các sự bấn loạn đã từng xảy ra với mình từ trước)* hoặc trong giai đoạn đầu tiên khi chúng bất thần hiện lên trong tâm thức mình *(các bấn loạn mới đang phát sinh)*.

Sự xác định các xúc cảm nhờ vào sự tiếp xúc giữa thân xác, ngôn từ và tâm thức

Nhà sư Tây Tạng Tenzin Wangyal Rinpoché trong quyển *Sự Giác Ngộ của thân xác thiêng liêng* (*L'Eveil du corps sacré,* Éditions Claire Lumière, 2012) có nói như sau: "Một khi bạn nối kết được với sự tĩnh mặc, sự im lặng và bầu không gian tri thức, thì đấy cũng có nghĩa là bạn đã khám phá ra đúng chỗ giúp mình suy tư về một sự thách đố hay một sự khó khăn nào đó xảy ra gần đây trong cuộc sống của mình. Hãy cứ đón tiếp sự khó khăn đó trong tâm thức, trực tiếp nối kết với nó. Nhờ vào một thân xác bình lặng và một tâm thức minh mẫn bạn sẽ có thể tiếp xúc với nó đúng với những gì mà bạn cảm nhận được. Bạn nên cảm nhận các sự căng thẳng, xao động và các xúc cảm hiện ra với mình chỉ là như thế! [...]. Đối với ngôn từ tức là lãnh vực tiếp xúc thứ hai thì cũng vậy: khi nào giữ được sự im lặng và ý thức được chính sự im lặng ấy của mình, thì các luồng khí lực bên trong cơ thể cũng sẽ theo đó mà lắng xuống *(các luồng khí lực không phát lộ thành ngôn từ)*. Khi nào bạn cảm thấy là mình đã nối kết được với các luồng khí lực bấn loạn bên trong sự im lặng ấy, thì có nghĩa là bạn đã xác định được chúng một cách đúng đắn. Thế nhưng nếu bạn cứ tiếp tục ăn nói ba hoa bên trong nội tâm mình *(suy nghĩ miên man)* thì sự xác định [các sự bấn loạn] của bạn sẽ không được đúng đắn *(sự suy nghĩ miên man sẽ tạo ra đủ mọi thứ xúc cảm)*. Thật ra thì cũng thật khó thực hiện được ngay tức khắc sự im lặng sâu xa ấy. Dầu sao đi nữa thì ít ra bạn cũng phải [đủ sức] chú tâm vào sự im lặng nằm bên cạnh sự ba hoa đó của bạn, thay vì chỉ biết theo dõi những gì chất chứa trong sự ba hoa ấy [...] Tâm thức phải luôn an trú trong bầu không gian của tri thức tinh khiết và mở rộng. Điều đó có nghĩa là phải biết tạo ra cho mình một sự nghỉ ngơi đối với cái tôi của mình *(không chạy theo cái tôi, cũng không để cho nó chỉ huy và lôi cuốn mình, nói cách khác là tìm cách "ngưng chiến" với nó)*. Không nên lo nghĩ tại sao mình lại rơi vào các tình trạng xung đột ấy. Tất cả các thứ thắc mắc ấy đều nằm sẵn bên trong tâm thức mình *(bởi vì do mình tạo ra chúng)*. Và nếu tư duy đã nằm sẵn trong ấy, thì cứ để yên chúng trong ấy *(không nên để cho chúng phát lộ dưới các hình thức xúc cảm, ngôn từ hay hành động)*. Trong học phái Dzogchen (Đại Cứu Kính) có một câu tục ngữ rất nổi tiếng như sau: "Cứ để mặc những gì như thế là như thế". Trong bầu không gian của tri thức tinh khiết đó bạn sẽ có thể tiếp xúc được với luồng khí lực chuyển tải các sự bấn loạn".

Đấy là cách giúp một người hành thiền nối kết với luồng khí lực thô thiển của sự bấn loạn qua sự tĩnh lặng của thân xác. Với sự im lặng của ngôn từ, người hành thiền sẽ tiếp xúc được với luồng khí lực trung bình [của sự bấn loạn]. Với một tâm thức trong sáng và tỏa rộng, người hành thiền sẽ khám phá được luồng khí lực thật tinh tế của sự bấn loạn *(khí lực của thân xác mang tính cách "thô thiển", khí lực của ngôn từ mang tính cách "trung bình", và khí lực của tâm thức/tư duy mang tính cách thật "tinh tế". Y khoa, Tâm lý học và Phân tâm học Tây phương không nghĩ đến các khía cạnh này trong sự sống nói chung của con người và cả các loài sinh vật ở một cấp bậc tiến hóa nào đó)*.

Ở cấp bậc bình dị, tất cả chúng ta đều ra sức mang lại những sự đổi thay trong cuộc sống của mình. Thế nhưng thường thì đấy cũng chỉ là sản phẩm lặp đi lặp lại, tạo ra bởi nguyên nhân và điều kiện *(chúng ta chỉ biết lặp đi lặp lại các hành động mang tính cách khái niệm quy ước và công thức, đưa đến những kết quả trói buộc tạo ra bởi quy luật nguyên nhân và hậu quả)*, và nhất là bởi các sự ba hoa trong nội tâm mình và những sự tin tưởng sai lầm của mình đối với hiện thực *(không nhận thấy được bản chất lệ thuộc, vô thường và khổ đau của thế giới hiện tượng)*. Các thói quen ấy đã ăn sâu vào thân xác, xúc cảm và tâm thức mình. Các phép luyện tập tsa loung sẽ giúp mình không nuôi dưỡng các cấu trúc quá quen thuộc ấy, và chận đứng chúng qua các sự nối kết giữa mình với chúng *(sự tĩnh lặng và không ba hoa trong tâm thức mình sẽ giúp hóa giải được các thói quen hành xử đó khi mình tiếp xúc với chúng)*. Các thói quen ấy đều mang một cấu trúc riêng dưới thể dạng của một luồng khí lực, và luồng khí lực ấy có thể nắm bắt được và tống khứ được. Khi nào tống khứ được nó thì chúng ta sẽ có thể mở ra cho mình

https://tieulun.hopto.org

một bầu không gian tỏa rộng, và một sự chú tâm ngày càng trở nên sắc bén hơn.

Phụ lục 2

Chín phép hít thở mang lại sự tinh khiết hóa
Tenzin Wangyal Ripoché

(trích trong quyển: Sự Giác Ngộ của thân xác thiêng liêng, L´Éveil du corps, Édition Clair Lumière, 2012)

Tư thế tọa thiền căn cứ vào năm điểm

1- Ngồi lên một tọa cụ *(một chiếc gối)* đặt trên mặt đất *(trên chiếu hay một tấm thảm)*, hai chân bắt tréo vào nhau.

2- Cột xương sống thẳng đứng, không xiêu vẹo.

3- Lòng ngực mở rộng, hai khuỷu tay hơi dạng ra.

4- Hai bàn tay đặt vào ngang tầm với một vị trí cách khoảng bốn chiều ngang của một ngón tay bên dưới rốn, trong tư thế cân bằng. Đầu hai ngón cái chạm vào bên dưới các đốt của hai ngón áp út. Đặt các ngón của tay trái lên trên các ngón của tay phải, lòng bàn tay ngửa lên phía trên *(xin lưu ý hình 2 chỉ là một sơ đồ cho thấy hệ thống kinh mạch bên trong cơ thể, không hoàn toàn đúng với tư thế tọa thiền mô tả trên đây)*.

5- Cằm hơi gập vào nhằm giúp cho gáy căng nhẹ. Trong trường hợp nếu tư thế ngồi dưới đất tỏ ra khó khăn thì cũng có thể ngồi vào một chiếc ghế. Hai bàn chân tréo vào nhau ở vị trí cổ chân. Giữ xương sống thật thẳng và ngay ngắn *(không tựa vào lưng ghế)*, ngoài các chi tiết khác [trên thân thể] cũng giống như trên đây.

Hai mắt

Trong khi luyện tập về chín phép hít thở mang lại sự tinh khiết hóa, thì hai mắt có thể khép lại nhằm giúp mình dễ tập trung hơn. Sau khi hít thở lần sau cùng *(tức lần hít thở thứ chín trước khi chấm dứt việc luyện tập)* thì vẫn tiếp tục chú tâm vào sự mở rộng: tức là sẽ mở mắt ra nhưng vẫn hướng tầm nhìn vào bầu không gian, và hơi nhìn lên phía trên.

Kết nối mình với sự tĩnh mặc, sự im lặng và không gian

Sau khi đã giữ được tư thế ngồi thoải mái, thì hãy tiếp tục thực hiện sự tiếp xúc đó với sự tĩnh lặng của tư thế ngồi, với sự im lặng của ngôn từ và [sự mở rộng của] bầu không gian trong tâm thức, trong một khoảnh khắc ngắn.

Quán thấy hệ thống ba kinh mạch ánh sáng

H.2: Hệ thống ba kinh mạch trong cơ thể cho thấy các đường luân lưu của khí lực.

(Kinh mạch trung tâm màu xanh dương, kinh mạch phải màu trắng, kinh mạch trái màu đỏ. Xin lưu ý hình vẽ người ngồi hơi khác hơn với cách chỉ dẫn trong bài viết, bởi vì nếu vẽ hai bàn tay với các ngón đặt lên nhau ở vị trí dưới rốn sẽ che khuất điểm nối kết của các kinh mạch)



Hãy hình dung, quán thấy và cảm nhận hệ thống gồm ba kinh mạch ánh sáng trong cơ thể mình. Kinh mạch trung tâm bắt đầu từ một vị trí khoảng bốn bề ngang của một ngón tay bên dưới rốn, hướng ngược về phía trên và thoát ra ở đỉnh đầu. Kinh mạch ánh sáng này có màu xanh dương rạng rỡ, tương tự như màu trời mùa thu quang đãng và chan hòa ánh nắng. Kinh mạch trung tâm có đường kính cỡ tay cái. Hai kinh mạch phụ nằm hai bên kinh mạch trung tâm, có đường kính nhỏ hơn, cỡ ngón tay út. Kinh mạch màu đỏ nằm bên trái của mình và kinh mạch màu trắng nằm bên phải. Ba kinh mạch kết nối vào nhau ở vị trí khoảng bốn bề ngang của một ngón tay bên dưới rốn. Trong khi kinh mạch trung tâm mở ra ở đỉnh đầu, thì hai kinh mạch hai bên lại hướng ngược ra phía trước ôm sát bên trong vòm xương sọ, chui xuống phía sau hai mắt và thoát ra ở mũi, mỗi kinh mạch thoát ra bên ngoài bởi một trong hai lỗ mũi. Kinh mạch phải, màu trắng, chấm dứt ở lỗ mũi bên phải, biểu trưng cho năng lượng nam tính và các "phương tiện thiện xảo", có nghĩa là phương pháp. Kinh mạch trái, màu đỏ, biểu trưng cho năng lượng nữ tính và trí tuệ. Hãy giữ tư thế ngồi và an trú trong sự tĩnh lặng, thế nhưng phải duy trì sự tiếp xúc với cả ba kinh mạch ánh sáng ấy. Hãy lắng nghe sự yên lặng. Nối kết mình với sự vô biên của không gian *(xin lưu ý có ba thành phần tạo ra một cá thể: thân xác, ngôn từ và tâm thức. Mỗi thành phần đều hàm chứa một luồng khí lực riêng. Đối với thân xác phải giữ sự yên lặng/bất động, đối với ngôn từ phải giữ sự câm nín/im lặng, đối với tâm thức phải giữ sự chú tâm/vắng lặng)*.

Bộ ba hít và thở thứ nhất nhằm tinh khiết hóa kinh mạch trắng

Xác định - Hãy hồi tưởng lại các kinh nghiệm cảm nhận về một cơn giận hay một sự ghét bỏ xảy ra với mình gần đây nhất, hoặc chỉ cần đơn giản ý thức về một sự mong muốn được loại bỏ các sự cảm nhận nào đó của mình.

https://tieulun.hopto.org

Hãy hình dung ra trong tâm trí các kinh nghiệm cảm nhận ấy, cố gắng cảm thấy được nó, tiếp xúc với nó xuyên qua thân xác, xúc cảm và tâm thức mình.

Tống khứ - Dùng ngón áp út của bàn tay phải ấn xuống lỗ mũi phải *(bít lỗ không gian mũi này lại)* và từ từ hít không khí trong lành màu xanh (lá cây) nhạt bằng lỗ mũi trái. Hãy tưởng tượng và theo dõi luồng không khí đó lưu chuyển trong kinh mạch màu đỏ xuống vị trí nối kết *(bên dưới rốn)*. Giữ nó ở vị trí này, trong khi đó thì đổi vị trí của ngón tay đang bịt lỗ mũi phải để ấn xuống lỗ mũi trái.

Thở ra từ từ theo kinh mạch màu trắng, bắt đầu thật chậm và khi sắp chấm dứt thì thở ra thật mạnh. Hãy cảm thấy những gì mà mình đã xác định được đang bị tống ra từ lỗ mũi phải chuyển tải bởi không khí của hơi thở ra, và chúng sẽ tan biến đi trong không gian. Hãy hít vào và thở ra ba lần như thế và ghi nhận mỗi lần kinh mạch màu trắng được khai thông thì không gian cũng theo đó mà mở rộng thêm. Hãy duy trì sự liên kết giữa vị trí nối kết *(bên dưới rốn)* và cửa ngõ thoát ra *(trên đỉnh đầu)* và đồng thời chú tâm vào kinh mạch màu đỏ.

Bộ ba hít và thở thứ hai nhằm tinh khiết hóa kinh mạch đỏ

Xác định - Hãy nhớ lại các kinh nghiệm cảm nhận về một sự bám víu gần đây nhất hay là một sự chiếm hữu nào đó, hoặc đơn giản chỉ là một ý định muốn lấp đầy không gian *(làm mất không gian, tạo ra sự gò bó và chật chội)*, hoặc lấp đầy sự im lặng bằng cách ăn nói lời ba hoa.

Tống khứ - Ấn ngón áp út của bàn tay trái vảo lỗ mũi trái và từ từ hít vào không khí trong lành, màu xanh (lá cây) nhạt bằng lỗ mũi bên phải. Theo dõi luồng không khí đó lưu chuyển trong kinh mạch trắng xuống đến vị trí nối kết và giữ nó ở vị trí ấy một lúc, trong khi đó thì đổi vị trí của ngón tay để ấn xuống lỗ mũi phải. Thở ra từ từ, bắt đầu thật chậm, và cuối cùng thì thở ra thật mạnh, đồng thời hãy tưởng tượng là hơi thở thoát ra từ kinh mạch trái sẽ khiến cho sự bám víu [mà nó chuyển tải] hòa tan trong không gian.

Hãy hít vào và thở ra ba lần như thế và đồng thời ghi nhận mỗi khi kinh mạch đỏ được khai thông thì không gian càng mở rộng thêm. Hãy [tiếp tục] duy trì sự nối kết với sự mở rộng đó và đồng thời chú tâm vào kinh mạch trung tâm.

Bộ ba hít và thở thứ ba nhằm tinh khiết hóa kinh mạch trung tâm

Xác định - Hãy hồi tưởng lại các kinh nghiệm cảm nhận về một tình trạng mất định hướng *(hoang mang, không còn biết phải giải quyết ra sao)*, hoặc một sự do dự hay thiếu tự tin nào đó. Hãy giúp cho cảm tính ấy hiện lên thật rõ ràng. Quan sát nó, nhưng không phán đoán hay phân tích gì cả, chỉ cần đơn giản cảm nhận được nó trong thể dạng đơn thuần là như thế.

Tống khứ - Hít không khí màu xanh (lá cây) nhạt, thật mát và tinh khiết bằng cả hai lỗ mũi, theo dõi sự luân chuyển của nó dọc theo hai đường kinh mạch hai bên cho đến tận chỗ nối kết. Giữ hơi thở lại một cách thật nhẹ nhàng, sau đó thì từ từ thở ra bằng cả hai lỗ mũi và tưởng tượng luồng khí tinh tế đang luân lưu trong kinh mạch trung tâm sẽ khai thông nó. Trước khi thở ra gần hết, thì thắt nhẹ màn ngặn ruột (diaphragm/cơ hoành) và đẩy không khí ra ngoài thật mạnh, đồng thời hãy tưởng tượng là mình đang tống khứ các thứ chướng ngại ra khỏi đỉnh đầu, và các chướng ngại ấy sẽ tan biến vào không gian. Lặp đi lặp lại cách thở này ba lần, cùng lúc cảm nhận sự gia tăng của cảm tính mở rộng và khai thông hiện ra trong kinh mạnh trung tâm màu xanh dương.

Kết luận: Hãy an trú trong sự mở rộng

Hãy cảm nhận cả ba kinh mạch - trái, phải và trung tâm - luôn mở rộng ra bên ngoài và ngày càng trở nên trong sáng hơn. Hãy chú tâm vào tâm điểm của thân xác mình và hướng vào sự mở rộng và trong sáng của nó, đồng thời giữ cho sự hô hấp được êm dịu và bình thường. Nếu muốn duy trì một sự gần gũi nào đó với các kinh nghiệm cảm nhận về sự cởi mở [vừa thực hiện được], thì chỉ cần đơn giản giữ sự chú tâm của mình an trú trong sự cởi mở của tri thức mình. Hãy nghỉ ngơi, không hoạch định một dự án nào cho tương lai cả. Không dừng lại trong quá khứ, nhưng cũng không tìm cách thay đổi hiện tại. Hãy cứ để mọi sự đúng là như thế.

Trên đây là những lời hướng dẫn về phép luyện tập chín phép hít thở mang lại sự tinh khiết hóa.

Vài lời ghi chú của người dịch

Bài phỏng vấn nhà sư Phakyab Rinpoché và hai phụ lục trên đây có thể giúp chúng ta hình dung được phần nào sự vận hành thật sâu sắc và phức tạp của tâm thức con người mà các ngành Tâm lý học và Phân tâm học Tây Phương vẫn chưa theo kịp được, nhất là đối với các phương thức ứng dụng thiết thực và cụ thể mang lại từ những sự hiểu biết của Phật giáo nhất là của Kim Cương Thừa, về lãnh vực tâm thần nhằm cải thiện sức khỏe trên thân xác và cả nội tâm. Bằng chứng cụ thể là Kim Cương Thừa qua các hình thức tu tập của Phật giáo Tây Tạng đã chinh phục được người Tây Phương rất duy lý và thiết thực. Thật vậy Phật giáo Tây Tạng được người Phương Tây ưa chuộng nhất và tu tập nhiều nhất, sau đó mới đến Thiền học Zen và Phật giáo Theravada.

Các phép luyện tập của Phật giáo Tây Tạng trên đây giúp tinh khiết hóa tất cả những thứ bấn loạn ấy ở bên trong nội tâm mình, bằng cách dựa vào sự yên lặng của thân xác, sự im lặng của ngôn từ và sự tĩnh lặng của tâm thức, hầu giúp mình quán thấy được bản chất của hiện thực và đến gần hơn với con người một cách thật tự nhiên và giản dị.

Bures-Sur-Yvette, 02.09.15
Hoang Phong chuyển ngữ

https://tieulun.hopto.org

Bhàvanà
Thiền Phật Giáo toát yếu



(Phần Bốn)

Tác giả: **Bhikkhu T. Seelananda**
Chuyển ngữ: **Liễu Pháp**

(tiếp theo VG 209)

Chánh Niệm Hơi Thở và Thiền Minh Sát
(Ànàpànasati và Vipassanà Bhàvanà)

Đây chính là thiền tập thực sự của Thiền Phật Giáo. Mọi vị Phật đạt đến bậc Toàn Giác đều hành Ànàpànasati hay Chánh Niệm Hơi Thở và các vị đều đắc tuệ Minh Sát.

Theo kinh điển Phật Giáo, có 40 phương pháp để thực tập thiền Vắng Lặng. Những phương pháp này có thể được áp dụng ở những tôn giáo khác; nhưng Thiền Minh Sát thì khác, *đây là điểm độc đáo trong giáo pháp của Đức Phật*. Tuy nhiên, khi bạn thực tập Thiền Minh Sát, bạn đã thực sự vượt quá tôn giáo và văn hóa. Điều mà bạn được trải nghiệm chẳng có gì ngoài thực tại của thế giới. Thực tại của thế giới là Pháp (*Dhamma*), do bậc Chánh Giác khám phá, gồm có:

- 3 Đặc Tính của Hiện Hữu (*Khổ, Vô Thường, Vô Ngã, còn gọi là Tam Pháp Ấn, 3 đặc tính chung của Đời Sống*)
- Tứ Diệu Đế (*Bốn Chân lý Cao Thượng*)
- Lý Duyên Khởi (*còn gọi là Pháp Duyên Sinh hay Kinh 12 Nhân Duyên*).

Chánh Niệm Hơi Thở là môi trường để thành tựu vipassanà, minh sát và trí tuệ.

Những ai hành thiền Minh Sát nên hiểu rằng không có đấng tạo hóa tạo nên thế giới; cũng như thế, chẳng có một tự ngã thường còn để bấu víu vào như là linh hồn, bản ngã (không có thực). Đó là lý do tại sao chúng ta nói không có thiền Vipassanà ở những tôn giáo khác. Bất cứ tôn giáo nào mà tin tưởng vào một đấng tạo hóa thì phải tin có một linh hồn hay một tự ngã. Nếu có sự tin tưởng như thế thì không có vipassanà. Qua thiền Chánh Niệm, chúng ta thấy được rằng mọi sự vật đều luôn luôn thay đổi. Tất cả mọi sự vật chẳng là gì ngoài sự dao động. Đây là điều mà Đức Phật đã nói 2600 năm trước đây và được các nhà khoa học ngày nay lặp lại như Albet Einstein, Max Planck, Niels Bohr.

Ànàpànasati

'Àna' có nghĩa là thở vào, 'apàna' có nghĩa là thở ra. Như thế, khi thực tập, chúng ta được hướng dẫn chú ý tới hơi thở và quan sát luồng hơi thở tự nhiên. Bậc Chánh Giác đã hướng dẫn những gì cần thiết rất rõ ràng trong nhiều lần. Ngài đã chỉ dẫn cặn kẽ cách thực hành thiền Chánh Niệm Hơi Thở.

Trong kinh Đại Niệm Xứ (Mahà Satipatthàna), Bậc Chánh Giác chỉ dẫn 3 nơi để thiền Chánh Niệm có thể dễ phát triển và vun bồi (*lời dạy cho các vị tỳ kheo*). Đó là:

1. Đi vào rừng (rừng cây)
2. Đi đến một gốc cây
3. Đi đến một túp lều trống

Rồi thì Ngài hướng dẫn cách điều chỉnh thế ngồi. Ngồi xếp bằng và chú ý trên mặt, kiên nhẫn chờ thấy hơi thở. Khi cảm thấy hơi thở, hãy theo rõi từng giai đoạn của hơi thở.

Ngài nhấn mạnh bốn yếu tố luôn luôn phải được giữ trong khi hành thiền:

1. Thực tập tinh cần
2. Thực tập với sự hiểu rõ đề mục
3. Thực tập chánh niệm với sự chú tâm hoàn toàn
4. Thực tập với sự buông xả (không thèm muốn, không xấu xa)

Từ khi bắt đầu vào kinh Đại Niệm Xứ, bậc Chánh Giác đã hướng dẫn phải thở vào với chánh niệm và thở ra với chánh niệm (*sự hay biết)*. Điều thứ hai là hành giả phải quan sát và hiểu hơi thở dài như là hơi thở dài và hơi thở ngắn như là hơi thở ngắn. Bước thứ ba là quan sát toàn thân hơi thở (*toàn thân ở đây là toàn thân của hơi thở, không phải toàn thân thể của con người*). Điều này có nghĩa là phải hiểu hơi thở từ lúc khởi đầu cho đến khi hơi thở chấm dứt. Bước cuối cùng là phải hiểu sự tĩnh lặng của hơi thở. Như thế, có tất cả 4 giai đoạn:

https://tieulun.hopto.org

1. Thở vào dài, thở ra dài.
2. Thở vào ngắn, thở ra ngắn.
3. Quan sát toàn thân hơi thở - khi đang thở vào, Quan sát toàn thân hơi thở - khi đang thở ra.
4. Giữ yên thân hơi thở - khi đang thở vào; giữ yên thân hơi thở - khi đang thở ra.

Trong các kinh Ànàpànasati Sutta (Majjhima Nikayà – *Trung Bộ Kinh, kinh số 118*), các kinh Ànanda Sutta, Kimbila Sutta, Ànàpànasati Vagga (Samyutta Nikayà), bậc Chánh Giác đã chỉ rõ *16 bước trong pháp niệm hơi thở* phải được thông suốt và trải nghiệm. Khi 16 bước này đã được thành tựu hoàn toàn thì hành giả trở thành một bậc Giác Ngộ.

16 Bước trong pháp Niệm Hơi Thở phải được thực tập và trải nghiệm

Quán Thân

1. Thở vào hơi thở dài, thở ra hơi thở dài
2. Thở vào hơi thở ngắn, thở ra hơi thở ngắn
3. Thở vào và thở ra, hiểu toàn thể thân hơi thở
4. Thở vào và thở ra, giữ yên sắc uẩn

Quán Thọ

5. Hành giả thở vào và thở ra, cảm thấy thích thú.
6. Hành giả thở vào và thở ra, cảm thấy hạnh phúc.
7. Hành giả thở vào và thở ra, cảm nhận các hành uẩn.
8. Hành giả thở vào và thở ra, làm dịu đi các hành uẩn.

Quán Tâm

9. Hành giả thở vào và thở ra, thấy được tâm
10. Hành giả thở vào và thở ra, làm tâm vui
11. Hành giả thở vào và thở ra, làm tâm định
12. Hành giả thở vào và thở ra, giải thoát tâm

Quán Pháp

13. Hành giả thở vào và thở ra, quán vô thường
14. Hành giả thở vào và thở ra, quán sự tan hoại
15. Hành giả thở vào và thở ra, quán sự tiêu diệt
16. Hành giả thở vào và thở ra, quán sự buông bỏ

Thực tập Ànàpànasati như thế nào?

1. Nơi chốn:

Tìm nơi thích hợp cho sự thực tập của mình. Đó phải là nơi thuận tiện nhất, một nơi yên tĩnh, có đủ điều kiện tốt, khí hậu tốt và ít bị quấy rầy.

2. Thời gian:

Chúng ta cần chọn thời gian thuận tiện và đúng lúc, nhất là khi ta quả quyết tinh cần thực tập. Tuy nhiên chúng ta không phải bị bó buộc vào một giờ giấc nhất định trong ngày. Chúng tôi khuyên nên thực tập vào buổi sáng sớm, buổi trưa và khi mặt trời lặn. Mặc dầu lời khuyên như thế, đừng giới hạn vào bất cứ một giờ nhất định nào cả, hãy thực tập lúc nào và nơi nào có thể được.

3. Thế ngồi:

Hãy ngồi nghiêm chỉnh, ngồi xếp bằng. Có ba cách ngồi chính để thiền tập, như sau:

- Ngồi kiết già (Giữ hai chân tréo trong hai bắp vế, để hai tay vào lòng và hai ngón cái với hai ngón trỏ làm thành một vòng tròn)
- Ngồi bán già (Đặt chân chồng lên chân kia và giữ tay vào lòng hay trên đầu gối)
- Kiểu ngồi dễ dàng ("*Kiểu Miến Điện:* Đặt một chân đằng trước chân kia và giữ tay vào lòng hay trên đầu gối).

Cần phải làm gì?

Ngồi xếp bằng, nhắm mắt, kiên nhẫn chờ hơi thở. Khi nào cảm thấy hơi thở xuyên qua lỗ mũi, hãy quan sát hơi thở, hơi thở tự nhiên. Để cho hơi thở đi tự nhiên, êm nhẹ. Điều phải làm chỉ là quan sát mà không bó buộc, quấy rầy hay kiểm soát hơi thở của mình. Hãy thực tập mà hiểu dứt khoát, rõ ràng, tinh cần và kiên nhẫn.

Vài điểm nữa phải nhớ

1. Mặc áo quần rộng rãi thoải mái để máu tuần hoàn trong thân và ở chân không bị giới hạn.
2. Ngồi trong một phòng thoáng và đèn không quá sáng
3. Hãy ngồi theo cách bạn thấy thoải mái, thuận tiện nhất là ngồi xếp bằng. Nhưng nếu xếp bằng khó khăn thì có thể quỳ hay ngồi trên ghế (mà không dựa). Điều đáng kể là giữ xương sống ngay thẳng, cân bằng tự nhiên.
4. Khi bạn ngồi theo cách đã hướng dẫn, không bao giờ nên đặt áp lực lên phần nào trên thân (khớp xương, vai, răng, lưỡi...)
5. Hãy nhắm mắt nhẹ nhàng, giữ hai tai cân bằng với hai vai và mũi thẳng hàng với lỗ rốn.
6. Giữ môi và răng ngậm kín, đặt đầu lưỡi ở đằng sau hàm răng trên
7. Đặt hai tay vào lòng với mặt sau bàn tay mặt trong lòng bàn tay trái.
8. Giữ hai ngón cái chạm nhẹ vào nhau như là đóng kín mạch điện.
9. Bây giờ hãy chú tâm vào thân, quan sát từ đỉnh đầu đến mọi nơi trên thân, thư giãn thân và tâm.
10. Giữ tâm yên tĩnh và yên tĩnh... yên tĩnh
11. Bây giờ chú tâm hoàn toàn vào mũi và quan sát hơi thở. Bạn có thể cảm thấy hơi thở từ lỗ mũi bên phải hoặc lỗ mũi bên trái (*đôi khi từ cả hai lỗ mũi cùng một lần*). Cố gắng biết hơi thở vào là hơi thở vào và hơi thở ra là hơi thở ra. Khi bạn thở ra, bạn cũng cảm thấy hơi thở chạm vào bờ lỗ mũi. Hãy hay biết là nó có đó, rồi để cho nó đi tự nhiên và dễ dàng.

- Khi bạn nhận ra rằng tâm mình đã phóng đi nơi khác (*suy nghĩ – gọi là sự phóng tâm*), hãy đơn giản đem nó trở lại với sự hay biết của hơi thở tự nhiên.

https://tieulun.hopto.org

Khi bạn thở vào và thở ra, nếu muốn, bạn có thể niệm thầm "thở vào... thở ra... thở vào... thở ra" hay chỉ niệm thầm "vào... ra... vào... ra" một lúc; rồi bạn hãy chờ thấy nhiều điều khác lạ trong hơi thở của bạn.

- Nếu bạn cảm thấy đau trong chân hay phần khác của thân, hãy quan sát nơi đó và gắng hiểu bản chất của cái đau và sự khổ. Cái đau không thường còn, vĩnh viễn.

- Nếu tâm bạn vẫn phóng lung tung (như là tâm con khỉ), hãy ngưng quán hơi thở và quan sát bản chất của tâm. Tâm cũng chẳng thường còn.

- Khi bạn thiền tập như thế, bạn có thể phát triển và vun trồng chánh niệm và trí tuệ, dẫn đến sự minh sát và thấy được Dhamma (*Phật Pháp*). Minh sát có nghĩa, như đã nói trước đây, là thấy được ba đặc tính của đời sống, đó là Vô Thường, Khổ và Vô Ngã. Đây chính là sự phát triển của tâm. Hậu quả của sự phát triển và vun trồng thiền Minh Sát là bạn có thể từ từ phát triển trí tuệ, để cuối cùng thấy được năm triền cái, năm uẩn, mười hai căn, bảy yếu tố giác ngộ (*Thất Giác Chi*) và Bốn Chân Lý Cao Thượng (*Tứ Diệu Đế*). Nếu bạn thấy được những điều này, bạn sẽ có đủ may mắn đạt được hạnh phúc tột đỉnh Niết Bàn.

- Khi thực tập theo cách này, quán thân, quán thọ, quán tâm và quán pháp, được gọi là Thiền Tứ Niệm Xứ hay "Bốn Nền Tảng Chánh Niệm", Bậc Chánh Giác có dạy: **"Này các vị Tỳ Kheo, đây là cách duy nhất để thanh lọc chúng sanh, để vượt qua ưu phiền than vãn, để diệt đi đau khổ sầu muộn, để bước tới con đường giải thoát và đạt Niết Bàn."**

Thực tập Vipassanà qua Sáu Bộ Sáu

Bản chất của chúng sinh là tất cả chúng ta luôn luôn chiếm hữu sự vật như là của riêng mình với ý niệm "*Cái này là của ta, cái này là ta, cái này là chính ta*". Do vì chúng ta chiếm hữu sự vật như thế mà ta đau khổ rất nhiều tại vì sự vật không thực sự là của ta. Chẳng phải của ta, Không phải là ta, Chẳng phải chính ta. Chính do sự nhận thức sai lầm của chúng ta, chúng ta bấu víu vào sự vật như thế và đau khổ. Một khi mà nhận thức của ta từng bị sai lầm, tư tưởng và quan điểm của ta cũng sai lầm. Rồi thì kết quả là quan điểm sai lầm, ý định sai lầm, rồi thì ăn nói sai lầm, hành động sai lầm, sinh sống sai lầm, cố gắng sai lầm, không có chánh niệm, không tâm định, không chánh kiến và không được giải thoát. Đó là tại sao mà chúng ta nên có quan điểm đúng đắn dẫn dẫn đến ý định đúng, ăn nói đúng, hành động đúng, sinh sống đúng, cố gắng đúng, chánh niệm, chánh định, chánh kiến và giải thoát đúng.

Bậc Chánh Giác đã có lần nói với các vị Tỳ Kheo về bốn nhận thức sai lầm: "**Này các vị Tỳ Kheo , có bốn sự méo mó sai lầm về nhận thức, tư tưởng và quan điểm:**

1. Trong sự vô thường có sự thường còn.

2. Trong đau khổ có hạnh phúc.

3. Trong vô ngã có bản ngã

4. Trong sự bẩn thỉu có sự đẹp đẽ"

Nếu chúng ta thực tập thiền Phật giáo cả thiền chánh niệm hơi thở và minh sát qua lục căn, chúng ta có thể hiểu sự vật rõ hơn và chẳng bao giờ muốn bấu víu vào sự vật như là "*Cái này là của ta, cái này là ta hay cái này là chính ta*".

Thiền minh sát dựa trên lục căn

(Àyatana Bhàvanà)

Theo kinh Cha Chakka (sáu bộ sáu) thuộc Trung Bộ Kinh (số 148), Bậc Chánh Giác đã dạy chúng ta cách thực tập thiền Minh Sát dựa trên sáu căn.

Sáu bộ sáu là:

1. Sáu nội căn
2. Sáu ngoại căn
3. Sáu loại thức
4. Sáu loại xúc
5. Sáu loại thọ
6. Sáu loại tham

(*Chú thích*: *Sáu nội căn – ajjhattika – là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm hay là ý căn ; sáu ngoại căn – bàhira – là cảnh, âm thanh, mùi, vị, sự đụng chạm, đối tượng của tâm*).

Theo đúng thứ tự thì phải như sau:
Mắt > cảnh (sắc) > thức > xúc > thọ > tham
Tai > âm thanh > thức > xúc > thọ > tham
Mũi > mùi > thức > xúc > thọ > tham
Lưỡi > vị > thức > xúc > thọ > tham
Thân > đụng chạm > thức > xúc > thọ > tham
Tâm > đối tượng của tâm > thức > xúc > thọ > tham

Đây là những nơi mà tham ái sinh khởi và trụ lại. Vì thế cho nên hành giả phải chú ý vào những nơi khác nhau này và hiểu rõ ràng để thực tập thiền Minh Sát. Để thành tựu, trước hết cần phải thấy và hiểu mỗi nơi và nhắc lại rằng "*Cái này không phải của ta, cái này không phải là ta, cái này không phải là chính ta; cái này là vô thường, cái này là khổ, cái này là vô ngã*". Đây là cách mà mỗi nơi nên được lặp đi lặp lại và được thấy rõ bằng cách chú ý hoàn toàn vào 36 căn.

Để thực tập thiền này, hành giả nên hành thiền chánh niệm một thời gian để tâm được an tĩnh. Nếu hành giả có thể phát triển chánh niệm hơi thở nhiều ngày và thực tập thiền này thì có thể gặt hái được nhiều thành quả của Vipassanà.

Hành thiền minh sát dựa trên lục căn như thế nào

1- Bây giờ hãy ngồi ở một góc ít bị quấy rầy (ngồi xếp bằng thì tốt hơn nhiều, nếu không được thì ngồi kiểu nào thích hợp với mình cũng được).

2- Đặt hai tay trong lòng hay trên đầu gối.

https://tieulun.hopto.org

3- Nhắm mắt nhẹ nhàng, không kín hẳn mà chỉ thấy một chút ánh sáng

4- Hoàn toàn chú ý vào thân và quan sát thân của bạn từ đầu tới chân (*chú tâm, không phải bằng mắt*)

5- Bây giờ hãy thư giãn và giữ yên thân thể, thư giãn mỗi bắp thịt trong thân không chừa bắp thịt nào

6- Giữ tâm an tĩnh, một tâm trong sáng

7- Bây giờ hãy chú ý hoàn toàn vào lỗ mũi, chỗ ra vào của hơi thở, và quan sát hơi thở tự nhiên khoảng chừng 15 phút

8- Sau 15 phút, hãy hoàn toàn chú ý vào các căn, hiểu và thực tập đúng

Nhãn căn

Trước hết hãy hoàn toàn chú ý vào con mắt của bạn (mắt phải hoặc mắt trái) và niệm thầm: **"Mắt này không phải của ta, ta không phải là mắt này, mắt này chẳng phải là chính ta; mắt này là vô thường, mắt này là khổ, mắt này là vô ngã"** (Đây là 6 yếu tố phải được lặp lại và thấy rõ. Đây chính là để hiểu và buông bỏ tham ái và dính mắc).

Sắc căn

Cảnh (sắc) nào mà thấy qua mắt là không phải của ta, ta không phải là cảnh, cảnh chẳng phải là chính ta; cảnh là vô thường, cảnh là khổ, cảnh là vô ngã.

Nhãn thức

Khi có mắt và cảnh thì nhãn thức khởi sinh. Hãy niệm thầm "Nhãn thức này không phải là của ta, ta không phải là nhãn thức, nhãn thức chẳng phải là chính ta; nhãn thức là vô thường, nhãn thức là khổ, nhãn thức là vô ngã."

Nhãn xúc

Khi có mắt, cảnh và thức đến với nhau, sự gặp gỡ của ba thứ này là sự tiếp xúc, ở đây được gọi là 'nhãn xúc'. Bây giờ hãy niệm "nhãn xúc không phải là của ta, nhãn xúc không phải là ta, nhãn xúc chẳng phải là chính ta; nhãn xúc là vô thường, nhãn xúc là khổ, nhãn xúc là vô ngã."

Nhãn thọ

"Nhãn thọ không phải là của ta, nhãn thọ không phải là ta, nhãn thọ chẳng phải là chính ta; nhãn thọ là vô thường, nhãn thọ là khổ, nhãn thọ là vô ngã".

Nhãn tham

"Nhãn tham không phải là của ta, nhãn tham không phải là ta, nhãn tham chẳng phải là chính ta; nhãn tham là vô thường, nhãn tham là khổ, nhãn tham là vô ngã."

Cùng một cách như thế này, hành giả chú ý vào tai... mũi... lưỡi... thân... và tâm nữa.

Khi thực tập hết mọi thứ này, bạn đã thực tập 36 đối tượng thiền (sáu bộ sáu). Đây là một trong những phương pháp có tác dụng mạnh nhất để thấy được bản chất thực sự của mọi sự vật. Sự vật, cho dù là động hay tĩnh đều không phải là của ta, không phải là ta, chẳng phải là chính ta. Tất cả đều là vô thường, khổ và vô ngã. Chẳng có thứ gì đáng bám vào. Hãy để mọi sự vật ra đi như khi chúng đến. Mọi sự đều đến rồi đi, hãy đừng dính mắc vào chúng. Sinh khởi và hoại diệt. Bất cứ vật gì có bản chất sinh khởi thì cũng có bản chất hoại diệt, hãy để chúng ra đi. Bậc Chánh Giác có dạy: **"Này các vị Tỳ Kheo, bất cứ cái gì không phải của quí vị, hay buông bỏ đi".** Chẳng có cái gì được gọi là của quí vị hoặc của ta.

Mọi sự vật đều thuộc về những vật khác trên thế giới. Mọi sự vật đều phụ thuộc vào nhau. Cả hệ thống của thế giới đều phụ thuộc vào lẫn nhau. Tại sao chúng ta lo lắng điều này, vật nọ? Chúng ta không thể uốn nắn kẻ khác. Chúng ta không thể giữ những sự vật như ta muốn. Mọi vật đều vô thường (aniccà), mọi vật đều khổ (dukkhà), mọi vật đều vô ngã (anattà).

Tôi thắp một nén hương, chắp tay búp sen và cầu mong bạn thành công!

Này các bạn, hiểu được Phật Pháp thực sự này, chúng ta tất cả hãy nỗ lực giữ một tâm thư thái, sống một đời an bình và hạnh phúc.

Cầu mong bạn sống thọ trong hòa bình và thấy được

AN BÌNH VÀ HẠNH PHÚC THỰC SỰ CỦA NIẾT BÀN

Trích dẫn kinh Đại Niết Bàn thuộc Trường Bộ Kinh:

"Này các vị Tỳ Kheo, Phật Pháp mà ta đã khám phá và công bố nên được các vị học hỏi thông suốt, thực tập, phát triển và vun bồi, để cho đời sống thánh thiện được tồn tại lâu dài, để đem lại lợi ích và hạnh phúc của đa số, do lòng từ bi cho thế giới, cho lợi ích và hạnh phúc của chư thiên và nhân loại".

Đây là bản dịch tiếng Việt của cuốn

BHÀVANÀ
A MANUAL OF BUDDHIST MEDITATION
của Tỳ Kheo **T. Seelananda**

Bản dịch tiếng Việt của Liễu Pháp

Woodbury, Minnesota, U.S.A.



https://tieulun.hopto.org



Pháp Tánh

• TS. Lâm Như-Tạng

A- KHẢO SÁT MỘT

Pháp Tánh hay Pháp Tính có rất nhiều tên ví dụ như Thật Tướng Chân Như, Pháp Giới Tính,...

Xin ghi ra đây trích đoạn bằng tiếng Anh để dễ so sánh, tìm ra ý nghĩa của nó.

Pháp Tánh:

"Dharmatã.Dharma-nature, the nature underlying all things, the bhũtatathatã, a Mahãyãnaphilosophical concept unkown in Hinayãna, Chân Như and its various definitions in the Pháp Tướng, Tam Luận (or Pháp Tánh), Hoa Nghiêm and Thiên Thai Schools. It is discussed both in its absolute and relative senses, or static and dynamic. In the Mahãparinirvãna sũtra and various sãstras the term has numerous alternative forms, which may be taken as definitions, i.e. Pháp Định inherent dharma, or Buddha-nature; Trụ abiding dharma-nature; Giới dharmaksetra, realm of dharma; Thân dharmakãya, embodiment of dharma; Thực Tế region of reality; Thực Tướng reality; Không Tánh nature of the Void, i.e. immaterial nature; Phật Tánh Buddha-nature; Vô Tướng appearance of nothingness, or immateriality; Chân Như bhũtatathatã; Như Lai Tạng Tathãgatagarbha; Bình Đẳng Tánh universal nature; Ly Sanh Tánh immortal nature; Vô Ngã Tánh Impersonal nature; Hư Định Giới realm of abstraction; Bất Hư Vọng Tánh nature of no illusion; Bất Biến Dị Tánh immutable nature; Bất Tư Nghì Giới realm beyond thought; Tự Tánh Thanh Tịnh Tâm mind of absolute purity, or unsulliedness, etc. of these the terms Chân Như, Pháp Tánh, and Thực Tế are most used by the Prajnãpãramitã sũtras. Thổ The ksetra, or region of the dharma-nature, i.e. the bhũtatathatã or Chân Như in its dynamic relations.

Tôn The sects, e.g. Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Chơn Ngôn (Húa-yen, T'iên-t'ai, Shingon), which hold that all things proceed from the bhũtatathatã, i.e. the Dharmakãya, and that all phenomena are of the same essence as the noumenon. Sơn The dharma-nature as a mountain, i.e. fixed, immovable. Thường Lạc The eternity and bliss of the dharma-nature, Thường Lạc Ngã Tịnh. Thủy The water of the dharma-nature, i.e. pure. Hải The ocean of the dharma-nature, vast, unfathomable, Thủy.

Chơn Như dharma-nature and bhũtatathatã, different terms but of the same meaning. Thân idem Pháp Thân.

Tùy Vọng The dharma-nature in the sphere of delusion; i.e. Duyên; Chơn Như Tùy Duyên the dharma-nature , or bhũtatathatã, in its phenomenal character; the dharma-nature may by environment either become sullied, producing the world of illusion, or remain unsullied, resulting in nirvana. Static, it is likened to a smooth sea; dynamic, to its waves."

Đọc phần tiếng Việt tiếp theo sẽ sáng tỏ hơn về sự phân giải những từ ngữ trên.

B- KHẢO SÁT HAI

Pháp Tánh: "Bản Tánh của các Pháp, thật thể của chúng sanh và sự vật. Bản tánh của các Pháp vốn là không, không tịch, nghĩa là các Pháp không thật có, chẳng qua là những Pháp ấy món nầy giống món kia, cái nầy tiếp nối cái kia, cho nên hàng phàm phu tưởng lầm là có thật, còn chư Phật và chư Bồ Tát thấy là không, không tịch.

Pháp Tánh là tánh tự nhiên của Pháp hữu vi hoặc pháp vô vi. Pháp Tánh tức là Chơn Như. Tánh nghĩa là thể, là bản chất không thay đổi. Chơn Như là thể của các Pháp. Thể ấy thường trụ không thay đổi, cho nên gọi là Pháp Tánh. Pháp Tánh cũng có thể gọi là Niết Bàn vì đó là thể tánh thường trụ, không biến đổi.

Trong Kinh Niết Bàn có đoạn: "Như Lai nhập Niết Bàn cũng như củi hết thì lửa tắc", lời nói ấy chưa đủ nghĩa (bất liễu nghĩa). Còn như nói: "Như Lai nhập Pháp Tánh, lời nói ấy mới đủ nghĩa (liễu nghĩa). Có rất nhiều danh từ đồng nghĩa với Pháp Tánh như: Pháp Bổn (căn bổn của các Pháp), Pháp Định (chỗ quyết định của Pháp), Pháp Trụ (nơi trụ của Pháp), pháp giới (cõi Pháp Tánh các Pháp), Pháp Thân, Thật Tế, Thật Tướng, Không Tánh, Phật Tánh, Vô Tướng, Chơn Như, Như Lai Tạng, Bình Đẳng Tánh, Ly Sanh Tánh, (Tánh rời khỏi sanh tử luân hồi), Vô Ngã Tánh, Hư Định Giới, (cõi định hư không), Bất Hư Vọng Tánh, Bất Biến Dị Tánh, Bất Tư Nghì Giới (Cõi không thể suy nghĩ bàn luận), Tự Tánh Thanh Tịnh Tâm.

Pháp Tánh còn có nghĩa là tánh tư nhiên, tánh riêng của sự vật, như tánh của nước là ẩm ướt, tánh của đá nam châm là hút sắt v.v...

Ngoài ra còn có 8 từ ngữ liên hệ đến Pháp Tánh như sau:

I- PHÁP TÁNH ĐỘ

Chỗ cư trụ, chỗ chứng đắc của Pháp Tánh. Toàn thể của Pháp Tánh là Chơn Như, nhưng chỗ chứng đắc của Pháp Tánh gọi là Pháp Độ.

Tướng giác ngộ có sức chứng đắc gọi là Pháp Tánh Thân hay Pháp Thân. Về Pháp Tánh Độ của Phật thì vô lượng, vô biên, bao quát pháp giới mười

https://tieulun.hopto.org

phương.

II- PHÁP TÁNH HẢI

Biển Pháp Tánh. Pháp Tánh vốn sâu rộng như biển, không thể đo lường hết được nên gọi là Pháp Tánh Hải.

III- PHÁP TÁNH SƠN

Núi Pháp Tánh. Pháp Tánh ví như một hòn núi, chẳng biến chẳng động, Pháp Tánh thì thường trụ, chẳng dời, chẳng đổi. Lại nữa Pháp Tánh rất cao tột nên gọi là Pháp tánh Sơn.

IV- PHÁP TÁNH TÔNG

Pháp Tánh Tông là học phái giảng luận về Pháp Tánh. Hai bộ Lăng Già Kinh và Khởi Tín luận giải rất rành về học thuyết Pháp Tánh, chỉ rõ cách nương theo Chơn và khởi ra Vọng. Tức là xướng minh ra học phái Pháp Tánh Tông. Theo thuyết nầy thì: Pháp Thân lưu chuyển trong năm đường luân hồi, Như Lai Tạng thọ lấy những mối cảm khổ và lạc; nhưng nếu giác ngộ được chỗ vọng tức vọng thành chơn.

Lại có thuyết cho rằng: Vọng vốn ở trong Chơn. Và nên biết rằng Phật có đủ những đức tính Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Đó là vài học thuyết của Pháp Tánh Tông.

V- PHÁP TÁNH THÂN

Thân Pháp Tánh. Gọi tắc là Pháp Thân, một trong Tam Thân của Phật. Pháp Tánh Thân của Phật mới thật là Chơn Thân. Nó chẳng sanh chẳng diệt, chẳng luân hồi, vẫn thường trụ, phổ cập khắp mười phương vũ trụ. Nó có vô lượng vô biên tướng hảo trang nghiêm, vô lượng quang minh, vô lượng âm thinh.

VI- PHÁP TÁNH THỦY

Nước Pháp Tánh. Lời tỷ dụ để chỉ rằng Pháp tánh vốn trong sạch như nước.

VII- PHÁP TÁNH THƯỜNG LẠC

Pháp Tánh vẫn thường hằng an lạc. Hơn nữa Pháp Tánh tức cũng là Pháp Thân, Chơn Như, Niết Bàn. Nó có đủ bốn Đức.

Đó là; Thường (thường trụ không dứt); Lạc (an lạc mãi mãi); Ngã (vẫn có thật thể tự tại); Tịnh (luôn luôn trong sạch).

VIII- PHÁP TÁNH TÙY DUYÊN

Pháp Tánh tùy theo Nhơn Duyên. Cũng gọi là Chơn Như tùy duyên. Pháp Tánh có đủ hai nghĩa: Bất Biến và Tùy Duyên. Pháp Tánh tùy duyên là hoặc nó tùy theo những nhơn duyên nhiễm trược mà sanh ra nhơn quả lưu chuyển trong các nẻo luân hồi; hoặc nó tùy theo nhơn duyên thanh tịnh mà khởi ra nhơn quả trở về cảnh tịch diệt, dứt luân hồi".

C-KHẢO SÁT BA

I- Những ý kiến khác nhau về Pháp Tính

Như trên đã điểm qua về từ Pháp Tánh hay Pháp Tính. Nó có rất nhiều tên nhưng đồng một thể như là Thực Tướng Chân Như, Pháp Giới, Niết bàn v.v...

Ví dụ như: Pháp tính hải: Pháp tính có nghĩa lý sâu rộng như biển. Pháp tính không: Tự tính của các pháp vốn là không, nên gọi là Pháp tính không. Pháp tính Pháp thân là một trong hai Pháp thân (Lý Pháp thân và Trí Pháp thân) đối lại với phương tiện pháp thân.

Sau đây là những tranh luận về Pháp Tính:

"Tính là nói về thể, cái thể không đổi. Chân Như là thể của muôn Pháp; trong cái nhơ, cái sạch của loài hữu tình, ở loài phi tình, tính nó không đổi, không biến nên gọi là Pháp Tính. Pháp tính nầy, phần nhiều tiểu thừa không đề cập đến, nhưng phía Đại Thừa thì bàn cãi rất sôi nổi về điểm nầy. Có những ý kiến khác nhau như sau:

1- Ngài Từ Ân, thuộc Tông Pháp Tướng nói: Pháp Tính là Viên Thành Thật trong 3 tính, nó là chỗ y chỉ của tính Y Tha Khởi và tất cả muôn Pháp hữu vi, là bản thể của muôn Pháp hữu vi, là bản thể của các Pháp sở y cho nên gọi là Pháp Tính. Giữa muôn Pháp hữu vi, vô vi và Pháp tính rốt ráo cách biệt, có ý kiến không thừa nhận nghĩa Pháp Tính Tùy Duyên.

2- Ngài Gia Tường thuộc tông Tam Luận nói: không thừa nhận tính Viên Thành Thật là thật có, mà cho chân không là Pháp Tính, tức Pháp Tính là tên gọi khác của chân không. Tính của các pháp là chân không, chân không tức là diệu hữu, tính của diệu hữu tức chân không: đó là Pháp Tính.

3- Ngài Hiền Thủ thuộc tông Hoa Nghiêm nói: chân như có hai nghĩa: bất biến và tùy duyên. Về phương diện tùy duyên, chân như biến tạo ra hết thảy các pháp. Tuy biến tạo nhưng vẫn bảo tồn tính bất biến của chân như, ví như nước biến tạo ra sóng, nhưng vẫn giữ tính bất biến của nước là tính ướt vậy. Do chân như tùy duyên mà biến tạo ra muôn pháp nên gọi chân như là Pháp Tính.

Song, chân như pháp tính nầy là thuần thiện, không nhơ nhớp, cũng không có phần tính nhiễm. Nhưng các pháp do chân như biến tạo ra thì lại có nhơ, có sạch khác nhau, là bởi vì các duyên có nhiễm có tịnh khác nhau.

4- Ngài Trí Giả tông Thiên Thai nói: Pháp Tính có sẵn đủ các tính nhiễm, tịnh, nghĩa là có cả tính thiện và tính ác. Vì tính có đủ cả thiện lẫn ác, nên sinh ra các pháp có nhiễm có tịnh.

II- Nhị chủng Pháp Tính

Pháp giới có hai loại là sự và lý. Pháp Tính cũng vậy. Chỉ Quán viết: "Địa trì thuyết minh hai loại Pháp Tính, vì tính có sai biệt; Thực Pháp Tính, vì tính chân thật". Ở đây Thực pháp tính tức là lý Pháp Tính.

III- Pháp Tính dị danh

Các tên gọi khác của Pháp Tính. Trong bộ Đại Bát Nhã có 12 tên: Chân như, Pháp giới, Pháp tính, Bất hư vọng tính, Bất biến dị tính, Bình đẳng tính, Ly sinh

https://tieulun.hopto.org

tính, Pháp định, Pháp trụ, Thực tế, Hư không giới, Bất tư nghì giới.

Trong luận Đối Pháp, q7, có 7 tên: Chân như, Vô ngã tính, Không tính, Vô tướng, Thực tế, Thắng nghĩa, Pháp giới.

Luận Duy thức, q9, có 4 tên: Thắng nghĩa, Chân như, Pháp giới, Thực tế.

Luận Trí Độ, q32, có 4 tên: Như, Pháp tánh, Thực tế, Thực tướng.

Luận Đại thừa chỉ quán, có 7 tên: Tự tánh thanh tịnh tâm, Chân như, Phật tính, Pháp thân, Như lai tạng, Pháp giới, Pháp tính.

IV- Như, Pháp tính, Thực tế, Tam danh

Khi đọc trong kinh Bát Nhã phần nhiều thấy dùng ba danh từ trên.

Trong sách Chú Duy Ma kinh, q2, ngài Tăng Triệu nói: "Như, Pháp tính, Thực tế, ba tính không nầy cùng một tính chân thực, nhưng được dùng để quán xét thì có cạn, có sâu khác nhau cho nên lập riêng thành ba tên gọi. Bắt đầu (mới) thấy thực pháp cũng như đứng đằng xa thấy cái cây, biết đích đó là cái cây, thế gọi là Như. Thấy thực pháp mỗi lúc một sâu hơn, cũng ví như tiến đến gần mà thấy cái cây, biết đích đó là cây gì, thế gọi là Pháp Tính; biết cùng tận thực pháp, cũng như thấu suốt gốc, thân, cành, lá của cái cây, thế gọi là Thực Tế. Trong ba phần nầy, nếu chưa bắt đầu thấy cây thì chẳng phải là cây, vì cái thấy có khác vậy".

V- Pháp Tính Chân Như

Nghĩa là Pháp Tính và Chân Như. Khác tên nhưng tự thể giống nhau. Khởi Tín Luận gọi là: Biển Pháp Tính Chân Như.

VI- Pháp Tính Độ

Pháp Tính Độ là cái lý Chân Như, thân độ làm sao có thể phân biệt được? Cái thể của nó vốn là nhất chân như, như lấy cái lâm pháp thể sở chứng thì là pháp tính độ. Lấy cái giác tướng năng chứng thì là pháp tính thân, chứ không phải là ngoài pháp tính thân lại có pháp tính độ có thể riêng biệt (Nghĩa Lâm Chương, q6, và Quần Nghi Luận).

Lại nữa, kinh Kim Quang Minh và Nhiếp Luận viết: Như Như và Như Trí là Pháp Thân, y vào cái Trí hợp Lý là Pháp Thân. Cho Lý là pháp tính độ sở giác. Cho Trí là Pháp Tính thân năng giác. Trên đây là theo nghĩa của tông Pháp Tướng. Lại nữa, cái nghĩa: "Trở thành pháp thân thanh tịnh, ở cõi Thường Tịch Quang Độ".

Trong sách Tứ Giáo Nghi của tông Thiên Thai: lấy Lý thể là Thường tịch quang độ, lấy cái Trí giác ngộ chiếu soi Lý thể Thanh tịnh pháp thân. Chỗ khác với tông Pháp tướng là cái Trí giác chiếu vốn có đầy đủ ở Lý tính, cho nên nó cùng là Lý với Pháp thể, là cái Lý của Pháp Thể thì là tự chiếu vậy.

VII- Pháp Tính Sinh Thân

Luận Đại Trí Độ, q7, viết về nhị chủng Bồ Tát: "Một trong hai loại Bồ Tát là Tại gia và Xuất gia. Thiện thủ đẳng thập lục Bồ Tát là Cư gia Bồ Tát... Từ Thị, Diệu Đức Bồ Tát v.v... là Xuất Gia Bồ Tát".

Cũng trong luận nầy viết về Nhị chủng Bồ Tát thân trong q74, như sau: "Bồ Tát có 2 loại, một là Nhục thân sống chết, hai là Pháp tính sinh thân, được pháp Vô sinh nhẫn, cắt đứt mọi phiền não. Bỏ thân nầy sau được Pháp tính sinh thân".

Trong sách Vãng sinh luận chú, q. hạ: "Bình đẳng Pháp thân, ngôi (địa) thứ tám trở lên là Bồ Tát Pháp Tính sinh thân.

Lại có nghĩa là một trong 5 Pháp Thân (xem ở mục Pháp Thân), Pháp Tính bao gồm hết thảy.

Pháp tính bao gồm hết thảy muôn loài muôn đức; sinh thân của Như Lai cũng từ đó mà ra đời, gọi là Pháp tính sinh thân.

VIII- Pháp Tính Thân

Pháp Tính Thân gọi tắt là Pháp Thân, một trong 3 thân của Phật.

Luận Đại Trí Độ, q 9, viết: "Phật có hai loại thân, một là Pháp Tính Thân, hai là Phụ Mẫu Sinh Thân. Thân Pháp Tính thì tràn đầy khắp mười phương hư không: vô lượng vô biên, hình tượng đoan chánh, tướng đẹp trang nghiêm, ánh sáng vô lượng, âm thanh vô lượng, thính chúng nghe pháp cũng tràn đầy hư không".

Trong sách Vãng sinh luận chú, q. hạ, viết: "Vô vi Pháp Thân là Pháp Tính Thân. Pháp Tính vắng bặt, cho nên Pháp Thân vô tướng. Vô tướng nhưng không gì không phải là tướng (tức cái gì cũng là tướng) cho nên tướng đẹp đẽ trang nghiêm tức là Pháp Thân". Về Pháp Thân có các nghị luận liên quan đến hữu tướng và vô tướng. (xem phần Pháp Thân phía sau của sách nầy).

IX- Pháp Tánh Tông

Tông nầy lập Chân như Pháp Tánh tùy duyên, tức là Tông Chỉ cho rằng Chân Như tùy duyên mà sinh khởi các pháp. Như các tông Hoa Nghiêm, Thiên Thai, Chân Ngôn v.v. đều là Tông Pháp Tánh nầy.

Sách Tam đức chỉ qui, q.1, viết: "Sau khi đức Phật nhập diệt được 13 đời, đến đời Bồ Tát Long Thọ mới dùng văn tự để diễn rộng Đệ Nhất Nghĩa Đế. Những người nối theo môn học đó được gọi là Tông Pháp Tính. Đến khoảng đời Nguyên Ngụy, Bắc Tề có thiền sư Tuệ Văn lặng lẽ mà biết pháp đó, rồi truyền lại cho đại sư Tuệ Tư ở Nam Nhạc. Từ đó mà có môn học Tam Quán".

TAM QUÁN là gì? Là ba phép quán. Trong các thuyết của các luận sư về Tam Quán thì thuyết Tam Quán của Tông Thiên Thai là phổ cập nhất.

X- THIÊN THAI TAM QUÁN

1- Không Quán: Xét ra sự vật đều không có thật tính, thật tướng. Mọi Pháp vốn không. Đó là Quán Không Đế của các pháp.

2- Giả Quán: Mọi sự vật vốn là vô thường, giả hợp. Đó là Quán Giả Đế của các pháp.

3- Trung Quán: Pháp nầy có hai: quán các pháp vừa là Phi Không, vừa là Phi Giả tức là Trung. Đó gọi

https://tieulun.hopto.org

là Trung Quán Song Phi. Quán các pháp vừa là Không vừa là Giả, tức là Trung. Đó gọi là Trung Quán song chiếu.

Thêm nữa, căn cứ vào Lý của Tính đức thì gọi là Tam Đế. Căn cứ vào Trí tu đức thì gọi là Tam Quán. Đem tâm phàm thường của chúng ta ra làm cảnh sở quán để mà quán, thế thì gọi là Nhất Tâm Tam Quán. Còn Tam đế tam quán thì có hai giáo Biệt, Viên trái ngược nhau.

XI- HOA NGHIÊM TAM QUÁN

Sau đây nói về Hoa Nghiêm Tam Quán: Đó là ba phép quán của Tông Hoa Nghiêm. Sơ tổ Đỗ Thuận dựa vào kinh Hoa Nghiêm mà đặt ra Pháp Giới Tam Quán. Pháp Giới là cảnh sở quán. Tam quán là tam năng quán.

1- Chân Không Quán: cùng tận sự tướng của pháp giới, không có một thứ nào có biệt tính tự nhiên mà đều qui về không tính bình đẳng, lấy không làm tính. Không đây không phải là cái không trống rỗng mà là lý tính chân như siêu nhiên lìa các tướng. Cho nên gọi là Không Quán. Tất cả sự vật mà chúng ta nhìn thấy đều là sự thiên kế (chấp trước một cách sai lệch) của vọng tình, giống như thực tính của không hoa là hư không. Ở trong đó diệt hết sự tướng mà Vọng tính nhìn thấy, làm nổi bật diệu thể chân không thế gọi là Chân Không Quán. Chân không tức là Lý pháp giới.

2- Lý Sự vô ngại quán: làm cho cái thực không hiển lộ, diệt sự tướng mà vọng tình Chân Như. Nhưng cùng chung với Chân Như đó chẳng phải là hoa thể vô vi ngưng trệ, mà là có đủ cả hai nghĩa Bất Biến và Tùy Duyên. Vì là bất biến nên thường trụ vô tác, nhưng lại là tùy duyên nên kiến tạo ra hết thảy mọi pháp. Do đó muôn vật mà ta nhìn thấy đều là tùy duyên của Chân Như, muôn vật của tùy duyên tức là Chân Như. Giống như nước tức là sóng, sóng tức là nước. Đó gọi là Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Quán Chân Như Tính khởi vạn pháp, vạn pháp nhất nhất đều lấy Chân Như làm Tính, như vậy gọi là Sự Lý vô ngại quán.

Đó là Sự Lý Vô Ngại Pháp Giới trong bốn pháp giới (1) Hữu; (2) Vô; (3) diệt Hữu, diệt Vô; (4) phi Hữu, phi Vô).

3- Chu Biến hàm dung quán: đã biết mọi sự tướng của pháp giới đều là tùy duyên tính của Chân Như khởi lên, mà sự khởi lên đó chẳng phải là chia lấy tính chân như, vì tính đó là một vị bình đẳng chẳng thể chia lấy được. Mỗi một vị trần đều hoàn toàn có đủ toàn thể của Chân Như. Cho nên nhất nhất sự tướng của Lý đầy đủ cũng như pháp giới của lý tính đó dung thông, mỗi một sự tướng cũng chứa đựng hết thảy pháp giới trùng trùng vô tận. (xem Hoa Nghiêm Pháp Giới Quán)

XII- NAM SƠN TAM QUÁN

Do tứ phận Luật Tông Nam Sơn giảng: về 3 phép quán của Nam Sơn như sau:

1- Tính không quán:

Tức là quán pháp tiểu thừa nói trong Kinh A Hàm, quán các pháp là nhân duyên sinh, tính không vô ngã. Đối với tướng nhân duyên sinh coi là thực hữu mà quán tính không vô. Cho nên gọi là Tính Không Quán.

2- Tướng Không Quán: Đó là sơ môn của Đại Thừa nói trong Kinh Bát Nhã, quán tướng của các pháp là không. Cho là tướng có thật, đó vẫn là vọng kiến của phàm phu, cũng như thực ra không có tướng đó mà lại chỉ Không Hoa là Thực Hữu vậy. Tiến thêm một bước mà coi tướng của các pháp là không vô. Cho nên gọi là Tướng Không Quán.

3- Duy Thức Quán: Là quán pháp chí cực của Đại Thừa được nói trong các kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa v.v... Quán hết thảy vạn pháp đều là sự biến hiện từ thức. Cho nên vạn pháp chỉ là ảnh tượng của Tâm Thức, chỗ sở qui chỉ là một tâm thức, đó chẳng những là Tính Không, Tướng Không, không ở một bên như trước kia, mà là các pháp ngoài tâm, tính tướng đều không. Chỉ có vạn pháp trong tâm tính tướng đều chẳng phải là không (x. Hành Sự Sao q.4).

XIII- TỪ ÂN TAM QUÁN (PHÁP TƯỚNG TÔNG)

Ba phép quán của Từ Ân:

1- Hữu Quán: quán hai tính Y Tha và Viên Thành là Hữu.

2- Không Quán: Quán một tính Biến Kế là Không.

3- Trung Quán: Quán các pháp vì Biến Kế Tính nên là hi Hữu, phi không (x. Nghĩa làm chương, q.1; Quán Tâm giác mộng sao).

D- KHẢO SÁT BỐN

I- MỘT ĐỊNH NGHĨA KHÁC VỀ PHÁP TÍNH

"Pháp Tính hay Pháp Tánh cũng gọi là Chân Như Pháp Tánh, Chân Pháp Tánh, Chân Tính, Pháp Bản.

Chỉ cho thể tính chân thực của các pháp, cũng tức là bản tính bất biến của hết thảy hiện tượng trong vũ trụ. Cũng là tên khác của Chân Như.

Theo luận Đại Trí Độ quyển 32 thì Tổng Tướng và Biệt Tướng của tất cả các pháp đều qui về Pháp Tính. Nghĩa là các pháp đều có tướng sai biệt và thực tướng; tướng sai biệt không cố định, là bất khả đắc. Vì bất khả đắc nên là KHÔNG (vô tự tính), cho nên KHÔNG là thực tướng của các pháp. Tất cả các tướng sai biệt vì tự tính của chúng là KHÔNG nên đều là đồng nhất gọi đó là NHƯ. Tất cả tướng đều qui về KHÔNG, cho nên gọi KHÔNG là Pháp Tính.

Trong kinh Đại Bảo Tích quyển 52, Đức Phật chỉ dạy nghĩa thực tính của các pháp, cho rằng Pháp Tính không có đổi khác, không có thêm lên, không có bớt đi, không tạo tác, nhưng chẳng có gì mà không tạo tác. Pháp tính không có phân biệt, không có sở duyên, trong tất cả pháp, chứng đắc thực tướng cùng

https://tieulun.hopto.org

tột. Thông thường, có thuyết phân biệt giữa Pháp Tính và Như Lai Tạng, cho rằng Pháp Tính và Như Lai Tạng có khác nhau, nhưng cũng có thuyết chủ trương Pháp Tính và Như Lai Tạng là đồng nghĩa" (x. kinh Đại Phẩm Bát Nhã q.21; kinh Bồ Tát Địa Trì q.1; luận Thành Duy Thức q.2; luận Đại Trí Độ q. 28; Đại Thừa Huyền Luận q.3; xt. Chân Như, Chân Lý).

II- PHÁP TÍNH DUNG THÔNG

Pháp Tính Viên Dung là nhằm nói rõ nghĩa "Lý Sự Vô Ngại".

Trong Hoa Nghiêm Kinh Chỉ Qui (Đại 45, 595 trung) viết: "Pháp Tính Dung Thông có nghĩa là nếu chỉ nói đến sự tướng thì chướng ngại lẫn nhau, không thể dung nhập. Nếu chỉ bàn về lý tính, thì là nhất vị rồi, không cần nói đến dung nhập. Ở đây nói lý sự dung thông mới là vô ngại (...). Phẩm bất tư nghì cũng nói, hết thảy chư Phật ở trong một vi trần thị hiện ra các cõi Phật trang nghiêm nhiều như bụi nhỏ trong tất cả thế giới (...) mà vi trần không lớn, thế giới không nhỏ, quyết định rõ biết pháp giới an trụ. Nghĩa là các việc lớn nhỏ ấy đều an trụ nơi lý pháp giới, nhờ đó nên chúng có thể nương vào sự pháp giới lớn nhỏ để cùng tồn tại mà không trở ngại lẫn nhau" (xt. Duyên Khởi Tướng Độ).

1- PHÁP THÂN AN TRỤ

Mục nầy giải thích về Cõi Pháp Tính. Cũng gọi là Cõi Pháp Thân, Cõi Pháp Tính Tịnh, Cõi Pháp. Chỉ cho cõi Chân Như Pháp Tính, nơi Pháp Thân an trụ. Cũng tức là cõi thân Phật an trụ.

Là một trong Ba Cõi, một trong Bốn Cõi, một trong Năm Cõi.

Ba Cõi tức là Tam Phật Độ. Đối với ba Phật Thân mà luận Duy Thức đã nói, định rõ quốc độ mà ba thân Phật thường cư đó là:

a- BA CÕI

a1/Cõi Pháp Tính: Độ của Tự Tính Thân tức là lý Chân Như. Thân độ nầy và Thể tuy không sai biệt nhưng Tướng Tính chẳng giống nhau, cho nên lấy giác tướng năng tri làm Phật (tức thân), lấy PhápTính sở tri làm Độ.

a2/ Cõi Thụ Dụng: Tức Quốc Độ mà Báo Thân thụ dụng, là do Tịnh Thức tương ứng với Đại Viên Kính Trí biến hiện ra và tương tục tới hết thời vị lai, lấy Sắc Vô Lậu làm thể. Trong đó có hai loại Tự Thụ Dụng Độ và Tha Thụ Dụng Độ. Tự Thụ Dụng Độ thì như trên. Còn Tha Thụ Dụng Độ thì là Biến Tịnh Độ đối với Bồ Tát từ sơ địa trở lên, dựa vào Đại Từ Bi lực của Bình Đẳng Trí, cũng lấy năm trần vô lậu làm thể.

a3/Cõi Biến Hóa: Tức là quốc độ mà Biến Hóa Thân thường cư, dựa vào đại từ bi lực Thành Sở tác Trí, ứng với Sơ Địa trở xuống cho đến hết thảy phàm phu, hoặc hiện Tịnh Độ, hoặc hiện Uế Độ (x. Nghĩa Lâm Chương q.7).

b- BỐN CÕI

Còn gọi là Tứ Phật Độ, chỉ bốn cõi Phật theo thuyết của Tông Thiên Thai. Gồm có:

b1/Cõi Phàm Thánh cùng ở: chỉ quốc độ trong đó phàm phu là Nhân, Thiên, cùng với hàng Thánh Giả là Thinh Văn Duyên Giác v.v... cùng ở chung với nhau. Loại nầy lại có 2 loại là Tịnh và Uế. Như thế giới Sa-Bà thì gọi là uế độ đồng cư. Còn như Tây Phương Cực Lạc thì gọi là Tịnh Độ đồng cư.

b2/Cõi Phương Tiện Hữu Dư: Đó là chốn vãng sinh của những người đã đoạn trừ được kiến tư phiền não, ra khỏi vòng sinh tử của tam giới. Đó là chốn vãng sinh của những người tu đạo phương tiện Tiểu Thừa, đoạn trừ được kiến tư hoặc, cho nên gọi là phương tiện, trần sa vô minh hoặc chưa trừ hết, nên gọi là Hữu Dư. Ngoài ra, đây còn là nơi ở của bảy hạng người phương tiện nên gọi là cõi phương tiện. Đó là Thanh Văn, Duyên Giác của Tạng Giáo (Bồ Tát trong Tạng Giáo), 34 Tâm đoạn kết thành Đạo, ở ngôi vị Bồ Tát, tựa như chưa đoạn được, theo mà chẳng sinh ở cõi đó, nên trừ ra, ba hạng Thinh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát của Thông Giáo, một hạng Bồ Tát của Biệt Giáo, một hạng Bồ Tát của Viên Giáo, tất cả là bảy loại người. Cõi nầy còn gọi là Biến Dịch Độ. Biến Hóa y thân của đồng cư độ mà đổi thành y thân của phương tiện độ, nên gọi là Biến Dịch Độ. Nếu biến y thân của phương tiện độ nầy mà đổi thành y thân của Thực báo độ thì gọi là Biến Dịch Độ v.v...

Trên đây có hai từ Biệt Giáo và Viên Giáo. Xin giải thích thêm.

Biệt Giáo: Đây là từ của Tông Hoa Nghiêm chia đạo Nhất Thừa (trong kinh Pháp Hoa, đây là nói về Phật Thừa) ra làm hai môn Biệt Giáo và Đồng Giáo. Phép Nhất Thừa hòa chung với căn cơ Tam Thừa (Thinh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát) thì gọi là Đồng Giáo, như giáo lý nói trong kinh Pháp Hoa. Phép Nhất Thừa vĩnh viễn khác hẳn căn cơ Tam Thừa, chỉ riêng nói đầy đủ đại cơ giác ngộ viên mãn thì gọi là Biệt Giáo, như giáo lý trong kinh Hoa Nghiêm.

Viên Giáo: dùng để gọi tên Thực Giáo cùng cực của Đại Thừa. Luật Sư Quang Thống đời hậu Ngụy lập ra tam giáo, loại thứ ba là Viên Giáo. Tên gọi Viên Giáo bắt đầu từ đó. Tông Thiên Thai phân tách ra thành Tứ Giáo, loại thứ tư là Viên Giáo. Tông Hoa Nghiêm lại lập ra Ngũ Giáo, loại thứ năm là Viên Giáo. Nay giải thích theo thuyết của Tông Thiên Thai. Trước tiên nói về Viên Thể, thấy có hai nghĩa Viên Dung và Viên mãn. Chư pháp trong ba ngàn thế giới của mười cõi nhất như nhất thể gọi là Viên Dung. Chư pháp trong ba ngàn thế giới của mười cõi, có đầy đủ cả gọi là Viên Mãn, cũng gọi là Viên Túc. Viên Không là Không Đế, Viên Mãn là Tục Đế, hai đế đó gắn với nhau, không tách làm hai gọi là Trung Đế. Một lúc quán sát cả ba đế đó gọi là Viên. Thứ đến nói về hành vi thì gọi là Viên Đốn. Đó chính là vấn đề khi mới phát tâm đã thành chính giác nói trong kinh Hoa Nghiêm, và vấn đề phát tâm cứu cánh không có phân biệt nói trong kinh Niết Bàn.

Đốn là Đốn Cực, Đốn Túc, chư pháp vốn Viên Dung, nên một pháp Viên Mãn tất cả các pháp, bằng sự khai ngộ của một ý niệm đã cực kỳ nhanh chóng đắc được quả Phật, gọi là Viên Đốn. Đó là Sở Thuyên của Viên Giáo đệ tử trong số bốn giáo môn do Tông

https://tieulun.hopto.org

Thiên Thai lập ra. Đây là mức độ cao nhất mà tông phái đạt được, nên giáo phái đó gọi là Tông Viên Đốn, giới luật đó gọi là Đốn Giới, phép quán đó gọi là Viên Đốn Quán.

Sau đây giải thích về Thông Giáo và Tạng Giáo, trong bốn giáo của Thiên Thai Tông đó là Tạng Giáo, Thông Giáo, Biệt Giáo và Viên Giáo.

Thông Giáo: do tông Thiên Thai lập ra, nói về bản thể của vạn pháp chính là không, và các lý vô sinh vô diệt để giúp cho hàng nhị thừa và độn căn Bồ Tát chứng được cái Đãn Không và giúp cho lợi căn Bồ Tát chứng được Bất Đãn Không, tức là chứng ngộ được Trung Đạo để rồi áp dụng cho cả tam thừa giáo. Thông có nghĩa là cùng chung, cùng thông với nhau.

Có hai ý: Một là cả Tam Thừa cùng chung học. Nội dung cái học về Tam Tạng. Tứ Đế, Thập Nhị Nhân Duyên, Lục Độ của **Tạng** Duyên. Lục Độ của **Tạng Giáo** vốn khác nhau, còn Tam Thừa theo giáo pháp nầy thì học chung cả Tứ Đế, Thập Nhị Nhân Duyên, Lục Độ, thì đều thấy được cái lý Đương Thể tức Không, nhưng chỉ đoạn tuyệt được những chính sử của kiến tư và xâm hại tập khí rồi làm việc giáo hóa người khác. Phân biệt thành Tam Thừa, nên gọi là Thông.

Hai là chỉ riêng hàng Bồ Tát là Thông tiền, Thông hậu. Bồ Tát, theo Thông Giáo có hai loại lợi căn và độn căn. Bồ tát độn căn cùng với Tạng Giáo ở trước đều chứng được Niết Bàn đãn không. Bồ Tát lợi căn, nghe thuyết pháp mà hiểu được cái lý Bất đãn không, rồi lại được nghe về thuyết Đương Thể tức không ở sau, nhân đó mà không hiểu được cái lý thực tướng trung đạo mà Biệt Giáo, Viên Giáo thuyết giảng...

Như vậy chỉ có hàng Bồ Tát là có được cái nghĩa thông tiền, thông hậu nên gọi là Thông Giáo. Trong hai nghĩa ấy, bản ý Thông Giáo của Phật là nhằm giúp đỡ hàng lợi căn Bồ Tát có được cái lợi ích của thông hậu.

Tạng Giáo: là một trong 4 Giáo mà Tông Thiên Thai đặt ra, chỉ tất cả Tiểu Thừa Giáo. Năm Đức Phật nhập diệt, Đại Ca Diếp v.v... kết tập ba Tạng Kinh, Luật, Luận mà thâu tóm tất cả giáo lý của Tiểu Thừa vào đó, nên gọi Tiểu Thừa là Tam Tạng Giáo. Đại Thừa cũng có Tam Tạng riêng, nhưng không phải là Tam Tạng của Tiểu Thừa, không phân biệt tách bạch như Tiểu Thừa, vì thế mà gọi là một Ma-ha-Diễn Tạng để phân biệt với ba tạng của Tiểu Thừa. Đó là ý của luận Đại Trí Độ.

b3/Cõi Thực Báo vô chướng ngại: Phương Tiện Độ là cõi quả báo độ của người chứng được một phần lý không. Trên đó còn có quả báo độ của người chứng được một phần lý Trung Đạo, tu hành pháp chân thực, cảm được Thắng báo, sắc tâm không phương hại lẫn nhau, cho nên gọi là Thực Báo vô chướng ngại độ. Đây là cõi chỉ có các vị Bồ Tát ở, không có các hạng phàm phu nhị thừa. Bồ Tát Biệt Giáo từ Thập Địa trở lên và Bồ tát Viên Giáo từ Thập Trụ trở lên thì ở cõi nầy.

b4/Cõi Thường Tịch Quang: thường có Pháp Thân, đó là thể vốn tồn tại thường trụ. Tịch có nghĩa là giải thoát khỏi các tướng. Vĩnh viễn tịch diệt. Quang là chỉ Bát Nhã, tức là trí tuệ soi tỏ các tướng. Bát đức nầy chẳng dọc, chẳng ngang, nên gọi là Bí Mật Tạng. Đó chính là chốn sở y của chư Phật Như Lai nên gọi là Thường Tịch Quang Độ (x. Tịnh Danh Kinh Sớ, q.1).

c- NĂM CÕI

Chỉ cho 5 loại cõi nước là chỗ y chỉ của thân Phật. Tức là:

c1/Cõi Pháp Tính: Cõi nước y chỉ của Pháp Thân thanh tịnh Như Lai.

c2/Cõi Thực Báo: Cõi nước y chỉ của Báo Thân viên mãn Như Lai.

c3/Cõi Sắc Tướng: Cõi nước y chỉ của thân vi trần tướng hải Như Lai.

c4/Cõi Tha Thọ Dụng: Cõi nước y chỉ của thân tha thọ dụng Như Lai.

c5/Cõi Biến Hóa: Cõi nước y chỉ của thân Biến Hóa Như Lai.

(x. Đại minh tam tạng pháp số, q.20).

Ngoài ra Tam Luận Tông cũng nói về 5 cõi đó là: Bất Tịnh, Bất Tịnh Tịnh, Tịnh Bất Tịnh, Tạp và Tịnh. Năm cõi nầy là do nghiệp của chúng sinh chiêu cảm mà có, cho nên gọi là Cõi Chúng Sinh. Lại vì 5 cõi nầy là đất nước do Đức Phật giáo hóa, nên cũng gọi là cõi Phật (x. Đại Thừa huyền luận, q.5; Phật Độ).

Trong Đại Thừa Nghĩa Chương quyển 19 (Đại 44, 835 Trung) viết: "Pháp Tính Độ là bản tính của cõi nước mà các nghĩa đồng thể, rỗng không vô ngại, giống như tấm lưới của trời Đế Thích, cũng như hư không, vô ngại bất động, không có một vật. Thực tính của cõi ấy hiển hiện thành cái dụng của Ngã gọi là Cõi Pháp Tính".

Ngoài ra thể của Cõi Pháp Tính và Pháp Tính Thân vốn tức là Chân Như, nhưng lấy Pháp Thể sở chứng làm Cõi Pháp Chứng và lấy giác tướng năng chứng làm Pháp Tính Thân, chứ chẳng phải ngoài Pháp Tính Thân còn có Cõi Pháp Tính riêng (x. phẩm Hiển Thánh Học Quán trong kinh Bồ Tát Anh Lạc Bản Nghiệp, Q. thượng; luận Thành Duy Thức, Q.10; Thành Duy Thức luận Thuật Ký, q.10; Hoa Nghiêm kinh Khổng mục chương, q.1; Đại Minh Tam Tạng pháp số, q.20; Ngũ Độ, Tứ Độ, Phật Độ).

2- PHÁP SINH VIÊN MÃN

Thân hóa sinh ngoài 3 cõi của Phật và các bậc Đại Bồ Tát, là một trong 5 loại Pháp Thân của Như Lai, một trong hai thứ thân của Bồ Tát. Sinh Thân nầy thể chứng Pháp Tính, được Vô Sinh Pháp Nhẫn. Khác với nhục thân ở trong bào thai hoặc do nghiệp chiêu cảm; thân Như Lai chính đã sinh ra từ thân Pháp Tính nầy. Nếu phối hợp với 3 thân nầy thì thân nầy tương đương với Báo Thân Phật mà ngài Cát Tạng đã nói.

Pháp Tính Sinh Thân của Đức Phật có vô lượng vô số A Tăng Kỳ các vị Bồ Tát nhất sinh bổ xứ theo hầu. Đó là vì trong vô lượng A Tăng kỳ kiếp Phật đã chứa góp các công đức thiện căn, cho nên làm việc gì cũng thành tựu, nguyện nào cũng thành tựu, nguyện nào

https://tieulun.hopto.org

cũng viên mãn. Còn Bồ Tát sau khi được vô sanh pháp nhẫn, xả bỏ nhục thể để thụ thân đời sau; vị Bồ Tát thể nhập được sức vô sinh nhẫn, nên không còn các phiền não, đã chẳng chứng quả Nhị Thừa, lại cũng chưa thành Phật, vì thế thân mà Bồ Tát thụ trong khoảng đó cũng gọi là Pháp Tính Sinh Thân.

Pháp Hoa huyền luận, quyển 8 đem nhục thân trong 2 loại thân của Bồ Tát phối hợp với phần đoạn sinh tử mà đem Pháp Tính Sinh Thân phối hợp với Biến Dịch Sinh Tử. Hàng nhị thừa và Bồ Tát Pháp Thân tuy có Pháp Tính sinh thân, nhưng đều tùy phần mà lãnh thụ; còn Pháp tính sinh thân của Phật thì có năng lực chiếu suốt Pháp Tính, cho nên Pháp Tính sinh thân chân thực duy chỉ có Phật mới chứng được mà thôi (x. Đại Trí Độ luận, q.28, 29; Pháp Hoa huyền luận, q.9; Pháp Hoa nghĩa sớ, q.7).

III- TAM MUỘI PHÁP TÍNH

Chỉ cho Tam Muội thể nhập lý Pháp tính, tức là công việc làm hằng ngày hoàn toàn phù hợp với lý pháp tính tuyệt đối.

Mã Tổ ngữ lục (vạn tục 119, 406 hạ) viết: "Hết thảy chúng sinh từ vô lượng kiếp đến giờ, không ra ngoài pháp tính tam muội; mặc áo, ăn cơm, nói năng, im lặng, vận dụng 6 căn, làm tất cả việc... đều là Pháp Tính".

Tam Muội là dịch từ tiếng Pãli: Samãdhi, cũng gọi là Tam ma địa, Tam ma đề, Tam ma đế. Tiếng Hán còn dịch ra là Đẳng trì, định, chánh định, định ý, điều trực định, chính tâm hành xứ. Chỉ cho trạng thái thiền định, an trú tâm ở một chỗ, một cảnh.

Trong kinh, luận từ samãdhi được dịch là đẳng trì thời. Đẳng là giữ cho tâm được bình đẳng an lành, không để cho lao xao, lay động. Trì là chuyên tâm ở một cảnh, không tán loạn, gọi là Tâm nhất cảnh tính. Tông Câu Xá coi Tam Muội là một trong mười Đại địa pháp. Tông Duy Thức thì cho là một trong năm biệt cảnh. Cả hai Tông đều cho Tam Muội thuộc một trong các Tâm Sở. Nhưng Kinh Lượng Bộ và Tông Thành Thật đều cho tâm sở không có tính riêng biệt.

Nói chung, việc tu hành cốt yếu là chuyên tâm chú ý ở một chỗ, không để tán loạn mà phải giữ cho tâm an tĩnh, trạng thái nầy gọi là Tam muội. Khi đạt đến trạng thái Tam muội thì liền phát khởi Trí tuệ mà khai ngộ chân lý. Vì thế khi dùng Tam muội nầy tu hành mà đạt được cảnh giới Phật thì gọi là Tam muội phát Đắc hoặc phát Định.

1- HỮU BỘ

Hữu Bộ cho rằng phàm là tác dụng tinh thần chung cho tất cả tâm (tức là Đại địa pháp) thì đều có định, tán và ba tính thiện, ác, vô ký, nhưng chỉ giới hạn ở tâm không tán loạn của tất cả định Hữu tâm (không có trong định Vô tâm) và có tác dụng tập trung trong một cảnh thì gọi là Tam ma địa.

Ngược lại, Tam ma bát để và Tam ma hi đa thì thông cả Hữu tâm, Vô tâm, nhưng chỉ giới hạn ở Định (bao gồm định Hữu tâm, định Vô tâm, chứ không chung cho Định, Tán).

2- LUẬN CÂU XÁ

Luận Câu Xá quyển 28 cho rằng thiền định làm chỗ y chỉ cho 4 loại khác nhau là 4 tĩnh lự (Tứ thiền), 4 định vô sắc, 8 Đẳng chí và 3 Đẳng trì. Bốn tĩnh lự và 4 định Vô sắc lấy Thiện đẳng trì (Tam ma địa, Tam muội) làm thể. Đẳng chí (Tam ma bát để) căn bản của 4 Tĩnh lự và 4 định vô sắc có 8 thứ, vì thế gọi là Bát đẳng chí. Ba đẳng trì có 3 loại là Hữu tầm hữu tứ, Vô tầm duy tứ và Vô tầm vô tứ. Ngoài ra, 3 đẳng trì (Tam tam muội) cũng chỉ cho 3 lớp Đẳng trì (Tam trùng tam muội) là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Hoặc Không không, Vô tướng vô tướng, Vô nguyện vô nguyện.

3- BA LOẠI TĨNH LỰ

Trong hai loại Tam muội thì loại thứ nhất tùy theo có Tầm và Tứ hay không mà được chia làm 3 loại:

a- Sơ Tĩnh Lự (sơ thiền): và Vị chính định (cũng gọi Hữu giác hữu quán tam muội): Tĩnh lự nầy thuộc về Tam ma địa hữu Tầm hữu Tứ.

b- Trung Gian Tĩnh lự (cũng gọi là Vô giác hữu quán Tam muội, Trung gian định): Tĩnh lự nầy thuộc Tam ma địa vô Tầm duy Tứ.

c- Cận phần của Đệ nhị tĩnh lự (Đệ nhị thiền) trở lên (cũng gọi là Vô giác vô quán Tam muội): Cận phần nầy thuộc Tam ma địa vô Tầm vô Tứ.

Còn loại thứ hai thì chỉ cho Tam muội quán xét "nhân và pháp" đều không, gọi là Không tam muội. Tam muội lìa bỏ tướng sai biệt, gọi là Vô tướng Tam muội. Tam muội lìa bỏ ý nghĩa mong cầu, gọi là Vô nguyện Tam muội. Kế đến, trong 3 lớp Tam muội còn có Không không tam muội, Vô tướng vô tướng tam muội và Vô nguyện vô nguyện tam muội.

4- LUẬN THẬP TRỤ TỲ BÀ SA QUYỂN 11

Theo luận nầy thì chỉ trừ Tứ thiền (4 Tĩnh lự) và Bát giải thoát, còn tất cả định đều là Tam muội. Lại cho rằng chỉ có 3 môn Giải thoát (Không tam muội, Vô tướng tam muội, Vô nguyện tam muội vô lậu) và 3 Tam muội hữu Tầm hữu Tứ, Vô Tầm duy Tứ, và vô Tầm vô Tứ được gọi là Tam muội. Cũng trong Luận nầy còn chỉ ra rằng phạm vi của Định hẹp hơn phạm vi của Tam muội. Theo đó thì Định mà chư Phật và Bồ Tát chứng đắc có thể được xem là Tam muội.

Đại Thừa Nghĩa Chương quyển 13 có nêu các thuyết trong luận như Tạp A Tỳ Đàm Tâm quyển 6, Luận Thành Thật quyển 12, Thập Địa Kinh Luận quyển 5 v.v... Y cứ vào đó mà giải thích sự khác biệt giữa: Thiền, Định, Tam muội, Chính thụ, Tam ma nga (Phạm, Pãli: samãpatti: đẳng chí), giải thoát, Xa ma tha (phạm: samãtha, pãli: samatha: chỉ)... Theo sự giải thích nầy thì Tam muội với nghĩa hẹp là chỉ cho 3 loại Tam muội Không, Vô tướng và Vô nguyện. Còn Tam muội với nghĩa rộng thì chỉ cho 4 Tâm Vô Lượng và tất cả định khác.

5- KINH A HÀM VÀ CÁC KINH KHÁC

Kinh A Hàm viết rằng ngoài 4 thiền, 8 định ra, còn có 3 Tam muội: Không, Vô Tướng, Vô Nguyện (ba môn giải thoát) và 3 Tam muội: hữu Tầm hữu Tứ, vô

https://tieulun.hopto.org

Tầm duy Tứ và vô Tầm vô Tứ. Nhưng trong các kinh đại thừa thì có từ vài trăm trở lên đến cả nghìn loại Tam muội. Về các kinh Đại Thừa có nói về Tam Muội gồm có: Kinh Bát Chu Tam Muội, Kinh Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, kinh Tuệ Ấn Tam Muội, kinh Tự Thệ Tam Muội, kinh Phật Ấn Tam Muội, kinh Pháp Hoa Tam Muội, kinh Niệm Phật Tam Muội, kinh Nguyệt Đăng Tam Muội, kinh Kim Cương Tam Muội... Tiêu Đề Tam Muội trong các kinh trên được giải thích rất tỉ mỉ, rõ ràng. Trong đó Bát Chu Tam Muội còn được gọi là Chư Phật Hiện Tiền Tam Muội, Phật Lập Tam Muội. Ngoài ra, kinh Pháp Hoa quyển 1 có nêu tên Vô Lượng Nghĩa Xứ Tam Muội. Kinh Hoa Nghiêm quyển 6 và 44 (bản dịch cũ) có nói về Hoa Nghiêm Tam Muội, Hải Ấn Tam Muội, Sư Tử Phấn Tấn Tam Muội... Kinh Đại Phẩm Bát Nhã quyển 3, quyển 5 cũng có thuyết 108 Tam Muội, như Thủ Lăng Nghiêm (Kiện hành) Tam Muội, Bảo Ấn Tam Muội, Sư Tử Du Hí Tam Muội...

6- KINH NIẾT BÀN VÀ PHÁP HOA

Kinh Niết Bàn quyển 13 (bản nam) liệt kê tên 25 loại Tam Muội mà Bồ Tát tu để phá trừ "25 Hữu". 16 Tam Muội trong kinh Pháp Hoa quyển 7, tức là tên gọi khác của Pháp Hoa Tam Muội. Tam Muội từ thân phát ra lửa, gọi là Hỏa Giới Tam Muội, Hỏa Định Tam Muội, Hỏa Quang Tam Muội, hàm ý là hỏa táng thi hài. Tam Muội tối thắng thì gọi là Vương Tam Muội, hoặc Tam Muội Vương Tam Muội.

Trong Tuyển Trạch Bản Nguyện Niệm Phật Tập, ngài Pháp Nhiên (vị tăng người Nhật Bản) gọi niệm Phật là Vương Tam Muội. Trong sách Tọa Thiền Dụng Tâm Ký, ngài Oánh Sơn Thiệu Cẩn, thì gọi tọa thiền Vương Tam Muội (x. kinh Tạp A Hàm q.18; kinh Trường A Hàm q.9, 10; kinh Đại bát Niết Bàn q.25 (bản bắc); kinh Đại phẩm Bát Nhã q.1,23; luận Đại Trí Độ q.28; luận Du Già sư địa q.11; luận Tập dị môn túc q.6; Phật Địa kinh luận q.1; luận Thành duy thức q.8; Đại thừa nghĩa chương q.13; Viên Giác kinh lược sớ chú q.thượng; Phiên danh nghĩa tập q.4, thượng; Phiên dịch danh nghĩa tập q.4, thượng; Bách bát tam muội định)...

7- THEO TÔNG THIÊN THAI

Trong Ma Ha Chỉ Quán quyển 2 thượng có nêu 4 loại Tam Muội: Thường Tọa, Thường Hành, Bán Hành bán Tọa, Phi Hành, Phi Tọa. Đạo tràng để tu 4 loại Tam Muội nầy gọi là Tứ Tam Muội viện. Ngoài ra Luận Thành Thật quyển 12 có nêu ra 3 loại Tam Muội là Nhất Phần Tu Tam Muội (chỉ tu một phần Định hay Huệ), Cộng Phần Tu Tam Muội (tu gồm cả Định và Tuệ Vô Lậu) và Thánh Chính Tam Muội (gồm tu cả Định và Tuệ Hữu Lậu) và Thánh Chính Tam Muội (gồm tu cả Định và Tuệ vô lậu).

Từ Pháp Tánh nầy có liên hệ với một số từ khác nữa trong Phật học ví dụ như Bản Giác, Thủy Giác, Chân Như, Như Lai Tạng v.v... Chúng tôi đã biên khảo và đã có trên trang nhà Quảng Đức.

TS. Lâm Như-Tạng



Vô cùng bàng hoàng được tin Thứ nam của anh Lương Hiền Sanh là cháu:

Lương Hiền Tuấn
Sinh ngày 20.12.1969
Mất ngày 29.09.2015
tại Đức.
Hưởng dương 47 tuổi

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng anh Lương Hiền Sanh và tang quyến,
đồng thời thành tâm nguyện cầu chư Phật từ bi gia hộ hương linh cháu Lương Hiền Tuấn sớm vãng sanh
Tây Phương Cực Lạc Quốc.

- Dương Thị Bình và cháu Hồng Gia Nghi.

Phân Ưu



Được tin buồn Thứ nam của Bác Lương Hiền Sanh tại Đức là:

Cậu LƯƠNG HIỀN TUẤN
Sinh ngày 20. 12. 1969
Mất ngày 29. 9. 2015
tại Đức
Hưởng dương 47 tuổi

Gia đình Nguyễn Thế Vị ở Bỉ cùng toàn thể Anh Chị Em tại Đức thành thật chia buồn với Bác Lương Hiền Sanh cùng gia quyến.

Nguyện cầu hương linh cậu Lương Hiền Tuấn được sớm về thế giới an lành,
vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Thành thật chia buồn
Gia đình Nguyễn Thế Vị

https://tieulun.hopto.org

10 điều sáng kiến phát minh của Cố HT. Thích Minh Tâm



Hòa Thượng Minh Tâm và tác giả.

• Thích Như Điển

Đây không phải chỉ là một sự tán dương ca ngợi, mà còn là những điều trân quý, người đời sau cần giữ gìn truyền tụng, nếu chúng ta hiểu rõ nghĩa của những chữ "ẩm thủy tư nguyên" là gì.

Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây v.v... vốn là những câu tục ngữ mà người Việt chúng ta vẫn hay nhắc nhở đến hằng ngày, thì không có lý do gì để chúng ta quên ơn của những người đi trước đã dày công gầy dựng lên. Các nhà bác học như Albert Einstein có thuyết tương đối, văn hào Victor Hugo, định đề Eclik, định lý Archimet v.v... tất cả đều được mọi người biết đến và về sau nầy có những công trình được cầu chứng tại tòa án để không ai có thể phát hiện trùng lặp với tên tuổi của mình đã sáng chế. Thế nhưng cũng có nhiều công trình thế kỷ thuộc diện tâm linh, phi vật thể, thì chưa ai nghĩ đến điều nầy cả. Điều nầy cũng giống như bản quyền của một tác phẩm được độc quyền xử dụng, phát hành khi đã có khai báo với tòa án. Ở đây tôi muốn nhắc đến những công trình thế kỷ về sau, mà cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm đã đóng góp cho Đạo suốt hơn 40 năm qua tại hải ngoại nầy. Dĩ nhiên những điều của tôi trình bày cũng có thể là không hoàn toàn đúng, vì tôi không phải là Ngài, nhưng tôi có thể nói rằng kể từ năm 1972 đến năm 2013, suốt hơn 40 năm như vậy tôi đã gần gũi và làm việc với Thầy, là vai trò Tổng Thư Ký, nên tôi xin ghi lại đây để lại cho đời.

Sáng kiến đầu tiên của Thầy là „**Định Kỳ hằng tháng**" cúng chùa. Thuở ấy Phật tử ít ỏi, công ăn việc làm chưa có, chưa ai nghĩ đến chuyện xây chùa ở ngoại quốc nầy cả. Sau khi Thầy qua Pháp năm 1973, làm việc chung với Thầy Nhất Hạnh một thời gian, thì năm 1974 Thầy về Acceuil gần Paris lập nên Niệm Phật Đường Khánh Anh từ dạo ấy. Bây giờ nhìn lại hình ảnh đơn sơ của ngôi Niệm Phật Đường cũng như đọc lại những bài viết của Thầy về chùa Khánh Anh qua hơn 30 năm lịch sử, mới thấy cái khó khăn của Thầy lúc ban đầu là gì. Từ lúc đó Thầy nghĩ rằng: Muốn duy trì một ngôi chùa phải có Ban Hộ Trì Tam Bảo. Và Thầy đã kêu gọi bà con Phật tử đóng góp định kỳ mỗi tháng 5 hay 10 Franc hoặc nhiều hơn nữa để trả tiền thuê Niệm Phật Đường. Nếu có đám cúng, Phật tử cúng vào chùa thì dùng ngân quỹ ấy để dành lo cho những đại sự khác. Đây chính là phát minh của Thầy, mà sau nầy các chùa Việt Nam tại ngoại quốc đều áp dụng. Ngay cả ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác đầu tiên tại Hannover được thành lập năm 1978, tôi cũng đã áp dụng phương pháp nầy và đã thành công ở giai đoạn đầu cũng như kéo dài mãi tận cho đến ngày nay và mãi mãi về sau nữa.

Sau khi thành lập Niệm Phật Đường Khánh Anh tại Acceuil vào năm 1974 rồi, Thầy đi đây đó để sinh hoạt Phật sự với các cá nhân, tổ chức, hội đoàn sinh viên thuở ấy v.v... nhất là thời điểm sau 30 tháng 4 năm 1975 người Việt ra đi tỵ nạn cộng sản càng ngày càng nhiều, nên nhu cầu về cầu an, cầu siêu, thuyết giảng, thuyết trình tại các nơi cũng như tại Niệm Phật Đường được tăng lên cấp số nhân, nên cần phải có một ngôi chùa. Nhưng khi tự hỏi rằng, tiền bạc đâu có để mà mua cơ sở lớn hơn? Lúc ấy Thầy đã nảy ra sáng kiến là kêu gọi Phật Tử đóng góp „**một thước đất xây chùa**", sau nầy là một miếng ngói, một viên gạch... cũng nằm trong phát minh thứ hai nầy của Thầy. Ban đầu mới nghe qua thật là khó tính, vì bài toán ngân hàng không vốn nầy rất khó giải. Thế mà có kết quả vô cùng. Nghĩa là số tiền mua đất hay mua nhà được quy ra từng m2 một. Mỗi mét giá bao nhiêu, Thầy căn cứ theo đó để kêu gọi Phật tử đóng góp. Nếu mỗi người hay mỗi gia đình đóng góp từ 1m2 trở lên thì chỉ cần 500 gia đình là có thể mua một cơ sở khiêm nhường rồi. Thế là Thầy đã tạo mãi được miếng đất có sẵn ngôi nhà tại đường Henri Barbusse số 14 tại Bagneux, cách Paris không xa từ năm 1978, để đến ngày 19 tháng hai âm lịch năm Kỷ Mùi (nhằm ngày 17.3.1979) nhân lễ vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, Thầy đã cho làm lễ khai móng để xây dựng Chánh Điện Chùa Khánh Anh tại địa điểm trên. Sau đó số 18 rồi số 16 của đường Henri Barbusse cũng được Thầy mua lại cho chùa. Tiền có được dĩ nhiên là do nhiều nguồn khác nữa. Ví dụ như tiền để dành từ năm 1974 đến năm 1978, rồi làm bánh, phát hành kinh sách, sáng tác ra Lịch Nhựt Thanh (bây giờ gọi là lịch Khánh Anh).... Đây chính là những nguồn vốn cần thiết để Thầy thành tựu 3 cơ sở trên.

Ngày 18 tháng 6 năm 1995 là ngày lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng chùa mới tại Evry trên mảnh đất 4.000 m2 như hiện nay cũng là do sáng kiến của Thầy. Muốn thành tựu một dự án to lớn như vậy phải có nhiều nguồn tài lực hơn, nên Thầy mới nghĩ ra Hội Thiện hay nói rõ hơn là cho chùa mượn không có lời, để rồi sau năm ba năm chùa rút thăm để hoàn lại số tiền ấy cho người đã cho mượn. Sau nầy Thầy còn gọi là **"Ngân Hàng Cấp Cô Độc"** và cũng chính từ ngân hàng nầy mà Thầy đã cho xây được ngôi chùa Khánh Anh một cách hùng vĩ, độc đáo nhất tại Âu Châu nầy với số tiền lên đến 22 triệu Euro, cũng không dưới 30 triệu USD. Số tiền ấy làm sao có được khi không có sự tính toán, suy nghĩ để tạo ra một phương pháp mà người đóng góp, cho mượn không lấy gì làm nặng gánh mấy. Đây là phát minh thứ ba của Thầy về việc xây chùa, tạo tượng, đúc chuông v.v...

https://tieulun.hopto.org

Để cho việc điều hành một ngôi chùa luôn sống động và hài hòa cũng như không bị kẹt về vấn đề tài chánh và nhất là không bị lệ thuộc vào chỉ một cá nhân hay tổ chức nào, Thầy đã nghĩ ra cách thứ tư là mua „Hậu Sống" và phương pháp thứ năm là „Hậu Chết". Thế nào là Hậu Sống và thế nào là Hậu Chết? Đây là câu trả lời. Có nhiều người không có con cái nối dòng, hoặc giả không có người kế tự, hoặc về già bị con cái bỏ bê, không lo phụng dưỡng cha mẹ như phong tục của người Việt Nam mình xưa nay vốn được gìn giữ, nên quý Cụ lo trước hậu sự cho mình. Các Cụ để dành được một số tiền khả dĩ để có thể lo cho ma chay, tuần thất, kỵ giỗ v.v... đem đến gửi cho Thầy. Số tiền nầy không nhất định là bao nhiêu, có thể nhiều mà cũng có thể ít, nghĩa là tùy theo khả năng của mỗi người và nhất là không phải đóng một lần vào chùa, mà có thể chia ra nhiều lần và nhiều năm như thế, cho đến lúc mãn phần thì nhà chùa sẽ lo cho tất cả. Nếu lúc ấy con cháu có đến lo chung với chùa càng tốt, nếu không ai đoái hoài đến thân nhân của mình thì chùa sẽ đứng ra lo. Ngày xưa ở Việt Nam thì các Cụ nghĩ rằng, phải có "mồ yên, mả đẹp", nhưng ở ngoại quốc nầy được ký linh, ký tự tại chùa cũng đã là một phước báu rồi, huống nữa mỗi tuần thất và mỗi lần giỗ quảy đều có nhà chùa lo cho thì còn gì quý hơn cho người quá vãng nữa.

Có nhiều người lúc sống chưa lo được thì khi mãn phần thân nhân ký gửi tro cốt vào chùa, rồi mỗi năm ngày giỗ, ngày kỵ con cháu về chùa để thăm tro cốt của Ông Bà Cha Mẹ mình tại Tháp Địa Tạng. Nơi đó đang lưu giữ nhiều người thân cũng như đạo hữu của mình lúc còn sinh tiền. Nếu tro cốt nầy đem ra nghĩa địa của Pháp cũng phải tốn tiền, nhưng quanh năm suốt tháng quạnh hiu, đâu có ai đốt cho một nén nhang khi thăm mộ, còn ở chùa hầu như ngày nào cũng có tiếng kinh lời kệ. Rõ ràng là địa táng, hỏa táng hay thủy táng không bằng gửi tro cốt vào chùa. Mỗi năm có lễ Thanh Minh, Vu Lan, Phật Đản, ngày Tết con cháu dầu sống có xa chùa, nhưng những ngày lễ hội nầy có thể hẹn nhau cùng về chùa để thăm viếng tro cốt của Mẹ Cha, bằng hữu, thật là vô cùng tiện lợi. Đây có nghĩa là hậu chết và cũng là phát minh thứ năm của Thầy nhằm duy trì cũng như phát triển ngôi chùa suốt thời gian năm tháng mà không bị khổ tâm khi phải nghĩ ngợi làm cách nào để duy trì một ngôi chùa, nhất là chùa to lớn như ngôi Đại Tự Khánh Anh trong hiện tại.

Trên đây là 5 sáng kiến phát minh của Thầy về sự xây dựng cũng như bảo trì một ngôi chùa ở hải ngoại ngày nay. Chắc hẳn những điều nầy không xảy ra ở trong nước hay một vài nơi khác trên thế giới, nhưng ngay cả ngôi chùa Viên Giác tại Hannover nầy, chúng tôi đa phần cũng đã áp dụng nhiều phương pháp trong những phương pháp trên mà Thầy đã phát minh ra. Ân ấy, nghĩa nầy đàn hậu bối biết làm sao đền trả được, chỉ biết khắc vào lòng, ghi vào dạ để nhớ ơn Thầy, mặc dầu Thầy không còn hiện hữu trên cõi đời nầy nữa kể từ ngày 8 tháng 8 năm 2013. Thời gian dẫu có trôi qua và không gian nầy dẫu có thay đổi, nhưng những gì Thầy đã đóng góp, phát minh cho Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại ngày nay bao người và bao đời cũng phải nên ghi nhớ.

Việc sáng kiến thứ sáu là tổ chức thành công „Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu". Đây là công việc văn hóa, văn học, giáo dục mà suốt đời Thầy đã cưu mang. Ngay cả ngày ra đi của Thầy tại Phần Lan cũng là những ngày mãn khóa Tu Học kỳ thứ 25 tại đó. Từ năm 1983 mỗi năm chùa Khánh Anh tại Bagneux đều tổ chức Khóa Tu Học cho 30 người đến 100 người, mãi cho đến năm 1987 Khóa nầy đã dời sang Thuỵ Sĩ và cũng chính khóa nầy chư Tôn Đức trong Giáo Hội Âu Châu đề nghị Thầy thành lập Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu và Thầy đã thuận. Do vậy Khóa Tu Học Kỳ I được tổ chức tại Hòa Lan kể từ năm 1988, năm 1989 tổ chức kỳ II tại Berkhof, Đức Quốc và năm nầy cũng là năm đã khởi công xây dựng chùa Viên Giác tại đường Karlsruherstr, tồn tại mãi cho đến ngày nay. Nếu tính chung tất cả các khóa được tổ chức tại chùa Khánh Anh thì Âu Châu năm nay (2015) đã được 32 năm như thế, trong khi đó Hoa Kỳ mới tổ chức được 5 khóa và Úc Châu được 15 khóa. Như vậy Hòa Thượng Minh Tâm cũng là người tiên phương trên phương diện tổ chức các Khóa Tu Học nầy. Ở những Quốc Gia khác có đông người cư ngụ như Úc Châu, Hoa Kỳ v.v... thì Quý Thầy, Cô tổ chức cơm chay gây quỹ cho Khóa Tu Học, nhưng ở Âu Châu điều kiện địa lý và bị ngăn cách bởi nhiều Quốc Gia trong một lục địa, nên để nuôi dưỡng sự phát tâm và lòng từ của người Phật tử, Thầy đã có sáng kiến phát minh ra việc kêu gọi „**một bao gạo cho khóa học**". Mới đầu nghe cũng lạ tai và cũng đã có nhiều Phật tử nhiệt tình mua cả 2 hay 30 bao gạo đến cúng cho Khóa Tu Học, nhưng đa phần là Phật tử ở xa hay gửi tịnh tài về chùa Khánh Anh cũng như các nơi tổ chức để cúng dường. Đây là phát minh thứ bảy của Thầy trong nhiều khóa trước. Đến Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 27 vừa rồi tổ chức tại Neuss, Đức Quốc từ ngày 20 đến ngày 30 tháng 7 năm 2015, số tịnh tài quý Phật tử khắp nơi gửi về ủng hộ "một bao gạo" lên đến 46.000 Euro. Đây là con số ủng hộ một bao gạo cao nhất từ trước đến nay, là điều chưa hề đạt đến, mặc dầu Thầy đã ra đi khỏi cõi đời nầy đã trên hai năm rồi. Từ đây và mãi mãi về sau bao gạo nầy sẽ nuôi sống Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu trải qua nhiều năm tháng nữa. Thầy không cho mỗi người một cái bánh để dùng, mà dẫu cho cái bánh ấy có lớn đến đâu đi chăng nữa thì dùng trong một vài ngày cũng hết. Còn ở đây ngược lại, Thầy đã cho chúng ta một cái khuôn làm bánh và cách thức làm bánh, pha bột chế đường làm sao cho nó ngon, có hương vị thơm tho, được nhiều người ưa chuộng, thì quả là cái cung cách ấy nó có giá trị vô song, không gì có thể sánh bằng được.

Phát minh thứ tám của Thầy là **"Đại Học Oanh Vũ".** Mới đầu nghe cũng lạ tai, nhưng nghe riết rồi cũng quen đi. Điều nầy hẳn nhiên không phải là Thầy không biết, vì lẽ trước khi đi du học Nhật Bản năm 1967, Thầy đã là Hiệu trưởng Trường Trung Học Bồ Đề Nguyên Thiều Bình Định, lúc Thầy 27, 28 tuổi. Dĩ nhiên là Thầy phải có cử nhân mới đảm nhận được vai trò ấy và ở Nhật Bản từ năm 1967 đến năm 1973,

https://tieulun.hopto.org

Thầy đã học Nhật Ngữ và thi vào Cao Học Đại Học Lập Chánh (Risso), rồi nghiên cứu sinh Ph.D, lẽ nào Thầy không rõ danh từ Đại Học là gì mà đem danh từ nầy gán cho các em Oanh Vũ tuổi còn Tiểu Học? Dĩ nhiên Thầy có mục đích khi sáng tạo ra lớp học nầy, cũng giống như Thầy đã thành lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và các chùa hay các Niệm Phật Đường trên các xứ nầy, đó là chưa kể đến chùa Quan Âm tại Montréal, Canada hay vài chùa mà Thầy đã đỡ đầu ở Hoa Kỳ. Công đức nầy khó ai sánh kịp. Nguyên là mỗi khi Giáo Hội tại Âu Châu tổ chức các Khóa Tu Học như vậy, bao giờ Gia Đình Phật Tử Âu Châu cũng luôn tham gia chuyên môn của mình bên cạnh những hoạt động của Giáo Hội. Hình ảnh nầy thật đẹp mà mãi cho đến ngày nay Âu Châu vẫn còn trân quý, giữ gìn. Các em Oanh Vũ không bao giờ đi một mình đến lớp học được mà phải có Mẹ Cha đi kèm, nhưng nếu các em không có ai chăm sóc thì Cha Mẹ cũng bị phân tâm. Do vậy Thầy đã đặc cách cho các Huynh Trưởng chuyên lo cho các em Oanh Vũ để cho Cha Mẹ cùng học và cùng tu. Từ đó hình ảnh cả Gia Đình cùng đi tu học tại các Khóa Học tại Âu Châu mà chúng ta thường hay thấy. Đây chẳng phải là tinh thần "Phật Hóa Phổ Gia Đình" là gì và nếu không phải là sáng kiến của Thầy thì mấy ai nhìn xa thấy rộng được như vậy?

Ba điểm trên liên quan về vấn đề Tu Học và Giáo Dục. Mặc dầu Thầy chưa chính thức biên hay dịch một tác phẩm nào để lại cho đời, vì quá bận rộn với những công việc hành chánh của Giáo Hội, nhưng những sáng tác phát minh như thế, hẳn bao đời sau người Phật tử vẫn còn nhắc đến tên Thầy. Nó cũng giống như những định đề toán học: $(a+b)^2 = a^2+b^2+2ab$. Nếu học sinh nào thuộc phương trình nầy thì trọn đời có thể giải được bài toán đang vây bủa chúng ta. Đây là những phương pháp, cách hành xử mà ai trong chúng ta ở trong đời, chắc chắn sẽ có lần cần đến.

Cách đây chừng hơn 25 năm khi mà tình hình Tôn Giáo tại Việt Nam vẫn còn bị đàn áp khốc liệt thì Thầy và Đức Ông Philipp Trần Văn Hoài đã đứng ra thành lập „**Hội Đồng Liên Tôn**", nhằm kêu gọi các Tôn Giáo đứng lại gần nhau để tranh đấu cho vấn đề Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam phải được tôn trọng. Điều nầy chứng tỏ Thầy cũng có một cái nhìn thật sâu và thật xa, để đối phó với những oan nghiệt của cuộc đời mà người Phật Tử hay Tín Đồ của các Tôn Giáo khác phải gánh chịu. Mặc dầu từ khi xa quê năm 1967 đến năm 2013, tổng cộng cũng đã trên dưới 46 năm chưa một lần Thầy về thăm viếng quê hương xứ sở, nhưng hình ảnh của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vốn là vị Bổn Sư Y Chỉ của Thầy khi Thầy còn học tại Phật Học Viện Hải Đức Nha Trang, bị câu lưu, vào tù ra khám không biết bao nhiêu lần, cùng những vị khác như Hòa Thượng Thích Thiện Minh bị bức tử trong tù vào năm 1979, rồi Hòa Thượng Quảng Độ, Hòa Thượng Thiện Hạnh, Thượng Tọa Tuệ Sỹ, Ni Trưởng Thích Nữ Trí Hải, Giáo Sư Trí Siêu Lê Mạnh Thát v.v... tất cả phải cần có tiếng nói ở ngoại quốc hỗ trợ, nên Thầy đã không ngại gian lao khó nhọc, dầu cho bao tử đã bị cắt đi hai phần ba, nhưng tinh thần tranh đấu cho một quê hương Tự Do Việt Nam ở trong Thầy luôn luôn đầy đủ, không bao giờ vắng bóng và khiếm khuyết ở bất cứ thời điểm nào trên lộ trình tranh đấu của Thầy. Nay Paris, mai Washington DC, mốt Nam Bắc Cali, rồi bữa kia Sydney, Tokyo v.v... bất cứ nơi nào cần, Thầy luôn có mặt, chưa bao giờ than thở mà cũng chưa bao giờ trách hờn hay nói xấu bất cứ một ai trong suốt hơn 40 năm mà tôi đã có cơ duyên thân cận, gần gũi Thầy. Nhiều lắm là Thầy bảo rằng: "Sao mà kỳ lạ nhỉ!". Chỉ đơn giản vậy thôi, nhưng nghe ra cũng thấm thía nhiều ý nghĩa lắm.

Cuối cùng, đây là phát minh thứ 10 của đời Thầy. Đó là sự hình thành „**Liên Châu**" của các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ, Canada, Úc Châu cũng như Âu Châu. Nghĩa là sau khi Giáo Chỉ số 9 được ban hành, ai cũng ngẩn ngơ (xem bài "Chỉ còn là đống gạch vụn" mà Thầy đã viết), Thầy là người đầu tiên điện thoại cho Hòa Thượng Như Huệ tại Adelaide, Úc Châu; sau đó gọi cho Hòa Thượng Thắng Hoan, Hòa Thượng Tín Nghĩa (Hoa Kỳ); Hòa Thượng Bổn Đạt (Canada), rồi Hòa Thượng Bảo Lạc, Hòa Thượng Tánh Thiệt và cá nhân chúng tôi... thảo luận phải làm một cái gì đó để giữ lại những Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã được thành lập lâu nay tại hải ngoại và cuối cùng cách đây 9 năm, nhân Khóa Tu Học Phật Pháp Úc Châu được tổ chức gần Sydney, Quý Ngài bốn châu đã ngồi lại với nhau bàn bạc mọi vấn đế và Thầy là người được đề cử nhận chức Trưởng Ban Điều Hợp của Tổ Chức nầy đầu tiên và cứ luân phiên mỗi hai năm, một châu lục điều hành. Nếu không có những cao kiến ấy phát ra từ Quý Thầy thì thử hỏi ngày nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải Ngoại nầy còn lại được gì, ngoại trừ một đống tro tàn, một khối gạch vụn bị đổ nát, tang thương. Đúng là chư Tổ Sư truyền thừa bao đời nay đã cứu chúng ta và chư Phật, chư Bồ Tát đã thùy từ gia hộ, nên mới được như vậy.

Trên đây là 10 điều phát minh sáng kiến của cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, nguyên là Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Viện Chủ chùa Khánh Anh tại Pháp, mà tôi đã tuyển chọn ra. Dĩ nhiên còn nhiều nữa, nhưng tôi chỉ nêu lên những điều nổi bậc, để chúng ta biết được mà tri ân, báo ân cho những người đã vì đời sau mà hiến dâng tâm trí của mình cho đại cuộc. Riêng Thầy, chắc không bao giờ Thầy nghĩ đến việc nầy cả. Nhưng ngày nay, sau hai năm Thầy viên tịch, cứ công tâm mà nói, ai chê, ai khen... rồi cũng trôi qua với thời gian năm tháng, nhưng những phát minh như thế nầy chắc chắn vẫn mãi còn hiện hữu với thời gian. Người ta có thể xóa đi vết nhăn trên vầng trán, nhưng sâu thẳm bên trong da thịt vẫn còn dấu vết của thương đau, còn ở đây thì ngược lại, dầu cho Thầy đã ra đi, nhưng khi nhắc đến Thầy, Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm thuở nào, không ai mà không thầm cảm tạ.

Viết xong vào một sáng mùa Thu tại thư phòng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc – 2015

https://tieulun.hopto.org

Những khoảnh khắc mầu nhiệm



• **Lan Hương - Tâm Diệu Hương**

(tiếp theo VG 208)

8. Câu Thi Na (Kushinagar)

Con mắt của thế gian đã nhắm lại, con mắt của Chánh pháp hiền từ nhìn chúng sinh

Ngồi lên xe đi Câu Thi Na, chúng tôi đã thấy lòng mình chùng lại. Một cái gì đó buồn bã đã xuất hiện ở trong lòng. Đức Phật đã nhập diệt hơn 2500 năm trước, trước cả khi chúng tôi ra đời, trước cả khi bố mẹ, ông bà chúng tôi ra đời, thế nhưng sao đi trên con đường đến Câu Thi Na, chúng tôi vẫn như cảm thấy chính mình đang đi cùng Đức Thế Tôn trên con đường Ngài đi về Câu Thi Na để nhập diệt.

Thánh tích Kushinagar tọa lạc tại thành Kushinagar hay được việt hóa là Câu Thi Na là một trong hai kinh đô của bộ tộc Mallas (Mạt La). Thời cổ tiểu quốc này được chia làm hai khu vực tự trị và đóng đô tại hai thị trấn riêng biệt là Kushinagar và Pàvà. Thành Câu Thi Na từ thời Đức Phật cho đến hàng chục thế kỷ về sau, vẫn là một nơi xa xôi, hẻo lánh, dân cư thưa thớt. Khi đức Phật quyết định về Câu Thi Na nhập Niết Bàn, tôn giả A Nan cảm thấy không được tương xứng với oai danh của Đức Thế Tôn nên Ngài liền bạch với Đức Phật rằng, tại sao Đức Thế Tôn không chọn các đô thị lớn mà Đức Thế Tôn đã từng du hóa và có nhiều đệ tử phú gia cúng dường lễ hỏa thiêu và thân xá lợi của Ngài như Chiêm Bà (Campā), Vương xá (Rājagaha), Xá Vệ (Sāvatthī), Ba La Nại (Varanasi)... Đức Phật từ chối và trả lời rằng, thuở quá khứ Câu Thi Na là kinh đô của Chuyển Luân Thánh Vương tên là Thiện Kiến, một trong những tiền thân của Ngài trong quá khứ, là một kinh đô hưng thịnh phú cường. Và cũng chính nơi đây Ngài đã xả báo thân đến bảy lần. Vì vậy, sự chọn lựa của Phật hoàn toàn phù hợp với sự quán sát bằng tuệ giác của Ngài. Sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, kim thân của Ngài được hỏa táng theo nghi thức tang lễ của một vị Chuyển Luân Thánh Vương. Sau lễ hỏa táng, để tránh sự xung đột tranh giành xá lợi của Đức Phật, bộ tộc Mạt La tại Kushinagar đã đồng ý chia xá lợi Ngài làm tám phần đều nhau cho tám vị quốc vương trong tám nước xây tháp cúng dường. Bộ tộc Mạt La cũng xây một bảo tháp tại nơi lễ trà tỳ của Đức Phật để phụng thờ tro than lúc hỏa táng còn lại.

Đến với thánh tích Kushinagar, ngày nay, chúng ta sẽ được chiêm bái hai nơi thiêng liêng nhất: nơi Đức Thế Tôn nhập Niết Bàn (gồm tháp Niết Bàn, chùa Niết Bàn...) và nơi diễn ra lễ trà tỳ kim thân của Đức Thế Tôn.

Chúng tôi đến Câu Thi Na vào lúc xế chiều, nhưng Tháp Trà Tỳ (Angrachaya Stupa) vẫn còn mở cửa nên chúng tôi vẫn kịp ghé vào đây đảnh lễ Đức Thế Tôn. Mặt trời đã ngả bóng, chỉ còn lại những tia nắng cuối cùng đang nghiêng xuống phía bên kia Bảo Tháp. Xung quanh khu vực này được trồng những thảm cỏ xanh, những cây cối và hoa kiểng rất đẹp. Nhưng không hiểu sao cỏ xung quanh Tháp trơ trụi không mọc xanh tốt như các nơi khác, những cây cọ xung quanh đây trầm ngâm như mặc niệm. Trong ánh chiều tà, cả không gian trông thật trang nghiêm, u buồn, thật đúng với tâm trạng của mỗi người chúng tôi. Chúng tôi thắp lên những ngọn nến lung linh, như những ngọn lửa nhỏ đã trà tỳ kim thân của Đức Thế Tôn bừng sáng ở đây hơn 2500 năm trước. Chẳng hiểu sao, nước mắt chúng tôi trào ra, như chính mình đang có mặt trong lễ trà tỳ. Cũng là một xác thân tứ đại, nên Đức Phật cũng chịu luật vô thường biến hoại như mọi pháp hữu vi có mặt trên cuộc đời. Vẫn biết thế nhưng chúng tôi vẫn thật buồn như đang phải tiễn biệt một người thật thân yêu đi xa.



Tại khuôn viên diễn ra lễ trà tỳ của Đức Phật có một ngôi tháp thật lớn, hình dạng đặc biệt trông giống như một ngôi mộ cổ vĩ đại. Tháp có chiều cao khoảng hơn 8 mét, đường kính của tháp đến 34 mét. Niên đại của ngôi tháp chưa được xác định chính xác. Xung quanh Bảo tháp Trà Tỳ có nhiều tháp nhỏ và nền móng các tháp, tinh xá, tự viện... hầu hết các tháp và tinh xá này được xây dựng từ thế kỷ thứ nhất trở về sau.

Pháp sư Huyền Trang đã từng đến viếng nơi đây vào năm 627 Tây lịch đã miêu tả rất rõ ngôi tháp này trong tập sách "Đại đường tây vực ký" như sau: "Về phía bắc của thành này, sau khi băng qua dòng sông Ajitavati (A-tỳ-ba-phạt-để), và đi khoảng hơn 300 bước, có một bảo tháp. Đây là nơi trà tỳ kim thân của Đức Như Lai. Đất chỗ này trộn lẫn giữa đất và than,

https://tieulun.hopto.org

có màu vàng đen. Bất cứ người nào với lòng chí thành nguyện cầu và tìm ở đây, chắc chắn sẽ tìm thấy một vài xá lợi của Đức Như Lai". Chúng tôi không tìm được viên Xá Lợi nào của Như Lai, nhưng thật là kỳ lạ, khi chúng tôi rời khỏi đây, một mặt trăng mồng 7, lơ lửng hiền từ như đôi mắt từ bi của Như Lai đang nhìn xuống chúng tôi từ ngay giữa đỉnh Tháp. Đôi mắt thế gian của Đức Phật đã nhắm lại ở nơi đây, nhưng đôi mắt của Chánh Pháp mà Người đã mở cho thế gian thì luôn hiện diện ở khắp mọi nơi, mọi lúc.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy thật sớm để ra thánh tích nơi Phật nhập Niết Bàn làm lễ. Trong khuôn viên này có hai địa danh quan trọng là Tháp Niết Bàn và Chùa Niết Bàn. Hai công trình này đứng sát bên nhau, nên nhìn từ cổng vào, chúng ta có cảm tưởng như đây là một tòa nhà, nhưng thực tế, hai tòa nhà này cách nhau một khoảng sân chừng 3 m. Ở đây người ta làm việc theo giờ mặt trời mọc. Chùa mở cửa khi mặt trời mọc và đóng cửa khi mặt trời lặn. Hôm đó mặt trời mọc vào lúc 6 giờ sáng, nên chúng tôi cũng dự tính có mặt ở đây vào lúc 6 giờ để có thể vào Chùa đầu tiên. Mặc dù dự tính như thế, nhưng khi chúng tôi đến khuôn viên nơi có Chùa Niết Bàn thì đã có rất nhiều đoàn khác nữa cũng đã có mặt ở đây. Có lẽ đoàn nào cũng muốn hiện diện thật sớm bên Đức Thế Tôn, để có thể ở bên Người trong một không gian trầm lặng, riêng tư.

Ngôi tháp Niết Bàn to lớn mà chúng ta thấy hiện nay có chiều cao khoảng 45 mét, đường kính khoảng 10 mét. Đây là một ngôi tháp có màu trắng, xây kín xung nền gạch cao khoảng 2,7 mét, hình tròn trụ, với mái hình vòm tròn, phía trên vòm tròn ấy xây một khối hình trụ nhọn dần lên tận đỉnh, hình trụ ấy gồm ba tầng, cao khoảng 5,5 mét.



Các nhà khảo cổ cho rằng ngôi Tháp này được vua Asoka xây vào thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch.

Tháp Niết Bàn được xây tại thánh tích này để tôn thờ xá lợi của Đức Phật, đồng thời để kỷ niệm nơi Đức Phật đã xả bỏ báo thân sanh diệt, an trú vào Niết Bàn bất diệt. Gần mười thế kỷ trôi qua kể từ thời vua Asoka xây dựng, đến thế kỷ thứ bảy, Ngài Huyền Trang đến chiêm bái thánh tích này thì bảo tháp Niết Bàn vẫn còn và Ngài đã ghi chép trong cuốn ký sự của mình như sau: "Về phía tây bắc của thành này khoảng ba đến bốn dặm, băng qua dòng sông Ajitavati (A-tỳ-ba-phạt-đế), không xa về phía tây của bờ sông này, chúng ta đến một rừng cây Ta La. Cây Ta La giống như cây Huk, vỏ cây màu trắng xanh, lá cây lóng lánh và trơn dịu. Chỗ này có bốn cây thật cao, đây là nơi Đức Như Lai đã nhập Niết Bàn, tại đây có tịnh xá bằng gạch rất lớn. Trong tịnh xá này có một tượng Đức Phật nhập Niết Bàn, Ngài nằm quay đầu về hướng bắc như đang ngủ. Bên cạnh tịnh xá này là bảo tháp do vua Asoka xây dựng, mặc dù đã hư sụp, nhưng cũng còn cao gần 60 mét. Phía trước tịnh xá là một trụ đá ghi chép về sự Niết Bàn của Đức Như Lai. Mặc dù các ghi chép vẫn còn, nhưng không thấy đề cập ngày, tháng hay năm...".

Vào những thế kỷ 12, 13, các thánh tích Phật giáo bị quân Hồi giáo đốt phá hoang tàn, nơi Đức Phật Niết Bàn cũng như bảo tháp Niết Bàn đã bị thiêu rụi và đập phá, trở thành những đống gạch đổ nát. Thánh tích Kushinagar nói chung và bảo tháp Niết Bàn nói riêng hầu như đã bị lãng quên không người nhắc đến. Gần 600 năm sau, vào thế kỷ 19, nhà khảo cổ học nổi tiếng người Anh là Cunningham, người có công lớn trong công cuộc khảo cổ và hồi phục lại các thánh tích Phật giáo để giới thiệu đến mọi người trên thế giới. Ông đã căn cứ vào cuốn Đại Đường Tây Vực Ký của Ngài Huyền Trang và tiến hành khảo cổ các thánh tích thiêng liêng của Phật giáo. Một công việc rất khó khăn và vất vả, ông đã huy động những người cộng sự của mình âm thầm làm việc giống như một vị Bồ Tát vô danh trong công cuộc đóng góp xây dựng vào sự phục sinh của Phật giáo tại Ấn Độ. Với sự giúp đỡ đắc lực của người phụ tá của ông, nhà khảo cổ Carlllleyle, các di tích tại nơi Đức Phật nhập Niết Bàn gồm các nền tháp, chùa viện, tượng Phật... đã được phát hiện và bảo vệ cẩn thận. Với sự phát hiện khám phá đầy ý nghĩa ấy, nền tháp Niết Bàn đã được xác định. Đến năm 1927, với sự đồng ý của chính phủ Ấn Độ, cộng đồng Phật tử Miến Điện đã phát tâm kiến tạo ngôi tháp Niết Bàn ngay trên nền móng cũ của bảo tháp do vua Asoka xây dựng ngày xưa. Gần 50 năm sau, vào năm 1972, các Phật tử Miến Điện lại phát tâm trùng tu bảo tháp này một lần nữa, và đây chính là bảo tháp Niết Bàn mà chúng ta thấy ngày nay.

Sát bên cạnh Tháp Niết Bàn là Chùa Niết Bàn, nơi đang tôn trí bức tượng Đức Thế Tôn nhập Niết Bàn linh thiêng. Ngôi chùa mà ta thấy ngày nay được xây lại trên nền tịnh xá Niết Bàn xưa kia vào năm 1956. Chùa Niết Bàn có một kiến trúc rất riêng so với các loại kiến trúc chùa tháp khác mà chúng ta từng thấy. Ngôi chùa cao khoảng 45 mét, nền móng phía dưới hình chữ nhật, phần mái phía trên hình vòm cuốn, bốn phía được trang trí bằng bốn cửa sổ lớn hình tròn như bốn bông hoa sen lớn. Trước hành lang chùa có bốn trụ cột sơn màu đỏ rất lớn như những cánh hoa sen đang rũ xuống. Bên dưới chân chùa có một hồ lớn, nên từ xa nhìn lại, ngôi chùa như một đóa hoa sen lớn đang vươn lên khỏi mặt nước. Một trong những bảo vật ý nghĩa nhất tại thánh tích này là tượng Đức Phật nhập Niết Bàn. Trong ngôi chùa Niết Bàn chỉ thờ duy nhất pho tượng này. Đây là một trong những kiệt tác về nghệ thuật tranh tượng Phật giáo vào thời đại Kumargupta (413-455), một triều đại đã

https://tieulun.hopto.org

đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật sáng tác tranh tượng Phật giáo. Trong triều đại này, có nhà điêu khắc Haribhada đã tạc pho tượng này từ một khối đá lớn màu đen có tên là Chunar. Pho tượng có chiều dài khoảng 6 mét, được đặt trên một bệ đá hình chữ nhật cao khoảng nửa mét và tôn thờ trong chùa Niết Bàn. Tượng nằm nghiêng sang bên phải, đầu hướng về phương bắc và gối lên tay phải, mặt tượng hướng ra cửa chánh nam, tay trái đặt xuôi trên hông, hai chân song song chồng lên nhau, đúng như tư thế sư tử nằm đã được mô tả trong kinh điển. Pho tượng đã thể hiện đầy đủ các tướng hảo của một đấng Thế Tôn.

Một điều đáng buồn là pho tượng đã bị đập gãy làm nhiều phần. Trong lúc khảo cổ khai quật từ đống gạch đổ nát của tháp và chùa Niết Bàn, Cunningham và các cộng sự của mình đã phát hiện pho tượng này vào năm 1876, đoàn khảo cổ của ông cũng phát hiện những bộ hài cốt phủ phục trên pho tượng này, đây rất có thể là những vị Tăng sĩ đã lấy thân mình bảo vệ thánh tượng, không cho những kẻ cuồng tín đập phá tôn tượng. Ngày nay, pho tượng đã được ráp lại và thờ đúng vị trí ngày xưa; dù bị đập gãy nhiều phần, nhưng thánh tượng đã được hồi phục lại và trở thành một trong những bảo vật thiêng liêng tại thánh tích Kushinagar.

Ngày nay bốn cây Ta La to lớn mà Ngài Huyền Trang mô tả đã không còn nữa, ngay cạnh cổng vào chùa, người ta trồng hai cây Ta La bên cạnh nhau để chúng ta có thể tưởng nhớ đến khung cảnh Đức Thế Tôn lúc Ngài nhập Niết Bàn.

Bước vào chùa, nhìn thấy tôn tượng của Đức Thế Tôn, cả người tôi rung động. Ngày xưa, khi đọc đến đoạn Đức Phật nhập Niết Bàn, tôi đã khóc như mưa vì thương nhớ một người thân yêu nhất không còn nữa. Giờ đây thì tôi đã hiểu, Ngài chỉ rời bỏ tấm thân hiển lộ để hóa hiện vào mọi điều vi diệu xung quanh tôi, nhưng tôi vẫn khóc... như xưa, vì tôi thương tôi đã không có nhân duyên gặp Đức Thế Tôn. Khi chúng tôi bước ra sân, thật là kỳ lạ, đúng lúc mặt trời rực rỡ đang tỏa sáng ngay trên đỉnh Tháp Niết Bàn. Mặt trời vàng óng đang tỏa ra những tia sáng như một vầng hào quang bao phủ trên đỉnh Tháp. Hình ảnh đẹp đẽ này như nhắn nhủ với tôi rằng, kim thân của Thế Tôn không còn nữa, nhưng Giáo Pháp của Người vẫn còn đó, như vầng thái dương kia, vẫn luôn hiện diện, vẫn luôn sưởi ấm, vẫn luôn chiếu sáng cho tất cả chúng sinh.

9. Lâm Tỳ Ni (Lumbini) - Nơi hoa Vô ưu nở, một vị Thánh nhân ra đời

Nếu theo đúng trình tự thời gian, chúng tôi phải đến viếng thăm Lâm Tỳ Ni trước tiên, rồi mới đến Bồ Đề Đạo Tràng, vườn Lộc Uyển và cuối cùng là Câu Thi Na. Nhưng thật thú vị là chúng tôi đã đến Lâm Tỳ Ni, nơi Đức Thế Tôn đản sanh cuối cùng trong bốn thánh tích. Sau khi ghé thăm Câu Thi Na, tâm trạng chúng tôi, không ít thì nhiều, đều chạnh lòng man mát một nỗi buồn. Ở Câu Thi Na, trong bao nhiêu thế kỷ qua đã lắng đọng bao nhiêu nỗi buồn nhớ mà các đệ tử của Thế Tôn khi đến đây đã gửi lại, nên làm sao chúng tôi không trầm ngâm được. Nếu rời khỏi Câu Thi Na, chúng tôi chia tay nhau, mỗi người trở về trú xứ riêng của mình, thì nỗi buồn man mát nhớ Đức Phật sẽ cộng hưởng với nỗi buồn chia tay các bạn đồng hành thế nào cũng thành một nỗi buồn thương mến lắm. May sao, rời khỏi Câu Thi Na chúng tôi lên đường đi Lâm Tỳ Ni, nơi hơn 2500 năm trước đã có lần hoa Vô ưu nở, báo tin vui có vị Thánh nhân ra đời. Nơi đây còn lưu giữ được những chứng tích lịch sử vô giá về sự kiện Đức Phật đã đản sanh ở đây.



Ba thánh tích của Phật giáo hiện nằm trên đất Ấn Độ, chỉ duy nhất có Lâm Tỳ Ni nằm trên đất của Nepal, cách biên giới Ấn Độ 36 km. Con đường đến Lâm Tỳ Ni tuy không quá gập ghềnh, nhưng lại rất hẹp, nhiều đoạn xe ô tô bus đi sát vào hàng hiên của các sạp bán hàng hai bên đường, tưởng như với tay là chạm vào các đồ mẫu treo trên quầy hàng, nên xe phải đi với tốc độ rất khiêm tốn. Thêm hơn hai giờ phải chờ đợi ở biên giới để làm thủ tục nhập cảnh, nên chúng tôi mất gần nửa ngày ở trên đường, về đến khách sạn ở Lâm Tỳ Ni đã hơn 10 giờ tối, trời đã tối đen.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi khởi hành đi đến khu vực thánh tích. Lâm Tỳ Ni được quy hoạch khá nghiêm ngặt, xe ô tô dừng lại rất xa khu di tích, mọi người phải xuống xe đi bộ chừng 2 km mới vào đến khu tưởng niệm. Khi chúng tôi vừa xuống xe đã nhìn thấy cả một đội ngũ xe xích lô đứng đợi sẵn để chở du khách vào bên trong. Nhưng thực ra nếu có thời gian, được tản bộ trên con đường rợp mát bóng cây đưa ta đi vào bên trong thì sẽ thú vị hơn nhiều. Dọc trên đường đi, người ta đã xây lên khá nhiều quần thể tượng lấy từ tích Đức Phật đản sanh, ví dụ quần thể tượng Hoàng hậu Ma Da vừa hạ sanh Thái tử, đang nằm nghỉ, bên cạnh là tượng Thái tử đã đi 7 bước trên 7 bông hoa sen và đưa ra lời tiên tri bất hủ:

Thiên thượng địa hạ
Duy ngã độc tôn
Nhất thiết chúng sinh
Giai hữu Phật tính.

Nghĩa là:

Trên trời dưới đất
Chỉ có ta là duy nhất
Hết thảy chúng sinh
Đều có tính Phật.

https://tieulun.hopto.org

Những bóng cây rợp mát, những đóa hoa đủ màu sắc chen lẫn những hình ảnh quen thuộc từ trong kinh sách hiện ra, từ từ đưa ta trở về với thời kỳ xa xưa, lúc xảy ra sự kiện trọng đại.

Chắc chắn, nhiều thế kỷ sau khi Phật ra đời, và đặc biệt là sau khi Đạo Phật được truyền bá đi rộng rãi trên toàn cõi Ấn Độ, Lâm Tỳ Ni đã trở nên một trung tâm hành hương của những người con Phật, sầm uất, đông đúc. Thế nhưng cũng như những thánh tích khác, Lâm Tỳ Ni đã bị những người Hồi Giáo tàn phá và triệt hạ không thương tiếc cuối thế kỷ thứ 12 và rơi vào quên lãng trong nhiều thế kỷ.

Rất tình cờ và may mắn, ngày 1 tháng 12 năm 1896, hai nhà khảo cổ người Đức Alois A. Fuhrer và Khadga Samsher đã khai quật và phát hiện tại nơi đây một trụ đá có ghi khắc sắc lệnh của vua A Dục (Asoka), mới biết đây là Thánh địa, nơi đản sanh Đức Thế Tôn. Trụ đá được các nhà khảo cổ dựng lại ngay trên nền nguyên thủy, và công tác khai quật, trùng tu và bảo trì Lâm Tỳ Ni bắt đầu từ đấy.

Cây cột đá ở đây không cao lớn, chạm trổ tinh vi hay trang hoàng cầu kỳ như ở những nơi khác. Trụ đá có độ cao khoảng từ 5 đến 6 mét, đường kính khoảng nửa mét, được bao quanh bởi hàng rào sắt rất đơn sơ, giản dị. Hiện vòng rào sắt cũng đã bị thời gian làm rỉ sét gần hết. Xung quanh hàng rào, các Phật tử thuộc các truyền thống khác nhau đã treo lên đây đủ loại cờ, hoa để cúng dường Đức Phật. Trên đầu cột trụ đá không có hình gì cả. Trên thân trụ có khắc 5 hàng cổ ngữ Brahmi và bên cạnh, phía bên dưới có tấm bia ghi bằng ba ngôn ngữ: Brahmi, Anh và Pali hay Ấn ngữ nhằm dịch lại nội dung những dòng cổ ngữ phía trên cột đá cho du khách hiểu. Nội dung của những dòng chữ trên chiếc trụ đá như sau:

"Hoàng đế Piyadasina (A Dục), được các Thiên thần kính mến, sau khi lên ngôi 20 năm, Ngài đích thân đến đảnh lễ tại nơi này. Vì đây là nơi đức Phật Thích Ca Mâu Ni đản sanh, Ngài truyền lịnh cho tạo nên một pho tượng lớn và dựng một trụ đá để ghi dấu đây là nơi đức Thế Tôn xuất thế. Nhà vua cũng miễn thuế nghi lễ cho dân làng Lâm Tỳ Ni và họ chỉ phải trả 1/8 lợi tức mà thôi".

Trụ đá này được làm khoảng năm 249 trước công nguyên. Tuy nó không cầu kỳ về mặt nghệ thuật, nhưng về mặt lịch sử nó là vô giá. Bởi nhờ có trụ đá này người ta biết được chính xác đây là thánh tích Lâm Tỳ Ni xưa kia. Hơn thế nữa, thế giới mới có được bằng chứng để tin Đức Phật là một nhân vật có thật chứ không phải một nhân vật huyền thoại.

Năm 1996, người ta đã tìm thêm được một di vật rất quan trọng đó là phiến đá cổ có hình một bàn chân nhỏ nằm dưới nền đền thờ Hoàng hậu Ma Da. Phiến đá này là do Vua A Dục khắc để ghi lại đúng vị trí mà Đức Phật đã đản sanh. Hiện nay, khi vào đền thờ hoàng hậu Ma Da, chúng ta sẽ được thấy một hộp kính che phủ lên phiến đá này. Chính nhờ phát hiện quan trọng này, năm 1997 UNESCO của Liên Hiệp Quốc đã công nhận đây là một di sản văn hóa thế giới, vì ở đây đã lưu giữ những bằng chứng lịch sử về sự ra đời của một vĩ nhân của nhân loại. Từ đó đến nay, việc trùng tu, tôn tạo khu di tích Lâm Tỳ Ni vẫn được tiếp tục. Cuối năm 2013 các nhà khảo cổ đã tìm thấy một bằng chứng nữa hết sức thú vị ở Lâm Tỳ Ni, đó là một công trình bằng gỗ cổ có niên đại 6 thế kỷ trước công nguyên nằm ở ngay chính giữa đền thờ Hoàng hậu Maya Devi. Ở giữa của công trình bằng gỗ này là dấu tích của một cái cây. Dường như công trình này được dựng lên để che chở cho chính cái cây này và sau này tất cả các công trình bằng gạch khác được dựng lên đều bao bọc khu trung tâm này. Điều này gợi nhớ đến câu chuyện đản sinh của Đức Phật – thân mẫu Ngài, Hoàng hậu Maya, đã hạ sinh Ngài khi với tay lên để hái một đóa hoa Vô ưu. Khám phá này đã làm sáng tỏ hoàn toàn về nơi đản sanh của Đức Phật và năm sanh của Người. Và như vậy chúng ta có thể biết được rằng Lâm Tỳ Ni là thánh tích Phật giáo cổ xưa nhất trên thế giới. Người ta đi hành hương đến đâu không phải sau khi vua A Dục đến đây đảnh lễ và đặt trụ đá, mà đã từ rất lâu trước đó rồi.

Khi chúng tôi đến chiêm bái Lâm Tỳ Ni, nơi đây đã được chăm sóc và tôn tạo đúng mức: những con đường được xây dựng và quét dọn sạch sẽ, đội bảo vệ hiện diện ở các nơi để giữ gìn trật tự, những vườn hoa đang trổ bông thơm ngát, những bãi cỏ xanh mượt. Xung quanh khu vực này, các quốc gia Phật giáo đã xây dựng nhiều ngôi chùa thật là đẹp đẽ thuộc những truyền thống văn hóa khác nhau, nhưng đều giống nhau ở một điểm là đều tôn thờ Đức Phật.

10. Xá vệ thành (Savatthi)- vang mãi tiếng thơm của những vị bảo hộ Phật pháp

Xá Vệ, hay tiếng Ấn Độ là "Savatthi" ngày nay thuộc hai ngôi làng rộng lớn có tên ghép đôi là Saheth-Maheth nằm trên bờ sông Rapti trong phần đất biên giới giữa hai quận Gonda và Bahraich, tiểu bang Uttar Pradesh miền bắc Ấn Độ. Thời Đức Phật còn tại thế, đây là thủ đô của vương quốc Kiều Tát La (Kosala) dưới quyền trị vì của vua Pasenadi hay Ba Tư Nặc. Tại thành phố này có biết bao tên tuổi đã đi vào trong kinh điển Phật giáo, gắn bó với sự phát triển của Phật giáo trước đây: Tịch xá Kỳ Viên, Lộc mẫu đường, nền nhà Ngài Cấp Cô Độc, Tháp thờ Ngài Vô Não, cây Bồ đề Anan, nơi Phật thị hiện thần thông...

Trong 45 mùa an cư kiết hạ của Đức Thế Tôn, Người đã an cư 25 năm ở Xá vệ. Chỉ một con số đó thôi cũng đủ biết thành phố này quan trọng như thế nào đối với Phật pháp. Sở dĩ Phật và giáo đoàn lựa chọn Xá Vệ là nơi thường xuyên đến an cư, bởi ở đây đã có rất nhiều vị thí chủ hết lòng ủng hộ Phật Pháp. Nổi tiếng trong các nhà bảo trợ Phật pháp lúc bấy giờ là Ngài Cấp Cô Độc Tất Đạt Đa. Câu chuyện Ngài cúng dường Tịnh Xá Kỳ Viên hay Kỳ Thọ, Cấp Cô Độc Viên đã thành huyền thoại đi vào lịch sử để nói lên tấm lòng quảng đại và hết lòng với Phật Pháp của Ngài. Những vị trưởng giả có nhiều tiền thì đời nào cũng có rất nhiều, nhưng những vị trưởng giả không nghĩ đến số tiền phải bỏ ra, để mua một khuôn viên đẹp nhất nước, xây dựng nên một khu Tịnh Xá rộng rãi và tiện nghi nhất để cúng dường cho Phật pháp thì

https://tieulun.hopto.org

thật là hiếm. Ngài Cấp Cô Độc không phải chỉ cúng dường một chút tịnh tài của Ngài để mong cầu phước báu, Ngài đã mang cả trái tim và tâm hồn của Ngài để dâng lên giáo đoàn của Phật, chính sự hết lòng đó của Ngài mới là điều thật đáng để hậu thế nể phục và học theo.

Trong 25 năm an cư ở Xá Vệ, Đức Phật đã ở tại Kỳ Viên 19 năm. Khu vườn Kỳ Viên rất rộng, hiện nay, tại đây có khoảng 70 phế tích bao gồm nền gạch các ký túc xá của tu viện, tháp tưởng niệm các sư tổ, phòng của các đại sư. Sau bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, bao nhiêu sự tàn phá của thiên nhiên và ngoại đạo, vậy mà nền móng còn lại của các công trình này vẫn đủ cho ta thấy tầm vóc to lớn, đẹp đẽ ngày xưa của nó rồi. Đáng nói nhất đến trong các công trình ở Kỳ Viên là Hương thất của Đức Thế Tôn. Người đã từng ở đây 19 mùa mưa, đã thuyết 844 bộ kinh quan trọng từ nơi này. Câu mở đầu quen thuộc trong nhiều bộ kinh: "Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên..." như đâu đó đang vang lên ở chốn này làm lòng chúng tôi thật bồi hồi xúc động khi bước vào đây. Hương thất của Đức Phật giờ chỉ còn lại những bậc cầu thang và một nền móng với một bức tường lửng bao quanh, nhưng nhìn những hàng gạch xây ngay ngắn, cứng chắc, đều đặn chẳng hề bị thời gian làm cho mục rỗng thì cũng đủ hiểu là ngày xưa Ngài Cấp Cô Độc đã xây ngôi nhà này cúng dường cho Phật thật cẩn thận, khang trang. Hôm chúng tôi đến đây, đoàn Phật tử nào đó đến trước đã trải hoa cúng dường trên nền Tịnh thất của Phật rất công phu: những cánh hoa tầm xuân đỏ thắm được trải đều khắp cả nền nhà và trên bờ gạch, từ dưới đất lên đến trên cao một cách rất cẩn thận. Bờ tường gạch nào cũng được phủ kín bằng những cánh hoa tầm xuân, xung quanh bờ hoa đó, những đóa hoa vạn thọ màu vàng rực rỡ được xếp cách đều nhau, như một đường viền bằng vàng đóng khung một bức tranh hoa rực rỡ, trên nền bức tranh hoa đó, lại đôi chỗ điểm xuyết những cụm hoa súng màu trắng, màu hồng rất dịu dàng tạo nên một bức tranh thật là sống động và rực rỡ.

Đi sâu vào phía trong vườn chừng mấy trăm mét, cây bồ đề mà Ngài Anan trồng thuở nào vẫn còn xanh tốt, dù xung quanh cây, người ta đã phải dựng lên nhiều cột sắt để chống đỡ cho cây. Sở dĩ gọi cây Bồ Đề Anan là vì Đức Phật luôn đi vân du thuyết pháp nhiều nơi, không phải chỉ ở Kỳ Viên này, do đó khi Ngài đi tới nơi khác để thuyết pháp thì chư Tăng và Phật tử tại nơi này cảm thấy thương nhớ Đức Phật vô cùng mà không biết làm sao. Chính vì lý do đó mà ngài Anan mới thưa thỉnh với Đức Phật rằng: "Nếu khi Thầy đi vắng chúng con thương nhớ đến Thầy thì chúng con lấy gì làm biểu tượng?", lúc bấy giờ, Đức Phật bảo rằng hãy lấy một cây Bồ đề làm biểu tượng cho Người hoặc sau khi Người nhập diệt thì hãy lấy xá lợi của Người làm biểu tượng. Đó chính là nguồn gốc của tên gọi của cây Bồ Đề Anan. Theo truyền thuyết thì cây bồ đề này là do chính tay Tôn giả Mục Kiền Liên chiết nhánh từ cây bồ đề chính ở Bồ Đề Đạo Tràng (Bodhgaya), nơi Đức Phật thành đạo và mang về Kỳ Viên tịnh xá để Ngài Anan trồng tại khuôn viên này. Có một nguyên nhân nữa để cây bồ đề này trở thành linh thiêng là Đức Phật đã tọa thiền suốt một đêm dưới gốc cây này.

Chúng tôi đã được cùng nhau, ngồi dưới tán của cây bồ đề linh thiêng này, cùng tụng đọc kinh Di Đà, một bộ kinh nổi tiếng đã được Đức Phật thuyết ra trong khu tịnh xá này. Trong bao nhiêu thế kỷ, biết bao nhiêu người quy y với Phật ở khắp mọi nơi trên thế giới đã mơ ước được đến đây, để lòng hướng về đây mà không có được cơ hội tận hưởng giây phút đứng trong không gian này. Thế nên trong không gian yên tĩnh của khu vườn, tất cả cảnh vật được một tấm màn sương trắng mỏng bao phủ, chúng tôi được cùng nhau đốt lên những cây đèn nến, tụng đọc những lời Kinh Phật, đi kinh hành dưới tán cây thật là trang nghiêm và xúc động.

Ngoài vị trưởng giả Cấp Cô Độc, ở xá vệ còn một vị thí chủ rất nổi tiếng thời bấy giờ là bà Tỳ Xá Khư (Visakha). Trong thời gian ở Xá Vệ, ngoài 19 năm an cư tại Tịnh Xá Kỳ Viên, Phật và giáo đoàn đã an cư 6 năm tại Giảng đường Lộc mẫu do bà cúng dường.

Đó là một vườn xoài nằm cách Tịnh xá Kỳ Viên khoảng 5 km. Nữ thí chủ Tỳ Xá Khư là một Phật tử giàu có đứng hàng thứ nhì ở thành Xá Vệ, chỉ sau Ngài Cấp Cô Độc. Bà rất kính quý Phật và phát tâm cúng dường mọi nhu cầu cho Tăng Ni tu học tại kinh thành này.

Bà đã dành một khu vườn xoài lớn, thoáng mát và rộng rãi cho Phật và chúng Tăng. Vì bà là người cư sĩ đức hạnh, mẫu mực, yêu thương giúp đỡ mọi người nên được người dân trong thành tôn xưng là Lộc Mẫu nghĩa là tình thương yêu, chăm sóc dành cho mọi người hiền lành như nai mẹ thương con. Và đó là lý do vì sao ngôi giảng đường do bà cúng dường có tên là Lộc Mẫu.

Chính nhờ lòng phát tâm bảo hộ và cúng dường Phật và giáo đoàn hết lòng của hai vị thí chủ mà Phật và Tăng đoàn thời đó đã quyết định chọn Xá Vệ là nơi thường xuyên an cư vào mùa mưa từ năm thứ 21 sau khi Phật thành đạo, và nhờ thế đã đưa tên tuổi của Xá Vệ thành một cái tên gần gũi và thiêng liêng, vượt qua biên giới của không gian và thời gian.

11. Chia tay nhau, chia tay những con đường

Trong suốt 10 ngày ở Ấn Độ, chỉ có một chặng đường duy nhất từ Delhi đến Patna chúng tôi bay trên trời, 9 ngày còn lại chúng tôi di chuyển trên ô tô từ thành phố này sang thành phố khác, từ thánh tích này đến thánh tích khác, từ địa danh này đến địa danh khác, nên những con đường ở Ấn Độ cũng trở thành một người bạn đồng hành thân thiết của chúng tôi. Nhờ những con đường chúng tôi đến và đi, nhờ những con đường chúng tôi biết được đất nước và con người Ấn Độ, nhờ những con đường chúng tôi được nghe giáo Pháp và biết đến tài năng của nhau.

Những con đường ở đây hết sức giản dị, cũng như mọi thứ khác ở đây, chỉ mang đúng giá trị sử dụng mà không có bất cứ một cái gì thừa thãi, không có biển chỉ đường, không có biển quảng cáo, đa phần

https://tieulun.hopto.org

cũng không có luôn cả đèn đường. Khi chúng tôi tới Ấn Độ, ở đây vừa có một đợt mưa lớn, nên những con đường vốn đã không trơn nhẵn, lại càng thêm nhấp nhô uốn lượn. Ngồi trên xe chúng tôi cảm nhận được nơi mình đang đến nằm xa các trung tâm kinh tế nhiều hay ít. Những thành phố thuộc các tiểu bang nghèo, những thị trấn nằm càng xa các thành phố lớn thì những con đường đến đó càng nhiều... thử thách hơn. Thế nhưng ngồi bên cửa sổ nhìn ra làng xóm hai bên đường, ngắm những con người mộc mạc chân chất trên các chợ quê thật thú vị làm người ta quên bớt những cú sóc, quên bớt những lắc lư. Ở đây đa số dân chúng sử dụng thực phẩm tự cung tự cấp, chứ không thấy có đồ nhập từ nước ngoài về, nên hoa quả nông sản không phong phú như ở các nước Âu Châu, danh mục các loại hoa quả ở mỗi nơi một khác, tùy vào thời tiết khí hậu và thổ nhưỡng của mỗi vùng. Trên đường từ Patna đi Bồ Đề Đạo Tràng, con đường nằm gần sông Hằng nên hai bên đường bán rất nhiều chuối. Chuối là đặc sản của vùng này, nên người ta bán không phải từng nải chuối mà bán từng buồng chuối. Chuối ở đây rất rẻ, với 10 đô la Mỹ, chúng tôi mua được tới 4 buồng chuối chín vàng, cả đoàn ăn suốt mấy ngày mới hết. Ở trên những chặng khác không có bán nhiều chuối như thế, nhưng lại có thêm ổi rất to và thơm mà cũng không đắt, chừng 1 đô la Mỹ một kg, có nơi lại có những trái lựu ngọt mát và nhiều nước. Nhìn qua các sạp trong chợ, chúng tôi nhận ra một điều là ở đây có rất ít quán bán thịt. Có nhiều chợ hoàn toàn không thấy hàng bán thịt. Một số chợ chỉ thấy bán những lồng gà còn đang sống, nghĩa là người ta sẽ bán cả con cho khách mang về thịt chứ chưa thịt sẵn. Đôi chỗ, cũng có quầy bán gà đã thịt nhưng rất ít, chỉ thấy bày ra 1-2 con. Một lần đi qua bờ sông, chúng tôi mới thấy có hàng bán cá, có lẽ là cá được đánh bắt từ dưới sông đưa thẳng lên để bán. Sau này hỏi chuyện chú hướng dẫn viên của đoàn, chúng tôi được biết thêm là ở Ấn Độ có tới 60-70% dân chúng ăn chay, những người còn ăn thịt thì họ chủ yếu chỉ ăn gà và cá. Ở đây có lẽ trứng là món ăn rất phổ biến, và phổ thông vì thấy chợ nào cũng có một tiệm trứng, mà không phải chỉ bán trứng kèm với những thực phẩm khác, mà cả hiệu chỉ bán mỗi một mặt hàng là trứng thôi. Trứng bày trên sạp, trứng treo trên cột, trứng xếp trên tủ, trứng la liệt xung quanh người bán hàng. Đến cuối chuyến đi, chúng tôi ngồi nhớ lại thì thấy trứng đúng là món ăn... mọi ngày, mọi nơi và mọi lúc thật. Ở thành phố nào, ở khách sạn nào, ngày nào chúng tôi cũng được thưởng thức món trứng đủ cả 3 bữa, với nhiều kiểu chế biến khác nhau, rất phong phú. Nhiều khi, một bữa chúng tôi được thưởng thức tới ba kiểu trứng khác nhau.

Ở đây ít khi người ta để ý đến việc trang trí nhà cho đẹp. Nhà cửa nhiều nơi trông như những công trình xây dựng đang thi công, vì nhà không có cả cửa sổ và cửa ra vào, nói gì đến trát vữa hay sơn màu. Hình như tôi chưa hề nhìn thấy một vườn hoa nào trồng xung quanh nhà của dân chúng ở đây cả. Không những không để ý đến việc trang trí nội thất, họ cũng không để ý đến việc bảo đảm an toàn nữa. Trong cả hai trường học mà chúng tôi tới thăm, trẻ con phải học trong những căn phòng không có đủ những điều kiện an toàn tối thiểu nhất. Nơi thì cầu thang không được lắp tay vịn dù rất hẹp, nơi thì những lõi sắt thòi ra khỏi các khối bê tông dài đến cả mét, xòe ra xung quanh như những nan quạt ngay trên đầu học sinh. Thế nhưng rất đặc biệt là mọi người hoàn toàn không bận tâm đến việc này, các em học sinh vẫn tươi cười bên những trang sách, những người dân vẫn hoan hỉ được có một mái nhà che nắng che mưa, nhìn với theo ô tô và cười rất tươi với chúng tôi.

Thế nhưng ở đây bóng dáng các cô, các chị phụ nữ trong bộ váy sari lại luôn luôn rất đẹp. Chiếc váy sari làm đẹp cho phụ nữ Ấn Độ ở mọi lứa tuổi, mọi lúc, mọi nơi. Trên khắp mọi nẻo đường tôi đi qua, tôi chưa hề nhìn thấy một người phụ nữ Ấn nào ăn mặc không đồng bộ. Dù là loại vải rẻ tiền, dù là mặc để đi làm đồng, dù là một cụ già đã rụng gần hết răng, những chiếc váy sari họ mặc đều là một bộ hài hòa về màu sắc, về kiểu dáng với chiếc áo và chiếc khăn đính kèm. Những chiếc váy sari rực rỡ đủ các gam màu, được may cầu kỳ với nhiều kiểu trang trí lấp lánh y như trang phục cho các diễn viên lên sân khấu. Những chiếc váy sari giúp cho người phụ nữ ở đây thêm phần lộng lẫy và mềm mại, quyến rủ. Ở những nước phụ nữ có ít tự do và tiếng nói thì hình như họ luôn luôn phải lo giữ gìn sắc đẹp của mình, thứ tài sản duy nhất mà họ được làm chủ. Có một lần tôi hỏi một người theo đạo Hồi, tại sao phụ nữ nước họ lại trang sức nhiều vàng, bạc, đá quý trên người như thế. Họ giải thích là vì phụ nữ không có quyền hành gì cả, khi nào chồng đuổi đi là phải đi luôn, nên họ phải đeo trên người nhiều đồ trang sức không phải để làm đẹp, mà phải đề phòng khi bất ngờ bị đuổi ra khỏi nhà thì còn có vốn mang theo.

Chuyến đi nào rồi cũng đến lúc kết thúc, cuộc vui nào rồi cũng đến lúc chấm dứt, cuộc hội ngộ nào rồi cũng đến lúc chia tay. Chúng tôi chia tay từng nhóm một. Kẻ đi lên máy bay về Delhi, người ở lại đi ô tô bus, nhóm bay về Moscow, nhóm bay sang Âu Châu, các cuộc chia tay thật cảm động, bồi hồi cứ như chúng tôi đã ở bên nhau lâu lắm rồi. Chuyến đi đã kết thúc, nhưng những cảm xúc mầu nhiệm được sống thật trọn vẹn trong Chánh pháp sẽ còn lại với chúng tôi mãi mãi. Chúng tôi chia tay nhau, mỗi người về lại với cuộc sống của mình, nhưng những kỷ niệm được chia sẻ với nhau trong những ngày kỳ diệu của chuyến đi sẽ còn hiện diện sống động trong tâm trí mỗi người. Xin tri ân các vị Thầy đã lo lắng cho chúng con suốt cả chặng đường, xin tri ân những bè bạn đã chia xẻ và gắn bó suốt cả chuyến đi, xin tri ân những con người vô danh đã tận tình phục vụ chúng tôi suốt mọi nẻo đường để làm nên một chuyến đi thật là an lạc và lợi ích.

Lan Hương – Tâm Diệu Hương

https://tieulun.hopto.org

Vài cảm nghĩ nhân chuyến thăm bái Tứ Động Tâm Phật Giáo

• **Giác Tâm Nguyễn Thành Long**

Có một cư sĩ học giả viết trong một quyển sách đã xuất bản, trong đó có lặp lại một lời nói của đức Phật về việc tham bái Tứ Động Tâm nhưng không được đúng như trong kinh đã ghi, điều này có thể làm cho Phật tử hiểu lệch lạc về đạo Phật d•n tới một đạo Phật mê tín, cầu xin yếm thế.

Họ nói Đức Phật dạy rằng: "*... Nếu vị thiện tâm nào đến bốn nơi Thánh địa này thành tâm chiêm bái và đảnh lễ sẽ được nhiều phước báu và duyên lành và nếu có vị thiện tâm nào có duyên được trút hơi thở cuối cùng tại một trong những Thánh địa này, chắc chắn người ấy sẽ được tái sanh vào cảnh giới thanh nhàn...*".

Thử xem lại thánh sử, chúng ta thấy ghi rằng:

Sau khi nhận bữa cơm cúng dường cuối cùng của cư sĩ Thuần Đà (Cuda), đức Phật bị nhiễm bệnh lỵ nặng và nói với tôn giả A Nan đi đến thành Câu Thi Na (Kushinagar). Trên đường đi, mặc dầu sức khỏe Ngài yếu, nhưng đức Phật vẫn tiếp tục nói pháp khi có người đến hỏi. Đến rừng Sa La, Ngài nằm nghỉ trên chiếc võng giữa hai cây sa la song thọ và như một một điềm báo đặc biệt, cây sa la song thọ trổ hoa trái mùa tràn đầy cành lá, những đóa hoa này rơi lên, tung vãi trên thân Như Lai để cúng dường, rồi chư Thiên thần khắp mười phương thế giới tụ hội về để chiêm ngưỡng Như Lai lần cuối. Ngài nói với A Nan tối hôm nay vào canh cuối cùng, Như Lai sẽ nhập diệt nơi rừng Sa La này.

Lo ngại sau khi Phật nhập diệt sẽ không còn cơ hội gặp gỡ và học hỏi, các vị trưởng lão Tỳ kheo, khuyên A Nan nên đến bái yết Phật và thỉnh cầu đức Thế Tôn giải tỏa điều gì còn thắc mắc trong tâm. Một trong những điều đức Phật di huấn cho A Nan và hậu thế, Ngài có dạy:

"*Này Ananda, có bốn Thánh tích kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Thế nào là bốn? "Đây là chỗ Như Lai đản sanh". Này Ananda, đó là thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính: "Đây là chỗ Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác", này Ananda, đó là Thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. "Đây là chỗ Như Lai chuyển Pháp luân vô thượng", này Ananda, đó là Thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. "Đây là chỗ Như Lai diệt độ, nhập Vô dư y Niết Bàn". Này Ananda, đó là Thánh tích, kẻ thiện tín cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính.*

Đức Phật nói tiếp:

"*Này Ananda, đó là bốn Thánh tích, kẻ thiện tín cư sĩ cần phải chiêm ngưỡng và tôn kính. Này Ananda, các thiện tín Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ sẽ đến với niềm suy tư: "Đây là chỗ Như Lai đản sanh", "Đây là chỗ Như Lai chứng ngộ vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác", "Đây là chỗ Như Lai chuyển Pháp luân vô thượng", "Đây là chỗ Như Lai diệt độ, nhập Vô dư y Niết Bàn".*

Này Ananda, những ai, trong khi chiêm bái những Thánh tích mà từ trần với tâm thâm tín hoan hỷ, thời những vị ấy, sau khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh cõi thiện thú, cảnh giới chư Thiên".
(Trường Bộ Kinh, tập 1, kinh số 16 Đại Bát Niết Bàn, Tụng phẩm V#8, H.T. Thích Minh Châu Việt dịch).

Đó là lời dạy trong những giây phút cuối cùng của đức Phật, Ngài khuyên chúng ta nên đến chiêm ngưỡng bốn Thánh tích với lòng tôn kính và với "tâm thâm tín hoan hỷ". Nếu được như vậy, khi mệnh chung sẽ sanh cõi người hay cõi trời.

Khi còn ở Việt Nam, trước năm 75, lúc đọc đến đoạn kinh trên, ta thấy đó như một chuyện cổ tích, hư cấu, xa xôi, và nghĩ rằng chắc không đời nào ta có thể thăm được đất Phật, vì thuở ấy việc xin đi xuất ngoại để học hành hay du lịch phải qua những thủ tục khó khăn, rườm rà, tốn kém và đôi khi cần phải "chạy chọt" nữa. Nhưng bây giờ, thế giới đổi khác, sau cuộc "đổi đời" năm 75, một số lớn hơn 2 triệu người Việt vì thời thế đã tản mát đi mọi nơi trên thế giới mà phần lớn chọn định cư ở các xứ tự do. Ngày nay việc đi du lịch các nước trên thế giới trở nên dễ dàng nhiều. Các nước Á Châu hay theo Phật giáo kể cả Việt Nam đều có những công ty du lịch thỉnh thoảng tổ chức các tours cho du khách đi thăm đất Phật hay đi tham bái, hành hương Tứ động tâm cho các đoàn Phật tử, chỉ cần có đủ duyên là ta có thể đi, nhưng cái duyên khó nhất cho các Phật tử lớn tuổi là sức khỏe, vì nó không mua được bằng tiền bạc!

Được biết bốn Thánh tích đó tuy ngày nay phần lớn đã đổ nát song người ta đã tìm lại được di tích và lần lần trùng tu, tái tạo lại ngay tại chỗ xưa. Đó là: Lâm Tỳ Ni (Lumbini), nơi Phật Đản Sinh, hiện nay thuộc Vương quốc Nepal, nằm gần ranh giới với phía Bắc Ấn Độ.



Bồ Đề Đạo Tràng

Thánh tích thứ nhì là Bồ Đề Đạo Tràng (Bodh Gaya), nơi Phật thành đạo, nằm ở phía Bắc Ấn Độ, bây giờ thuộc bang Bihar. Thánh tích thứ ba là Vườn Lộc Uyển (Sarnath), nơi Phật chuyển pháp luân đầu

https://tieulun.hopto.org

tiên, cách thành phố Ba La Nại, xưa là Benares nay gọi là Varanasi, khoảng 7 dặm thuộc miền Trung Bắc Ấn Độ. Thánh tích thứ tư là Câu Thi Na (Kushinagar), nơi Phật nhập Niết Bàn, cách thành phố Gorakhpur 52 km thuộc miền Đông Bắc Ấn Độ.



Câu Thi Na nơi Đức Phật nhập Niết Bàn

Trở lại đoạn kinh đức Phật dạy về việc tham bái Tứ Động Tâm, Phật tử chúng ta nên hiểu như thế nào để gọi là Chánh Tư duy để được lợi lạc hầu tránh diễn dịch sai lạc để khỏi rơi vào các kiến giải mê tín, dị đoan. Đọc kỹ lại đoạn kinh, ta thấy đức Phật nói đến 8 chữ *"chiêm bái với tâm thâm tín, hoan hỷ"*, đó là nhân, nhưng Phật tử chúng ta thường chú ý đến 8 chữ *"từ trần sẽ được sanh cõi giới Thiên"*, đó là quả. Phật dạy tu là theo đúng luật và trình tự nhân quả, muốn được quả thiện, quả giải thoát phải tu nhân thiện, nhân giải thoát. Đạo Phật chủ trương *"Ehipassiko"* một chữ Pali từ câu bắc Phạn Sanskrit *"ehi"* là *"tới"*, và *"pa'sya"* nghĩa là *"thấy"*, ý nói là muốn hiểu được một sự việc gì cho trung thực thì *"hãy đến để thấy"*, thấy bằng chánh tri kiến rồi tự mình phán đoán bằng chính cái trí tuệ của mình. Thật là một chủ trương khoa học và "nhân bản". Chánh kiến, chánh tư duy là hai "khâu" đầu trong tám con đường tu theo chánh đạo Phật. Khi tự thân đã thấy, đã suy tư, phán đoán rồi mới tin, rồi tinh tấn thực hành thì cái kết quả dù không cầu nó cũng sẽ tự đến. Còn nếu như đại khái nghe nói *"Tham bái Tứ Động Tâm thì được phúc lành khi chết sẽ được sinh lên trời"* và hiểu lầm đức Phật như một đấng Toàn Năng toàn quyền ban phúc giáng họa, tín đồ chỉ đến đó cầu xin thì cầu chi được nấy, không cần làm chi cả! Đó là sự mê tín, trái với luật nhân quả là căn bản của đạo Phật. Bây giờ chúng ta thử phân tích cái Nhân trong đoạn kinh trên và hiểu thế nào cho đúng? Kinh nói Phật dạy nên đi chiêm bái tứ Thánh tích với tâm HOAN HỶ và THÂM TÍN.

Về tâm hoan hỷ thì chắc chắn phần lớn Phật tử khi đến được bốn nơi này ai ai cũng có thể cảm thấy vui mừng, vì sao? Mỗi người đều có các duyên khác nhau thuận cũng như nghịch, không ai giống ai như tuổi tác, sức khỏe, phương tiện, thời gian rỗi rảnh, ngoài ra còn tùy tình hình an ninh chính trị địa phương, thời tiết, trừ một điểm chung là Phật tử thì chắc ai cũng có lòng mong muốn đến thăm các Thánh tích Phật giáo nổi tiếng thế giới một lần cho biết trong đời. Nay mình đã đến được nơi đây an toàn thì ắt là vui mừng rồi!

Còn tâm thâm tín là sao? Sự "động tâm" khi đến tham bái các Thánh tích đó chắc không phải chỉ là cảm giác giống như khi đi chùa, mỗi người tùy duyên ắt có sự cảm ứng khác nhau. Đừng nói chi cảm nhận được Phật lực vô biên, nội việc tận mắt nhìn thấy cách sinh sống của người dân Ấn Độ ở trong những vùng đó ngay ngày nay mà vẫn còn nghèo nàn, khổ sở, đói khát. Hồi tưởng lại những việc mà đức Thái tử Tất Đạt Đa đã tu, đã chịu trong cái môi trường xã hội, kinh tế, địa lý đó hơn 2600 năm trước chắc nó còn nghiệt ngã hơn bây giờ nhiều, lòng ta bỗng thấy rúng động với bao sự thán phục, cảm xúc vô vàn. Đức Thái tử đã chịu bao sự khó khăn khi giam mình tu khổ hạnh 6 năm trời trong hang núi lạnh dưới 0 độ vào mùa đông và nóng bức trên 40 độ ngột ngạt vào mùa nắng hè, vẫn không kết quả thế mà Ngài không bỏ cuộc. Sau khi thấy ra rằng sự ép xác đến cùng tột không giúp ngộ đạo, Ngài chịu thọ bát cháo sữa của cô Sujata dâng cúng rồi tìm một cội cây pipala cao lớn tiếp tục tu hành, thề quyết ngồi thiền, suy tư cho đến khi nào ngộ đạo mới thôi dù cho thân xác bị khô chết cũng không màng! Sau đó dù đã thành Phật, Ngài vẫn không ngơi nghỉ mà vẫn nhớ đến năm người bạn cùng tu khổ hạnh với mình khi xưa, nay vẫn chưa được đạo, Ngài kiên trì không ngại cực nhọc đi bộ hằng trăm cây số, xuyên rừng, băng núi, vượt bao hiểm nguy đến tìm và đợi họ ở Vườn Nai để giúp họ tu. Khi 5 người bạn đầu tiên ngộ được Thánh quả, Ngài lại độ cho Yasa, một thanh niên thuộc gia đình giàu có nhưng có tâm tìm đạo giải thoát cùng với 54 người bạn bè của chàng cũng được đạo. Đó là tăng đoàn Phật giáo đầu tiên gồm 60 người được Phật thành lập và từ đó được Phật phái đi các nơi khác để truyền Chánh pháp.

Bốn Thánh tích đó còn được gọi là Tứ động tâm, bởi vì nếu như chúng ta đến được bốn nơi này thì do tận mắt thấy được các di tích lịch sử đức Phật, thấy được nơi Ngài hiện thân, ngồi lại được dưới bóng mát của gốc cây Bồ đề "cháu chắt" của cây Bồ đề xưa, nơi Ngài ngồi thiền 49 ngày và thành đạo, hoặc vào vườn Lộc Uyển ngắm vài con nai đang thảnh thơi nhai cỏ, hoặc được ngồi vào nơi mà khi xưa 5 ông Kiều Trần Như tụ họp, đâu đây như vẫn còn nghe kim khẩu đức Thế Tôn vọng về giảng bài pháp đầu tiên Tứ Diệu Đế, hay ngậm ngùi đứng giữa hai cây Sa La song thọ nơi đức Thế Tôn nhập đại bát Niết Bàn. Như là một giấc mộng, tuy tất cả đã hơn 2600 năm, nhưng nếu tự thân được hiện diện trong những địa điểm đó dù bây giờ có những thánh tích cổ đại đã bị đổ nát theo thời gian và luật vô thường song trong ta như vẫn còn cảm nhận được cái *"từ trường tâm linh"* cực kỳ mạnh mẽ của chư Phật, Thánh làm cho tâm thức ta bàng hoàng rung động khiến lòng tin kính phát khởi và tăng trưởng vô cùng! Tuy nhiên, sự động tâm nhất thời cũng không đủ, nó phải được ngấm thâm sâu vào tâm khảm làm ta luôn mang mình cái lòng cung kính

https://tieulun.hopto.org

vô vàn vào nhân cách tuyệt vời của đức Phật, một nhân vật lịch sử chứ không phải huyền thoại, cái lòng tin chắc chắn vào giáo lý giải thoát khổ đau đầy thực tiễn. Đó là những nhân tố giúp ta luôn Tin sâu bền vào ba ngôi Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng.

Phật chữ Phạn là Buddha có nghĩa là Giác Ngộ, là thức tỉnh ra khỏi giấc ngủ vô minh, mê lầm; là một bậc đạo sư, người chỉ lối dẫn đường cho mọi chúng sinh thoát khỏi sinh tử luân hồi.

Pháp là những lời Phật dạy cho các đệ tử, sau đó được ghi bằng chữ, gọi là Kinh và Luật. Còn Luận là những lời bàn giải của các vị A La Hán, Bồ Tát, các luận sư đã chứng ngộ Chân lý giúp ta sáng tỏ thêm những ẩn ý, những điều cao siêu mà Phật dạy trong các kinh.

Tăng là một đoàn thể sống chung với nhau ít nhất là bốn người. Các vị bỏ nhà xuất gia đi tu, giữ đầy đủ giới hạnh nghiêm minh của Phật đặt ra, công phu thiền định vượt mọi cực nhọc, cám dỗ của thế gian, với mục đích chứng ngộ tuệ giác giải thoát cho mình và thay Phật, duy trì chánh pháp, làm gương Thánh, giảng nói Phật pháp và dẫn dắt chúng sinh trên đường đạo.

Khi đứng trước các Phật tích đó, nếu chúng ta giữ niềm tin chắc chắn và sâu đậm về TAM BẢO và cố gắng tu hành theo giáo pháp Phật cho đến khi hết kiếp, thì chắc chắn trong tương lai chúng ta sẽ khỏi ba đường ác, tái sanh vào cảnh giới thiện, gặp được Phật pháp, tiếp tục tu hành theo chánh đạo cho đến ngày được hoàn toàn thoát sinh tử luân hồi. Đó là cái quả tự nhiên sẽ đến do hiểu và thực hành đúng cái nhân *"tham bái Tứ Động Tâm với tâm Thâm Tín và Hoan Hỷ"* như Phật đã dạy trong kinh vậy.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho quý Phật tử nào trong tâm có nguyện ước muốn tham bái Tứ Động Tâm Phật giáo sẽ gặp được thuận duyên để có một ngày được đứng trên đất Phật, trước những Thánh tích đó để tự thân cảm nhận được sự cảm ứng của Phật lực và tự lực như trong kinh đã nói.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mưu Ni Phật.

*** Giác Tâm Nguyễn Thành Long**
(26.4.2015)

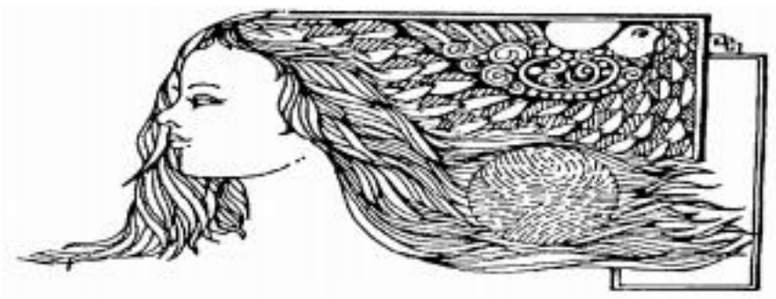
Tham khảo:

(1)-Kinh Trường Bộ, Tập 1, Kinh Đại Bát Niết Bàn, (Hệ Pali), Việt dịch: Hòa Thượng Thích Minh Châu, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam ấn hành năm 1991, trang 643-644.

(2)-Kinh Trường A Hàm, Tập 1, Kinh Du Hành, (Hệ Sanscrit), Việt dịch: Viện Cao Đẳng Phật Học Huệ Nghiêm, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam ấn hành năm 1991, trang 203-204.

(3)-Kinh Trường A Hàm, Quyển 4, kinh Du Hành, Việt dịch: HT. Thích Thiện Siêu, Phật Học Viện quốc Tế xuất bản 1986, trang 110-111.

(4)-Ấn bản Anh ngữ tại http://world.std.com/~metta/canon/digha/dn16.html (Part Five, "Four Places of Pilgrimage"



Tháng Chạp Trầm Ngâm

Đời trôi. Thời cũng bay...
Huyền cơ nhiều bí ẩn
Tháng Sửu tám ngày rồi,
Lại sắp tiết Nguyên Đán!

Chừng như Đời vẫn loạn,
Cuộc biến hóa khôn lường
Bao vui buồn vây bủa
Mấy nụ cười thê lương!

Cõi Người nhiều hư phế
Không dễ gì gặp may
Đành hóa thân lặng lẽ
Đầy – Vơi. Đầy. Vơi. Đầy...

Sinh - Tử. Sinh - Tử. Sinh...
Chúng ta còn muốn trẻ?
Khóc? - Chỉ tổ già người!
Ngày xưa ai chẳng bé?

• **Thế Dũng**
(Trong Thi tập Từ Tâm, 1997)

Chiều Tương Tư Chiều

Biển Đông mắt chớp lệ tràn
Ra đi một thuở để mênh mang sầu
Cổng trường, song cửa, biển dâu
Vòng tay chưa ấm rời nhau vội vàng

Lối xưa trăng sáng cung đàn
Nhìn nhau đáy mắt hàng hàng nhạc thơ
Dìu em lướt bốn đường tơ
Âm ba trầm bổng giấc mơ rộn ràng

Sáng trăng trước cửa nhà nàng
Môi hồng mắt biếc tơ vàng thiết tha
Anh vững nhạc, em đường hoa
Sao khuya nhấp nháy tình ta đời đời

Tay vung phóng nhạc không lời
Tình anh cao vút, một trời luyến thương
Dây cung từ dạo tóc vương
Vĩ cầm thổn thức chiều tương tư chiều

Trăng theo biển lộng thương nhiều
Xa em mới biết mình yêu đậm rồi
Nhớ nhau quảng dốc này thôi
Mai về xứ lạ xa xôi ngút ngàn...

• **Phương Hà**
Vương Quốc Bỉ
(Nguyên tựa đề là DUNG)

https://tieulun.hopto.org

HT. Thích Hạnh Tuấn
bông mai quý trong vườn xuân đạo hạnh

• **Trần Trung Đạo**

Kính đảnh lễ và tiễn đưa Giác Linh
HT. Thích Hạnh Tuấn

Tôi đi Texas về và đang chuẩn bị đi tiếp thì nghe tin Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, trụ trì chùa Trúc Lâm ở Chicago, viên tịch. Thật quá bất ngờ và đau xót. Vẫn biết Sinh Trụ Dị Diệt là một chu kỳ diễn ra trong từng sát na của vạn vật và đời sống nhưng khi còn là một con người biết vui mừng, biết đau khổ, cuộc chia tay với người mình thân thương nào cũng đều kèm theo nỗi xót xa.

Chùa Trúc Lâm ở Chicago chỉ cách Boston một chuyến bay rất ngắn nhưng tôi không thể đến để đảnh lễ giác linh thầy. Công việc do công ty giao đã có kế hoạch từ trước, tôi đang cố gắng nhưng vẫn chưa tìm ra người thay thế. Cũng may, một lễ cầu siêu và tưởng niệm Hòa Thượng sẽ được trang nghiêm tổ chức tại chùa Phật Giáo ở Roslindale, Massachusetts vào Chủ Nhật 8 tháng 11, 2015. Gia đình tôi sẽ đảnh lễ giác linh Hòa Thượng ở Boston. Ở đâu rồi cũng chia tay, tôi tự an ủi mình như thế. Chúng tôi sẽ ngồi nơi thầy đã ngồi, sẽ tụng những bài kinh mà thầy đã từng tụng mỗi Chủ Nhật của nhiều năm trước.

Hòa Thượng sinh năm 1956 tại thôn Giáo Đông, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam và xuất gia từ thuở nhỏ với Hòa Thượng Thích Như Vạn, Trụ trì Tổ Đình Phước Lâm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Ngôi tổ đình uy nghiêm cổ kính đó từng ghi dấu chân của nhiều bậc cao tăng, thạc đức. Năm 1917 tại tổ đình Phước Lâm, hai tăng sĩ trẻ từ Huế vào thọ Tỳ Kheo trong Đại Giới Đàn Minh Hải. Hơn nửa thế kỷ sau, hai vị tăng sĩ trẻ đó đã trở thành Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết và Đệ Nhị Tăng Thống Thích Giác Nhiên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Và hôm nay, Tổ Đình Phước Lâm cũng là nơi đào tạo nên Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, một bậc tăng tài. Từ những ngày gặt lúa trên cánh đồng khô cháy ngoài thị xã Hội An và theo học Trung Học Trần Quý Cáp cho đến khi ngồi trong giảng đường của Harvard Divinity School là một chặng đường dài gian nan, thử thách nhưng cũng chứa đầy ý chí vươn lên không phải ai cũng làm được.

Quảng Nam cũng là nơi chôn nhau cắt rốn của người đã góp phần lớn nhất để tạo dựng nên Gia Đình Phật Tử Hóa Phổ, tiền thân của Gia Đình Phật Tử Việt Nam, một tổ chức mà Hòa Thượng Hạnh Tuấn mang hoài bão thống hợp. Hòa Thượng ra đi sớm và nguyện ước chưa thành, nhưng đã gieo xuống một hạt giống tốt và tôi tin hạt giống đó sẽ nảy mầm, lớn lên và nở hoa thơm ngát. Những giọt máu dù tuần hoàn khắp nơi trong cơ thể một ngày đều trở về tim. Trong một thế giới nhiễu nhương và thù hận, Phật giáo với các giá trị từ bi và trí tuệ sẽ là niềm hy vọng cuối cùng của nhân loại, trong đó có Việt Nam.

Bổn sư của Hòa Thượng cũng là bổn sư của tôi và đương nhiên cùng có Pháp danh bắt đầu bằng chữ Thị. Thầy là Thị Trạm và tôi là Thị Nghĩa. Ngày chúng tôi gặp nhau trên nước Mỹ, Thượng Tọa báo tin bổn sư của chúng tôi đã viên tịch. Tôi cảm thấy lòng buồn. Có thể Bổn Sư chẳng hề nghĩ đến tôi, một đệ tử trong hàng ngàn đệ tử tại gia của Thầy. Nhưng đó không phải là điều quan trọng, mà quan trọng vì ngài là một trong Tam Bảo mà mỗi người Phật tử nên tôn kính. Thầy trò chúng tôi đã nối nhau bằng một mối dây đạo tính thiêng liêng. Sợi dây đó đứt đi trong kiếp nầy, tự nhiên tôi cảm thấy đau buồn. Hòa Thượng Hạnh Tuấn tặng tôi tấm hình của bổn sư chúng tôi. Tôi thỉnh bức hình về thờ để nhớ đến ngài, nhớ đến những kỷ niệm không thể nào quên trong thời thơ ấu đầy nước mắt ở quê hương.

Chín năm trước, tôi được Hòa Thượng gọi đến dự khánh thành Chùa Trúc Lâm. Trong dịp này tôi may mắn được đảnh lễ rất nhiều bậc tôn đức, trong đó có Đại Lão Hòa Thượng Thích Như Huệ mà tôi thường được dâng trà khi còn rất nhỏ ở chùa Viên Giác, Hội An. Dù rất bận, Hòa Thượng cũng dành một sáng sớm để đưa tôi đi dạo một vòng quanh chùa và trao đổi với nhau vài chuyện về Giáo Hội, về quê hương và về Gia Đình Phật Tử. Thầy tặng tôi bức hình thầy được chụp chung với đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang trong những ngày khó khăn và can đảm ở Quảng Ngãi. Ước mơ của Hòa Thượng về tương lai Phật Giáo và GĐPT cũng là mơ ước của tôi. Có khác chăng, ngài an nhiên tự tại trong đại nguyện cứu đời còn tôi vẫn bước thấp bước cao trên con đường đầy gai góc đã qua, đang đi và có thể còn dài.



(Ảnh HT.Thích Hạnh Tuấn và Đức Đệ Tứ Tăng Thống)

Hôm khánh thành Chùa Trúc Lâm, Hòa Thượng tổ chức một đêm Thơ thiền với nội dung rất hay và hình thức sáng tạo. Trong không gian đầy thi vị và đạo vị, chư tôn đức tăng ni và cư sĩ Phật tử ngồi chung quanh những chiếc bàn nhỏ, mỗi bàn có thắp một ngọn nến. Các thầy đọc thơ của Đại lão Hòa Thượng Thích Mãn Giác và của Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ. Tôi

https://tieulun.hopto.org

còn nhớ đêm đó Hòa Thượng Thích Như Điển ngâm bài "Nhớ Chùa" của Thi Sĩ Huyền Không thật cảm động vì Đại lão Hòa Thượng vừa viên tịch vài hôm trước. Chín năm qua rồi nhưng tôi vẫn còn nghe đâu đây lời giảng của Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu về thơ Tuệ Sỹ và âm thanh trầm bổng của Thượng Tọa Thích Tâm Hòa qua những bài thơ "Khung Trời Cũ", "Hận Thu Cao" của Hòa Thượng Tuệ Sỹ. Hòa Thượng Hạnh Tuấn thích thơ và cũng thích ngâm thơ. Những bài thơ thầy thường ngâm là những bài tôi viết về Chùa Viên Giác và quê hương xứ Quảng của chúng tôi.

Hòa Thượng thuộc thế hệ tăng sĩ tài năng đức độ trẻ được đào tạo tại Việt Nam trước 1975 và Hoa Kỳ sau 1985. Trong thời gian theo học tại Đại Học Harvard, thầy thường đến giảng pháp tại các chùa Phật Giáo vùng New England, nhiều nhất là Chùa Phật Giáo Việt Nam tại Roslindale, thuộc tiểu bang Massachusetts. Hòa Thượng cũng thường đến tham dự các sinh hoạt của các đồng hương Quảng Nam Đà Nẵng và Cộng Đồng Việt Nam tại Massachusetts trong các dịp lễ.



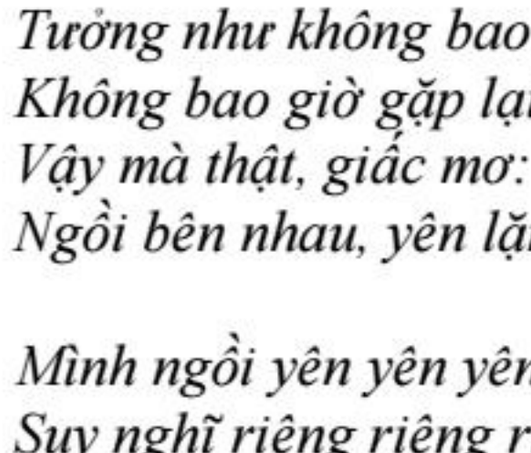
Thầy Hạnh Tuấn và gia đình Trần Trung Đạo

Một ngày, những đám mây đen sẽ tan và giông bão sẽ qua đi. Có thể rất gần hay còn xa, nhưng tôi tin ngày đó sẽ đến. Chư tôn đức tăng ni, các cư sĩ, các huynh trưởng GĐPT sẽ ngồi xuống, lắng lòng ôn lại một chặng đường đầy khó khăn của Phật Giáo Việt Nam. Con đường mà hơn hai ngàn năm trước ngài Phú Lâu Na đã từng đi qua, sẽ mãi mãi còn in dấu chân của chư tôn đức, trong đó có Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn. Hòa Thượng đã cống hiến rất nhiều cho đạo pháp và cho tương lai của các thế hệ GĐPT Việt Nam. Thầy là một trong những bông mai quý hiếm đã nở ra trong mùa xuân đạo hạnh. Không nhiều người biết và thầy cũng ít kể ai nghe nhưng những người biết đều thừa nhận sự đóng góp của Hòa Thượng đối với Phật Giáo Việt Nam trong những năm đầu thập niên 1990 thật to lớn và ảnh hưởng lâu dài trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam.

Con kính đảnh lễ và tiễn đưa giác linh thầy.

• **Thị Nghĩa Trần Trung Đạo**

Sao mà ngoan!



Như loài chim thiên di
Mình giã từ thành thị
Tránh xa màu hồng kỳ
Bao nhiêu năm rồi nhỉ?

Tưởng như không bao giờ
Không bao giờ gặp lại
Vậy mà thật, giấc mơ:
Ngồi bên nhau, yên lặng.

Mình ngồi yên yên yên
Suy nghĩ riêng riêng riêng
Nhưng chung màu mắc cỡ
Ai cũng hiền thật hiền!

Gió vi vu, vi vu
Cuối hè, chưa vào thu
Đẹp như Sài Gòn cũ:
Hai "tín đồ, chân tu".

Ngắm vịt bơi dưới hồ,
Mình khép nép, ngây ngô
Cùng say say mê lộ,
Nhìn gió xoáy lá khô.

Hương tình ngọt không gian
Nắng kiêu căng khoe khoang
Thời gian dư lãng mạn
Hạnh phúc cười vênh vang.

• **Á Nghi** (28.10.2015)
Cảm tác nhân đọc "DaKao, Tân Định"
của trưởng HD Trần Đình Phước

https://tieulun.hopto.org



Sớ Táo Quân

• **Trần Thế Thi**

- Táo Quân
Muôn tâu Ngọc Hoàng
Năm Ất Mùi nay đà sắp hết
Mọi người đang chuẩn bị Tết Bính Thân
Táo xin dâng bản sơ lược chuyện dương trần
Nhờ Ngọc Đế xem qua phán xét.

- Ngọc Hoàng
Ta chào Táo
Chuyện năm Dê xảy ra dưới trần thế
Việc thế nào hãy kể cho ta nghe!

- Táo Quân
Tâu Ngọc Hoàng
Đầu năm Dê tưởng đâu sẽ khá
Có ai ngờ chú Mã đá chàng Dương
Hết nhiệm kỳ lại chơi cú hồi Mã thương
Nên nước Pháp vẫn còn đương thót bụng
Bởi mấy tay súng
Hồi Giáo cực đoan
Gây cảnh kinh hoàng
Phơ nhiều nhà báo
Vì dám chế nhạo
Giáo chủ đạo Hồi
Mỹ quốc cao bồi
Cũng thua xa lắc.
Nhìn qua I-rắc
Lò lửa Trung Đông
Tưởng đâu bớt hồng
Ai ngờ đỏ rực.
Sy-ri bất lực
I-rắc yếu suy
Hồi Giáo Sun-ni
Tràn lan khắp xứ
Bắt người xử tử
Bằng cách chặt đầu
Chẳng hiểu vì đâu
Dã man quá cỡ
Dân chúng hoảng sợ
Bỏ chạy tứ tung
Âu Châu cuối cùng
Bao thầu tỵ nạn
Nước Đức hào sảng
Lãnh tám trăm nghìn
Nhưng rồi Béc-lin
Cãi um trời đất
Người dân nước Đức
Kẻ chống người binh
Nhiều nơi biểu tình
Chính quyền khó xử
Người tới biên giới
Đông tợ như ruồi
Tương lai Đức nuôi
Chắc là mệt nghỉ!
Nói qua nước Mỹ
Với xứ Cu-ba
Phi-đen lão già
Đến hồi khát nước
Giờ đây gượng bước
Nhờ Mẽo níu tay
Cấm vận bỏ ngay
Trở nên dịu giọng
Chẳng biết Cu cộng
Thật sự đổi thay
Hay bắt chước thầy
Việt Nam, Trung Quốc
Trước kia mảnh đất
Của xứ Cu-ba
Tính sản xuất ra
Thiên đường từ mía
Nhưng nay chủ nghĩa
Đã bị chôn vùi
Chất ngọt mía lùi
Hết còn hấp dẫn
Dân tình oán hận
Ăn quá nhiều đường
Hậu quả nhà thương
Hết còn chỗ chứa
Phải nhờ thuốc chữa
Của kẻ cựu thù
Bớt được bệnh mù
Do ăn bánh vẽ.
Vụ Nga nhanh lẹ
Nuốt sống Cờ-riêm
Thấy thiên hạ im
Pu-tin tưởng bở
Xua quân yểm trợ
Chiếm Ú-cờ-rai
Âu, Mỹ thượng đài
Chơi đòn phong tỏa
Thị trường dầu hỏa
Tuột dốc một lèo
Pu-tin nhào theo
Muốn gần tắt thở.
Lược qua xứ sở
Các nước Á Châu
Về anh to đầu
Độc tài Trung Cộng
Ỷ mình miệng rộng
Tiếng rống lại to
Nên le lưỡi Bò
Biển Đông đòi liếm
Cứ tưởng dễ chiếm
Nên mới chơi cha
Kéo tới Trường Sa
Ngang nhiên xây đảo
Hoa Kỳ cảnh báo
Họ Tập tỉnh bơ
Lại còn giả vờ
Nói nhăng nói cuội
Cái nghề nói dối
Thuộc loại chúa trùm
Các nước om xòm
Vẫn không im tiếng.
Mỹ cho tàu chiến
Thử phổi Bắc Kinh
Xem cá tràng kình
Đang chìm hay nổi
Nhiều nước bực bội
Coi bộ nóng gà
Tình trạng chiến hòa
Tương lai khó biết.
Riêng đảng Cộng Việt
Họ cứ nín khe
Quốc Hội im re
Mồm câm như hến
Người dân nói đến
Đảng bắt bỏ tù
Kẻ trí người ngu
Sôi gan tím mật.
Nhìn qua nước Nhật
Đảo Sen-sa-ku
Do Trung Cộng hù
Nhật bèn đổi luật
Cho phép quân Nhật
Được tái vũ trang
Trung Cộng ngang tàng
Là chơi tới bến.
Cũng nên kể đến
Vài chuyện linh tinh
Hồng Kông biểu tình
Bắc Kinh nuốt nhục
Vận đen đúng lúc
Thành phố Thiên Tân
Họa đến bất thần
Đùng đùng phát nổ

https://tieulun.hopto.org

Người chết tại chỗ
Con số rất nhiều
Nhưng lệnh Bắc triều
Cấm không cho biết.

- Ngọc Hoàng
Còn chuyện nước Việt
Nay đã tới đâu
Xã hội thế nào
Hãy tâu ta biết !

- Táo Quân
Chuyện nước Việt nói hoài chẳng hết
Đảng cầm quyền bắc chước hệt Cộng Tàu
Cũng độc tài, tham nhũng, vơ vét tóm thâu
Đưa đất nước lún sâu vòng lệ thuộc.
Bắc Kinh mua chuộc
Cả đám cầm đầu
Kinh tế lún sâu
Nợ hơn Chúa Chổm
Trung Cộng thâu tóm
Tất cả các ngành
Nam Bắc phá banh
Môi trường ô nhiễm
Tài nguyên quý hiếm
Họ bán cạn dần
Cuộc sống người dân
Quá ư chênh lệch
Giàu ăn không hết
Đói lần chẳng ra
Các nước bỏ xa
Việt Nam lẹt đẹt
Làm được ốc vít
Cũng lấy làm mừng
Con cháu còng lưng
Tương lai gánh nợ
Đã nghèo lại dở
Lệ thuộc Bắc Kinh
Bắc chước tài tình
Còn hơn loài khỉ
Giáo sư tiến sĩ
Họ ấp như gà
Mỗi năm cho ra
Chừng vài ba lứa
Đến khi tuyển lựa
Chưa đủ bàn tay
Dóc điếc lỗ tai
Bởi toàn thuốc nổ
Nhìn qua chế độ
Càng thấy giật mình
Bệnh liệt thần kinh
Nhiễm toàn xã hội
Căn bệnh nói dối
Chẳng biết thẹn thùng
Thiện ác nói chung
Chẳng còn phân biệt.

- Ngọc Hoàng
Ta nghe
Vụ giàn khoan kéo vô hải phận
Dân khắp nơi đều căm giận biểu tình
Bắc Trung Nam lên tiếng bất bình
Táo hãy nói cho Thiên đình ghi chép!

- Táo Quân
Táo xin được phép
Nói chuyện Hoàng Sa
Đó là món quà
Đảng dâng Trung Cộng
Hồ nuôi tham vọng
Muốn chiếm miền Nam
Nên ký công hàm
Hành vi bán nước
Đổi lấy đạn dược
Gây cuộc chiến tranh
Đất nước tan tành
Để rồi lệ thuộc
Bằng chứng bán nước
Đã quá rõ ràng
Nay đảng mưu toan
Kiếm đường chạy tội
Bạo quyền Hà Nội
Đồng lõa Bắc Kinh
Ngăn sự bất bình
Của toàn dân Việt
Khua môi múa mép
Làm phép tung hô
Thần thánh họ Hồ
Khắp nơi dựng tượng
Bịa ra tư tưởng
Hầu bịp mọi người
Sơ lược mấy lời
Thiên đình thử xét!

- Ngọc Hoàng
Chủ nghĩa cộng sản
Tội ác loài người
Từ lâu các nơi
Quăng vào sọt rác
Người gây tội ác
Có cả họ Hồ.
Riêng nước Nga Sô
Đứng đầu danh sách
Tượng đồng tượng gạch
Dẹp quách hết rồi
Việt Nam ai đời
Lom khom dựng tượng.

- Táo Quân
Thật không thể tưởng
Đất nước điều hành
Bởi bọn gian manh
Tuyên truyền lừa lọc
Học trò đi học
Mà phải đu dây
Xem qua cảnh này
Tưởng đâu làm xiếc
Mặc dù họ biết
Nhưng chẳng đổi thay!

- Ngọc Hoàng
Cứ như kiểu này
Làm sao khá nổi
Khi có cơ hội
Là phải dẹp ngay
Nếu để kéo dài
E rằng quá muộn!

- Táo Quân
Năm tới đảng muốn
Làm cuộc đổi ngôi
Nhưng đảng vẫn ngồi
Nắm quyền lãnh đạo
Cần sự chỉ bảo
Nên rước Cận Bình
Nam Bắc biểu tình
Xuống đường phản đối
Công an kéo tới
Cùng đám khuyển ưng
Đàn áp thẳng thừng
Nhiều người máu đổ
Khi anh đầu sỏ
Gương mặt thắm tươi
Miệng nở nụ cười
Ngợi khen " bốn tốt "
Tức bốn khỉ đột
Tứ trụ triều đình
Tiếp Tập Cận Bình
Cầu xin viện trợ
Thêm đám đầy tớ
"Mười sáu chữ vàng"
Là mười sáu chàng
Nắm quyền pô-lít
Táo thần chẳng biết
Quốc Hội vì sao
Lại rước gã Tàu
Làm trò múa gậy!

- Ngọc Hoàng
Họ Tập đã dạy
Quốc Hội thế nào
Táo Quân nghĩ sao
Vai trò Đại Biểu ?

- Táo Quân
Theo thần táo hiểu
"ĐẠI" là đại Hán
Chúng truyền lệnh đảng
"BIỂU" phải đến ngồi
Nghe thứ Bình vôi
Buông lời hảo hảo
Lời lẽ ba xạo
Nhưng lại khen hay
Tất cả vỗ tay
Nổ nghe từng chập

https://tieulun.hopto.org

Xem như họ Tập
Ông chủ nước nhà
Quốc hội nhìn qua
Nghĩ càng thấy nhục
Việt Nam đang lúc
Viễn cảnh tối mù
Do đám chóp bu
Tham quyền cố vị
Khi thì nịnh Mỹ
Lúc lại bợ Tàu
Hậu quả tới đâu
Cũng đều bất kể
Mục đích chỉ để
Bám chặt lợi quyền
Chế độ gia truyền
Dân không phản ứng
Ngoài nhìn thấy chướng
Trong quá chán chê
Bao năm trò hề
Đến nay vẫn diễn
Lâu giờ nổi tiếng
Màn kịch nhân quyền
Đảng cứ liên miên
Bắt người đem nhốt
Hôm nay thả một
Mai mốt bắt mười
Nếu tính đầu người
Đảng còn lời chín
Thấy dân câm nín
Cứ bịp dài dài
Ai chửi mặc ai
Bởi dày da mặt
Dân oan mất đất
Tố cáo đều đều
Mặc bao tiếng kêu
Đều rơi khoảng trống
Nếu như đảng Cộng
Quyết theo con đường
Lệ thuộc Bắc phương
Gọi là tiến tới
Chủ nghĩa xã hội
Màu sắc Ba Tàu
Khoảng trăm năm sau
Nói toàn tiếng Quảng
Ông tổ cộng sản
Chắc phải cúi đầu
Khen Cộng Việt – Tàu
Tinh thần quốc tế.

- Ngọc Hoàng
Theo ta suy nghĩ
Dân Việt quá hiền
Nên đảng cầm quyền
Đè đầu cỡi cổ
Sao không lật đổ
Để được tự do
Cứ ngồi xin cho
Còn lâu chúng nhượng

- Táo Quân
Táo xin tâu tới
Sinh hoạt nhà Chùa
Sơ lược hai mùa
Vu Lan, Phật Đản
Với Tết Nguyên Đán
Tổ chức hàng năm
Thêm những ngày rằm
Gọi là lẻ tẻ
Cảnh Chùa vui vẻ
Ẩm thực tưng bừng
Mỗi năm không ngừng
Mặc dù khó nhọc
Tổ chức khóa học
Phật Pháp Âu Châu
Năm trăm lúc đầu
Cuối tăng gần nửa
Bao năm lần lữa
Ngôi chùa Khánh Anh
Nay đã khánh thành
Xem như hoàn tất
Trong ngày lễ Phật
Người đến quá đông
Quang cảnh ngoài trong
Công trình quá bự
Tăng Ni về dự
Tính quá ba trăm
Phật tử viếng thăm
Tám ngàn có lẻ
Ngôi Chùa tráng lệ
Lớn nhất Châu Âu
Sáng lập công đầu
Minh Tâm Hòa Thượng.

- Ngọc Hoàng
Thiên Đình vui sướng
Được biết tin này
Thời tiết năm nay
Có gì thay đổi ?

- Táo Quân
Ối chao ! lụt lội
Động đất sóng thần
Khiến cho người dân
Chết thôi vô số
Nơi này bão tố
Chỗ nọ vắng mưa
Lòng người không vừa
Nên luôn thắc mắc
Như trận động đất
Tại xứ Nê-banh
Dân sống hiền lành
Bỗng nhiên lãnh họa
Hiện chưa biết rõ
Vì lý do gì
Thiên hạ hoài nghi
Mong trên cho biết?

- Ngọc Hoàng (cười)
Ha... ha... ha.....
Thành trụ hoại diệt
Đạo Phật nói rồi
Mưa nắng khắp nơi
Vốn là quy luật
Ví như trái đất
Khi được thành hình
Như lúc mới sinh
Đến hồi phải diệt
Thiên đình tuy biết
Nhưng cũng bó tay
Phần do ngày nay
Người đông quá xá
Núi rừng tàn phá
Ô nhiễm môi trường
Dẫn tới tai ương
Là điều chắc chắn
Tuy việc mưa nắng
Trách nhiệm nhà trời
Nhưng do con người
Không tuân quy luật
Ta đây thú thật
Ngôi vị Ngọc Hoàng
Dù cõi thiên đàng
Vẫn không thấy sướng
Trên dưới tứ hướng
Đều phải xét xem
Nhiều lúc nửa đêm
Vẫn còn trằn trọc!

- Táo Quân
Muôn tâu bệ ngọc
Sớ năm nay đến đây chấm dứt
Vì đường xa, còn phải dưỡng sức cho cuộc hành trình
Hiện cõi trần đang chuẩn bị tiếp nghinh
Và mở tiệc linh đình mừng năm con Khỉ
Trước khi chuẩn bị
Trở lại Ta Bà
Táo có món quà
Kính dâng Ngọc Đế
Món này trần thế
Vừa mới ra lò
Chính hiệu Ép-bồ
Lô-gô của Táo
Khi xem báo cáo
Có lẫn cả hình
Ngồi chốn thiên đình
Biết qua mọi việc
Giờ xin cáo biệt
Hẹn đến Bính Thân
Đem chuyện dương trần
Trình tâu Ngọc Đế
Kính chúc Ngọc thể
Luôn được an khang
Năm mới bước sang
Luôn luôn vui vẻ
Vui vẻ... cái mà... vui vẻ

• Trần Thế Thi

https://tieulun.hopto.org



Năm Thân muốn biết

Tuổi Thuận Hạp & Khắc Kỵ Ra Sao?
(Bính Thân từ 08.02.2016 đến 27.01.2017)

Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ

Sau năm Ất Mùi chấm dứt, thì đến năm Bính Thân được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm chủ nhựt, 08.02.2016 để cầm tinh đến 24 giờ đêm 27.01.2017. Năm Bính Thân này thuộc hành Hỏa và mạng Sơn Hạ-Hỏa, năm này thuộc Dương, có can Bính thuộc mạng Hỏa và có chi Thân thuộc mạng Kim. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim" tức năm này "Can khắc Chi" hay nói khác đi Trời khắc Đất. Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất, mạng Kim bị khắc nhập. Do vậy, năm này xem như là năm xấu nhứt tổng quát, không thể thực hiện gì kết quả như ý. Trường hợp này, giống như những người có: mạng Hỏa gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Kim. Được biết năm Thân vừa qua là năm Giáp Thân thuộc hành Thủy, nhằm ngày thứ năm, 22.01.2004 đến 08.02.2005.

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được minh định quảng bá từ năm 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy 2637 + 2016 = 4653, rồi đem chia cho 60 năm, thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 77 và số dư 33 năm bắt buộc rơi vào Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 đến năm 2043. Do vậy, năm Giáp Thân 2016 này là năm thứ 33 của Vận Niên Lục Giáp 78 và năm Thân kế tiếp sẽ là năm Mậu Thân thuộc hành Thổ, nhằm ngày thứ tư tính từ 26.01.2028 đến 12.02.2029.

Năm Bính Thân có người thắc mắc, muốn biết năm này tuổi ảnh hưởng như thế nào? Vậy chúng ta thử phân tách năm Bính Thân, thì thấy ba việc phải làm như sau:

1.- Đối với Mạng ảnh hưởng như thế nào?

Bởi vì, năm Bính Thân thuộc mạng Hỏa cho nên năm này sẽ đưa đến thuận hạp hay khắc kỵ với mọi người như thế nào?

Xin trích dẫn như dưới đây :

- Những người có tuổi cùng mạng Hỏa như: Bính Dần (1926 - 1986...), Đinh Mão (1927 - 1987...), Giáp Tuất (1934 - 1994...), Ất Hợi (1935 - 1995...), Mậu Tý (1948 - 2008...), Kỷ Sửu (1949 - 2009...), Bính Thân (1956 - 2016...), Đinh Dậu (1957 - 2017...), Giáp Thìn (1904 - 1964 ...), Ất Tỵ (1905 - 1965 ...), Mậu Ngọ (1918 - 2078 ...) và Kỷ Mùi (1919 - 1979...).

Xem như tương hòa với năm Bính Thân bởi vì có cùng mạng Hỏa cho nên năm này có đời sống an cư & lạc nghiệp sẽ gia tăng, phát triển về mọi mặt một cách bình thường, vì không bị khắc kỵ. Phàm ở trên đời, nếu có đời sống ổn định bình thường, thì xem như tương sanh tốt đẹp.

Tuy nhiên, những người có mạng Âm Hỏa như tuổi: Đinh Mão, Ất Hợi, Kỷ Sửu, Đinh Dậu, Ất Tỵ và Kỷ Mùi, thì tốt hơn những người có mạng Dương Hỏa như tuổi: Bính Dần, Giáp Tuất, Mậu Tý, Bính Thân, Giáp Thìn và Mậu Ngọ. Bởi vì, theo luật Dương Âm lần lượt trưởng tiêu, không khác ngọn thủy triều lên xuống hoặc có không rồi không có hay nói khác đi là Sắc Không rồi Không Sắc. Vì thế: "Dương Âm tương ngộ tất ứng" còn "Dương ngộ Dương và Âm ngộ Âm bất ứng". Phương pháp này áp dụng cho tất cả các tuổi, để chúng ta thực hành sau này.

- Những người có tuổi mạng Thổ như: Canh Tý (1900 - 1960...), Tân Sửu (1901 - 1961...), Mậu Thân (1908 - 1968...), Kỷ Dậu (1909 - 1969...), Bính Thìn (1916 - 1976...), Đinh Tỵ (1917 - 1977...), Canh Ngọ (1930 -1990...), Tân Mùi (1931 - 1991...), Mậu Dần (1938 - 1998...), Kỷ Mão (1939 - 1999...), Bính Tuất (1946 - 2006...) và Đinh Hợi (1947 - 2007...).

Những người có tuổi mạng Thổ gặp năm Bính Thân thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa sanh mạng Thổ". Bởi vì, mạng Hỏa bị sanh xuất và mạng Thổ được sanh nhập, cho nên những người có mạng Thổ năm này tổng quát rất tốt, thuận lợi, tiến triển về mọi mặt để đưa đến thành công như ý. Trường hợp này, giống như người có: mạng Hỏa gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Thủy, mạng Thủy gặp năm mạng Kim và mạng Kim gặp năm mạng Thổ.

- Những người có tuổi mạng Kim như: Giáp Tý (1924 - 1984...), Ất Sửu (1925 - 1985...), Nhâm Thân (1932 - 1992...), Quý Dậu (1933 - 1993...), Canh Thìn (1940 - 2000...), Tân Tỵ (1941 - 2001...), Giáp Ngọ (1954 - 2014...), Ất Mùi (1955 - 2015...), Nhâm Dần (1962 - 2022...), Quý Mão (1963 - 2023...), Canh Tuất (1910 - 1970...) và Tân Hợi (1911 - 1971...).

Những người có tuổi mạng Kim gặp năm Bính Thân thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim". Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất và mạng Kim bị khắc nhập, cho nên những người có mạng Kim, năm này xấu tổng quát, không thể thực-hiện gì kết quả tốt đẹp. Trường hợp này, giống như những người có: mạng Thổ gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Kim - mạng Hoả gặp năm mạng Thủy và mạng Thủy gặp năm mạng Thổ.

Những người có tuổi mạng Mộc như: Mậu Thìn (1928 - 1988...), Kỷ Tỵ (1929 - 1989...), Nhâm Ngọ (1942 - 2002...), Quý Mùi (1943 - 2003...), Canh Dần (1950 - 2010...), Tân Mão (1951 - 2011...), Mậu Tuất (1958 - 2018...), Kỷ Hợi (1959 - 2019...), Nhâm Tý (1912 - 1972...), Quý Sửu (1913 - 1973...), Canh Thân (1920 - 1980...) và Tân Dậu (1921 - 1981...).

https://tieulun.hopto.org

Những người có tuổi thuộc mạng Mộc, gặp năm Bính Thân thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Mộc sanh mạng Hỏa". Bởi vì, mạng Mộc được sanh xuất và mạng Hỏa bị sanh nhập, cho nên năm này tổng quát những người có mạng Mộc mặc dù được tương sanh, nhưng năm này bị sanh xuất xem như bị tiêu hao tổng quát, vì chỉ cho ra mà chẳng thâu được nguồn lợi nào đáng kể và không bằng những người có: mạng Thổ gặp năm mạng Hỏa - mạng Hỏa gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Kim và mạng Kim gặp năm mạng Thổ.

- Những người có tuổi mạng Thủy như: Bính Tý (1936 - 1996...), Đinh Sửu (1937 - 1997...), Giáp Thân (1944 - 2004...), Ất Dậu (1945 - 2005...), Nhâm Thìn (1952 - 2012...), Quý Tỵ (1953 - 2013...), Bính Ngọ (1906 - 1966...), Đinh Mùi (1907 - 1967...), Giáp Dần (1914 - 1974...), Ất Mão (1915 - 1975...), Nhâm Tuất (1922 - 1982...) và Quý Hợi (1923 - 198 ...).

Những người có tuổi mạng Thủy gặp năm Bính Thân thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Thủy khắc mạng Hỏa". Bởi vì, mạng Thủy được khắc xuất và mạng Hỏa bị khắc nhập, cho nên những người có mạng Thủy năm này mặc dù bị khắc kỵ, nhưng tổng quát nó không bị ảnh hưởng xấu nhiều, vì những người đó có mạng khắc kỵ với năm và cũng không có lợi bằng những người có mạng Thủy cùng năm mạng Thủy đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có: mạng Thổ gặp năm mạng Thủy - mạng Hỏa gặp năm mạng Kim, mạng Kim gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Thổ.

2.- Đối với Thiên Can ảnh hưởng như thế nào?

Năm Bính gặp can Giáp Ất:

Năm này là năm có Can là Bính, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Giáp Ất thuộc mạng Mộc, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Mộc sanh mạng Hỏa". Bởi vì, mạng Mộc bị sanh xuất và mạng Hỏa được sanh nhập, cho nên năm này những người có mạng Mộc dù được tương sanh, nhưng bị sanh xuất xem như bị tiêu hao tổng quát, vì chỉ cho ra mà chẳng thâu được nguồn lợi nào đáng kể và không bằng những người có mạng Thổ gặp năm mạng Hỏa cũng được tương sanh, vì "mạng Hỏa sanh mạng Thổ như đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có: mạng Thổ gặp năm mạng Kim - mạng Kim gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Hỏa.

Năm Bính gặp can Bính Đinh:

Năm này là năm có Can là Bính, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Bính Đinh, thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì có cùng mạng Hỏa, thì xem như tương hòa, cho nên năm này có đời sống an cư & lạc nghiệp sẽ gia tăng, phát triển về mọi mặt một cách bình thường, vì không bị khắc kỵ. Phàm ở trên đời, nếu có đời sống ổn định bình thường, thì xem như tương sanh tốt đẹp.

Năm Bính gặp can Mậu Kỷ:

Năm này là năm có Can là Bính, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Mậu Kỷ, thuộc mạng Thổ, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa sanh mạng Thổ". Bởi vì, mạng Hỏa bị sanh xuất và mạng Thổ được sanh nhập, cho nên năm này những người có mạng Thổ xem như tổng quát rất tốt, thuận lợi, tiến triển về mọi mặt để đưa đến thành công như ý. Trường hợp này, giống như những người có: mạng Hỏa gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Kim và mạng Thổ gặp năm mạng Hỏa.

Năm Bính gặp can Canh Tân :

Năm này là năm có Can là Bính, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Canh Tân thuộc mạng Kim, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim". Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất và mạng Kim bị khắc nhập, cho nên năm này những người có mạng Kim, xem như là năm xấu tổng quát, không thể thực hiện gì kết quả như ý. Trường hợp này, giống như những người có: mạng Hỏa gặp năm mạng Thủy - mạng Thổ gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Kim và mạng Kim gặp năm mạng Hỏa.

Năm Bính gặp can Nhâm Quý:

Năm này là năm có Can là Bính, thuộc mạng Hỏa và những người có tuổi Can là Nhâm Quý thuộc mạng Thủy, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Thủy khắc mạng Hỏa". Bởi vì, mạng Thủy được khắc xuất và mạng Hỏa bị khắc nhập, cho nên năm này những người có mạng Thủy dù bị tương khắc, nhưng tổng quát nó không bị ảnh hưởng xấu nhiều, vì những người đó có mạng khắc kỵ với năm và cũng không có lợi bằng những người có mạng Thủy cùng năm mạng Thủy đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có: mạng Thổ gặp năm mạng Thủy - mạng Hỏa gặp năm mạng Kim, mạng Kim gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Thổ.

3.- Đối với Địa Chi ảnh hưởng như thế nào?

Năm Thân gặp Chi Hợi Tý:

Năm này có Chi là Thân thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Hợi và Tý thuộc mạng Thủy, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Kim sanh mạng Thủy". Bởi vì, mạng Kim bị sanh xuất và mạng Thủy được sanh nhập, cho nên năm này những người có mạng Thủy xem như tổng quát rất tốt, thuận lợi, tiến triển về mọi mặt để đưa đến thành công như ý. Trường hợp này, giống như những người có: mạng Kim gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Hỏa - mạng Hỏa gặp năm mạng Mộc và mạng Mộc gặp năm mạng Thủy.

Năm Thân gặp Chi Thìn Tuất Sửu Mùi:

https://tieulun.hopto.org

Năm này có Chi là Thân thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Thìn Tuất Sửu và Mùi tức Tứ Mộ thuộc mạng Thổ, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Thổ sanh mạng Kim". Bởi vì, mạng Thổ bị sanh xuất và mạng Kim được sanh nhập, cho nên năm này những người có mạng Thổ, dù được tương sanh, nhưng bị sanh xuất xem như bị tiêu hao tổng quát, vì chỉ cho ra mà chẳng thâu được nguồn lợi nào đáng kể và không bằng những người có mạng Kim gặp năm mạng Thổ cũng được tương sanh, vì "mạng Thổ sanh mạng Kim như đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có: mạng Thủy gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Hỏa - mạng Hỏa gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Kim.

Năm Thân gặp Chi Dần Mão:

Năm này có Chi là Thân thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Dần và Mão thuộc mạng Mộc, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Kim khắc mạng Mộc". Bởi vì, mạng Kim được khắc xuất và mạng Mộc bị khắc nhập, cho nên năm này những người có mạng Mộc, xem như là năm xấu tổng quát, không thể thực hiện gì kết quả như ý. Trường hợp này, giống như những người có: mạng Kim gặp năm mạng Hỏa - mạng Hỏa gặp năm mạng Thủy - mạng Thủy gặp năm mạng Thổ và mạng Thổ gặp năm mạng Mộc.

Năm Thân gặp Chi Tỵ Ngọ:

Năm này có Chi là Thân thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Tỵ và Ngọ thuộc mạng Hỏa, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của ngũ hành, thì "mạng Hỏa khắc mạng Kim". Bởi vì, mạng Hỏa được khắc xuất và mạng Kim bị khắc nhập, cho nên năm này những người có mạng Kim dù bị tương khắc, nhưng tổng quát nó không bị ảnh hưởng xấu nhiều, vì những người đó có mạng khắc kỵ với năm và cũng không có lợi bằng những người có mạng Hỏa cùng năm mạng Hỏa đã dẫn. Trường hợp này, giống như người có: mạng Kim gặp năm mạng Mộc - mạng Mộc gặp năm mạng Thổ - mạng Thổ gặp năm mạng Thủy và mạng Thủy gặp năm mạng Hỏa.

Năm Thân gặp Chi Thân Dậu:

Năm này có Chi là Thân thuộc mạng Kim, những người có Địa Chi Thân và Dậu thuộc mạng Kim, thì có cùng mạng Kim, thì xem như tương hòa, cho nên năm này có đời sống an cư & lạc nghiệp sẽ gia tăng, phát triển về mọi mặt một cách bình thường, vì không bị khắc kỵ. Phàm ở trên đời, nếu có đời sống ổn định bình thường, thì xem như tương sanh tốt đẹp.

Để tạm kết thúc bài này, tôi xin kính chúc tất cả quý bà con đồng hương bước sang năm mới Bính Thân được: An Khang Thịnh Đạt - Công Thành Danh Toại - Tâm Thân Thường Lạc và Phúc Thọ Khương Ninh.

Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ
(Trích dẫn tác phẩm Tử Vi & Địa Lý Thực Hành)

Thăm lại tuổi xuân



Ngồi nhớ lại một ngày xưa xuân đến
Thoáng gió heo may rét ngọt thổi về
Nhìn nắng vàng trên lối cỏ quen đi
Và hoa nở trang hoàng cho mùa tới

Ngày xuân đến là niềm vui không tuổi
Ngõ nhà em có hoa bưởi hương cau
Có mẹ già thường chăm bón vườn rau
Lâu lâu đứng ngước lên cười với nắng

Anh nhớ lúc chúng mình nhìn say đắm
Một bông hoa mới nở trước vườn xuân
Đẹp long lanh như tuổi ngọc đến gần
Em đôi tám tròn đầy như bóng nguyệt

Hình ảnh ấy muôn đời còn tha thiết
Biết bao giờ tìm lại bóng thân yêu
Mà thời gian cứ dìu bước tuổi chiều
Cách ngăn mãi trên đường về quê mẹ

Phương nầy lại đời tha hương vẫn thế
Vẫn buồn đau với niềm nhớ khôn nguôi
Vẫn đêm đêm nằm gối mộng bên trời
Chải chuốt mãi mấy vần thơ sầu muộn

Không biết phải làm sao khi lòng muốn
Mời khung trời tuổi dại xuống đây thăm
Mộng ngày xưa tròn trĩnh tựa trăng rằm
Đong đưa mãi theo tháng ngày biền biệt

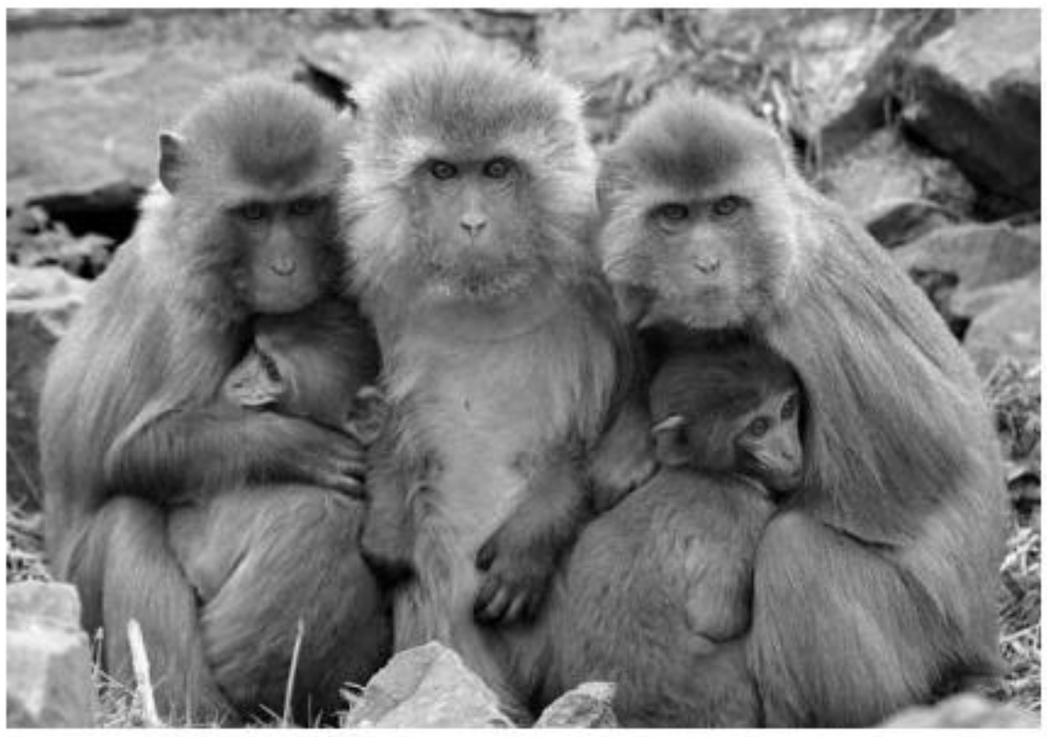
Nhớ rưng rức nhớ âm thầm da diết
Kỷ niệm xanh vẫn giấu kín trong hồn
Ước ngày về dẫu bóng ngã hoàng hôn
Mơ thăm lại khung trời xưa tuổi mộng !

• Trần Đan Hà

https://tieulun.hopto.org

Năm THÂN tản mạn về Khỉ

• **Tích Cốc Ngô Văn Phát**



Tuổi Thân con khỉ lao đao
Chuyền qua chuyền lại té nhào xuống sông

Đi giáp vòng theo 12 con Giáp, con Khỉ lại tái xuất trần gian vào năm 2016, năm Bính Thân. Trong 12 con Giáp, người ta không vui nếu ai sanh con vào tuổi Thân, mà tuổi Thân lại đi với Canh (Canh Thân) thì lại không hài lòng lắm! Tại sao? Tại vì người Việt Nam quan niệm *Canh* là cô độc, *Thân* là tuổi con Khỉ lao đao!

Nói thì nói vậy, chớ thiếu gì người mang tuổi Thân hoặc Canh Thân vẫn giàu sang phú quý, ăn nên làm ra, có chức có quyền, vợ đẹp con khôn v.v... Vì vậy không nên tin vào năm tuổi mà hãy tin vào nghiệp lực.

Nói về Khỉ, chúng nó có nhiều chủng loại khác nhau, từ chú Khỉ Vọc đến Khỉ Đột, Khỉ Đầu Chó, Đười Ươi, Vượn, Hắc Tinh Tinh v.v và v.v... là những con vật giống con người nhứt. Chúng nó đã có mặt trên trái đất này không biết mấy triệu năm trước và nó không ngừng tiến hóa qua từng thời đại để trở thành chúa tể muôn loài là con người hiện nay. Tại Việt Nam, nhiều nơi còn di tích Người Vượn bằng đá tại núi Đọ (Thanh Hóa), Xuân Lộc (Đồng Nai), Hang Hùm (Yên Bái), là những di tích chứng tỏ Người Vượn chuyển sang thành Người Khôn.

Loài Khỉ lớn nhứt thế giới là con Hắc Tinh Tinh, nó cao trên 1,5m, có bộ óc bằng 1/3 bộ óc con người, khá thông minh, dễ dạy, hiểu được nhiều ký hiệu, một số từ, biết rõ một ít tên các đồ vật. Trong tương lai, biết đâu một vài trăm ngàn năm sau giống này sẽ từ từ tiến hóa để trở thành con người?

Khỉ được tuyển chọn, tập luyện biểu diễn trong các gánh xiếc, trèo dừa, trèo cau hái trái, lên núi hái trà v.v... Khỉ là loại ăn tạp, đụng thứ gì là nó ăn thứ đó, như trái cây, cải bắp, các loại hột, cá tôm cua, cơm canh v.v... Những gia đình ở gần rừng phải trông chừng mấy chú Khỉ này mệt nghỉ! Nếu ban đêm chúng nó chui vào được trong nhà ai thì nó lật tung các nắp đậy nồi niêu soong chảo bốc ăn bất cứ thứ gì nó gặp lại còn bốc liệng tung toé khắp nhà!

Tượng 3 chú Khỉ bịt miệng, bịt mắt, bịt tai



Thoạt đầu, khi mới nhìn qua ba tượng có lẽ ai cũng tưởng như đã hiểu được ẩn ý của nó là "***Không Nói, Không Thấy, Không Nghe***" Nhiều người cho rằng ba tượng ấy muốn dạy chúng ta hãy cứ sống an phận, đừng quan tâm đến chuyện của người khác, mặc kệ những gì đang xảy ra chung quanh! Nhưng giữa cuộc đời đầy thị phi, nhiều nhiễu nhương này, nếu cứ an phận như vậy thì xã hội sẽ đi đến đâu, tình người cũng sẽ đi về đâu? Và nếu cứ bịt miệng, bịt mắt và bịt tai như thế cả cuộc đời, thì cuộc sống có còn gì là thi vị, có giúp ích gì được cho tha nhân không?

Thực ra nguồn gốc xuất xứ của ba tượng và ẩn ý che giấu đằng sau ba chữ "**Không**" kia mà người xưa muốn truyền lại cho con cháu có nhiều ý nghĩa sâu xa. Bức tượng này bắt nguồn từ Ấn Độ vài ngàn năm trước. Lúc đầu, đó là bức tượng về một vị Thần Vajrakilaya, là vị thần có 6 tay, mỗi đôi tay dùng để bịt miệng, bịt mắt, bịt tai nhằm để răn dạy mỗi người không được nói bậy, không được nhìn bậy và không được nghe bậy.

Tư tưởng "**3 Không**" đó theo các nhà tu Phật Giáo đi qua nước Tàu không rõ vào thời kỳ nào. Sau đó vào khoảng thế kỷ thứ 8 đời nhà Đường (có tài liệu ghi năm 838), một Thiền Sư người Nhật trong chuyến đi làm Phật sự ở Tàu đã mang theo về Nhật tư tưởng này.

Tại Nhật, vùng Nikko (cách Tokyo chừng 140 cây số về hướng Bắc) trong đền Toshogu hiện nay còn lưu giữ một bức điêu khắc cổ có tượng 3 con Khỉ tên Kikazaru, Mizaru và Iwazaru: bịt miệng, bịt mắt, bịt tai bằng gỗ của nghệ nhân Hidari Jingoro rất nổi tiếng từ thế kỷ 17. Vì từ "Zaru" gần âm với "Saru" có nghĩa là con Khỉ, nên người ta khắc hình ba con Khỉ bịt miệng, bịt mắt, bịt tai với vẻ mặt ngộ nghĩnh để biểu thị cho triết lý này.

Con bịt miệng là Iwazaru nghĩa là "*Tôi không nói những điều xấu*", con bịt mắt là Mizaru "*Tôi không nhìn thấy những điều xấu*", con bịt tai là Kikazaru "*Tôi không nghe những điều xấu*".

Điều này cũng mang tư tưởng của Khổng Tử trong Luận Ngữ. Khi Nhan Uyên hỏi về đức nhân và những điều gì cần phải làm, Khổng Tử đã đáp: "*Phi lễ vật thị, phi lễ vật thinh, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động*" *(không nhìn điều sai, không nghe điều tầm bậy, không nói điều trái, không làm điều quấy)*

Người Nhật còn có thâm ý sâu xa hơn nhiều, họ muốn:

* Bịt miệng để dùng **Tâm** mà nói
* Bịt mắt để dùng **Tâm** mà nhìn
* Bịt tai để dùng **Tâm** mà nghe

Khi Tâm ở trạng thái **"Tịnh"** không bị vướng mắc bởi những điều xấu, thì từ Tâm mới phát sinh những

https://tieulun.hopto.org

điều **"Thiện".** Cũng như "*Tâm Bình, Thế Giới Bình*". Còn Tâm ác độc với tham vọng ngông cuồng như Tâm của Putin, Tổng thống nước Nga và Tâm của Tập Cẩn Bình, Chủ tịch đảng cộng sản nước Tàu thì thế nào cũng gây ra chiến tranh máu đổ thịt rơi.

Tâm Viên Ý Mã

Thành ngữ Việt Nam có câu: *"Tâm Viên Ý Mã"*, người xưa muốn ví cái Tâm như con Vượn. Vì loài Khỉ loài Vượn không bao giờ ngồi yên một chỗ, nó chạy nhảy từ cành này sang cành kia, cử động, kêu la tối ngày! Còn Ý như con ngựa cũng không hề đứng yên một chỗ, chạy nhảy ngoài đồng, kéo xe tứ mã chạy dông.

Cái Tâm con người cũng thế, không khi nào ổn định, cứ lăng xăng lộn xộn, hết nghĩ việc này, đến tưởng chuyện khác, từ quá khứ, hiện tại đến tương lai. Tâm này đã, đang và sẽ đưa con người đến loạn động, phát sinh ra không biết bao nhiêu là phiền não, tội lỗi vì bị vô minh che lấp nên làm ác nhiều hơn tạo thiện!

Tình Mẹ Con

Trong sách tập đọc lớp Ba, bậc Tiểu Học (1949) có viết về tình mẹ con của một con Vượn làm cho người đọc rất xúc động. Chuyện rằng có một người đi săn muốn bắt sống một con Vượn con nên không ngần ngại, tàn nhẫn dùng tên độc giết Vượn mẹ:

... Vượn mẹ bị tên, biết mình không thể sống được bèn cố gắng vắt sữa xuống lá rừng để cho con liếm lần cuối cùng trước khi ngã lăn ra chết.

Người đi săn quay về phía Vượn con, cầm roi quất vào xác Vượn mẹ. Vượn con thấy thế, kêu gào thương xót, chạy ngay lại gần mẹ, nhân cơ hội, người đi săn bắt sống được Vượn con.

Lúc về nhà, người đi săn không ăn thịt vội Vượn mẹ vì muốn cho Vượn con được gần mẹ để dễ nuôi. Nhưng cứ tối ngày, Vượn con nằm phủ phục bên xác mẹ, một đôi khi lại ôm xác mẹ kêu gào thảm thiết. Mấy hôm Vượn con cũng chết theo mẹ vì nó không chịu ăn uống bất cứ thứ gì do người đi săn cho!

Chuyện huyễn hoặc về Khỉ

Câu chuyện có vẻ huyễn hoặc khi nói về Tôn Hành Giả, tức là con khỉ ở trên núi cao được sanh ra từ lòng một hòn đá, ở động Thủy Liêm, biết nói tiếng người, muốn sống trường sinh bất tử. Khỉ bèn rời núi đi tìm thuốc trường sinh. Trên đường đi, may mắn khỉ gặp Tô Sở Thần thâu nhận làm đệ tử, truyền dạy võ thuật và các phép thần thông biến hóa. Thành tài Tôn Ngộ Không trở về động, sau đó xuống thủy cung của Long Vương chiếm được báu vật "Như Ý Kim Cô Bổng" làm thành cây thiết bảng, lại lên Thiên Đàng uống trộm rượu loại trường sanh bất tử của Thái Thượng Lão Quân. Từ đó Khỉ lộng hành, tung hoành phá rối khắp mọi nơi, coi Phật Trời không ra gì cả nên mới nổi danh là "Tề Thiên Đại Thánh" (*TTĐT*).

Rồi một hôm, trên con đường đi phá phách, *TTĐT* gặp Phật Tổ Như Lai, *TTĐT* biểu dương thần thông biến hóa trước mặt Như Lai để tỏ ra rằng *ta* hơn Như Lai. Ngài bèn đưa bàn tay ra bảo *TTĐT* rằng nếu ngươi nhảy qua khỏi bàn tay của ta thì ta chịu thua. Chuyện nhảy qua khỏi bàn tay quá dễ, *TTĐT* vừa nghĩ vừa nhảy qua khỏi bàn tay của Như Lai. Khi vừa qua đến bên kia, 5 ngọn núi úp xuống đè *TTĐT.* Dùng mọi phép thần thông nhưng không ra được, *TTĐT* phải nằm dưới 5 ngọn núi giam hãm cái tham vọng ngông cuồng của mình! Nhưng Phật Tổ Như Lai từ bi để cho Tề Thiên một lối thoát về sự ăn năn hối cải của Tề là dán một lá bùa trên bìa núi. Một ngày đẹp trời, Ngài Tam Tạng đi ngang qua gỡ lá bùa cứu Tề Thiên ra khỏi 5 núi và thâu nhận làm đệ tử theo Ngài đi thỉnh kinh, nhưng Ngài phòng ngừa tính ngang tang phá phách của Tề nên tròng vào đầu Tề một vòng Kim Cô để khi nào Tề dở chứng thì trị tội?

Trong truyện "Tây Du Ký", kể chuyện bốn Thầy Trò Ngài Tam Tạng đi thỉnh kinh ở Tây Trúc. Nhân vật nổi bật nhứt trong câu chuyện là con khỉ với biệt danh là "Tôn Ngộ Không hay Tề Thiên Đại Thánh". Thời đó ở hạ giới có rất nhiều yêu quỷ tài năng biến hóa cản trở việc đi thỉnh kinh của Ngài Tam Tạng, nhưng trên con đường xa xăm vời vợi, Tôn Ngộ Không đã hóa giải tất cả phù phép của yêu tinh để Tam Tạng hoàn thành nguyện vọng thiêng liêng của Ngài.

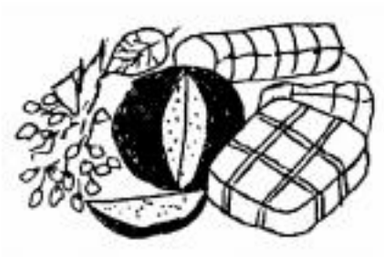
Thành ngữ nói về Khỉ

Một trong những thành ngữ nói về Khỉ mà tôi ưng ý nhứt là "***Khỉ ngồi bàn độc***", Vì sao? Vì nó có ý muốn nói đến những kẻ không có tài năng mà làm quan to nên hay làm nhiều trò Khỉ. Điển hình là ở Việt Nam, những ông quan to trong Bộ Chánh Trị và Trung Ương đảng phần đông là *"Khỉ ngồi bàn độc"* cho nên họ làm nhiều trò Khỉ dở khóc dở mếu, như bắt bỏ tù những người dân yêu nước chống Tàu Cộng xâm lăng, còn những tên buôn dân bán nước lại làm quan to, ăn trên ngồi trước thiên hạ! Tỉnh ủy Sơn La bỏ ra 1.400 tỷ (độ 64 triệu Mỹ kim) để xây dựng tượng đài Hồ Chí Minh, trong khi đó toàn Tỉnh có trên 70 ngàn hộ dân nghèo phải chạy ăn từng bữa. Trong giáo dục còn có nhiều lớp học hơn 30 trẻ em mà chỉ có hai bộ sách, đúng là ông Tỉnh Ủy đang biểu diễn trò Khỉ!!

Chuyện Khỉ thì dài, viết hoài không hết, còn trang giấy thì có giới hạn, nên người viết xin ngừng nơi đây và xin trân trọng kính chúc quý vị độc giả khắp bốn phương một năm mới Bính Thân luôn luôn mạnh khỏe, mọi việc hanh thông và đầy đủ nghị lực tiếp tục đấu tranh bằng mọi phương cách để thực hiện Tự Do Dân Chủ và cũng để chấm dứt những trò Khỉ đã và đang xảy ra hằng ngày trên quê hương.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

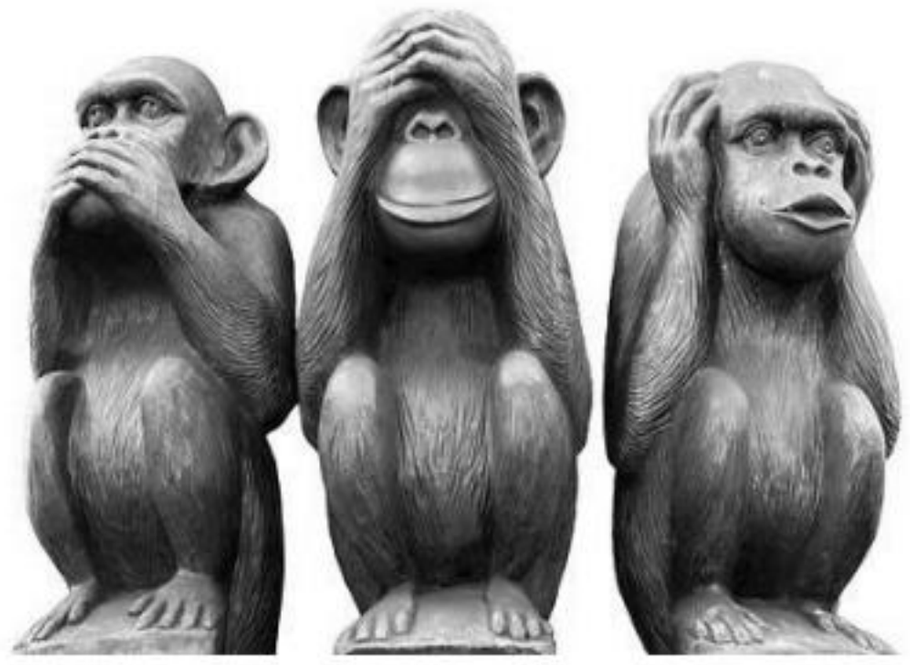
Tích Cốc



https://tieulun.hopto.org

Có bắt chước chuyện Ba Con Khỉ

• **Nguyễn Thượng Chánh, DVM**



Hình tượng ba con khỉ: con thì dùng tay che hai mắt, con thì dùng tay bịt hai tai và con thì dùng tay bịt miệng lại... đã nói lên sự khôn ngoan của người biết giữ lễ. Đây là một phương châm xử thế: Không nhìn những việc gì xấu, không nghe những lời nói xấu, không nói điều xấu xa đê tiện. "See no evil, hear no evil, Speak no evil".

Người ta nghi rằng nguồn gốc của triết lý tam không nói trên có lẽ đã được một nhà sư Phật giáo thuộc tông phái Thiên Thai (?) (Tiantai Zong), Trung Quốc đề cập đến trong tác phẩm của ông ta, "Không thấy, không nghe và không nói" vào khoảng thế kỷ thứ VIII.

Sau đó thì tư tưởng nầy được du nhập vào Nhật Bản với sự ra đời của hình tượng điêu khắc ba con khỉ. Ngày nay hình tượng bộ khỉ tam không xưa nhứt là tác phẩm của nhà điêu khắc Hidari Jingoro (1594-1634) được thấy thờ tại đền Toshogu ở Nikko, Nhật Bản.

Theo ngôn ngữ Nhật Bản

- Nizaru: tôi không nhìn điều xấu
- Kikazaru: tôi không nghe điều xấu
- Iwazaru: tôi không nói điều xấu

Đó là triết lý của Đức Khổng Tử trong Luận Ngữ: Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn. Không nhìn không thấy những điều trái lễ, không nghe những điều trái lễ và không nói những điều gì trái lễ. Tư tưởng trên được thánh Gandhi đem áp dụng làm phương châm trong đời sống và trong công cuộc đấu tranh giành độc lập cho Ấn Độ. Lúc nào ông cũng mang theo bên mình hình tượng bộ khỉ tam không.

Triết lý không thấy, không nghe, không nói cũng bị nhiều người diễn giải khác đi.

Có người thấy và nói ra nhưng họ không bao giờ nghe theo những gì người khác nói.

Có người không bao giờ thấy bất cứ gì, nhưng họ nghe người khác và nói ra.

Có người nghe và thấy nhiều việc nhưng họ không bao giờ nói ra hết.

Theo triết lý Đông phương, mọi sự vật trong đời đều bị chi phối bởi lý âm và dương đối nghịch với nhau. Cử chỉ của ba con khỉ có thể nói lên tính chất tương phản của âm dương trong cuộc sống hằng ngày.

Theo Tây phương, hình ảnh của bộ khỉ ba không đã nói lên một sự tự kiểm duyệt (*autosensure*) và đồng thời có hàm ý sự vô trách nhiệm, hèn nhát và ích kỷ của bản thân.

Không muốn nhìn, muốn thấy những điều gì có thể gây khó khăn tạo thêm vấn đề cho mình (tránh khỏi bị rắc rối, phiền phức, tránh khỏi bị mất công). Không muốn nói ra những điều mình biết vì có thể bị đụng chạm, tạo thêm nhiều rắc rối. Không muốn nghe để có thể giả đò làm như mình không biết gì hết.



Ba con khỉ

Cố gắng không nhìn bậy, không nghe bậy, không nói bậy bạ



CỐ GẮNG không nhìn bậy, không nghe bậy, không nói lời bậy... bạ (Photo NTC oct, 2015)

https://tieulun.hopto.org

Đôi khi chúng ta có thể thấy thêm một con khỉ thứ tư nữa đang khoanh tay. Nhưng có lẽ con khỉ nầy đã được kỹ nghệ đồ vật kỷ niệm chế thêm nhằm mục đích kinh doanh. Con khỉ thứ tư nầy có tên là Shizaru và có ý nghĩa là: Phi lễ vật động hay không làm điều xấu xa.

Ba con khỉ trong xã hội ngày nay

Xã hội vật chất ngày nay đã tạo nên con người ích kỷ qua phương châm: Muốn sống bình an, muốn được yên thân, có lúc mình phải giả đui, giả điếc và giả câm.

Thật vậy, trong đời sống hằng ngày có khi triết lý tam không (Không thấy, không nghe, không nói) đã giúp chúng ta có được sự an ổn trong gia đình cũng như ngoài xã hội.

Tâm viên ý mã... thức nhân
(trích Trang Nhà Quảng Đức)

"Hãy dùng cái tâm của mình để mà nhìn, nghe và nói.

"... Tâm viên là vượn tâm, là tâm loạn động như vượn khỉ. Loài khỉ thường hay nhảy nhót, khọt khẹt, đứng ngồi không yên, thường chuyền hết từ cành cây này sang cành cây khác, lại hay phá phách bắt chước nên người đời có câu "liếng khỉ".

Tâm người ta cũng thế, không khi nào được yên, cứ lăng xăng, lộn xộn, suy nghĩ, nghĩ hết chuyện này đến chuyện khác, từ quá khứ, hiện tại đến tương lai, đó là tâm viên. Tâm này sẽ đưa con người đến loạn động, phát sinh ra đủ thứ phiền não...

Bởi vì tâm chúng sinh bị vô minh che lấp nên phần nhiều hướng ác nhiều hơn thiện. Vì thế nên có câu:

"Giữ xét tâm viên, quán sát thực tướng"

Tính toán, suy nghĩ về sự vật gọi là Ý... Ý mã chỉ cho ý nghĩ của con người ta rong ruổi, đuổi theo ngoại cảnh, không dừng lại, giống như ngựa phi vậy. Hằng ngày, ý tưởng chạy lung tung, lang tang như một con ngựa chứng.

Người Nhật dùng ba con khỉ đó để kiểm soát lại ba giác quan là mắt, tai, lưỡi khi tiếp xúc với trần cảnh. Người Nhật rất là cẩn trọng và ít nói vì đã được huấn luyện từ khi nhỏ về việc này. Để giữ xét tâm viên, bước đầu tiên nên dùng ba con khỉ này để quay vào bên trong hầu quán sát thực tướng thiết tưởng cũng không uổng công lắm đâu...".

(Ngưng trích Trang Nhà Quảng Đức-Thiện Anh Lạc-Tâm Viên, Ý Mã, Thức Nhân...)

Tham khảo

- Wikipedia- *Singes de la sagesse* http://fr.wikipedia.org/wiki/Singes_de_la_sagesse
-Thiện Anh Lạc-Tâm viên, ý mã, thức nhân... http://www.tuvienquangduc.com.au/Nepsong/34yma.html
- Nếp sống mới. *Chuyện Ba con khỉ* http://www.vietchristian.com/nepsongmoi/nsm157-158.pdf

Montreal

Trong Biển Thơ Tôi



Trái tim tôi giữa lang thang vô tận
Mỗi nhịp tim là mỗi đợt sóng đùa
Mỗi nhịp tim làn mây nổi, sương mơ
Mỗi nhịp tim đồng cỏ xanh bảng lảng....
Trái tim tôi giữa vô cùng vô hạn
Tôi nghĩ gì, về cuộc sống nhỏ nhoi
Tôi nghĩ gì, về thân phận con người
Tôi nghĩ gì, về quê tôi, quê lạ
Đỉnh Mây vờn, ơi, Mây lơ đãng quá
Có nghe chăng, tiếng gió, gió thở dài !
Có nghe chăng, nghe nhịp đập tim ai
Tôi ngu muội ! đã bao đời, bao kiếp !
Phút hốt ngộ, biết đời là Duyên, Nghiệp
Thì sá gì, tôi hạt bụi nhỏ nhoi
Thơ như tôi luân hồi bao kiếp, đời
Hỏi có đến được Cửa Trời không nhỉ...
Tôi hoài vọng... đi tìm Chân Thiện Mỹ,
Lại như nghe trong tiềm thức âm vang
Là trần gian hay thượng giới thanh quang
Là Tâm đấy, Tâm như vầng Nhật Nguyệt
Biết một kiếp, hốt ngộ rồi, một kiếp
Tìm tiền thân, ai hỏi gió mang mang...
Ai tìm mình, chiều mưa lũ nhân gian
Đi hỏi gió, gió chiều nay đi vắng !
Về hỏi mình, trong tư duy... thầm lặng
Lòng bâng khuâng... hạt bụi giữa non ngàn...
Hỡi gió ơ hờ... ơi mây lang thang
Ai tìm mình trong không gian u tịch...
Mỗi một ngày ta bóc đi tờ lịch
Là một ngày, lại mới, sách sang trang,
Hãy mở lòng ra, Vui với nhân gian.

• **Tuệ Nga**

https://tieulun.hopto.org

Người Vượn!

Chân hạnh phúc là đâu?



• **Song Thư TTH**

Thiếu phụ trẻ đang đứng trước bìa rừng! Khu rừng đối với thiếu phụ quá quen thuộc vì cô vẫn thường hằng ngày vào rừng này hái nấm. Nhưng tại sao bây giờ đối với cô nó trở thành một cái gì lạ lẫm, huyền bí, đầy chết chóc ẩn chứa dấu vết của tử thần!

Cô cúi xuống, nhìn chiếc bọc nâu bằng vải thô đang ôm chặt trước ngực, ngập ngừng... Cuối cùng, cô quyết định nhấc chân bước vào khu rừng. Bước chân đầu tiên cho một quyết định quan trọng sau giây phút xung đột giữa lý trí và lương tâm; dè dặt, căng thẳng và lạ lẫm tựa như bước chân đầu tiên của người luyện dã thú mới tập tành vừa đặt qua ngưỡng cửa chuồng nhốt thú.

Rồi bước thứ hai, thứ ba... Những bước chân vẫn bối rối, ngập ngừng chứng tỏ trong lòng thiếu phụ trẻ vẫn còn băn khoăn, khổ sở chưa có chủ định dứt khoát. Nhưng cô vẫn tiếp tục tiến sâu vào khu rừng. Tiếng chim chóc ríu rít trên cành, tiếng sột soạt của một con thỏ sợ hãi bóng người chạy vụt vào bụi rậm, tiếng khỉ chuyền cành, tiếng vượn hú vẳng đưa, tiếng gió luồng khe lá. Và,... cả tiếng của sự tĩnh mịch khi trong khoảnh khắc nào đó tất cả đều chợt im vắng. Chính sự im vắng này khiến thiếu phụ cảm thấy sự sợ hãi dâng trào. Mường tượng cái gì đó nguy hiểm đang chực chờ; cô run rẩy và phát hiện ra rằng những cảm giác xô xát bủa về chính là cô đang sợ chính mình, sợ chính lương tri của mình, sợ chính hành động của mình hơn là ngoại cảnh!

Thiếu phụ lại cúi nhìn chiếc bọc bằng ánh mắt đau thương, ôm ghì nó sát ngực hơn. Người càng run rẩy! Trong tích tắc cô cảm thấy lồng ngực nặng nề, ngột ngạt khó thở tựa như ai đặt lên đó một khối đá. Cô biết rõ không phải vì mùi hơi đất nồng nặc, mùi hăng ẩm của lá rừng đang giẫm dưới chân làm cho cô gần như bế tắc hô hấp mà chính là cô quá khích động khi sắp phải thực hiện một điều,... khó như vá trời, lấp biển! Cuối cùng, cô mím môi, đi nhanh đến gốc một cây cổ thụ và đặt chiếc bọc xuống nền đất phủ ngập lá rừng ẩm ướt do những cơn mưa đầu thu dai dẳng vừa qua rồi quay mình thật nhanh như chạy trốn!

Nhưng rồi! Một tiếng xé lòng vang lên níu gịt bước chân thiếu phụ phải dừng lại. Tiếng "Oa oa" của trẻ sơ sinh! Tiếng khóc oa oa càng lúc càng gào lên ức lòng, ức dạ. Lạnh! Đói! Hay là một cảm nhận vi diệu thiêng liêng, một bản năng sinh tồn không thể nào giải thích được, rằng nó đang bị bỏ rơi!

Lập tức! Thiếu phụ quay phắt mình chạy nhanh đến gốc cây cổ thụ nơi chiếc bọc trước đó được đặt xuống trên lớp lá rừng ẩm ướt và cũng là nơi từ đó phát xuất tiếng gào khóc oa oa của trẻ thơ. Cô quỵ xuống! Chung quanh đó đây trên lớp lá rừng mục nát, ẩm ướt lố nhố các loại nấm cô vẫn thường hái. Nhưng lúc nầy, cô dường như không thấy cũng như không quan tâm mà chỉ ngây người nâng chiếc bọc giờ đây đã thấm ướt; lấp ló một khuôn mặt bé xíu màu đỏ hỏn nguyên thủy đã biến sang đỏ bầm vì lạnh, ôm ghì thật chặt vào lòng và bật lên tiếng gào khóc thê lương: "Không! Không! Mẹ sẽ không bao giờ bỏ rơi con nữa! Không bao giờ! Cho dù con... có thế nào đi chăng nữa! Cho dù ai có đe dọa bắt mẹ phải bỏ con, thì câu nói vĩnh viễn và cuối cùng của mẹ vẫn là: KHÔNG! KHÔNG! KHÔNG!"

*

Sự xuất hiện ban đầu của nó không gây một chú ý đặc biệt nào. Với đứa trẻ 13 tuổi, cặp thúng xôi gấc bên hông đi bán rong trong khu chợ; là điều bình thường trước mắt mọi người khi mà cái nghèo đói dai dẳng luôn bủa vây cho người dân quê xứ Bắc.

Không ai tò mò để ý nó, là điều mẹ nó rất mong mỏi cũng như lo âu khi nó phải trực diện với cuộc sống. Hôm nay, ngày đầu tiên nó thay mẹ đi bán xôi. Một công việc hằng ngày của mẹ để nuôi sống hai mẹ con. Nhưng mấy ngày trước mẹ nó bị té nặng và bị bong gân, không thể đi lại dễ dàng được. Thương mẹ, nó đề nghị đi bán thay. Trước cảnh túng quẫn của gia đình, bữa rau, bữa cháo mẹ nó đành chấp thuận. Điều mẹ lo âu không phải ngại nó không biết bán mà chính là... Cũng may, thời gian đang giữa mùa hạ, cái nắng gay gắt như thiêu đốt. Bà đặc biệt trang bị cho nó khẩu trang, găng tay, bít tất che kín từ đầu xuống chân. Chỉ ló đôi mắt tròn xoe, nhỏ xíu, sáng long lanh.

Trong chợ cũng có người mang khẩu trang; kẻ, găng tay- bít tất để tránh sức nóng bỏng da, rát thịt. Nó hòa mình trong đám người đó. Qua hai tuần, mọi việc đều trôi chảy. Ngày nào nó cũng bán hết xôi và đến trưa, đem tiền về cho mẹ, kể mẹ nghe những việc ở chợ. Những ngày sau đó, một lần, sau khi bán

https://tieulun.hopto.org

xong, nó trở về nhà. Kể mẹ nghe chuyện vừa xảy ra trong khi nó đi bán, và hoác mồm cao tiếng giả giọng một bà ở chợ: "Ối giời! Mày trùm gì mà trùm lắm thế! Bộ bị cùi hủi hay ghẻ lở đấy à?! Mày tháo găng tay cho tao coi thì tao mới dám mua xôi của mày chứ!". Hết hồn!... Nhưng nhớ lời mẹ dặn, con nói: "Con bị dị ứng nắng, chứ không có gì ạ". Rồi cũng xong! Nghe qua, nhìn điệu bộ nó mẹ bật cười, nhưng lại ôm chặt con vào lòng. Giấu một tiếng thở dài!...

Hơn một tháng trôi qua. Nắng có phần dịu đi và thỉnh thoảng, vài cơn gió nhẹ. Chân mẹ nó đã đỡ, nhưng còn hơi đi cà nhắc. Nó vẫn tiếp tục thay mẹ đi bán xôi. Một hôm, đã quá trưa, không thấy con về. Mẹ nó bồn chồn, lo âu. Không biết có chuyện phiền hà gì xảy ra cho con. Cứ đứng loay hoay trước cửa ngóng trông và khi quyết định đi tìm con thì nó, chân sáo hí hửng trở về. Vui vẻ kể mẹ nghe lý do tại sao về trễ. Hôm nay, nó vừa thấy một "quầy" mới, dọn bán đồ chơi. Người đàn ông bán hàng dễ thương lắm! Đã cho nó mượn chơi một trái banh.

Mẹ bảo:

- Ở nhà, có thiếu gì đồ chơi, sao con lại quá mê thích một trái banh mà quên cả về nhà, để mẹ lo lắm! Con biết không?.

Nó ngước cao cổ nhìn mẹ. Chưa bao giờ mẹ nó thấy ánh mắt lạ lùng của con, như lúc này. Nó long lanh hơn mọi ngày... và như ẩn chứa một điều gì đó. Giọng nó có phần nghèn nghẹn:

- Con xin lỗi mẹ, để mẹ lo. Sở dĩ con thích chơi banh vì những đứa trong xóm chơi trò chơi này mà không cho con chơi chung. Chúng bảo, con không giống như chúng, lúc nào cũng đeo khẩu trang, trùm bít bùng thật là dị hợm; còn nữa, chúng dè bĩu con là đứa con hoang, không có cha! Con muốn mua chiếc banh để cho chúng nó biết mặt, là con cũng có cái mà chúng có. Nhưng con không có tiền. Từ ngày mai, mẹ nấu nhiều xôi hơn. Con sẽ cố gắng bán hết và để dành nhiều lần là sẽ mua được. Con sẽ có trái banh mới toanh, đẹp hơn trái banh cũ mèm móp méo của bọn chúng và chúng sẽ năn nỉ để được chơi chung trái banh của con. Con cũng rất muốn chơi chung với chúng, làm bạn. Để chúng đừng bảo, con là đứa con hoang! Không có... cha!!!

Tiếng cha sau cùng vừa dứt, nó nấc lên! Người mẹ sững sờ! Thì ra bấy lâu nay bà đã không để ý đến con. Không đi sâu sát để hiểu nỗi niềm của một đứa trẻ, mặc dù con bà vẫn luôn quanh quẩn, kề cạnh mẹ. Bà trút tất cả tình thương cho con; dù nghèo túng bà vẫn cố dành dụm mua dần những thứ đồ chơi cho con, vì biết con luôn lủi thủi trong nhà, ít khi tiếp xúc bên ngoài. Nhưng thật không ngờ, điều mà con bà cần, chính là sự vui chơi chung cùng chúng bạn, một tình bạn yêu thương lẫn nhau; cũng như không muốn ai nhắc đến là nó không có cha! Một điều mà nó vẫn thường khao khát: khao khát một người cha, bên cạnh một người mẹ; cả hai thứ tình thiêng liêng: tình mẹ - tình cha đều cần thiết cho một đứa trẻ, nhưng tại sao bà lại có thể ơ hờ! Không! Không phải bà ơ hờ, mà chính là chủ tâm của bà, muốn rứt bỏ *Tình Cha* ra khỏi tâm tưởng cuộc đời con! Bà có làm đúng hay không!?

Người mẹ gục đầu xuống bàn. Tâm trí rối ren, mâu thuẫn. Nhưng bà cảm nhận được rằng, chắc chắn bà không hề ray rứt vì hành động này, của bà. Ôm chặt con vào lòng, người mẹ đưa tay xoa đầu con, nhỏ nhẹ an ủi: "Mẹ... hiểu!".

Trời nhanh chóng chớm thu. Trên bầu trời mây xám xuất hiện nhiều hơn đẩy lùi những tia nắng. Nó vẫn trang bị khẩu trang, găng tay, bít tất như cũ. Nhưng có lẽ mọi người đã quen mắt nên cũng không để ý gì. Cả tuần nay cứ sau những buổi bán hết xôi, nó lại lần mò tới chỗ người đàn ông bán đồ chơi, sờ ngắm trái banh một cách thèm thuồng và lần nào cũng được ông ta cho mượn banh chơi. Sau một tuần bán thêm xôi để dành được tiền đủ mua trái banh, nó ghé lại chỗ người đàn ông. Thời gian qua, giữa hai người ngày càng thêm thân mật, gần gũi. Thấy nó đến, ông ta tự động trải một tấm nylon xuống đất rồi đưa trái banh cho nó thảy chơi. Nhưng lần này nó cười, nói:

- Con muốn mua trái banh này, tiền con bán thêm xôi để dành đã đủ mua rồi ạ.

Người đàn ông bỗng nói:

- Chú tặng con trái banh đó. Vì chú thấy con ngoan, biết hiếu đạo thay mẹ bán xôi khi mẹ bệnh. Mà điều trước nhất là từ từ con làm cho chú thấy nhớ đến... con trai của chú. Nó cũng khoảng tuổi của con.

Nó cầm trái banh trố mắt, vừa mừng, vừa ngạc nhiên:

- Con cám ơn chú.

Rồi xoay qua vấn đề khác, thắc mắc:

- Thế con chú ở đâu?.

Người đàn ông ngây người nhìn khoảng không trước mặt, lẩm bẩm: "Chết rồi??!!!".

....

"Cháy! Cháy! Cháy chợ!... Cháy chợ rồi bà con ơi!".

Hừng sáng hôm sau trên đường ra chợ bán xôi, nó thấy người ta nhốn nháo chạy ngược, chạy xuôi, xôn xao, nửa đêm qua chợ cháy rụi rồi! Nó chợt nhớ tới người đàn ông vẫn ngủ lại trong chợ hằng đêm. Sốt ruột, lo âu nó vội vã cắp thúng xôi chạy nhanh đến chợ. Ở đó, mọi người đã bu đông đen. Cả ngôi chợ bị thiêu tan tành không phương cứu chữa. Người khóc, kẻ kể lể vì tiếc của, muốn đi đào xới khắp nơi coi có còn nhặt nhạnh được gì chăng. Nhưng ngôi chợ đã bị công an phong tỏa để giữ trật tự. Nghe đâu có vài thằng say xỉn ngủ quên nên bị phỏng nặng và chính chúng cũng là nguyên nhân gây ra vụ hỏa hoạn khi ăn nhậu, đốt lò, nướng đồ nhậu.

Nó len lỏi trong đám người hỗn độn tìm người đàn ông và bắt gặp ông đang ngồi bệt dưới đất ở một góc khuất cạnh những đống đồ bị cháy xém ám khói, bụi tro. Chân ông ta bị phỏng nhẹ, tuy nhiên đi lại cũng khó khăn. Nó ngỏ ý đưa ông ta về nhà nó để tiện bề chăm sóc lúc ban đầu cơ nhỡ. Dìu ông ta đi

https://tieulun.hopto.org

chen trong đám người ra khỏi khu vực chợ, ngược con đường làng chầm chậm trở về.

Vừa bước vào nhà nó đã kêu lên: "Mẹ ơi! Chợ cháy rồi! Con không đi bán nữa. Mẹ xem, con đưa ai về đây!". Mẹ nó từ nhà sau vừa khập khiễng bước lên nhà trên vừa nói: "Có gì mà con kêu ơi ới thế!". Bà đã bước hẳn gần đối diện với hai người. Nó lại nói: "Thưa mẹ, đây là chú đã cho con trái banh hôm qua đó. Hôm nay chợ cháy và chân chú ấy bị phỏng nên con mới đưa chú ấy về nhà".

Mẹ nó cúi đầu chào ông khách trong khi ông cũng vừa quay lại cúi đầu đáp lễ: "Cám ơn bà cho tôi tá túc". "Cám ơn ông đã cho con tôi trái banh". Sau những lời xã giao họ cùng ngẩng mặt lên. Trong nhất thời hai ánh mắt... giao nhau!

Cả hai cùng đứng lặng! Khoảnh khắc ấy thật mong manh nhưng đủ để lòng người chênh chao! Người đàn ông loạng choạng vịn vào vai nó. Còn mẹ nó lảo đảo mặt tái nhợt hẳn đi. Bà xoay mình đột ngột trở vào buồng trong. Nó đứng ngẩn ngơ, không hiểu sự việc như thế nào?

Trong ba hôm người khách tá túc, mẹ nó chỉ ở trong buồng, bảo bịnh. Hằng ngày nó mang cháo vào cho mẹ và săn sóc người đàn ông. Những hôm đó trời trở lạnh, đêm thường có mưa rào. Nhà có thêm người nhưng không khí không thấy ấm cúng hơn mà càng vắng ngắt, tẻ lạnh. Hay chỉ là ảnh hưởng của mùa thu đang thật sự trở về!

Sáng hôm thứ tư, mẹ nó mặt nhợt nhạt, mệt mỏi bước ra khỏi buồng, xuống nhà sau gặp nó, chép miệng than: "Nhà không còn gì ăn! Hay... con ra đồng mò bắt có cái gì cũng được mang về nấu với rau". Nó tần ngần nhìn ra ngoài trời xám xịt, mưa chỉ còn rơi lất phất. Khoác chiếc áo tơi, mang theo cái giỏ tre, nó theo ngõ sau ra ngoài. Mẹ nó đứng chờ khi nó vừa đi khuất, lặng yên một lúc rồi chầm chậm bước lên nhà trước, kéo cái ghế đến ngồi gần cái phản, nơi người khách đang nằm. Bà đưa ánh mắt sắc lạnh hướng về người đàn ông, giọng lạnh lùng:

- Tôi đã chờ đợi ba hôm rồi. Vết thương phỏng của ông chắc cũng gần lành. Thiết nghĩ không còn lý do gì để ông tiếp tục nán lại.

Người đàn ông gượng gạo chống tay ngồi dậy. Ngước mắt nhìn người đàn bà một cách thiết tha, run run thì thào:

- Em!

- Đừng! Đừng gọi tôi như thế, chỉ làm tôi thêm tởm lợm. Ông còn nhớ đến người vợ cũ của ông 13 năm trước đây ư?!

Làm sao ông có thể quên được! Huống chi bà không thay đổi nhiều, vẫn nét mặt đó, vóc dáng đó. Có chăng, trông nét mặt bà hằn lên sự đau khổ và có lẽ vì thế trông bà hơi già đi so với số tuổi. Cũng như bà, bà nhận ra ông ngay trong giây phút hai ánh mắt giao nhau. Tuy rằng lúc ấy mặt mày ông lem luốc vì ám khói, tro bụi nhưng gương mặt ông vẫn không có sự thay đổi lớn ngoài sự già nua theo năm tháng và khắc khổ hơn. Nghe bà mỉa mai, người chồng cúi đầu, buồn bã:

- Tôi biết là tôi có tội với hai mẹ con em,... bà nhiều lắm! Nhất là con! Những lời tôi sắp nói ra đây có thể bà sẽ cho là tôi nói dối. Nhưng tôi vẫn muốn giãi bày. Chỉ mong bà hiểu, chứ không mong sự tha thứ.

Ông dừng lại, vòm ngực lên, xuống liên hồi chứng tỏ ông đang xúc động mạnh. Bà cũng im lặng! Đưa mắt bâng quơ nhìn ra ngoài như vẻ trước đó không muốn nghe ông nói. Nhưng kỳ thực bà đang nuốt từng lời, từng chữ của ông vào lòng. Mưa vẫn tiếp tục rơi, thật nhẹ. Trời đã se se lạnh. Bà chợt nghĩ đến con giờ này đang ở ngoài đồng. Thương con, nhưng bà biết phải làm sao!? Khi đó chỉ là cái cớ vững nhất để con khỏi nghi ngờ, cần tránh mặt, lúc này!

Cái lúc quan trọng nhất, cần thiết nhất để bà giải quyết mối hận lòng vẫn canh cánh suốt mười mấy năm qua! Trước đó, bà chỉ nói lời mỉa mai xua đuổi, không nói gì khác hơn vì bà biết ông ta sẽ không bao giờ đi, khi sự việc ẩn tình vẫn chưa được giải tỏa.

Người chồng cố nén sự xúc động, tiếp tục nói:

- Khi bà bỏ đi không trở về nữa, tôi rất hối hận, lo âu đi tìm kiếm bà quanh vùng. Nhưng bà vẫn bặt tăm. Tôi rất băn khoăn không biết... con còn sống hay đã... Hơn một năm sau, một hôm từ rẫy trở về thì thấy căn nhà đã bị cháy rụi! Tôi sơ ý buổi sáng nấu cơm, vội vàng gói mang ra rẫy làm việc rồi chỉ dập tắt qua loa nên mới xảy ra cớ sự. Tôi ngồi trên đống tro bụi, nền cũ của căn nhà hết một ngày, một đêm! Không ăn! Không ngủ! Tôi chợt hiểu ra rằng, đây chính là sự trừng phạt của ông trời dành cho tôi!

Người vợ cũ bật cười gằn:

- Quả báo! Quả báo! Ông trời quả có mắt!

Bà dừng lại. Gương mặt vụt biến đổi. Trở nên u sầu, thê lương! Ánh mắt bà xa vời như nhìn lùi về quá khứ...

Kể từ ngày hôm ấy, cách nay 13 năm; bà bế con lang thang, lê lết, phiêu bạt khắp nơi nơi, nuốt nước mắt mồ hôi, chịu trăm đắng nghìn cay! Gõ cửa từng nhà xin ăn, xin làm thuê, ở mướn. Nhưng đâu đâu cũng chỉ ném cái nhìn thờ ơ, khinh nhờn, thí chút đồ thừa thiu hẩm rồi vội vàng đuổi xua. Không phải bà lười biếng, nhưng rõ ràng hai mẹ con bà đã không có đất dung thân! Phải lâm cảnh màn trời, chiếu đất!

Cuối cùng, qua bao ngày tháng long đong, phiêu bạt từ làng này sang làng khác. Một ngày nọ, cả hai mẹ con đuối sức nằm xỉu trước căn nhà này. Mẹ đói! Con khát sữa! Một người đàn bà góa bụa, già nua, không con, không thân thích, chủ căn nhà đó cảm thương tình cảnh hai mẹ con đã cưu mang họ. Người góa bụa già nua sống cô độc, cô đơn cũng khao khát một mối thâm tình, nhận bà là con nuôi và con bà là cháu ngoại. Không kể xiết sự cảm động và vui mừng của bà! Bà quỳ xuống và dạy con, lúc đó chỉ là đứa bé 8 tháng tuổi; lạy nhận mẹ nuôi và bà ngoại. Quà lễ đầu tiên dâng biếu mẹ nuôi, chỉ là hai dòng nước mắt lã chã chân thành của bà phát xuất tận đáy lòng!

https://tieulun.hopto.org

Từ đó, bà sống dưới mái nhà của mẹ nuôi, phụng dưỡng mẹ. Hừng đông thức giấc nấu xôi gấc, để sáng sớm mang ra chợ bán. Bà ngoại ở nhà trông cháu. Cuộc sống của gia đình cũng đắp đổi qua ngày. Để rồi, cách đây hai năm, mẹ nuôi già yếu, trong một cơn bạo bệnh, qua đời!

Thuở còn sanh tiền, mẹ nuôi thường hay đến chùa lễ Phật vào những ngày Rằm, mồng Một và những ngày lễ. Thỉnh thoảng bà cũng đi theo mẹ nuôi đến chùa, lễ Phật, nghe thuyết Pháp. Lâu dần con người bà cũng ít nhiều biến chuyển. Tâm hồn bà cũng thấy thông thoáng, mở rộng như được thổi một luồng gió mát của Đạo Pháp, Tam Bảo. Từ một người không có tư duy, suy nghĩ của bà chín chắn hơn, già dặn hơn. Bà bắt đầu suy tư về trường hợp nghiệt ngã... của con bà?!

Khi đứa bé được 10 tuổi, một hôm bà đưa con đến chùa ra mắt Thầy Trụ trì. Trước đó bà có thưa với Thầy về trường hợp đứa bé và kể hết nỗi niềm, ẩn khúc bên trong câu chuyện. Vừa lúc khẩu trang và những đồ trùm cho đứa bé được cởi ra, Thầy không khỏi thảng thốt buột lên tiếng: "Nam Mô A Di Đà Phật!".

Sau khi xem xét, Thầy nói khoa học ngày nay cũng chưa giải thích được vì sao có những hiện tượng lạ lùng này. Nhưng theo thuyết Luân Hồi của nhà Phật, khi có sinh vật nào đó đang trên đường chuyển thế tái sinh làm người mà chưa hoàn thành trọn vẹn cơ cấu con người thì đã giáng sinh. Vì vậy, nó còn vướng mắc một phần nào đó trên cơ thể của tiền kiếp. Điển hình một hiện tượng khác, có đứa bé khi mới chào đời thì chỗ phần xương cụt phía sau mông, ở bên ngoài ló ra một khúc đuôi ngắn giống đuôi của con heo. Đó là tiền kiếp một con heo chuyển thế làm người và chưa kịp thành người hoàn chỉnh thì đã ra đời!

Thầy nói tiếp: "Sở dĩ con lâm vào hoàn cảnh nghiệt ngã này cũng do sự chi phối của luật Luân Hồi và luật Nhân Quả. Đó là hai định luật của nhà Phật tương liên và luôn đi song hành. Chúng sinh ở nhiều kiếp trước và ngay kiếp hiện tiền, nếu làm những điều thiện thì sẽ hưởng duyên lành ở những kiếp sau và ngược lại làm ác sẽ nhận lãnh những hậu quả xấu, tất cả đều do ảnh hưởng của Nhân Quả, và sau đó Luân Hồi, chuyển thế từ kiếp này sang kiếp khác mang theo Nghiệp nặng hay Nghiệp nhẹ; thiện Nghiệp hay ác Nghiệp tùy vào cách hành xử của chúng sinh khi tại thế.

Thế nên, phàm là con người thì cần phải Tu. Tu ở đây không phải là cứ xuống tóc vào chùa xuất gia mà nghĩa của nó bao hàm rộng lớn hơn; bất cứ ở đâu, môi trường nào chúng ta cũng có thể Tu; sống bằng cái tâm hành thiện, thi ân - bố đức để giảm đi cái nghiệp nặng kiếp trước hoặc bây giờ và vun bồi công đức cho mai sau. Đứa bé này tuy hình hài... nhưng có nét hiền hòa, nhân hậu và ẩn tàng phúc tinh. Ắt ngày sau sẽ gặp được duyên lành!

Riêng con, hãy cố quên đi mối căm hận trong lòng... với người ấy! Lấy tâm vị tha mà xóa bỏ tất cả để lòng được thanh thản, an vui. Từ nay chí tâm chí thành, ăn hiền ở lành để nghiệp được nhẹ đi và tương lai sẽ có ngày tốt đẹp hơn".

Những lời Thầy dạy bảo bà khắc ghi trong lòng, thực hiện. Tuy nhiên, thật khó khi mà phải thực hiện hoàn toàn; tâm vị tha bà có thể đối với tất cả ai bằng tấm lòng bao dung, độ lượng, nhưng sự căm hận... với người ấy và tội lỗi ấy thì sẽ mãi mãi không bao giờ có thể xóa nhòa bằng hai tiếng vị tha!!!...

- Bà nguyền rủa tôi đúng lắm!

Tiếng người chồng lại vang lên cắt đứt luồng suy tưởng của người vợ. Ông buồn rầu kể tiếp:

- Khi căn nhà cháy rụi, tôi nhận biết rõ rằng đó là sự ứng báo trước mắt. Ông trời cũng trừng phạt tôi để tôi kịp thức tỉnh đó chăng?! Từ đó lòng hối hận, ăn năn của tôi càng giày vò lòng tôi và tôi quyết tâm rời bỏ ngôi làng; nơi chôn nhau cắt rốn, nơi tôi đã lớn lên, bỏ tâm huyết, mồ hôi gầy dựng cuộc sống với mái ấm gia đình. Nhưng nay đã vì tôi mà hoàn toàn tan nát! Từ đó tôi đi lang thang, phiêu bạt khắp nơi mục đích là để tìm bà và con.

Không biết số phận nó ra sao, có còn sống hay không?! Nhưng tôi vẫn sống với niềm tin và hy vọng. Trên đường tìm kiếm vợ con, tôi làm tất cả những việc cực khổ, hèn hạ để sống qua ngày và chắt bóp nhiều năm dành dụm một số vốn nhỏ. Tôi mua ít đồ chơi đi bán rong khắp chợ, cứ mỗi nơi tôi dừng lại ít lâu, hy vọng sẽ gặp bà hoặc con và cuối cùng tôi đã đạt được ước nguyện.

Tôi đã gặp nó !!!

Ban đầu khi nó đến chờn vờn, ngắm nghía muốn mua trái banh, thấy nó trùm kín mít tôi cũng không để ý mấy vì lúc ấy tiết trời còn gay gắt nắng, trong chợ cũng có nhiều người trùm như thế. Nhưng qua một thời gian trời chuyển chớm thu, không còn ai xử dụng khẩu trang nhưng nó vẫn tiếp tục trùm kín mít. Tôi bắt đầu nghi ngờ và để ý dò hỏi. Tuổi nó bằng tuổi con, sống với một người mẹ và tuy đã che đậy hình hài nhưng vóc dáng nhìn chung của nó vẫn phảng phất giống...

Thế là tôi nghĩ cách làm sao có thể đến nhà đứa nhỏ gặp chính xác mẹ nó để khẳng định sự việc. Giữa khi ấy thì xảy ra việc cháy chợ. Tôi bị phỏng và thằng nhỏ đưa tôi về đây. Và quả thật mẹ nó chính là người vợ cũ của tôi cách đây 13 năm!

Nói tới đây ông cảm thấy vô cùng phấn khích, bật đứng dậy nói lớn, dồn dập:

- Bà ơi! Thằng nhỏ thật sự là con tôi! Tôi có thể nhận lại con! Tôi sẽ nói cho nó biết tôi chính là cha ruột của nó! Nó sẽ mừng lắm bà ơi!

- KH...Ô...NG!!!

Cùng với tiếng hét người đàn bà cũng đứng bật dậy! Dư âm cuối cùng của tiếng hét ngày nào cách đây 13 năm cũng giống như ngày hôm nay. Cơn uất hận càng trào dâng, bà gào lên:

- Ông! Chính ông là kẻ sát nhân! Ông không xứng đáng là cha nó! Tôi không thể nào quên được cái

https://tieulun.hopto.org

ngày kinh hoàng nhất trong cuộc đời của tôi khi đứng trước bìa rừng cách đây 13 năm! Đứng trước bìa rừng mà tôi tưởng như mình đang đứng trước cửa địa ngục, đứng trước quỷ môn quan. Khi con vừa mới chào đời, nhìn hình hài con ông đã cho là yêu quái vào nhà, một tuần sau ông buộc tôi phải đem con đi bỏ trong rừng, nếu không ông sẽ giết nó! Tôi sợ ông! Sợ cả việc ông giết con! Tôi như người ngây dại suýt làm chuyện điên rồ! Cũng may tiếng khóc oa oa của con đã đánh thức tình mẫu tử trong tôi!

Ông cho con là yêu quái nhưng nó có trọn vẹn một trái tim của con người; có tình người khi đã cưu mang đem ông về đây khi ông bị thương cơ nhỡ. Trong khi ông là con người nhưng lại có trái tim của loài yêu quái, nhẫn tâm muốn giết con còn hơn dã thú!

Bà thở dốc, hét thật to:

- Ông đi đi! Đi ngay ra khỏi nhà tôi! Đi ngay khỏi mắt tôi! Tôi không muốn nhìn thấy bản mặt ông một giây phút nào nữa cả! Đi đi!!!

Bên ngoài trời vẫn thản nhiên tiếp tục mưa. Lá vàng buồn bã lìa cành. Không gian tựa một tấm lụa mềm mỏng bao phủ xám mờ. Trên nền lụa lấm tấm những hạt mưa vụt xuất hiện một bóng người đang cố quày quã chạy ngã nghiêng, khập khiễng. Bên trong, người đàn bà đứng lặng ngẩn ngơ! Chợt một tiếng gào khóc vang lên phía sau bà:

- Bố ơi! Bố ơi! Con cần bố!

Bà quay lại. Chính nó! Chính là đứa con của bà đang réo khóc gọi cha! Bà đưa tay giữ chặt tay con:

- Ông ta không phải là cha con!

- Không! Không! Mẹ gạt con! Con đã nghe tất cả rồi! Con thấy lạ giữa hai người nên không ra đồng mà quay trở về lén nghe thấy mọi chuyện. Mẹ hãy cho con gặp cha!

Nói xong, nó vùng vẫy cố vuột khỏi tay mẹ, chạy ra ngoài, đuổi theo cha, gào khóc thất thanh:

- Bố ơi! Bố ơi!...

Người mẹ ôm hai tai lắc đầu quày quạy. Bên tai bà, đó không phải là tiếng gọi "Bố ơi! Bố ơi!" mà trở thành tiếng khóc "Oa oa! Oa oa". Tiếng khóc của đứa bé sơ sinh ngày nào trong rừng cách đây 13 năm! Bà cũng bật khóc, chạy vụt ra ngoài:

- Con ơi! Mẹ sẽ không bao giờ bỏ rơi con!...

*

Người đàn ông mở hé mắt. Ông cảm nhận mình đang nằm trên một chiếc phản, được đắp chăn trong căn nhà ấm áp. Ông nhớ là trước đó ông đã chạy ra khỏi căn nhà đó để trốn chạy quá khứ tội lỗi. Nhưng sao giờ, ông được nằm đây. Nhắm mắt lại, định thần, ông mở choàng mắt thật to. Ông đã nhận ra rồi. Lại là căn nhà đó. Và một gương mặt đang cúi xuống nhìn ông.

Ông sững người! Một gương mặt! Nó đây mà! Con ông đây mà! Gương mặt lộ rõ rệt trước mắt ông. Đưa tay run run ông sờ lên mặt con. Những sợi lông đen mọc rậm trên má, trên cằm; đôi mắt tròn vo, nhỏ xíu sáng lấp loáng phía trên... không phải cái mũi mà phải nói chỉ có hai cái lỗ thật to hếch lên để thở; rồi cái miệng, một cái miệng toang hoác rộng đến mang tai và vồ ra phía trước. Một chú Khỉ!!! Đó là gương mặt một chú Khỉ trong lốt người vượn!

Ông tiếp tục sờ đến hai cánh tay dài thòng, khẳng khiu, sờ xuống hai bàn tay con và dừng ở đó. Tay ông lại run run vuốt những sợi lông đen dài, rậm trên lưng bàn tay có những ngón khum khum, cong cong. Ông lại đưa mắt ngắm toàn diện cơ thể con: Cái cổ rụt xuống vì hai vai nhô lên quá cao, chiếc lưng cong nên người luôn đưa ra phía trước. Con ông đích thực là một người vượn: nửa người, nửa khỉ !!!

Và, đôi mắt của con với ánh mắt đang nhìn ông đầy yêu thương, đầy sự khao khát một tình cha bất diệt! Bất thần, ông chồm dậy ôm xiết con vào lòng nghẹn ngào:

- Ôi! Con khỉ con thật dễ thương và đáng thương của bố!

Nước mắt ăn năn, nước mắt hối hận, nước mắt đoàn viên đang hòa quyện để trở thành những dòng nước mắt trong veo đang ràn rụa trên hai gò má xương xương của ông!

Cùng lúc ấy, phía sau hai cha con xuất hiện đôi mắt của một người! Một đôi mắt lạ lùng! Trong đời ông chưa bao giờ thấy một đôi mắt như thế này! Ông cảm thấy mình vừa bắt gặp lại ánh mắt yêu thương của người vợ trẻ thuở nào bao nhiêu năm vắng bặt; pha lẫn trong ánh mắt đó là một cái gì băn khoăn, một chút gì bâng khuâng, một sự thương hại hòa ẩn sự căm hận còn sót lại, nhưng tuyệt diệu và cao cả làm sao trong ánh mắt đó lại phảng phất, thấp thoáng sự bao dung, tha thứ...

Người đàn ông không hiểu nổi tại sao trong đôi mắt bé xíu của con người lại có thể chứa đựng cùng lúc, bao hòa điệu nội tâm như thế!

*

Người vợ nói với chồng:

- Ông à, ông mau phụ tôi bày đồ cúng ở bàn thờ Phật và Gia tiên cho kịp cúng Giao Thừa. Còn nữa, sáng sớm mai mồng Một Tết chúng ta sửa soạn sẵn hoa quả đến chùa lễ Phật, nhân tiện thăm con luôn thể.

Người chồng bùi ngùi nhắc nhở vợ:

- 13 năm xa cách, sau hơn một năm gia đình ta được tái hợp. Con nó đã biết suy tư, đã xuất gia tu hành được một năm rồi. Từ nay nên gọi là CHÚ TIỂU ĐẠO TÂM !!!"

Tháng 12.2015

Song Thư TTH



https://tieulun.hopto.org

Có những mùa Xuân



• **Dư Thị Diễm Buồn**

Mặt trời đã ngã về hướng tây, cơn nắng cuối mùa đông vẫn còn chập chờn trên cỏ cây hoa lá, và ngọn gió lành lạnh làm rùng mình nổi ốc khi quét lên da thịt. Nhưng cây cối ở vườn sau, ngõ trước đã nhú mầm để đâm chồi nảy lộc khi tiết trời chớm vào xuân. Mấy cây xoài năm nay trổ sớm đã có những trái non bằng đầu ngón chân, bằng đầu ngón tay lẫn lộn với bông màu vàng nghệ. Những chùm cam sành đã mởn da, sai quằn nhánh, cây bưởi thanh trà, cây quít đường sau nhà có những chùm, da cũng đã thẳng. Có trái màu xanh pha phơn phớt vàng. Cây quít ta ở trước cổng vào mới có trái chín. Mới lứa đầu nên quít không được nhiều, nhưng trái nào trái nấy lớn gần bằng cái chén ăn cơm, vỏ màu vàng nghệ, nõn nà phơi phới nổi bật, lổ lộ trong cành lá rậm rạp xanh biêng biếc.

- Bình An đâu rồi cháu? Chiều nay có đi lễ chùa với bà không?

Tiếng của bà nội từ trong nhà vọng ra. Con Bình An đang mê ngồi đánh búng hột me với mấy đứa nhỏ hàng xóm ở ngoài sân. Nó vẫn không rời chỗ, mà lớn tiếng trả lời để cho nội nó nghe:

- Dạ thưa bà có, mà chừng nào mới đi vậy bà?

Bà nội bước ra hàng hiên, gom mấy tàu lá chuối xiêm phơi nắng dốt dốt để sáng sớm ngày mai bà cùng con dâu gói bánh tét, bánh ít. Trước là cúng ông bà, sau cho con cháu có ăn trong trong ba ngày Tết. Một năm chỉ có mấy ngày nên dù nghèo nhưng cũng phải dành dụm gói ghém sao cho cái Tết được sum sê thì suốt năm mới được dồi dào khá giả chớ. Sau cúng rước ông bà là bữa cơm đoàn tụ của gia đình. Trước khi chúng về, bà sẽ cho mỗi đứa vài đòn bánh đem về nhà để ăn Tết.

Bà nội lên tiếng bảo:

- Vậy thì nghỉ chơi đi cháu, vào tắm rửa sạch sẽ rồi đi kẻo trời tối.

Con Bình An "dạ", nhưng vẫn còn ngồi lì chờ cho hết bàn đánh búng với lũ bạn của nó rồi mới chịu chạy u vô nhà.

Lọt lòng mẹ mới có 3 tháng, Bình An được bà nội đem về quê ở làng Mỹ Đức Tây thuộc quận Cái Bè (Cái Bè sau chia ra làm hai quận, làng Mỹ Đức Tây thuộc về quận Giáo Đức) tỉnh Mỹ Tho, chắt chiu nuôi dưỡng. Bởi cô vừa bị sanh thiếu tháng, mẹ cô lại nghe theo lời ông thầy bói ngồi dưới gốc cây bả đậu bên Giếng Nước (thành phố Mỹ Tho), trên đường ra bắc Rạch Miễu để đi về chợ Bến Tre. Ông coi và nói cho bà biết, hai mẹ con cô khắc tuổi với nhau phải sống xa, đến hết căn hạn mới ở gần được...

Nhờ thế mà Bình An mới được sống ở làng quê có cây lành trái ngọt, có dòng sông Mỹ Tây êm đềm chảy qua đến ngã Ba Đình thì nhập vào sông Mỹ Đông cùng các nhánh sông khác chảy vào Cửu Long Giang rồi đi ra biển Tân Thành. Nhứt là cô được ấp ủ bằng tình thương yêu cưng chiều vô bờ bến của nội. Và cô được sống an an, bình bình ở vùng quê Nam có nghĩa, có tình suốt quãng đời của thời thơ ấu.

Cho đến mùa hè năm đó, ba mẹ đem Bình An về thành thị để sống chung với gia đình. Vì tựu trường cô được vào học lớp 4, mà trường xã ở quê nội chỉ có từ lớp 1 đến lớp 3 thôi.

Bình An khóc ròng, giẫy giụa không chịu đi vì phải xa bà. Cô được bà nội dỗ dành cùng với lời hứa hẹn của cha mẹ. Cứ vào những ngày lễ nghỉ, ngày Tết, hè (không đi học), thì phải đưa cô về quê ở với bà nội. Mấy anh chị của Bình An thường hay trêu ghẹo, xéo xắc, nhiếc mắng, háy nguýt bảo cô em gái nhỏ của mình:

- Mầy thiệt là ngu dại. Ngày Tết ngày lễ ở thành thị vui và sướng hơn trong làng xã dưới quê nội nhiều chớ. Ở dưới quê Tết có gì vui đâu mà ham về? Có năn nỉ cho thêm tiền tao cũng không thèm... Tết ở đây bọn tao được ăn ngon, đi coi chiếu bóng, đi thăm vườn bách thú, được mặc quần áo đẹp, và có lì xì...

Bình An không thèm trả lời anh chị mình mà trề môi liếc xéo lại họ. Rồi cô nghĩ thầm trong bụng: "Vui cái con khỉ khô á! Không biết gì hết trọi cũng nhiều chuyện! Chiếu bóng nói tiếng Tây, tiếng u, cao bồi, đâm chém, hun hít... dù có phụ đề Việt ngữ nhưng cũng dở òm chớ hay ho gì đó. Vậy mà cũng coi thiệt là uổng tiền! Còn ở vườn thú có mấy con khỉ leo trèo, miệng khọt khẹt, ị đái tùm lum. Xí, bộ ở thôn quê không có lì xì sao? Nội, cô, chú... họ hàng có lúa, có nếp, có trái cây bán đều đều nên cho còn nhiều hơn. Mấy người bà con ở thành thị làm lãnh lương tháng, mọi thứ... cái gì cũng phải mua có tiền dư đâu mà cho nên kẹo thấy mồ! Ngày thường không phải lễ, Tết ở quê nội, trưa nắng cùng mấy đứa hàng xóm đi bắt chim, câu cá, bắt ốc... Chiều đi thả diều, bắt chuồn chuồn. Mưa dông đi lượm xoài rụng, lượm cốc, mận... Ăn rau, cải, cá thịt tươi. Vào mùa lúa, đêm trăng sáng bà nội, thím Hai nấu chè, nấu cháo ăn để đạp lúa trâu... Ôi biết bao nhiêu cảnh êm đềm bao nhiêu thứ chỉ ở thôn quê mới có, chớ thị thành làm sao có được đây?". Cô tự cho mình nghĩ đúng, đắc ý khoái chí cười tủm tỉm một mình.

https://tieulun.hopto.org

Hè năm đó, Bình An được mẹ dẫn vào ghi tên học lớp 4 ở trường Nữ Tiểu học Trưng Vương. Trường có 2 tầng, ở trung tâm thành phố Mỹ Tho. Mặt tiền trường hướng về đường ông bà Nguyễn Trung Long. Sau lưng cách cái sân cỏ rộng và hàng rào dây kẽm gai là trường Trung học Bán Công Thiên Hộ Dương. Thời gian nầy ba của Bình An đang làm ở Tòa Hành Chánh tỉnh Định Tường.

Trong bữa cơm chiều hôm nọ, ba cô vui vẻ bảo cho cả nhà nghe:

- Tết năm nay nhà mình có mặt Bình An. Vậy mẹ nó phải mua sắm thêm những món ăn Bình An ưa thích để nhà mình ăn mừng cái Tết cả nhà được đoàn tụ...

Mấy anh chị vui mừng reo lên. Vì những ngày Tết không phải học bài, sẽ được đi chơi, sẽ được mặc quần áo mới, sẽ ăn được những món ngon... Cho nên chị nầy đòi may quần áo đẹp, anh kia bảo mẹ nấu món mình ưa thích. Họ vui vẻ nói cười liếng láu với nhau.

Riêng Bình An không nói gì cả. Quay mặt nhìn ra ngoài cửa sổ, và cơm vào miệng chan nước mắt! Mẹ ngạc nhiên lính quýnh hỏi nhanh:

- Tại sao con khóc, chuyện gì mà con khóc vậy?

Cô không trả lời lại khóc ồ lớn tiếng hơn! Ba lấy làm lạ cũng hỏi dồn:

- Tại sao con khóc? Mấy chị anh ăn hiếp Bình An của ba hả? Hãy nói để ba đánh đòn chúng nó, nói đi con. Nầy các con, đứa nào ăn hiếp em?

Các anh chị mở to mắt ngạc nhiên! Bình An tức tưởi, cô nói nhanh qua màn nước mắt:

- Không ai ăn hiếp hết! Tết con phải về nội! Con phải về quê nội ăn Tết. Con muốn ăn Tết với bà!

Mấy anh chị xì xò, háy nguýt... Đứa trề môi, kẻ méo miệng tỏ ý chọc ghẹo em mình. Ba cô hỏi:

- Con đã ăn Tết ở quê nội bao nhiêu năm rồi. Năm nay ăn Tết với gia đình mới vui con à. Nhứt là ăn Tết ở thành phố có chợ bán hoa, bán bánh mứt... Ngày Tết có múa lân, đốt pháo bông, và còn nhiều thứ khác để vui xuân lắm...

Cô nhìn ba, phụng phịu cụt ngủn cắt lời:

- Con muốn về quê ăn Tết. Tết ở thành phố không vui chút nào hết!

Thấy con vẫn một mực đòi về quê ăn Tết với mẹ mình, và ông cũng biết bà nhớ cháu lắm. Ba cô có ý nhượng bộ, ông dịu giọng hỏi:

- Tết ở quê vui ra sao? Con kể cho ba nghe. Nếu Tết ở thôn quê thiệt vui như lời con nói, thì ba sẽ cho con về ăn Tết với nội.

Bình An quẹt vội nước mắt còn đọng trên má. Nhưng nét mặt tươi rói, đôi mắt tròn xoe sáng ngời nhìn cha, cô bảo:

- Ba có biết không? Mỗi năm từ mùng 8, mùng 9 tháng chạp là con theo chú Út đi lẫy lá các cây mai ở xa mương nước. Rằm thì lẫy lá các cây sát mé nước. Như vậy nó sẽ trổ bông một lượt và đúng vào ngày Tết đó ba. Bà nội cho giã gạo, xay nếp chứa đầy lu, đầy hũ từ cả tháng trước. Con đi theo mấy chú tảo mộ ông bà. Nghĩa là làm cỏ và quét lá cho sạch sẽ để ông bà dưới mộ mừng Tết đó mà. Sau khi cúng xong chú cho con hột vịt luộc cúng trong bộ tam sên (gồm có 3 món: thịt ba rọi, tôm càng, hột vịt luộc chẻ hai). Còn tôm và thịt thì đem về để bà nội trộn gỏi bắp chuối. Bà còn đặt bác Hai ở xóm trên tráng bánh tráng nhúng nước, bánh tráng dừa, bánh tráng ngọt. Quết bánh phồng nếp, bánh phồng khoai. Nhổ cải bẹ xanh có ngồng trổ bong vàng trồng ngoài liếp vô làm dưa. Sáng ngày 23 tháng chạp, bà nội hối thím Tư nấu chè, nấu xôi... Chú Tư hái trái cây tươi tốt, đợi đến nước lớn chiều bà cúng đưa ông Táo về Trời. Nhà nhà đều cúng! Mùi hương, trầm, nhang, hoa quả, thức ăn theo gió phảng phất nồng nàn ấm cúng từ nhà nầy qua nhà khác, xóm nầy qua xóm khác, làng nọ qua làng kia...

Bình An thấy vui trong lòng, vì anh chị không chọc ghẹo mình nữa. Cô tiếp:

- Những ngày cận Tết từ đầu làng đến cuối thôn mọi người quét dọn, sơn phết, trang hoàng nhà cửa từ trong ra ngoài sân sạch sẽ, mát mắt... Miễu thờ ông Thổ Thần bên vàm rạch được thay giấy hồng đơn, vẽ chữ mới, cúng bánh trái, mứt, trà, rượu. Trong nhà cái bếp, hỏa lò, nồi, cột nhà, lu, hũ, bàn, ghế, giường ngủ, cột nhà v.v... Mọi thứ đều được bà nội cho cắt giấy đỏ (giấy hồng đơn) hình vuông dán lên hết để mọi thứ đều được ăn Tết. Ngoài sân thì các cây mận, xoài, cam, quít, bưởi, ổi, dừa, cau... Tất cả các loại cây bên ngoài cũng đều được dán giấy đỏ, để ăn Tết như các đồ vật trong nhà vậy đó ba...

Bình An say sưa kể. Trong khi các anh chị nhíu mày, chu mỏ chú ý lắng nghe. Ba mẹ cô nhìn nhau gật gù cười chúm chím. Cô hồn nhiên khua tay, đá chân, mắt ngời sáng thao thao lấy giọng, tiếp:

- Ba mẹ còn nhớ chú Tám Kẹo không? Chú Tám khéo tay nên bà nội năm nào cũng nhờ chú chưng giùm hai dĩa lớn trái cây (mâm ngũ quả) có: Cầu, dừa, đủ, xoài, dâu, thơm... Nhưng không được cúng trong mâm ngũ quả các loại chuối. Ba má có biết tại sao không? Vì chuối nhũi... năm mới không tốt đâu đó!

Ba cô đang hớp ngụm nước. Không kềm được trước những lời dí dỏm của con, ông bật cười làm nước văng tùm lum. Ngại làm con gái mất hứng, má cô đỡ lời:

- Ụa bộ có vậy sao con?

An mỉm miệng cười rạng rỡ, gật đầu:

- Dạ, đúng như vậy. Con thấy những nhà lân cận không ai cúng chuối trong ngày Tết. Bà nội luôn dặn những người trong nhà ngày tư ngày Tết phải giữ gìn

https://tieulun.hopto.org

lời nói bởi: *"Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau"*. Mặt mày phải vui vẻ, ăn nói ngọt ngào, có tình có nghĩa để từ đầu năm cho đến cuối năm mới được an lành, may mắn. Ở thôn quê người ta làm lạp xưởng, gói bì, gói nem, gói bánh tét, bánh ít chớ không phải đặt mua như ở thị thành. Sáng 30 Tết bà nội kho thịt, cá, trứng với nước dừa xiêm. Làm chả, trộn gỏi, chiên bánh phồng tôm "Sa Giang" ngon đáo để. Bà cho nấu rất nhiều món ăn để cúng rước ông Táo. Cúng rước ông bà về ăn Tết với gia đình, cháu, con...

Bình An dừng lại, mặt đầy vẻ hân hoan:

- Ba à, tối đêm Giao thừa con theo nội đi hái lộc ở chùa thật là vui. Chùa từ trong ra ngoài rất đông người đến cầu phước, cầu an mong năm mới toàn gia được: *"Tấn thời, tấn lộc, tấn bình an"*. Bên Công Giáo thì giáo dân đến giáo đường ở nhà thờ. Đúng giờ Giao thừa, tiếng chuông nhà thờ, trống, chiêng, đại hồng chung, tiếng mõ, chuông... rền vọng khắp chốn. Ôi! không gian trong giờ đón Giao thừa ở làng thôn thiệt là thiêng liêng, ấm cúng vô cùng đó ba ơi...

Bình An khi thấy anh chị mình chăm chú lắng tai nghe, phấn khởi trong lòng cô cười mỉm chi:

- Từ mùng một Tết đến mùng bốn Tết. Chu mẻ mẹt ơi, mọi nhà mỗi ngày cúng những món ăn ngon tuyệt trần:

* Mùng một Tết cúng chay, nội làm gỏi cuốn chay, chả giò, đậu xào, canh chua, mì căn kho sả ớt, đậu hũ chiên chua ngọt... Tất cả những món chay nội nấu cúng, ăn ngon vô cùng.

* Mùng Hai cúng bánh hỏi, thịt heo quay nóng hổi da còn giòn khươu khứu và bánh bò đổ bằng đường cát trắng tinh. Có cả cháo vịt luộc chấm nước mắm gừng nữa.

* Mùng Ba cúng gà xé phay trộn gỏi bắp chuối. Chưn gà để nguyên phơi khô ra Giêng nội nhờ ông Ba đoán quẻ ở làng bên coi nhà cửa, làm ăn, cây trái... trong năm có được tươi tốt không.

* Mùng Bốn cúng Tất. Các món ăn, cùng bánh kẹo được bày ra cúng ở ngày nầy.

Cô dừng lại uống ngụm nước, liếc mấy anh chị mỉm cười:

- Ở thôn quê, những ngày tư ngày Tết con cháu đưa gia đình đi thăm viếng ông bà, cha mẹ, họ hàng để đền ơn, đáp nghĩa. Họ cùng vui xuân trẩy hội, ở chùa, ở đình, hoặc ở nhà thờ... Đó là tùy theo tôn giáo của mỗi gia đình. Từng nhóm, từng nhóm trẻ, già, trai thanh, gái tú, áo quần mới đủ màu đủ sắc: hồng, xanh, đỏ, tím, vàng... Tóc chải vẻn vang, trâm cài lược giắt. Người nào mặt mày cũng tươi vui, hớn hở đi rải rác khắp các nẻo đường quê. Gia đình nào đông con nít thì họ chèo ghe, hay bơi xuồng trên sông, trên rạch... Gặp nhau ai nấy cũng vui vẻ hỏi chào. Tay bắt mặt mừng, dáng điệu tao nhã, lời lẽ lịch thanh, và không quên chúc lành chúc phúc cho nhau từ đầu năm đến cuối năm. Còn nhiều, còn nhiều lắm ba mẹ ơi... Con đã có những mùa xuân đẹp ở quê nội. Nếu ai có thời sống trong làng xã ở thôn quê mới biết, mới hưởng được cái đậm đà thắm thiết của những ngày Tết Nguyên Đán. Và chỉ ở thôn quê mới có và thấy được mùa xuân rõ rệt.

* Mùa Xuân năm nay, Bình An không còn bé nữa. Cô đã trở thành thiếu nữ xinh xắn, dễ thương ở lứa tuổi 18 đang học lớp Đệ Nhứt trường Trung học tỉnh. Cô biết tư lự nhìn trăng, biết ngắm sao, biết buồn mà không biết tại sao mình buồn? Có lúc ngồi suy tư một mình, cô thường hay hát nho nhỏ những khúc nhạc lính, hay ngâm nho nhỏ những câu thơ tình...

* Trước ngày Tết Nguyên Đán năm 1968, Bình An về nhận việc ở thành phố Mỹ Tho. Ôi, đó là mùa xuân tang thương! Khi giặc tràn đến nơi nào thì nhà cửa đổ nát, tan tành, thê lương! Nhứt là hai bên đường từ ngã ba Trung Lương chạy dài vào thành phố.

Cô còn nhớ mấy ngày trước Tết, nơi đây là những ngôi nhà khang trang, những ngôi biệt thự có sân trước vườn sau trồng hoa thơm, kiểng lạ, cây ăn trái, và những hàng quán bán buôn sầm uất dọc theo hai bên đường. Nhưng hôm nay mới mùng bốn Tết Mậu Thân, đó là ngày cúng Tất! Trước mắt cô tiêu điều, hắt hiu, thê lương, ảm đạm! Và ai đi qua chốn đó vẫn còn nghe khen khét mùi cây cột cháy xém, mùi heo, gà, chó... gia súc bị chết cháy. Và biết đâu có cả thân thể con người bị cháy trong đống than hồng còn âm ỉ, hay lẫn lộn trong đống gạch vụn đâu đây! Nhớ đến, cô còn rùng mình sợ hãi tưởng chừng đã bỏ mạng trong những trận mưa pháo dập vào thành phố tối đêm mùng một rạng ngày mùng hai Tết! Sau những tràng pháo kích nổ long trời lở đất, rồi tiếng kêu la cầu cứu của những nạn nhân, hòa với tiếng khóc thảm thiết của thân nhân người mới chết.

Trong trận thảm sát Tết Mậu Thân, giặc đã giết biết bao nhiêu vạn người từ Bến Hải đến Cà Mau! Gia đình Bình An đã chịu nỗi đau sầu về cái tang chung đó. Con bà dì ruột của cô là giáo sư Tân và đứa con trai 2 tuổi cũng tử vong trong cái Tết thê lương nầy.

* Bình An kết hôn vào mùa xuân năm 1969. Phu quân cô là anh chàng lính chiến miền xa thuộc Sư đoàn 21 Bộ Binh, có biệt danh là *Sét Miền Tây.* Tiền đồn của chàng trấn giữ mãi tận Cà Mau, miệt rừng U Minh Thượng, U Minh Hạ. Kể từ đó, cô mới biết, mới thấu hiểu thế nào là nỗi nhớ thương của một chinh phụ lo sợ cho sự an nguy của chồng. Và sự trống trải quạnh hiu của gia đình trong những ngày xuân chồng xa nhà!

* Mùa Xuân năm 1970 bóng chồng vẫn miệt mài chốn sơn khê. Đến mùa thu năm đó, Bình An sanh đứa con gái đầu lòng.

* Cuối đông, đầu Xuân năm 1971 Bình An sanh thêm đứa con trai. Nàng được tin chồng qua những cánh thư từ tiền tuyến đưa về. Lúc thì chàng ở Tịnh Biên, nay Châu Đốc, mai Vị Thanh, Cờ Đỏ, Tháp Mười,

https://tieulun.hopto.org

Phước Thành... Vì quê hương chinh chiến, mẹ con nàng sống trong phập phồng âu lo cho sự an nguy của chồng của cha!

* Mùa xuân năm 1972. Rồi vào hè năm đó, phu quân của Bình An và đồng đội kéo quân về giải tỏa An Lộc. Chàng bị thương, và giải ngũ vào Tết năm 1974.

* Mùa Xuân năm 1975. Sau ngày 30 tháng 4 miền Nam bị giặc cưỡng chiếm. Nước Việt Nam hoàn toàn rơi vào tay Cộng sản. Cùng chung số phận những quân, dân, cán, chánh của Việt Nam Cộng Hòa, chồng của Bình An cũng bị giặc đày vào tù, mà bọn chúng đã đặt cho một cái tên hoa mỹ hay ho là ***"Học tập cải tạo".*** Sau nầy, có khi cô nghĩ rằng suốt cả cuộc đời còn lại của chồng, của những người cùng chung số phận bị giặc đọa đày. Khi nào đó vô tình nghe ai nhắc đến, hay bất chợt nhìn thấy mấy chữ *"Học tập cải tạo"* là tâm hồn họ sẽ nhức nhối, máu uất hận tràn dâng (?)

* Mùa xuân năm 1979. Gia đình của Bình An gồm có chồng và hai con (một gái, một trai) không đón, nhưng mùa xuân vẫn đến trên trại tỵ nạn Cộng sản Đông Nam Á Galang ở Nam Dương quần đảo. Gió xuân phơi phới thổi qua vùng hải đảo có những người Việt đi tìm tự do. Trại tỵ nạn có giáo đường trong nhà thờ vang vang lời cầu nguyện và tiếng thánh ca. Trong chùa, nơi Phật đường tiếng mõ câu kinh, có lời chân thành cầu nguyện quyện. Hương trầm nhang hòa theo gió bay cao.

Ở hải đảo không chờ mà xuân vẫn đến. Họ đón xuân không có hoa cúc, hoa mai, không dưa hấu, bánh tét, bánh ít, dưa cải, dưa giá, cá kho... Nhưng họ đón xuân bằng cả tấm lòng! Ở trại có mấy chục ngàn người tỵ nạn, thì có bấy nhiêu nỗi thống khổ của kẻ bỏ nhà, bỏ nước, liều chết vượt hiểm nguy trên biển cả để bôn đào.

"Phàm con người là thế đó! Có tự do trong tay không biết giữ gìn! Để khi mất rồi phải chạy đi tìm có khi bị mất cả tánh mạng!"

* Mùa xuân năm 1980, Chicago là thành phố của tiểu bang Illinois thuộc về miền Trung Tây nước Mỹ. Và nơi đây nổi tiếng là một trong những vùng về mùa đông lạnh nhứt nước nầy. Cái Tết đầu tiên gia đình Bình An được tiếp đón bằng một trận bão tuyết kéo dài cả tuần lễ. Các trường học, chợ búa đều đóng cửa. Chánh phủ chở đến từng thùng thức ăn, từ đồ hộp, thịt thà, trái cây, rau cải... Để ở các ngã tư đường kêu gọi dân chúng đến lấy về ăn.

Ngồi nhìn tuyết rơi ngoài trời qua khung cửa kiếng, Bình An hồi tưởng về những sự việc đã qua. Nhớ lúc giặc tràn vào, cô bị mất việc, nhà thiếu ăn, thêm buồn rầu chồng bị cầm giam trong tù cải tạo. Cộng vào đó bị dồn dập nắng gió, ốm đau, hãi hùng trên đường vượt biên bôn đào. Nỗi âu lo, sống thiếu thốn lây lất những tháng ngày ở trại tỵ nạn nơi hải đảo. Nên sau gần 6 năm trời gặp lại bà chị (đi du học trước ngày nước mất, ra đón ở phi trường). Hai chị em mừng tủi ôm nhau khóc sướt mướt. Câu đầu tiên của chị hỏi cô em gái Bình An của mình rằng:

- Bộ bên nhà khổ lắm hả? Sao trông mầy teo nhách và như con gà tử mị vậy? Mầy còn già hơn cả bà Sáu Lé gánh nước mướn trong xóm trước khi tao rời nước.

Chị của Bình An thật tình hỏi em! Bởi bà Sáu Lé gánh nước 8, 9 năm về trước đã già cúp bình thiết, lưng khòm, ốm tanh ốm hôi mà chị em cô thường gọi lén bà là bà Sáu Teo Héo. Nghe chị hỏi mình như vậy, làm cô nàng tủi thân vừa khóc rấm rứt mà mắc tức cười. Cô gật gật đầu trả lời chị:

- Khổ, khổ lắm! Không khổ thì làm sao phải trốn chui trốn nhủi để liều chết bỏ nước mà ra đi cho đành?

Thân hình Bình An đã ốm còi, ốm cọc như chị mình nói, mà gặp phải cơn bão tuyết có gió lạnh trừ 60, trừ 70 độ. Có hôm trời lạnh trừ 20, trừ 30 độ F. Lò sưởi trong nhà chạy xầm xập 24/24 giờ. Eo ơi, vậy mà vẫn lạnh tái, lạnh tê. Hồi tưởng những Tết Nguyên Đán nơi quê nhà, lòng cô càng xao xác, nhớ thương.

Thời gian qua thiệt là mau như cơn gió lốc! Nhớ mùa xuân năm nào Bình An còn là một cô bé tí teo đón xuân bên bà nội. Thuở dân miền Nam có đời sống ấm no, an cư lạc nghiệp, thanh bình thạnh trị, biển lặng sông trong dưới Chánh thể Cộng Hòa... Ngày đầu năm, cô được bà dẫn đi lễ chùa, cùng chúng bạn trong xóm chạy sau đoàn lân có ông Địa nhảy múa tưng bừng theo tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng chập chả tùng xèng, tùng xèng vui tươi hạnh phúc.

Cộng Sản cai trị cả nước Việt Nam đã mấy mươi năm rồi. Người Việt lưu vong cũng đã có bấy nhiêu mùa xuân xa xứ! Theo dòng thời gian và vận nước nổi trôi, cô bé Bình An năm xưa bây giờ đã đổi thay. Cô đã đổi thay dáng vóc, sắc diện. Cô có nét nhăn trên vầng trán, mắt phải mang kính mỗi lần đọc sách hoặc nhìn xa. Mái tóc bồng đen xõa quá bờ vai đã đổi màu... Nhưng tình quê hương vẫn nung nấu, nỗi nhớ thương vẫn se thắt cõi lòng và đã bám theo cô suốt quãng đường lưu lạc. Những mùa xuân xa xứ lần lượt trôi qua, vui ít, buồn nhiều. Bình An mơ ước có một ngày quê hương tàn bóng giặc...

Tết năm nầy cô không còn đón xuân ở vùng trời hắt hiu lạnh giá Chicago nữa. Vì lý do sức khỏe của phu quân, gia đình cô đã dời về tạm cư ở vùng nắng ấm California. Nhưng Bình An cảm thấy tâm hồn mình luôn xót xa, nhớ thương thắt thẻo. Vì *"Nắng nơi đây vẫn là nắng ấm. Nhưng không sao bằng nắng ấm quê hương..."*

California, cuối Đông
Tệ xá Diễm Diễm Khánh An
Dư Thị Diễm Buồn
ĐT: (530) 822 5622
Email: dtdbuon@hotmai.com

https://tieulun.hopto.org



Tuồng cải lương

QUANG TRUNG đại thắng quân Thanh

• **Trần Thị Nhật Hưng**

(Kính tặng các ban văn nghệ Hội Đoàn)

* Một cảnh, hai màn

* Diễn viên: Vua Quang Trung, Ngọc Hân Công Chúa, vua Lê Chiêu Thống, Hoàng Thái Hậu, Tôn Sĩ Nghị, lính tráng, Cố Vấn Tôn Sĩ Nghị, Cung phi.

MÀN MỘT

Khung cảnh: (Vườn hoa nhà Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ ở Nam Hà. Ngọc Hân đang đứng mân mê mấy cành mai)

Quang Trung *(bước ra)*: Ngọc Hân ơi, nàng có nghe chăng tiếng chim kêu ríu rít, nắng chan hòa báo hiệu xuân sang, trong vườn hoa muôn sắc huy hoàng, sao nàng lại đứng đây một mình một bóng?

Ngọc Hân *(quay lại)*: Kìa phu quân, thiếp muốn tự tay mình chăm sóc mấy cành mai để giao thừa năm nay thiếp có hoa dâng hương lễ Phật.

Quang Trung: Có một người vợ hiền vừa mặn mà vừa đảm đang như công chúa, ta thật là kẻ có diễm phúc vô cùng...

Ngọc Hân: Chàng hôm nay sao... khéo nịnh, nè chàng ơi...!

Ca: *"Lưu thủy hành vân"*
Ôi, vườn xuân sao thắm tươi.
Màu cỏ xanh mượt mà.
Trên cây, có tiếng véo von của đàn chim khuyên.
Mùa xuân sang đón trao chút hương ân tình.

Quang Trung *(ca)*:

Đây lòng ta đang thiết tha.
Chờ đón xuân cùng nàng.
Mai đây, khi nước non ta thái hòa an vui.
Cùng bên nhau đắm say nắng xuân chan hòa.

Nói lối:

Phu nhân ơi, bấy lâu nay ta mãi lo việc nước. Trên diệt phản loàn, dưới an nghiệp lương dân. Ta quá say mê với công việc ruổi dong. Nên quên mất vợ nhà với tháng ngày tẻ nhạt.

Vọng cổ:

Để đêm từng đêm phu nhân một hình một bóng, thương nhớ người chinh chiến xa xôi không hẹn lúc quay... về.

Phu nhân ơi, hãy hiểu ta còn nặng nợ tang bồng. Trai chí lớn trong thời ly loạn, phải có danh gì để lại núi sông. Chí làm trai Nam Bắc Đông Tây ta phỉ sức vẫy vùng nơi bốn bể. Vó ngựa yên cương sa trường tên đạn là bạn tri âm của đấng trai hùng. Chỉ thương ai má phấn với môi hồng, đêm vò võ chong đèn thức trắng, đợi chờ người chiến trận phương xa. Đếm mưa rơi, ngắm trăng lặn bên thềm để cảm thấy lòng mình cô đơn quạnh quẽ...

Ngọc Hân *(nói)*: Không đâu phu quân ơi, thiếp tuy phận nữ nhi, nhưng đâu phải gái thường tình ủy mị, mỗi lúc vắng chồng là ủ rũ giọt châu, nơi khuê môn thiếp vui phận vợ hiền. Còn việc nước xin trao người quân tử.

Quang Trung *(ca tiếp):* Cảm tạ ơn phu nhân đã đem lòng tri ngộ, Nguyễn Huệ này quyết một dạ sắt son. Phu nhân ơi, lòng nhi nữ còn nặng lòng tổ quốc, huống chi ta đã mang nặng lời thề. Yêu đất nước, yêu đồng bào ruột thịt, ta quên mình để sống với quê hương. Hiểu được ta đã có Ngọc Hân. Tình vợ chồng mình cũng là tình tri kỷ. Ta vui sướng biết bao có người vợ hiền sâu sắc, khiến cho ta cảm phục vô cùng.

Ngọc Hân ơi, mong xuân này mãi mãi an vui, cho mai thắm và hoa đào nở rộ, cho én tung bay trong bầu trời quang đãng, cho mắt môi nàng thắm đượm tình xuân.

Ngọc Hân *(Ngả đầu lên vai Quang Trung):* Phu Quân!

Lính *(bước ra):* Muôn tâu Đại Vương, có Đại Tư Mã Ngô Văn Sở từ Bắc Hà xin vào bái kiến *(nói xong rút lui)*

Quang Trung *(nói lớn):* Mời vào!

Ngô Văn Sở *(quỳ tâu):* Thần, Ngô Văn Sở từ núi Tam Điệp xin bái kiến Đại Vương cùng phu nhân.

Quang Trung: Ta miễn lễ, tướng quân hãy bình thân!

Ngô Văn Sở: Tạ ơn Đại Vương. Muôn tâu Đại Vương, hôm nay thần vội vã đến đây để cấp báo cùng Đại Vương một tin quan trọng.

Quang Trung: Phải chăng tình hình Bắc Hà có gì biến động?

https://tieulun.hopto.org

Ngô Văn Sở: Tâu vâng. Tổng đốc Lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị đang kéo 20 vạn quân Thanh vào xâm lấn nước ta.

Quang Trung: Xâm lấn nước ta à?

Ngô Văn Sở: Tâu vâng, thế giặc rất hùng mạnh khiến quân dân ta bàng hoàng lo sợ.

Quang Trung *(cao giọng):* Lo sợ à? Ha... ha... ha...! Rồi các tướng sĩ thành Thăng Long tạm thời có kế hoạch gì chưa?

Ngô Văn Sở: Tâu Đại Vương. Mưu sĩ Ngô Thời Nhiệm chủ trương kế hoạch như giặc vào sâu nội địa, thủy quân rút về Biện Sơn. Thúc quân kéo đóng núi Tam Điệp rồi hạ lệnh cho thần kíp về Phú Xuân cấp báo cùng Đại Vương.

Quang Trung: Kế hoạch ấy rất hợp ý ta. Vậy bây giờ tướng quân hãy gấp rút trở về Tam Điệp, chỉnh đốn binh mã, đợi đại quân của ta ra chuẩn bị tấn công.

Ngô Văn Sở: Xin tuân lịnh, thần xin bái biệt.

Quang Trung *(giận dữ, giọng hùng hồn):*

Nam Quốc sơn hà Nam đế cư.
Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm.
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Ngọc Hân: Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư ... nghĩa là...

Quang Trung *(ca điệu xàng xê):*

Nghĩa là quân giặc vào đây sẽ tan tành như xác pháo. Tuốt gươm thiêng ta diệt lũ xâm... lăng!
Nuôi mộng tham tàn.
Đòi chiếm lấy nước Nam.
Đem về cho Bắc Phương.

Ngọc Hân (ca tiếp):
Thế giặc như chẻ tre.
Xin phu quân hãy đề phòng.
Bảo trọng lấy quân mình.
Trước quân thù hung dữ.

Quang Trung:
Nguyễn Huệ Tây Sơn không chiến bại bao giờ.
Khi đứng trước quân thù.
Ta quyết lòng đánh đuổi xâm lăng.

Ngọc Hân:

Cái bọn xâm lăng, ai mà chấp nhận.
Sống chết thế nào ta cũng chặn ngăn.
Dù cho máu đổ xương tàn.
Ta quyết một lòng bảo vệ giang san.

Quang Trung *(nói):* Ngọc Hân ơi, giờ ta tạm biệt...

Ngọc Hân: khoan đã, hãy nán lại đi phu quân ơi...

(vào hậu trường đem bình rượu ra rót)

Nói lối: Đây chén quan hà ấm lạnh hành trang, thiếp rót rượu tiễn chàng ra đất Bắc.

Vọng cổ: Chàng ơi, cứ mỗi độ én bay hoa mai vàng nở rộ. Thiếp cảm thấy lâng lâng khi đón đợi xuân... về.

Mỗi lúc xuân sang là thắm đượm thêm tình. Nhớ ngày nào thiếp giã từ đất Bắc, thiếp thẹn thùng núp bóng tình lang. Đến Xuân nay đã được mấy năm tròn, thiếp hạnh phúc vô vàn sống bên người quân tử...

Quang Tung *(nói):* Cảm tạ ơn phu nhân đã đặt niềm tin tưởng. Nguyễn Huệ này quyết xứng đáng với tình ai.



Ngọc Hân *(ca tiếp):* Phu quân ơi, chúng ta lỡ sinh ra trong thời ly loạn, nên phải cưu mang nợ nước non nhà. Nhiệm vụ người trai phải gánh vác sơn hà. Thiếp đâu quản ngày xanh phai nhạt, nơi khuê phòng trướng rũ màn che, đợi chàng đi chinh chiến xa xôi, mang chiến thắng về cho quê hương xứ sở. Thiếp vui sướng biết bao thấy chàng đầy chí khí, tuốt gươm thiêng diệt lũ tham tàn.

Lên đường thôi phu quân ơi, toàn dân đang mong đợi. Nơi khuê phòng có thiếp chờ mong. Mỗi bước chân chàng đi có kẻ dõi trông. Ngày chiến thắng mang về một cành đào xứ Bắc. Ly rượu tiễn đưa thiếp xin chàng uống cạn, say men tình và non nước núi sông.

Ngâm thơ:

Người ra Bắc oai phong lẫm liệt.
Trở về Nam lừng lẫy một phương trời.
Gió Xuân sang gợi lòng ai nhớ lại.
Thuở anh hùng tri ngộ gái thuyền quyên.

Quang Trung:

Chén rượu ân tình ta uống cạn.
Cả tấm lòng nàng yêu non nước núi sông.
Ngọc Hân ơi,
Rượu đào ngây ngất mối tơ vương.
Muốn say đàn bống giục yên cương.
Sa trường chớ cười người say túy
Chinh chiến xưa nay mấy kẻ về.

(Hùng hồn nói): Nhưng không, Quang Trung này nhất định phải trở về. Ta sẽ trở về, ta sẽ trở về trong chiến

https://tieulun.hopto.org

thắng, ta sẽ trở về trong ca khúc khải hoàn. Tạm biệt phu nhân!

(Nhạc đệm bài "Hòn vọng phu": Lịnh vua hành quân trống kêu dồn.....)

Kéo màn.

MÀN HAI

Khung cảnh: *(Triều đình vua Lê Chiêu Thống, bà Hoàng Thái Hậu đang ngồi bên tràng kỷ, hai bên có cung nữ hầu. Kế bên là ngai vàng vua Chiêu Thống)*

Trong hậu trường nói: "Thánh Thượng giá lâm" tiếp theo là tiếng trống đệm.

Chiêu Thống *(quỳ):* Con xin bái kiến mẫu hậu. Mẫu hậu cát tường!

Thái Hậu: Ta miễn lễ, con hãy bình thân.

Chiêu Thống: Muôn tâu mẫu hậu, sao mẫu hậu không ở cung nghỉ ngơi cho khỏe. Việc triều chính để cho con lo liệu.

Thái Hậu: Con mà lo liệu được gì? Từ ngày phụ vương băng hà, mẹ ở trong cung một mình cũng buồn, con thì còn trẻ người non dạ, mẹ ra triều mẹ ngồi cho vui, phần giúp gì cho con nữa chớ *(khoác tay cho cung nữ và lính vào trong):* Cho bây lui *(quay qua vua Chiêu Thống nói tiếp):* Từ hôm mồng một Tết đến giờ, năm hôm rồi mẹ ngồi đây sao không thấy bá quan văn võ gì vào chầu hết vậy?

Chiêu Thống *(thở ra):* Có lẽ ngày Tết các quan mãi vui chơi nên quên mất việc triều chính.

Thái Hậu: Con thiệt là nhu nhược, con hiền quá. Các quan sẽ trèo lên đầu lên cổ con mà ngồi. Nhớ mấy năm trước vào ngày này họ còn quỳ lạy xếp lớp dưới chân mẹ, có đứa còn dâng cho mẹ cả một lon hột xoàn.

Chiêu Thống: Có lẽ vì vậy năm nay mẫu hậu vào trong triều ngồi nữa?

Thái Hậu: Chớ sao! Hột xoàn mà, ai không thích?

Chiêu Thống: Có con nè, con không thích?

Thái Hậu: Con mà còn thích cái gì ngoài cái ngai vàng của con. Mẹ nhắc nhở cho con rõ, tình trạng bá quan văn võ triều chính thế này, có ngày ngai vàng của con cũng mất.

Chiêu Thống: Thì đã mất một lần rồi, con mới phải chạy sang Tàu mời Tổng Đốc Lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị kéo 20 vạn quân Thanh qua bảo vệ cái ngai vàng của con. Đứa nào mà dám ngọ ngoạy chứ?

(Giữa khi ấy có tiếng đại bác nổ)

Chiêu Thống *(giật mình):* Ý trời ơi! Tiếng gì như tiếng đại bác nổ?

Thái Hậu: Con thiệt là nhút nhát. Ngày Tết thiên hạ đốt pháo chớ có súng đạn nào ở đây.

(Đại bác lại nổ)

Chiêu Thống *(nhăn mặt):* Đúng là tiếng đại bác nổ mẫu hậu ơi! Chẳng lẽ...

Thái Hậu: Chẳng lẽ cái gì? Đồ chết nhát, năm mới mà trù ẻo không hà. Chung quanh hoàng cung có Tôn Sĩ Nghị bảo vệ, đứa nào dám hó hé chứ.

(Tiếng đại bác vẫn nổ. Lính gấp rút bước vào)

Lính: Muôn tâu thánh thượng, có tin cấp báo về hoàng cung, đồn Hạ Hồi và Ngọc Hồi thất thủ. Hiện quân Tây Sơn đang vây chặt quanh thành, chẳng bao lâu sẽ tiến đến hoàng cung. Kính mong Thánh Thượng cho quân chống đỡ.



Chiêu Thống *(hoảng hốt):* Bây giờ ngươi hãy mau mau cấp báo với Tôn Sĩ Nghị và triệu tập bá quân văn võ đến cho ta.

Lính: Muôn tâu, Tổng Đốc Lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị đã mất tinh thần đang cùng ba quân tướng sĩ tìm cách thoát thân. Các bá quan đại thần cũng đều nhốn nháo, kẻ lo chôn giấu bạc vàng, người lo dẫn dắt thê nhi tẩu thoát. Trong cung bây giờ thảy đều nổi loạn. Xin Thánh Thượng và Thái Hậu liệu thân. Thần xin bái biệt. *(bỏ chạy)*

Thái hậu: Có chuyện này xảy ra hở trời! Giờ làm sao đây?

Chiêu Thống: Sao lại không xảy ra được. Triều đình lúc này chỉ lo ăn với nhậu. Có ai lo việc nước đâu. *(Giữa lúc ấy Tôn Sĩ Nghị hấp tấp chạy vào)*

Tôn Sĩ Nghị: Bệ hạ ơi, bệ hạ ơi! Chết ngộ dồi! Chết ngộ dồi! Quân Tây Sơn "ló" pắn quá...

Chiêu Thống: Ngộ với nị cái gì nữa. Bây giờ ông tính sao?

Tôn Sĩ Nghị: Chạy "chốn" chớ tính sao. Quân của ngộ đã tan rã cả dồi. Có cái lỗ cống, có cái lỗ cống ở đây không? Chỉ cho ngộ, ngộ "lúp".

Chiêu Thống: Trong triều làm gì có lỗ cống. Lỗ cống ở nhà bếp đó.

Tôn Sĩ Nghị: Nhà bếp ở đâu?

Thái Hậu: Nhà bếp ở hướng này.

Tôn Sĩ Nghị: Thôi ngộ bye nhé.

https://tieulun.hopto.org

(Đại bác nổ càng lúc càng nhiều hơn)

Chiêu Thống (nắm tay mẹ): Thôi giờ ta cũng chạy thôi.

Thái Hậu: Chạy đi đâu?

Chiêu Thống: Chạy khỏi chốn này rồi tìm cách sang Tàu.

Thái Hậu *(mếu máo):* Chạy khỏi chốn này? Trời ơi! Còn ngai vàng? Còn rương sâm nhung? Còn rương quế phụng? Còn châu báu lụa là? Còn thùng hột xoàn, còn rương cẩm thạch?

Chiêu Thống *(hét):* Bỏ lại hết!

Thái Hậu: Không được, bây đâu? Khuân hết của cải theo bà. Bây đâu? Bây đâu? Ủa, sao không có đứa nào thưa dạ gì ráo trọi vậy cà?

Chiêu Thống: Lính tráng tỳ nữ còn đâu nữa mà sai khiến.

Thái Hậu: Nếu vậy mẹ hỏng chạy đâu. Mẹ ở lại đây chịu chết với kho tàng của mẹ.

(tiếng đại bác nổ với tiếng la ó)

Chiêu Thống: Lẹ lên đi mẫu hậu! Chạy sang Tàu mau lên, chết tới nơi rồi mà còn tiếc của.

Thái Hậu: Con biểu mẹ vượt biên sang tàu với con. Nhưng sang đó con có chịu đi... cày con nuôi mẹ không? Hay suốt ngày con đi Disco con bỏ mẹ ở nhà một mình, mẹ buồn, mẹ ăn hỏng được, ai nấu cơm cho mẹ ăn, ai ru cho mẹ ngủ chớ?

Chiêu Thống: Con lo hết, giờ chạy thôi, chết đến nơi rồi. Tây Sơn mà vào đây được thì mẹ con mình... đi cải tạo cả đám!

Thái Hậu *(rên rỉ):* Trời ơi là trời! Tây Sơn ơi là Tây Sơn, mắc mớ chi mi tới đây làm ta khốn đốn thế này. Giờ chạy đi đâu? Làm sao ta nỡ rời cung son điện ngọc.

Thái Hậu (ca điệu Thủ Phong Nguyệt):

Ôi, cung son!
Giờ một thoáng xa lìa.
Lòng đau đớn chẳng hề nguôi.
Trời hỡi! Nỡ lòng sao?
Không xót thương thân phận con... giàu!
Bắt con... nghèo sao đành?

Chiêu Thống *(ca vọng cổ):*

Mẫu Hậu, Mẫu Hậu ơi, mẫu hậu có hiểu được lòng con trong nỗi xót xa khi lìa cung điện. Để rồi đây lưu vong nơi xứ lạ nhìn tháng năm trôi mà nát ruột tơi ... bời.

Mẫu Hậu ơi, quân Tây Sơn đã vây chặt quanh thành. Tôn Sĩ Nghị không còn phương chống đỡ, thì mẹ con mình khó được toàn thây. Mẫu hậu ơi, cái tội con cõng rắn cắn gà nhà Tây Sơn đâu tha thứ, thôi thì hãy kịp ra đi sống tạm bên Tàu đợi thời cơ biến đổi...

Thái Hậu *(nói):* Biến đổi được gì nữa mà biến? Đứa nào ngồi được trên ngai vàng này là nó ngồi luôn, hỏng chịu bò xuống đâu ở đó mà biến.

Chiêu Thống *(ca tiếp):* Mẫu Hậu ơi, áo mão cân đai ngai vàng điện ngọc, có nghĩa gì đâu trong phút giây này?

Hãy thoát thân mau giả dạng dân thường. Vua với chúa lúc này càng dễ chết, mà chết rồi thì có được gì đâu. Mẫu Hậu ơi, hãy lắng nghe con, lắng nghe con nói lời hơn thiệt. Cởi mão, ném đai, để bảo toàn sinh mạng đợi mai sau ta chiếm lại ngai vàng.

Trời ơi, tất cả giờ đây chỉ là phù du ảo mộng, cuốn hút con người vào hố thẳm đam mê. Mấy ai biết được mình mơ tàn cơn tỉnh mộng thấy mình trắng tay. *(Lúc này Chiêu Thống chỉ còn mặc một chiếc xà lỏn).*

Ca: TRĂNG THU DẠ KHÚC

Ôi! Xót xa thân phận cho triều nhà Lê phải cáo chung.
Đớn đau khôn cùng.
Xa cách muôn trùng!
Lầu son gác tía miếu vua cha.
Bấy lâu huy hoàng, bây giờ đành tan theo khói mây.
Ôi! Triều nhà Lê.
Phút giây tan tành.
Khóc thương tiên phụ đã dày công đắp xây.

Thái Hậu *(ca vọng cổ):*

Thôi con ơi đừng than thở, thở than gì thêm nữa. Mẹ hổng đi đâu mẹ chỉ ngồi đây cho "phẻ" tấm thân... già!

Ca TRĂNG THU DẠ KHÚC

Ôi, chiều hôm qua mẹ thấy nhức lưng.
Kiếm ra ông thầy.
Ổng nói bệnh này.
Mà không châm cứu sẽ chết thôi.
Ổng cho ngày hẹn sẽ trở lại đây ổng... chích cho.

Chiêu Thống *(níu tay mẹ):* Trời ơi, chết tới nơi còn châm với chích gì nữa. Chạy thôi!

(Cả hai dằng co giữa tiếng la ó trong hậu trường)

Chiêu Thống: Mẫu Hậu ơi, giờ gấp lắm rồi, đừng chần chờ gì nữa, chết thật rồi. Con van lạy mẫu hậu, hãy theo con *(nhìn lại mẹ).* Í, Mẫu Hậu còn mặc quần áo của bà hoàng thì lộ tông tích của con mất. Cởi lẹ lên *(Chiêu Thống giựt khăn vành của mẹ ném)*

Mẫu Hậu *(mếu máo):* Con ơi là con, sao ra nông nỗi này!

(Tiếng đại bác, tiếng la ó càng dồn dập, mẫu hậu thật sự run sợ vội cởi áo khoác, áo dài, điệu bộ vẫn còn luyến tiếc. Bên trong còn bộ bà ba trắng).

Con ơi, trước khi chạy đi cho mẹ... sờ cái ngai vàng một chút, hun nó một cái. Nhớ quá hà! "Dzàng" không hà!

https://tieulun.hopto.org

Chiêu Thống *(hấp tấp sợ hãi):* Trời ơi! Rờ với rẫm gì nữa không biết.

(Đôi bên giằng kéo, khóc lóc một lúc rồi chạy vô hậu trường. Cung phi bước ra, ôm vết thương ở tay đi chập choạng)

Cung phi: Có ai cứu tôi không? Cứu tôi với! Cứu tôi!

(gục dưới chân ngai vàng rên rỉ)

Cung phi *(nói lối):* Trời ơi! Có ai biết đến một cung phi bị truất.

Trong cảnh nguy nàn chỉ trơ trọi một thân.

Ôi, kiếp hồng nhan sao quá đắng cay.

Giờ giã biệt cõi đời không một người đưa tiễn.

Vọng cổ:

Chiêu Thống bệ hạ ơi! Bệ hạ có nhớ chăng những ngày hương lửa. Trong giây phút lâm chung mà kỷ niệm xưa cứ vời vợi quay... về.

Ôi máu đào tuôn và lệ đẫm hoen tròng. Thương cho kiếp hồng nhan phận bạc. Cũng kiếp phi tần mà gối lẻ phòng không. Bệ hạ ơi, người có biết cho chăng, đời cung nữ được một lần sủng ái, ghi nhớ ơn sâu như trời cao biển rộng, giây phút ly loạn này vẫn nhớ mãi triền miên....

Tôn Sĩ Nghị *(bước ra):* Ê con nhỏ kia, mi là ai mà nằm đây rên rỉ quá dzậy? Chết tới nơi dồi mà còn... ca vọng cổ.

Cung phi: Ai đó? Cho tôi xin miếng nước.

Tôn Sĩ Nghị *(xấc xược):* Nước gì? Nước chanh, nước mía, hay nước... Tàu. Ta đang kiếm nước Tàu của ta đây mà vẫn chưa tìm được.

Cung phi: Trời ơi! Tôi khát quá. Làm gì có nước chanh bây giờ. Ông làm ơn cho tôi nước gì cũng được.

Tôn Sĩ Nghị *(giở mặt cung phi lên):* Chà! Con nhỏ coi cũng được quá hen. Theo ngộ về Tàu ha. *(dìu cung phi đứng dậy, xoa xoa cái lưng).* Nàng tiên của ngộ hủ leng, hủ leng ha *(đẹp quá, đẹp quá).*

Cung phi *(tát Tôn Sĩ Nghị một cái):* Quân dê đại lộ! *(chập choạng muốn té),* không được xúc phạm đến ta. Biết ta là ai không? Ta là vợ của vua Lê Chiêu Thống đây.

Tôn Sĩ Nghị *(xoa má):* hê... hê... hê người đẹp... gần chết đánh hỏng có đau ha *(chạy lại ôm vai cung phi vuốt vuốt)* "Dzuốt" giận, "dzuốt" giận, "dzuốt"... giận. Cưng ơi, Chiêu Thống của cưng đã... chết dồi. Yêu ngộ đi, yêu ngộ đi. Ngộ ái nị, ngộ ái nị!

Cung phi *(thất thểu):* Trời ơi! Chiêu Thống đã chết rồi. Bệ hạ ơi, bệ hạ....

Cố Vấn Tôn Sĩ Nghị *(chạy ra):* Có bệ hạ đây, bệ hạ đây... hi... hi... *(cười dê)*

Tôn Sĩ Nghị *(vỗ vai cố vấn):* Làm cái gì dzậy? Của ngộ... xí trước mà!

Cố vấn: Chủ tướng. Chời ơi! ngộ tìm chủ tướng muốn chết hà. Cái lầy hà quân Tây Sơn ló pắn dữ quá. Chết đến lơi dồi, chết đến lơi dồi. Ta tìm đường tẩu về Chung Quốc thôi.

Tôn Sĩ Nghị *(nói phét):* Đồ cái quân hèn nhát. Giặc mới tới, chưa đánh mà đòi tẩu dồi *(nhìn dớn dác)* về Chung Quốc ngộ chém đầu làm gương.

(Bỗng có tiếng Quang Trung từ hậu trường vọng ra: Hỡi ba quân tướng sĩ hãy nghe lệnh ta vây chặt thành Thăng Long bắt cho được Lê Chiêu Thống và Tôn Sĩ Nghị. Đừng để chúng thoát thân!)

Cố vấn: Chời ơi! Chạy đi, chủ tướng Quang Chung mà tới thì... *(đưa tay ra dấu cắt cổ)*

Tôn Sĩ Nghị *(làm le):* Đường đường ngộ là tướng mà chạy sao??!! Tôn Sĩ Nghị lày xưa lay há sợ đứa nào. Ngộ cương quyết ở lại đây chịu...

(Tiếng Quang Trung lại vọng ra: "Hỡi ba quân tướng sĩ, nếu bắt được Tôn Sĩ Nghị hãy chém đầu tức khắc cho ta?!")

(Lúc này Sĩ Nghị sợ quá cùng cố vấn bỏ trốn. Hai lính của Quang Trung cầm đao chạy ra sân khấu tìm kiếm một lúc rồi trở vào, Cố Vấn cùng Sĩ Nghị trở ra sân khấu)



Tôn Sĩ Nghị: Hà, Quang Chung chỉ rung cây nhát khỉ mà lị cứ lói ngộ đi chốn. Chốn... chốn... chốn! Sợ gì mà chốn!... *(tâm sự).* Nghĩ lại, ngộ thấy nhục ha. Ngộ lỡ dại bỏ rơi hai chục con vợ già ở Chung Quốc, không biết tương lai tụi ló ra sao. Cũng bởi Chiêu Thống lăn lỉ quá, ló lói ở Việt Lam có nhiều hủ leng *(gái đẹp)* qua đó mà... hưởng tuần trăng mật ha!

(Vừa lúc đó Quang Trung bước ra quát)

Quang Trung: Quân nghịch tặc! Đừng hòng thoát thân, hãy tuốt gươm ra!

(Hai bên lườm nhau)

Cố Vấn *(ca theo giọng hồ quảng):* Mi là ai, mà dám xúc phạm đến chủ tướng của ta ha? *(Nói giọng bình thường).* Hả, mi là ai, hả?

https://tieulun.hopto.org

Quang Trung: Ta, Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ, người đã đại phá 20 vạn quân Thanh. Giờ ta muốn lấy đầu quân cướp nước.

Tôn Sĩ Nghị *(nhìn cố vấn):* Ló lói cái gì dzậy? Ngộ không hiểu gì cả... Thông dịch... thông dịch... mau.

Cố Vấn *(thông dịch tiếng Tàu)*: xú... xi... xa... ngộ...chu...xu...quá...khẩu...xứ...xìu...quăng...lị...xuống ... xí... ha!

Tôn Sĩ Nghị *(trợn mắt):* Hả? Ló dám lói đánh... chết cha ngộ ha? Cha chả, thằng hỗn xược... *(Nhạc đệm bài "máu nhuộm bãi Thượng Hải" để hai bên giao đấu. Sĩ Nghị chưa đánh đã run sợ đẩy Cố Vấn ra)*

Tôn Sĩ Nghị *(gọi cố vấn):* Đệ tử, nhào ra mầy! Mày tả ló cho ta. Có chết thì... mầy chịu!

Cố Vấn *(múa vài đường quyền):* Quang Chung, hãy xem "Kung Fu" ngón... "Tả bí lù" của ngộ! *(Quang Trung đạp Cố Vấn)*

Tôn Sĩ Nghị *(nạt Cố Vấn):* Sao mày dốt quá mầy! Dạy mày bấy lâu, quên hết bài rồi ha? Giờ xổ ngón "xương xá" cho ta *(nói rồi, đẩy đệ tử ra).*

Cố Vấn: Để từ từ ngộ lấy đầu Quang Chung nấu... súp ha!

(Quang Trung lại đạp Cố Vấn một đạp nữa. Tôn Sĩ Nghị đành nhảy ra giao đấu. Hai bên múa gươm trong nhạc đệm, giữa tiếng chiên trống la ó bên trong hậu trường. Cuối cùng Sĩ Nghị thua. Cố Vấn vội cõng Sĩ Nghị trốn thoát)

Quang Trung *(giơ kiếm lên cao dõng dạc):* Hỡi ba quân tướng sĩ! Dưới ngọn cờ chính nghĩa, quân dân ta đã đại thắng 20 vạn quân Thanh đem ca khúc khải hoàn cho quê hương xứ sở.



(Nhạc đệm bài "Kìa đoàn quân chiến thắng" cùng với tiếng "hoan hô"! "hoan hô" trong hậu trường)

Ngô Văn Sở với hai lính cầm cờ "Cờ vàng mặt trời đỏ" bước ra hô to:

Quang Trung vạn vạn tuế, vạn vạn tuế!

Quang Trung *(đợi hết nhạc đệm, lại dõng dạc):* Hỡi ba quân tướng sĩ! Trải từ thời Trịnh, Nguyễn phân tranh. Cuộc nội chiến khiến đồng bào ta vô vàn thống khổ. Nay, còn thêm cái họa Mãn Thanh giày xéo quê hương khiến nước Nam điêu đứng. Chúng ta, những con người đại nghĩa, đã không ngại gian lao, không tiếc máu đào, quyết đem chiến thắng về cho quê hương dân tộc. Mùa xuân này đến với chúng ta tuy muộn màng nhưng từ đây sẽ là mùa Xuân bất diệt!

Đồng thanh: Hoan hô! Hoan hô!

Ngô Văn Sở: Kìa Ngọc Hân công chúa!

Ngọc Hân *(tay cầm cành mai cùng một cung nữ bước ra):* Từ Nam Hà thiếp hay tin chiến thắng tới tấp của quân ta. Thiếp vô vàn sung sướng, nên không quản đường xa lặn lội đến đây dâng một cành mai để mừng xuân chiến thắng.

Quang Trung *(nhận hoa):* Cảm tạ phu nhân! *(hô to)* Đất nước Nam độc lập muôn đời!

Tất cả đồng thanh hô lớn: Muôn đời! Muôn đời!

(Nhạc đệm hùng hồn bài "kìa đoàn quân chiến thắng...")

Màn hạ...

Trần Thị Nhật Hưng

Cảm Tạ



Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Liên hội người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
- Các Chi Hội Phật Tử NVTN
- Các hội đoàn người Việt Tỵ Nạn
- Hội Cao Niên Tỵ Nạn tại Frankfurt & VPC

Cùng các thân hữu gần xa đã gởi thiệp, điện thoại chia buồn và tiễn đưa chồng, cha, ông chúng tôi:

LƯU VĂN NGHĨA
Sanh ngày 20.08.1937
Tạ thế ngày 05.08.2015 Ất Mùi
tại Hanau - Đức Quốc
Hưởng thọ 79 tuổi
Đến nơi an nghỉ cuối cùng.

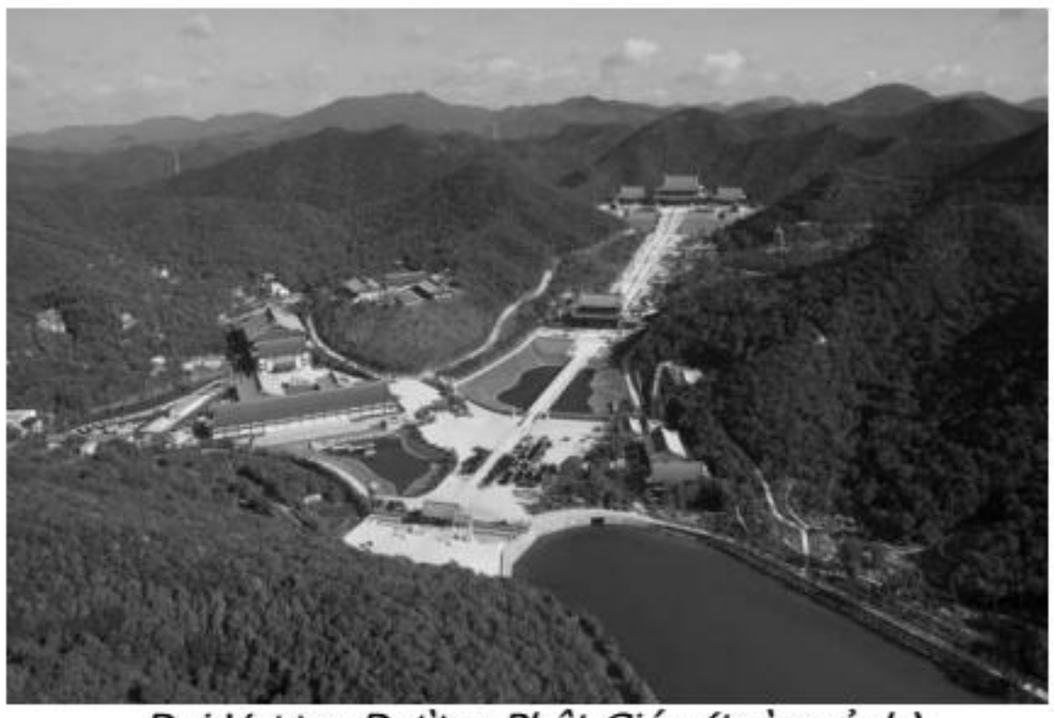
Trong lúc tang gia bối rối có gì sơ sót xin niệm tình hoan hỉ cho gia đình chúng tôi.

Kính báo.
Bà quả phụ Lưu Văn Nghĩa
nhũ danh Huỳnh Các Đẳng
Cùng các con cháu nội ngoại.

https://tieulun.hopto.org

Đại Vương Đường Phật Giáo

The Royal Grand Hall of Buddhism



Đại Vương Đường Phật Giáo (toàn cảnh)

• Trần Phong Lưu

Từ Quảng Đảo (Hiroshima), phái đoàn hành hương lên đường đi Bình Thành (Hyogo) để chiêm bái Đại Vương Đường Phật Giáo, mà trên chương trình hành hương các danh thắng Phật giáo Nhật Bản, thầy Hạnh Nguyện đã ghi: Một tự viện hiện đại với những công trình kỷ lục. Chánh điện trang nghiêm, điêu khắc 10.450 hoa văn gỗ và 320.000 hoa văn chạm nổi, dát vàng. Tại trung tâm Bổn đường dựng điện vàng cao 19 m, chiều ngang 19,98 m. Trên đỉnh điện vàng, trang trí lưỡng Long rất lộng lẫy. Hai bên điện vàng điêu khắc những công trình nghệ thuật chạm trổ công phu, tỉ mỉ, khéo léo trong từng chi tiết mà vẫn phô bày được vẻ hoành tráng, được thiết kế thành 4 tầng để tôn trí 108 tượng La Hán và 1.008 tôn tượng Phật.

Mấy năm trước chúng ta đã được xem trên Internet, đã ngưỡng mộ và khâm phục sự kiến tạo ngôi chùa lớn nhứt thế giới bao quanh bởi những viên cảnh đầy thiền vị, tiêu biểu cho mỹ thuật Nhựt, nhứt là hình ảnh khu vườn Ngũ Bách La Hán vào hạ.

Kỳ nầy các đạo hữu từ 8 quốc gia trên ba châu lục cùng đến đây, để được Sư phụ hướng dẫn đi hành hương và được Sư phụ gọi vui là phái đoàn Bát quốc Liên quân, cùng ngồi chung trên chuyến xe buýt Nhựt chạy gần tới khởi điểm Sơn khẩu mở vào con đường mòn dẫn lên Tam Thảo sơn. Chúng tôi đã tới ngôi Tổng Bổn Sơn của Niệm Phật Tông, đã được xây dựng hoàn tất từ năm 2008, như ngôi chùa Tổ đầu tiên ở Nhựt, kể từ kiến tạo ngôi Đại Bổn sơn (Vạn Phước tự?) của Tông Hoàng Bích vào năm 1661. (Hoàng Bích là một trong 3 phái của Thiền tông Nhựt do chư tăng Trung Hoa mang đến vào thời Giang Hộ, mà Bổn Tôn là Đức Thích Ca Mâu Ni Phật).

Niệm Phật Tông đã kiến tạo nên công trình vĩ đại nầy trong 7 năm, do sự cố gắng kết hợp đông đảo nhân lực, từ nhiều quốc gia, tổng cộng 3 triệu rưỡi công nhựt trên một diện tích toàn thể khuôn viên công trình lên tới 181,5 mẫu (ha), với hoài bão sẽ Phụng thờ Đức Phật đến Thiên niên tương lai và sẽ tiếp tục xây dựng Đại Tu viện (Mahavihara) Nalanda nối liền bên cạnh Vương Đường Phật Giáo, để tái thiết lập ngôi cổ Đại Tu viện Nalanda ở Ấn Độ vào thời đại chúng ta. Danh hiệu uy thế của Đại Tu viện nầy đã được biết đến rộng rãi trong giới Phật tử trên khắp thế giới như là một trong những Đại học Phật giáo phổ thông đầu tiên trên thế giới.

Khởi nguồn từ giáo lý của Đức Phật, hình thành hơn 25 thế kỷ trước đây ở Ấn Độ cổ đại, rồi qua con đường Tơ lụa, Phật giáo tiến bước dần dần về phương Đông và đến Nhựt Bản từ thời xa xưa. Khai hoa ở cố đô Nại Lương (Nara). Nở nhụy tiếp ở Kinh Đô (Kyoto). Cuối cùng bây giờ Phật giáo đã đến nơi nầy, Bình Thành (Hyogo).

Ngôi Đại Vương Đường nầy được dựng lên như một Cơ sở Tâm linh để phụng vụ cho tất cả hơn 370 triệu Phật tử trên khắp thế giới vào thời hiện đại, khi mà các chốn linh thiêng của Đức Phật, Tứ Động Tâm bên Ấn Độ đáng tiếc đã rơi vào tình trạng ngày càng đổ nát, thành những thắng tích hoang tàn dành cho du khách thưởng ngoạn.

Xe bus chở chúng tôi đơn độc đậu lại trên bãi đậu xe rộng mênh mông, bên vài chiếc xe nhỏ đậu trước đó. Có lẽ giờ đến quá sớm, mà ngày hôm đó 23.03, thứ hai đầu tuần làm việc nên vắng khách du ngoạn. Nhìn qua cửa sổ xe đã thấy 4 nhân viên trật tự và một nhiếp ảnh gia đã đứng dàn hàng ngang chào đón phái đoàn. Còn phía cửa xe, một Thầy Nhật Bản vận tăng phục vàng vạt ngắn đai cổ màu tím đã đến mời chúng tôi vào trại tiếp tân tạm. Chỉ kịp nhìn sơ 3 tôn tượng La Hán đặt ở cuối sân, chúng tôi phải vào chia nhau ngồi ngay trên mấy băng gỗ dài nghe mấy lời chào mừng và những chỉ dẫn của vị Thầy Nhựt. Rồi nhận mỗi người một tấm giấy nhỏ để điền tên tuổi, nước xuất phát... rồi đeo tấm thẻ nhựa của đoàn hành hương hoặc tròng sợi dây đỏ qua cổ. Thầy còn khuyên mỗi người nên nhận thêm một áo khoác, vì mới vào xuân trời trên núi hãy còn lạnh. Vài bà còn rút cây gậy chống trong ống gỗ đựng. Tôi cũng lấy một cây gậy vì đầu gối trật khớp chưa khỏi hẳn và cũng thấy mình bắt đầu già, cần gậy chống leo núi. Xong Thầy hướng dẫn đoàn bước lên 5 bậc cấp, qua cầu đá, ven theo lan can bờ hồ, đi về phía cổng trước, Tiền môn. Dừng lại trước tấm bảng đá hoa cương đen mài láng, Thầy chỉ cho Sư phụ và phái đoàn tên các nhà lãnh đạo, vua chúa các nước bên trái và chư Tôn Đức khắp thế giới bên phải đã viếng thăm Vương Đường. Trên hết khắc rõ tên Đức Đạt Lai Lạt Ma. Sư phụ nhìn ra bên dưới, liền chỉ cho Thầy Nhựt và chúng tôi tên của Đại Lão Hòa Thượng Thích Minh Châu nước Việt Nam. Chúng tôi nhìn qua phía phải Tiền Môn gặp ngay hai bia đá đặt theo thế tung hoành. Bia tung bên trái cao vượt hơn 9,47 m như một Thạch trụ khắc ba chữ nhỏ *Tổng Bổn Sơn* và ba đại tự *NIỆM PHẬT TÔNG* tạc trên tảng bạch quý thạch khai thác tận bên Đại Hàn.

https://tieulun.hopto.org

Bia hoành bên mặt đo được 8 m, khắc các chữ **Phật Giáo chi Vương Đường** phía trên và hàng chữ nhỏ mạ vàng bên dưới: Royal Grand Hall of Buddhism, tạc trên tảng đá quý màu trắng khai thác từ vùng Ena, trung Nhựt. Tiền môn chỉ một gian, mở một cửa rộng, nhưng diềm mái phía trên nâng cao thành mái hiên vành cung đặc biệt Nhựt. Dưới sân bố trí thêm 2 tượng Hộ Pháp tạc bằng đá trắng chầu hai bên. Kế đến hai tòa nhà thấp hơn với tường hoa sơn nhiều màu theo chiều đứng như các trang trí Đại Hàn. Hồ nước rộng vòng qua bên trái cổng vào sâu phía trong, nối tiếp nhà hộ môn bên phải là dãy tường hoa thấp hơn, trên vẫn có mái che và bên trong có thể là dãy trụ lang. Tường hoa sơn màu trang trí Đại Hàn, gần giống màu cờ Phật giáo: Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, xanh dương.

Bước đến cửa Tiền môn mới thấy công phu chạm trổ của các nghệ nhân: từ dưới chân những tảng đá lát chạm hình hoa sen, lên chân cột niền hoa văn đồng mạ vàng, các khung cửa, đố ngang, đòn tay chạm trổ; tới trần, phân ô vuông chạm các hình hoa sen rất đẹp. Hai bên vách cổng còn vẽ theo lối sơn mài, hai bức tranh hoa sen hồng lá xanh sống động, như ẻo lả nương theo chiều gió. Cửa chính Tiền môn mở ra con đường lát đá trắng xám dẫn suốt đến Nam môn. Hai bên bờ cỏ hai hàng cây hoa anh đào song song mỗi bên đang đâm nụ. Bên trái hoa bạch đào, bên phải hồng đào. Từ hai hàng bạch đào đi vào trong theo các con đường lát đá quanh qua công viên Ngũ bách La Hán, tuy là những tượng đá, nhưng tạc bằng kich thước người thật rất sống động. Mỗi một bức tượng hoặc đứng hoặc ngồi hoặc đang đi, mỗi một nhóm tượng hai, ba người cho đến 7, 8 người ngồi quây quần bên nhau, trong khi một vị đứng hơi khom mình, tay trái chắp sau lưng, tay phải đang chỉ vẽ một điều gì. Kế bên một vị đang ngồi trên mình voi, hai tay mở bày tấm lá bối, vài ba vị khác đang vây quanh như còn bàn luận một đoạn kinh Phật, đàng kia một vị đang hàng long nghĩa là đang chế phục con rồng dữ, ngài đang ngồi trên mình rồng, một tay nắm đầu con ác long, tay kia giơ cao nắm đấm dọa đập vào đầu rồng mấy vị khác đang chỉ nhau giải thích... Từ thế đứng, từ cách ngồi, khuôn mặt ngước nhìn, thân mình xoay trở, cho đến từng cử chỉ, từng nếp áo đều được điêu khắc tỉ mỉ, như diễn đạt lại cảnh 500 vị đệ tử của Đức Phật hội họp lại trong lần Kết tập Kinh điển đầu tiên, sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, cách đây hơn 2500 năm. Theo lời Sư Phụ kể lại trong quyển "Tư tưởng Tịnh Độ Tông": Vào năm Đức Phật nhập diệt, dưới sự bảo trợ của vua A Xà Thế, 500 vị A La Hán tập hợp trong hang Thất Diệp ở vùng ngoại ô thành Vương Xá, nước Ma Kiệt Đà, tôn ngài Ma Ha Ca Diếp làm Thượng Thủ, cử hành kết tập kinh điển lần thứ nhứt.

Thầy Nhựt cũng nói, chính nhờ 500 vị nầy mà đạo Phật lưu truyền cho đến ngày nay và hình tượng các vị tôn trí trong công viên rộng lớn nầy nhắc chúng ta nhớ về Nhược Thảo Sơn ở cố đô Nại Lương.

Đường hoa khá dài nhưng lần đầu ngắm các nụ anh đào mỏng manh trắng và hồng cùng các tượng đá tạc rất nghệ thuật, nên đến tận Nam môn mới nhìn ra một kiến trúc Tam quan bề thế. Dưới chân các tảng đá lát trắng xám đều chạm trổ tỉ mỉ: Giữa sàn cửa chính chạm một tòa sen lớn chiếm gần hết chiều rộng cửa. Ngay tâm tòa sen là nhụy sen tròn nhô lên thành ngạch cửa, nhưng không ai bị vấp vì mọi người đều nhẹ bước trân trọng những công phu chạm trổ dưới chân. Bao quanh nhụy là vòng tám hạt sen, rồi đến vòng tơ gương sen và một vòng tràng hoa cánh sen lớn. Vòng ngoài cùng chạm những dây leo cuốn tròn. Phần còn lại của sàn tam quan đều lát kín những tấm đá nhỏ hơn cũng tạc những vòng hoa đơn giản. Hai cánh cửa lớn ghép bằng những tấm ván đóng chặt nhờ năm hàng đinh đồng và niền khung quanh nhờ những tấm đồng mạ vàng sáng chói, chạm lộng các họa tiết Nhựt. Các đôi cột gỗ to sơn màu nâu đen sậm làm nổi bật những khung đồng chạm mạ vàng bó chân cột. Các cây cột đều được đặt trên những bệ đá chạm những cánh hoa sen lật úp như các bệ tòa sen, xong còn đặt trên những sạp đá chạm trổ và niền quanh các góc cạnh bằng những thanh nhôm để các mũi giày, gậy chống vô tình không làm mẻ chút nào được.

Hai bên con đường lát 11 hàng đá vuông 5 tấc còn trải rộng ra hai sân sỏi trắng, được khéo léo sắp xếp những bồn cỏ thấp hay rêu xanh, trên trồng những bồn kiểng tròn, bầu dục, vài cây mai, cây đào, khóm tùng hay đặt đó đây mấy tảng đá. Cho đến khoảng nửa đường đặt hai bên hai cây đèn lồng đá trắng. Từ đây vườn cảnh đã lan ra đến gần đường đi. Nhiều cây cổ thụ và các loài hoa quý như Mẫu đơn đóa lớn đủ màu, đỏ, hồng, tím trắng, trồng từ bên hông ngũ trọng tháp tỏa ra khắp nơi. Người Hoa cũng như người Nhựt gọi tôn Mẫu đơn là Vương giả chi Hoa. Hai bãi cỏ rộng thiết trí thành vườn cảnh Nhựt với các tảng đá, bụi kiểng khóm hoa, cây mai cây đào cùng mấy cội tùng. Hai bên đường đã dừng 2 lan can đá mà tận cùng là 2 cây đèn lồng đá cao. Thêm hai con đường phụ cập hai bãi cỏ hẹp hơn cùng các bãi cỏ lớn, song song hai bên con đường giữa dẫn tới cầu thang mười lăm bậc đá nâu để lên Sơn môn. Hai bên cầu thang đất đôn cao thành gò, vây tường đá như hai chậu cây lớn, trên trồng 2 cây tuyết tùng cổ thụ. Qua một sân nghỉ chân rộng, lại phải leo thêm 9 bậc thang đá xám nữa mới lên tới sàn Sơn môn, tức cổng chính vào chùa phân 5 gian, nhưng chỉ 3 gian giữa mở tam quan để qua lại, còn hai gian bên chỉ mở cửa sổ lớn lấp kính đục, nên chưa thể gọi là ngũ quan. Nơi đây dựng hai tượng Thiên Vương hộ pháp cao lớn màu nâu sậm. Không biết tạc bằng đá gì, vì người xem chỉ đứng ngang đầu bệ tượng, tầm mắt chỉ tới mấy ngón chân tượng, lại có hàng rào cao bao quanh không thể sờ mó đến tượng. Có điều không giống với các tượng tứ Thiên Vương trong chùa Tàu mà cũng không giống với tượng ông Thiện, ông Ác ở các chùa ta. Thầy Nhựt gọi là Nhân Vương tượng: Tượng bặm miệng phát âm Hưm, tượng há miệng phát âm Ha. Tượng nào cũng một tay giơ lên bắt ấn, tay kia cầm bảo tích ấn xuống. Trong tờ cáo bạch của chùa phát, bằng Anh ngữ ghi: hai vị thần nhìn xuống trần gian

https://tieulun.hopto.org

để khuyến cáo người đời hãy hành thiện và kềm chế tác ác. Đây là 2 công trình điêu khắc của sư phụ She Guo Ping, một quốc bảo sống của Trung Hoa. Sáu cây cột to, cũng được bịt đồng mạ vàng chân cột, cao ngang đầu người, chịu các đà ngang, đố dọc chạm nổi nhiều đóa hoa mẫu đơn, những hàng trúc, để nâng 4 tầng trung gian đẩu cung, tức hệ thống con sơn chồng đấu trong kết cấu đền chùa Việt Nam, để đỡ mái thứ nhứt của cổng chánh. Bên trên mái nầy thả các đà ngang, đòn dọc để chịu thêm một tầng cổ lâu nữa. Nghĩa là Sơn môn được đặc biệt lợp chồng hai mái. Từ sàn cổ lâu dừng lan can bốn mặt. Lùi vào bên trong các cột gỗ, cửa, vách vây quanh một sảnh lớn mà khách hành hương có thể dùng cầu thang từ hai tòa nhà phụ hai bên, để lên ngắm cảnh toàn khu Vương Đường. Trước hai tòa nhà phụ cũng xây quanh tường đá thấp vây quanh gò đất như hai chậu to để trồng hai cây anh đào hồng cao quá nóc nhà đang nở hoa. Vậy mà họ vẫn dùng giàn tre ba tầng để uốn sửa những cành bên trên theo thế riêng của nghệ thuật cây cảnh.

Chính các cột gỗ trên sàn cổ lâu, chịu tiếp các đà và đội lên bộ giàn 6 tầng trung gian đẩu cung, gie dần ra để nâng mái lớn với 4 hiên rộng, được thực hiện lần đầu cho loại Sơn môn, trong lịch sử kiến trúc Nhựt Bổn. Các ngôi chùa thường được xây dựng ở những nơi yên tĩnh, cách biệt trên núi, vì lúc đầu chùa là nơi ẩn tu của các vị tăng sĩ, dần dần mở rộng thành các sảnh đường cho các đệ tử đến tu tâm luyện tánh, hành trì giới luật, tụng kinh, niệm Phật và thực thi những nghi thức tôn giáo trong một bầu không khí thanh tịnh, xa lìa thế giới trần tục. Thành thử danh hiệu của ngôi chùa thường được nêu trên biển ngạch, gọi là **Sơn hiệu ngạch**, tức bản hoành phi treo trên cổng chánh, dưới mái hiên như trán người. Sơn hiệu ngạch của Niệm Phật Tông Nhựt Bản là Tam Bảo Sơn, mang ý nghĩa Phật, Pháp, Tăng, nền tảng của Phật giáo, được treo giữa mái cổ lâu Sơn môn Ngôi Đại Vương Đường nầy, là bức biển ngạch lớn nhứt Nhựt Bản cao 5,25 m, rộng 3,15 m chiếm hết gian giữa 6 tầng trung gian đẩu cung.



Bước qua cổng chính, mở ra một vùng trời đất mênh mông và con đường rộng, thẳng tấp lên cao dần, lên ba tầng cầu thang mười mấy bậc. Hai bên đường hai dãy hồ nước xanh hình chữ nhựt chạy dài và cũng lên cao dần theo ba tầng nền đường, thỉnh thoảng bị ngắt quảng bằng những con đường rẽ dẫn vào các tòa nhà, nhà bia, những bãi sỏi trắng dợn sóng vây quanh các đảo viên cảnh. Nơi tầng nền cao thứ hai dẫn lên một tòa nhà bát giác màu đỏ và con đường quanh co dẫn lên tòa tháp cao trên lưng chừng sườn núi. Con đường tiếp tục dẫn đến tận nổng cao làm nền cho ba tòa chùa chính và hai mái nhà nhỏ ở hai góc sân phía trước, mà khi lên tới chúng tôi mới biết đó là hai tháp Bắc và Nam Đại Hồng chung! Cũng như lúc đặt chân xuống con đường chính lên chùa, mới hay hai dãy hồ nước chỉ là hai hố cạn rải đá xanh màu lá cây nhạt, như đá trải đường mà nhìn từ xa tưởng là hồ nước, như ý tứ của người Nhựt trong thiết trí viên cảnh khô. Như những bãi sỏi trắng được cào đều thành những đợt sóng trượng trưng cho biển cả, đặt tình cờ vài tảng đá xanh màu lá cây non nhô lên như những hòn đảo nhỏ bao quanh mấy hòn đảo lớn phủ rêu xanh và cỏ thấp, trên bày đá tảng bên cội tùng khóm kiểng. Tảng đá vô ngôn cùng tùng cổ thụ đều nói lên sự trường tồn, vững bền với thời gian. Phía trong bên trái trồng như rừng những cây tuyết tùng mà các nhánh đều được cắt tỉa thành những tay nấm bao quanh thân cây tượng trưng cho cây cảnh ở Kinh Đô (Kyoto), bao gồm cả cây Bắc sơn Thai sam (thông) cổ thụ già 500 tuổi trồng trên đảo cỏ xanh bên mấy tảng đá và vài bụi kiểng tròn, giữa vùng sỏi trắng rộng, gợn nhiều đợt sóng song song thẳng tấp dọc theo con đường chính.

Bên phải trồng cả ngàn cây thông bá hương chìa lên những nhánh như các cánh tay cầm một chùm lá tỉa tròn như những quả bóng. Trong đình viên Podocarpus rộng lớn bên bát giác đình còn trồng nhiều cây cổ thụ lịch sử. Trong đó vượt cao lên hết là danh mộc trân quí podocarpus 800 năm được đặt tên là Thiên Thượng.

Phái đoàn đã đi một đoạn đường dài, qua ba cổng, lên ba tầng cầu thang, không kể những bậc cấp ở mỗi cổng, mà chưa ai kêu mệt nhờ chiêm ngưỡng nhiều điều mới lạ và được thưởng ngoạn những viên cảnh đầy nghệ thuật và thiền vị. Khi bước lên mấy bậc cấp đầu của nền đúc cao của khu chùa chính, Sư Phụ quay qua nói với thầy Nhựt và cũng dịch ra Việt ngữ cho chúng tôi: "Chúng ta đi nãy giờ, thật lâu mà chỉ mới lên được Trung phẩm, Trung sanh còn ba vài cầu thang nữa mới tới được Thượng phẩm Thượng sanh. Thầy Nhựt vừa cười vừa chỉ cho chúng tôi từng bậc cầu thang được ghép bằng nhiều tảng đá trắng ngà rộng gần hai thước mà mặt đứng đều chạm mấy lớp sóng nước. Lúc đã vượt lên ba tầng cầu thang, mỗi tầng 15 bậc, nghĩa là chúng tôi đã leo lên ba tầng lầu mới tới Đài, một sân nền cao rộng mênh mông, của ba tòa điện đường thật vĩ đại. Thích Ca Đường phía bên trái, Bổn Đường ở giữa và Quan Âm Đường bên phải. Hai tòa đường hai bên lợp một mái, kích thước như nhau gồm 5 gian với gian giữa rộng hơn và hai gian ngoài cùng hẹp hơn. Thêm 4 dãy trụ lang bao quanh 4 mặt dừng lan can gỗ. Tất cả dựng trên sàn gỗ cao ngang đầu người, các trụ chịu đều được đặt trên các tảng đá xám, xây trên nền đá cao mười bậc thang. Bốn trụ gỗ vuông chân bịt đồng mạ vàng chịu trên 4 vuông đá tảng, đầu chịu 3 đà kẻ chuyền, uốn cong hai đầu, để nâng 4 tầng con sơn chồng đấu,

https://tieulun.hopto.org

đỡ đầu mái giữa lên cao một chút và gie ra xa hơn, vừa che kín cầu thang gỗ giữa bên dưới, vừa để diềm mái hiên, ngang bằng với hai diềm mái bên, nhìn nơi tiền diện. Hai đầu mái hiên gắn 2 thùy tượng tạc hình cá giỡn sóng biểu hiện sự tỉnh thức. Cũng chỉ mái hiên giữa nầy mới đặt máng xối nhỏ chữ nhựt mà hai đầu chừa lỗ thay vì nối với ống dẫn, lại đặt bốn thanh đồng dẫn nước mưa xuống chậu đá hứng, tạc thành hình lá sen.

Bổn Đường (Đại Hùng Bảo Điện) xây dựng rộng lớn và cao hơn gấp đôi hai tòa điện đường bên. Khách thập phương phải leo mười bậc cấp đá mới lên đến mặt nền đúc. Ngôi Phật tự lớn rộng nhứt thế giới nầy phân 7 gian, gian giữa rộng nhứt đủ chỗ cho 25 người đứng dàn hàng ngang, hai gian bên hẹp hơn, cả ba gian giữa đều mở hai lớp cửa, cửa ngoài bằng gỗ chạm trổ các hoa văn hình học, các cửa trong lấp kính đục. Các gian kế tiếp hẹp dần và chỉ đặt một lớp cửa lấp kính đục. Hai gian ngoài cùng hẹp nhứt, mở cửa sổ hình chuông đặc biệt. Rồi các dãy trụ lang bao quanh bốn mặt, dừng lan can trên mặt sàn gỗ, cao hơn nền đúc khoảng gần 3 thước. Bốn trụ cột vuông chân bịt đồng mạ vàng đặt trên 4 vuông đá tảng, chôn trên nền đúc ngay đầu cầu thang gỗ dẫn lên sàn Bổn đường. Trên đầu các trụ kiền ba đà uốn cong hai đầu theo thế kẻ chuyền, chạm hình mây uốn khúc, để đỡ 4 tầng con sơn chồng đầu gie ra dần, cùng với ba tấm bảng đóng trên ba đà kẻ chuyền chạm hình lưỡng long tranh châu như bên Thích Ca Đường, để vừa nâng mái hiên giữa lên cao vừa đưa diềm mái ra xa hơn hai diềm mái bên. Từng mái thứ nhứt chịu tiếp các đà và sàn gỗ để đỡ lên bốn mặt sáu tầng trung gian đẩu cung, gánh ra các mái thứ nhì lớn rộng và cao hơn Sơn môn. Đây cũng là kỷ lục mới trong lịch sử kiến trúc Nhựt Bản, khi ngôi Vô Lượng Thọ Tự nầy đã thực hiện cấu trúc, bộ 4 tầng con sơn chồng đấu, đỡ mái ngói màu lam bên dưới và chịu tiếp hệ thống 6 tầng trung gian đẩu cung để đỡ mái lớn cổ lâu bên trên. Khiến tòa đại Phật Tự cao tới 51,5 m, so sánh ngang tòa cao ốc 18 từng. Cả Khải Hoàn Môn ở quảng trường Ngôi Sao Paris cao 49,5 m và tượng Nữ Thần Tự Do Nữu Ước cao 46 m có thể để lọt vào lòng, như bản thiết đồ công trình khắc trên bia đá đặt ngoài sân! Ngay phần đầu gờ nóc trang trí, người Nhựt gọi là Bổn đường Quỉ ngõa (onigawara), tức thùy tượng gắn ở hai đầu sống nóc Bổn đường tạc hình đầu Hộ Pháp trên đội 3 ống trúc ngõa uốn cong, cằm dưới tựa trên các vầng mây uốn xoắn kết thành đôi vai Hộ pháp, đặt trên đỉnh đầu hồi, mà từ đỉnh đo lên mão trúc ngõa cao 9 m, rộng 8,8 m chiếm kỷ lục lớn nhứt thế giới. Thật vậy hình chụp lúc thi công sống nóc, dựng dàn hình vòm nôi để đúc xây, như một đường hầm rộng 7 m, đủ chỗ cho hai làn xe hơi qua lại. Theo lời thầy Nhựt giảng giải, hai thùy tượng Hộ Pháp, một đầu ngậm miệng phát âm hơi: "Hưm". Đầu kia há miệng quát: "Ha!".

Hai đèn lồng đá, *Thạch đăng Lung*, đặt hai bên Bổn đường ngoài sân cũng đoạt bằng kỷ lục lớn nhứt thế giới; cao 12 m, rộng 7,4 m. Hình chụp một thầy vận tăng phục vàng đứng chỉ qua khỏi vuông đá mài tròn các góc cạnh, đầu chỉ ngang bệ thứ nhứt của trụ đăng. Hai đèn lồng đá bên Thích Ca Đường và Quan Âm Đường cũng chạm đúc cùng một kiểu nhưng thấp nhỏ hơn.

Trước tiên chúng tôi được hướng dẫn tới cầu thang giữa của **Quan Âm Đường**. Ba nhân viên trật tự đón chúng tôi, những người cầm gậy, để gắn vào đầu gậy một cái gối tròn hình hoa nhỏ và phát mỗi người một túi ni lông để bỏ đôi giày mình vừa cởi ra xách đi. Hàng cửa trước vẫn đóng kín. Nhìn lên các đà đòn tay đầu cột đều được chạm trổ hình vân mây, còn các tấm bửng bao quanh đều chạm nổi những đóa hoa mẫu đơn và các bao lam phía trên đều chạm nổi hình các chim phượng theo từng nhóm hai, ba. Đặc biệt trên cửa giữa chạm hình phượng nhìn trực diện như con công xòe đuôi, nhưng thêm nhiều lông đuôi uốn cong với nhiều hoa văn trong các tượng ý hình phượng truyền thống. Tất cả hình tượng chạm đều để nguyên màu gỗ chỉ đánh véc-ni hay sơn dầu nhạt nên nổi bật trên hàng đà, cột sơn nâu sậm và làm tôn các ô vuông chạm hoa văn trên trần.

Đầu gậy không còn khua lóc cóc, không làm trầy sàn nhà hay tróc sơn bất cứ một góc cạnh nào của công trình. Chúng tôi đi trên thảm đỏ, vòng bên hông ra cửa sau Quan Âm Đường. Các bao giày, gậy chống đều được xếp gọn để bên ngoài. Ánh sáng thiên nhiên rọi qua các cửa kính mờ chỉ vừa đủ tạo không khí huyền ảo cho lối đi trải chiếu trắng viền gấm nâu điểm xuyết hoa văn vàng và vàng sậm. Bàn thờ giữa sau lưng điện thờ và các khám tượng trên ba mặt vách được chiếu sáng bởi những ngọn đèn ẩn, chẳng những giúp khách thập phương chú tâm chiêm bái các tôn tượng và những đồ tế lễ được tỏ tường, mà còn soi rõ thêm khoảng không gian dẫn ra đại sảnh phía trước. Khi chúng tôi quỳ sau lưng Sư Phụ trên sàn nhà trải 15 chiếu nơi gian giữa, nối tiếp hai bên, mỗi bên hai gian nữa, cũng trải chiếu và được giới hạn bởi những tấm ván hẹp cũng màu nâu, nối liền từng đôi cột, đánh chùi bóng lưỡng. Nhìn ra phía trước bàn thờ Phật Bà Quan Thế Âm thật trang nghiêm. Từ tôn tượng thờ ở giữa, hai cây đèn lồng hai bên, đèn trên vương miện đầu Bảo cái và mấy cặp lồng đèn trắng đủ chiếu sáng rực và phản chiếu khắp nơi bàn thờ và các nghi trượng như đều được chạm khắc bằng vàng. Dẫn tia nhìn lên trên các đà kiền đầu cột nâu, từng mặt bao lam điêu khắc từng nhóm phụng vũ giữ nguyên màu gỗ, lên tiếp những khóm mẫu đơn, đến tận trần điện thờ, chạm nổi những tượng hình phượng đặc biệt. Sau một thời kinh Phổ Môn giản lược, lễ Phật, Sư Phụ đến bên Thầy Nhựt đang quỳ chờ gần đó và chúng tôi được hướng dẫn đi tiếp vòng qua phía sau Bổn Đường, tới cửa hông **Thích Ca Đường**. Kiến trúc và kích thước tòa đường nầy cũng y như Quan Âm Đường, nhưng thiết kế bên trong phong phú hơn và trang trí cũng trân quý hơn. Các khám tượng cũng trình bày tỉ mỉ hơn, ngoài các tôn tượng, cảnh vật còn có chim bay trên trời... Nhưng chúng tôi không kịp xem kỹ vì phải rảo bước theo cho kịp Sư phụ. Cho đến khi quỳ chờ mọi người lục tục đến quỳ đông đủ và ngay hàng thẳng lối, tôi

https://tieulun.hopto.org

mới có dịp chiêm bái tường tận pho tượng Phật Thích Ca ngồi, như tạc toàn bằng vàng ròng chỉ chừa mái tóc đen, cao 10,8 m ngự trên tòa sen hai tràng hoa xen kẽ nhau. Sau lưng chạm lộng nhiều vòng hào quang nối xuống thành tấm bảng vàng hình bầu dục, xuống tận tòa sen, kết liền bên trên một tòa Bảo cái lớn hình lục giác như chiếc lộng che, mà vương miện cũng đúc thành tràng hoa sen trắng, mà mỗi cánh sen khắc hình một vị cổ Phật vàng. Mỗi đỉnh lục giác gắn một móc hoa thả xuống một hàng hoa vàng, phần cạnh còn lại thả nhiều chuỗi ngọc vàng. Bên trong vương miện chiếu đèn sáng. Hai bên tượng đặt hai đèn lồng cũng hình lục giác, gắn móc hoa và thả 6 chuỗi hoa vàng, kế đến hai Bảo cái nhỏ hơn, nhưng cũng đầy đủ thành phần lễ bộ. Tất cả được tôn trí trên mặt bàn thờ rộng, dùng lan can hoa văn 4 góc, chân tủ thờ đóng ván bốn mặt chạm trổ tinh vi, dựng lùi vào mỗi bề hơn một chiếu so với mặt bàn thờ và đều sơn nhũ vàng sáng chói. Phía trước bàn thờ kê một sập thấp trên bày vài món nghi sự bằng đồng mạ vàng nhưng không thấy giá để kinh hay chuông mõ, có thể đã được cất trong tủ kệ, vì hai chân sạp đóng khung hình chữ nhựt như hai tủ kệ. Từ dưới sạp trải ra chiếc chiếu hoa đặc biệt dành cho chư tăng, cũng được đóng hay dán dính trên nền chùa như các chiếu trắng, cũng không thấy để sẵn các bồ đoàn hay gối ngồi. Đàng sau bàn thờ còn đặt một bàn dài trải ra hai bên nhưng thấp hơn bàn thờ, mỗi bên bày 5 hộc dài với cái giữa lớn hơn, chắc là những hộc để kinh, như vậy mới đủ bộ thờ Tam Bảo. Các bao lam bên trên điêu khắc từng nhóm tượng ngũ long tranh châu để nguyên màu gỗ, dẫn lên những tầng đà sơn nâu chạm tiếp các vầng mây, sóng nước, kết hợp với bộ Cửu Long triều nguyệt trên trần, mà đỉnh trần chạm lộng hình mặt rồng trực diện. Điêu khắc và cách chạm trổ tôn tượng, bộ nghi trượng, bàn thờ và toàn thể điện thờ, biểu dương dáng vẻ nghệ thuật mức độ cao nhứt của kỹ thuật điêu khắc truyền thống Trung Hoa. Công trình do đại sư phụ mỹ thuật và thủ công nghệ Thiệt Quốc Bình, được xem là quốc bảo sống của Trung Quốc, thực hiện.

Sau một thời kinh tụng, chúng tôi được hướng dẫn tiếp đến một tiểu sảnh lưu giữ thiêng liêng những tượng Phật từ 33 quốc gia và một miền trong 5 lục địa trên thế giới: Để cầu nguyện cho thế giới hòa bình và nhân sinh an lạc, chư Tôn Đức Tối cao, chư vị lãnh đạo Phật tử tối cao của 33 quốc gia và 1 miền trên khắp thế giới (trong đó có Việt Nam), các đức Quốc Vương Thái Lan, Cao Miên, Bhutan, Tooro của Uganda và các vị Tổng Thống cùng Thủ Tướng đã hiến cúng các tôn tượng Thích Ca Mâu Ni Phật bằng nhiều chất liệu, điêu khắc và kích thước khác nhau được tôn trí trên những tầng tủ kính, phía sau là những cánh sen hồng chen trong những khóm lá xanh. Những bức tranh hoa sen nhiều màu làm hậu cảnh được họa sư Cao đẳng Mỹ thuật Masahiko Misaka tô vẽ trên những tấm phông rất tôn quý. Trong toàn ngôi điện đường, một tổng thể 1.468,7 m² bức tường đã được hội họa những cảnh trí làm liên tưởng đến phong cảnh tuyệt vời trên cõi Tịnh Độ, bao gồm các chim phượng và các giống chim được diễn tả trong kinh A Di Đà, những đám mây lành và những đóa sen hồng, nhạt dần đến trắng.

Khi bước chân ra đến hành lang có mái che nối liền các điện đường, chúng tôi vẫn không ngờ mình được đưa vào **Bổn Đường**, vì cứ tưởng ngôi chánh điện nầy chỉ được vào chiêm bái trong những ngày đại lễ. Như bên ngoài nhìn thấy, ngôi kiến trúc Phật tự lớn nhứt thế giới nầy to rộng cao lớn gấp đôi ngôi Thích Ca đường vừa xem qua. Vào bên trong mới biết cách thiết kế, bài trí còn cao lớn trang trọng hơn mấy phần. Ngoài sàn chùa trải chiếu rộng mênh mông, phân bảy gian rộng bằng những hàng cột nâu kiềng đà gỗ kẽ truyền các tủ kính khám tượng cao che mấy mặt tường. Ngay trung tâm sảnh đường vượt trội lên một *Kim bạc nhị trọng điện* tức cung thờ rèm vàng cực kỳ tôn quý được dựng trên hệ thống sáu từng trung gian đẩu cung gợi lên hình ảnh cõi tịnh độ, mà vẽ tráng lệ được thể hiện độc nhứt vô nhị trên thế giới. Thầy Nhựt nói với Sư phụ, hai cánh cửa cung thờ chỉ được mở ra ba lần trong năm. Chúng tôi đã xếp hai hàng ngay ngắn sau lưng Sư Phụ và thầy Hạnh Nguyện chờ Sư Phụ mở lời khai kinh, bất ngờ không ai tưởng tượng trước được, hai cánh cửa cung từ từ hé mở, đàng kia Thầy Nhựt đang bấm nút điện và thật là phước đức vô lượng, dần dần chúng tôi được nhìn rõ Kim thân Đức Phật A Di Đà, đúng như Môn khai kiến Phật, mọi người đều xúc động rơi nước mắt và trong tiếng thút thít, hai cánh cửa tiếp tục mở và chúng tôi được chiêm ngưỡng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bên trái và Đức Phật Quan Thế Âm bên phải. Lúc dứt tiếng tụng kinh A Di Đà, chúng tôi càng thấm thía được hưởng phước báu như đương chiêm bái Đức A Di Đà Phật, đúng ra là *Tam Tôn thị hiện*.

Vòng trở ra sân trước, chúng tới bên Nam đại hồng chung tháp, mọi người phải ngước nhìn lên quả chuông đồng xanh lớn nhứt thế giới, nặng 48 tấn, đường kính 3,3 m rộng bằng căn phòng. Những chuông chùa khởi nguyên từ quả chuông treo ở Vô thường viện của Kỳ viên Tịnh xá vào thời Đức Phật. Ý tứ tuyên bày rằng, tiếng chuông chùa đã nhắc nhở các vị Tỳ kheo đang hấp hối, lẽ vô thường của mọi sự việc trên cõi đời. Truyện của Heike, một sử thi cổ điển lừng danh Nhựt Bản vào thế kỷ 13 cũng khởi đầu bằng câu: "Tiếng chuông ngân nơi Kỳ viên Tịnh xá dạy rằng, *vạn vật đều vô thường*".

Phái đoàn còn được thầy Nhựt cho vinh dự được thỉnh chuông. Ba nhân viên trật tự chùa cầm các mối dây ở đầu dùi chuông to. Năm, sáu người chúng tôi mỗi người nắm một mối dây ở sau dùi, rồi theo hiệu bàn tay giơ lên của thầy Nhựt kéo ra xa và đưa nhẹ vào, lần hai kéo ra xa hơn, lần thứ ba kéo xa hơn nữa. Khi bàn tay hiệu lịnh hạ xuống, tất cả mọi người đều buông tay. Dùi chuông dài to như được trớn lao ngay vào quả chuông. Một âm thanh trầm hùng vang động ra khắp chùa, nhưng không làm ù tai những người đứng gần.

Chúng tôi được hướng dẫn đến trước thạch bi tưởng niệm cũng bằng đá hoa cương đen dầy, mài láng. Trên tấm bia danh dự nầy đã khắc tên Thượng

https://tieulun.hopto.org

Hoàng Norodom Sihanouk, chủ tịch danh dự tối cao của Niệm Phật Tông Nhựt Bản và Thái Hậu Norodom Monineath Sihanouk (Dân Miên quen gọi là Đức bà Monique vì bà lai Pháp), tên Quốc Vương Norodom Sihamoni, các công chúa Thái Lan, Cao Miên và Bhutan, tên đức Vua và Thái Hậu Tooro của Uganda, các vị Thủ Tướng Tích Lan, các vị lãnh đạo tối cao của Phật giáo và các nhà lãnh đạo các quốc gia trên khắp thế giới. Trong tờ cáo bạch của chùa phát cho chúng tôi còn để lại hình ảnh quốc vương Norodom Sihamoni chắp tay đứng vái trước thạch bi kỷ niệm. Dưới chân vua luống hoa lệ quyên đang nở rộ khoe sắc hồng thắm. Trong khi các bác cao niên, những người bị chút thương tật, hay đã lã giò vì đi bộ và leo bao nhiêu bậc thang được mời lên hai xe hơi 10 chỗ chạy đi trước, chúng tôi theo chân quý Thầy đi qua lối các dãy anh đào, quanh năm vòng tháp phù đồ hoa kiểng, bao quanh bởi 10.000 cây hoa lệ quyên hồng Kirishima.



Toàn thể bờ đá, khuôn viên, vòng rào đã được trồng 200.000 cây hoa đỗ quyên. Đến tòa lăng bát giác, mà từ xa chúng tôi đã thấy màu đỏ rực của các cột đà, các hàng lan can lên đến các giàn đẩu cung, giới hạn hầu hết các bức tường trắng. Tòa **Thánh Đức Thái Tử Đường** nầy là một kiệt tác kiến trúc chưa từng thấy trước đây ở Nhựt Bổn, được dựng lên để phụng thờ vị Thái Tử (574 - 622) được xem là bậc Tổ của Phật giáo Nhựt. Thánh Đức Thái Tử đã đem Phật giáo vào Nhựt Bản. Bên dưới tòa lăng kết cấu ba tầng tổ hợp con sơn chồng đấu để chịu dãy lan can bao quanh và phía trên kết cấu tổ hợp bốn từng đẩu cung chịu dưới các mái hiên. Trần lăng được sơn vẽ nhiều màu theo mỹ thuật Dancheong, kỹ thuật hội họa truyền thống thừa hưởng từ các triều đại Triều Tiên cổ xưa. Công trình đã được thực hiện bởi Hòa Thượng Lee Man Bong và họa sĩ Hong chang Won, cả hai vị đều là các nhân vật quan trọng thấu hiểu tường tận các di sản văn hóa Đại Hàn. Từ khu vườn mẫu đơn mang những đại đóa Vương giả chi hoa màu đỏ, hồng, tím và trắng, bước vào Thanh thạch Viên, ngắm đàn lý ngư Nishiki, loại cá chép cao cấp Nhựt, bơi lội trong hồ viên cảnh. Dọc theo con đường từ Thích Ca Đường đến Kinh Đường, hơn 12.000 cây Sơn lựu hoa và đổ quyên hồng cũng đã được trồng tỉa cẩn thận.

Kinh Đường tàng trữ những bản kinh Phật do 33 quốc gia và một miền trong 5 lục địa trên thế giới hiến cúng, để cầu nguyện cho thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc. Tòa đường nầy hình vuông, xây trên nền cao năm bậc thang. Cửa ra vào hai cánh được lấp ghép bằng nhiều tấm ván gỗ từ nâu sậm qua nâu lợt xen với những tấm màu vàng lợt theo những đường nét hình học rất mỹ thuật. Các cửa sổ đều viền khung hình quả chuông. Phía trên các đà ba tầng đẩu cung chịu các diềm mái lợp nóc bốn mặt hình bánh ít. Mà các sóng nóc dẫn lên chóp đỉnh, dựng tượng Phật thếp vàng.

Địa Tạng Đường phụng thờ đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, vị Bồ Tát cứu rỗi chúng sanh trong 6 nẻo luân hồi đầy đau khổ. Tọa lạc trong một khu vườn Nhựt của tổng thể Đại Vương Đường, mang kiểu thức thanh lịch, tao nhã của nghệ thuật Asuka và Tempyo vào thời cổ xưa Nhựt Bản, kiến trúc Địa Tạng đường cũng giống như tòa kinh đường, chỉ khác nơi giữa mái tiền diện, diềm mái uốn cong hình cung bầu dục. Từ khi đức Phật nhập niết bàn cho đến khi đức Bồ tát Di Lặc giáng trần mở hội Long Hoa trong một tương lai rất lâu xa, đức Địa Tạng Vương Bồ Tát đã tận tâm thệ nguyện, sẽ hiến dâng cả đời mình để cứu độ các loại hữu tình chúng sanh trong thời gian dài vô cùng, lâu 5,67 tỷ năm. Bồ Tát vẫn tiếp tục đi không mỏi mệt vòng qua 6 nẻo luân hồi đầy đau khổ và tự hiện ra 48 hóa thân để dẫn dắt con người tới bờ giác cứu rỗi bằng cách thuyết giảng tinh túy của đạo Phật.

Vượt lên cao trên đỉnh đầu cầu thang đá hai vài, tòa **Ngũ Trọng Tháp** năm tầng tô điểm sắc màu hội họa Dancheong, theo truyền thống kỹ thuật cổ Triều Tiên, giữa hơn 3.000 cây phong lá đổi màu hồng điều lúc vào thu. Hình tượng đức Thích Ca Mâu Ni Phật nhập Niết Bàn được lưu giữ trong tòa bảo tháp để chỉ dạy rằng, đạt tới niết bàn là mục đích tối hậu của cuộc đời chúng ta.

Lúc xuống núi, nhìn qua phía bên kia Sơn môn, chúng tôi mới thấy rõ trung tâm Nghị hội Phật giáo thế giới, vinh danh Thượng Hoàng Norodom Sihanouk của Cao Miên, một Phật tử nổi tiếng và sùng đạo. Vị Thượng Hoàng đã đem lại hòa bình an lạc cho Vương quốc Cao Miên trên căn bản Phật giáo, quốc giáo của đất nước họ. Biểu tượng hoàng gia và danh hiệu Thượng Hoàng đã được khắc chạm để vinh danh những dấu chân cố gắng của vị Thượng Hoàng trên bước đường thực hành nghi thức Phật giáo, cầu nguyện cho thế giới hòa bình và nhân sinh an lạc. Đại lễ khánh thành Trung tâm Nghị hội đã diễn ra dưới sự chủ tọa danh dự của Thượng Hoàng và Thái Hậu Norodom Monineath Sihanouk vào ngày 2.11.2008, cùng sự hiện diện của các vị lãnh đạo Phật giáo tối cao, các vị quốc vương cùng hoàng gia và các nhà lãnh đạo quốc gia trên khắp thế giới đến nghe những bài thuyết Pháp Phật giáo trong tòa đại sảnh Nghị hội nầy. Tòa đại sảnh đã được thiết đặt hệ thống computer kiểm soát dưới sàn nhà và ngọn đèn chiếu sáng lớn hình hoa sen, với kích thước chưa từng thấy trước đây, đường kính 18 m, tỏa ánh sáng rực rỡ từ trên trần xuống đại sảnh khả năng dung chứa khoảng

https://tieulun.hopto.org

2.000 chỗ ngồi, chưa kể các khán đài bao lơn danh dự thiết kế hai bên.

Sau buổi tiệc trà nhỏ với các loại bánh Nhựt, trình bày cảm tưởng của phái đoàn, tất cả chúng tôi mỗi người đều nhận được một tập tài liệu, cáo bạch, đặc biệt là bức ảnh chung cả phái đoàn, do nhiếp ảnh viên của Vương Đường chụp, mới rửa xong, được gắn trên tấm thiệp có in biểu hiệu và tiêu đề "*The Royal Grand Hall of Buddhism*", *March 23, 2015*. Vị thầy Nhựt đưa Thầy trò chúng tôi đến tận cửa xe buýt, nói lời từ biệt rồi lui về phía ba người trật tự và anh nhiếp ảnh viên, đang đứng dàn hàng ngang bên hông xe, cùng nghiêm chỉnh cúi chào từ biệt phái đoàn. Mọi người đều sửng sốt cùng bảo nhau dồn ra phía các cửa sổ xe, đồng chắp tay cúi chào đáp lễ. Lúc xe buýt lăn bánh hạ sơn, Thầy Nhựt và các nhân viên nhà chùa vẫn còn đứng nguyên hàng ngang! Tôi ngoái lại nhìn lui bao quát toàn cảnh và đối chiếu với bức không ảnh chụp quần thể kiến trúc ngôi Đại Vương Đường đăng trên tờ cáo bạch, mới càng bội phục chư Tôn Đức trong Niệm Phật tông và nhà qui hoạch đã chọn được thế đất địa hình để xây dựng nên công trình đáp ứng được hầu hết các yêu cầu phong thủy. Phía trước Tiền môn, bãi đậu xe rộng với trại đón khách, mở ra con đường dẫn lên chùa, mà bờ bên kia là mô đất và đoạn đồi thấp, tạo thành Minh Đường khoáng đạt về phương Chu Tước. Trên khoảng đất dốc màu lục do cây cỏ tốt tươi, phía Nam thấp dần lên phía Bắc cao dần, giữa các dãy núi bao quanh, nhà qui hoạch đã cho bạt núi, xẻ rừng, ban thành bảy tầng đất kiến tạo. Như tổ tiên ta cách nay hơn nghìn năm, dưới triều nhà Lý, đã bạt sườn phía Nam núi Lạn Kha, Hà Bắc thành ba lớp nền rộng 60 m, dài tổng cộng 100 m để xây lên chùa Phật tích và 20 năm sau đã bạt sườn nam núi Giạm thành 4 lớp nền rộng 70 m và dài 120 m để xây lên chùa Giạm.

Về phương Bạch Hổ, con đường phía sau Sơn môn dẫn xuống sườn đồi thoai thoải, họ đã xây dựng lên Trung tâm Nghị hội Phật giáo Quốc tế với nhiều hội trường, đại sảnh 2, ba từng lầu, đến tận hồ nước rộng. Bên phương Thanh Long, trên sườn núi cao, tòa lăng bát giác thờ Thánh Đức Thái Tử và vượt lên cao hơn nữa trên đỉnh cầu thang 2 tầng, ngôi Ngũ Trọng Tháp trấn phía Tả phù. Trên Đài, tầng nền cao nhứt ở giữa, ba ngôi Thích Ca Đường, Bổn Đường và Quan Âm Đường được thiết trí tựa lưng vào ba ngọn núi lớn nơi phương Huyền Vũ.

Cho đến ngày rời nước Nhựt, mọi người trong đoàn hành hương đều cảm niệm ân Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác. Nhờ công đức và sự quán thông Phật Giáo Nhựt cũng như Nhựt ngữ của Sư Phụ mà chúng tôi được hướng dẫn đầy đủ, thuyết giảng tận tình, cuộc hành hương ngôi *Tam Bảo Sơn* **Vô Lượng Thọ Tự** hiện đại lớn nhứt thế giới, với nhiều công trình kỷ lục và sự tiếp đãi nồng hậu cùng những đặc ân của cả Thầy Nhựt và các nhân viên mà trong tờ cáo bạch viết là vô tiền, tiếng Anh ghi *unprecedented*, trước đây chưa từng có.

Trần Phong Lưu

Hoa Muối

Khi mô em về Huế
Nhớ chọn những ngày xuân
Sau mai vàng đua nở
Còn hoa muối thơm lừng.

Hoa điểm màu trăng lạnh
Từng búp nhỏ mong manh
Sương đêm vừa say ngủ
Hoa tung cánh yên lành.

Biết bao lần anh đã
Thơ thẩn dưới tàng cây
Trăng khuya ngàn hoa nở
Hương thơm đến cuối ngày.

Mùa hoa muối nở đầy
Em còn tuổi thơ ngây
Gót chân son mềm mại
Lạc giữa trời hoa bay.

Bên hàng cây đến lớp
Hàng vạn bước chân qua
Bao nhiêu tà áo lụa
Bấy nhiêu nét mặn mà.

Ngày xưa nhìn hoa nở
Tưởng mùa xuân không tàn
Vàng thu từ đâu lại
Hoa nào chẳng ly tan ?

Em như dòng suối bạc
Giữ nắng giùm bình minh
Anh tựa hòn đá lạc
Giữa vô thường lặng thinh.

Mai em về lại Huế
Anh làm chim gọi đàn
Hái một chùm hoa muối
Nhớ những lần xuân sang.

Nguyễn Sĩ Long
Salzburg, 22.10.2015

https://tieulun.hopto.org

Hồn lìa khỏi xác

Kính tri ân các bậc Thầy
đã trao truyền cho con Phật Pháp.

Người Biết Trước

Năm 2014 - Khóa Tu Học Âu Châu kỳ thứ 26 được tổ chức tại Thụy Sĩ. Trong giờ học ở lớp 3 - lúc 20:00 ngày 03.07, Hòa Thượng Thích Như Điển đã giảng dạy cho học viên đề tài Thân Trung Ấm.

Trước khi giảng sâu vào bài học Thầy có giải thích nghĩa của Thân Trung Ấm (còn gọi là Bardo) là giai đoạn chuyển tiếp của một người vừa chết, thần thức đã thoát khỏi xác trong kiếp cũ và đang chờ tái sinh ở kiếp mới. Rồi Thầy hỏi các học viên rằng:

- Ở đây có ai đã chết chưa ?

Câu hỏi thoạt nghe như một lời nói giỡn cho vui, vì có ai đã chết mà lại còn đang ngồi trong lớp học bây giờ. Ấy thế mà có một chị học viên giơ tay nói rằng: "Thưa Thầy! Con đã chết" làm cả lớp đều ngạc nhiên.

Thầy Như Điển bảo:

- Chị đã chết và đã sống lại nên mới ngồi đây. Vậy bây giờ chị kể cho cả lớp nghe cái chết của chị ra sao?

Chị học viên kể:

- Con nhớ khi còn nhỏ độ 8 hay 10 tuổi, lúc con vào phòng tắm bị té ngã mà chết. Con thấy thần thức mình đã rời khỏi xác, vì con nhìn được thân xác mình đang nằm trên nền đất và thấy ba mẹ con đang quỳ bên cạnh xác con mà khóc.

Thầy hỏi tiếp:

- Như vậy chị có thấy ánh sáng gì không ? Vì theo trong kinh điển mô tả là người chết thường thấy có ánh sáng xuất hiện.

Tôi không nhớ chị học viên đã trả lời là có thấy ánh sáng hay không và sự kiện chị ta sống lại như thế nào? Bởi lúc ấy tôi đang nghĩ lại trường hợp thoát xác của chính bản thân mình. Hơn nữa có một điều lạ là thần thức tôi không chỉ thoát xác một lần mà nó đã trải qua đến bốn lần như vậy. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe và trình bày sự trải nghiệm tâm linh này thành hai phần gồm:

- Hiện tượng thoát xác và

- Lý giải hiện tượng thoát xác theo Phật pháp.

A - Hiện Tượng Thoát Xác:

1 - Thoát xác lần thứ nhất:

Năm 17 tuổi, tôi sống chung với mẹ và anh chị em trong một căn nhà nhỏ ở chợ Phú Nhuận. Nhà chật nên mẹ tôi cất thêm một căn gác. Nơi đó mẹ tôi dành để bài trí chốn thờ phượng và cũng là chỗ cho anh em tôi trải chiếu xuống sàn gác giăng mùng ngủ mỗi tối.

Mặt tiền của căn gác được xây tường, ở giữa có cửa lớn bước ra ngoài ban công và hai bên có hai cửa sổ. Nếu nhìn từ trong ra ngoài thì ở góc nhà ngay dưới cửa sổ bên trái có kê một chiếc bàn: đó là nơi anh em tôi học hành hằng đêm.

Một đêm tôi đi nằm sớm nhưng nhắm mắt mãi mà giấc ngủ vẫn chưa đến. Anh tôi còn thức khuya để học thi. Dễ chừng đến 12 giờ đêm! *Tự nhiên tôi thấy mình ngồi dậy, ra khỏi mùng, đứng sát bên anh tôi, nhìn anh đang cắm cúi học bài dưới ánh đèn Néon. Quay nhìn lại trong mùng thì thấy thân xác tôi vẫn còn nằm yên đó. Ngước mắt nhìn lên bàn thờ Phật, thấy ngọn đèn thờ đang chiếu sáng, soi rõ sự bài trí hoa quả, hương đăng v.v.. Nhìn ra cửa sổ thấy có cô gái đứng ngoài ban công đưa tay ngoắc vẫy và cười với tôi. Ngay lúc ấy tôi nhận ra hồn mình đã lìa khỏi xác, nếu tôi bước đi là sẽ đi luôn. Nghĩ như thế nên tôi trở lại trong mùng (đi xuyên qua mà không cần lật mùng lên), rồi ngồi xuống trên xác mình, để chân ngay ngắn xuôi theo thân thể và ngã xuống.*

Mở mắt ra thấy anh tôi vẫn đang ngồi học; tôi ngồi dậy lật mùng chui ra rồi hỏi anh:

- Sao anh học khuya quá?

Anh trả lời:

- Ngày mai có môn thi quan trọng! Còn em chưa ngủ à?

Tôi đáp: "Dạ chưa!".

Vừa nói tôi vừa đưa mắt nhìn lên bàn thờ Phật: ngọn đèn thờ vẫn chiếu sáng, hương đăng hoa trái vẫn y nguyên; nhưng nhìn ra cửa sổ tôi không thấy cô gái đứng ngoài đó. Tôi biết đó là một hồn ma, song tôi chỉ nhìn thấy linh hồn này bằng thần thức của mình chứ không thể nhìn bằng con mắt của tấm thân vật lý được.

2 - Thoát xác lần thứ hai:

Lần thoát xác thứ hai này chỉ thoáng nhẹ qua thôi nhưng cũng cho tôi một kinh nghiệm để biết thêm về thần thức của mình.

Năm tôi 20 tuổi và sau ngày 30.04.75.

Như đã kể ở đoạn trên: nhà tôi gồm tầng gác và tầng dưới. Tầng gác lợp tôn, buổi trưa rất nóng nên chỉ ngủ được vào ban đêm. Tầng dưới nhà, bên ngoài dùng làm phòng khách; bên trong ở sát góc tường mẹ tôi kê một chiếc giường để cho bà, mẹ và thằng em út tôi ngủ. Riêng chúng tôi thường nằm lăn ra trên nền gạch hoa cho mát sau bữa ăn trưa. Tôi luôn luôn thích nằm sát chân giường nên ở vị trí này tôi không thể thấy gì ở trên giường được.

Một buổi trưa đang nằm lim dim, thẳng cẳng dưới gạch; tự nhiên tôi thấy mình ngồi dậy. Nhìn phần chân vẫn duỗi thẳng trên nền nhà; nhưng khi quay nhìn lại phía sau, tôi thấy phần trên thân thể của mình từ đầu đến lưng vẫn đang nằm trên nền gạch. Tôi biết thần thức mình đang ngồi dậy vì nhìn lên giường tôi thấy rõ mẹ và thằng em tôi đang ngủ; nhìn sang bên cạnh thấy cô em gái đang ngủ ngon lành. Nhận ra điều này nên tôi vội ngã ngửa về phía sau để thần thức nhập trở vào thân.

Mở mắt ra nhìn con em vẫn nằm ngủ bên cạnh. Nhìn lên giường không thể thấy được vì giường quá cao so với người nằm dưới đất mà lại sát cạnh chân giường. Thế nên cái tấm thân ròm vài mươi ký lô của tôi phải ngồi hẳn dậy mới thấy mẹ và thằng em đang nằm trên ấy.

https://tieulun.hopto.org

3 - Thoát xác lần thứ 3:

Đây là lần thoát xác ly kỳ, hy hữu nhất mà khi nó xảy ra tôi không tài nào hiểu nổi. Mãi cho đến mấy chục năm sau nhờ ánh sáng nhiệm mầu của Phật Pháp soi rọi vào tâm trí tối tăm ngu độn của tôi, tôi mới hiểu và lý giải được hiện tượng này. Vì theo các chuyện kể dân gian, thường người ta chỉ thấy ma vào lúc chập choạng tối hay về ban đêm (như lần thoát xác thứ nhất tôi đã nhìn thấy hồn ma ngoài cửa sổ). Nhưng ở trường hợp tôi sắp kể với các bạn đây thì tôi đã nhìn thấy ma bằng thần thức của mình vào giữa trưa nắng chói.

Sau khi mẹ và hai em tôi qua Pháp. Anh tôi cải tạo trở về, rồi có vợ con. Vợ chồng tôi cũng dọn ra riêng. Chúng tôi mua một căn nhà nhỏ bên hẻm Cô Bắc gần chợ Phú Nhuận, cách nhà cũ không xa. Lúc này tôi đã có hai đứa con trai.

Nhà chúng tôi có chiều sâu ngắn, nhưng chiều ngang dài nên được chia làm ba gian. Hai gian ở hai bên là phòng ngủ và nhà bếp. Gian giữa dùng làm phòng khách được ngăn thành hai phần bằng chiếc tủ kệ chắn ngang: phía ngoài kê bộ bàn ghế để tiếp khách, phía trong là khoảng trống dùng làm nơi trải chiếu ngồi ăn uống và nghỉ trưa.

Nhà tôi lại ở trong một con hẻm cụt cùng với ba căn hộ khác nên có chung một sân chơi. Tận cuối hẻm là cái giếng nước dành cho mấy nóc gia trong xóm xử dụng. Trưa nào, cô Ánh hàng xóm cũng đem đứa con trai ba tuổi ra giếng nước tắm táp, giặt giũ. Hai mẹ con chí chát làm vang động cả một góc không gian tĩnh lặng của xóm nhỏ.

Tôi có người dì chết năm 1985 vì bệnh ung thư. Chú tôi mất đã lâu. Dì có bốn người con: ba trai, một gái. Vì chỉ có người con gái duy nhất nên dì tôi rất thương cô em này.

Sau khi dì chết, mấy đứa con mỗi đứa một nơi làm ăn sinh sống. Cô em họ tôi thuê một căn nhà để ở, được vài năm chủ nhà gặp lúc cần tiền phải bán gấp căn nhà ấy. Vì chưa tìm được chỗ mới nên nó dọn về ở tạm với vợ chồng tôi. Vào thời điểm này dì tôi chết đã hơn ba năm rồi. Ngày hôm trước nó dọn đến nhà tôi, sáng hôm sau vẫn phải đi làm.

Trưa hôm ấy lúc vợ vắng nhà, tôi trải chiếu cho mấy bố con nằm ngủ phía sau chiếc tủ kệ. *Bỗng nhiên tôi thấy mình ngồi dậy, đứng hẳn lên rồi bước đến gần chiếc tủ. Nhìn lại trên chiếu tôi thấy xác mình vẫn nằm bên cạnh hai đứa con; nhìn ra cửa thấy ánh nắng chói lòa ngoài sân và nghe rõ tiếng mẹ con cô Ánh đang om xòm ngoài giếng nước. Ngay lúc ấy tôi thấy dì tôi bước vào nhà. Dì cầm chiếc nón lá, mặc chiếc quần đen với tấm áo màu xanh nhạt.*

Tôi hỏi:

- Ủa! Dì đi đâu vậy? Dì chết rồi mà?

Tôi nghe dì trả lời:

- Ừ! Nhưng dì biết em Ngọc vừa qua ở với con, nên dì đến nhờ con chăm sóc nó giùm. Em nó phải đi làm.

Nói xong dì quay lưng đi ra cửa. Tôi định dợm bước theo, nhưng kịp nhìn thấy hai đứa con và thân xác mình còn nằm đó. Tôi trở lại, ngồi xuống rồi nhập vào xác mình.

Mở mắt ra, ngồi hẳn lên, nhìn ra cửa thấy ánh nắng vẫn chói lóa ngoài sân và mẹ con cô Ánh tắm giặt vẫn chưa xong. Tôi biết thần thức mình vừa thoát xác để gặp dì và các câu hỏi-đáp giữa tôi với dì chỉ là sự cảm nhận qua tư tưởng, chứ không phải bằng lời đối thoại trực tiếp của khẩu căn.

Tối hôm ấy tôi kể lại cho vợ tôi nghe, rồi bảo: "Dì chết đã mấy năm rồi mà vẫn chưa siêu thoát được vì lòng còn quá thương yêu và lo lắng cho con Ngọc".

4 - Thoát xác lần thứ tư:

Sau khi tôi đã đến định cư tại Na Uy được vài năm và đã có thêm đứa con gái chừng 3 tuổi.

Một hôm tôi bị cúm. Căn bệnh này nó làm đau nhức ê ẩm khắp cả người, giống như mình bị ai đánh đập cho một trận đến nỗi phải buông xuôi kiệt lực toàn thân. Tôi nằm thiêm thiếp trên salon ngoài phòng khách.

Đột nhiên tôi thấy mình ngồi dậy, thò chân xuống đất. Nhìn sang hai bên, thấy phần thân phía đầu và phần chân của mình vẫn nằm dài trên salon. Kinh nghiệm đã mấy lần nên tôi biết thần thức mình đang thoát xác. Cảm nhận lúc ấy thật nhẹ nhõm, giải thoát mọi khổ ải; vì tất cả sự đau nhức đều biến mất. Tôi đứng dậy định bước đi, chợt thấy đứa con gái nhỏ đang ngồi chơi búp bê gần đó nên tôi lại ngồi xuống rồi trở vào thân.



Ánh minh họa

Mở mắt ra ngồi dậy, cảm nhận lại sự đau đớn của thân thể; nhưng nhìn đứa con gái bé bỏng, niềm thương yêu dấy động tâm can, làm sao tôi bỏ con tôi được. Tôi lấy ly nước để sẵn trên bàn uống mấy viên thuốc cảm cúm rồi nằm xuống thầm niệm Bồ Tát Quan Âm cầu xin Ngài gia hộ cho con mau hết cơn bệnh hoạn.

B - Lý Giải Hiện Tượng Thoát Xác Theo Phật Pháp:

Ở Việt Nam tôi đã trải qua ba lần thoát xác mà không hiểu tại sao lại như vậy? Lúc đó tôi còn trẻ, chưa biết nhiều về giáo lý Phật Đà. Tôi có đi chùa, ăn chay niệm Phật cũng chỉ theo tín ngưỡng của bố mẹ mà thôi. Nhưng khi ra hải ngoại, định cư tại Na Uy; con cái lớn dần, lại có điều kiện đi tham dự các Khóa

https://tieulun.hopto.org

Tu Học Phật Pháp Âu Châu tổ chức hàng năm tại mỗi quốc gia. Dần dà tôi đón nhận được ánh sáng nhiệm mầu của Pháp Phật. Hiểu ra sự hiện hữu tấm thân tứ đại giả hợp của mình ở thế gian này chỉ là huyễn hóa. Thế nên tôi sẽ lý giải hiện tượng thoát xác này theo các kinh điển mà tôi đã học được từ các vị Tôn Túc.

1- Theo Kinh Lăng Nghiêm:

Tôi đã nghe đi nghe lại rất nhiều lần bộ Kinh Lăng Nghiêm do Hòa Thượng Thích Thanh Từ giảng dạy. Đem lời Phật dạy trong kinh đối chiếu với hiện tượng thoát xác thì sẽ nhận ra ngay sự giải thích thật rõ ràng mà trước đây vì ngu si nên tôi không hiểu.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật chỉ cho chúng sinh biết là ai cũng có một cái Chân Tâm, còn gọi là Thức Tinh Nguyên Minh hay Tánh Giác thường hằng, không sinh diệt. Tánh Giác này thể hiện qua 6 Căn: *Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý* để tiếp xúc với 6 Trần: *Sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp* rồi sinh ra 6 Thức: *Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức.* Giống như một ngọn đèn để trong ngôi nhà tỏa chiếu ánh sáng qua sáu cửa mang nhiều hình dạng khác nhau; khi các cửa đóng kín lại, sự tỏa sáng ra ngoài không còn, nhưng ngọn đèn vẫn chiếu sáng bên trong.

Cũng như vậy, Tánh Giác (còn gọi là Sự nhận biết) thể hiện qua 6 căn bằng cái nhìn của mắt, cái nghe của tai, cái ngửi của mũi v.v... Khi các căn đóng lại (đó là lúc ta ngủ say hay bị chụp thuốc mê hoặc khi chết), cái nhìn bằng mắt, cái nghe bằng tai, cái ngửi bằng mũi... không còn. Nhưng *Tánh Giác vẫn hằng thấy, hằng nghe, hằng ngửi*... Phật gọi đây là *cái thấy, cái nghe, cái ngửi... của Tâm Thức.* Cái Tâm này các bậc Cổ đức đã dạy rằng: ***"Đọa sa hay thành Phật cũng Tâm ấy mà ra".***

Trước đây nghe lời giảng này, tôi không hiểu tại sao Tánh Giác lại vẫn hằng thấy, hằng nghe... khi các giác quan không còn hoạt động. Nhưng đem điều này đối chiếu với những lần thoát xác, tôi mới nhận ra là: Khi thần thức đã rời khỏi thân vật lý, nghĩa là lúc ấy không còn dính dáng gì đến mắt, tai, mũi, lưỡi v.v..., sao tôi *vẫn* ***nhìn rõ*** *anh tôi* ngồi học bài; ***thấy*** *ngọn đèn* tỏa sáng trên bàn thờ Phật; ***thấy*** *dì tôi* bước vào và vẫn ***nghe rõ*** *tiếng* mẹ con cô Ánh đang chí chát om xòm ngoài giếng nước??

Bài học từ kinh Lăng Nghiêm mà Đức Phật đã chỉ cho chúng ta biết về Tánh Giác, qua những lần thoát xác, tôi mới thực chứng được. Lại nhớ đến những điều đã ghi trong Tử Thư Tây Tạng như: Thần thức người chết thoát ra, thấy xác mình nằm đó, nghe thân quyến vây quanh khóc lóc, và sự kiện thần thức có thể đi xuyên qua những chướng ngại v.v... cũng cho tôi cảm nhận được điều này vì nhớ lại lần thoát xác đầu tiên, tôi đã đi xuyên qua chiếc mùng mà không cần vén mùng để chui ra, vì đâu còn tấm thân vật lý cản trở nữa.

2- Theo Duy Thức Học:

Khi sáu Căn tiếp xúc với trần cảnh sẽ sinh ra sáu Thức. Nhưng khi các căn đóng lại thì *sự thấy, sự nghe... của các Căn Thức* không còn; mà chỉ còn *cái thấy, cái nghe của Tâm Thức*. Vậy Tâm Thức này là gì và nó có liên hệ gì với các Căn Thức? Tôi mang nỗi thắc mắc này mấy năm trời mà không biết hỏi ai !

May mắn thay trong một Khóa Tu Học tại Âu Châu, tôi đã được Thượng Tọa Thích Tâm Huệ giảng dạy về Duy Thức Học nên mới hiểu: Đó chính là hoạt dụng của Mạt Na Thức và A Lại Da Thức.

Theo Duy Thức Học do ngài Thế Thân và Vô Trước khai triển thì chúng ta có đến 8 thức bao gồm: Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý thuộc về Căn Thức, còn hai thức Mạt Na và A Lại Da thuộc về Tâm Thức. Hai thức sau này luôn hiện hữu, hoạt động không ngưng nghỉ. Và vì nó luôn hoạt động như vậy, nên khi thần thức thoát ra khỏi xác, tôi vẫn còn *thấy và nghe* được.

*** A Lại Da thức** (còn gọi là Tàng thức): Là kho chứa tất cả những chủng tử do hoạt động của 7 thức đưa vào mà *không phân biệt tốt hay xấu*. Một khi Thức này được gội rửa thanh tịnh do sự tu tập, nó sẽ trở thành Bạch Tịnh Thức. Đó chính là *CHÂN TÂM.*

*** Mạt Na thức** (còn gọi là Ý căn): Vì đây là gốc (căn) của Ý thức. Ý thức này nương vào Mạt Na một cách chặt chẽ, đồng thời cấu kết với 5 giác quan: Mắt, tai, mũi, lưỡi và thân để liên tục phát khởi những tâm niệm phân biệt, so sánh, ưa ghét v.v...

Mạt Na hoạt động với bốn chức năng tâm lý: *Ngã Si, ngã Ái, ngã Kiến, ngã Mạn* để dựng thành một *TỰ NGÃ ẢO*. Nhưng khổ nỗi nó lại chấp cái Tự Ngã Ảo ấy là Thật nên con người mới bị khổ đau phiền não.

Như bà dì tôi cũng do *"Ngã Ái"* chứa chấp trong Tâm thức quá nặng, nên chết đã lâu mà cứ luyến ái, quanh quẩn bên con Ngọc, không siêu thoát được.

Trở lại trường hợp của tôi là một sự kiện hy hữu vì thân vật lý vẫn còn nguyên vẹn, mạnh khỏe, trẻ trung mà đã có dịp chứng nghiệm được thần thức thoát ra. Chứ theo trong Tử Thư Tây Tạng trình bày về Tiến Trình Chết của một người thì: sau khi *Tứ Đại* cùng *Năm Uẩn* tan rã theo thứ tự, với những diễn biến *cảm thọ* của thân lúc hấp hối và khi cái chết lâm sàng đã xảy đến, lúc đó thần thức mới thoát ra.

Thần thức này chỉ là A Lại Da thức, vì bảy thức kia đã diệt. Một người tu tập tinh chuyên, tâm trí an định; khi vừa chết, bảy thức kia tan hoại tức là những độc tố *Tham, Sân, Si*... theo đó mà dứt, thì ngay lúc ấy người đó sẽ được giải thoát. Kinh điển gọi đó là "Bất lao đàn chỉ đáo Tây Phương" nghĩa là: *không nhọc bằng cái khảy ngón tay đã sinh về cõi Phật.*

Thế nhưng do những *chấp ngã* của bảy thức kia tạo tác, rồi đưa vào tích chứa trong A Lại Da quá sâu dầy; nên khi ta chết, lúc các thức vừa bị tiêu diệt thì A Lại Da lại phóng chiếu ra những hình ảnh cũ và ngay lập tức sẽ có một cái Thức xuất hiện. THỨC này nhận ra những gì quen biết và thấy cần phải có một cái THÂN *(Danh Sắc)* để dựa vào. Đây chính là ***Thức Tái* Sinh**, còn gọi là ***Ý Sinh Thân*** sẽ đưa ta đi đầu thai vào kiếp mới.

Cái THỨC và THÂN *(Danh Sắc)* này xếp ở vị trí thứ 3, thứ 4 trong chuỗi Thập Nhị Nhân Duyên: *Vô minh, Hành, Thức, Danh Sắc, Lục Nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sinh, Lão Tử.*

Đó là vòng Luân Hồi của chúng sinh.

https://tieulun.hopto.org

Hiểu được cội nguồn sinh tử; hy vọng mai đây, một khi tấm thân già nua bệnh hoạn của tôi không còn đủ duyên kết hợp nữa, lúc ấy thần thức tôi sẽ dễ dàng rời bỏ báo thân này vì đã qua bốn lần kinh nghiệm. Và lần đi cuối cùng này sẽ là: "Một đi không trở lại".

3 - Theo Kinh Kim Cang và Trung Quán Luận:

Hằng đêm trì tụng kinh Kim Cang (bằng bản dịch Việt ngữ của thầy Nhất Hạnh). Thâm nhập lời Phật dạy qua bài kệ:

Tất cả pháp hữu vi
Như mộng, huyễn, bào, ảnh
Như sương, như chớp lòe
Hãy quán chiếu như thế.

Rồi lại tư duy về những lời đối thoại giữa Phật với Tu Bồ Đề: *"Này Tu Bồ Đề! Cái mà Như Lai gọi là chúng sinh, không phải là chúng sinh nên gọi là chúng sinh"* .

Hay như câu: *"Này Tu Bồ Đề! Cái mà Như Lai gọi là thế giới, tức không phải là thế giới cho nên được gọi là thế giới".*

Hoặc một câu khác: *"Cái mà Ta gọi là tất cả các pháp, thật ra không phải là tất cả các pháp cho nên mới gọi là tất cả các pháp".*

Hóa ra dưới cái nhìn của Phật Nhãn: *Tất cả các Pháp, Thế giới, Con người v.v... đều là Không, chỉ là Giả Tướng và được gọi bằng những Giả Danh.*

Đây cũng chính là giáo lý *TRUNG ĐẠO* của Phật mà ngài Long Thọ (một vị đại luận sư - Tổ thứ 14 của Thiền Tông) đã thấu triệt, đã chú giải tường tận để rồi lưu lại cho đời tuyệt phẩm: *Trung Quán Luận*. Và tôi đã có duyên may được nghe Hòa Thượng Thích Nhất Chân giảng dạy cho Tăng chúng tại chùa Pháp Vũ - Bergen.

Từ nhận thức này, suy ngẫm giáo lý Phật Đà qua nhiều năm tháng, lại đem đối chiếu với những lần thoát xác, tôi mới nhận ra rằng: *Tấm thân Tứ đại của tôi bản thể vốn là KHÔNG. Nó do DUYÊN HỢP mà thành và được tạm gọi bằng một cái GIẢ DANH do cha mẹ đặt ra. Khi duyên hết, nó hư hoại, tan rã trở về với Tánh Không diệu hữu. Nhưng bởi vô minh che lấp nên nó không nhận ra được Bản Thể Chân Không Tuyệt Đối ấy. Lại do những chấp ngã lưu trữ dày đặc trong A Lại Da Thức nên nó đã bị nghiệp lực dẫn đi trong luân hồi sinh tử.*

Hiểu rõ được điều này thì sự ***Tu tập đúng nghĩa nhất là***: Làm sao gội rửa được cái Tâm ô nhiễm? Làm sao cho Sáu Căn không còn tạo tác những chủng tử để đưa vào Tàng Thức? Làm sao cho A Lại Da Thức trở thành Bạch Tịnh Thức? Đó chính là: ***Sám Hối*** và ***Phòng Hộ Sáu Căn.***

Bởi vì *Sáu Căn* là gốc của *Phiền Não* luân hồi, mà cũng là cội nguồn của *Bồ Đề* giải thoát.

(Kinh Lăng Nghiêm)

C - Lời Kết:

Sau khi thấu hiểu lẽ huyền vi của Đạo Mầu và đã trải qua kinh nghiệm mấy lần thoát xác, tôi thấy việc sinh tử chỉ như cây rừng thay lá, như trời sáng tối, tự nhiên theo luật tuần hoàn, chẳng có gì phải lo lắng ưu tư. Nếu có những cơn bệnh đau đớn của thân xác mà ta phải chịu trước khi chết thì đó chính là lúc ta tịnh hóa các nghiệp báo của mình. Hãy cố gắng chịu đựng sự trả nghiệp này rồi sẽ ra đi trong niềm an tịnh.

Trước khi kết thúc bài viết này, tôi xin mượn mấy vần thơ của bác Mật Nghiêm (ở Hội Phật Học Đuốc Tuệ - Cali.) để nói lên tâm tư cũng như ước muốn của mình sau khi hồn lìa khỏi xác:

Nếu bố chết các con ơi đừng khóc
Bố biết rằng khi chết sẽ về đâu.
Trả tất cả cuộc đời cho trần thế
Bố vào ngay cuộc sống mới nhiệm mầu.

Mong rằng tất cả mọi người sẽ luôn có một tâm hồn thanh thản, an lạc trên bước đường của kiếp nhân sinh.

• **Người Biết Trước** (2015)

Tình Quê Xuân Nhớ

Bước vô chợ thấy đầy hoa
Cúc bên đào thắm đậm đà sắc hương
Lòng nghe lành lạnh nhớ thương
Tình quê, kỷ niệm phố phường xưa đâu?!

Hồng môi, má thắm ngọt ngào
Những nàng thiếu nữ năm nào còn không?
Trời xuân rợp nắng tươi hồng
Bụi theo gió chướng bềnh bồng tóc bay

Ở đây đếm tháng đếm ngày
Thời gian vun vút năm dài trôi nhanh
Quê hương nát ruột đoạn đành
Đất người mưa gió dỗ dành tủi thân

Đào hoa mai cúc bâng khuâng
Người đi sắm Tết tần ngần nhớ ai?!
Nhìn xuân rồi lại thở dài
Hẹn lần, hẹn lửa đâu ngày hồi hương

Ở đâu cũng phố cũng phường
Chỉ người ly khách sầu thương một mình
Niềm đau xa xứ vết in
Tình cha nghĩa mẹ dáng hình trong tâm

Quê nhà sao mãi xa xăm
Bao giờ trở bước về thăm thỏa tình
Bao giờ mới hết điêu linh...

thylanthảo

https://tieulun.hopto.org

Nhớ về Ni Sư Trí Hải



• **Nguyên Hạnh HTD**

Trước đây, nhân dịp về đám tang Ba tôi; sau khi ghé Đại Học Vạn Hạnh nghe Ni Sư Trí Hải thuyết pháp, chúng tôi đã được Ni Sư dẫn về thăm Tịnh Thất ở Nhà Bè mà dân cư ngụ quanh vùng gọi là "Chùa các Sư Cô".

Lối đi vào là con đường đất hẹp. Chỗ còn đọng vài vũng nước, chỗ thì sỏi đá gập ghềnh, hai bên đường bụi bờ sình lầy rác rưới. Dưới trời nắng chang chang, chúng tôi cố đi nhanh cho mau tới nhưng thỉnh thoảng Ni Sư lại dừng bước, trìu mến xoa đầu thăm hỏi đám con nít, áo quần lem luốc đang chơi đùa trên đường. Thấy Ni Sư đi tới, các cháu chắp tay "Sen búp" cúi chào rồi ngơ ngác, mắt mở to nhìn chúng tôi theo gót Ni Sư về Tịnh Thất.

Thấp thoáng qua lớp rào cây, bóng các Sư Cô áo lam đang lui tới trong sân vườn. Dưới những dãy nhà mái lợp tôn, gió lùa mát mẻ, bàn ăn sắp sẵn ngay ngắn với chén đũa đầy đủ, các Sư Cô bắt đầu dọn cơm trưa. Ni Sư đãi chúng tôi một bữa cơm chay ngon thật là ngon: Canh chua ăn với bún, gỏi trộn, chả giò, rau xào... Món nào cũng đặc biệt hấp dẫn. Vừa ăn vừa nói chuyện, không phải chỉ những câu chuyện trong Đạo giữa Thầy và đệ tử nhà Phật mà còn nhắc những kỷ niệm ngày ấu thơ; những ngày sống trên mảnh đất "Thôn Vỹ" thân yêu, bên bờ sông Hương êm đềm thơ mộng của xứ Huế, những ngày vui đùa dưới mái trường Đồng Khánh. Cô còn nhắc những ngày vui đùa trên sông Hương, khi thì bơi đua, khi thì rủ nhau qua Cồn Hến bẻ bắp, nhổ đậu phụng. Đôi lúc bị phát giác, lo hít hơi thật dài rồi nín thở, lặn xuống nước, bơi nhanh về gần đến nhà mới dám ngóc đầu lên, nhiều khi ngộp muốn chết mà cũng phải ráng. Cô còn cho là ngày còn đi học, nghịch như con trai, không kém nam sinh chút nào hết.

Ngày đi học, Cô chăm học lắm, thuộc loại "Gạo". Mỗi khi chị ruột Cô là chị Phùng Mai đọc sách Pháp Anh, gặp bao nhiêu chữ khó, đều bảo Cô học thuộc, xong hỏi đâu Cô đều trả lời đó. Bạn của chị đến nhà, khi cần tra tự điển, chị bảo cứ hỏi cô em chị là nó sẽ trả lời vanh vách. Từ đó các cô bạn chị truyền miệng nhau và đặt biệt danh cho Cô là "Cuốn tự điển sống".

Ni Sư còn kể cho chúng tôi nghe, nhờ lòng tin và cầu nguyện mà Ni Sư đã chữa lành bệnh cho nhiều người. Bao nhiêu chuyện mới, chuyện cũ cứ tuôn ra hết, mọi người vui cười thoải mái, lưu luyến nhau mãi không muốn ra về dù nắng đã tắt và chiều đang dần xuống!

Ni Sư đã dẫn chúng tôi đi khắp nơi trong Tịnh Thất: Chỗ thờ Phật, phòng kinh sách, phòng của Ni Sư, chỗ ở của các Sư Cô, chỗ của các em mồ côi ở, các lớp học chữ, học cắt may, chằm nón v.v...

Một năm sau, Ni Sư được giấy phép xây cất thành nhà Như Lai, có điện thờ Phật, có giảng đường, có chỗ cho các Sư Cô ngồi thiền.

Trong khi xây cất nhà Như Lai, cũng có nhiều tai nạn xảy ra. Trong thư gởi cho Sư Bà Cát Tường (Ni trưởng Tịnh Xá Hoàng Mai - Huế) có đoạn Ni Sư đã viết:

"... Ba tai nạn đã xảy ra rất nguy hiểm nhưng đều qua khỏi nên con nguyện với Chư Phật có tai nạn gì con xin gánh chịu hết vào bản thân, đừng để bất cứ ai vì xây chùa này mà gặp phải tai nạn. Bây giờ những việc nguy hiểm đã qua, con vô cùng cám ơn Chư Phật, Chư Bồ Tát và con sẽ đặt tên "Lầu Cát Tường" để đánh dấu điềm lành và cũng để niệm đức Ân Sư".

Có ai ngờ chỉ sau một thời gian ngắn, nhà Như Lai đã vắng bóng Ni Sư để cho biết bao người thương tiếc đau buồn:

Hoằng dương Phật Pháp cứu độ chúng Sanh.
Tâm nguyện của em, nửa đường đứt đoạn!
(Khóc em của Bác sĩ Phùng Mai)

Khi đi cứu trợ ở huyện Bù Đăng, Ni Sư bị té chấn thương cột sống (Đây là lần thứ hai, lần thứ nhất té ở Suối Tiên - Nha Trang, cột sống cũng bị thương khá nặng) phải nằm liệt trên giường 6 tuần, đau đớn như vậy mà vẫn sáng tác những tập thơ "Ngọa bịnh Ca", "Báo ân Ca" với lời thơ thanh thản nhẹ nhàng, lạc quan, đầy Phật tính:

Nhờ bệnh khỏi tâm lành
Nhờ bệnh ngộ vô sinh
Chỉ cần tâm không vướng
Niết Bàn vượt tử sinh.

Nhờ bệnh thấy vô thường
Thấy thân như đồ gốm
An nhiên tâm nhìn ngắm
Mọi cảnh sắc phù vân.

https://tieulun.hopto.org

Thân này như bọt nước
Vô thường là lẽ thường
Chấm dứt ngay vọng tưởng
Sực tỉnh cơn mộng trường.

Nếu không bệnh liệt giường
Làm sao ngộ sinh diệt
Diệt sinh từng hơi thở
Hết sinh diệt, chân thường.

Chẳng thà sống một ngày
Thấy được lẽ sinh diệt
Còn hơn sống trăm năm
Mê mẫn theo sắc trần.

Hãy để tâm vắng lặng
Theo dõi hơi ra vào
Thấm nhuần Chân, Diệu, Pháp
Trong từng mỗi tế bào.
(Ngọa bịnh Ca)

Ni Sư đã chuẩn bị sẵn sàng vì cái chết của con người xảy ra bất ngờ và nhanh chóng lắm:

Tôi sẽ lo thanh toán nợ nần
Của người không dính một hào phân
Nhẹ nhàng trở gót khi lâm sự
Rũ sạch trần ai hết nợ nần!

Dù sao Ni Sư cũng được mãn nguyện phần nào, vì sau đó - ngoài Tịnh Thất ở Nhà Bè, Ni Sư đã mua được một mảnh đất vừa ý để lập chùa ở Hóc Môn và mộ phần của Ni Sư đã tọa lạc ở nơi đây.

Tiền mua đất phần lớn do một Phật tử ở xa vì ngưỡng mộ đức độ và lòng từ bi của Ni Sư mà cúng dường. Phải tìm kiếm vất vả lắm mới mua được mảnh đất vừa ý này.

Vào cổng, phía tay trái có cái Cốc lợp tranh. Những năm tháng ban đầu Ni Sư hay về đây làm việc và nghỉ ngơi. Ni Sư thích nơi này lắm nên về hoài, Ni Sư đã đem treo những câu thơ của Ngài Huyền Không trong vườn chùa: "*Cho thơ nói chuyện với hoa cỏ lá cành, cho thơ cùng thở với gió mưa, cho thơ đi vào mắt rồi ở lại trong lòng người, cho thơ sống với một chút đất trời quê hương!*".

Mộ phần của Ni Sư ở bên trái của con đường dẫn vào chùa. Bức chân dung hiền hòa đôn hậu tạc trên đá cẩm thạch đen xám. Ni Sư đang mỉm cười chào đón mọi người đến viếng thăm mộ phần. Cây cảnh xanh tươi, những con vật bằng đá xinh xắn nằm chen trong hoa lá trông như những con vật thật đang quanh quẩn bên mộ phần của Ni Sư. Dưới bức chân dung nổi bật giữa màu xanh của lá là đóa sen trắng nuốt. Bên dưới là hũ cốt của Ni Sư.

Trên cõi đời này đã mất đi một người nhiều tài năng đức hạnh, hiền lành, độ lượng, học bác uyên thâm, luôn luôn xả thân cho việc từ thiện, cứu khổ. Ni Sư đã không quản nắng mưa, bão lụt, không ngại đường sá xa xôi, vào tận các xóm quê nghèo lầy lội, đến tận những mảnh đất tả tơi, hoang tàn sau cơn thiên tai để giúp đỡ biết bao người khổ cực khốn cùng.



Ni trưởng một đời chăm lo công tác xã hội và phiên dịch kinh điển

Ngoài cứu trợ bão lụt, thiên tai, Ni Sư còn có chương trình bảo trợ hằng năm cho trường Mẫu giáo bán trú như ở xã Hương Quảng, xã Hương Lộc. Nuôi nấng dạy chữ, dạy nghề cho các trẻ mồ côi, thường xuyên giúp đỡ, ủy lạo những bệnh nhân ung bướu, những người già yếu, những người đau ốm tật nguyền, phong cùi, mù lòa. Ni Sư còn đến những nơi xa xôi hẻo lánh để cứu trợ việc đắp cầu, đào giếng nước cho dân nghèo.

Ni Sư rất có tình với bà con, họ hàng. Có dịp thì ghé thăm viếng, nhất là đối với những vị già nua đau yếu. Ni Sư thường mang đến cho họ sự an ủi, dịu dàng, thân mật, chịu khó hằng giờ nghe những lời tâm sự làm cho họ cảm thấy ấm cúng và bớt cô đơn. Vì thương quý Ni Sư họ nghe lời khuyên và chuyên tâm niệm Phật nên lòng được yên tịnh, trí được thảnh thơi hơn.

Than ôi! Ni Sư đã ra đi:

" Một hoa Đàm đã rụng!
Một đuốc tuệ đã tàn! "

Nhưng hình ảnh của Ni Sư vẫn còn hiện hữu trong trái tim của biết bao nhiêu người. Hình ảnh một vị chân tu với trái tim Bồ Tát sẽ mãi mãi không phai mờ trong ký ức của những người dân Việt Nam bất hạnh, đã từng được Ni Sư cưu mang cứu khổ.

Ôi! Cao cả thay một đóa Sen tràn ngát hương hoa mà hương thơm vẫn còn tỏa ngát muôn phương!

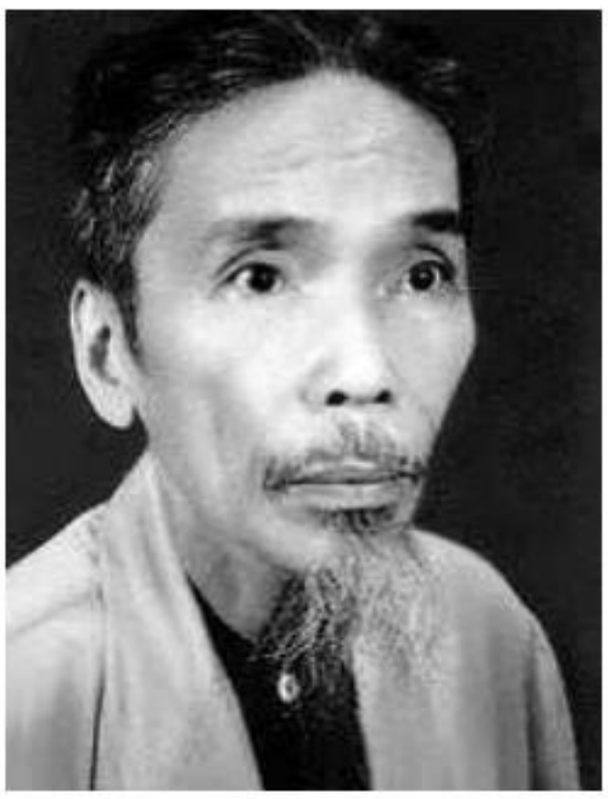
Tai nạn đến em ra đi chớp nhoáng.
Ánh Kim Quang tô điểm mảnh trăng treo.
Kiếp số tròn, em về với hư vô.
Trăng mười bốn có thêm màu huyền diệu!
(Khóc em của bác sĩ Tôn Nữ Phùng Mai)

Mùa Thu 2015
Nguyên Hạnh HTD

https://tieulun.hopto.org

Chuyện một người Quảng Nam hay cãi

• **Trần Gia Phụng**



Trong Đại hội Hội đồng hương Quảng Nam Đà Nẵng tại Toronto năm vừa qua, có một người bạn đặt câu hỏi: "*Ai là nhà văn trào lộng Quảng Nam tiêu biểu?*". Tôi trả lời rằng theo nhiều người, thì đó là nhà văn Phan Khôi, vì Phan Khôi có nhiều đặc điểm của một người Quảng Nam hay cãi, ưa lý sự, hóm hỉnh, và cam đảm nữa.

Dưới đây là những chuyện có thực trong cuộc đời Phan Khôi, vừa táo bạo, vừa dí dỏm, nên được dân gian truyền miệng nhiều lần thành những giai thoại, xin được kể lại nhân Đại hội Đồng hương Quảng Nam Đà Nẵng tại Toronto và vùng phụ cận năm nay, sẽ được tổ chức vào lúc 6:30 chiều Thứ Bảy 24.10.2015, Nhà hàng Kingsley, 50 Kennedy South, Brampton, điện thoại 905-866-6688.

LÝ LUẬN PHAN KHÔI:

Trước đây, khi môn luận lý học Tây phương bắt đầu được truyền bá vào nước ta, Phan Khôi tìm sách đọc và học theo lối lý luận Tây phương. Ông viết nhiều bài tranh luận rất sôi nổi trên các báo khắp nước. Từ đó, một thời trước năm 1945, trên báo chí xuất hiện nhóm từ ngữ "lý luận Phan Khôi" để chỉ những người "cãi hay". Về sau, khi bị kẹt ở ngoài Bắc, sống dưới chế độ cộng sản (CS), bị CS đưa lên sống biệt lập (giam lỏng) ở một vùng trong chiến khu Việt Bắc, Phan Khôi cũng hay "cãi lý" mà không sợ bị CS trù dập. Tượng trưng cho lối "cãi lý" Phan Khôi dưới chế độ CS là bốn câu thơ ông viết năm 1952:

"*Làm sao cũng chẳng làm sao,*
Dẫu có thế nào cũng chẳng làm chi.
Làm chi cũng chẳng làm chi,
Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao".

HỘI NGỘ CON GÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA:

Sau hiệp định *Genève* (20.7.1954), Việt Nam bị chia hai ở sông Bến Hải (Quảng Trị), ngang vĩ tuyến 17. Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa [Việt Minh cộng sản] ở phía Bắc và Quốc Gia Việt Nam [sau đổi thành Việt Nam Cộng Hòa] ở phía Nam. Nhà cầm quyền CS đưa Phan Khôi từ vùng Việt Bắc về sống trong một phòng tại Hội Văn Nghệ Hà Nội, số 151 đường Trần Hưng Đạo (tức đường Gambetta trước 1954), gặp lại vợ con từ trong Nam tập kết ra Bắc.

Khi mới về Hà Nội, Phan Khôi được một người bạn đãi cơm. Trong bữa ăn, có món thịt gà. Đây là lần đầu tiên Phan Khôi được thưởng thức món thịt gà sau 9 năm bị Việt Minh ép tản cư lên chiến khu Việt Bắc vào năm 1946. Khi vào bữa ăn, vừa cầm đũa lên, Phan Khôi liền chỉ đĩa thịt gà trên mâm, nói rằng: "*Chín năm nay, tao lại gặp mày.*" (Hoàng Văn Chí chủ biên, *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc*, Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hóa, Sài Gòn 1959, tr. 11).

KHOAI NHẠC NGỰA:

Đầu năm 1956, người ta giao cho Phan Khôi dịch một quyển sách từ tiếng Pháp qua tiếng Việt. Trong sách có chữ "*pomme de terre*". Phan Khôi dịch chữ đó là "*khoai nhạc ngựa*". Khi phê bình quyển sách nầy, báo *Cứu Quốc* ở Hà Nội, cơ quan truyên truyền của đảng Lao Động (tức đảng CS) đã chê Phan Khôi già nua, lẩm cẩm, dịch sai. Bài phê bình viết rằng chữ "*pomme de terre*" phải được dịch là "*khoai tây*", sao lại dịch thành "*khoai nhạc ngựa*"?

Phan Khôi trả lời đại ý như sau: Ai cũng biết "*pomme de terre*" là "*khoai tây*", nhưng lâu nay, cán bộ phụ trách cấm ông ta dùng chữ "*tây*" và chữ "*Tàu*". Ví dụ, khi Phan Khôi dùng chữ "*đường tây*" [đường trắng] thì bị sửa lại là "*đường kính*"; khi Phan Khôi viết chữ "*chè Tàu*", thì bị sửa thành "*chè Trung Quốc*"; "*thịt kho Tàu*" thì đổi thành "*thịt kho Trung Quốc*". Do đó, thể theo ý lãnh đạo, lần nầy chữ "*pomme de terre*", ông không dịch là "*khoai tây*", mà dịch là "*khoai nhạc ngựa*", vì tiếng Trung Quốc gọi là "*mã linh thự*". (Hoàng Văn Chí, *sđd.* tt. 23-24). Lối viết thâm thúy dí dỏm của ông tú Nho học Phan Khôi kín đáo bóc trần sự dốt nát của lãnh đạo văn hóa CS, mà họ không bắt bẻ ông được. Người Tàu gọi khoai tây là "mã linh thự" (khoai nhạc ngựa) vì khoai tây Tàu tròn, nhỏ, mọc từng chùm như cái lục lạc đeo nơi cổ con ngựa. Người Việt gọi là khoai tây vì do người Tây dương du nhập vào Việt Nam.

TIẾNG NÓI SANG SẢNG:

Cái đinh của *Giai Phẩm Mùa Thu* (tập 1), xuất bản tại Hà Nội ngày 29.8.1956 là bài viết của Phan Khôi, tựa đề là "Phê bình lãnh đạo văn nghệ", dài 14 trang (khi in thành sách), cỡ chữ nhỏ. Trong bài nầy, phần dẫn nhập, Phan Khôi viết rằng trong thời gian chiến tranh, các văn thi sĩ chỉ nghĩ đến kháng chiến, nên sẵn sàng hy sinh, chín bỏ làm mười, không ai thắc mắc gì cả. Tuy nhiên, sau năm 1954, trở về Hà Nội, "*lãnh đạo văn nghệ thành ra vấn đề, quần chúng văn nghệ thắc mắc với lãnh đạo*". Phan Khôi đưa ra ba vấn đề chính để phê bình. Đó là tự do của văn nghệ sĩ, vụ *Giai Phẩm Mùa Xuân*, và Giải thưởng Văn học 1954-1955.

https://tieulun.hopto.org

Theo Phan Khôi, lúc đó tại Bắc Việt Nam, văn nghệ sĩ bị kềm kẹp một cách nghiệt ngã, "*nhược bằng bắt mọi người phải viết theo lối của mình, thì rồi đến một ngày kia, hàng trăm thứ hoa cúc đều phải nở ra cúc vạn thọ hết*". Phan Khôi chỉ còn biết than với Nguyễn Đình Chiểu: "*Cụ Đồ Chiểu ơi! Cụ Đồ Chiểu ơi! Ở thời cụ, cụ đã kêu: Ở đây nào phải trường thi,/ Ra đề hạn vận một khi buộc ràng! Thế mà ngày nay, bảy tám mươi năm sau cụ, người ta còn ra đề, dàn bài, lại còn hạn chữ cho tôi nữa đó cụ ơi! Tôi còn làm ăn được gì nữa cụ ơi! Tôi đâu còn là tôi đâu được nữa cụ ơi!*".

Từ lãnh đạo như thế nên đưa đến phản ứng là *Giai Phẩm Mùa Xuân*. Rồi lại xảy ra những vụ chụp mũ phản động, mà theo Phan Khôi "*thật là cái tội phản động ở xứ nầy sao mà ghép một cách dễ dàng quá*". Cũng vì lãnh đạo như thế nên mới đưa đến kết quả Giải văn học 1954-1955, mà "*ở Hà Nội dư luận bàn tán xôn xao, nhiều người không phục, cho rằng có mấy tác phẩm trong đó không xứng đáng được giải*".

Chẳng những nêu danh những tác phẩm không xứng đáng, Phan Khôi còn đưa ra lối làm việc theo mệnh lệnh của Hội đồng chấm giải, lấy đa số hội viên trong hội để chèn ép "*thiểu số tuyệt đối*" là chính Phan Khôi. Điều khôi hài nhứt được Phan Khôi nêu ra là có tác giả vừa được sung vào ban chấm giải, vừa có tác phẩm dự giải, và sau đó lại được trúng giải. (Hoàng Văn Chí, *sđd.* tt. 59-72).

Khi phê bình lãnh đạo văn nghệ, Phan Khôi phê bình luôn sự lãnh đạo của đảng Lao Động, bởi vì lãnh đạo văn nghệ là chi bộ đảng Lao Động trong Hội Nhà Văn, trực thuộc hệ thống đảng, và Phan Khôi phê bình luôn chế độ ông đang sống. Phan Khôi viết: "*Dưới chế độ tư sản, sự đối lập là thường: nhân dân đối lập với chính phủ, công nhân đối lập với chủ xưởng, học sinh đối lập với nhà trường... Nhưng ở dưới chế độ của chúng ta, về mọi phương diện, yêu cầu phải không đi đến đối lập, hễ còn đối lập là còn hiện tượng không tốt, cái triệu chứng không tốt*". (Hoàng Văn Chí, *sđd.* tr. 61). Một nước mà không có tiếng nói đối lập có nghĩa là một nước thiếu dân chủ hay độc tài.

Bài báo của Phan Khôi làm xôn xao dư luận Hà Nội. Báo *Thời Mới*, một tờ báo tư nhân còn sót lại ở Hà Nội lúc đó (1956), do Hiền Nhân chủ trương, (Nguyễn Minh Cần, *Công lý đòi hỏi*, California: Nxb. Văn Nghệ, 1997, tr. 70) đã gọi bài viết của Phan Khôi là một "quả bom tạ", thả ngay tại thủ đô Hà Nội. "*Có người thốt lên rằng chín mười năm nay mới được nghe tiếng nói sang sảng của cụ Phan Khôi*". (Hoàng Văn Chí, *sđd.* tr. 26). Giọng Quảng Nam vốn sang sảng, chói tai khó nghe, cộng thêm hào khí của Phan Khôi càng trở nên sang sảng trên văn đàn Hà Nội. Không lâu sau, báo của Hiền Nhân cũng bị đóng cửa.

BỌ XÍT, CỨT LỢN HAY CHÓ ĐẺ:

Trong cuộc mít-tin tại Quảng Nam tổ chức sau khi Việt Minh cướp chính quyền và thành lập chính phủ Dân Chủ Cộng Hòa ngày 2.9.1945, nhà cầm quyền Việt Minh lâm thời ở Quảng Nam mời Phan Khôi lên diễn đàn phát biểu ý kiến. Ông hoan nghênh nền độc lập dân tộc, nhưng khẳng khái tuyên bố ông không đồng tình với con đường chủ nghĩa CS. (Phan Cừ, Phan An, "Phan Khôi niên biểu", đăng trong *Chương Dân thi thoại* của Phan Khôi, Nxb. Đà Nẵng tái bản, 1996, tr. 161).

Sau vụ *Nhân Văn Giai Phẩm* năm 1956 và sau việc nhà cầm quyền Hà Nội không cấp giấy phép cho Phan Khôi in tập *Nắng Chiều* vào năm 1957, Phan Khôi bị những văn nô CS đả kích mạnh mẽ. Trên báo *Nhân Dân* số 1501, ngày 12.4.1958, Thế Lữ, tác giả bài thơ nổi tiếng "Hổ nhớ rừng", đã lên án Phan Khôi:

"*...Phan Khôi phản cách mạng, ngấm ngầm chống đảng lãnh đạo cách mạng từ trong kháng chiến, đó là việc hiện giờ ta thấy rõ hiển nhiên... Phan Khôi vẫn khoe là được Hồ chủ tịch tặng một chiếc áo lụa, và kể cho tôi nghe một chuyến gặp Hồ Chủ tịch. Chuyện được áo, tôi không thấy ông ta tỏ ra một ý nào là cảm kích. Phan Khôi không cảm thấy được rằng một cử chỉ đơn giản đó của Người biểu trưng cho một tình bao dung nhân ái rộng lớn dồi dào của đạo đức cách mạng...*" (Nguyễn Minh Cần, *sđd.* tr. 33).

Tập *Nắng Chiều* không được xuất bản, nên không ai biết nội dung tập *Nắng Chiều*. Sau bài phê bình của Thế Lữ, Phan Khôi bị đả kích tiếp trên báo *Văn Nghệ* số 15, tháng 8.1958. Lần nầy, Đoàn Giỏi phê phán "Tư tưởng phản động trong sáng tác của Phan Khôi". Chính nhờ bài phê bình của Đoàn Giỏi mà bàn dân thiên hạ mới biết được phần nào nội dung của tập sách *Nắng Chiều* chưa được xuất bản.

Bài báo của Đoàn Giỏi cho biết *Nắng Chiều* gồm hai phần: truyện ngắn và tạp văn. Phần thứ nhứt gồm ba truyện ngắn: "Cầm vịt", "Tiếng chim", và "Cây cộng sản". Phần thứ hai gồm bốn tạp văn mà Phan Khôi cho là đã chép lại sự thực chứ không phải tiểu thuyết. Đó là "Thái Văn Thu", "Ông Năm Chuột", "Chuyện ba ông vua Kiền Long, Quang Trung và Chiêu Thống", và "Nguyễn Trường Tộ".

Trong truyện ngắn "Cây cộng sản", Phan Khôi mô tả loại cầy nầy như sau: "*... Có một thứ thực vật cũng như sen Nhật Bản ở xứ ta, trước kia không có mà bây giờ có rất nhiều. Đâu thì tôi chưa thấy, chỉ thấy ở Việt Bắc không chỗ nào là không có...*".

Theo Phan Khôi, có nơi gọi loại cây nầy là "cỏ bù xít", vì nó có mùi hôi như con bọ xít, có nơi gọi là "cây cứt lợn", hoặc "cây chó đẻ". Ông nói rằng những tên đó đều không nhã nhặn tí nào, người có học không gọi như vậy, mà nên Phan Khôi gọi là "cây cộng sản". Phan Khôi viết tiếp:

"*... Không mấy lâu rồi nó mọc cả đồn điền, trừ khử không hết được, nó lan tràn ra ngoài đồn điền. Cái tình trạng ấy bắt đầu có trong những năm 1930-1931*

https://tieulun.hopto.org

đồng thời với Đông Dương Cộng Sản Đảng hoạt động, phong trào cộng sản cũng lan tràn nhanh chóng như thứ cây ấy, cũng không trừ khử được như thứ cây ấy, cho nên bọn Tây đồn điền đặt tên nó là "herbe communiste", đáng lẽ dịch là cỏ cộng sản, nhưng nhiều người gọi là cây cộng sản. Nó còn có một tên rất lạ... Hỏi ông [ông già Thổ mà Phan Khôi hỏi chuyện] *tên nó là cây gì, ông nói tên nó là "cỏ cụ Hồ". Thứ cỏ nầy trước kia ở đây không có, từ ngày cụ Hồ về đây lãnh đạo cách mạng, thì thứ cỏ ấy mọc lên, không mấy lúc mà đầy cả đường sá đồi đống, người ta không biết tên nó là gì, thấy nó cùng một lúc với cụ Hồ về thì gọi nó như vậy..."* (Đoàn Giỏi, "Tư tưởng phản động trong sáng tác của Phan Khôi", đăng trong Hoàng Văn Chí, *sđd.* tt. 89-96).

Các truyện ngắn và tạp văn trong tập *Nắng Chiều* đều bị bài báo của Đoàn Giỏi cho là mượn chuyện người xưa để xỏ xiên đời nay. Thông thường, người ta chỉ phê bình một quyển sách khi đã được in ấn và phát hành. Đàng nầy, tập *Nắng Chiều* bị cấm đoán và không được phép in thành sách, vẫn còn trong dạng bản thảo, mà Đoàn Giỏi cũng đem ra phê bình.

Trong khi phê bình, Đoàn Giỏi trích dẫn nguyên bản những đoạn văn sỉ nhục chế độ cộng sản. Chính vì lẽ đó, sau khi bài phê phán Phan Khôi được đăng báo, Đoàn Giỏi bị đảng Lao Động tức đảng Cộng sản kiểm điểm và kết tội giả vờ kiếm cớ phê phán Phan Khôi, để giới thiệu *Nắng Chiều* cho mọi người biết một cách khái quát, nhằm bêu xấu chế độ. Sau đó, không thấy Đoàn Giỏi xuất hiện trên văn đàn. (Hoàng Văn Chí, *sđd.* tt. 89-96. Những trích đoạn trong sách *Nắng Chiều* của Phan Khôi đều được Hoàng Văn Chí rút ra từ bài viết của Đoàn Giỏi).

Vào thời kỳ chế độ CS Việt Nam còn khắt khe và khép kín, ít có nhà văn nào sống dưới chế độ CS, ngay tại thủ đô Hà Nội của CS, mà dám chỉ trích nhà nước CS. Thế mà Phan Khôi lại công khai viết rằng CS là loại "bọ xít", "hoa cứt lợn" hay "cây chó đẻ". Thiệt là hết ý. Hết ý. Đúng là ông Quảng Nam hay cãi gàn quá cỡ thợ mộc.

Do những bài viết độc đáo đặc biệt của Phan Khôi, nhiều người cho rằng Phan Khôi là nhà văn trào lộng tiêu biểu của người Quảng Nam. Người Quảng Nam thường hay cãi, nhiều khi cãi quá hăng nữa, nhưng lại có tính trào lộng và tự trào tức tự giễu về mình.

Để có dịp nghe thêm và trao đổi với nhau những chuyện hay cãi, cãi hăng và trào lộng vui tính của người Quảng Nam, xin mời mọi người đến gặp nhau tại Đại hội Đồng hương Quảng Nam Đà Nẵng vùng Toronto và phụ cận, sẽ tổ chức vào lúc 6:30 chiều Thứ Bảy 24.10.2015 tại Nhà hàng Kingsley, 50 Kennedy South, Brampton.

Hy vọng sẽ được gặp đông đủ bà con đồng hương vào ngày Đại hội.

Trần Gia Phụng
(Toronto, Canada)
trangiaphung.blogspot.co



Được tin buồn Hiền Thê
của Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát

Bà Phan thị Nhị
Pháp danh Diệu Nhụy

đã thanh thản về Cõi Phật vào ngày 21.09.2015 nhằm ngày 09.08 Ất Mùi.

Thượng thọ 85 tuổi.

Chúng tôi/chúng cháu xin thành kính phân ưu cùng Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát và đại gia đình tang quyến.

Xin thành tâm nguyện cầu cho Hương Linh Bác Diệu Nhụy được sớm vãng sanh về Cực Lạc Quốc

- Gia Đình ***Trần Hữu Hải***
- Gia đình ***Nguyễn Kim Anh, Việt Nữ (USA)***
- Gia đình ***Hà Văn Thành***
- Gia đình ***Trần Hữu Lượng***
- Gia đình cháu ***Trần Toàn Chí***
- Gia đình cháu ***Trần Thiên Nga***

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn con trai của đạo hữu Lương Hiền Sanh, nhân viên Văn phòng Chùa Viên Giác tại Hannover, là cháu:

Lương Hiền Tuấn
Sanh ngày 20.12.1969 tại Sàigòn Việt Nam
Mất ngày 29.9.2015 tại Đức Quốc
nhằm ngày 17 tháng 8 năm Ất Mùi
Hưởng dương 47 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng đạo hữu Lương Hiền Sanh và đại gia đình tang quyến; đồng thời cầu nguyện cho hương linh cháu Lương Hiền Tuấn sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- HT. Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác, Hannover
- ĐĐ. Thích Hạnh Giới, Trụ trì và Chư Tăng Ni Chùa Viên Giác, Hannover
- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB. Đức
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập & Kỹ Thuật Báo Viên Giác.

Thành Kính Phân Ưu

https://tieulun.hopto.org

Dõi lòng theo một tiếng chuông ngân
Đi tìm Hồng Chung
Thiền Viện Đại Học Vạn Hạnh

• **Nguyên Đạo**

Hơn hai mươi năm trước, khi đọc được bài thơ *Phong Kiều Dạ Bạc* của *Trương Kế* nói về tiếng chuông Chùa Hàn San ở Tô Châu bên Trung Hoa, tôi cứ thắc mắc không hiểu tại sao thơ Đường có không biết bao nhiêu bài thơ tuyệt tác, vậy mà bài thơ chỉ bốn câu này lại gây ra bao nhiêu cuộc bút đàm tốn bao nhiêu giấy mực. Hay tại vì ngôi Chùa ở bến Cô Tô này đã quá nổi tiếng chăng? Nhưng đã ngờ thì phải cố mày mò tìm cho ra lẽ. Tôi tìm đọc thêm những câu chuyện chung quanh quả Đại hồng chung và tiếng chuông Hàn San. Nhiều huyền thoại đọc thật thú vị nhưng sao thấy nó cứ thực thực hư hư! Trong số ấy có một câu chuyện nói rằng, tiếng chuông chùa Hàn San có thể ngân vang rất xa, xa… đến nỗi vang qua đến cả bên kia bờ biển Đông ở nước Nhật. Người Nhật thấy vậy sanh lòng ganh ghét nên mới cho người đến đánh cắp quả chuông kia và mang hẳn về Nhật (và sau này đền lại bằng một quả chuông khác). Đọc đến đoạn ấy, lúc đó tôi chỉ mỉm cười (!). Hơn hai mươi năm sau, tuổi đời chất chồng thêm chút ít, tôi hiểu rằng ý niệm tiếng chuông Chùa vang xa là việc có thật. Một tiếng chuông chùa có khả năng vang vọng vượt quá bề rộng không gian và vượt cả chiều dài thời gian. Phải chăng do vậy mà bài thơ kia nổi tiếng? Chuyện này tôi cũng không chắc lắm. Tôi chỉ nghiệm ra rằng, ai kẻ xa xứ lâu năm sẽ dễ cảm được điều này. Rồi có một hôm, khách ly hương thấy lòng bâng khuâng vô cớ, ngồi lặng yên ở đâu đó nghỉ chân – cũng chỉ để nhìn lại và tiện tay phủi bớt lớp bụi đường. Chỗ đó có thể là một bờ sông, bãi biển, một ngọn đồi yên tĩnh, cũng có thể ngay giữa phố sá đông đúc, ví dụ như một quán cà phê, bỗng tự dưng khách nghe tiếng chuông ấy vẵng lên bên tai. Ấy là lúc lỗ tai mình đang nghe bằng một cách thái khác, ấy là lúc mắt nhìn bằng một con mắt khác: nghe và nhìn bằng chính nhịp đập của con tim.

Không tin tôi ư? Mời bạn cùng đọc lại những vần thơ bất hủ này.

Nghe chuông như kiểu nhà thơ Nguyễn Bính

Quê tôi có gió bốn mùa
Có trăng giữa tháng có chùa quanh năm
Chuông hôm gió sớm trăng rằm
Chỉ thanh đạm thế âm thầm thế thôi …
(Nguyễn Bính - Quê Tôi)

Nghe như kiểu thi sĩ Huyền Không

Mỗi tối dân quê đón gió lành
Khắp chùa dào dạt ánh trăng thanh
Tiếng chuông thức tỉnh lan xa mãi
An ủi dân lành mọi mái tranh…
(Huyền Không – Nhớ Chùa)

Họ đã nghe những tiếng chuông ngân kia khi họ đã xa quê. Tôi đã may mắn có nghe những tiếng chuông vang như thế. Tôi đã và đang cố gắng học lắng lòng nghe những tiếng chuông đang vọng lại trong tôi.

Thật ra trong mấy mươi năm lưu lạc xứ người, tôi đã có cơ hội nghe thật sự, nghe "live" rất nhiều tiếng chuông Đại Hồng ở nhiều ngôi Chùa, nhiều Thiền Viện khác nhau, có khi trong nước lúc ở hải ngoại. Trong những lần nghe chuông ấy, mỗi âm mỗi giọng thoát tục, thánh thót khác nhau tùy khung cảnh và nỗi niềm riêng tư. Thời gian sau này, kể từ khi Ôn Minh Châu viên tịch (2012), có thể vì được đọc nhiều sách báo, xem phim ảnh về công hạnh của Ôn, nên tiếng chuông Thiền Viện Vạn Hạnh ngày nào lại gióng lên trong tâm tôi thường nhất, rõ nhất, cứ văng vẳng và êm dịu, vang và dài, dài như khoảng cách của Vạn Hạnh năm xưa cho đến mãi tận hôm nay giữa trời Âu tuyết lạnh này.

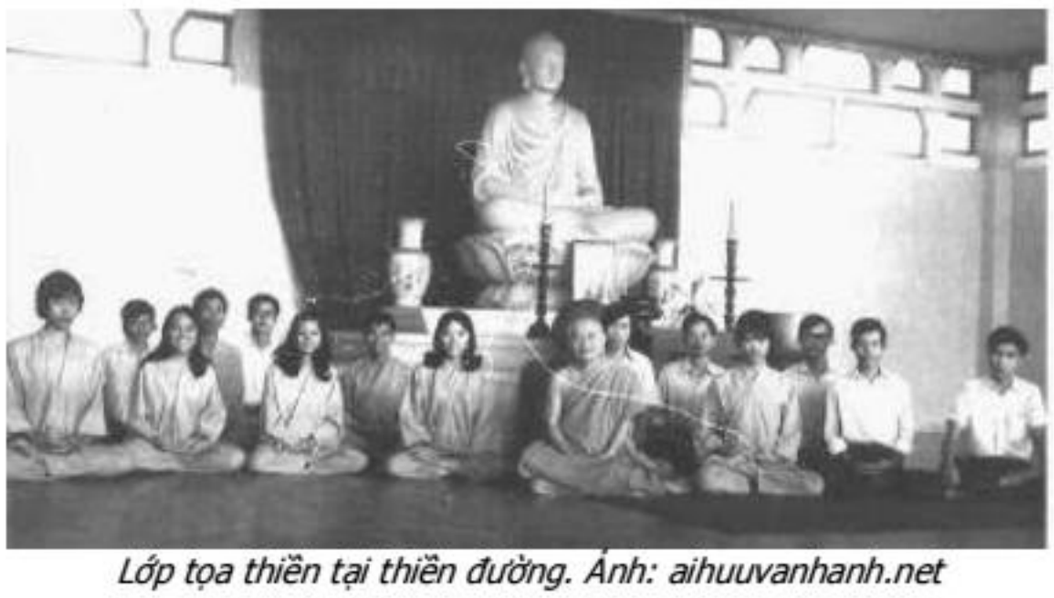
⁂

Khi tôi biết và đến với Vạn Hạnh thì Đại Học Vạn Hạnh đã tọa lạc vững vàng ở 222 Trương Minh Giảng, bây giờ đổi tên thành đường Lê văn Sỹ. Giáo sư Ngô Trọng Anh (thi sĩ Bùi Giáng gọi đùa thân mật là Ông *Ngô-Kỹ-sư-Cư-sĩ*) là người góp công rất lớn trong việc tìm địa điểm, trông coi việc xây dựng ngay trong những ngày đầu tiên. Lúc tôi về Vạn Hạnh thì Viện đang chuẩn bị xây đại giảng đường, nhưng đã có rất nhiều cơ sở khác thành hình và đã hoạt động khá vững vàng. Đã có Giảng Đường 18 ở tầng một mà mỗi cuối tuần thường có những buổi diễn thuyết, diễn giảng của những luận sư, tác giả tiếng tăm. Sau này Viện còn bắc hệ thống truyền hình và âm thanh tràn ra hành lang để sinh viên có thể theo dõi nếu bên trong hết chỗ ngồi. Vạn Hạnh có hoạt động thể thao rầm rộ: đội bóng chuyền thắng nhiều hơn bại, bóng bàn mạnh nhất Việt Nam với những vận động viên tên tuổi như Inh, Tân, Minh, Nhật…, cầu lông vô địch Đông Nam Á với chiếc vợt của cô Nga (cô Nga có một tín chỉ học chung với tôi tại Phân Khoa Phật Học, phân khoa có mấy trăm sinh viên mà chỉ có cô và tôi là hai cư sĩ còn tóc!). Vạn Hạnh có đoàn văn nghệ hùng hậu của nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ, có phòng nghe nhạc thính phòng gắn máy lạnh và giàn máy cùng những sưu tập băng nhựa và đĩa nhạc phong phú đủ loại nhạc cổ điển, Jazz… của Phạm Trung Cang (em ruột Thầy Phạm Công Thiện) và có khi Thầy Tuệ Sỹ vào đó đánh đàn Piano khiến đám sinh viên chúng tôi ngồi nghe yên lặng ngẩn ngơ. Một thời những hoạt động Văn-Thể-Mỹ của Trung tâm Sinh viên Vụ là mẫu mực cho việc giáo dục một mẫu người toàn diện trong phương châm giáo dục của Viện. Vạn Hạnh có nhà in riêng gọi là Vạn Hạnh Ấn quán do Thầy Hải Thanh trông nom, nơi từng xuất bản in ấn những tài liệu nghiên cứu, tạp chí Tư Tưởng và các bộ Kinh Nikaya giá trị. Vạn Hạnh còn có Câu Lạc Bộ trên lầu thoáng mát, ngon và rẻ, buổi trưa cấp cả trăm phiếu cơm miễn phí cho sinh viên nghèo, có Thư Viện có cả mấy trăm ngàn cuốn sách dưới sự quản lý của Sư Trí Hải và điều hành của Thầy Chơn Hạnh. Thư viện còn có

https://tieulun.hopto.org

gần trăm chỗ ngồi cho sinh viên đến ngồi học bài thi, mở cửa đến khuya. Vạn Hạnh có dãy hàng lang dài và có xây ghế đá mát rượi, buổi chiều sinh viên nam nữ ngồi tụ tập tán gẫu tâm sự, có khi nhìn Ngài Viện Trưởng trong chiếc y vàng đi bách bộ qua lại với dáng đi thanh thản và nhẹ nhàng như lướt trên nền gạch. Còn nhiều khu vực khác nữa kể ra biết bao giờ mới xong! Nhưng trên hết và cao hơn hết, Vạn Hạnh có một nơi rất độc đáo, tôi gọi nó là cái *"móng nhà thứ hai đặt phía trên không"* của cơ sở Đại Học Vạn Hạnh, mà tôi nghĩ rất ít sinh viên có dịp đến đó. Cái móng này là cái *"thần"* của Viện, có khi còn quan trọng hơn cái móng đào dưới đất, đó chính là *Thiền Viện Đại Học Vạn Hạnh* (tôi nhấn mạnh chữ Thiền Viện Đại Học Vạn Hạnh để phân biệt với cơ sở sau này ở Phú Nhuận mang tên Thiền Viện Vạn Hạnh).

Thiền Viện Đại Học Vạn Hạnh tọa lạc ở lầu năm, chiếm diện tích lớn bằng cả tòa nhà chính, kéo dài từ Tòa Viện Trưởng đến hết khu Văn Phòng Phân Khoa Khoa Học Xã Hội. Muốn lên Thiền Viện, từ ngoài vào khách phải đi hết hàng lang dài, bắt đầu từ Thư Quán Vạn Hạnh qua khỏi khu vực hành chánh, đến Tòa Viện Trưởng do anh Hà Xuân Kỳ quản lý, vào đến Khu Nội Xá, nghĩa là khu vực ở của một số vị tôn túc lãnh đạo và vài nhân viên của Viện. Bởi vậy khu này người ngoài ít vào lắm. Đúng ra Thiền Viện còn có lối đi khác từ tầng lầu Văn Khoa lên, nhưng cửa vào ở lối này thường ít khi mở.



Lớp tọa thiền tại thiền đường. Ảnh: aihuuvanhanh.net

Những năm sau này, từ 1973, khi có những lớp thực tập thiền do chính Hòa Thượng Viện Trưởng (lúc ấy còn gọi là Thượng Tọa) giảng dạy và Thầy Chơn Nguyên làm phụ tá thì mới thấy có một số nhỏ chừng vài mươi sinh viên vào tham dự. Trong số những sinh viên tham dự lớp thực tập thiền ấy có một sinh viên của Phân Khoa Khoa Học Xã Hội đến ngồi đều đặn mỗi sáng từ lúc 6 giờ, không bao giờ vắng mặt dù nắng hay mưa. Vị ấy sau này đi xuất gia chính là Thượng Tọa Tâm Đức, hiện là Phó Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Phật học Việt Nam bây giờ.

Kiến trúc Thiền Viện là một kiến trúc quá độc đáo. Dù sau này tôi có dịp đi du lịch và thăm nhiều khu vườn của nhiều tự viện, thiền viện, hoặc ngay cả các lâu đài, các giáo đường, khu nhà thờ ở Âu Mỹ, nhưng tôi vẫn thấy chưa có nơi nào độc đáo như ở đây. Tôi không nói quá đâu! Thiền Viện Đại Học Vạn Hạnh độc đáo không phải vì nó sang trọng hay có kỳ hoa dị thảo gì. Cái độc đáo ở đây là nó nằm ngay trong một cơ sở giáo dục đại học có trên mười mấy ngàn sinh viên. Cơ sở này lại ở ngay giữa thành phố, nằm đối diện trực tiếp với một khu chợ ồn ào là chợ Trương Minh Giảng. Chếch bên trái vài chục thước lại là con kinh đen Nhiêu Lộc, chảy dưới cầu Trương Minh Giảng. Nói thế để ta hình dung được, địa điểm này nằm ngay ở một khu vực rất ồn ào náo nhiệt, đất chật người đông, lúc nào cũng tấp nập sinh viên và xe cộ. Như vậy đó mà khi khách đã đặt chân đến Thiền Viện, sau khi bỏ công leo hết các cầu thang của năm tầng lầu, dừng lại thở phào vài cái rồi bước nhẹ qua cửa vào, khách biết công phu của mình không uổng: khách đang bước đến miền đất thanh tịnh của chư Tổ, chư Phật. Ôn Minh Châu và Kiến Trúc Sư Ngô Viết Thụ đã tài tình xây dựng Thiền Viện như thế nào đó, mà khách đến đây chỉ thấy bầu trời xanh bao la phía trên, hoa và cỏ tươi thắm bên dưới. Chạy dọc và dưới đường đi giữa Thiền Viện có những hồ cá với những con cá màu bơi tung tăng và rải rác có nhiều bông súng nở rộ, nghĩa là vừa vào Thiền Viện khách đã bước đi bách bộ trên con đường nổi đặt trên những hồ cá. Thời tiết Sài Gòn thì bạn đã biết, quanh năm ấm áp nên lúc nào cũng có được khung cảnh này. Cái tương phản ấy là cái nét độc đáo: ở ngay cổng chợ mà không náo nhiệt! Trên tầng năm này khách không nghe tiếng xe cộ hay tiếng phát ra từ các sinh hoạt bên dưới nhờ vào bốn bức tường xây viền chung quanh, cao vượt khỏi đầu người làm phản âm tất cả những tạp âm náo nhiệt của khu chợ và các quán hàng, tiệm cà phê nhạc dưới kia. Ở ngay chính giữa Thiền Viện có một ngôi Thiền Đường vuông vức, ước chừng 150 mét vuông. Trong Thiền Đường này chỉ thờ một tượng Phật Bổn Sư, sơn màu trắng cao khoảng ba mét. Đây là nơi mỗi buổi sáng Ôn Viện Trưởng đến ngồi Thiền và dạy sinh viên Thiền tập. Bên trái lối vào Thiền Viện, cách cửa khoảng bốn, năm mét có một tháp chuông có cầu thang xoắn lên bên trên, trên đó có treo một Đại hồng chung. Chuông này do ông chủ thầu Đỗ văn Tự, người xây cất Viện lúc ấy, sau quá trình cùng làm việc xây dựng Viện đã mến mộ tài đức của Ôn Minh Châu nên phát tâm cúng dường. Chuông được đúc tại Huế vào năm 1967 và được chính Đức đệ nhất Tăng Thống chứng minh và chú nguyện. Đại hồng chung này được gióng lên những tiếng kêu thanh tịnh, thức tỉnh kẻ dương người âm, đều đặn mỗi tối lúc tám giờ và mỗi buổi sáng lúc bốn giờ do một vị Đại Đức chuyên chăm lo. Chỉ mỗi việc ấy thôi cũng đã thấy là đặc biệt đáng kính phục. Nên nhớ đây là cơ sở đại học chứ không phải một ngôi Chùa nhưng Ôn Viện Trưởng vẫn cho duy trì truyền thống thỉnh chuông như ở các chùa truyền thống. Tôi có một duyên may, tôi được ở phòng 412 của Nội Xá cùng với thi sĩ Bùi Giáng và giáo sư Huỳnh Văn Hải, từ trong phòng đã nghe được tiếng chuông. Khi muốn lên Thiền Viện thì chỉ cần mở cửa ra, bước lên một tầng cầu thang là đến nơi. Chính tiếng chuông này đã nuôi tôi lớn, đã trao truyền cho tôi những căn bản tâm linh thời sinh viên trai trẻ trong những ngày đẹp ở Vạn Hạnh năm nao.

*

https://tieulun.hopto.org

Đến cuối năm 1975, khi phải bàn giao Viện Đại Học này cho người chủ mới, nghe nói là Thiền Viện không còn như xưa. Đàn cá bị bắt cho vào nồi để lấp những cơn đói, vườn cỏ có góc được xới lên trồng rau muống tự cải thiện, thật thảm thương. Hòa Thượng Viện Trưởng và một vài vị đã phải dời về ở cơ sở hai của Viện ở đường Võ Di Nguy, nơi trước kia là Phân Khoa Khoa Học Ứng Dụng. Cơ sở lúc dời đi chỉ mang theo được phần sách báo của Thư Viện Phật học chừng mười mấy ngàn cuốn, cả mấy trăm ngàn cuốn sách giá trị mà lúc ấy được gọi là sách „đồi trụy phản động" còn nằm dưới sự kiểm soát của Ủy Ban Quân Quản. Hòa Thượng chỉ có một mối lo, là làm sao dời được Đại hồng chung và thỉnh Tượng Bổn Sư từ Trương Minh Giảng về Võ Di Nguy vì hai pháp bảo vô giá này sẽ không phù hợp với môi trường mới (môi trường tuy cũ nhưng lại là của chủ mới). Mà tượng cao hơn ba mét, chuông nặng và cao hơn hai mét, cầu thang chật hẹp, lại trong điều kiện kinh tế và chính trị lúc ấy thật quá khó khăn cho việc di chuyển. Hòa Thượng ngỏ ý với Thầy Chơn Nguyên nên tìm mọi cách dời hai Pháp bảo ấy từ lầu năm của Vạn Hạnh về cơ sở Võ Di Nguy. Thầy Chơn Nguyên, nhỏ người nhưng ý chí rất lớn, nói rằng: "Ôn đã muốn thì con phải làm cho bằng được". Thầy đã một mặt nhiếp tâm cầu nguyện, mặt khác vận động suy tính mọi cách, vậy mà mãi đến năm 1979 mới dời được Tượng và Đại hồng chung về đến Võ Di Nguy. Ai từng sống trong những năm đó ở Việt Nam, những năm mà sau này người ta gọi là thời "bao cấp", thì mới thấy và hiểu được những nguy hiểm, khó khăn muôn vàn của Thầy lúc ấy.

Thầy Chơn Nguyên kể lại hôm tượng và chuông đã được dời về yên ổn rồi, Ôn gọi Thầy vào liêu và hỏi:

- Thầy về bên Viện Đại học Thầy thấy có gì lạ không?

- Dạ bạch Ôn, Viện không có gì lạ, chỉ gặp toàn người lạ!

- Ừ thì cơ sở bây giờ là của người ta, họ muốn làm gì thì làm.

- Dạ... dạ bạch Ôn, à mà... có.

- Có chuyện gì?

- Dạ tại vì nhớ lại con thấy buồn quá nên có làm một bài thơ

- Ôi! thơ với thẩn, thơ ra sao?

- Dạ con đọc Ôn nghe nghe:

Ta về thăm lại trường xưa
Hành lang heo hút sầu thưa bóng người
Ngày nao vang rộn tiếng cười
Giờ đây chỉ thấy đất trời mang mang
- Ừ, thơ hay đó, nhưng phải lo tu, lo học!

(giọng Ôn chùng xuống, thoáng chút ít ưu tư)
- *Dạ* (Thầy cúi đầu trả lời).

⁂

Tượng và Chuông về bình an với Ôn. Nhưng chuyện không phải chỉ có thế. Năm 2014, tôi lại ghé về thăm Vạn Hạnh ở Võ Di Nguy (đường đã đổi tên thành Nguyễn Kiệm). Ôn Minh Châu giờ đã rũ áo đi về cõi Phật. Lần trước cách đây hơn hai năm tôi có ghé về thì lúc ấy Ôn đã phải nằm dưỡng bệnh trên liêu, tôi có duyên may được Thầy Chơn Nguyên đưa vào hầu Ôn nhưng Ôn đã nghỉ nên tôi chỉ quỳ bên giường bệnh và đảnh lễ Ôn ba lạy. Lần này tôi lại may mắn cũng được gặp Thầy, bây giờ đã là Hòa Thượng. Trước tiên Thầy Chơn Nguyên đưa tôi vào Tổ điện đảnh lễ Long vị và bức Tượng của Ôn. Sau đó Thầy cho tôi một nén nhang thơm và đưa tôi đến viếng Bảo Tháp của Ôn phía sau, Bảo Tháp có ghi câu viết bất hủ trích từ Trung Bộ Kinh: *"Cái gì là lõi cây, cái ấy sẽ tồn tại lâu dài" (Yo sàro so thassati).*



Bảo Tháp Ôn Minh Châu tại Viện Phật Học Vạn Hạnh



Bia văn ghi câu kinh trong Kinh Trung Bộ

Sau khi hỏi thăm chuyện đám tang, chuyện kẻ gần người xa, kẻ còn người mất, tôi cám ơn Thầy xin phép vào Chánh điện lễ Phật (đáng lẽ lễ Phật trước, nhưng vào Chánh điện lễ Phật thì tôi có thể đi một mình còn vào lễ Ôn thì phải nhờ Thầy hướng dẫn). Tôi cởi giày và vào Chánh điện đảnh lễ Tôn tượng đức Bổn Sư mà mấy mươi năm trước thời còn là sinh viên Vạn Hạnh tôi thường có dịp lễ lạy. Đức Bổn Sư vẫn nhìn tôi mỉm cười, vẫn nụ cười năm xưa.

Sực nhớ một việc, tôi chạy như bay ra tìm Thầy và hỏi dồn dập:

https://tieulun.hopto.org

- Mà bạch Thầy, tượng Bổn Sư này là tượng của Vạn Hạnh ngày xưa phải không?

- Ừ, đúng đó.

- Dạ bạch Thầy, thế còn Đại hồng chung ở đâu?

(trong tâm khảm của tôi hai pháp bảo này luôn đi đôi với nhau)

- Đã dời đi rồi, không có ở đây! Thầy trả lời tôi với một cái mỉm cười bí mật.

- Vậy ở đâu, xa không?

- Ở cách đây chỉ 50, 60 cây số thôi

- Dạ ..., tôi ngập ngừng có vẻ luyến tiếc.

- Thôi nếu muốn, ngày mai tôi sẽ dắt đi thăm.

- Thiệt hả Thầy? Nhưng Thầy cho con thứ bảy đi, ngày mai con đã có hẹn.

- Ừ, thì thứ bảy.

Do nhân duyên ấy tôi được Thầy dắt đi đến viếng Chùa Tường Quang ở tỉnh Đồng Nai.

⁂

Chùa Tường Quang tọa lạc ở tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nghe tên huyện là biết mình sắp có cơ hội về cõi tịnh độ (mà không biết chừng tên huyện Vĩnh Cửu được đặt ra là do dân chúng ở khu vực này đa số là những giáo dân Thiên Chúa giáo di cư). Chùa rất trang nhã, cảnh quan tươi mát, không lớn nhưng gọn gàng, rất nghệ sĩ và cũng rất Vạn Hạnh. Chùa do Thầy Chơn Nguyên lập nên và trụ trì. Vườn chùa có diện tích hai mẫu tây, Thầy dành nhiều đất trồng hoa, trồng rau, trồng chuối, trái vả, củ gừng, củ nghệ v.v... và còn có mấy sào ruộng trồng lúa. Chùa có dãy nhà làm nơi dạy học cho các thanh thiếu niên ở trong vùng. Đặc biệt có hai phòng học lớn, một phòng dạy vi tính có trang bị khoảng mười mấy máy PC cho học viên và một phòng dạy ngoại ngữ, bởi vậy nên tôi nói „rất Vạn Hạnh". Vui nhất cho tôi là, ngay góc hành lang phía bên phải và phía trước chánh điện, gần kề một chậu lớn vuông trồng hoa sen, tôi „gặp" được Đại hồng chung của Thiền Viện Đại Học Vạn Hạnh năm xưa. Tôi vui và hạnh phúc quá! Thầy có lẽ cũng đọc được ý nghĩ ấy nên bảo tôi có muốn đánh chuông thử không? Thoạt đầu tôi rất mừng và quỳ xuống nền gạch cầm dùi chuông lên tay, nhưng nghĩ kỹ lại lúc này mới giờ trưa nên không dám động chuông, sợ ngạ quỷ nghe được tưởng là giờ mở cửa địa ngục nên mừng hụt và phải ngóng cổ chờ đến tối, có khi ngóng quá đứt cổ chứ không phải chơi đâu. Tôi chỉ dám khẽ nhẹ dùi vào chuông và mơ ước có một hôm nào nhiều thời giờ hơn, sẽ đến Tường Quang ngủ lại đêm để xin phép Thầy được có lần thỉnh chuông U Minh (tôi khẽ nhẹ vậy mà bác gái công quả ở Chùa đứng lại thành kính chắp tay, do uy lực tiếng chuông chăng?).

Tôi mơ có hôm nào ngồi ở đây vào buổi tối thỉnh chuông để có thể ngân nga bài kệ:

Nguyện tiếng chuông này vang khắp pháp giới,
Thiết Vi tăm tối thảy đều nghe,
Nghe rồi thanh tịnh chứng Viên Thông
Hết thảy chúng sanh thành chánh giác...

Tôi mơ và hình dung ngày ấy, biết đâu trong thời thỉnh chuông U Minh tôi sẽ nhìn thấy hình ảnh Ngài Tăng Thống hảo tướng như vị Phật, đi chầm chậm qua lại (tay cầm điếu thuốc Melia thơm mùi menthol), mơ thấy Ôn Minh Châu cười nói giọng Huế pha chút Nghệ An và ít hơi hám Quảng Nam, nói ăn trái chôm chôm ngon mà hơi phiền vì phải nhả bỏ hột, sao không ăn luôn hột cho tiện (nghe vậy mấy người chúng tôi hôm ấy ai cũng thử ăn vài trái nhai luôn hột, thấy cũng béo béo, bùi bùi). Sẽ có một ngày, một ngày như thế, tôi về đây thỉnh một hồi chuông U Minh bằng chiếc Đại hồng chung Thiền Viện Đại Học Vạn Hạnh xưa. Xin hẹn.

Tôi xin ghi vài hình ảnh Chùa Tường Quang và Đại hồng chung Thiền Viện Đại Học Vạn Hạnh ra đây:



Cảnh quan tươi mát ở Chùa Tường Quang



Quả chuông trước hiên chánh điện chùa Vạn Hạnh



Dòng chữ khắc trên chuông ghi lại: Đức Tăng Thống đã chứng minh hộ niệm đúc chuông, Tỳ Kheo Thích Minh Châu ghi

https://tieulun.hopto.org



HT Chơn Nguyên đang đọc chữ khắc trên chuông



... và ngay kế bên còn có lớp dạy vi tính cho thanh thiếu niên

Đặc biệt ở cổng vào Chùa Tường Quang, ngay phía sau là một mô đất đắp cao dựng tượng Quán Âm lộ thiên, có hai cặp câu đối bằng chữ Hán. Thầy Chơn Nguyên nói rằng hai câu ở hai trụ giữa là của Hòa Thượng Tuệ Sỹ cho. Nghe nói thế tôi bèn nhanh tay lấy máy ảnh chụp ngay hai câu đối để giữ làm vốn.



Khi tôi hỏi Thầy bài dịch thì Thầy bảo rằng tôi phải tự tìm đến Thầy Tuệ Sỹ để hỏi, dù tôi biết rằng Thầy Chơn Nguyên rất giỏi chữ Hán. Đây có lẽ, ngoài niềm kính trọng với một bậc Thầy, bậc đàn anh còn là những tình cảm Vạn Hạnh còn lại của chúng tôi trong những ngày cùng ở tại 222 Trương Minh Giảng năm xưa. Nhưng Thầy không phải nói kiểu như tôi viết vậy đâu. Thầy nói giọng Huế là: *„tui không dám dịch mô, ông cứ tìm anh Sỹ, ông hỏi thì ảnh dịch và giảng cho ông nghe*".

Dạ, mô Phật, chắc chắn có lúc con sẽ tìm gặp Thầy Tuệ Sỹ để con hỏi và cũng vấn an Thầy, chứ bây giờ Thầy ấy đang ở ẩn nên khó tìm lắm. Vả lại những chuyến về thăm nhà của con ngắn ngày mà nhiều việc! Nhưng con biết chắc một điều, câu đối này chắc hẳn hay lắm, tuyệt diệu lắm nên Thầy mới nói thế!

Biết câu đối hay lắm mà không hiểu được thì cũng giống như gặp ngọc châu mà cứ đứng xa bàng quang nhìn chơi nên ấm ức lắm. Tôi quyết phải đào bới báu vật lên. Về đến nhà có bao nhiêu tự điển là tôi lục tung ra để tra khảo, nhưng cũng không đến đâu nên tôi mới cầu cứu Hòa Thượng Như Điển. Tôi nghĩ, ở Đức khả năng chữ Hán và cổ văn ai qua mặt được Thầy. Email gởi đi hôm trước hôm sau đã thấy trả lời, tôi mừng như người trúng số độc đắc. Nhưng Thầy Như Điển cũng viết những lời tương tự: *„...thật ra chữ nghĩa của Thầy Tuệ Sỹ quá thâm sâu, chỉ có Thầy ấy mới giải thích rõ hết được*". Tôi cụt hứng! Nhưng may là Hòa Thượng Như Điển đã mở hé cho tôi một chút ánh sáng ở cuối đường hầm để cho tôi không hoàn toàn tuyệt vọng. Hòa Thượng ghi giúp tôi hai câu đối ra âm Hán Việt và còn giải thích thêm vài cụm chữ quan trọng, chứ không dịch:

天 道 靡 常 黍 麥 尋 方 施 妙 手

Thiên Đạo mị thường thử mạch tầm phương thi diệu thủ

普 門 無 閡 煙 霞 補 衲 示 玄 津

Phổ Môn vô ngại yên hà bổ nạp thị huyền tân

Tôi mạo muội dựa theo những lời giải thích và câu gợi ý *„chữ quá thâm sâu*" ấy và tạm ghi thành nghĩa như sau theo cách hiểu của tôi:

Đạo nhiệm mầu sá gì hạt giống (lúa) kia, tay huyền diệu tìm phương cứu độ

Cửa từ bi ngại chi trời mây nọ, rũ cà sa thị hiện giữa bến mê (1)

Tôi biết, mình đang bạo gan múa rìu qua mắt thợ (mà rìu này cũng đã quá cùn, chữ nghĩa đã trả gần hết lại cho thầy). Thưa, tôi chỉ ghi ra những ý thô thiển của mình thôi, có thể không chính xác, chưa rõ ràng, chỉ mong giúp chút ít cho những thiện hữu nào tay không mang rìu hay từng có rìu mà lâu ngày rìu đã gãy niền sút cán như tôi! Thiết nghĩ, ở trình độ bậc Thầy như Hòa Thượng Như Điển và Hòa Thượng Chơn Nguyên mà còn ngại không dịch thì biết làm sao đây? Chắc muốn lĩnh hội hết ý thâm sâu của thầy Tuệ Sỹ tôi phải học thêm vài kiếp nữa. Thôi, có còn hơn không, ai có cao kiến gì xin chỉ bảo thêm, tôi xin đa tạ.

* * *

https://tieulun.hopto.org

Quay lại câu chuyện ở Tường Quang hôm ấy. Vừa hạnh phúc tràn trề trong niềm vui gặp được quả chuông, tự dưng tôi nảy ý muốn đi tìm người thỉnh chuông năm xưa. Ý nguyện ấy đưa tôi đi Huế tìm Thầy Giác Quả, bây giờ đã là Hòa Thượng. Hòa Thượng Thích Giác Quả hiện nay là Trụ Trì Chùa Hồng Đức và trông coi Học Viện Phật Giáo Việt Nam Thành phố Huế đặt tại đây. Thầy cũng là một nhà phiên dịch nhiều Kinh điển Đại Thừa từ chữ Hán sang chữ Việt. Tôi đến nhằm lúc đang nghỉ hè nên Thầy không ở Hồng Đức mà về nghỉ dưỡng bệnh tại Chùa Bảo Lâm, là ngôi Chùa của sư huynh của Thầy: Hòa Thượng Thích Giác Quang, cũng là người của Vạn Hạnh thuở xưa.



Chùa Bảo Lâm, Huế

Chùa Bảo Lâm hơi xa, đường sá ngoằn ngoèo nhưng nhờ tài năng hướng dẫn của Ni Sư Diệu Như nên cuối cùng chúng tôi cũng đến nơi thăm viếng và đàm đạo cùng vị tu sĩ mấy mươi năm trước đã tinh cần gióng những tiếng chuông Vạn Hạnh ngay giữa thành phố Sài Gòn, bây giờ là một vị Hòa Thượng đạo hạnh, đang giảng dạy, đào tạo cho hằng trăm Tăng Ni tại thành phố Huế. Mừng vui gặp lại người xưa, sau mấy giờ đàm đạo Thầy tặng tôi một lô kinh sách mười mấy cuốn do Thầy dịch. Không sá chi trọng lượng hạn chế của mấy hãng hàng không, tôi đã mang theo tất cả món quà ấy về Sài Gòn và mang qua Đức. Một chuyến đi vô cùng lợi lạc và mãn nguyện.



Hòa Thượng Giác Quả đang ký tặng sách và tác giả

Thay lời kết

Từ đầu tôi chỉ muốn nói chuyện Đại hồng chung Thiền Viện nên xin gói ghém chuyện Vạn Hạnh từ lúc đã về ở Trương Minh Giảng[2]. Tôi cũng không có tham vọng ghi ra đây những tư liệu gì về Vạn Hạnh. Nhưng đã nhắc đến thì chỉ xin kể một vài sự kiện như thế này ra đây. Vào năm 1975 Vạn Hạnh đã thu nhận gần 14.000 sinh viên trong 5 phân khoa[3]. Vạn Hạnh cũng là một đại học ở Việt Nam có nhiều quan hệ với các đại học nổi tiếng trên thế giới. Vạn Hạnh đã là gốc của cả hằng mấy chục trường trung học Bồ Đề trên toàn cả nước. Từ Đại Học Vạn Hạnh mới có Học Viện Phật Giáo Việt Nam bây giờ, sau này còn lan rộng ra nhiều Học Viện Phật Giáo khác trên cả nước, đào tạo ra cả ngàn tăng ni tài đức cho Việt Nam, hành đạo trong nước và ở hải ngoại. Còn nhiều nữa kể sao cho hết. Khu Nội Xá Vạn Hạnh ngày xưa, ngay trong khuôn viên Viện đại học, từng là trú xứ của những bậc đại tăng thạc đức hàng đầu của Phật Giáo Việt Nam, ngắn hạn hay dài ngày. Đức Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết đã từng ở đây. Các Ngài Minh Châu, Mãn Giác, Trí Quang, Thuyền Ấn v.v... đã từng ở đây. Các bậc hiền tài của Phật Giáo Việt Nam như quý Thầy Tuệ Sỹ, Trí Siêu (Lê Mạnh Thát), Nguyên Tánh (Phạm Công Thiện), Nguyên Hồng, Chơn Thiện, Trung Hậu, Phước An... đã từng ở đây. Những văn nhân, dịch giả hay nhà báo như Bùi Giáng, Trần Xuân Kiêm, Nguyễn Hữu Hiệu, Vĩnh Bách, Nguyễn Hiền... cũng đã từng ở đây. Và còn có tôi, một đứa học trò vô tích sự của Vạn Hạnh năm xưa, hôm nay ngồi đây chắp bút viết những dòng này như một lời sám hối! Mà ai đã từng ở Nội Xá Vạn Hạnh là từng nhiều lần lên Thiền Viện để cầu nguyện, để ngồi thiền, để trì kinh... hay cũng có thể để chỉ vài phút ngắm bầu trời xanh ngay giữa Sài Gòn. Biết đâu những bài thơ tuyệt tác của các thi sĩ Huyền Không, Tuệ Sỹ, Bùi Giáng... đã không xuất thần viết ra hay cảm hứng từ khung trời này đây, ai biết được? Bây giờ nếu ta nói, những sinh hoạt học đường của Viện Đại Học Vạn Hạnh là chất keo gắn những sinh viên, nhân viên Vạn Hạnh lại với nhau, thì Thiền Viện là cái hồn cho sự sống còn của Vạn Hạnh, là cái lõi của một nền „văn hóa Vạn Hạnh" đã một thời vang bóng, làm rạng rỡ cho nền văn hóa Việt Nam. Bạn có nhớ lời Ôn Minh Châu hay dạy không: *"Cái gì là lõi cây, cái ấy sẽ tồn tại lâu dài".* Cái lõi ấy có một phần trong tất cả chúng ta, có trong Thầy Chơn Nguyên khi Thầy làm Từ Thiện Xã Hội cho Vạn Hạnh, có trong Thầy Giác Quả khi Thầy lên lớp dạy cho tăng ni chúng, có trong mọi sinh viên khi họ nói: tui cũng là sinh viên Vạn Hạnh năm nọ, niên khóa kia...

Tôi chỉ xin mách nhỏ cùng bạn cái này thôi! Ở Sài Gòn đến Vạn Hạnh (địa chỉ hiện nay: 716 đường Nguyễn Kiệm) thì bạn phải nên đến lễ Nhà tưởng niệm và Bảo Tháp của Ôn Minh Châu, phải nên vào Phật điện để đảnh lễ pho tượng Bổn Sư đã từng một thời tọa vị tại Thiền viện Đại Học Vạn Hạnh, và bạn phải nhìn thật kỹ vào nét mỉm cười trên diện của bức tượng – cho dù bạn có thể là sinh viên hay không

https://tieulun.hopto.org

phải sinh viên của Vạn Hạnh xưa. Nét cười thanh thản và lạ lắm! Bạn có muốn nghe tiếng chuông của Vạn Hạnh năm xưa không? Thì phải chịu khó tìm đến Chùa Tường Quang ở Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, xã Vĩnh Tân, cách đấy chỉ xấp xỉ 50-60 cây số thôi. Đường vào Chùa cũng ngang qua một khu chợ nhưng chỉ sau mấy trăm thước vào đến Chùa thì cả một vùng trời thanh tịnh. Trước khi đi nhớ hỏi ai đó ở Vạn Hạnh xem Hòa Thượng Chơn Nguyên có ở đây không? Thầy rất thường ở Vạn Hạnh Sài Gòn để chăm sóc chương trình Từ thiện Xã hội. Còn bạn có ý muốn làm từ thiện ư? Thì đã trúng mối rồi, may cho bạn khỏi mất công đi tìm. Đoàn Từ Thiện Xã Hội Vạn Hạnh khá nổi tiếng, báo chí, internet đăng tải liên miên; từ bao nhiêu năm nay, mỗi năm luôn có vài chục chuyến cứu trợ, phát chẩn, khám bệnh phát thuốc ở mọi tỉnh thành trong cả nước cho những người nghèo, trẻ em thiếu học.

Kết thúc câu chuyện về một quả chuông, còn gì hay hơn là cho phép tôi mời bạn hãy cùng tôi lắng lòng nghe một tiếng chuông, tiếng chuông của Vạn Hạnh năm xưa. Còn gì hạnh phúc hơn!

B o o o o o n g

Nghe chuông phiền não nhẹ lâng lâng
Bồ đề thêm lớn Tuệ sáng ngần [4]
Xa rời địa ngục qua hầm lửa
Nguyện thành như Phật độ chúng sanh.

B o o o o o n g . . . . . .

Đức Quốc
Nguyên Đạo Văn Công Tuấn
www.vancong.com

Ghi thêm:

Không ngờ lần gặp gỡ ấy với Hòa Thượng Giác Quả lại là lần gặp cuối cùng. Vào 22.01.2015 Hòa Thượng đã thu thần thị tịch tại Huế, để lại bao nỗi tiếc thương cho Tăng Ni và Phật tử Huế cũng như khắp năm châu. Tang lễ của Hòa Thượng được tổ chức trọng thể và trang nghiêm tại tổ đình Kim Tiên Huế, hàng ngàn chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật tử Huế đã đến cung tiễn Hòa Thượng cao đăng Phật Quốc. Hòa Thượng Giác Quả trụ thế 69 năm, 44 hạ lạp.

Trong Cõi Phù Sinh



Dòng đời mãi mãi cứ trôi qua
Mới rực bình minh lại chiều tà
Xanh tóc thuở nào nay trắng tóc
Gần nhau phút chốc biệt mù xa!

Còn nhớ những ngày yêu mến cũ
Đường về xóm nhỏ hoa nở đầy
Áo trắng ai bay ngoài giậu biếc
Mưa gió nhiều không được sum vầy!

Trong chốn nhân gian dấu bụi đầy
Thuở chiến chinh khói lửa mù bay
Giấc mộng đời tàn mau phút chốc
Cõi điêu tàn bao nỗi đắng cay!

Ôi thương lắm bạn bè thời cũ
Kẻ nằm yên dưới nấm mộ sâu
Người lang thang cuộc đời lam lũ
Đau lòng ta một cuộc biển dâu!

Ở đây xứ lạ buồn muôn thuở
Mãi bước đi về chỉ một mình
Ngó quanh quanh tìm người tri kỷ
Đâu còn ai trong cõi phù sinh!

30.5.2015
• Hàn Thiên Lương

Chú thích:

[1] Xin ghi lại một số chữ và lời giải thích Hán Việt quan trọng. Thiên Đạo = Phật Đạo => Đạo nhiệm mầu; mị thường: theo đó lướt theo hay không theo một quy luật nào nhất định cả; thử mạch: hạt giống (lúa) ấy; bổ nạp: cái áo chắp vá, ý là chiếc cà sa.

[2] Đại Học Vạn Hạnh thành lập năm vào 1964 theo Nghị định của Bộ Giáo Dục VNCH số 1805-NĐ/ PG/NĐ ngày 17.10.1964 và Quyết định của Viện Hóa Đạo số 156/VT/QĐ ngày 13.11.1964). Bắt đầu từ năm 1966 thì Vạn Hạnh chính thức ở 222 Trương Minh Giảng.

[3] Năm phân khoa của Đại Học Vạn Hạnh (tính đến 1975) là:

1. Phân Khoa Phật Học. Khoa trưởng: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

2. Phân Khoa Văn Học và Khoa Học Nhân Văn (gồm 7 ban là Triết học, Văn học Việt Nam, Sử học, Việt học, Trung Hoa học, Văn học Anh Mỹ, Báo chí). Khoa trưởng qua các đời là GS Nguyễn Đăng Thục và GS Phạm Công Thiện.

3. Phân Khoa Khoa Học Xã Hội (gồm 5 ban là Kinh tế học, Thương mại học, Chính trị học, Xã hội học, Nhân chủng học). Khoa trưởng: GS Tôn Thất Thiện

4. Phân Khoa Giáo Dục (gồm 4 ban là Toán, Việt Hán, Sử Địa, Anh Văn). Khoa trưởng: Đại Đức Thích Nguyên Hồng.

5. Phân Khoa Khoa Học Ứng Dụng (gồm 3 ban là Điện Điện Tử, Hóa Học, Tạo Tác). Khoa Trưởng: Kỹ sư Trần Đình Hòe.

Ngoài ra Viện còn có một Trung Tâm Ngôn Ngữ (Giám đốc: Giáo sư Trần Cẩm Huỳnh) dạy ngoại ngữ và Trung Tâm An Sinh Xã Hội (Giám đốc: Ni Sư Trí Hải) làm công tác xã hội và huấn luyện đào tạo tác viên xã hội.

Con số 14.000 sinh viên là số sinh viên trong 5 phân khoa kể trên (tài liệu phỏng theo http://aihuuvanhanh.net/)

[4] Phương châm của Viện Đại Học Vạn Hạnh là **Duy Tuệ Thị Nghiệp.**

https://tieulun.hopto.org



• Blogtamsu

Khi bố mẹ qua đời, anh trai là chỗ dựa duy nhất của cô bé. Cô ngoan ngoãn nghe lời anh vì sợ rằng anh cũng sẽ bỏ cô mà đi. Một buổi sáng kia khi tỉnh dậy, cô bé không tìm thấy anh đâu nữa. Trong lòng cô chỉ còn niềm oán hận với người anh bạc bẽo của mình, cho đến một ngày hiểu ra sự thật cô mới òa khóc...

Cô luôn khóc đòi mẹ, anh trai chỉ im lặng
và ôm cô vào lòng

Năm cô 6 tuổi, cô mất cả bố lẫn mẹ, họ bị tai nạn ô tô trong lần về quê thắp hương cho ông bà nội.

6 tuổi, cô chưa thể hiểu hết mọi chuyện đang xảy ra trong gia đình, cô chỉ biết khóc suốt ngày vì bố mẹ không quay về.

Cô còn một người anh trai tên là Nam, cậu bé 14 tuổi, dáng người to cao giống bố. Lúc bố mẹ mất, cậu không khóc, không gào thét mà chỉ ôm chặt cô em gái vào lòng cho đến khi ngủ thiếp đi.

Suốt ngày cô đều theo sau anh trai đòi bố, đòi mẹ; cô không thích ăn cơm nửa sống nửa chín của anh trai nấu, không thích mặc bộ đồ nhăn rúm anh trai giặt,...

Kể từ ngày hiểu ra rằng bố mẹ mãi mãi không về, cô bắt đầu dựa dẫm vào anh trai vì sợ anh lại bỏ cô mà đi.

Đêm hôm đó, trời đã rất muộn, rất muộn nhưng cô không chịu ngủ mà ngồi dậy kéo anh trai và hét to: "*Em muốn gặp mẹ!*".

Bỗng nhiên, Nam kéo cô từ trong chăn ra, hai tay nắm lấy đôi vai bé nhỏ của cô và nói:

"*Mẹ mất rồi, đừng có tìm mẹ nữa, bố mẹ đều không còn nữa, họ sẽ không quay về nữa đâu!*".

Giọng nói của Nam vang lên rất to khiến cô phải im lặng vì sợ hãi. Sau đó, cô dần dần hiểu được bố mẹ cô mãi mãi không quay về, cô hiểu được trên thế giới này chỉ còn anh trai là người thân duy nhất của mình.

Nam úp mặt xuống giường và khóc thật to, đó là lần đầu tiên cô nhìn thấy anh trai khóc kể từ ngày bố mẹ mất.

Cô nhẹ nhàng cúi xuống rồi nằm trên lưng anh trai, cô dùng đôi tay bé nhỏ của mình ôm lấy anh, cảm giác ấm áp như ôm bố mẹ vậy.

Cô bắt đầu dựa dẫm vào anh trai giống như trước kia từng dựa vào bố mẹ: đi học, cô đòi anh chở đi; tan học, anh trai phải đến đón cô.

Trường của cô cách nhà khá xa, mỗi buổi sáng Nam đều chở cô đến trường, đến nơi người Nam ướt đẫm mồ hôi. Ngồi trên xe, cô nắm chặt lấy vạt áo của anh không rời, cô không khóc đòi bố mẹ như trước nữa. Trước giờ cô chưa từng nói với anh, kể từ khi hiểu ra rằng bố mẹ mãi mãi không quay về nữa, trong lòng cô luôn bao trùm một nỗi sợ hãi, cô sợ rằng một ngày nào đó, anh trai cũng sẽ rời xa cô.

Cảm giác sợ hãi đó khiến một đứa bé 6 tuổi trở nên ngoan ngoãn, nghe lời đến lạ. Thế rồi, có mơ cô cũng không tưởng tượng được rằng cuối cùng anh trai vẫn bỏ rơi cô.

Hôm đó là ngày cuối tuần, mới sáng sớm, Nam đã phải mất hơn nửa tiếng đồng hồ chăm chút buộc cho cô hai bím tóc, mặc cho cô bộ váy màu trắng mà cô không biết anh mua cho cô từ khi nào, sau đó cô được anh trai dẫn đi công viên chơi rất nhiều trò, ăn rất nhiều món, cho đến khi mệt, cô ngủ say trên lưng anh.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, cô thấy mình nằm trên giường của nhà khác còn anh trai thì không thấy đâu nữa.

Cô hốt hoảng chạy đi tìm anh, sau đó một người hàng xóm mà cô gọi là "thím" nói với cô rằng anh trai cô đi làm thuê rồi, từ nay về sau, cô sẽ sống cùng với gia đình họ. Mặc dù cô biết, chú thím là bạn thân thiết của bố mẹ mình nhưng cảm giác bị anh trai bỏ rơi lúc này còn tuyệt vọng, đau đớn hơn khi bố mẹ rời đi. Là anh trai đã bỏ rơi cô, cô đã bị anh trai bán lấy tiền, anh trai không cần cô nữa...

Sau khi biết anh trai cũng bỏ đi không về như bố mẹ, cô nhanh chóng thích nghi với cuộc sống mới, có nhiều sự thay đổi. Sự thích nghi nhanh chóng đó mãi đến khi lớn lên, cô nhận ra rằng đó chính là một kiểu để quên đi đau thương.

Cô chủ động học làm việc nhà, tự giặt quần áo, cô biết đây không phải là nhà của mình, họ không phải người thân của mình nên dần dần cô không còn dựa dẫm vào ai nữa. Kể từ khi anh trai bỏ đi, cô hoàn toàn mất đi quyền được nũng nịu, đòi được yêu chiều. Cô cũng có một người anh trai nữa, người đó hơn cô một tuổi, rất nghịch ngợm và đôi lúc còn bắt nạt cô.

Cũng may là bố mẹ nuôi rất thương cô, mỗi năm họ đều mua quần áo mới cho cô, có đồ ăn ngon cũng luôn để phần. Tình cảm cô đối với bố mẹ nuôi, có yêu thương, nhưng sự cảm kích, ơn huệ lại là phần nhiều.

Năm cô 11 tuổi, lúc đó cô đang học lớp 4, một buổi tối nọ, cô đang giúp mẹ vá lại chiếc áo, bỗng mẹ nuôi nói:

"*Mấy năm nay, con không nhớ Nam sao? Lúc đó, nó còn bé, sao có thể chăm lo cho con được?*"

https://tieulun.hopto.org

Cô im lặng không nói, đúng vậy, cô không nhớ anh trai, mới nghĩ đến cô đã thấy hận, vì thế cô không muốn nghĩ. Cô nói với mẹ: "*Mẹ à, đừng nhắc đến anh con nữa*".

Mẹ nuôi thở dài, hình như trong lòng vẫn còn điều gì đó muốn nói nhưng cô đã đi về phòng mất.

Chính xác, cô hận anh, cô không sợ khổ khi đi theo anh, không được đi học thì có gì đáng sợ đâu, cô sẽ theo anh đi kiếm cơm vậy. Nhưng anh đã đập tan mộng tưởng của cô, đã làm mất đi chỗ dựa của người thân duy nhất, đó chính là sự hủy diệt triệt để, không để lại điều gì cả. Vì thế, cô không thể tha thứ cho anh trai mình.

Năm 16 tuổi, thành tích học tập đứng đầu toàn trường giúp cô thi đỗ vào trường cấp ba, người anh lớn hơn cô một tuổi đang học lớp 11.

Một năm sau, khi người anh đó đang chuẩn bị tốt nghiệp cấp ba, bố nuôi nghỉ việc, ông thuê một cửa hàng nhỏ ở chợ để bán rau. Tối hôm đó, đang ngồi học cô khát nước nên đi ra phòng khách uống thì tình cờ nghe được cuộc trò chuyện bên phòng của bố mẹ. Anh trai nuôi nói với mẹ rằng: "*Mẹ, con không biết, dù thế nào đi nữa con cũng phải học Đại học*".

"*Không được, cái Mai học tốt hơn con, nó có khả năng thi đỗ Đại học*". Tiếng nói của bố nuôi nhỏ nhẹ nhưng rất quyết đoán.

"*Lấy đâu ra tiền mà nuôi hai đứa ăn học cùng một lúc chứ?*" Mẹ nuôi nói.

Nghe đến đó, cô vội quay về phòng, cô không muốn nghe gì nữa. Lúc đó, cô quyết định để cho anh trai học Đại học, còn cô, học xong cấp ba, cô sẽ đi tìm việc. Bởi từ khi anh trai bỏ cô mà đi, bố mẹ nuôi đã cho cô quá nhiều, cô không muốn thêm gánh nặng cho họ nữa.

Đáng tiếc là anh trai nuôi của cô thi không đỗ và bố nuôi cô vẫn kiên quyết rằng cô phải vào Đại học.

Cô vẫn kiên quyết: "*Con không thi đâu, con quyết định rồi!*".

Tranh luận hồi lâu không được, mẹ nuôi cô từ trong bếp nói vọng ra: "*Mai à, con bắt buộc phải thi vào Đại học. Con có biết không, anh trai con đã gửi đủ số tiền học phí cho con rồi nên con nhất định phải học Đại học, đừng phụ lòng nó, nó không dễ dàng gì...*".

Cô ngẩn người.

11 năm sau, lần đầu tiên cô lại tìm về hồi ức của anh trai mình.

Bố mẹ nuôi nói với cô: "*Năm đó, anh trai con biết một đứa trẻ 14 tuổi như nó không có khả năng để nuôi em gái nên nó mới quyết định ra ngoài đi làm kiếm cơm, còn gửi con lại cho bố mẹ. Nó bán nhà và đưa hết số tiền đó cho bố mẹ bởi nó tin rằng bố mẹ sẽ chăm sóc tốt cho con. Buổi sáng sớm hôm đó, trước khi rời đi, anh con ôm con đang ngủ say trong lòng đưa cho mẹ bế, sau đó nhìn con và hứa rằng: "Thím à, con nhất định sẽ về đón em con, mong thím chăm sóc tốt cho nó...*".

"*Từ khi con bắt đầu lên lớp 4, mỗi tháng nó đều gửi tiền về cho mẹ, bố mẹ cũng tích góp lại cho nó. Là bố mẹ vô dụng, nhiều năm qua luôn để con phải chịu ấm ức...*". Bố mẹ nuôi nghẹn lòng không nói nên lời, họ cầm lấy tay cô và khóc.

Vậy những năm qua anh ấy đi đâu, sống như thế nào?... Hàng loạt câu hỏi hiện lên trong đầu, thì ra anh trai chưa từng bỏ rơi cô, anh trai vẫn luôn yêu cô nhưng bằng cách mà mấy năm qua cô không thể lý giải được.

"*Thế tại sao anh lại không về thăm mình chứ, không phải anh đã hứa sẽ về thăm mình rồi ư?...*".

Số tiền gửi từ Sài Gòn về, bên ngoài phong bì không ghi địa chỉ cụ thể, cô hạ quyết tâm nhất định phải vào Sài Gòn tìm anh.

Một năm sau, cô thi đỗ và vào Sài Gòn học tập, cô vẫn không thôi nghĩ đến việc tìm anh trai, thế nhưng giữa đất Sài Gòn rộng lớn như thế, đi tìm một người quả như là mò kim đáy bể.

Tốt nghiệp xong, cô ở lại Sài Gòn và làm việc ở đó, cũng là để tìm anh trai luôn. Vào lúc cô gần như tuyệt vọng, bỗng nhiên cô nhìn thấy một bức ảnh trên mạng: "*Trước một quầy báo nhỏ, có một chàng trai người gầy gò ốm yếu, bị mất một tay đang sửa xe đạp...*". Khi nhìn thấy dòng chữ ghi tên Nam, cô hoa mắt, người đó chẳng phải là anh trai mình sao? Đúng rồi, là anh ấy.

Cô xem tiếp: "*Năm 19 tuổi, người thanh niên làm việc ở một công trường xây dựng, trong lúc đang làm việc thì do gặp sự cố về máy móc nên anh ta đã bị mất đi một cánh tay, từ đó anh lang thang phiêu bạt khắp nơi, làm đủ nghề để mưu sinh: nhặt phế thải, đi bán báo, phát tờ rơi,... Và 3 năm trước, anh ta mở một quầy báo nhỏ vừa bán báo vừa sửa xe đạp. Động lực duy nhất để anh sống lạc quan như thế chính là cô em gái...*".

Khi cô xuất hiện trước quầy báo, anh trai cô đang bận rộn với công việc sửa xe đạp, mặc dù mất một tay nhưng động tác của anh vô cùng nhanh nhẹn và điêu luyện. Cô nhẹ nhàng bước lại gần, nước mắt cô rơi xuống lã chã, trước mắt cô chính là người anh mà cô từng hận vì đã bỏ rơi cô, chính là người yêu thương cô nhất, bất chấp tất cả để lo cho cô một cuộc sống đầy đủ.

"*Cô gái, cô...*". Anh ngạc nhiên khi nhìn thấy cô, cô khóc nức nở và ngồi xuống nhẹ nhàng lấy khăn lau mồ hôi cho anh.

"*Anh à, em là Mai đây!...*"

Cô vội vàng ôm lấy anh, đã lâu lắm rồi cô không được ôm anh như vậy, cảm giác đó vẫn ấm áp như hồi bé, cảm giác được an toàn, được yêu chiều...

Tình cảm gia đình luôn thiêng liêng như vậy, nó luôn là chỗ dựa để ta lớn lên, luôn là động lực để ta bước tiếp, dù người thân có làm gì thì hãy luôn nhớ rằng, tất cả đều vì những người mà họ thương yêu mà thôi!.

Theo Blogtamsu

https://tieulun.hopto.org

Chữ không diễn tả được hết tình



• Truyện ngắn **Trần Ngân Tiêu**

Đang ngồi đọc báo khi không Yến hỏi tôi:

- Anh này. Cái bà già phụ việc ở văn phòng nha sĩ Cường là bà dì vợ của ông ta đấy, cô An thư ký ở đó nói vậy.

Tôi thản nhiên:

- Dì thì dì có gì lạ đâu. Có bà ấy giúp việc thì đỡ tốn tiền mướn người ngoài càng tốt chứ sao... mà tại sao em thắc mắc. ?

Yến lườm tôi:

- Anh chưa nghe nói hết mà đã cắt ngang người ta. Tại cô An cô ấy cứ nói rằng vợ ông cho bà dì ra coi chừng ông chồng có bờm xơm với ai không đó. Cô ấy nói bà ấy cấm ca cấm cảu khó tính hơn ông chủ nữa nên mấy người làm ở đó không ưa. Họ rủa là vì vậy bà ta ế chồng chẳng ai lấy cả nên bây giờ trở thành gái già.

Tôi không muốn bị lôi cuốn vào chuyện... đàn bà này nhưng Yến cứ lải nhải nên tôi tìm cách xoay câu chuyện để sớm chấm dứt:

- Mấy cô ở thời buổi này chỉ võ đoán rồi nói người ta ế chồng. Biết đâu bà ấy chung tình với một người nào đó mà ở vậy đó. Đừng có coi thường mấy bà ở thế hệ trước nha. Như mẹ anh đó em thấy không? Cha anh mất khi bà mới hai mươi bảy tuổi mà bà nhất định ở vậy. Khi lớn lên anh hiểu thế nào là cô đơn nên khuyên mẹ anh nên đi một... bước nữa bà ấy chỉ trợn mắt ký đầu anh đau thấy mụ nội. Khi qua Mỹ này anh rủ rê mấy ông độc thân đồng lứa với mẹ anh đến chơi rồi xúi tán tỉnh, bà ấy nổi tam bành chửi anh quá trời quá đất em biết không. Vậy đừng xét đoán vội vàng mà hố.

Yến cố cãi:

- Mẹ anh góa chồng thì phải thủ tiết chứ bà này từ nhỏ tới nay già chát mà không có chồng tức là ế chứ còn gì nữa.

Không kết thúc được câu chuyện tôi bắt đầu bực mình nhưng sực nhớ tới bà cô tôi nên tôi nhắc Yến:

- Thôi đừng bàn chuyện của thiên hạ nữa. Em có nhớ chuyện bà cô già độc thân của anh mà anh đã kể em nghe mấy năm trước đó nhớ không. Bây giờ cô ấy đã khuất bóng anh không muốn nhắc tới nữa. Thôi chấm dứt câu chuyện. A men.

... Tôi có bà cô nghiêm nghị mà hồi nhỏ tôi rất nể sợ và cho đến khi khôn lớn tôi cũng vẫn không dám nói lời gì làm cho cô phật ý. Tôi không hiểu sao cô Hồng của tôi không lấy chồng mà ở vậy tới già. Từ hồi còn trẻ cô cũng không muốn sống chung đụng với ai trong gia đình mà ở riêng một mình trong một căn nhà tranh nhỏ. Cả khi di cư vào miền Nam cô cũng chỉ thuê một căn nhỏ ở một mình; cô bảo không muốn bị ai quấy rầy hay quấy rầy người khác.

Thỉnh thoảng mẹ tôi sai tôi và mấy đứa em mang đồ hay bánh trái đến cho cô. Mỗi khi đến nhà cô tôi không dám suồng sã tự động đẩy cửa vào nhà mà đứng ở ngoài nói to: "Mẹ cháu sai mang đồ đến biếu cô" thì cô ra mở cửa ngoắc tôi vào nhưng cô vẫn nhìn tôi với cặp mắt nghiêm nghị và không nói gì cả. Vì cô lạnh lùng như vậy nên mỗi khi bước vào nhà cô và sau khi cô khép cửa lại tôi có cảm tưởng như sắp bị hỏi tội trong một nhà ngục nào đó. Lúc đó tôi mong có lý do chính đáng gì để tôi... dọt thì thoải mái quá.

Cô Hồng tôi nhỏ con nhưng luôn mặc quần áo đen bó sát khiến người cô lại loắt choắt thêm nhưng mặt cô lại toát ra một cái uy và đặc biệt cô chẳng bao giờ xoa đầu hay vỗ về tụi tôi nên đứng trước mặt cô tôi luôn cảm thấy bị khớp. Chỉ khi nghe được giọng nói dịu dàng của cô hỏi chuyện thì những lúng túng khó chịu trong tôi mới tiêu tan. Tuy lạnh lùng như vậy nhưng mỗi khi tụi tôi đến cô thường mang bánh kẹo hay trái cây cho tụi tôi ăn rồi hỏi một vài câu thông thường về cuộc sống hàng ngày. Khi tụi tôi ăn bánh kẹo xong thì cô đứng dậy với cử chỉ khiến tôi hiểu rằng cô muốn tụi tôi ra về. Khi tôi ra khỏi cửa nhà cô mới bảo chuyển lời cám ơn của cô tới cha mẹ tôi rồi cô quay vào đóng cửa như là khép riêng thế giới của cô trong căn nhà nhỏ đó.

Có điều lạ là khi trưởng thành tôi lại quan tâm quý mến bà cô già của tôi nên khi tôi sắp lấy vợ tôi dẫn người yêu của tôi đến thăm cô để coi ý kiến của cô thế nào. Tôi không ngờ cô vui hẳn lên xuýt xoa khen hôn thê tương lai của tôi hết lời. Cô luôn luôn miệng tấm tắc: "Thật là xinh gái. Một cô gái trông vừa hiền vừa đẹp sẽ là một hiền phụ. Cháu cô thật có mắt tinh đời". Đã vậy cô còn lo lắng hỏi cha mẹ tôi nghĩ thế nào và sau khi được biết cha mẹ tôi cũng vừa ý thì cô hăng hái: "Thế thì tốt quá, hai cháu làm đám cưới mau đi, đừng để lâu quá biết không. Cháu có nhớ câu chớ để lâu ngày.....". Tôi cho cô biết mặc dù gia đình của hôn thê tôi biết hai đứa yêu nhau lâu rồi nhưng

https://tieulun.hopto.org

nàng cần về quê ở miền Trung thảo luận với cha mẹ nàng thì mới tiến hành việc hỏi cưới được. Nghe tôi nói vậy mặt cô không hiểu sao trĩu xuống nặng nề.

Sau đó mỗi khi thăm cô thì tôi thấy cô tôi thường tỏ ra săn đón thăm hỏi cuộc hôn nhân của tôi tiến hành như thế nào. Thái độ của cô khiến tôi lo lắng tự hỏi rằng có phải cô tiên đoán được bất trắc gì xảy ra trong tương lai hay không mà cô lại nôn nóng như vậy. Rồi cái lần tôi đến thăm cô và nói cho cô biết hôn thê tương lai của tôi tuần tới sẽ về quê thăm gia đình để nói về đám cưới hai đứa thì mặt cô tôi xám đi rồi cô bật khóc:

- Cháu à. Đừng để cho nó đi. Cô sợ rằng nó đi rồi sẽ không trở lại đâu. Nếu có thể thì hai đứa cùng đi. Cháu hiểu không?

Tôi ngỡ ngàng đến ngạc nhiên về phản ứng kỳ dị này của cô và không hiểu tại sao cô lại nói những điều "gở" như vậy. Chuyện hai đứa tôi thì có gì trở ngại đâu. Tôi cố trấn an rằng tại cô lo lắng cho cháu quá đi chứ không có gì xẩy ra đâu và an ủi cô một hồi xin phép ra về nhưng hứa mai sẽ trở lại thăm cô.

Lo lắng cho cô nên bữa sau tôi giữ đúng lời hứa đến thăm thì thấy cô đã ngồi trước cửa. Nhìn cô, tôi thấy toát ra một một sự thảm não của một người đàn bà cô đơn và lần đầu tiên tôi chợt nghĩ đến một điều: "Tại sao đời cô không có bóng người đàn ông nào? Chẳng lẽ cô không kiếm được người đàn ông nào để làm bạn hay sao?". Mẹ tôi vẫn thường nói rằng hồi trẻ cô tôi là một thiếu nữ xinh xắn. Mặc dù bây giờ vẻ thanh xuân đã tàn tạ nhưng nhìn thân hình nhỏ bé của cô, nhìn cặp mắt cô thì thế nào cũng có người đàn ông thương cô chứ. Thấy tôi cô ngoắc tôi lại ngồi bên cạnh và ngập ngừng như muốn nói điều gì khiến tôi băn khăn chờ đợi.

Mãi một vài phút sau cô mới tằng hắng nói với tôi:

- Cháu à. Có lẽ cháu sẽ hỏi tại sao cô không muốn hôn thê tương lai của con về quê một mình. Cháu có biết tại sao cô buồn và lo lắng khi cháu không đi cùng người yêu của cháu không? Cô là một bà già nên có cái suy nghĩ cổ hũ của một người già nhưng cô muốn cho cháu nghe câu chuyện tình của cô ngày xưa rồi cháu tự quyết định có nên để người yêu cháu về quê một mình hay không...

... Hồi ở nhà quê khi cô còn là một thiếu nữ trẻ đã gặp Quang, một chàng trai từ Hà thành tản cư về trọ quê mình. Quang rất yếu ớt vì bị yếu phổi nên bác sĩ khuyên hãy về miền quê nắng ráo với không khí trong lành sống vài năm để dễ dàng chữa bệnh. Quang dạy học cho những đứa trẻ trong làng nhưng lý do chính không phải để kiếm ăn mà để cho khuây khỏa giết thời gian thì đúng hơn.

Gặp nhau lần đầu cô đã bị tiếng sét ái tình và may mắn cho cô là Quang cũng tỏ ra quyến luyến cô, nhưng mãi năm sau khi cô đủ mười tám tuổi hai đứa mới chính thức công khai cho mọi người biết tình yêu của cô và Quang. Mặc dù có vài đứa em họ tỏ vẻ khó chịu nhưng anh em bạn bè đều vui mừng chúc cho cô sớm thành gia thất. Tối đó mọi người ngồi xúm lại uống trà ăn kẹo ca hát thật vui vẻ và cô rất vui đã may mắn có cơ hội lấy được người mình yêu. Đó cũng là ngày vui nhất trong đời cô. Đêm đó lúc mọi người ra về nhưng trăng vẫn còn sáng, Quang và cô dắt tay nhau đứng dưới cây cau nhìn trăng sao anh ấy đã trìu mến nói anh ấy rất yêu cô và muốn hai đứa làm đám cưới. Cô cũng rất sung sướng đáp lại tình anh ấy nhưng cô bảo cô phải chính thức thưa chuyện với cha mẹ đã.

Ông bà nội cháu cũng biết phần nào sự luyến ái của cô với Quang nên cô tưởng ông bà cũng sẽ chấp nhận thôi nhưng không ngờ đó là một trở ngại lớn. Ông nội cháu không cảm thấy ấm cúng cho lắm đối với chàng trai xa lạ từ thành thị mà ông chẳng biết gốc gác ra sao. Sau đó có một buổi tối ông bà nội họp gia đình lại để chính thức bàn về chuyện giữa Quang và cô nên Quang cũng cần có mặt. Thế nhưng chờ mãi cũng không thấy Quang đâu khiến cô xốn xang nôn nóng. Con hiểu mà, nhiều ông bà ở nhà quê thì rất khó tính nên cô lo lắng sự vắng mặt của Quang sẽ khiến ác cảm của ông nội càng có cơ hội gia tăng.

Sáng hôm sau có người làng đến chuyển lời cáo lỗi của Quang vì anh được tin cha ốm nặng sắp mất nên phải về Hà thành gấp và sẽ viết thư giải thích sau. Cộng thêm với phán xét của vài người ganh tị, tự nhiên Quang biến thành một kẻ lừa đảo trong lòng mọi người khiến cô không lời nào biện bạch được.

Cô không còn nhớ chuyện gì xảy ra ngày đó mà chỉ nhớ rằng mặt trời hình như không còn sáng nữa và cảnh đẹp đồng quê không còn vẻ gì thơ mộng đầy hứa hẹn như trước mà nó tàn tạ trống vắng dù đó là Xuân Hạ hay Thu Đông.

Hai bữa sau, có một học trò của Quang mang lại cho cô một bức thư nói là của Quang để lại cho cô. Đó là lá thư duy nhất của Quang cô có từ khi anh ta ra đi. Đó là một vật quý cô ôm ấp để xoa dịu đi nỗi đắng cay trong lòng cô. Dù có đọc thư đó hay không cô biết Quang vẫn yêu cô và cho tới khi nào cô còn giữ được bức thư này thì có ở chân trời góc biển nào anh ta cũng vẫn yêu cô.

Thời cuộc thay đổi, chúng ta từ Bắc vào Nam không mang theo được dấu vết gì của nơi đó và bây giờ cô đã là một bà già mệt mỏi, lá thư đó vẫn cho cô hy vọng và sự kiên nhẫn đợi chờ.

Nghe cô kể xong tôi xúc động hỏi:

- Chắc đó là một bức thư tình tuyệt diệu lắm phải không cô?

Đôi mắt cô mơ màng như cố mang lại một trời kỷ niệm của chuyện tình lãng mạn năm xưa, cô khẽ nói:

- Có lẽ thế. Phải có lẽ như cháu nói. Cháu có muốn đọc nó không?

Tôi hăm hở:

https://tieulun.hopto.org

- Cháu thích đọc lắm, nếu cô cho phép. Cô có một kỷ niệm đẹp quá.

Cô tôi đứng dậy vào trong nhà một phút rồi trở ra trao tôi bao thư đã vàng úa theo thời gian và xung quanh đã bị sờn như là đã bị cầm nhiều lần. Nhưng khi lật mặt sau của bao thư thì thấy bao thư chưa được bóc. Cô tôi với giọng run run: "Cháu mở ra đi. Mở ra đi" nên tôi bóc bao thư ra để lấy thư đọc.

Sau khi lướt nhanh qua thì tôi thấy đây không phải là một bức thư tình du dương lãng mạn gì cả mà chỉ là một trang những lời hướng dẫn chỉ đường:

"Em thân yêu:

Tình hình chính trị bây giờ bất ổn, anh phải trông nom công việc làm ăn của gia đình không biết có trở lại sớm được hay không. Thái độ của cha em khiến anh lo lắm. Nếu trong vòng ba mươi ngày không thấy anh trở lại thì vào tối ngày thứ ba mươi mốt em đến gặp thằng bé này nó sẽ dẫn em đến gặp người đưa em đi gặp anh. Người này sẽ đưa em từ Thanh Miện đến Kẻ Sặt gặp người bạn thân của anh và người bạn này sẽ đưa em đến nhà anh ở Hà thành. Để phòng hờ bất trắc, anh đã nhờ người bạn này trao em một số tiền để hộ thân. Khi gặp nhau chúng mình sẽ bàn về chuyện hôn nhân.

Anh biết vốn là một thôn nữ nên em sẽ cho là đề nghị của anh quá táo bạo. Nếu em không tự tin bước chân vào cuộc hành trình này thì đừng miễn cưỡng và anh cầu mong em có một cuộc sống an lành. Nếu anh không gặp được em hay không nhận được tin tức của em anh biết rằng em sẽ sống trong buồn thảm lắm.

Anh biết chưa bao giờ em ra khỏi lũy tre xanh nên rất ngại ngùng. Cùng lắm em viết thư nhờ thằng bé chuyển đi cho anh rồi anh sẽ bằng mọi cách để hai đứa mình xum họp...".

Đọc đến đây tôi không thể đọc thêm được nữa vì tại sao kỳ lạ vậy. Tôi nôn nóng hỏi:

- Cô! Thế này là thế nào? Tại sao...

Cô tôi cướp lời:

- Đọc tiếp đi cháu. Đọc tiếp đi, cô muốn nghe từng chữ của thư ấy.

Tôi ngạc nhiên:

- Thế cô chưa bao giờ đọc bức thư này à?

- Vì mọi người đều thù ghét Quang nên cô không tin bất cứ người nào sẽ đọc đúng cho cô nghe...

Tôi càng bỡ ngỡ hơn:

- Cô à. Cô nói gì cháu không hiểu. Cô làm cháu điên mất...

Cô tôi cúi gằm mặt xuống như một đứa trẻ xấu hổ sau khi phạm tội. Giọng cô chùng xuống:

- Không. Cô không làm cháu điên đâu. Cháu biết không, ngày xưa vì là con gái nên hồi đó cha mẹ đâu có cho cô đi học, nên cô mù chữ cháu à.

Tôi bật ngửa rồi oà khóc. Tôi ôm lấy cô tôi nghẹn ngào:

- Cô có biết không, một hành động rụt rè bảo thủ đã giết chết cả đời thanh xuân của cô rồi cô biết không?

Trần Ngân Tiêu

CÁO PHÓ & CẢM TẠ



Gia đình chúng tôi rất đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, các bạn bè, thân hữu gần xa: Con, Chồng, Cha, Em, Anh của chúng tôi là:

LƯƠNG HIỀN TUẤN
Sanh ngày 20.12.1969 tại Sàigòn Việt Nam
Mất ngày 29.9.2015 lúc 13 giờ 59'
tại Đức Quốc
nhằm ngày 17 tháng 8 năm Ất Mùi
Hưởng dương 47 tuổi

Tang lễ được cử hành theo nghi lễ Phật Giáo vào ngày 13.10.2015 lúc 11 giờ, hỏa thiêu lúc 13 giờ cùng ngày tại nghĩa trang Duisburg. Và an táng vào ngày 21.10.2015 tại nghĩa trang Rheinberg.

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng, Chùa Viên Giác.
- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ Trì Chùa Thiện Hòa, Mönchengladbach.
- Quý Thầy và Quý Cô chùa Viên Giác.
- Ban Hộ Niệm Oberhausen.
- Hội Người Việt Tự Do Duisburg
- Hội Người Việt Tỵ Nạn CS tại M'Gladbach
- Ban Biên Tập & Kỹ Thuật báo Viên Giác
- Quý nhân viên và các bạn đồng nghiệp hãng Bilfinger, Abteilung Fernwärmer und Steag.
- Quý Thông Gia ở Việt Nam, Đức và Thụy Sĩ.
- Chú-Thím Phương.
- Cùng tất cả quý Ông Bà, Cô Bác cùng các Anh Chị Em gần xa đã gởi thiệp, điện thoại, điện thư, tràng hoa chia buồn, đã đến viếng thăm, trợ niệm cầu siêu, cũng như tận tình giúp đỡ và tiễn đưa Hương linh con, em chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những điều sơ suất, kính mong quý Chư Tôn Đức và các cô bác, anh chị niệm tình hỷ thứ cho.

Tang gia đồng kính bái

- Cha: Lương Hiền Sanh.
- Vợ: Trương Khánh Tuyết và 2 con.
- Các Anh, Chị, Em, Cháu ở Việt Nam, Đức, Bỉ và Thụy Sĩ.

https://tieulun.hopto.org

Chùa Linh Thứu
cội nguồn an lạc trong lòng Phật Tử Berlin



Đây là lần thứ 9 ngôi chùa Linh tại Berlin, thủ đô của nước Đức, mang tên một ngọn núi Thứu, nơi Đức Phật hay thuyết pháp, đã tổ chức khóa Huân Tu Tịnh Độ niệm Phật ròng rã 7 ngày. Ngay từ buổi ghi danh đầu tiên con số học viên tham dự đã lên đến 120 vị và sau này lên tới 150, đa số đến từ các nơi xa xôi vạn dặm như Pháp, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Đan Mạch và dĩ nhiên là Đức Quốc chiếm hơi nhiều, tựa như một khóa tu học Âu Châu thu nhỏ.

Như thông lệ hằng năm cứ ăn Tết xong vào khoảng đầu tháng ba, các đạo hữu lo thu xếp ngày nghỉ cùng công việc nhà để tĩnh tâm tu tập, đặc biệt lần này ngoài Thầy Hạnh Giới hướng dẫn khóa tu còn có Hòa Thượng Phương Trượng thuyết giảng đến 3 ngày, một đặc ân cho hàng thính chúng được Người quan tâm.

Bên hàng Ni Chúng, lực lượng khá hùng hậu gồm 15 vị đến từ Đan Mạch, Hannover - Viên Giác và chùa nhà Linh Thứu.

Trước khi đi sâu vào khóa tu học, tôi muốn giới thiệu sơ qua về ngôi chùa Linh Thứu với vị Ni Sư Trụ trì có tên là Diệu Phước, đã đưa ngôi chùa vừa "linh" lẫn vừa "phước" đi vào huyền sử. Vâng, huyền sử thật! Bắt đầu là một Niệm Phật Đường nho nhỏ với căn hộ đơn sơ chỉ có hai phòng, ấy thế mà không có sự gây dựng và hướng dẫn của Hòa Thượng Phương Trượng từ bao nhiêu năm về trước, thì làm gì có được ngôi chùa khang trang như ngày hôm nay và cả Chi Hội lẫn những đoàn sinh của Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm cũng chẳng hân hoan ăn mừng ngày lễ Chu Niên 25 Năm. Nhớ ngày ấy khi bức tường chia cắt Đông Tây chưa sụp đổ, Người lặn lội qua tuyến đường kinh hoàng với những tên lính biên phòng Đông Đức mặt lạnh như băng, để lên sinh hoạt với Chi Hội Bá Linh. Lúc ấy vào khoảng đầu thập niên 80 Chi Hội chưa có cơ sở, chùa chưa thành hình lấy đâu ra chỗ để sinh hoạt, phải mượn ngôi chùa của các Sư Tích Lan ở quận Frohnau.

Sang bước thứ hai, với sự xuất hiện thần diệu của bác Trực Ngộ ngôi Niệm Phật Đường Bá Linh mới được thành hình nhưng chưa có tên. Mãi đến khi Sư Cô Như Hân từ Hannover được bổ xứ về mới đặt cho cái tên "Linh Thứu", nhưng vẫn chỉ là Niệm Phật Đường Linh Thứu chưa phải là Chùa. Rất tiếc Sư Cô Như Hân không trụ lâu tại ngôi Tam Bảo này. Hai năm sau một biến cố lịch sử xảy ra, việc đập đổ "bức tường ô nhục" chia cắt Đông Tây của xứ Đức vào ngày 9 tháng 11 năm 1989, đã đưa ngôi Chùa tương lai này đi vào huyền sử. Chính ngôi Chùa do đa số những người tỵ nạn hay thuyền nhân ở vùng Tây Bá Linh quy tụ về tu tập, đã che chở cho những người vượt tường sang tìm bến tự do, thế là dưới bóng từ bi không ai còn phân biệt chánh kiến kẻ Bắc người Nam, chỉ biết rằng mọi người đều có chung một dòng máu Việt.

Sang bước thứ ba, đây mới chính là khúc quanh lớn của ngôi chùa Linh Thứu, khi một vị Ni Sư được Hòa Thượng Phương Trượng và Sư Bà Bảo Quang bổ xứ về trụ trì ngôi chùa. Đây có phải là phước lớn cho các Phật tử ở Bá Linh không? Chẳng phải người mang tên "Diệu Phước" hay sao?

Càng ngày Phật tử đến Chùa tu tập mỗi lúc một đông, cứ nhìn cảnh mọi người chen chúc nhau giành chỗ trong Chánh điện chật hẹp khiến Ni Sư phải phát tâm nguyện lớn, xây dựng ngôi Tam Bảo để độ chúng, lập đạo tràng tu học. Chỉ vài chữ ngắn gọn ấy thôi, nhưng thực hiện thì phải hội đủ cả tài năng lẫn đức độ và công phu tu tập sâu dầy. Ni Sư đã đi từng bước một thật vững chắc, khởi đầu với ngôi chùa nhỏ ở quận Spandau, sau đó mua miếng đất mới cùng vùng để xây ngôi chùa lớn hơn, nhưng may mắn lại mua được cơ sở sinh hoạt ngay sau miếng đất để làm điểm tựa cho việc xây cất Chánh điện trong tương lai. Thế rồi như một phép lạ, chỉ một năm sau khi đặt viên đá đầu tiên, một ngôi Chánh điện trang nghiêm và sáng chói nhất trong số 600 ngôi chùa tại hải ngoại (trích lời Hòa Thượng Phương Trượng trong buổi lễ khai mạc khóa tu Phật Thất kỳ 9) đã thành hình.

Trở lại khóa tu với tầm vóc lớn, mở đầu cho chương trình tu tập trong năm Giáp Ngọ của chùa Linh Thứu. Đúng mười giờ sáng ngày mùng 3 tháng 3 năm 2014, Hòa Thượng Phương Trượng và Ni Sư Linh Thứu đã khai mạc buổi lễ, đáng lẽ như thông lệ phải có sự hiện diện của Thầy Hạnh Giới. Nhưng vì Thầy cùng các Sư Cô chùa Viên Giác muốn tiết kiệm tiền của đàn na thính chúng, nên quyết định đi "*xe đò lục tỉnh*" vừa đi vừa nghỉ rẻ tiền, do đó đã trượt mất buổi lễ khai mạc không được chụp hình lưu niệm thật đáng tiếc.

Sẵn trong đề tài "tiết kiệm tiền của đàn na thính chúng", tôi phải kể luôn đến giờ giấc quang lâm của Hòa Thượng tại chùa Linh Thứu. Theo tin tức thu thập được thì chuyến tàu tốc hành từ Tu viện Viên Đức sau buổi lễ Rằm tháng giêng sẽ đến Berlin đúng 12 giờ đêm. Thế mà sáng hôm sau, Hòa Thượng vẫn dậy lúc 5 giờ để tụng Kinh Lăng Nghiêm và Ni Sư sau buổi tụng kinh vẫn lạy Ngũ Bách Danh mỗi ngày trăm lạy. Đến đây tôi phải ngừng viết để nghêu ngao hát bài: "*Ai bảo đi tu là khổ, đi tu sướng lắm chứ...ứ...ư*".

https://tieulun.hopto.org

Thời biểu khóa tu mỗi ngày gần như giống nhau, ngày nào cũng có 2 thời Pháp sáng và chiều, thời gian còn lại chỉ để Niệm Phật, đi Kinh hành và Bái sám. Buổi tối hay do Thầy Hạnh Giới hướng dẫn về 4 cách Sám Hối, với khẩu hiệu "Sám hối để tội diệt, phước sanh, căn lành tăng trưởng".

Hướng dẫn các buổi Niệm Phật và đi kinh hành do Ni Sư Huệ Châu, Sư Cô Tuệ Trí, Sư Cô Tuệ Đăng và Sư Cô Tuệ Đàm Hương; với hai bài Văn Phát Nguyện hướng dẫn đạo tràng lạy Phật. Không ngờ các Cô có chất giọng cao vút và trong vắt đã đưa hồn chúng tôi bay bổng quyện theo tiếng niệm Di Đà, lâng lâng đến cõi bình an. Sư Cô Tuệ Nguyệt giữ phần giới thiệu chương trình, tiếng gọi tắt là MC với những lời hay ý đẹp làm buổi lễ càng thêm phần long trọng.

Ni Sư Diệu Phước đã hướng dẫn chúng tôi mỗi sáng sau buổi Công phu khuya, lạy Ngũ Bách Danh đều đặn trong 7 ngày, mỗi ngày một trăm lạy. "Đem con mắt từ quán chiếu chúng sanh" như trong câu khấn nguyện số 495 làm tâm đắc.

Mặc dù chúng tôi nương theo "*tha lực*" của Phật A Di Đà mong Ngài đưa tay đón rước, nhưng vẫn nhớ lời Đức Phật Thích Ca "hãy tự đốt đuốc lên mà đi" phải chừa lại cho mình một ít "*tự lực*" chứ! Do đó các bài Pháp của Hòa Thượng và Thầy Hạnh Giới là những món ăn tinh thần cực kỳ giá trị mà chúng tôi cần phải trân quý và thấm nhuần. Nói theo danh từ dễ hiểu là "tiêu kinh", nghĩa là tiêu hóa kinh điển chứ không phải thủ tiêu kinh.

Với 3 ngày giảng Pháp của Hòa Thượng nhân đôi lên vị chi là 6 thời, trời ơi nhiều quá làm sao tôi nhớ nổi để mà tiêu kinh. Ngay đến tựa đề cuốn kinh Thầy giảng tôi cũng chưa kịp nắm bắt, chỉ biết rằng kinh này Đức Phật giảng cho ông A Nan Đà nghe về sự thành hình và quá trình đi đầu thai của một chúng sanh, từng chi tiết một thật rõ ràng như những nhà khoa học hiện đại đã chứng minh. Lần giảng sau tôi cố gắng tập trung để nhận ra đó là Kinh Đại Bảo Tích. Nhưng những câu nói vui giúp đạo tràng thêm khởi sắc như "Tam thừa tứ quả" các dịch giả ở Việt Nam sẽ dịch là "Ba cây bốn quả" cầu vừa đủ xài thì tôi lại nhớ; hay trên đời này có 2 chỗ dễ tu nhất là nhà tù và nhà thương, đúng quá đi thôi chứ!

Câu chuyện ấp trứng gà tại sao có con nở có con không, đã được Hòa Thượng đem ra đố trong đại chúng. May quá có chị Như Lộc ở Hamburg đã trả lời đúng là con gà mẹ ấp không đều, trứng nào thiếu hơi ấm không đủ nhiệt độ là tiêu tùng. Thầy nhấn mạnh thêm, chúng ta cũng vậy tại sao có người tu được có người không vì thiếu sự chuyên cần và quyết tâm. Thông điệp thứ hai Thầy muốn nhắn nhủ là câu hỏi "bò trắng và bò đen con nào khổ hơn", nghĩa là ý muốn của con người sẽ là nguyên nhân sự khổ. Theo tôi con nào cũng khổ, chỉ có trộn sữa của bò trắng và bò đen lại thành ly cà phê sữa uống cho bớt khổ mà thôi.

Trong một thời Pháp gần cuối, Hòa Thượng đã giảng về hai chữ "truyền thống", đấy là một quá trình được lặp đi lặp lại nhiều lần mà không bị đào thải, không đi ra ngoài đường rầy xe lửa. Phật giáo Việt Nam của chúng ta có trước cả Phật giáo của Tây Tạng, vào thế kỷ thứ 6 Phật giáo mới du nhập vào Tây Tạng; trong khi đó Phật giáo Việt Nam chúng ta đã có mặt vào thế kỷ thứ 1 trước Tây lịch. Chẳng thế sao Vua Thiên Vũ Thiên Hoàng của Nhật Bản khi khánh thành ngôi chùa Đông Đại Tự ở thủ đô Nara vào năm 752 thế kỷ thứ 8, đã mời các Cao Tăng của Việt Nam sang làm lễ.

Đến thời nhà Lý (1010-1224) có Thiền Sư Vạn Hạnh của chúng ta đã đưa lịch sử Phật giáo lên thời kỳ huy hoàng bậc nhất. Sang đến phần văn hóa Việt Nam, Hòa Thượng mong sao các đệ tử của Người được gửi đi Đài Loan, Tây Tạng hay Ấn Độ tu học, về hãy biết cách "*chuyển hóa*" những cái hay cái đẹp của người trở thành văn hóa của ta, chứ đừng để nguyên sẽ dễ bị mất gốc.

Bài giảng cuối khóa mới thật hào hứng, thính chúng không cần phải ngồi gật gù nghe Đức Phật gọi: "Nầy A Nan Đà...", mà nghe đọc truyện của một cây bút khá gạo cội viết về... ai đó, tôi sẽ tiết lộ ở phần sau. Tựa đề là "Câu chuyện của dòng sông - Dòng sông của câu chuyện", hơi phảng phất như *Câu chuyện Dòng Sông* của Hermann Hesse. Muốn ví von cuộc đời và sự nghiệp của một nhân vật, tác giả đã phải trích dẫn đến 10 cuốn sách, từ Thiền sư Hương Hải với "*Vết nhạn bay qua. Ảnh chìm dưới nước. Nhạn không có ý lưu dấu vết. Nước không có tâm giữ lại ảnh kia*", đến Hương Lúa Chùa Quê, Cho Trọn Hiếu Ân của Thầy Bảo Lạc...

Không hiểu bài viết của tác giả tuyệt vời và súc tích đến cỡ nào, cộng thêm giọng đọc rõ ràng và truyền cảm của cô đệ tử hàng thứ mấy ngàn của Hòa Thượng; đã khiến cho thính chúng cảm khái có người đã rơi lệ. Đến đây chắc có người muốn biết tác giả và nhân vật trong truyện là ai? Tôi chỉ có thể tiết lộ là mời quý vị đọc tờ báo Viên Giác số đặc biệt 201 viết về chủ đề "65 năm tuổi Đời cùng 50 năm tuổi Đạo" của một vị Cao Tăng nào đó.

Trước khi từ giã đạo tràng để đi hoằng pháp ở các nơi khác, Hòa Thượng đã dặn đại chúng nhớ nhắc Thầy Hạnh Giới kể chuyện ma, những con ma già trẻ đủ cỡ đã nhờ Thầy quy y, đặt tên và tụng kinh siêu độ, làm Thầy phải đổi đề tài để chiều lòng đại chúng, tùy thuận chúng sinh. Kể cũng lạ, mấy hôm nay đi đứng nằm ngồi gì cũng nghĩ tới Phật A Di Đà, tưởng rằng hình bóng Ngài ở tận trong trái tim con, nhưng khi nghe đến chuyện ma người nào cũng nhao nhao đòi nghe cho bằng được. Thầy Hạnh Giới thuyết giảng có duyên thật, cách dùng từ mới mẻ cùng nụ cười tươi rói, Thầy đã chinh phục được mọi tầng lớp từ già tới trẻ ngồi nghe một cách say mê.

Sau những bài giảng về Tịnh độ, Thầy đã đặt câu hỏi cho đại chúng phải điên đầu suy nghĩ, chỉ cần nói hai chữ thôi là có thể nắm bắt tất cả những gì đã thu thập được trong khóa tu. Thế là cả nhóm tụ nhau lại trong những giờ nghỉ ngơi để tìm ra đáp án, người thì nói là "an lạc", kẻ cho là "vãng sanh", cứ thế bàn luận sôi nổi không biết ai đúng nhiều hay đúng ít đây vì chẳng câu nào sai cả. Cuối cùng cả Thầy lẫn trò đều bị những con ma trong Chùa lôi cuốn, không có cơ hội

https://tieulun.hopto.org

để trả lời. Thôi đợi khóa tu năm tới sẽ giải trình.

Trong suốt khóa tu 7 ngày, có hai ngày huân tu nghiêm mật từ 9 giờ sáng đến 9 giờ tối liên tục không ngừng. Đoạn này đối với tôi hơi hãi, có bao giờ tôi dám nhốt tâm tôi một cách nghiêm mật như vậy đâu. Thế là tôi phá giới, đoạn nào căng quá tôi lẻn ra ngoài đi dạo, hay về phòng trùm chăn ngủ một giấc ngon lành, thực hành đúng lời Phật dạy: "Đói ăn, khát uống, mệt ngủ", bỏ mặc ngoài tai những lời châm chọc của một số người quá quan tâm đến đường tu hành của tôi.

Buổi tối thứ bảy trước khi mãn khóa có lễ Hội Hoa Đăng, các Phật tử cầm đèn đi kinh hành nhiều vòng quanh Chánh điện rồi dâng đèn trí tuệ lên chư Phật. Phần này ngoạn mục nhất, gương mặt người nào cũng nghiêm trang và thành khẩn đến đáng ngại. Ai cũng muốn trao hết tấm lòng của mình dâng lên chư Phật.

Sáng chủ nhật là lễ mãn khóa với đầy đủ nghi lễ, lời tác bạch và phần phát biểu cảm tưởng thật cảm động. Đa số những người ở xa mới có nhiều ấn tượng để giải bày, ai cũng cảm thấy lợi lạc cho thân tâm và một niềm an lạc len lỏi vào tận trong lòng đã thể hiện lên từng khuôn mặt. Chẳng thấy ai than phiền là mệt mỏi khi phải tu hành nghiêm mật, cũng may là năm nay Ni Sư đã rút bớt xuống một ngày cho các bác lớn tuổi hoan hỉ, gieo duyên tiếp cho khóa tu năm tới.

Bảy ngày sống bên nhau trong một đạo tràng tu học đến cả trăm người như thế sao chẳng có chuyện để viết, từ những bữa ăn thật ngon do các tay đầu bếp trứ danh của các địa phương và của các Sư Cô từ Đan Mạch cho đến chùa nhà, đã gây nhiều ấn tượng cho đại chúng. Họ kháo nhau rằng, đi tu ở chùa Ni được chăm lo chu đáo từ bữa ăn tới chốn ngủ, tội gì không tu cho phí hoài tuổi xuân, mà tuổi xuân của đa số đã lên đến hàng bảy.

Tôi được sắp xếp cho ở chung phòng với phái đoàn của Hòa Lan, Pháp và Đức, trong đó có chị Diệu Hạnh đến trước đã nhường chức Tổ trưởng cho tôi và khiêm nhường chỉ nhận chức Tổ phó chỉ huy khoảng 2 chục người. Với một lý do thật dễ thương là tôi có tài ăn nói, đủ bản lãnh để trấn áp những kẻ lỡ tay vặn đồng hồ báo thức lúc 2 giờ rưỡi đêm. Công việc cũng đơn giản, chỉ cần canh chừng nhắc nhở mọi người đi ra phải tắt đèn, sau mười giờ rưỡi tối phải đi ngủ không được đi buôn, cho dù chỉ là buôn gió chứ đừng nói tới buôn dưa lê.

Cặp bạn đạo kiêm bạn đời Thiện Giáo, Thiện Sanh vừa nghe tin mật báo qua điện thoại của một học viên, hãy lái xe lên gấp khóa tu có Hòa Thượng ở chùa Linh Thứu đến 5 ngày và các bạn học cũ dân Nha Trang, chỉ chừng ấy thôi mà họ đã vượt đường trường bốn trăm cây số lên dự suốt khóa tu, đến giờ bế mạc vẫn chưa chịu về còn ở lại đến ngày hôm sau.

Vùng Tây Đức tỉnh Düsseldorf cũng có 2 cặp lý tưởng, họ rủ rê nhau đi tu hết đạo tràng trên Hamburg đến Berlin, bài tường thuật nào cũng nhắc đến tên họ. Dĩ nhiên họ cũng có một tí máu mặt hay tài nghệ gì mới được nhắc chứ, ai rỗi hơi đâu đọc sớ nhắc tên từng người, trừ Thầy hướng dẫn cầu an gia hộ cho cả đạo tràng mà thôi. Chẳng là một tối nọ, tôi rời đạo tràng tính lên phòng nghỉ ngơi một lát, tình cờ đi ngang qua phòng số 1, mùi ngải cứu châm đốt bay ra thơm sặc sụa. Chị Lệ Hiếu đang cầm cây nhang ngải cứu to như điếu xì-gà, hơ hơ dí vào lưng một Sư Cô trông tướng và cách ăn mặc như trường phái Thiếu Lâm tự. Gặp tôi đi ngang, chị la to cầu cứu: "*Mau đi tìm ông Cường gấp!*". Thì ra tay nghề của chị còn non kém, gặp bệnh nhân thứ thiệt phải cầu cứu sư phụ "Cường châm cứu" ngay. Tôi lớ ngớ không biết ông Cường ở đâu, nên chạy tới chạy lui hết tìm ông Ân Mẫn ở chung phòng với ông thầy châm cứu để gửi lời nhắn, nếu ông ấy có bị một bệnh nhân nào đó bắt cóc thì hãy giải nguy. Sau chuyến đó tôi mới biết "*Anh là ai?*" và trở thành một bệnh nhân cho anh chữa cái chân phải bị trật gân sưng to như trái ổi. Pháp danh của anh cũng khá lạ gồm 3 chữ, tôi chỉ nhớ được có chữ đầu là Nhật và chữ cuối, vì tên anh là Cường nên chắc chắn sư phụ sẽ cho anh chữ Hùng, phần chữ giữa tôi đã cho theo lên Cảnh giới cực lạc rồi. Còn cặp Ân Mẫn và Ân Viên mới rắc rối, ngưỡng mộ cái cô Hoa Lan nào đó thì mặc kệ đi, tại sao lại bắt tôi làm 2 câu thơ có gắn tên của họ vào làm chi cho phiền cuộc đời. Tuy càu nhàu nhưng tôi vẫn nặn ra thơ:

Ân tình Viên Mẫn tràn đầy.
Một nhà an lạc, cùng về Tây phương.

Quả thật là thơ được tổ đãi hay có ai nhập, chứ bình thường thơ của tôi chỉ thuộc loại "trăng soi gầm giường" mà thôi.

Một hiện tượng đáng vui mừng khi tôi được nói chuyện với Quảng Thịnh, cậu Phật tử trẻ vừa mới quy y với Ni Sư Linh Thứu. Cậu đang lo quầy nước cho khóa tu, trà, cà phê, nước nóng sao cho đầy đủ để mọi người khỏi phải chờ lâu. Tình cờ tôi lại bỏ khóa tu ra ngồi nhâm nhi tách trà nóng, cậu đến gần nhờ tôi ra tủ sách của chùa lựa dùm cuốn nào dành cho người bước đầu mới học Phật. Còn cuốn nào hay bằng "Bước đầu học Phật" của Hòa Thượng Thanh Từ, nhưng rất tiếc tìm không ra. Tôi lấy tạm cuốn của Hòa Thượng Tuyên Hóa rồi dặn dò, đoạn nào hiểu thì đọc tiếp, còn không nhảy trang cũng được. Không ngờ khi nghe cậu tâm sự về những nhận thức giữa cuộc đời và Phật pháp tôi rất đỗi vui mừng cho tâm nguyện của Ni Sư Linh Thứu xây chùa để độ chúng và lập đạo tràng tu học đã thành công. Cậu xuất thân từ đất Hà Nội ngày nay với bao lừa lọc gian trá, giá trị con người chỉ định bằng tiền tài và địa vị. Sang được xứ Đức ban đầu cậu cũng nghĩ rằng đi làm thật nhiều tiền là sẽ có được hạnh phúc, nhưng từ khi bước chân vào chùa Linh Thứu làm công quả, tham dự các khóa tu. Cậu mới khám phá ra một chân trời mới đầy hạnh phúc và an lạc khác hẳn với quá khứ xa xưa của cậu.

Nếu nói rằng trong tất cả 9 khóa tu Phật thất tại chùa Linh Thứu đều có mặt tôi, các bạn nghĩ sao? Có tiến bộ hay lại giậm chân tại chỗ. Dĩ nhiên là phải khá hơn rồi! Này nhé, khóa đầu tiên do Thầy Hạnh Tấn hướng dẫn vào năm 2007, Thầy gọi tôi là "sao xẹt",

https://tieulun.hopto.org

chỉ xuất hiện khi nào cần thiết. Tôi đã từng ngồi viết Email cho Phật A Di Đà một cách thiết tha với hai câu thơ:

Ta cách biệt nhau từ muôn vạn kiếp.
Nhưng chưa bao giờ một phút cách xa nhau.

Thế rồi những khóa sau từ năm 2009 đến nay đều do Thầy Hạnh Giới hướng dẫn, tôi tham dự đầy đủ nhưng buổi tối hay về nhà ngủ, viện cớ chùa chưa xây cất xong phải nhường chỗ cho những vị ở xa đến. Nhưng lần này ngay từ buổi đầu tôi đã xách tay nải và áo vạt hò đến xí chỗ luôn 7 ngày. Có người thắc mắc, tại sao chỉ có 7 năm mà đến 9 khóa tu Phật Thất. Vì lòng ham tu học của Phật tử ở Bá Linh mà Ni Sư phải tổ chức thêm một khóa nữa vào cuối năm trong 2 năm gần đây do Ni Sư và các Sư Cô trong Chùa hướng dẫn.

Trở về lại ngôi chùa Linh Thứu, nếu xét về ngoại hình từ cách kiến trúc theo lối chùa cổ ở Việt Nam với mái cong hình rồng uốn khúc, đến các tượng Phật to cao sáng chói; theo tiếng gọi của người bình dân chùa thuộc diện "*Chùa to, Phật lớn*". Nhưng cái chúng ta muốn đạt được là ngôi chùa này đã mang lại những lợi ích gì cho mọi người? Nhiều lắm chứ! Trong những ngày lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan hay Rằm tháng giêng và dĩ nhiên là 3 ngày Tết nữa, số người tham dự lên đến con số ngàn, toàn là giới trẻ. Chùa không phải chỉ dành riêng cho các cụ già gần đất xa trời đến lần tràng hạt như một số người đã nghĩ. Mỗi lần Ni Sư Linh Thứu làm lễ Quy y cho các vị chịu thọ 5 giới để được làm con của Phật, thì bác Chi Hội trưởng Tâm Thứ phải viết phái Quy y đến sái cả tay vì lên đến hàng trăm, họ quy y hết cả một gia đình từ vợ chồng đến con cái, dâu rể, cháu chắt. Đệ tử của Ni Sư cũng có những ông Phật tử người Đức, người Thổ lẫn người Ba Tư mang pháp danh Quảng... gì gì đó làm công quả rất dễ thương.

Thế không phải hạnh nguyện "*độ chúng*" của Ni Sư đã thành rồi sao? Sang đến hạnh nguyện "*lập đạo tràng tu học*" mới đáng kể, năm nào cũng in sẵn chương trình tu học cho năm tới đăng trên trang web của Chùa nhà. Nếu ai đảo mắt xem qua phải giật mình cho chương trình nghẹt đặc với các khóa huân tu giảng Pháp của các Pháp sư như HT Nhất Chân hay HT Thiện Huệ với biệt danh là "Hòa Thượng Cá", Người đi đến đâu là mua sạch hết cá để phóng sanh và các buổi Thọ bát quan trai của Hòa Thượng Phương Trượng, Thầy Thông Trí vào đầu xuân và Thầy An Chí vào chớm đông khi tuyết bắt đầu rơi.

Trước khi chấm dứt bài viết, tôi xin thân tặng các khách vãng lai ngôi chùa Linh Thứu 2 câu thơ đọc được ở một ngôi Chùa ngoài Đà Nẵng:

Một nén tâm hương thấu cửu trùng
Đâu cần đốt nạm cắm lung tung.

Hoa Lan - Thiện Giới
Mùa xuân 2014

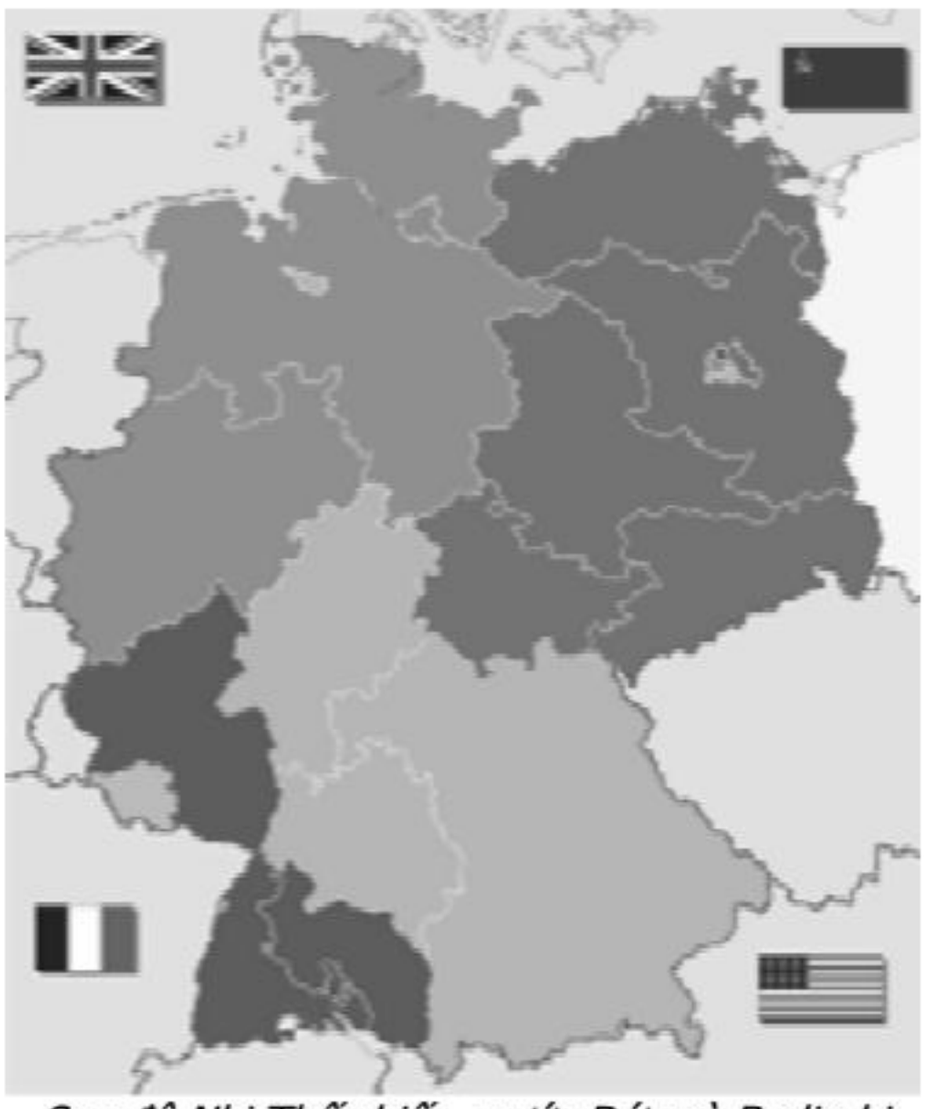
25 năm nước Đức thống nhất

• Lương Nguyễn

Ngày 3 tháng 10 năm 2015 nước Đức đã kỷ niệm 25 năm ngày nước Đức thống nhất tại Frankfurt. Lễ kỷ niệm đã được diễn ra rất long trọng dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Joachim Gauck và Thủ Tướng Angela Merkel. Cả hai nhà chính trị đứng đầu quốc gia này đều xuất thân từ Đông Đức. Ông Gauck là một mục sư và cũng là một người tranh đấu cho dân chủ, bà Merkel là một khoa học gia đã sống, lớn lên ở Đông Đức dưới chế độ cộng sản. Đây có thể nói là một biểu tượng của sự thành công trong công việc thống nhất nước Đức. Nhưng bên cạnh cái thành quả đó, vẫn còn nhiều điều trăn trở của những khó khăn còn đọng lại sau 45 năm đất nước phân chia với đầy dẫy những ý thức hệ khác biệt và những hệ lụy của một chính sách kinh tế tập trung quá cứng ngắc.

25 năm thống nhất tuy là một thời gian rất ngắn nếu so với chiều dài lịch sử của một quốc gia, nhưng cũng đủ dài để chúng ta phải nhìn lại những gì đã qua.

Con đường đi đến thống nhất



Sau đệ Nhị Thế chiến, nước Đức và Berlin bị Mỹ, Anh, Pháp và Liên Xô phân chia làm 4 khu vực

Năm 1945 nước Đức đầu hàng, chấm dứt đệ nhị thế chiến. Tháng 2 năm 1945 tại Hội nghị Jalta ở bán đảo Krim và sau đó vào tháng 7/8 cũng năm đó tại Hội nghị Potsdam ở Đức, ba nước đồng minh Mỹ, Anh và Liên Xô đã họp nhau lại để phân chia nước Đức. Nước Đức và cả Berlin bị chia làm 4 khu vực do 4 cường quốc Mỹ, Anh, Pháp và Liên Xô chiếm đóng và cai quản. Bốn năm sau tức là năm 1949, Tây Đức do

https://tieulun.hopto.org

Mỹ, Anh và Pháp kiểm soát thành lập nước Cộng Hoà Liên Bang Đức (Bundesrepublik Deutschland, viết tắt BRD) và Đông Đức do Liên Xô kiểm soát đã thành lập nước Cộng Hòa Dân Chủ Đức (Deutsche Demokratische Republik, viết tắt DDR). Hai nước một dân tộc theo đuổi hai nền chính trị và kinh tế hoàn toàn khác nhau. Tây Đức theo chế độ tự do với nền kinh tế thị trường xã hội (Soziale Marktwirtschaft) lấy D-Mark (viết tắt DM) làm đơn vị tiền tệ, còn Đông Đức theo chế độ cộng sản với nền kinh tế quản lý tập trung (Zentralplanwirtschaft) lấy đồng Mark (viết tắt DDM) làm đơn vị tiền tệ.

Năm 1952, giữa biên giới nội địa Đông và Tây một hàng rào thép gai dài hơn 1.300 km do Đông Đức dựng lên với một khu vực cấm có chiều ngang 5 km và người dân muốn vào đó phải có giấy phép đặc biệt. Tuy nhiên thành phố Berlin vào thời đó vẫn còn bỏ ngõ, người dân được sử dụng lỗ hổng này để qua lại Tây Berlin. Cho đến tháng 8 năm 1961, bức tường Berlin bằng bê tông mới được xây lên. Thành phố Tây Berlin bây giờ nằm trơ trọi như một hải đảo được bao vây bởi một bức tường dài tổng cộng 155 km, trong đó có 43,1 km là biên giới giữa Tây và Đông Berlin cộng thêm 111,9 km biên giới giữa Tây Berlin với Đông Đức. Hình như có một điều nghịch lý, tường càng cao, càng dài thì người dân lại càng bỏ nước ra đi càng nhiều dù có nguy hiểm đến tính mạng. Tính từ năm 1949 cho đến 1961, có 2,6 triệu người đã rời bỏ Đông Đức. Từ năm 1961 đến 1988 hơn 100.000 người đã vượt thoát qua biên giới Đức và qua bức tường Berlin. Khoảng 600 người đã bị lính biên phòng Đông Đức bắn chết khi tìm cách trốn qua Tây Đức, riêng tại bức tường Berlin có ít nhất 136 người chết [1]. Có 75 ngàn người bị giam tù vì tội có ý định hay hành động „trốn đi". Tây Đức nhờ kế hoạch Marshall của Mỹ nhằm tái thiết lại các nước Tây Âu và chính sách kinh tế thị trường xã hội kèm theo điều kiện chính trị thuận lợi, đã phát triển vượt bực và trở thành một cường quốc về kinh tế. Đảo lại chính sách kinh tế quản lý tập trung và sự bó buộc trong khối Warsaw đã làm cho kinh tế Đông Đức suy sụp. Sự nghèo nàn về vật chất, sự cách biệt quá lớn về kinh tế giữa hai nước đã là những nguyên nhân xô đẩy người dân phải quay lưng lại với đất nước mình, nhưng nguyên nhân chính vẫn là sự khao khát tự do, dân chủ và thống nhất của người dân Đông Đức.

Khúc quanh lớn nhất vào tháng 5 năm 1989, chính quyền Hungary đã ra lệnh phá hàng rào mở cửa biên giới cho dân chúng được tự do đi lại. Hungary là một nước cộng sản ở Trung Âu nằm trong khối liên minh quân sự Warsaw do Liên Xô thành lập sau đệ nhị thế chiến. Bức màn sắt, biên giới phòng thủ giữa Đông Âu và Tây Âu trong đó có bức tường Berlin, mở ra một cánh cửa lần đầu tiên từ năm 1945. Nếu hiểu rằng vào thời điểm đó, biên giới từ Đông qua Tây đều bị đóng kín và được kiểm soát chặt chẽ thì cánh cửa mở này đã là một dịp may lớn cho người dân Đông Âu được ra đi. Người dân Đông Đức cũng không bỏ lỡ cơ hội này, chỉ trong vòng một thời gian ngắn mấy tháng trời, 32.000 người đã trốn đi bằng con đường qua Hungary. Trong mùa hè 1989 có gần 120.000 người nộp đơn xuất cảnh, tính ra trung bình mỗi ngày gần 2.000 người bỏ Đông qua Tây, riêng đảng Xã Hội Thống Nhất Đức SED (tức là đảng Cộng sản Đông Đức) đã mất một nửa số đảng viên trong vòng hơn 2 tháng, một phần thì xin ra khỏi đảng và một phần theo dòng người di tản chạy qua Tây Đức. Chưa kể hàng ngàn người Đông Đức đã trèo vào tòa Đại Sứ Tây Đức ở Praha thủ đô của Czechoslovakia (Tiệp Khắc) để xin tỵ nạn và cắm lều ở lì trong công viên của tòa Đại Sứ cho đến khi được phép rời qua Tây Đức. Tình trạng càng ngày càng trở nên căng thẳng khi những cuộc biểu tình bất bạo động ở Đông Đức bùng nổ và liên tục xảy ra với cả trăm ngàn người tham dự để nói lên sự bất mãn cũng như sự đòi hỏi tự do dân chủ của dân chúng. Những cuộc „tuần hành ngày thứ 2" năm 1989 ở Leipzig cũng góp phần làm gia tăng nhanh chóng tình trạng bất ổn về chính trị.



Bức tường Berlin

Chính quyền Đông Đức tỏ ra lúng túng và bất lực trước tình huống mới. Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Mikhail Gorbachev, Chủ tịch Nhà nước, với chính sách „cải tổ" (Perestroyka) và „mở cửa" (Glasnost) đã đứng ngoài cuộc tranh chấp không cho xe tăng vào đàn áp người biểu tình như vào năm 1968 Liên Xô đã làm với dân Czechoslovakia. Ngày 8 tháng 10 năm 1989 Erich Honecker, Chủ tịch Nhà nước, phải tuyên bố từ chức và Egon Krenz lên thay. Mặc dù Egon Krenz tỏ ra mềm mỏng hơn, nhưng cũng chỉ kéo dài được mấy tuần bởi vì mọi chuyện đã quá trễ, Đông Đức đang đứng trước nguy cơ bị sụp đổ và trống rỗng vì quá nhiều người bỏ ra đi. Đêm ngày 9 tháng 11 năm 1989 bức tường Berlin, được chính phủ Đông Đức đặt tên „Bức tường bảo vệ chống phát-xít" và người dân Tây Đức gọi là „Bức tường ô nhục", đã bị phá đổ sau hơn 28 năm và cũng là lúc chấm dứt luôn cuộc Chiến tranh Lạnh giữa Đông và Tây.

Hai tuần sau ngày bức tường Berlin đổ, Thủ Tướng Tây Đức Helmut Kohl đã đưa ra chương trình 10 điểm để giúp đỡ và xây dựng lại Đông Đức nếu Đông Đức chịu hợp tác với Tây Đức để thống nhất lại đất nước. Chương trình 10 điểm được tập trung vào 3 trọng tâm: hòa giải dân tộc, phục hồi nền kinh tế Đông Đức và gìn giữ hòa bình cho châu Âu.

https://tieulun.hopto.org

Ngày 31 tháng 8 năm 1990 hai nước Đông và Tây ký Hiệp ước thống nhất sau khi Quốc Hội của hai nước đã phê chuẩn với đa số trên 2/3 phiếu. Ngày 3 tháng 10 năm 1990 nước Đức chính thức thống nhất. Ngày thống nhất 3/10 đã trở thành ngày Quốc Khánh của nước Đức và quốc kỳ của Tây Đức được bay phất phới trên mảnh đất Đông Đức. Cộng Hòa Dân Chủ Đức (Đông Đức) giải thể và gia nhập Cộng Hòa Liên Bang Đức (Tây Đức). 5 tiểu bang của Đông Đức được sáp nhập vào Tây Đức và 18 triệu dân Đông Đức hòa đồng với 40 triệu dân Tây Đức để cùng nhau xây dựng một tương lai mới.

25 năm nhìn lại

Việc nước Đức thống nhất trong hòa bình, không đổ máu là một điều mà có thể nói nhiều quốc gia đã không làm được. Từng trải qua hai cuộc thế chiến và 45 năm đất nước chia đôi (1945-1990), người dân Đức đã học hỏi được nhiều bài học lịch sử đau thương, nên hiểu rất rõ hơn ai hết thế nào là hệ lụy của chiến tranh. Bởi thế nên sau khi bức tường Berlin đổ, họ đã cố gắng hết sức để hàn gắn lại vết thương xuất phát từ sự chia đôi đất nước, để nhanh chóng phục hồi lại tiềm năng sức mạnh của dân tộc Đức. Cựu Tổng thống Nam Phi Nelson Mandela đã từng nói: "*Người ta không thể xây dựng một quốc gia trên hận thù và bạo lực*". Không hận thù, không bạo lực để xây dựng lại đất nước cường thịnh, chính ở điểm này mới nhìn thấy được đâu là sức mạnh thật sự của dân tộc Đức.

Sau ngày thống nhất, đại đa số các công chức và binh sĩ cũng như sĩ quan dưới chế độ Đông Đức được sử dụng lại, chỉ trừ những người đã hoạt động cho Stasi (sở mật vụ của Đông Đức). Một số người như Chủ tịch Nhà nước Erich Honecker và người kế vị Egon Krenz, các thành viên trong Hội đồng Quốc phòng như Erich Mielke, Willi Stoph, Heinz Keßler,... cùng một số các sĩ quan, binh sĩ thuộc đội biên phòng phải ra tòa án để trả lời về những cái chết ở biên giới. Tổng cộng có 35 người được tha bổng, 44 người bị tù treo và 11 người bị lãnh án tù giam [2]. Bản án cao nhất là 7,5 năm tù dành cho cựu Bộ trưởng Quốc Phòng Heinz Keßler. Những bản án quá nhẹ cho những người có trách nhiệm về 600 người bị lính biên phòng Đông Đức bắn chết khi trốn qua Tây Đức. Riêng Erich Honecker sau khi Đông Đức sụp đổ, tháng 3 năm 1991 ông và vợ chạy qua Nga tỵ nạn và ở đó cho đến tháng 7 năm 1992 khi Tổng thống Nga Boris Jelzin trục xuất hai vợ chồng Honecker về lại Đức. Ông Honecker bị giam và phải ra tòa án ở Đức. Sau vì lý do sức khỏe ông được thả ra sớm và chỉ ở tù đúng có 169 ngày. Khi ra khỏi tù, ông bay qua nước Chile và sống tha hương ở đó với vợ con cho đến khi mất vào tháng 5 năm 1994 thọ được 81 tuổi. Người vợ của ông là bà Margot Honecker, cựu Bộ trưởng Bộ Giáo Dục của Đông Đức năm nay được 88 tuổi sống ở Chile từ năm 1992. Bà vẫn được nhận tiền lương hưu đều mỗi tháng 1.500 Euro của chính phủ Đức gởi [3]. Cũng như bà Margot Honecker, người dân Đông Đức về hưu đều được lãnh tiền lương hưu theo luật định mặc dù trước đó họ chưa đóng một đồng nào cho quỹ hưu của Tây Đức.

Đảng Xã Hội Thống Nhất Đức SED (tức là đảng Cộng sản Đông Đức) được chính phủ Cộng Hòa Liên Bang Đức cho phép tiếp tục hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và tôn trọng tự do dân chủ. Để sinh tồn, đảng SED sau đó đã phải tự đổi tên thành SED-PDS, rồi ít lâu sau bỏ chữ SED đi chỉ còn PDS (Xã hội Chủ Nghĩa Dân Chủ Đức). Do bị áp lực của dư luận năm 1998 đảng PDS đã phải ra thông cáo chịu trách nhiệm về những tội ác thời Đông Đức. Dù như thế số đảng viên của PDS giảm dần, từ 300.000 đảng viên năm 1989 còn lại 100.000 năm 1997, đến năm 2007 chỉ còn khoảng 60.000. Năm 2007 đảng PDS lại đổi tên thêm một lần nữa, thành đảng Cánh Tả (Die Linke).

Về mặt chính trị nước Đức theo đường lối hòa giải, về mặt kinh tế thì chủ trương sẵn sàng chấp nhận gánh nặng thống nhất do Đông Đức để lại. Dân Đông Đức được đổi tiền Mark (Đông Đức) lấy tiền D-Mark (Tây Đức) với tỷ giá 1:1 mặc dù thời điểm đó tỷ giá hối đoái là 1:4, nghĩa là 1 D-Mark ăn 4 đồng Mark. Từ năm 1991 đến năm 2019 mà cũng có thể lâu hơn nữa, „kẻ chiến thắng" Tây Đức đã đóng thuế để giúp đỡ „kẻ thua trận" Đông Đức. Lúc đầu phải đóng 7,5% nhưng từ năm 1998 chỉ còn 5,5% trên tiền thuế cho *„quỹ xây dựng lại Đông Đức"* (Der Solidaritätszuschlag, gọi tắt là Soli). Quỹ này dùng để xây cất và sửa chữa lại hạ tầng cơ sở như đường sá, cầu cống, chỉnh trang lại đô thị ở Đông Đức, tạo nên công ăn việc làm cũng như giải quyết vấn đề xã hội như thất nghiệp cho người dân ở đó.

Nước Đức đã đổ vào Đông Đức một số tiền rất lớn là khoảng 1.600 tỷ Euro (thống kê 2013) [4] và thêm vào đó là sự hỗ trợ mạnh mẽ về nhân lực và kỹ thuật, nhưng sự phát triển của nền kinh tế Đông Đức vẫn còn có nhiều khó khăn và thậm chí còn quá chậm. Người dân Đông Đức không quen làm việc theo luật cung cầu, luật đào thải, tính năng động của kinh tế thị trường mà quen làm việc theo sự cứng ngắc của kinh tế quản lý tập trung. Nên sự chuyển đổi từ nền kinh tế „quản lý tập trung" sang nền kinh tế „thị trường" còn quá nhiều trở ngại, tốn quá nhiều tiền tài vật chất và thời gian. Để được bằng Tây Đức, Đông Đức chắc còn phải cần một thời gian lâu hơn nữa, có thể thêm vài chục năm. Tuy thế bên cạnh những vấn đề chưa giải quyết xong, thì sự thống nhất nước Đức cũng mang lại những thành quả rất tốt đẹp, tuy rằng vẫn còn sự cách biệt giữa Đông và Tây về cách sống, của cải, quan điểm chính trị,... Nhưng tựu chung, đô thị và làng mạc ở Đông Đức trở nên khang trang, sạch sẽ hơn, bớt ảm đạm, đời sống dân chúng cũng sung túc hơn và mức độ ô nhiễm môi trường giảm đi rất nhiều nhờ đó một số bệnh tật do ô nhiễm môi trường sinh ra cũng giảm bớt. Thành phố Mölbis là một điển hình, trước 1990 lượng ô nhiễm sulfur dioxide (SO_2) trong không khí cao hơn 10 lần mức độ cho phép, người dân Mölbis hay bị những bệnh như viêm phế quản, hen suyễn. Hai mươi mấy năm sau, nhà cửa trở nên rất tươm tất, nụ cười đã nở trên môi

https://tieulun.hopto.org

người dân ở đây, điều quan trọng nhất là độ ô nhiễm sulfur dioxide đã giảm xuống rõ rệt.

Mặc dù khoảng 70% số tiền chuyển qua Đông Đức được dùng để trả tiền thất nghiệp và xã hội, nhưng về hạ tầng cơ sở cũng được xây dựng thêm rất nhiều, trong vòng 25 năm Đông Đức đã có thêm được 1.300 Km đường sá, trong khi đó ở Tây Đức chỉ có thêm 1.000 Km tuy rằng diện tích Đông Đức nhỏ hơn Tây Đức rất nhiều.

Từ 1990 đến năm 2013, đời sống dân Đông Đức đã có những thay đổi tuy chậm nhưng cũng có những nét rõ rệt. Thí dụ như năm 2013 trung bình người Đông Đức lãnh khoảng 80% tiền lương của người Tây Đức, so với năm 1990 chỉ có 50% [4], tỷ lệ thất nghiệp năm 2013 ở Tây Đức là 6% trong khi ở Đông Đức là 10,3% [5] gần gấp đôi nhưng là mức thất nghiệp thấp nhất kể từ ngày thống nhất. Thống kê của viện nghiên cứu tư tưởng Infratest dima gần đây cho thấy chỉ có 15% dân Đông Đức nhận thấy „thống nhất" bất lợi cho họ, trong khi đó ở Tây Đức có 25%. Tựu chung dân chúng Đức đa số rất hài lòng với chuyện „thống nhất". Ở Đông Đức có 96% và ở Tây Đức có 66% thanh niên thiếu nữ dưới 29 tuổi cho rằng „thống nhất" mang lại cho họ nhiều lợi lộc như tự do du lịch, tự do cá nhân, tiêu chuẩn sống. Đối với giới trẻ sự khác biệt giữa Ossi và Wessi (danh từ để chỉ dân Đông Đức và Tây Đức) không còn là một khoảng cách nữa. „Bức tường trong đầu" của họ (Mauer im Kopf) giữa đông và tây đã bị sập từ lâu rồi.

Nhưng không phải ai cũng bỏ được „bức tường trong đầu" của họ, sau 45 năm trời không ít thì nhiều chế độ độc tài đã để lại tì vết trên sự suy nghĩ của người dân Đông Đức. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan được sinh sôi nảy nở, bởi vì nơi nào có đàn áp thì nơi đó bạo lực có cơ hội phát sinh. Đầu năm 2015, cuốn phim "*Wir sind jung. Wir sind stark.*" (Chúng tôi trẻ. Chúng tôi mạnh mẽ) được trình chiếu tại Đức do đạo diễn trẻ Burhan Qurbani quay. Ông là con của một gia đình gốc A Phú Hãn tỵ nạn chính trị tại Đức. Ông mô tả lại cuộc tấn công của bọn cực tả vào những chung cư của các người tỵ nạn ở Rostock, một tỉnh lớn ở Đông Đức, vào mùa Hè 1992. Những chai xăng (Cocktail Molotov) được ném vào nơi người tỵ nạn ngoại quốc đang ở và đốt cháy một chung cư trong đó có 100 người thợ khách Việt Nam đang cư ngụ. May mắn thay không có người Việt nào bị tử vong. Hiện nay tòa án Đức đang xét sử vụ án được mang tên là NSU. NSU (Quốc Xã Ngầm) là một nhóm cực hữu bài ngoại phát xuất từ tỉnh Jena ở Đông Đức đã gây ra 10 vụ án và 2 vụ đánh bom từ năm 2000 đến 2007 làm chết 1 cảnh sát và 8 người ngoại quốc sống ở Đức (7 người Thổ Nhĩ Kỳ và 1 người Hy Lạp). Nhưng đây chỉ là hành động của một thiểu số rất nhỏ ở Đông Đức không phải đại diện cho toàn thể đại đa số dân chúng.

Ước mơ thành đạt

Từ ước mơ „*Chúng tôi là một dân tộc*", dân tộc Đức đã hóa giải hận thù để thống nhất đất nước. Sự thành công nào, trước tiên cũng phải đi từ lòng khao khát và sự quyết tâm tranh đấu của người dân cho tự do, dân chủ. Cũng phải thêm rằng được như vậy cũng nhờ sự sáng suốt của các chính trị gia Đức. Như cựu Thủ Tướng Tây Đức Willy Brandt (1969-1974), người được giải Nobel Hòa Bình năm 1971. Trong suốt thời gian hoạt động chính trị, ông đã hành động theo phương châm „*Gìn giữ hòa bình*" và đã đề ra chính sách Phương Đông (Ostpolitik) để tạo nền tảng cho sự thống nhất sau này. Hay cựu Thủ Tướng Helmut Kohl (1982-1998), còn được mệnh danh là Thủ Tướng của thống nhất, cũng theo đuổi chủ trương „*Hòa giải thay vì chia rẽ*" đã đưa ra chương trình 10 điểm đúng lúc để tạo thuận tiện cho sự thống nhất trong đó bao gồm hòa giải dân tộc, phục hồi kinh tế Đông Đức và gìn giữ hòa bình châu Âu.

Trải qua hai Thế chiến rồi đến Chiến tranh Lạnh, dân tộc Đức hiểu rất rõ về những hệ lụy của chiến tranh. Bởi vì trên mảnh đất này dù ai thắng dù ai thua, dân tộc Đức cũng là người phải gánh chịu cái hậu quả tan cửa nát nhà, chết chóc điêu linh. Ngay những người trí thức được Đông Đức ca tụng như Bertholt Brecht (1898–1956), một nhà văn và cũng là một nhà soạn kịch, trong vở kịch „Cuộc đời của Galilei" (Leben des Galilei) cũng nói lên được cái thảm họa của chiến tranh qua một câu rất chí lý „*Thương thay một đất nước quá nhiều anh hùng*". Một đất nước quá nhiều anh hùng, hẳn đất nước ấy phải trải qua nhiều cuộc chiến, phải nhận lắm điêu linh và hẳn dân chúng phải chết chóc sống lầm than cơ cực, hẳn sẽ mở cửa cho ngoại bang lợi dụng bước vào và còn rất nhiều nữa.

Cựu Thủ Tướng Helmut Kohl đã từng nói, người Đức không có nhiều điều để hãnh diện về lịch sử của dân tộc mình, nhưng người Đức có tất cả các lý do để hãnh diện về sự thống nhất đất nước họ. Và ông Kohl đã có lý, bởi vì người Đức thống nhất đất nước mà không cần đến một viên đạn. Họ đã trở nên một cường quốc về kinh tế, một trong những quốc gia đứng hàng đầu châu Âu về sức mạnh chính trị và trên chính trường quốc tế, tiếng nói của bà Merkel, Thủ Tướng đương nhiệm Cộng Hòa Liên Bang Đức, buộc các nguyên thủ quốc gia khác phải lắng nghe.

Chúng ta thử hỏi nếu người Đức làm ngược lại những gì họ làm trong 25 năm qua cho sự thống nhất thì nước Đức có còn được như ngày hôm nay không? Hay là họ sẽ đi về đâu? Quo vadis?

Lương Nguyễn

Tài liệu tham khảo:

[1] Der Bau der Berliner Mauer: Berlin.de
[2] Berliner Mauer: Wikipedia
[3] 25 Jahre nach Mauerfall, Was macht eigentlich Margot Honecker?
[4] Deutsche Welle: „Deutsche Einheit in Fakten"
Iveta Ondruskova, 02.10.2013
[5] Bundesagentur für Arbeit (BA): Arbeitslosigkeit im Zeitverlauf 02/2014
(BPB Arbeitslose und Arbeitslosenquote)
[6] Spiegel Online: Bilanz zur Wiedervereinigung, Ostdeutsche Wirtschaft hinkt dem Westen hinterher, 24.09.2014

https://tieulun.hopto.org

TIẾNG NÓI VÀ CHỮ VIẾT của người Việt Nam qua các thời đại



• **Phan Hưng Nhơn**

Đ*ến ngày nay, những tài liệu dân tộc học, ngôn ngữ học, khảo cổ học đều xác nhận rằng Tổ Tiên người Việt Nam đã hiện diện hàng thiên niên kỷ trước Tây lịch trên lãnh thổ mà ngày nay được gọi là Bắc phần Việt Nam. Dân tộc Việt Nam là một dân tộc có gốc nguồn xa xưa nhất trên hoàn cầu. Tiếng nói của người Việt Nam đã được hình thành và phát triển qua hàng ngàn năm gắn liền với lịch sử dân tộc. Nhờ được sinh sống trên đất Tổ, người Việt Nam ngày xưa đã có thể hình thành được một ngữ hệ dân tộc vững chắc, hòng sau đó tuy bị gần ngàn năm Bắc thuộc, vẫn bảo tồn được tiếng nói của mình. Những di tích và di vật phát hiện được đã xác nhận Tổ Tiên người Việt từng tạo nên được các nền văn hóa huy hoàng một thời từng sáng chói khắp Đông Nam Á.*

Một nền văn minh nào đó đã được gọi là, văn minh không thể thiếu yếu tố chữ viết, để lưu lại những tâm tư, kiến thức hay hoạt động của người thời đó.

Tìm hiểu về Tổ Tiên, nhiều người đã phân vân muốn biết tiếng nói và chữ viết, qua các cuộc thăng trầm của lịch sử dân tộc đã được hình thành và biến chuyển như thế nào ?

I.- TIẾNG NÓI CỦA NGƯỜi VIỆT NAM

Sử liệu chính xác cũng như những thư liệu khoa học mới đều đã minh định rằng dân tộc mà ngày nay được gọi là dân tộc Việt Nam, chính là hậu duệ của dân KEO ngày xưa từng cư trú lâu đời ở Bắc Việt Nam.

Tài liệu khảo cổ xác nhận rằng từ thời đại đá mới đã cộng cư trên lãnh thổ Bắc Phần Việt Nam nhiều loại hình nhân chủng mà chủ yếu là hai loại Indonésien-cổ và Australomélanésien: hai thành tố nhân chủng cơ bản hình thành dân KEO. Dân KEO đã cư trú lâu đời ở lưu vực sông Mã cùng vùng trung du và đồng bằng Bắc Việt từ những thời xa xưa của lịch sử. Vết tích cư trú của họ đã được các nhà khảo cổ ngày nay phát hiện rất nhiều ở những khu vực này.

Khi người Việt Nam đã có một nguồn gốc dân tộc lâu đời như thế, tất nhiên tiếng nói của họ cũng có nguồn gốc xa xưa không kém.

Hiện nay các nhà ngôn ngữ học khắp thế giới hiện đều có cùng ý niệm rằng cư dân nói tiếng Môn-Khmer, vào những thiên niên kỷ trước Tây lịch đã cư trú đông đúc ở miền Đông Bắc Đông Dương cũ.

Từ năm 1852, nhà ngôn ngữ học Logan, trong sách Ethnology of the Indopacifik Island, Journal of the Indian atchipelao II, trang 658, cho rằng tiếng Việt Nam cùng họ hàng với tiếng Môn-Khmer. Năm 1852, J.F.S: Forbes, trong sách Comparative of the languages of Furter India, trang 11, cũng đã nêu lên sự đồng nhất giữa ngôn ngữ Việt và Môn-Khmer.

Trong quyển Les Langues du monde, nhà Đông phương học Henri Maspéro nói tiếng Việt Nam có nhiều liên quan với tiếng Thái. Theo ông, tuy tiếng Việt quả có thật có nhiều từ gốc Môn-Khmer nhưng không có hệ thống đầy đủ và tất cả đều được xen vào một số lớn từ mà nguồn gốc là Thái. Maspéro cho rằng tiếng Việt Nam và tiếng Thái đều có hệ thống thanh điệu trong khi tiếng Môn-Khmer không có và tiếng Việt Nam và tiếng Thái giống nhau trong việc dùng từ CON và CÁI để chỉ những vật hoạt động và không hoạt động. Ông Maspéro kết luận rằng ngôn ngữ tiền Việt Nam đã xuất hiện do kết quả của một ngôn ngữ Môn-Khmer, một ngôn ngữ Thái và một ngôn ngữ thứ ba hiện nay chưa biết được, nhưng ngôn ngữ có ảnh hưởng chủ đạo vẫn là ngôn ngữ Thái.

Trong sách The Journal of the Royal asiatic society, ở trang 427, ông C.O. Blagden tỏ vẻ nghi ngờ lề lối của Henri Maspéro trong lập luận dựa vào thanh điệu để sắp hạng ngôn ngữ. Trong sách Les Langues du mondes của ông, ở trang 398, ông Przyluski cũng nói lập luận của Maspéro chưa có cơ sở và sắp tiếng Việt vào dòng họ các ngôn ngữ tộc Nam Á. Năm 1953 trong Bulletin de la société de linguistique de Paris, ông A.G. Haudricourt bác bỏ hẳn quan điểm của Maspéro và mạnh mẽ chứng minh những mối liên hệ giữa tiếng Việt Nam và ngữ tộc Nam Á. Năm 1958, trong thuyết trình của ông, ông Andrewnoi chủ trương rằng tiếng Việt Nam thuộc ngữ tộc Nam đảo.

Nói tóm lại nếu dựa theo các lập luận trên đây, có thể có hai quan điểm:

1- Nên xếp tiếng Việt Nam vào ngữ hệ Thái.

2- Tiếng Việt Nam có liên hệ với các ngôn ngữ Nam Á vì thuộc ngữ tộc Nam Á hay Nam đảo.

Những nhà ngôn ngữ học từng chủ trương tiếng Việt Nam thuộc ngữ tộc Nam Á còn nói thêm rằng về mặt từ cơ bản, tiếng Việt Nam có nhiều liên quan mật

https://tieulun.hopto.org

thiết với các ngôn ngữ Nam Á và các từ ấy đều có một hệ thống chặt chẽ. Ví dụ như về hệ thống số đếm:

VIỆT	MÔN
một	moai
hai	pai
ba	bà
bốn	pôn

Tiếng Việt Nam cũng như tiếng Môn-Khmer đều cùng có tiền-từ trung-từ nhưng cũng cùng không có hậu-từ.

Tài liệu nhân loại học từng cho biết người Việt Nam cũng như người Thái cùng các bộ tộc ở Nam đảo đều có liên quan đến chủng tộc Indonésien-cổ, cho nên thiết nghĩ sự liên quan mật thiết về ngôn ngữ đã bắt nguồn từ sự xuất phát từ một nguồn gốc chung từ những thời xa xưa của lịch sử.

Một số học giả chịu nặng ảnh hưởng của Hán nho, cho rằng tiếng Việt cùng một nguồn gốc với tiếng Trung Hoa. Đó là một sai lầm lớn lao. Sử liệu về thời Thái thú Sĩ Nhiếp cũng như thời Mã Viện đều chứng minh người Việt Nam xưa không cùng ngôn ngữ với các dân tộc ở về phương Bắc nước mình. Trong sách TIỀN HÁN THƯ có kể chuyện: *„đời Đào Đường có sứ bộ xứ Việt Thường ở phương Nam tới triều với NHIỀU NGƯỜI THÔNG DỊCH. Họ biếu con rùa thần*... Nếu quả thật cùng một ngôn ngữ thì đâu phải cần *đem theo nhiều thông dịch viên*.

Dầu phải công nhận rằng sau gần ngàn năm Bắc thuộc, có nhập vào ngôn ngữ Việt thêm một số từ gốc Hán nhưng không thể vì thế mà nói rằng tiếng Việt Nam có cùng nguồn gốc với ngôn ngữ Hán. Nhất là khi ngữ pháp của hai ngôn ngữ lại quá khác biệt. Ví dụ: trong tiếng Việt hình-dung-từ khi nào cũng đứng sau danh-từ chớ không đứng trước như ngôn ngữ Trung Hoa. Nếu người Việt Nam nói *con ngựa trắng, cái áo xanh, ông Mạnh, thành Hà Nội*; thì người Trung Hoa nói *bạch mã, thanh y, Mạnh tiên sinh, Hà Nội thành*.

Như thế sau gần ngàn năm Bắc thuộc, tiếng Việt Nam đã hội nhập thêm một số từ Hán, để làm cho tiếng Việt Nam được phong phú hơn. Những ảnh hưởng chủ đạo đã cấu thành hình thái của tiếng Việt Nam đã được ổn định từ lâu trước thời tiếp xúc với Trung Hoa. Nhờ vào vốn liếng bền vững về ngôn ngữ đó mà sau này sau gần ngàn năm bị đô hộ, ngôn ngữ Việt Nam chẳng những không bị tiêu diệt, trái lại còn phong phú thêm hơn. Tiếng nói còn thì dân tộc còn. Trong khi hàng trăm bộ lạc hay tiểu quốc ở phía Bắc nước Âu Lạc đều bị đồng hóa hết thì dân tộc Việt Nam vẫn bảo vệ được tiếng nói đặc thù của mình, một phần nhờ tiếng nói của dân tộc Việt Nam đã được ổn định lâu từ trước do sự thể Tổ Tiên người Việt đã cư trú lâu đời trên lãnh thổ miền Bắc Việt Nam từ những thời xa xưa của lịch sử.

SỰ BIẾN ĐỔI CỦA TIẾNG VIỆT QUA CÁC THỜI ĐẠI

Nếu có một phép lạ nào làm cho một người Việt Nam ngày nay gặp được người Việt thời cổ nói chuyện thì chắc chắn người Việt Nam ngày nay sẽ không hiểu tiền nhân mình muốn nói gì. Sở dĩ có tình trạng đó là do tiếng nói của dân tộc đã biến đổi quá nhiều qua các thời đại và chính nhờ những biến đổi đó mà tiếng Việt đã có thể trở thành tuyệt vời như hiện tại.

Các truyền thuyết của người Kinh (danh xưng để gọi người Việt ở đồng bằng) và các truyền thuyết của các bộ tộc thiểu số đã cùng nhau cư trú lâu đời ở Bắc Việt Nam đều nói lên những liên quan mật thiết do cùng có chung một nguồn gốc từ thời buổi xa xưa của lịch sử. Nhất là giữa người Mường và người Kinh. Sử liệu từng cho biết người Mường nguyên xưa là người Việt từng bỏ đồng bằng lên miền núi rừng để tránh họa đồng hóa của ngoại bang xâm lăng. Vì thế có thể nói người Mường là tiêu-bản còn lại của người Việt thời tiền sử. Ngôn ngữ Việt và Mường đều cùng có các yếu tố Thái và Môn-Khmer. Nên việc nghiên cứu ngôn ngữ người Mường có thể tạo nhiều dễ dàng trong công việc tìm hiểu tiếng nói của dân tộc Việt Nam thời tiền sử. Qua các thời đại, tiếng nói của người Việt Nam xưa biến đổi mau lẹ nên lắm khi có thể hậu duệ ngàn năm sau khó hiểu được ngàn năm trước tiền nhân mình muốn nói gì. Ví dụ như trong một đoạn trích sau đây của luận bàn về chữ viết của người Việt-cổ trong sách THANH HÓA QUAN PHONG của Vương Duy Trinh, nếu được âm lại theo chữ quốc ngữ ngày nay sẽ là:

„Du xu dưỡng hứa ão để ba cỏ hương cúc tẩy khu mu đơn tây hương tiêu bông ba hoàng thiên nào du xu mông nồng tối báo kham nô hy châu rõ khoan hiểm bông uẩn hủ. Cú nam báo kiểu dốc liễu hiên sơ chưa giác niêu huấn bộ mi phương ứng chính khu tục ôi khoan hy...“.

Với những lời văn như thế, nếu không có những nhà ngôn ngữ học giải thích lại thì làm sao chúng ta có thể hiểu được ra là:

„... hoa vàng ở trên cao, làm sao lấy được, anh cũng lấy hương vàng thắp đủ ngày khấn hương đăng, khấn trời ở trên cao, trời ở trên cao trông xuống cùng giúp hay không biết có anh cùng em cùng mến lòng nhau không ? Mến lòng làm bạn với nàng mà không theo đến, anh thì lòng muốn bẻ lấy cội cây hoa, muốn lấy cây hoa mà người khác tranh lấy tức lắm hỡi!“.

Hoặc nghe nói những lời sau đây, nếu không được giải thích thì khó được để hiểu:

Khây khước mang pêu Pô ràng có môch ông, thên hộp là ông Tùng mà cỏ lại bơ chồng: nã nú ra tế nĩ lấp cái ksông Pồ. Nã tan lễ ksông Pô pao thất Thach Pi. Bơ nã mê ti lê ksú tê nã lấp ksông. Lòng klời ksinh tha moch ông hộp là ông sách, mê thương mê thếch pât bởi ông Tùng. Nã mê pao lồ, nã to ming nó tha nã mê pất ông Tùng. Ông Tùng mê chãi hết ming mê chết. Cho dênh cái ksông dĩ chãng lấp ẩu, mê danh cái Thác pờ di.

Nghe nói như vậy thì nên hiểu rằng:

„Khi trước nghe người ta nói rằng có một ông tên gọi là ông Tùng mà có hai vợ chồng: nó rủ nhau để nó lấp cái sông Bồ vào đất Thạch Bi. Vợ nó mới đi lấy

https://tieulun.hopto.org

đá để lấp sông. Lòng trời sinh ra một ông gọi là ông Sắt mới xuống mới thách vật với ông Tùng. Ông Tùng mới chạy hết mình mới chết. Cho nên cái sông ấy chấp lấp được nên mới có cái thác ấy".

Bài „Mộng Ký" trong sách THÁNH TÔNG DI KHẢO có kể lại việc vua Lê Thánh Tông vào một đêm mưa gió nghỉ đêm gần hồ Trúc Bạch đã nằm mộng thấy một người con gái dâng một bức tấu thư gồm 71 chữ ngoằn ngoèo không thể đọc hiểu được, ngay cả triều đình cũng thế. Ba năm sau lại có dịp nằm mộng thấy một tiên ông thổi sáo, nhà vua hỏi về lối chữ lạ đã thấy năm xưa thì tiên ông cho biết „đó là chữ cổ của nước Nam, nay ở miền núi còn nhiều người đọc hiểu được". Nhờ vậy vua Lê Thánh Tông mới hiểu được lời lẽ trong bản tấu.

Xem như thế đủ rõ nhiều danh xưng Việt-cổ đã biến đổi theo thời gian. Ví dụ như cau trầu ngày xưa được nói là *ping nang* và *bu liu*. *Bu liu* là phiên âm của TRẦU trong tiếng Việt-cổ qua đầu Tây lịch biến thành *bliu*, vài thế kỷ sau thành *blô*, đến thế kỷ 17 biến thành *blầu* và đến nay biến thành *trầu*.

Ngày xưa CAU được gọi *pinang* sau biến thành *M'nang*, ngày nay người Mường gọi là *nang*, còn nếu người Việt ngày nay nói *mo nang* có nghĩa là *mo cau*. Danh xưng *mỵ nương* ngày xưa là *mệ nàng*. *Con gái* ngày xưa được gọi là *mại*. Ngày nay *mái* chỉ còn được dùng để chỉ những loại chim chóc hay gia cầm thuộc giống cái. Ví dụ như *con gà mái*. Trưng Trắc chỉ là danh xưng của vị nữ anh hùng Việt Nam đã được người đời sau phiên âm theo tiếng Hán. Người Việt ngày xưa gọi Bà là Mling Mlak.

Tiếng nói của người Việt lại còn đôi khi biến giọng vì những biến cố đã tuần tự xảy ra. Như khi trên lãnh thổ mà ngày nay được gọi là Trung Hoa có loạn Xuân Thu Chiến Quốc (thế kỷ thứ 8 đến thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch), một số cư dân miền lưu vực sông Dương Tử cùng dân vùng đông nam Trung Hoa đã di tản bằng đường biển sang đất Việt tỵ nạn ở vùng Kinh Bắc, vùng Phong Châu. Hoặc sau khi thắng được hai Bà Trưng, Mã Viện đã đưa sang đất Việt hàng ngàn tội nhân, dân nghèo Trung Hoa cùng ngược lại đày sang vùng lưu vực sông Dương Tử hàng ngàn người Việt từng trung thành với hai Bà. Những người mới đến dầu sao cũng chỉ là thiểu số nên phải uốn theo tập tục của người bản địa và trong các cuộc đàm thoại họ phải uốn lưỡi nói theo giọng bản xứ để được thông cảm. Lần lần giọng nói ở những vùng này theo thời gian cũng biến đổi, nhất là vùng dân cư ở phía Bắc lưu vực sông Hồng. Trong lời nói phần nhiều đã mất hẳn âm R và có nhiều lẫn lộn giữa L và N. Ví dụ như *cao niên* thì lại nói *cao liên* chẳng hạn. Tuy nhiên sự pha trộn giữa số đông người Việt và thiểu số người mới đến tại các địa phương chắc chắn không phải đâu đâu cũng cùng một tỷ lệ cho nên ở những chỗ càng xa xôi hiểm trở thì thành phần người mới đến lại càng ít. Hiểm trở nhất thời đó là phần đất đầy núi non hang động đủ cỡ thuộc vùng Thanh Hóa, Nghệ An ngày nay. Nếu tại lãnh thổ phía Bắc, dầu những người mới đến đều bị Việt-hóa đi nữa nhưng những sai biệt về mức độ pha trộn nòi giống tạo thành những sai biệt về âm thanh, thói quen ăn nói lẫn những khả năng phát âm. Giọng nói của cư dân vùng lưu vực sông Hồng thanh cao hơn lên và âm cũng biến đổi. Cư dân ở đây và nhất là những cư dân phía Bắc sông Hồng lần lần quên mất nhiều tiếng cổ mà Tổ Tiên họ vẫn dùng. Những người Việt ở vùng Thanh, Nghệ Tịnh không bị ảnh hưởng của sự pha trộn giống cũng như ít tiếp xúc với những người mới đến nên bảo thủ được ngôn ngữ, giữ được giọng xưa, âm xưa. Tiếng nói họ có vẻ nặng nề hơn. Vì vậy vào thời kỳ này dân Việt Nam tuy có chung một ngôn ngữ nhưng đã có hai hệ thống khác nhau: giọng nói Bắc và giọng nói Thanh Nghệ.

Năm 1609 vua Lý Thánh Tông cất quân đánh Chiêm Thành. Vì phải đề phòng quân Tống từ Trung Hoa có thể tràn sang nên nhà vua chỉ sử dụng các lộ địa phương quân của các tỉnh phía Nam tức là Thanh Hóa, Nghệ An. Sau khi thắng lợi thu được ba châu Địa Lí, Bố Chính và Ma Linh, thì những người Việt đầu tiên di dân đến ở đây đều là dân dinh của các lộ quân xuất phát từ Thanh Hóa, Nghệ An, và sau đó là gia đình họ. Những di dân Việt này tới vùng đất mới, tất nhiên có sự tiếp xúc với dân Chiêm còn lại trong vùng. Muốn được để thông hiểu, trong lối nói có đôi chút đổi giọng. Thêm vào đó sự pha giống là những điều tất phải có và tất cả đã tạo ra những biến ngữ mới, tạo thành giọng nói đặc biệt của vùng Quảng Bình, Quảng Trị ngày nay kèm theo sự thay đổi ngữ-thể của nhiều từ. Ví dụ như nói *nác* thay vì nói *nước*, hoặc cái *đao* thay vì cái *dao*... Các vần *anh, ách, ênh, êch, inh, ích* nói thành *aen, aet, un, út, in, ít* .

Năm 1307, công chúa Huyền Trân lấy vua Chiêm là Chế Mân. Nhà Trần thâu về được hai châu Ô, Lý, tức là khoảng lãnh thổ từ sông Thạch Hãn của tỉnh Quảng Trị đến gần sông Thu Bồn của tỉnh Quảng Nam ngày nay. Những người di dân Việt vào khai khẩn vùng đất mới này là dân vùng Quảng Bình, Quảng Trị với giọng nói đã được biến đổi. Có lẽ vì lần này lãnh thổ Ô, Lý được đổi chủ một cách hòa bình nên dân Chiêm ở lại nhiều hơn. Giọng nói người di dân pha giống với dân bản địa đã tạo thành giọng nói đặc biệt của người vùng Thừa Thiên (Huế) hiện nay. Trong việc hội nhập với người Chiêm, người di dân Việt thường uốn cong thêm đầu lưỡi mà nói *an, át, en, et, on, ot, ôn, ót* thành ra *ang, ac, eng, ec, oong, oc, oông, ooc*.

Tỉnh Quảng Nam cũng được thành lập sau khi vua Chiêm là Trà Toàn bị quân viễn chinh của vua Lê Thánh Tông đánh bại. Sử liệu cho biết rằng phần lớn di dân đến tỉnh này là cư dân tỉnh Nghệ An được đưa vào bằng đường biển nên vì vậy sau này giọng Quảng Nam tuy hơi thanh nhưng còn phảng phất giọng nặng nề của người Nghệ An.

Sử liệu cũng có cho biết rằng quân đội viễn chinh Việt tiến đánh vùng Bình Định ngày nay, bao gồm quân phát xuất từ Nghệ An Hà Tịnh cộng thêm với dân quân từ Quảng Nam, nên giọng nói Nghệ Tịnh pha lẫn giọng Quảng Nam đã tạo ra giọng Bình Định và chính giọng Bình Định về sau ảnh hưởng nhiều đến giọng nói các cư dân các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận

https://tieulun.hopto.org

và Bình Thuận mà các chúa Nguyễn Phúc Tần và Nguyễn Phúc Chu đã chiếm lĩnh được.

Trong thời Trịnh Nguyễn phân tranh, một số cư dân vùng phụ cận sông Gianh vì chán cảnh khổ cực triền miên vì binh đao đã theo đường biển vào Nam và tấp vào vùng đất mà ngày nay được gọi là Bà Rịa và Biên Hòa. Vùng đất hoang vu này thuở đó thuộc nước Chân Lạp và rất thưa dân. Nước Chân Lạp đang gặp cảnh nội bộ phân tranh phải cầu cứu với chúa Nguyễn.

Năm 1658, chúa Hiền can thiệp vào nội biến ở đấy và bắt vua Chân Lạp Nặc Ông Trấn phải triều cống và nhượng lại đất Bà Rịa và Biên Hòa.

Ở Trung Hoa nhà Thanh triệt hạ được nhà Minh. Khoảng năm ngàn người Trung Hoa không chịu làm tôi nhà Thanh nên bỏ trốn sang miền Trung nước Việt được chúa Nguyễn cho vào khai khẩn đất Đông Phố tức đông bộ Nam phần Việt Nam ngày nay.

Năm 1698 chúa Nguyễn Phúc Chu chia đất Đông Phố ra làm hai dinh Trấn-Biên và Phiên-Trấn cùng mộ thêm dân cận vùng Hoành-Sơn đưa vào. Cùng thời có Mạc-Cửu người tỉnh Quảng Đông sang lánh nạn được chúa Nguyễn cho khai khẩn vùng đất Hà Tiên. Nhân tiện Chân Lạp đang có nội loạn, chúa Võ Vương bèn can thiệp rồi cho thu luôn phần đất phía Tây.

Đến cư trú tại vùng đất mới lại thường chung đụng với người Chân Lạp, người Trung Hoa, tất nhiên sự pha giống là điều tất phải có. Trong cuộc sống hàng ngày, muốn có sự thông cảm, mỗi người phải sửa giọng nói của mình lúc nói chuyện. Lần lần theo thời gian dân cư vùng đất mới này nói tiếng Việt với một giọng lẫn lộn Việt, Chiêm, Miên, Trung, mà mọi người đời nay gọi là giọng Nam. Giọng nói nhân cuộc sống chung chuyển theo nhịp điệu mau hơn, bớt những âm cần đè nặng lưỡi xuống để lưỡi dễ cong sát lên hàm trên. Dân ở đây thường nói *ê* thành *e, ươn* thành *ương, ớt* thành *oóc, en* thành *eng, êt* thành *ót, ít* thành *ích, ước* thành *ức, ướp* thành *úp, uoi* thành *ui*. Đôi khi họ nói mau đến ríu tiếng lại với nhau. Ví dụ như *ngoài ấy* thành *ngoải*.

ẢNH HƯỞNG CỦA CỔ NGỮ, THỔ NGỮ VÀ THỔ ÂM ĐỐI VỚI TIẾNG NÓI

Người Việt Nam, dầu cư trú ở miền Bắc, miền Trung hay miền Nam đều nói chung một thứ tiếng. Tuy giọng địa phương nặng nhẹ có khác nhau chút ít theo từng địa phương, người Việt Nam vẫn dễ dàng hiểu nhau. Như đã nói trước đây, giọng nói của người Việt Nam có biến đổi phần nào, hoặc do sự tiếp xúc với ngoại bang hoặc do những biến cố kế tiếp xảy ra trong tiến triển Nam tiến của dân tộc.

Ở miền Bắc hiện trạng thổ ngữ đa dạng phức tạp ở nông thôn là phản ảnh cội rễ lâu đời nói lên tính chất biệt lập của các thôn xã ngày xưa ở đây. Tại đồng bằng Bắc Việt, có khi hai thôn cách nhau không xa mà thổ ngữ lại khác nhau; chỉ cần nghe qua giọng nói cũng có thể phân biệt người thôn nọ với thôn kia. Ngoài thổ ngữ còn vấn đề cổ ngữ. Trung và bắc Trung phần Việt Nam là những nơi còn lưu dụng rất nhiều cổ ngữ. Tuy vậy những cổ ngữ thường chỉ nghe hơi lạ tai chớ không phải là khó hiểu. Ví dụ như nghe một người nào ở đó nói: *„tlâu ăn giữa vạc ló lổ đã ngụy chưa tề* thì vẫn có thể hiểu *trâu ăn giữa vạc lúa trổ đã ngụy chưa kìa*. Hay là *mặt blời đã lặn ngang tầm bụi tle* thì có thể hiểu *mặt trời đã lặn ngang tầm bụi tre.*

Hoặc khi nghe họ hò:

Trăm năm dầu lỗi hẹn hò,
Cây đa bến cộ con đò khác đưa.
Cây đa bến cộ còn lưa,
Con đò còn đó người đưa đâu rồi.

Thì nên nhớ cây đa là *cây da*, bến cộ là *bến cũ*, còn lưa là *còn lại*.

Lâu đời như dòng giống Việt Nam, tiếng Việt ra đời từ khi có thủy tổ người Việt Nam thành hình, nên tiếng Việt gắn liền với số phận nổi chìm của đất nước. Suốt gần ngàn năm Bắc thuộc, Hán nho được các Thái thú Tàu cho phổ biến sang đất Việt hòng để thực hiện một chính sách nô dịch nặng nề về tư tưởng hay văn hóa với nhân dân Việt Nam. Xã hội xưa từ đó được tổ chức theo khuôn khổ của Hán nho nên giới quan lại giúp vua trị nước phải là người trong phái nhà nho. Đến khi nước nhà được tự chủ, giới quan lại thuộc nho phái này tuy là người yêu nước đã có ý thức rõ rệt về độc lập chính trị cùng chủ quyền lãnh thổ nhưng lại khá mơ hồ về độc lập văn hóa. Khi cần suy tư về văn hóa tư tưởng, những người „NAM NHÂN BẮC HƯỚNG" này vẫn lấy văn minh, văn hóa Trung Hoa làm hệ thống qui chiếu. Trong khi quần chúng Việt Nam nói tiếng mẹ đẻ thì họ vẫn xử dụng chữ Hán, tiếng Hán, để tỏ họ thuộc giới trí thức. Tiếng Hán được dùng làm văn tự trong khi tiếng mẹ đẻ bị ruồng rẫy xem là „nôm na mách quế". Vì vậy suốt thời gian dài gần 19 thế kỷ tiếng Việt không ai dạy mà cũng chẳng có ai học. Người Việt nói tiếng Việt là do bản tính tự nhiên. Khắp nước không có một trường dạy nói tiếng mẹ đẻ. Khắp nước không có một bộ tự điển, chỉ mải đến thế kỷ 19 mới có quyển tự điển đầu tiên là ĐẠI NAM QUỐC ÂM TỰ VỊ của Huỳnh Tịnh Của.

Tiếng Việt ngày xưa không được xem là quốc gia văn tự, do đó ở các trường không dạy, các học giả không ai để tâm nghiên cứu, nên người Việt Nam cứ theo thói quen thuở nhỏ mà nói, cứ thuận miệng mà đọc, nên có những âm thanh vì thế mà sai lạc đi, thành ra nơi này khác với nơi nọ.

Ở Bắc Việt thường nói và viết sai những phụ âm ở đầu các tiếng. Lầm âm *tr* với âm *ch*, âm *d* với âm *gi*, âm *s* lẫn với âm *x*.

Ở Nam Phần thường nói và viết sai những phụ âm ở cuối tiếng. Âm *C* sai thành âm *T, AC* thành *AT, UÔC* thành *UOT*. Âm *T* sai thành âm *C, AT* thành *AC, UÔT* thành *UÔC*. Vì vậy cũng không nên ngạc nhiên lắm khi thấy người miền Nam nói và viết *vát cuốc* thay vì *vác cuốc, nhác gan* thay vì *nhát gan*... Người miền Nam cũng thường nói và viết sai âm *N* thành *NG* (như *căn bổn* thành *căng bổn, kiên nhẫn* thành *kiêng nhẫn*...) hoặc ngược lại âm *NG* thành *N* (*ngang dọc* thành *ngan dọc, buông tha* thành *buôn tha*...).

https://tieulun.hopto.org

Có nơi người Việt viết đúng nhưng lại đọc sai:

Như ở Nam Phần phụ âm *V* đọc như *D*: *đi về* thì nói *đi dề*, hoặc *vợ chồng* thì nói *dợ chồng*.

Ở vùng Thừa Thiên thì phụ âm *NH đọc như GI*. Viết *trong nhà* mà lại nói *trong già*.

Đôi khi khác biệt trong tiếng nói cũng do phong thổ mà ra. Nhiều khi cùng một từ mà người miền Nam và người miền Bắc lại dùng nguyên âm khác nhau:

NAM	BẮC
bổn	bản
đờn	đàn
nhơn	nhân
mầy	mày
mạng	mệnh
thơ	thư

v.v....

Sự kiêng tên húy vua chúa hay thần thánh cũng là một cớ cho sự thay đổi nguyên âm tại một vài nơi:

- Ở Bắc *tùng* được nói là *tòng* vì kiêng tên chúa Trịnh Tùng hoặc *cang* nói *cương* vì kiêng tên chúa Trịnh Can.

- Ở Nam thì *hoàng* nói là *huỳnh* vì kiêng tên húy chúa Nguyễn Hoàng, *Phúc* được nói thành *Phước* vì kiêng chữ Phúc trong họ Nguyễn Phúc hoặc tiếng *hồng* nói thành *hường* vì kiêng tên húy Hồng Nhậm của vua Tự Đức.

Sự kiêng tên như thế nên nhiều vùng trong nước nhiều tiếng đã được nói sai chính âm đi, ví dụ như *thật* nói thành *thiệt* hay *thực*, hoặc *thì* thì nói thành *thời*, nhưng dầu có thay đổi lối nói thế nào, giữa người Việt với nhau vẫn không có gì khó hiểu.

Trong ít nhiều tiếng, người ở Nam Phần dùng phụ âm này thì người ở Bắc Phần lại dùng phụ âm khác. Ví dụ như người Việt ở Nam Phần nói: *trời, trồng, tro, nhuộm, lời, lẽ, lanh, nhành*... thì người ở Bắc Phần lại nói *giời, giồng, gio, duộm, nhời, nhẽ, nhanh, cành*.

Có những tiếng được dùng nhiều ở Bắc Phần nhưng ở trong Nam Phần lại ít được dùng hay không biết hẳn. Ví dụ như người ở miền Nam nói *bông, trái, rương, đặng, kiếm* v.v..., thì người ở miền Bắc nói *hoa, quả, hòm, được, tìm*...

Từ 1945, chữ quốc ngữ đã được nâng lên văn tự quốc gia nên qua việc học hành hay sự phổ biến sách báo bằng Việt ngữ thì những lối nói sai, viết sai đã được sửa đổi lại. Hệ thống giao thông ngày càng thuận tiện hơn trước, cùng những sự di cư đã làm giảm bớt những sai biệt do phong thổ tạo ra.

NHỮNG ÂM TƯỢNG HÌNH TRONG TIẾNG VIỆT

Đặc điểm lạ lùng nhất của tiếng Việt Nam đã được học giả Lê Văn Siêu nêu lên trong sách *Nguồn gốc văn học Việt Nam* là những khả năng tượng hình các vật và các việc của một số âm trong tiếng nói. Theo ông, dường như có một số âm gốc với những tiếng gốc của nó mà người xưa luôn luôn dùng tới, vừa dùng vừa làm dấu hiệu để rồi theo với thời gian và theo với những trường hợp đặc biệt, nó nảy sinh ra những tiếng khác, tuy nghĩa có khác đi nhưng tính cách đại thể vẫn không đổi. Mỗi âm do đó được mặc nhiên nhìn nhận là dấu hiệu để tượng hình ra vật gì không thể tưởng được.

Nếu chữ tượng hình dùng hình vẽ để diễn tả thì trong tiếng Việt Nam có những âm tượng hình dùng âm thanh để diễn tả.

- ÂM „ Í" CHỈ NHỮNG GÌ NHỎ NHÍT

Ví dụ: con *chí* là con vật *bé tí* mà nếu mình không mở to mắt ra mà chỉ mở *hi hí* hay *ti hí* thì không thể nào thấy được. Trong mọi giống chuột, con chuột nhỏ nhất là con *chuột chí*.

- ÂM „Ì" CHỈ NHỮNG GÌ NẶNG NỀ BÉO MẬP

Người béo mập thì bụng cứ muốn *phì* ra, dáng đi thì *ì ạch*,

- ÂM „Ọ" CHỈ NHỮNG GÌ ĐEN ĐỦI, XẤU NGƯỜI, XẤU NẾT

Mặt *nhọ* là mặt có vết dơ. Chơi *nhọ* là chơi xấu không lịch sự. Con *bọ* là con vật ăn bám đáng khinh. Con *vọ* là chim ăn đêm phá mùa màng. Người quạu *quọ* là người có tính nết cáu kỉnh. Người *lọ* là người lố lăng đáng ghét.

- ÂM „Ơ" CHỈ NHỮNG TRẠNG THÁI TÂM LÝ LẠ LÙNG

Khi thấy lạ thì mặt mày *ngơ ngác*. Giữa những người lạ thì *bơ vơ* một mình, mắt *đờ* ra như một người *khờ*, thấy gì cũng *ngờ ngợ*, dễ bị sợ sệt. Người *đờ đẫn* đâm ra *dớ dẩn*, *chờ* mà không biết *chờ* gì, *nhớ* mà không biết *nhớ ai*, mặt mày *phờ phạc*, trí óc *lờ mờ*...

- ÂM „Ò" LẤY CÒ LÀM TIẾNG GỐC, CHỈ NHỮNG VIỆC MỆT NHIỀU LỢI ÍT KHÔNG RÕ RÀNG

Con *cò* hay đi *lò dò* ở bờ ao để *mò* tôm tép. Làm việc mà chưa biết cách gọi là làm *mò*. Lạ đường phải vừa đi vừa hỏi là *dò* đường. *Thò* tay xuống nước để mò cua bắt óc... Đưa câu chuyện ra để nghe ngóng ý tứ của người ta là *dò* ý. Những việc mệt sức nhiều mà lợi ít thì khác gì *tò vò* nuôi nhện, như *con bò* làm nhiều mà ăn ít.

- ÂM „ÓT" DIỄN TẢ SỰ VIỆC TỪ THẤP LÊN CAO

Cao *chót vót* là cao quá khó với tới hoặc khó lên tới được. *Thót* lên yên ngựa là nhảy thật mau từ dưới đất lên ngồi trên yên ngựa. *Vót* là dùng dao gọt từ dưới lên trên. *Tót* vòi là cao quá không có gì sánh được. *Trót* dại là lỡ có lỗi với người trên.

- ÂM „ONG" TẢ HÌNH DÁNG NHỮNG VẬT CONG

Con *ong* có thân hình *cong* theo nhiều chiều. Cái *nong* để phơi lúa có hình tròn. Cái *lọng* khi được giương lên để che nắng cho các quan thì có hình tròn. *Đong* lúa là dùng cái đấu hình tròn mà lường.

- ÂM „OĂN" TẢ SỰ UỐN CONG NHIỀU LẦN

Đường *ngoằn ngoèo* là đường quanh co. *Xoăn* xe là cứ quanh quẩn bên mình. *Băng khoăng* là không biết xử trí làm sao. *Loăn xoăn* là hơi cuộn lại. *Loăng quăng* là chạy quanh quẩn, không đích.

- ÂM „OAY" TẢ THỂ ĐỘNG THEO ĐƯỜNG TRÒN NHIỀU LẦN

Xoay nghĩa là quay tròn. *Xoáy* là nơi gặp gỡ của các luồng nước khiến nước quay tròn và lõm xuống. *Loay hoay* là bối rối, quay đi, quay lại không biết xử

https://tieulun.hopto.org

sự như thế nào. *Xoay vần* là nói cuộc đời thay đổi. Ngoáy là quay đảo theo hình vòng tròn.

- ÂM „OM" TẢ CẢNH Ở TRÊN CAO NHÌN XUỐNG DƯỚI

Lom khom dưới núi tiều vài chú. Lưng cúi cong xuống đi *lom khom* như người già. Đống củi cháy *lom nhom*. Lửa *lom nhom* là lửa nơi bếp thấp mới bắt đầu bén vào củi.

- ÂM „ÓP" CHỈ NHỮNG VẬT ĐƯƠNG TO BỊ LÀM NHỎ LẠI, HOẶC ĐƯƠNG TRÒN BỊ ÉP MÉO

Sự ép ấy gọi là *bóp*. Củ cải phơi xong bị tóp lại. Cái lon tròn hay hộp giấy vuông bị méo đi một chỗ gọi là *móp*. Tre *hóp* là tre nhỏ hơn các loại tre khác. *Chóp* nón là chỗ nhỏ nhất trên cùng của nón. Thở *thoi thóp* là thở rất yếu.

- ÂM „UỘT" CHỈ MỘT TÌNH TRẠNG TRƠN TRU DỄ TUỘT HOẶC QUÁ MỨC

Cầm một vật trơn mà để rơi gọi là *tuột* tay. Sờ nhẹ lên da người hay lông thú gọi là *vuốt*. Lấy dao gọt cho tròn và trơn gọi là *chuốt*. Trời lạnh quá tê cả người gọi là lạnh *buốt*. Cởi quần thả xuống gọi là *tuột* quần.

- ÂM „ẤP" DIỄN TẢ MỘT VIỆC LÀM TỪ TRÊN CAO XUỐNG DƯỚI THẤP

Con gà *ấp* nằm phủ lên trên trứng để lấy hơi nóng làm cho trứng nở. Ngã *sấp* là ngã từ trên cao xuống nằm dài úp mặt xuống. *Lấp* đất là đổ đất xuống hố sâu cho đầy hố. *Nấp* là trốn vào một nơi kín cho khỏi bị thấy. Đang đi chân đụng vật gì gọi là *vấp*.

- ÂM „ẬP" CŨNG DIỄN TẢ VIỆC LÀM TỪ CAO XUỐNG THẤP NHƯNG LANH HƠN

Lưỡi dao *phập* xuống là lưỡi dao chém xuống thật lanh và mạnh. *Dập* tắt ngọn lửa. *Đập* đá là dùng búa đánh mạnh vào đá cho vỡ ra. *Ngập* nước là nước trên cao đổ xuống khiến mọi thứ ở dưới bị chìm nằm dưới nước. Lạnh quá hay sợ quá thì run *lập cập*. Gẫy *gập* là gẫy nửa nọ đè lên nửa kia.

Trên đây chỉ giới thiệu tượng trưng một số tiếng tượng hình trong tiếng Việt Nam. Đặc điểm này của tiếng nói dân tộc chứng tỏ người xưa đã sử dụng thông minh của họ để làm giàu cho tiếng Việt Nam.

TIẾNG VIỆT NAM RẤT PHONG PHÚ

Có người nói rằng tiếng Việt Nam nghèo không đủ từ để diễn tả chính xác như tiếng Pháp, tiếng Anh v.v... Khi phát biểu như vậy những người đó vô tình tự thú nhận chính họ nghèo tiếng Việt. Khác gì một thiếu niên rời quê hương lúc còn quá trẻ đến nước tiếp thu thì ở đây chỉ nói tiếng bản xứ nên thiếu niên quên lần tiếng mẹ đẻ nên lần lần chỉ nói tiếng của người bản xứ. Tiếng Việt Nam không có nghèo, trái lại rất phong phú là khác.

Thật ra trước đây tiếng Việt Nam có thiếu những danh từ khoa học kỹ thuật vì trong nước chưa có hoạt động khoa học nào cả. Nhưng một khi khoa học, kỹ nghệ trong nước phát triển thì sự thiếu sót kia sẽ không còn nữa, vì việc làm bao giờ cũng phải đi trước tiếng nói. Bằng cớ là chỉ trong vòng mười năm gần đây tiếng Việt Nam được tăng thêm hàng ngàn danh từ khoa học kỹ thuật.

Có người nói đó là những từ vay mượn. Nhưng về việc vay mượn tiếng ngoại quốc, thử hỏi trên thế giới hiện nay, có nước nào khỏi vay mượn tiếng nước ngoài. Nhưng độc đáo hơn tiếng các nước khác, tiếng Việt Nam có thể vay mượn tiếng nước ngoài đem về, trước khi sử dụng đã Việt hóa những từ đó. Ví dụ:

- Từ HẠ của tiếng Hán, hội nhập vào tiếng Việt Nam thành HÈ.
- Từ XA của tiếng Hán, hội nhập vào tiếng Việt Nam thành XE.
- Từ MÁT của tiếng Môn, hội nhập vào tiếng Việt Nam thành MẮT.
- Những từ như *autobus, casseroles, alcool, gare, essence* tiếng Pháp thành *xe buýt, soong, cồn, nhà ga, xăng* của tiếng Việt hoặc những từ aluminium, tank của tiếng Đức trở thành nhôm, xe tăng của tiếng Việt. Từ nào của ngoại quốc không biến âm được thì thường được xoay ra dịch nghĩa hoặc phiên âm theo ngoại ngữ.

Một ví dụ để chứng tỏ tiếng Việt Nam không nghèo mà ngược lại rất phong phú không kém bất cứ tiếng nước nào. Như từ PORTER (của tiếng Pháp) hay từ TRAGEN (của tiếng Đức) dịch sanh tiếng Việt là MANG. Nhưng muốn nói rõ mang cách nào thì người Pháp (hay Đức cũng vậy) phải thêm nhiều từ sau động từ PORTER, như porter sur la tête (mang trên đầu), porter sur l'épaul (mang trên vai), porter sous le bras (mang dưới nách) v.v... trong khi đó thì trong tiếng Việt Nam có cả một loạt động từ có ý nghĩa tương đương RẤT GỌN và GỢI HÌNH như: *mang, xách, ẵm, bồng, cầm, cõng, đeo, đèo, đội, gánh, gùi, ôm, quảy, vác, khiêng* v.v...

Những từ Việt Nam nói trên tuy tương đương đồng nghĩa nhưng nếu xét tinh vi ra MỖI TỪ ĐỀU CÓ NGHĨA RIÊNG, không thể được dùng lẫn lộn được:

- MANG: đem theo mình, đeo vào mình

Vai MANG khăn gói sang sông,
Mẹ kêu mặt mẹ, theo chồng phải theo.

- XÁCH: cầm quai hay cán mà nhấc lên để đem theo

Gió đưa ông Đội về trời
Mụ Đội thương tình XÁCH nón chạy theo.

- ẴM: ôm bằng hai tay mà nâng lên.
- BỒNG: ôm trên tay.
- BẾ: vừa ôm vừa ẵm.
- CÕNG: để lên lưng mà đi.
- ĐEO: mắc hay buộc vào thân thể người hay một vật gì.
- ĐÈO: mang thêm.
- KHIÊNG: hai hay nhiều người hợp sức lại để khênh một vật gì nặng.
- ĐỘI: để lên đầu.
- BƯNG: hai tay cầm mà nâng lên.
- VÁC: để đồ gì nặng lên vai mà đi.
- QUẢY: đeo một vật gì nặng vào một đầu đòn để lên vai mà đi.
- KHÊNH: hai hay nhiều người nâng một vật gì nặng mà đưa đi chỗ khác.

Như vậy cùng nghĩa với PORTER của tiếng Pháp hay từ TRAGEN của tiếng Đức, tiếng Việt Nam kê sơ

https://tieulun.hopto.org

đã có rất nhiều từ cùng nghĩa nhưng vì tiếng Việt Nam rất chính xác và gợi hình đầy đủ nên khỏi cần thêm bổ-sung-từ theo sau như các từ PORTER hay TRAGEN, để có thể nói rõ mang như thế nào.

TIẾNG VIỆT NAM ĐẦY NHẠC TÍNH

Nghe người Việt Nam nói chuyện với nhau, người ngoại quốc có cảm giác rằng người Việt Nam nói mà như ca hát.

Quả thật những lời Việt nếu được phát âm chính xác, nghe nào khác gì lời ca của một bản nhạc. Thật là một ngôn ngữ êm ái, dịu dàng, du dương và giàu thơ nhạc. Nhiều nhà ngôn ngữ học cũng đã từng công nhận như vậy.

Sáu thanh đặc thù của ngôn ngữ này đã tạo được những tiếng bằng, tiếng trắc, thấp cao, nặng nhẹ, rõ ràng. Sáu thanh cũng cấu tạo thành ba cặp đối nhau về độ cao xuất phát: bình bày huyền, hỏi và ngã, sắc và nặng. Tiếng Việt Nam lại có hàng loạt từ được cấu tạo cân đối. Ở những từ ấy thanh Trong phải đi với thanh TRONG (bình sắc hỏi phải đi với nhau), thanh đục phải đi với thanh đục (huyền ngã nặng đi với nhau). Âm O đi với âm E (vỏ vẻ, nhỏ nhẻ), âm Ô đi với âm Ê (*bồng bềnh, cồng kềnh*), âm U đi với âm I (*xù xì, xúng xính, rục rịch*). Thêm vào đó tiếng Việt lại có hàng loạt những từ như *lăn tăn, lả tả, bâng khuâng, bịn rịn, bồn chồn, hồi hộp, xống xang, xao xuyến* là những từ vừa gợi hình vừa gợi nhạc.

Hãy thử nghe một câu trong truyện Kim Vân Kiều của Nguyễn Du:

Vó câu KHẤP KHỂNH, bánh xe GẬP GHỀNH.

Vừa nghe xong câu thơ đó người nghe có thể mường tượng ngay hình ảnh một chiếc xe ngựa đi trên một con đường xấu lồi lỏm gồ ghề, vó ngựa bước thấp bước cao làm cho chiếc xe lắc lư, cùng với tiếng móng ngựa lộp cộp... Những từ ngữ KHẤP KHỂNH và GẬP GHỀNH đã làm cho câu thơ có nhạc.

Hoặc nghe ai đọc:

Đờn kêu tích tịch tình tang,
Ai đem công chúa lên thang mà về.
(Thạch Sanh Lý Thông)

thì cũng phải công nhận rằng tiếng nói của người Việt Nam quả thật giàu nhạc tính. Đã vậy trong khi nói, người Việt Nam lại hay dùng những thành ngữ mà thành ngữ Việt Nam đều có vần. Như vậy bảo sao có người ngoại quốc đã phải nói rằng: Câu nói của người Việt Nam nào khác một LỜI CA.

Để chứng tỏ tiếng Việt Nam êm ái và nhiều nhạc tính như thế nào, thi sĩ Bàng Bá Lân từng giới thiệu bài thơ „ĐÊM MƯA" của Huy Cận mà ông cho là có nhiều câu giàu nhạc.

Tai NƯƠNG NƯỚC giọt mái nhà,
Nghe trời NẶNG NẶNG, nghe ta BUỒN BUỒN.
Nghe đi RỜI RẠC trong hồn,
Những chân XA VẮNG, DẶM MÒN LẺ LOI.

Tiếng Việt Nam là một ngôn ngữ có nhiều thanh điệu, đó là: thanh ngang, thanh huyền, thanh sắc, thanh nặng, thanh hỏi và thanh ngã. Những thanh này tham gia vào sự cấu tạo từ cùng ý nghĩa cho các từ đo. Ví dụ:

BA, BÀ, BÁ, BẠ, BẢ, BÃ.
BA = số mục sau số hai.
BÀ = mẹ của cha mẹ mình.
BÁ = bố, truyền rộng ra.
BẠ = không lựa chọn.
BẢ = thuốc độc trộn với đồ ăn để nhử.
BÃ = vật gì hết hương vị chỉ còn xác, ví dụ như bã chè, bã mía.

Chính sáu thanh điệu này làm cho câu nói có vần có điệu, do đó làm cho tiếng Việt giàu chất nhạc.

TIẾNG VIỆT NAM LÀ MỘT NGÔN NGỮ TIẾN BỘ

Nhiều nhà ngôn ngữ học danh tiếng thế giới sau khi nghiên cứu tiếng nói của người Việt Nam đều đồng thanh công nhận đây là một trong những ngôn ngữ tiến bộ nhất thế giới. Nhà ngôn ngữ học Frey còn cho ấn hành một sách nhan đề „L'Annamite, mère des langues" (Trước 1945, người Tây phương đặc biệt người Pháp, gọi nước Nam ta là Annam và dân ta là Annamite. Tiếng nói của dân ta cũng là l'Annamite) để tán tụng khả năng của ngôn ngữ này.

Ngôn ngữ Việt Nam thật tình tuyệt vời vì có những nét đặc biệt hiện đại phong phú, duyên dáng, du dương... Tiếng Việt Nam hiện đại nhờ lối viết la-tinh, nhờ cấu trúc đơn âm, nói sao viết vậy, ngữ pháp lại giản dị với cú pháp tự nhiên, thêm cách phát âm Việt Nam chủ yếu lại như cách đọc La ngữ.

Ngoài đặc tính tiêu biểu là một tiếng nói đầy nhạc tính, tiếng Việt Nam là một ngôn ngữ rất phong phú với rất nhiều âm (trên 700 âm) và nhiều thanh (6 thanh). Người Việt Nam có thể uốn lưỡi nói được trên 700 âm khác nhau trong khi như tiếng Quan Thoại chỉ có chừng 1.000 âm, tiếng Pháp, tiếng Anh khoảng 500 âm, tiếng Nhật cũng chỉ có 140 âm. Vì ngôn ngữ ít âm nên để tránh nạn „đồng âm dị nghĩa", người các nước này phải chắp nhiều âm mới thành một chữ. Ví dụ người Việt Nam nói „TÔI" (1 âm) thì người Nhật nói „WA-TA-KU-SHI (4 âm), khi người Việt Nam nói „ĂN" thì người Pháp nói „MANGER" (2 âm), hoặc người Đức nói „ESSEN" (2 âm). Với tính chất đơn âm mỗi từ tự nó đã có ý nghĩa, vần của mỗi từ, phát âm độc lập không nhờ cậy vào vần khác để hợp thành. Ví dụ „ĐẸP" (1 âm), còn trong tiếng Anh „BEAUTIFUL (3 âm), nếu tách ra từng âm thì vô nghĩa, phải nghe trọn 3 âm thì mới hiểu được.

Tiếng Việt Nam nói sao viết vậy, không như tiếng nói các nước khác. Như trong tiếng Anh, chữ „I" khi thì đọc là „I" khi thì đọc là „AI". Ví dụ *irascible* (đọc I), *irate* (đọc AI) hoặc nguyên âm „A". Ví dụ trong các từ *canal, fade, faddy* cũng được phát âm nhiều cách.

Văn phạm Việt Nam lại rất đơn giản nhưng đầy đủ và hợp lẽ. Đặc biệt cách xếp đặt các từ trong câu theo thứ tự hợp lý như tiếng Phát tiếng Anh (chủ từ, động từ, túc từ), chớ không lộn xộn như tiếng Nga, tiếng Hy Lạp, tiếng Nhật, tiếng Cao Ly hay là những sinh ngữ chưa tiến bộ phải dùng thêm hậu trí từ để chỉ chữ nào là chủ từ hay túc từ hoặc thuộc từ.

Có những ngôn ngữ như Pháp, Đức lại có văn phạm rắc rối tới mức không cần thiết và một cách phi lý. Tại sao những vật vô tri vô giác lại phải thuộc

https://tieulun.hopto.org

giống đực hay giống cái. Tại sao cái ghế đẩu (le tabouret) là đực, mà cái bàn (la table) lại là cái. Người lính gác là đàn ông rõ ràng mà lại gọi là „la sentinelle". Trong Đức ngữ, trái bí rợ (der Kurbis) thuộc giống đực nhưng trái chuối (die Banane) lại là cái. Tiếng Đức, tiếng Ý ngoài giống đực, giống cái còn có cả „trung hòa". Cô gái trẻ được gọi là das Mädchen.

Ngôn ngữ nhiều nước Tây phương được rập khuôn với những mẹo luật phiền phức về cách chia động từ, cách sử dụng các thì và trạng thái. Ví dụ như khi tiếng Việt, nếu dùng động từ LÀ với các chủ từ TÔI, NÓ, CHÚNG TA, CÁC ANH, CHÚNG NÓ động từ LÀ vẫn không thay đổi; thì theo Pháp ngữ với động từ ÊTRE phải là JE suis, TU es, IL est, NOUS sommes, VOUS êtes, ILS sont; trong tiếng Đức thì phải: ICH bin, Du bist, WIR sind hay trong Anh ngữ thì I am, YOU are, HE is.

Trong các ngôn ngữ này, tùy theo chức năng trong câu, mỗi từ biến đổi theo mỗi cách hay trạng. Một động từ ở chỉ định cách từ không biến cách mà chỉ cần thêm một số phụ từ liên hệ. Ví dụ: Tôi đi bây giờ. Tôi vẫn đi. Tôi đang đi. Tôi sẽ đi.

Tiếng Việt Nam lại là một tiếng nói rất phong phú. Trong tiếng nói hàng ngày có những danh từ tả rõ những liên hệ phức tạp hoặc cách thức làm một công việc gì. Đây là những danh từ tuy tương đương đồng nghĩa nhưng nếu xét tinh vi ra mỗi từ đều có nghĩa riêng không thể dùng lẫn lộn được.

Trước đây tiếng Việt Nam có thiếu nhiều danh từ khoa học kỹ thuật vì trong nước thời đó không có một hoạt động khoa học nào. Nhưng một khi khoa học kỹ nghệ trong nước phát triển thì sự thiếu sót đó sẽ không còn nữa. Bằng cớ là chỉ trong mười năm gần đây trong ngôn ngữ Việt Nam đã có thêm hàng vạn danh từ khoa học kỹ thuật.

Tiếng Việt Nam lại có đủ từ để chỉ từng vật, từng việc, có thể được dùng để điễn tả bất kỳ tư tưởng cao siêu nào, bất cứ tình cảm tế nhị nào hoặc trình bày bất cứ kiến thức khoa học phức tạp và hiện đại nào. Nhiều từ tiếng Việt rất khai quát, có thể có nhiều ý nghĩa. Ngoài hàng chục vạn từ sẵn có, tiếng Việt Nam còn có hàng ngàn thành ngữ, tục ngữ do đó làm sao có thể không công nhận sự phong phú của tiếng nói này được ?

Ngôn ngữ Việt Nam lại có những đặc tính đặc thù: Vị trí của các từ trong câu rất quan trọng do đó sự thay đổi vị trí có thể làm thay đổi ý nghĩa của từ.

Con chó khác chó con. Trong nhà khác nhà trong.

Vị trí của từ trong câu thay đổi thì ý nghĩa cũng thay đổi:

Em yêu anh.
Anh yêu em.
Yêu anh em.
Anh em yêu.
Em anh yêu.

đều có ý nghĩa khác nhau.

Tiếng Việt lại có lối NÓI LÁI độc đáo, một đặc biệt mà ngôn ngữ các nước khác không thể có được nên có nhiều trường hợp không thể dịch ra ngoại ngữ được hoặc nếu có dịch cũng chỉ là phỏng dịch không sát nghĩa, khó lột được tinh thần nguyên văn.

Khen ai ĐÈO ĐÁ tạc nên mày,
KHÉO ĐỨNG chi mà đứng mãi đây ?
Trên cổ ĐẾM ĐEO dăm chuỗi hạt,
Dưới chân ĐỨNG CHÉO một đôi giày...
(Cống Quỳnh)

LỐI NÓI LỜI NGƯỢC VỚI Ý: Nhỏ phải hiểu To, Khen có nghĩa là Chê. Khéo có nghĩa là Vụng. „*Bé cái lầm*" có nghĩa là „lầm to". „*Rõ Khéo*" chưa ? Có nghĩa là „lầm lỗi vụng về".

KHEN ai khéo đúc chuông chì,
Dạng thì có dạng, đánh thì không kêu.

Những tiếng KHEN, KHÉO ở đây đã được dùng để trách móc mỉa mai không còn nghĩa đen thuần túy nữa.

TIẾNG VIỆT NAM RẤT UYỂN CHUYỂN NGỌT NGÀO

Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Thi sĩ Bàng Bá Lân từng chứng minh rằng do bản tính hiền hòa người Việt Nam luôn luôn chú trọng đến việc xử thế, cố tránh va chạm tình cảm, do đó trong ngôn ngữ đầy đặc tính uyển chuyển ngọt ngào và ông từng đưa ra những ví dụ lời tỏ tình dịu dàng thiết tha của Kim Trọng:

Tiện đây xin một hai điều,
Đài gương soi đến dấu bèo cho chăng ?

Để chứng minh tiếng Việt Nam rất uyển chuyển ngọt ngào không gì bằng lưu ý đến cao dao tục ngữ. Vì ở đây, tình ý luôn luôn thiết tha và lời luôn luôn uyển chuyển.

Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Lời nói đôi khi có thể mộc mạc nhưng không kém phần mềm mỏng ngọt ngào của một tâm hồn chất phác chân thành.

Chim lạc bầy xa cây nhớ cội
Người xa người tội lắm, người ơi!

Trong lời nói sự sử dụng điệp ngữ khiến lời nói thêm uyển chuyển:

Bình xa chén, chén lại xa bình,
Đó xa đây, đây xa đó, mối chung tình xa nhau.

BẢO TOÀN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT NAM

Nếu từ 1960 trở về trước tiếng Việt được phát triển tốt đẹp và sau thời này tiếng mẹ đẻ và chữ quốc ngữ tuy phát triển ngày càng mạnh hơn nhưng có lẽ chỉ về lượng chớ về phần phẩm thì không khá mấy. Có thể do tình trạng chiến tranh, con người đổ ra nói và viết nhiều mà không cần nói đúng và viết đúng chăng ?

Nếu có những người cố gắng làm cho tiếng mẹ đẻ càng ngày càng giàu và hay hơn thì cũng có lắm kẻ làm cho tiếng này càng ngày càng mất lần sự trong sáng của nó bằng:

1) TẬT HAY DÙNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI.

https://tieulun.hopto.org

Không có ngôn ngữ nào giàu đến mức không cần mượn thêm tiếng nước ngoài cho đến ngày nay việc đôi khi cần phải mượn một số từ của ngôn ngữ nước khác cũng là một chuyện bình thường. Trong tiếng Việt Nam cũng có một số lượng khá lớn từ của ngôn ngữ nước khác. Từ vay mượn nhiều nhất là của tiếng Hán như *ngữ pháp, chính trị, lý luận*... thứ đến của tiếng Pháp như *gare, autobus, savon, café*... (nhà ga, xe buýt, xà phòng, cà-phê...). Sở dĩ phải mượn là vì trong tiếng nước mình không có. Ví dụ như một số từ về khoa học chẳng hạn. Trái lại những từ mình đã có thì tại sao mình không dùng từ của mình ? *„Tôi không ăn“* thì cứ nói *„tôi không ăn“* chớ nói *„tôi không manger“* nghe đã kỳ mà càng làm cho câu tiếng Việt càng khó hiểu. Ngày xưa có những người mở miệng ra là xổ toàn tiếng Hán, thời Pháp thuộc cũng có những người về những nơi thôn dã hay những nơi „khỉ ho gà gáy“, mỗi khi nói thì xổ cả tràng tiếng Tây. Ngày nay cũng có những „Việt kiều“ về thăm quê hương nói chuyện với ai cũng thốt những tràng tiếng Mỹ để tỏ vẻ khoe khoang. Người trong nước nghe nhưng không hiểu gì hết đành chỉ nói *„Cậu ấy nói tiếng Mỹ như giỏ“*. „Việt kiều nghe lại ngạo nghễ tưởng người trong nước khen mình, chớ đâu có hiểu đó là lối „chửi khéo“: *„Ôi thật là đồ vong bản!“*; chớ nếu thật quả muốn khen, họ đã nói như thế này: *„Chà! cậu ấy xa quê hương ròng rã đã mười lăm, mười sáu năm rồi mà còn nói được đúng tiếng Việt*... v.v...“.

Sau 1945, tật hay dùng tiếng nước ngoài đã được người Việt hay mắc rất nhiều. Ví dụ như trước 1945 chữ AVION của tiếng Pháp được dịch sang tiếng Việt là MÁY BAY, PORTE AVION là tàu sân bay thì đến thời sau 1960 có chiến tranh với cộng sản thì tại miền Nam Việt Nam lại dùng những từ gốc Hán như PHI CƠ hoặc HÀNG KHÔNG MẪU HẠM.

Hoặc trước 1945, người Việt thường quen tai với những từ như LÍNH THỦY, LÍNH BỘ thì sau đệ nhị thế chiến thường chỉ thấy nói THỦY QUÂN, LỤC QUÂN. Thậm chí có một số người trẻ tuổi cho rằng nói MÁY BAY, LÍNH THỦY, LÍNH BỘ là những từ của cộng sản, người quốc gia không nên dùng. Cho nên đã có câu chuyện buồn cười là một em bé Việt ở Pháp học tiếng Pháp đem từ HELICOPTÈRE hỏi nghĩa với cha nó thì cha nó nói là PHI CƠ TRỰC THĂNG. Em bé bực mình vì không hiểu phi cơ trực thăng là gì bèn chạy sang hỏi ông nội của bé thì được ông giải thích cho rằng đó là danh xưng gốc Hán và ông giải thích *PHI* là *BAY, CƠ* là *MÁY, TRỰC* là *THẲNG, THĂNG* là *LÊN* nghĩa là *MÁY BAY LÊN THẲNG*. Ông dùng tiếng mẹ đẻ để giải thích như vậy thì cháu ông là người Việt tất dễ hiểu ngay chớ cha bé dùng danh xưng gốc Hán thì làm sao bé hiểu được. Làm như thế khác gì dịch cho một người Việt một từ tiếng Pháp bằng một từ tiếng Anh trong khi người Việt đó Anh hay Pháp ngữ đều mù tịt. Với tiếng Hán cũng thế thôi, Hán ngữ cũng là một ngoại ngữ. Có nhập một từ Hán vào ngôn ngữ Việt Nam thì cũng tốt thôi. Tiếng Việt sẽ thêm phong phú hơn. Nhưng không vì đó mà lại chê bai hay phủ nhận những từ tiếng mẹ đẻ tương đương sẵn có.

Trái lại không nên dùng những từ gốc Hán mà Việt Nam cộng sản hay bất cứ ai đã sử dụng để tự CHẾ BIẾN thành những từ kỳ quái khó hiểu như khẩn trương, tuyên giáo, tung thâm, quán triệt v.v... mà sự sử dụng sẽ làm mất sự trong sáng của ngôn ngữ mình.

Trên một tạp chí xuất bản ở Paris năm 2009, ông Lâm Dĩ Mộc kêu gọi nên bảo tồn tiếng Việt Nam, đừng để bị tiêu diệt, nhưng trong suốt bài báo, tác giả lại chỉ trích những ai dùng những từ như: LÍNH BỘ, LÍNH THỦY ĐÁNH BỘ, CHỮ THẬP ĐỎ, LẦU NĂM GỐC, TÒA NHÀ TRẮNG, SAO HỎA... viện cớ đó là ngôn ngữ „miền núi“ của Việt Nam cộng sản và chỉ được dùng những từ như: LỤC QUÂN, THỦY QUÂN LỤC CHIẾN, TÒA BẠCH ỐC, HỎA TINH. Lời chỉ trích lại quá nhiều mâu thuẫn và quá khắt khe, chớ trước năm 1945, người Việt Nam thời này thường dịch những từ ngoại quốc đó sang tiếng mẹ đẻ như vậy. Không tin, cứ đến các thư viện tìm đọc những sách báo ấn hành trước năm 1945 thì rõ. Vã lại, WHITE HOUSE người Pháp dịch là Maison Blanche thì người Việt có gọi là *„Tòa Nhà Trắng“*; hoặc PENTAGONE là *„lầu năm góc“*; hoặc CROIX ROUGE là *„Chữ Thập Đỏ“* cũng đúng thôi. Đâu còn có thể tìm được những từ tiếng mẹ đẻ khác chính xác hơn để phiên dịch những từ ngoại quốc đó.

Những từ như TÒA BẠCH ỐC, NGŨ GIÁC ĐÀI, HỒNG THẬP TỰ là những từ gốc Hán, được Việt hóa để làm ngôn ngữ Việt Nam thêm phong phú thêm, ai hiểu được nghĩa thì cứ dùng. Tiếng Việt Nam là tiếng nói chung của toàn dân tộc. Mọi người Việt Nam đều có quyền sử dụng. Không lẽ người cộng sản Việt Nam dùng từ nào tiếng mẹ đẻ là chúng ta không được dùng từ đó và phải dùng từ nước ngoài để thay thế hay sao? Trái lại chúng ta chỉ không nên dùng những từ quái đảng mà chúng đã tự biến chế như: *khẩn trương, tuyên giáo, tung thâm, quán triệt* v.v... mà chúng đang sử dụng.

Ngoài ra ông Lâm Dĩ Mộc còn viết rằng: „Ai nói hay viết đảo ngược Á CHÂU thành Châu Á, Y KHOA thành Khoa Y, HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA thành Công chúa Huyền Trân, TRÚC LÂM THIỀN VIỆN thành Thiền Viện Trúc Lâm... PHI CHÂU thành Châu Phi đều là *„SAI PHÁP CÚ, không ý nghĩa, kém cỏi biểu lộ bản chất thất học“*.

Nếu ông Lâm Dĩ Mộc là người Việt thì tác giả nên nhớ rằng ngữ pháp Việt Nam hoàn toàn khác biệt hẳn với ngữ pháp Hán và tiếng Việt Nam hiện đại không phải là tiếng nôm như tác giả lầm tưởng. Những từ gốc Hán được mượn dùng trong ngôn ngữ Việt Nam đều được Việt hóa và phải tuân theo ngữ pháp Việt Nam. Những từ CHÂU, KHOA, CÔNG CHÚA, THIỀN VIỆN v.v... là những danh từ chung trong ngôn ngữ Việt Nam đều phải luôn luôn ĐỨNG TRƯỚC những từ mà chúng chỉ định. Cũng như người Trung Hoa có gọi Sàigòn là „Sàigòn thành“ thì người Việt Nam cũng chỉ gọi là „thành Sàigòn“. Cũng như những từ Anh Mỹ, khi được mượn dùng trong ngôn ngữ Pháp hay Đức đều phải theo ngữ pháp Pháp hay Đức.

https://tieulun.hopto.org

II) HAM DÙNG NHỮNG TỪ HÁN ĐỂ DỊCH HAY PHIÊN ÂM

Trước 1945, những danh xưng ngoại quốc như Montesquieu, Voltaire hoặc những địa danh như Paris, Roma trên sách báo Việt ngữ đều được ấn hành như nguyên gốc. Đôi khi để giúp những người không biết tiếng ngoại quốc dễ đọc hơn thì có âm thêm phía sau trong vòng ngoặc. Ví dụ: Montesquieu (Mông-tết-ki-ơ) hay Voltaire (Vôn-te), thì sau 1945, thấy trên sách báo, các danh xưng về người hay các địa danh đều được phiên âm theo Hán ngữ: Montesquieu trở thành *Mạnh Đức Tư Cưu*, Voltaire trở thành *Lư Thoa*, Paris trở thành *Ba Lê*, Roma trở thành *La Mã*... nên lắm người đọc không hiểu đó là danh xưng của ai hay địa danh nơi nào. Sở dĩ có những sự kiện như vậy là do có một số người khi gặp những từ ngoại quốc mà họ không biết dịch hay phiên âm như thế nào bèn chạy vào Chợ Lớn nhờ các „chú Ba" bày cho. Người Trung Hoa thường đổi tên các địa danh ngoại quốc theo lối phiên âm theo Hán ngữ. Nhưng vì trong ngôn ngữ Trung Hoa không có âm R nên mỗi âm R của danh xưng ngoại quốc đều được thay thế bởi âm L. Do đó Paris trở thành Ba Lê, Roma trở thành La Mã. Lề lối phiên âm như thế lắm khi gây nhiều ngộ nhận. Như trường hợp một người Việt Nam ở Sàigòn gởi thơ cho thân nhân ở Pháp theo địa chỉ Ba Lê thì tháng sau đó thơ trả lại người gởi với phê chuẩn „vô danh" và kèm theo dấu bưu điện thành Bâle nước Thụy Sĩ.

Trên một tạp chí ở hải ngoại có bài tường thuật về giải vô địch túc cầu thế giới ở Đức. Nhiều nước tham dự đã được gán cho những danh xưng lạ lùng khó hiểu nào là: *Nãi Gia Lợi, Ba Nhã Quế, Khốt Đột, Kha Luân Quốc, Gia Mai Kha, Khả Mại Dung*, làm người đọc tuy am hiểu nhiều về địa lý cũng không hiểu đó là những nước nào và ở đâu? Sau cùng nhờ xem lại kết quả trên các báo Âu Mỹ lúc đó mới có thể biết: Nãi Gia Lợi là NIGERIA, Ba Nhã Quế là PARAGUAY, Khốt Đột là CROATIA, Khã Mại Dung là CAMEROUN...

Nhiều người tự hỏi không hiểu tại sao tác giả bài tường thuật không dùng danh xưng đặc thù của các nước đó mà lại dùng những từ Hán vô nghĩa... Có ai thử giải thích các danh xưng Nãi Gia Lợi, Ba Nhã Quế, Khã Mại Dung có nghĩa là gì ?

Còn nếu muốn phiên âm lại cho dễ đọc thì tại sao không dùng chữ quốc ngữ để âm vì hơn cả tiếng Hán, chữ Hán, tiếng và chữ Việt Nam có đủ âm để phiên âm bất cứ ngôn ngữ nào trên địa cầu.

Hay hơn hết là giữ nguyên lối viết và lối đọc của danh xưng nước người. Để cho những người không biết ngoại ngữ dễ đọc thì âm viết sau danh xưng chính, kế thêm trong vòng ngoặc. Ví dụ TUNISIE (Tuy-ni-di), MAROC (Ma-rốc), CAMEROUN (Ca-mo-run) chớ dùng những từ Hán như *Ba Nhã Quế, Khốt Đột, Khã Mại Dung* đã vô nghĩa mà còn chướng tai khó hiểu.

III) HAY NÓI XEN THÊM CHỮ HÁN MÀ KHÔNG HIỂU ĐÚNG NGHĨA CHỮ ĐÓ

Có đôi người thường có thói xen vào câu nói bằng tiếng mẹ đẻ của họ những từ ngoại quốc, nhất là những từ gốc Hán mà họ không hiểu rõ nghĩa của từ đó. Ví dụ như muốn nói về CHỖ YẾU thì họ lại dùng từ YẾU ĐIỂM mà thật sự theo Hán ngữ, YẾU ĐIỂM có nghĩa là ĐIỂM QUAN TRỌNG mà đúng ra từ NHƯỢC ĐIỂM mới có nghĩa là CHỖ YẾU.

Nhiều âm của Hán ngữ đôi khi lại trùng âm với âm Việt ngữ nhưng lại có nghĩa khác nhau. Ví dụ từ Hán YẾU có nghĩa là CỐT, QUAN TRỌNG, CHÍNH nên *Yếu điểm* có nghĩa là *điểm quan trọng*. *Yếu nhân* là người *trọng yếu*. Từ YẾU của Việt ngữ là có nghĩa là *yếu ớt, kém*, vì vậy khi người Việt Nam nói *người yếu* có nghĩa là người đó *kém sức khỏe*. Vậy khi người Việt Nam nói ĐIỂM YẾU (chữ *yếu* đứng sau chữ *điểm*) thì ĐIỂM YẾU này có nghĩa là *điểm kém, chỗ yếu*. Như thế đủ thấy YẾU ĐIỂM và ĐIỂM YẾU có nghĩa hoàn toàn ngược và khác nhau.

Cũng nên lưu ý rằng có nhiều từ Hán, khi được mượn vào ngôn ngữ Việt Nam thì lại đổi nghĩa khác hẳn với nghĩa vốn có trong tiếng Hán. Ví dụ như KHÚC CHIẾT trong tiếng Hán có nghĩa là *quanh co* thì sang tiếng Việt Nam lại có nghĩa là *gãy gọn*.

Cũng có từ Hán-Việt được tưởng rằng có ý nghĩa giống nhau nhưng thật ra vẫn có nhiều khác biệt. Ví dụ như từ PHÁT HIỆN và từ KHÁM PHÁ. Sự thật thì PHÁT HIỆN có nghĩa là *tìm thấy cái gì trước đây chưa biết hoặc chưa tìm thấy*, còn KHÁM PHÁ có nghĩa là *tìm ra được cái gì được ẩn giấu trong bí ẩn và việc đó bao hàm ý phải có công tìm tòi*.

Vì vậy muốn sử dụng đúng từ Hán-Việt nên hiểu rõ đúng nghĩa và cách dùng từng từ, nhất là phải biết phân biệt các từ Hán-Việt trùng âm với các từ thuần Việt ngữ.

IV) NÓI VÀ VIẾT ĐÚNG THEO NGỮ PHÁP

Trong cuộc nói chuyện hay trên các văn thư, việc nói và viết sai ngữ pháp cũng thường có thể xảy ra cho bất cứ ai. Nhưng có người cho rằng cần gì phải giữ gìn ngữ pháp trong lời nói, cốt hiểu nhau là đủ rồi. Nhưng một lời nói sai ngữ pháp tất nhiên sẽ mất đi sự trong sáng và sẽ trở thành khó hiểu hoặc có thể tạo ra nhiều ngộ nhận. Ngữ pháp tiếng Việt Nam đòi hỏi một người muốn nói đúng tiếng Việt, ngoài việc hiểu rõ ý nghĩa đúng của từ, cần phải biết rõ công dụng của các loại từ và vị trí đúng của từ trong câu nói.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TIẾNG VIỆT NAM

Những kết quả mới nhất của ngành khảo cổ cũng như kết quả về những nghiên cứu khoa học đã cho thấy Việt Nam có thể là một trong những khu vực của địa cầu mà loài người xuất hiện sớm nhất. Nước Việt Nam không phải chỉ có bốn ngàn năm văn hiến mà còn nhiều hơn thế nữa. Vì vậy tiếng nói của người Việt Nam cũng lâu đời như dòng giống Việt Nam và đã hiện hữu ngay thời thủy tổ người Việt Nam thành hình.

Ngành dân tộc học cho biết dân tộc Việt Nam nguyên là hợp chủng của nhiều bộ tộc dân cùng chung sống trên lãnh thổ miền Bắc Việt Nam từ những thời xa xưa của lịch sử. Sử liệu cũng như

https://tieulun.hopto.org

truyền thuyết lưu lại đều cho biết dân tộc Việt Nam thuộc dòng giống TIÊN RỒNG. Tiên có nghĩa là người ở trên núi, RỒNG là tượng trưng cho dân ở nước. Các ngành khoa học mới đều xác nhận rằng dân tộc Việt Nam xưa được thành hình do sự kết hợp của các bộ tộc từ núi rừng thảo nguyên tiến xuống đồng bằng với các bộ tộc vùng ven biển và hải đảo tiến lên. Tiếng nói của dân tộc đã được hình thành theo nhịp phát triển của dân tộc. Tiếng Việt Nam đã có một nguồn gốc rất lâu đời và sự tiến hóa của tiếng nói này cũng đã phải tùy thuộc theo số phận nổi chìm của dân tộc.

Trong suốt gần ngàn năm bị Tàu đô hộ, các di tích lịch sử bị hủy diệt, chữ viết cũng như tiếng nói bị cấm đoán. Tổ tiên người Việt chỉ được phép dùng chữ Hán để viết và tiếng Hán để nói. Tuy vậy vì nhờ Tổ tiên người Việt đã cư trú lâu đời trên lãnh thổ Bắc Việt nên có được thời gian dài đủ để hình thành ngữ hệ một cách ổn định để sau đó dầu bị ngoại bang phương Bắc thống trị vẫn giữ được bản sắc tiếng nói của dân tộc. Suốt thời gian bị đô hộ chữ viết của dân tộc bị cấm đoán. Chữ Hán được các Thái thú Tàu áp đặt thay thế chữ Việt. Học hành, thi cử, luật lệ, dụ sắc, giấy tờ chốn công đường đều dùng chữ Hán. Đó là nguyên do của sự ra đời của văn chương truyền khẩu của dân tộc Việt Nam. Văn chương truyền khẩu bao gồm những tục ngữ, thành ngữ, ca dao đã có công nhiều trong sự bảo tồn tiếng nói của dân tộc Việt Nam suốt thời kỳ này.

Từ thế kỷ XIII, trong khi ngay tại Âu Châu văn chương chưa được triển khai bao nhiêu thì tại Việt Nam đã có những bài thơ chải chuốt niêm luật chỉnh tề. Tiêu biểu là chuyện thơ *Vương Tường* bao gồm 39 bài tứ tuyệt và 10 bài bát cú. Sự kiện đó chứng tỏ rằng tiếng mẹ đẻ của dân tộc vẫn phát triển thạnh đạt.

Tuy nhiên suốt thời kỳ Bắc thuộc, Hán Nho đã được phổ biến ở đất Việt để khống chế nhân dân Việt Nam, đã tạo ra ở đây một số khoa bảng NAM NHÂN BẮC HƯỚNG. Cho nên đến thời kỳ nước nhà được tự chủ một số lớn khoa bảng đã trở thành quan lại của triều đình. Tuy có thể họ đã có ý thức rõ rệt về độc lập và chủ quyền lãnh thổ, nhưng vẫn còn rất mơ hồ về ý thức độc lập văn hóa. Do đó chữ Hán vẫn được họ áp dụng làm văn tự quốc gia trong khi chữ NÔM được xem là: nôm na mách qué.

Suốt thế kỷ XIV và XV mặc dầu mọi khó khăn, tiếng Việt vẫn phát triển không ngừng. Người Việt đã khéo lợi dụng các thể thơ lục bát để diễn tả hay phát biểu cảm xúc hay tư tưởng của mình.

Đi đôi với tinh thần độc lập của dân tộc từ thế kỷ XV, tiếng Việt đã là một lợi khí văn hóa hoàn bị, nên mặc dầu có sự bành trướng mạnh mẽ của văn chương Trung Hoa, tiếng Việt vẫn dũng mãnh sát cánh với dân tộc. Tiếng mẹ đẻ đã đủ khả năng diễn tả mọi tâm tư của con người. Có lẽ người Việt thuộc một dân tộc có máu thi sĩ trong huyết quản nên lối diễn tả vào thời kỳ này thường dùng lối văn vần. Với các thể thức gắt gao chặt chẽ của thi thơ nôm do Hàn Thuyên mở lối, nhiều tác phẩm văn vần bằng tiếng mẹ đẻ đầy giá trị ra đời. Tiêu biểu là tác phẩm *Chinh Phụ Ngâm* của Bà Đoàn Thị Điểm. Như thế loại văn vần, lục bát, dầu có niêm luật khác hẳn lối thơ Trung Hoa, vẫn đầy đủ khả năng để phô diễn tất cả mọi tâm trạng đầy tế nhị hay khúc chiết của người Việt Nam.

Như thế từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVIII tiếng Việt Nam càng ngày càng phát triển mạnh mẽ trong quảng đại quần chúng Việt Nam trong lúc giới quan lại của triều đình cùng giới khoa bảng vẫn xem tiếng Hán, chữ Hán như là ngôn ngữ và văn tự quốc gia. Tuy vậy suốt gần 500 năm, văn thể thơ Đường chỉ có một vài tác phẩm, văn thể thơ nôm tràn ngập trong quần chúng Việt Nam. Ai ai cũng biết hay cũng thuộc *Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc, Kim Vân Kiều, Nhị Thập Tứ Hiếu, Minh Đình Mộng Ký, Lục Vân Tiên, Dương Từ Hà Mậu, Ngư Tiều Vấn Đáp, Bần Nữ Thán, Hạnh Phúc Ca, Quan Âm Thị Kính, Phan Trần, Trê Cóc, Nhị Độ Mai, Lục Súc Tranh Công...*

Mãi đến đời Tây Sơn, tiếng Việt mới được xem là ngôn ngữ chính thức và chữ NÔM được xem là văn tự quốc gia. Khi viết chiếu cầu hiền La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiệp, Nguyễn Huệ không dùng chữ Hán mà lại viết bằng chư Nôm. Có thể nói dưới triều đại Nguyễn Huệ, mọi chiếu chỉ, văn thư của triều đình đều dùng chữ Nôm. Nhà cầm quyền thời đó còn lợi dụng thi ca bằng chữ Nôm làm lợi khí giáo dục. Tiêu biểu là tác phẩm *Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca.*

Tiếc thay về sau triều đình nhà Nguyễn lại quay trở lại sử dụng chữ Hán như là văn tự quốc gia. Nhưng chữ Nôm và tiếng mẹ đẻ vẫn được dân chúng bảo vệ.

Sự thành hình của chữ quốc ngữ đã giúp nhiều vào công việc cải thiện tiếng nói mẹ đẻ rất nhiều.

Từ năm 1945, tiếng mẹ đẻ được xem như là ngôn ngữ chính thức của dân tộc Việt Nam và chữ quốc ngữ được nâng lên hàng văn tự quốc gia. Tại các trường học, tiếng Việt đã được sử dụng nên đa số người Việt đã nói đúng tiếng Việt và viết đúng chính tả.

Phan Hưng Nhơn



https://tieulun.hopto.org

Đi tìm con cháu Thuyền Nhân Việt Nam 849 năm về trước:

Nguyên tổ hai dòng họ Lý tại Đại Hàn

• **Yên Tử Cư sĩ Trần Đại Sỹ**

Tác giả chân thành cảm tạ Tiến sĩ Thái Văn Kiểm, hội viên Hàn Lâm Viện Pháp Quốc hải ngoại, đã giúp đỡ rất nhiều khi viết bài này.

Ngày 17 tháng 9 năm 1957, Tổng Thống Ngô Đình Diệm công du Đại Hàn (1). Năm sau, ngày 6 tháng 11 năm 1958, Tổng thống Đại Hàn Dân quốc là Lý Thừa Vãn, viếng thăm Việt Nam. Trong dịp này ông đã tuyên bố rằng tổ tiên ông là người Việt. Báo hồi ấy có tường thuật sơ sài. Còn chính quyền thì gần như không để ý đến chi tiết lịch sử này.

Tổng Thống Lý Thừa Vãn



Bấy giờ, Đệ nhất Cộng Hòa thành lập chưa quá hai năm, mới chỉ có viện Khảo cổ, không có cơ quan nghiên cứu lịch sử. Cho nên không ai nghĩ đến việc sang Đại Hàn tìm hiểu xem họ Lý từ Việt Nam, đã di sang đây từ bao giờ? Ai là nguyên tổ của họ?

Thời gian này tôi mới 19 tuổi, vừa bước chân vào đại học. Nhưng nhờ thấm nhuần Nho giáo, nên đã chững chạc lắm rồi. Tôi viết thư cho Sứ quán Đại Hàn tại Việt Nam để hỏi về chi tiết này. Dĩ nhiên tôi viết bằng chữ Nho. Hơn tháng sau tôi được thư trả lời của tộc Lý tại Nam Hàn. Trong thư, họ cho tôi biết rằng:

"Tổng Thống Lý Thừa Vãn là hậu duệ đời thứ 25 của Kiến Bình Vương Lý Long Tường. Kiến Bình Vương là con thứ 6 của vua Lý Anh Tông. Người cùng tông tộc sang Cao Ly vào đầu thế kỷ thứ 13 vì quốc nạn".

Ánh sáng đã mở ra trước mắt tôi. Nhưng tôi tra trong Đại Việt sử ký toàn thư (ĐVSKTT), trong Việt sử lược (VSL), trong Khâm định Việt sử thông giám cương mục (KĐVSTGCM), không bộ nào nói đến Kiến Bình vương Lý Long Tường cả.

Tò mò chưa được thỏa mãn, nhưng tôi đành bỏ qua, vì bấy giờ tôi phải dồn hết tâm tư vào việc học. Năm 1959, trong khi lục lọi tại thư viện Paris, vô tình tôi đọc được Tập san sử địa của Nhật Bản, số 2 năm 1941, trong đó nói vắn tắt rằng:

"Năm Bính Tuất, 1226, bấy giờ là niên hiệu Kiến Trung thứ nhì đời vua Thái Tôn nhà Trần. Biết mình là con thứ sáu vua Lý Anh Tông, lại đang giữ chức Đô đốc, Tư lệnh Hải quân, trước sau gì cũng bị Trần Thủ Độ hãm hại, nên ông đã đem tướng sĩ dưới quyền, tông tộc, cùng hạm đội ra đi, sau đó trôi giạt vào Cao Ly".

Tôi tự hẹn, sau này có tiền sẽ sang Đại Hàn tìm hiểu chi tiết này.

Thế nhưng, sau khi ra trường, 1964, tuy đã có chỗ đứng vững chắc về phương diện tài chánh. Ngặt vì nghề sinh nhai lối dọc đường ngang, tôi vẫn không thực hiện được cái ước vọng sang Hàn Quốc, tìm hiểu về nguồn gốc họ Lý tại đây.

Mãi tới năm 1980, tháng 8, tôi đi trong phái đoàn Pháp, sang dự Đại hội y khoa tại Hàng Châu Trung Quốc. Ở đại hội, tôi được tiếp xúc với phái đoàn Bắc Cao. Phái đoàn này có Bác sĩ Lý Chiếu Minh ở Hùng Xuyên (Hunchon) và Bác sĩ Lý Diệp Oanh ở Thuận Xuyên (Sunchon). Bấy giờ tôi đã 41 tuổi, còn Diệp Oanh mới 30 tuổi. Tuy là Bác sĩ, thế nhưng cô tươi như hoa lan, phơi phới như hoa thủy tiên ban mai. Thấy mỗi bữa ăn cô lẩm nhẩm đọc kinh mà không làm dấu thánh giá, tôi cho là cô đọc kinh Phật. Tôi cũng đọc kinh Bát Nhã bằng tiếng Việt. Cô hỏi tôi:

- Ủa! Anh đọc kinh cảm ơn Tổng Thống Valéry Giscard đấy à?

- Không! Tôi đọc kinh Phật. Thế cô đọc kinh gì vậy?

- Phật đâu có cho anh cơm ăn, áo mặc ?

- Vậy cô đọc kinh gì ?

- Tôi đọc kinh cảm ơn cha già Kim Nhật Thành đã cho chúng tôi được tự do, có cơm ăn, áo mặc! (2)

Nghe cô nói, tôi rùng mình. Song thấy cô xinh đẹp, tôi đùa:

"Ở nước tôi, vào thế kỷ thứ 12, dưới triều vua Lý Anh Tông, tổ tiên tôi là Trần Thủ Huy được gả Công chúa Đoan Nghi...".

Diệp Oanh cắt lời:

"Sang đầu thế kỷ thứ 13, cũng tổ tiên anh là Trần Liễu được gả Công chúa Thuận Thiên, Trần Cảnh được vua Chiêu Hoàng tuyển làm chồng. Rồi tổ tiên anh xua đuổi, nên tổ tiên tôi thành thuyền nhân, ngày nay Hàn Quốc mới có họ Lý".

À! Vạn lý tha hương ngộ tri kỷ đây. Biết rất rõ Diệp Oanh là con cháu của Kiến Bình Vương Lý Long Tường, tôi đùa thêm:

"Biết đâu cô không là Công chúa Đoan Nghi, tôi không là Trần Thủ Huy tái đầu thai? Có lẽ chúng mình nên đi tiếp con đường tổ tiên mình đã đi".

Diệp Oanh vã tôi một cái vào má trái, tỏ cử chỉ thân thiện. Song chúng tôi bắt con tim ngừng phiêu lưu ở đây, vì bấy giờ bà vợ tôi còn sống, còn quá trẻ; vợ chồng lại rất tương đắc ngoài đời, nồng thắm trong phòng the.

Thế rồi chúng tôi nhận họ. Suốt đại hội, tôi với Chiếu Minh, Diệp Oanh gần nhau như bóng với hình. Tôi kể cho hai người nghe về những trang sử rực hào

https://tieulun.hopto.org

quang dưới thời Lý, nhất là huyền sử về Linh Nhân hoàng thái hậu (Ỷ Lan). Sau đại hội, Chiếu Minh, Diệp Oanh rủ tôi du lịch Bắc Cao. Bấy giờ là thịnh thời của Chủ tịch Kim Nhật Thành, Bắc Cao khép kín cánh cửa với thế giới bên ngoài. Tuy nhiên nhờ mang thông hành Pháp, nên Tòa đại sứ Bắc Cao ở Bắc Kinh cho tôi cái chiếu khán được du lịch nghiên cứu về nhân sâm trong 8 ngày.

Tới Bắc Cao, ông Đại sứ Pháp tưởng tôi đi nghiên cứu nhân sâm thực. Ông lệnh cho văn phòng tùy viên văn hóa giúp đỡ tôi. Tôi không muốn nói dối ông Đại sứ. Tôi thú thật là đi tìm một số tài liệu lịch sử. Dù biết tôi mượn danh đi nghiên cứu y khoa, cơ quan trao đổi y học dư thừa tài chánh đài thọ tất cả phí tổn cho tôi. Thế nhưng Sứ quán Pháp vẫn giúp đỡ tôi tận tình. Nào cung cấp xe, cung cấp tài xế, gửi thư giới thiệu v.v... Kể ra làm công việc nghiên cứu của Pháp cũng sướng thực. Xin vạn vạn lần cảm ơn tinh thần yêu văn hóa của nước Pháp.

Tại Hùng Xuyên, cũng như Thuận Xuyên, các chi họ Lý tiếp đón tôi rất niềm nở. Buồn là các cuộc đàm thoại bị giới hạn khá nhiều, tôi phải dùng tiếng Quan thoại nói với Chiếu Minh và Diệp Oanh. Hai vị này dịch sang tiếng Đại Hàn. Các chi họ Lý xin phép chính quyền, rồi tổ chức những buổi hội, để nghe tôi nói chuyện về thời đại Tiêu Sơn. Khi nghe kể đến đoạn Công chúa Bảo Hòa tu tiên, cho đến tuổi 90 vẫn trẻ như hồi 17 tuổi, cứ tọa suýt xoa sung sướng. Lại khi nghe tôi thuật giai thoại vua Lý Thánh Tông, đang đêm trốn khỏi hoàng cung, gặp cô thôn nữ Yến Loan, rồi sau đưa về cung phong làm Ỷ Lan phu nhân; cứ tọa vỗ tay hết tràng này đến tràng khác. Khi nghe tôi kể đến các Công chúa Bình Dương, Kim Thành, Trường Ninh trấn ngự biên cương khiến các quan Tống ở Nam Biên nghe đến tên đều kinh hồn vỡ mật. Các cô ngửa mặt lên nhìn trần nhà cười đầy vẻ hãnh diện. Lúc mà tôi thuật đến đoạn Quách Quỳ, Triệu Tiết đem đại quân phá vỡ phòng tuyến Như Nguyệt, tiến đến rừng tre, cách Thăng Long có 25 cây số... Trong phòng có đến hơn 700 người, mà không một tiếng động. Rồi tôi kể tiếp: Công chúa Thiên Ninh đánh bật quân Tống trở về Như Nguyệt, thì phòng hội hoan hô đến muốn rung động thành phố. Tôi thuật tiếp đến đoạn Công chúa tuẫn quốc, thì cả phòng hội đều khóc nức nở. Những người khóc nhiều nhất lại là những thiếu niên.

Hầu hết những chi họ Lý đều đem gia phả ra hỏi tôi những chi tiết mà họ không hiểu. Tất cả gia phả đều viết bằng chữ Nho. Như gia phả của chi Thuận Xuyên, có đôi câu đối:

Thập bát anh hùng giai Phù Đổng,
Tam thiên nữ kiệt tỷ Mê Linh.
(Mười tám anh hùng đều như Phù Đổng thiên vương.
Ba nghìn nữ kiệt đều có thể sánh với Trưng Vương).

Tôi phải moi trí nhớ, để đọc cho họ chép lại tiểu sử 18 danh tướng vào thời vua Lý Nhân Tông, kháng Tống tuẫn quốc. Tôi lại phải thuật cho họ nghe về Công chúa Thiên Ninh (Bà chúa kho) có 3 nghìn nữ binh. Khi Quách Quỳ, Triệu Tiết mang quân sang Đại Việt, phá vỡ phòng tuyến Như Nguyệt tiến về Thăng Long. Quân Tống nhập vào vòng đai phòng thủ chỉ cách Thăng Long có 25 cây số, bị Công chúa đánh bật trở về Bắc sông Như Nguyệt. Sau đó Công chúa cùng 3 nghìn nữ kiệt đều tuẫn quốc.

Hầu hết các chi, khi nghe tôi nói rằng: Triều Trần kế tục triều Lý. Nhưng các vua triều Trần đều dành ra một số ruộng đất lớn, cho tá điền cầy cấy, thu tô để làm phương tiện hương khói, thờ cúng, tu bổ lăng tẩm 9 đời vua triều Lý... đều hài lòng. Các triều đại kế tiếp như Lê, Nguyễn vẫn giữ nguyên truyền thống này. Mãi đến năm 1956, trong cuộc cải cách ruộng đất, những ruộng đất này mới bị tịch thu. Tuy nhiên đây là những di tích lịch sử, nên kể từ năm 1962, Bộ Văn Hóa miền Bắc Việt Nam đã ban nghị định công nhận là di tích văn hóa, lịch sử, và bảo quản rất kỹ.

Bác sĩ Diệp Oanh dẫn tôi thăm những vùng đất linh của dòng họ Lý. Thực là kỳ điệu, dưới chế độ Cộng sản cực đoan, chủ trương hủy diệt tất cả những gì là văn minh của tổ tiên, để chỉ còn biết đến Mác, Lê, biết đến cha già dân tộc Kim Nhật Thành. Thế nhưng dòng họ Lý vẫn giữ gìn được những di tích của tổ tiên. Nào cửa biển Phú Lương giang nơi hạm đội của Kiến Bình Vương cập bến Cao Ly, nào Ung Tân, nơi đầu tiên họ Lý làm nhà ở, nào ngọn đồi Julhang thuộc xã Đỗ Môn (Tô-mơ-ki) nơi có lăng của Kiến Bình Vương Lý Long Tường. Tôi cũng được lên Quảng Đại sơn thăm Vọng Quốc đài, là nơi vương lên nhìn về quê hương.

Sau đó, năm 1983, tôi lên đường đi Nam Hàn để tìm hiểu thêm về dòng họ Lý. Tiếc rằng khi Lý Long Tường tới Hàn Quốc tấp vào miền Bắc, vì vậy dường như tại Nam Hàn không có một chút di tích nào của ông. Dòng họ Lý sống tại Nam Hàn rất ít, tổng số chưa quá nghìn người. Họ cũng giống như người Bắc hồi 1954 di cư vào Nam, mang theo rất ít di vật, gia phả về tổ tiên mình. Không nhà nào mang được gia phả cổ. Gia phả mà họ cho tôi xem, hầu hết là mới chép gần đây. Nội dung lại quá nhiều sai lạc. Như chép về việc ra đi của Kiến Bình Vương, gia phả nói rằng họ Lý bị Trần Thủ Độ cướp ngôi, Lý Long Tường cầm quân chống lại, bị thua. Về Lý Chiêu Hoàng, họ chép là Hoàng hậu của vua Lý Huệ Tông! (3). Họ Lý, hậu duệ Kiến Hải Vương, hay họ Lý Tinh Thiện

Thế nhưng, tại Nam Hàn tôi gặp ông Lý Gia Trung. Ông cho biết, tổ tiên ông là người Việt, nhưng không thuộc dòng dõi Kiến Bình Vương. Tổ tiên ông là Kiến Hải Vương Lý Dương Côn, đã đến Cao Ly hồi đầu thế kỷ thứ mười một.

Quý độc giả có biết tâm trạng tôi bấy giờ ra sao không? Kinh ngạc, bàng hoàng, đờ đẫn cả người ra. Vì trong khi nghiên cứu về triều Lý, tôi biết một huyền sử vắn tắt như sau:

"Vua Lý Nhân Tông không có hoàng nam, người nhận con của các thân vương trong hoàng tộc làm con nuôi. Năm Đinh Dậu (1117) nhận con của hầu Sùng Hiền, Thành Khánh, Thành Quảng, Thành Chiêu, Thành Hưng làm con nuôi. Sau truyền ngôi cho con của Sùng Hiền Hầu là Lý Dương Hoán, tức vua Lý Thần Tông. Khi Lý Thần Tông băng, Thái tử Thiên Tộ

https://tieulun.hopto.org

còn bế ngửa, triều thần muốn tôn con của Thành Quảng Hầu là Lý Dương Côn lên nối ngôi. Cuộc tranh quyền trong dòng họ Lý diễn ra, sau vợ của vua Lý Thần Tông nhờ có tình nhân là Đỗ Anh Vũ giúp đỡ, mà loại hết các địch thủ. Năm Canh Ngọ (1150) nhân vụ chính biến, Cảm Thánh thái hậu mưu với tình nhân Đỗ Anh Vũ giết hết tông tộc của các hầu Thành Khánh, Thành Chiêu, Thành Hưng. Bấy giờ con Thành Quảng Hầu là Kiến Hải Vương Lý Dương Côn đang là Đô đốc Thủy quân, bèn đem gia thuộc xuống chiến thuyền lưu vong. Song không biết đi đâu (1150)".

Bây giờ, sau 831 năm, tôi gặp lại hậu duệ của Kiến Hải Vương. Tâm tư rúng động! Hỡi ơi! Tại Hàn Quốc có tới hai dòng họ Lý, gốc là thuyền nhân Đại Việt. Tôi ghi chú tất cả những gì mà dòng họ Lý của Kiến Hải Vương cung cấp để khi viết về thời đại Tiêu Sơn còn có thêm tài liệu.

Cuối năm 1996, một nhà nghiên cứu tộc phả nổi tiếng của Nam Hàn là giáo sư Phiến Hoằng Cơ (Pyon Hong Ke) công bố kết quả cuộc nghiên cứu của ông rằng ông đã phát hiện một dòng họ Lý thứ nhì, tại Đại Hàn, được gọi là Lý Tinh Thiện. Dòng họ này, chính là dòng họ Lý, con cháu Kiến Hải Vương mà tôi đã có cơ duyên gặp hậu duệ là ông Lý Gia Trung.

Giáo sư Phiến Hoằng Cơ cho biết, căn cứ vào gia phả của dòng họ này mang tên Tinh Thiện Lý thị tộc phả, được lưu trữ tại thư viện Quốc gia Hán Thành, thì ông tổ của dòng họ Lý Tinh Thiện là Lý Dương Côn (Lee Yang Kon) tới Đại Hàn vào đầu thế kỷ thứ 12:

"Lý Dương Côn hiệu là Nguyên Minh, Hoàng tử thứ ba con vua Càn Đức, được Tống triều phong tước Nam Bình Vương".

Tra trong sử Việt, thì vua Càn Đức chính là tên của vua Lý Nhân Tông. Vua Lý Nhân Tông là con của vua Lý Thánh Tông với Ỷ Lan phu nhân, sau được tôn là Linh Nhân hoàng thái hậu. Người chỉ đạo cuộc đánh Tống, kháng Tống lừng danh lịch sự Việt Nam. Theo ĐVSKTT, Lý kỷ, Nhân Tông kỷ thì: "Niên hiệu Hội tường Đại khánh thứ 8 (DL.1117, Đinh Dậu)...

„... Tìm con trai trong tôn thất để nuôi trong cung. Xuống chiếu rằng: "Trẫm cai trị muôn dân mà lâu không có hoàng nam, ngôi báu của thiên hạ biết truyền cho ai? Nên trẫm nuôi con của các hầu Sùng Hiền, Thành Khánh, Thành Quảng, Thành Chiêu, Thành Hưng, chọn người giỏi lập làm Thái tử. Bấy giờ con Sùng Hiền hầu là Dương Hoán, lanh lợi, vua rất yêu, bèn lập làm Thái tử".

Vậy thì Lý Dương Côn là con nuôi của vua Lý Nhân Tông, chứ không phải con đẻ. Con nuôi thứ ba, thì là con của Thành Quảng hầu tên Lý Dương Côn, tước phong Kiến Hải vương.

Giáo sư Phiến Hoằng Cơ dựa theo Tinh Thiện Lý thị tộc phả và bộ Cao Ly sử, ông công bố: Hậu duệ đời thứ sáu của Lý Dương Côn là Lý Nghĩa Mẫn (Lee Unimin) trở thành nhân vật kiệt hiệt trong lịch sử. Bấy giờ Cao Ly đang ở dưới triều đại vua Nghị Tông (Ui-jiong 1146-1170). Nhà vua rất sủng ái Lý Nghĩa Mẫn, phong cho chức Biệt trưởng. Nước Cao Ly trong thời gian này, phải chống trả với cuộc xâm lăng của Khiết Đan tức Đại Liêu, nên các võ tướng nắm hầu hết quyền hành. Năm 1170 tướng Trịnh Trọng Phu (Jeong Jung-bu) chưởng môn một võ phái, đảo chính vua Nghị Tông lập vua Minh Tông (Mycong 1170-1179). Trọng Phu bị các võ phái, võ tướng nổi lên chống đối. Lý Nghĩa Mẫn là người phụ tá đắc lực cho Trịnh Trọng Phu, đem quân dẹp các cuộc nổi dậy. Ông được thăng chức Trung lang tướng, Tướng quân, Đại tướng quân (1173), Thượng tướng quân (1174), cuối cùng là Tây Bắc bộ binh mã sứ (1178). Năm 1179, một võ quan khác là Khánh Đại Thăng (Kyung Dae-Seung) làm cuộc chính biến, giết chết Trịnh Trọng Phu, lên nắm quyền. Bấy giờ Lý Nghĩa Mẫn giữ chức Hình bộ Thượng thư (1181). Vì ông thuộc phe Trịnh Trọng Phu, nên bị nghi ngờ, chèn ép. Ông cáo quan về hưu.

Sau khi Khánh Đại Thăng chết, vua Minh Tông mời Lý Nghĩa Mẫn vào bệ kiến, được trao chức Tư không, Tả bộc xạ, Đồng trung thư môn hạ bình chương sự tức Tể Tướng trong 14 năm (1183-1196). Năm 1196, một phe võ tướng do Thôi Chung Hiếu (Cho Chung Heon) cầm đầu làm cuộc đảo chính, giết Lý Nghĩa Mẫn. Ba con ông là Lý Chính Thuần, Lý Chí Vinh, Lý Chí Quang đều là tướng cầm quân, cũng bị giết chết. Quân phiến loạn chỉ tha cho người con gái ông là Lý Hiền Bật. Dòng họ Lý Tinh Thiện tưởng đâu tuyệt tự. Nhưng may mắn thay, dòng họ này còn kế tục là nhờ người anh Lý Nghĩa Mẫn và các con không bị hại.

Phối hợp chính sử với gia phả, giáo sư Phiến Hoằng Cơ kết luận rằng: Dòng họ Lý tại Tinh Thiện thuộc đạo Giang nguyên, phía Đông Nam Đại Hàn ngày nay là con của Hoàng tử Lý Dương Côn thuộc triều Lý, Việt Nam (1010-1225). Lý Dương Côn bỏ quê hương ra đi vì sự đe dọa của nước Kim đối với Tống, năm 1115. Tới năm 1127 thì Bắc Tống bị diệt.

Qua cuộc nghiên cứu của Phiến Hoằng Cơ, tôi thấy có đôi chút nghi vấn:

Một là, vua Lý Nhân Tông nhận con nuôi năm 1117. Vua Thần Tông sinh năm 1116, vậy thì Lý Dương Côn chỉ có thể sinh năm 1116 hay 1117 mà thôi. Năm Lý Dương Côn rời Đại Việt ra đi là năm 1150. Bấy giờ ông mới 32-33 tuổi. Thế nhưng gia phả Lý Tinh Thiện nói rằng năm 1170 Lý Nghĩa Mẫn, hậu duệ đời thứ sáu của Lý Dương Côn, được vua Nghị Tông phong cho chức Biệt trưởng. Đây là điều vô lý. Bởi năm đó chính Lý Dương Côn có còn tại thế thì ông mới có 54 tuổi, làm sao ông đã có cháu 6 đời? Tôi thì tôi cho rằng Lý Nghĩa Mẫn là con Lý Dương Côn. Còn hậu duệ đời thứ sáu là kể từ vua Lý Thái Tổ:

1. Lý Thái Tổ.
2. Lý Thái Tông.
3. Lý Thánh Tông.
4. Lý Nhân Tông.
5. Kiến Hải Vương Lý Dương Côn.
6. Lý Nghĩa Mẫn.

Hai là, trong gia phả Lý Tinh Thiện nói rằng, Lý Dương Côn rời quê hương ra đi vì quốc nạn. Giáo sư Phiến Hoằng Cơ cho rằng vì sự đe dọa của Kim. Có lẽ khi giải đoán việc ra đi của Lý Dương Côn, ông đã bị ảnh hưởng bởi sử Cao Ly. Vì hồi ấy, nước Kim đang từ một bộ lạc Nữ Chân, nổi lên diệt nước Liêu, rồi đem quân đánh Tống. Sau đó, họ bắt vua Tống mang về

https://tieulun.hopto.org

Bắc. Nhưng con cháu nhà Tống lại tái lập triều Nam Tống. Khoảng cách Kim với Đại Việt còn một nước Tống quá rộng, quá xa. Dù Kim hùng mạnh cũng không ảnh hưởng gì tới Đại-Việt khiến Lý Dương Côn phải bỏ nước trốn đi. Nhất là giai đoạn 1161 đến 1174, bấy giờ binh lực Đại Việt đang mạnh, muốn hướng lên Bắc tái chiếm lại Quảng Đông, Quảng Tây! (xin đọc Anh hùng Đông A dựng cờ Bình Mông hồi 4 và hồi 16-17-18).

Lần lại trang sử Đại Việt thời đó: Vua Thần Tông được vua Nhân Tông đem vào cung nuôi cùng 4 người anh em họ. Nhưng ngài được lập làm Thái tử, rồi lên ngôi vua. Theo Hội điển sự lệ triều Lý thì những chức như: Thái úy, Tổng lĩnh Thiên tử binh, Đại Đô đốc Thủy quân, luôn trao cho các Hoàng đệ. Vì vậy trong 5 con nuôi của vua Lý Nhân Tông, thì Thái tử Dương Hoán được truyền ngôi, còn 4 con nuôi khác, là con của các hầu Thành Khánh, Thành Quảng, Thành Chiêu, Thành Hưng ắt được phong vào các chức trên. Con của Thành Quảng hầu là Lý Dương Côn được phong tước Kiến Hải vương, lĩnh chức Đại Đô đốc Thủy quân. Khi vua Thần Tông băng (1138), Thái tử Thiên Tộ mới có 2 tuổi, triều thần muốn tôn Hoàng đệ Lý Dương Côn lên ngôi vua, vì ông là người thông minh, tài trí, đang là Đại Đô Đốc, ở tuổi 22. Nhưng rồi mẹ của Thái tử Thiên Tộ là Cảm Thánh hoàng hậu đã dùng vàng bạc đút lót cho các quan, bà lại được tình nhân Đỗ Anh Vũ là em của Chiêu Hiếu thái hậu, (mẹ vua Thần Tông) hết sức ủng hộ. Thiên Tộ lên ngôi vua, sau là vua Anh Tông.

Dĩ nhiên vua Anh Tông lên ngôi, khi còn bế ngừa, thì mẹ là Cảm Thánh thái hậu thính chính, nói khác đi là làm vua. Bà phải diệt hết những mầm mống có thể nguy hiểm cho con bà. Bà cùng Đỗ Anh Vũ vu cáo, giết hết các em nuôi của vua Thần Tông là con của các hầu em vua Nhân Tông. Toàn gia các hầu, từ thê thiếp, con, cháu, thân binh, nô bộc đều bị giết sạch. Riêng Lý Dương Côn đóng quân ở Đồn Sơn, được mật báo. Ông đem hết gia thuộc, xuống chiến thuyền, bỏ quê hương ra đi, rồi tấp vào Cao Ly.

Dù Lý Nghĩa Mẫn là cháu 6 đời của Kiến Hải Vương Lý Dương Côn hay là cháu 6 đời vua Lý Thái Tổ, thì ta vẫn kết luận rằng: Năm 1150, Kiến Hải Vương Lý Dương Côn, lĩnh chức Đại Đô Đốc đã cùng tông tộc dùng thuyền tỵ nạn tại Cao Ly. Đời sau có nhân vật kiệt hiệt là Lý Nghĩa Mẫn, đóng một vai trò trọng yếu trong lịch sử Cao Ly. Dòng họ Lý này, nay vẫn còn truyền tử lưu tôn tại Đại Hàn.

Dòng thứ nhì, hậu duệ của Kiến Bình Vương Lý Long Tường, còn gọi là Lý Hoa Sơn

Dòng họ Lý thứ nhì tới Đại Hàn sau dòng họ Lý Tinh Thiện 76 năm, là hậu duệ của Kiến Bình Vương Lý Long Tường, con thứ 7 của vua Lý Anh Tông. Mà tôi đã trình bày ở trên.

Theo Trần tộc vạn thế ngọc phả, của chi bốn, thuộc dòng dõi Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc, để tại nhà từ ở thị xã Lãnh Thủy, huyện Chiêu Dương, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; phần chép về Ninh Tổ hoàng đế Trần Lý. Có đoạn nói về các con vua Lý Anh Tông, nguyên văn như sau:

Vua có bảy hoàng tử. Hoàng trưởng tử Long Xưởng do Chiêu Linh hoàng hậu sinh vào niên hiệu Đại Định thứ 12 (DL.1151, Tân Mùi). Được phong tước Hiển Trung Vương, lập làm Thái tử. Niên hiệu Thiên cảm Chí bảo nguyên niên (DL.1174, Giáp Ngọ) bị giáng xuống làm con út, tước Bảo Quốc Vương. Niên hiệu Trinh Phù thứ sáu (DL.1181, Tân Sửu) làm phản, bị hạ ngục, rồi bị Đỗ An Di giết cả nhà, thọ 31 tuổi.

Hoàng tử thứ nhì Long Minh do Thần phi Bùi Chiêu Dương sinh vào niên hiệu Đại Định thứ 11 (DL. 1152, Nhâm Thân). Tước phong Kiểm hiệu Thái sư, Thượng trụ quốc, Khai phủ nghị đồng tam tư, Trung vũ quân tiết độ sứ, lĩnh đại đô đốc, Kiến Ninh Vương. Bị giết niên hiệu Thiên cảm Chí bảo thứ nhì (DL.1175.). Thọ 24 tuổi.

Hoàng-tử thứ ba Long Đức, cũng do Bùi Thần phi sinh niên hiệu Đại Định thứ 12 (DL.1153, Quý Dậu) ra. Chức tước phong như sau: Dao thụ Thái bảo, Khu mật viện sứ, Thượng thư tả bộc xạ, Phụ quốc thượng tướng quân, Long thành tiết độ sứ, Kiến An Vương. Bị giết niên hiệu Thiên cảm Chí bảo thứ nhì (1175), thọ 23 tuổi.

Hoàng tử thứ tư Long Hòa do Quý phi Hoàng Ngân Hoa sinh niên hiệu Đại Định thứ 11 (DL.1152, Nhâm Thân). Chức tước phong như sau: Đặc tiến Thiếu sư, Khu mật viện sứ, Thượng thư tả thừa, Trấn Nam tiết độ sứ, Thượng thư lệnh, Tả kim ngô thượng tướng, Tổng lĩnh Thiên tử binh, Kiến Tĩnh Vương. Bị giết niên hiệu Thiên cảm Chí-bảo thứ nhì (1175) thọ 24 tuổi.

Hoàng tử thứ năm Long Ích, do Đức phi Đỗ Kim Hằng sinh niên hiệu Chính long Bảo ứng thứ 5 (DL. 1167, Đinh Hợi). Chức tước phong như sau: Dao thụ Thái phó, trấn Nam tiết độ sứ, Thượng thư tả thừa, Kiến Khang Vương. Hoàng niên hiệu Kiến gia thứ 2 (DL.1212 Nhâm Thân), thọ 46 tuổi.

Hoàng tử thứ sáu Long Trát, do Thục phi Đỗ Thụy Châu sinh niên hiệu Chính long Bảo ứng thứ 11 (DL.1172, Nhâm Thìn), tháng 5, ngày 25, niên hiệu Thiên cảm Chí bảo nguyên niên được lập làm Thái tử. Năm thứ nhì được truyền ngôi. Băng niên hiệu Trị bình Long ứng thứ 6 (DL.1210, Canh-Ngọ), ngày 28 tháng 10, thọ 38 tuổi.

Hoàng tử thứ bảy Long Tường do Hiền phi Lê Mỹ Nga, sinh vào niên hiệu Chính long Bảo ứng thứ 12 (DL.1174, Giáp Ngọ). Đức Thái Tông nhà ta (tức Trần Cảnh) phong chức tước phong như sau Thái sư Thương trụ quốc, Khai phủ nghị đồng tam tư, Thượng thư tả bộc xạ, lĩnh đại đô đốc, tước Kiến Bình Vương. Niên hiệu Kiến Trung thứ nhì đời đức Thái Tông nhà ta (tức Trần Cảnh), tháng tám, ngày rằm, vương cùng gia thuộc hơn 6 ngàn người bôn xuất.

So sánh giữa Tộc phả Hoa Sơn và Trần tộc vạn thế ngọc phả, có một chi tiết khác nhau. Tộc phả Kiến Bình thì chép Kiến Bình Vương là con thứ sáu vua Anh Tông. Trong khi Trần tộc vạn thế ngọc phả lại chép Vương là con thứ bảy. Vì sao? Phả Trần tộc chép theo huyết tộc, ai sinh trước là anh, ai sinh sau là em. Vì vậy Kiến Bình Vương là con thứ 7. Phả Kiến Bình thì chép thứ tự theo chỉ dụ của vua Lý Anh Tông, Long

https://tieulun.hopto.org

Xưởng bị giang xuống làm con út, thì Long Tường trở thành con thứ sáu.

Hồi đó Lý Long Tường dẫn tông tộc rời Đại Việt ra đi. Trần triều không biết đi đâu. Nay chúng ta mới được biết vương với hạm đội bị bão phải ẩn ở Đài Loan. Nghỉ ít lâu, hạm đội của vương lại tiếp tục lên đường rồi giạt vào Cao Ly. Duy một người con của vương tên Lý Long Hiền cùng gia thuộc hơn hai trăm người ở lại Đài Loan. Vương là khai tổ của dòng họ Lý tại Đại Hàn, thế tử Long Hiền là khai tổ của dòng họ Lý tại Đài Loan hiện nay? Sự kiện này tôi sẽ tìm hiểu sau.

Tôi đã bỏ công sang Bắc cũng như Nam Hàn, tìm các chi, hậu duệ của Kiến Bình Vương Lý Long Tường, khảo gia phả của họ. Phần chi tiết tuy có sự khác biệt, nhưng đại lược vẫn giống nhau. Tổng Thống Lý Thừa Vãn của Đại Hàn là hậu duệ đời thứ 25 của Kiến Bình Vương Long Tường. Còn Tổng Thống Lý Đăng Huy của Đài Loan có phải là hậu duệ của thế tử Lý Long Hiền hay không, thì tôi không dám quyết, bởi Lý là dòng họ chiếm đa số ở Trung Quốc.

Cả ba bộ sử ĐVSKTT, VSL, KĐVSTGCM cùng chép rất mơ hồ về việc vua Anh Tông phế Long Xưởng lập Long Trát. Nhà vua có tới bảy hoàng tử. Nếu sự thực Long Xưởng phạm tội, phế xuống, sao không lập các con đã trưởng thành, tài trí xuất chúng, đang cầm đại quyền như Kiến Ninh, Kiến An, Kiến Tĩnh Vương? Hoặc cùng quá, thì lập Kiến Khang Vương Long Ích, năm ấy đã chín tuổi? Mà phải lập Long Trát mới có 26 tháng làm Thái Tử, rồi phải cử Tô Hiến Thành làm phụ chính? Cái khúc mắc này tôi đã giải thích rất chi tiết, rất rõ ở hồi 21-23 bộ Anh hùng Đông A dựng cờ bình Mông. Trong bài ngắn này không thể giải thích hết.

Dưới đây là phần tôi thuật theo Tộc phả Lý Hoa Sơn:

Niên hiệu Kiến Trung thứ nhì đời vua Thái Tông nhà Trần (DL.1226, Bính Tuất), lo sợ bị Thái sư Trần Thủ Độ hãm hại, vì vị thế trọng yếu của mình:

- Là con vua Anh Tông, em vua Cao Tông, chú vua Huệ-Tông.
- Thân vương duy nhất nắm quyền hành.
- Chức tước cực phẩm Thái sư Thương trụ quốc, Khai phủ nghị đồng tam tư, Thượng Thư tả bộc xạ, lĩnh đại đô đốc.

Vương âm thầm cùng Bình Hải công Lý Quang Bật từ căn cứ Đồn Sơn về Kinh Bắc, lạy ở lăng miếu Đình Bảng. Lại đến Thái Miếu mang bài vị, các tế khí ra trấn Đồn Sơn, rồi đem hết tông tộc hơn 6 nghìn người, xuống hạm đội ra đi.

Việc Kiến Bình Vương ra đi, có lẽ bắt nguồn từ việc ra đi của Kiến Hải Vương trước kia chăng? Sau hơn tháng lênh đênh trên biển, thì gặp bão. Hạm đội phải ngừng lại một đảo (Đài Loan?) rồi tiếp tục lên đường. Một trong các con của vương là Thế tử Lý Đăng Hiền cùng vợ con ở lại đảo. Hạm đội lênh đênh trên biển một thời gian, thì tấp vào cửa Phú Lương giang, quận Khang Linh (Ong Jin-Gun) tỉnh Hoàng Hải (Hwang-hac) thuộc Bắc Cao Ly. Nơi hạm đội tấp vào, dân chúng gọi là Nak-nac-wac có nghĩa là Bến của khách phương xa có đồ thờ cúng.

Kỳ diệu thay, đêm hôm trước, vua Cao Tông (Kojong) mơ thấy một con chim cực lớn bay từ phương Nam lại đậu ở bờ Tây hải. Tỉnh lại, vua sai người tới đó tìm kiếm, thì gặp hạm đội của Kiến Bình Vương. Kiến Bình Vương được bệ kiến. Vương dùng bút đàm với vua Cao Tông và các đại thần Cao Ly. Triều đình Cao Tông đối xử với Vương rất tốt, chu cấp lương thực. Cho làm nhà ở Ung tân phủ Nam trấn sơn (Chin-sang).

Lý Long Tường cùng tướng sĩ, gia thuộc bắt đầu cuộc sống mới. Trồng trọt, đánh cá, chăn nuôi làm kế sinh nhai. Ông mở trường dạy học: Thi phú, lễ nhạc, tế tự, binh pháp, võ thuật. Ông soạn sách Học vấn giảng hậu. Vì học trò đông, ông cho xây Độc thư đường, Giảng võ đường. Đệ tử của ông lúc nào cũng trên nghìn người.

Tháng 7 năm Quý Sửu (1253) đời vua Cao Tông thứ 40, quân Mông Cổ xâm lăng Cao Ly, vượt Hỗn đồng giang, chiếm Tây hải, phá An giang Tây thành. Về mặt thủy, Mông Cổ chiếm các đảo Đại thanh, Tiểu thanh, Sáng lân, rồi tiến chiếm Tây đô (Giang Hoa). Thủ đô Cao Ly bị đe dọa. Các tướng sĩ hầu hết bị tử trận.

Thấy tình hình Cao Ly nguy ngập, Kiến Bình Vương đến gặp Thái Úy (tướng tổng chỉ huy quân đội) là Vi Hiển Khoan, cố vấn cho ông về binh pháp Đại Việt. Đích thân Vương cỡi bạch mã chỉ huy cuộc giữ thành: Đắp thành cao lên, đào hào đặt chông quanh thành. Trong thành đào giếng để có nước uống, tích trữ lương thảo. Ông đem tất cả binh pháp Đại Việt trong những lần đánh Tống, bình Chiêm ra giúp Cao Ly.

Đánh nhau suốt 5 tháng, quân Nguyên bị tuyệt lương thảo, bị chặn đường rút lui, xin hàng (6). Tết năm ấy, toàn Cao Ly mừng chiến thắng. Triều đình khen ngợi Lý Long Tường, lấy tên ngọn núi ở quê hương ông là Hoa Sơn; phong cho ông làm Hoa Sơn tướng quân. Cho đổi tên ngọn núi nơi ông cư ngụ là Hoa Sơn. (4). Nhà vua sai dựng bia ghi công ông trên núi Hoa Sơn, đích thân vua viết ba chữ Thụ Hàng Môn (Cửa tiếp thụ giặc đầu hàng). Cho đến nay, sau 746 năm, trải biết bao nhiêu mưa nắng, thăng trầm; tấm bia ấy vẫn trơ gan cùng cùng tuế nguyệt, nhắc nhở du khách nhớ huân công của một Việt kiều trên Hàn Quốc.

Trong dịp thăm Hoa Sơn năm 1981, tôi xin người đại diện tộc Lý cho phép được mượn thợ khắc vào một phiến đá bài thơ cổ phong, đặt cạnh tấm bia trên, gọi là chút lòng của người sau, tế người trước:

Phúc tại Tiêu Sơn lĩnh,
Thất đại bôn Bắc Cao,
Bình Mông danh vạn đại,
Tử tôn giai phong hầu.
Học phong nhân bất cập.
Vọng quốc hồn phiêu phiêu,
Kim tải quá bát bách,
Hà thời quy cố hương?

https://tieulun.hopto.org

(Ngài là người họ Lý, được hưởng phúc tại ngọn núi Tiêu Sơn. Kể từ vua Lý Thái Tổ tới ngài là đời thứ bảy, phải bôn tẩu đến xứ Bắc Cao Ly. Nhờ chiến công đánh Mông Cổ, mà con cháu ngài đều được phong hầu. Ngoài ra, ngài là người đem học phong tới Cao Ly, công đức ấy không ai sánh kịp. Thế nhưng trải trên 8 trăm năm, hồn ngài lúc nào cũng phiêu phưởng, không biết bao giờ được về cố hương ?).

Ngày nay trên ngọn đồi Julbang thuộc xã Đỗ Môn (Tô-mơ-ki) cách núi Hoa Sơn 10 cây số về phía Tây còn lăng mộ ngài và con, cháu cho đến ba đời. Trên Quảng Đại sơn có Vọng quốc đài, nơi cuối đời ngài thường lên đó, ngày ngày nhìn về phương Nam, ôm mặt khóc, tưởng nhớ cố quốc. Mỏm đá mà ngài đặt chân đầu tiên lên bờ biển Cao Ly, được gọi là Việt thanh nham, tức đá xanh in vết tên Việt. Trên Hoa Sơn còn rất nhiều di tích kỷ niệm huân nghiệp của vương. Khi đến Hoa Sơn hành hương, thay vì chào nhau, du khách được hướng dẫn viên du lịch dạy cho nói câu: Hữu khách, Hữu khách, kỵ bạch mã. Nghĩa là Có người khách cỡi ngựa trắng, tức Lý Long Tường.

Cho đến nay, dòng họ Lý Hoa Sơn truyền trải 28 đời. Tại Nam Hàn chỉ có khoảng hơn 200 hộ, với trên dưới 600 người. Tại Bắc Hàn thì đông lắm, không thống kê được. Lý tộc tại Nam Hàn, hầu hết họ là những gia đình có địa vị trọng yếu về giáo dục, kinh tế, kỹ nghệ. Kỳ ứng cử vừa qua, một ứng viên Tổng Thống họ Lý suýt trúng cử.

Theo tấm bia trên mang tên Thụ hàng môn bi ký, thì Kiến Bình Vương Long Tường có nhiều con trai, tất cả đều hiển đạt. Không thấy nói tới Lý Long Hiền, cùng tông tộc hơn 200 người ở lại Đài Loan. Lý Cán Đại lĩnh Đề học nghệ văn quán, Kim tử quang lộc đại phu. Lý Huyền Lương, Tham nghị lễ tào, Chính nghị đại phu. Lý Long Tiền Giám tu quốc sử.

Ngày nay, tại Bắc Hàn, cứ đến dịp Tết Nguyên Đán, hậu duệ của Kiến Bình Vương Lý Long Tường khắp lãnh thổ Đại Hàn đều kéo về Hoa Sơn để dự lễ tế tổ. Khởi đầu của cuộc tế, đánh chín tiếng trống, gọi là Tâm thanh để mọi người cùng tưởng nhớ cố quốc. Theo gia phả của chi Thuận Xuyên, sở dĩ đánh chín tiếng, vì muốn ghi lại triều Lý trải 9 đời vua, kể cả Lý Chiêu Hoàng (4).

Năm 1995, con cháu của Kiến Bình Vương Lý Long Tường, quy tụ hơn trăm người trở về Đình Bảng, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh dự lễ hội làng vào ngày rằm tháng ba Âm lịch. Tại thiên chi linh, hẳn 9 đời vua triều Tiêu Sơn, cũng như Kiến Bình Vương Lý Long Tường đã thỏa nguyện: Những đứa cháu lưu lạc, nay trở về chầu tổ.

Lời quê gửi tới người Việt hải ngoại

Hiện nay gần ba triệu người Việt lưu lạc khắp mọi góc biển, mọi chân trời. Có nơi sống tập trung như Hoa Kỳ, Thái Lan, Cao Miên, Ai Lao, Canada, Úc, Pháp, Nga Sô. Có nơi sống rải rác cô độc như Do Thái, Iraq, Gabon... Nhìn vào tấm gương của hai dòng họ Lý tại Đại Hàn. Dù con cháu quý vị không còn nói được tiếng Việt. Dù con cháu quý vị đã kết hôn với người địa phương. Nhưng quý vị phải luôn nhắc nhở cho chúng biết rằng: Chúng là người Việt, lấy chủ đạo là con Rồng cháu Tiên. Xin quý vị khẩn chép lại:

1. Nguồn gốc dòng họ mình từ làng nào, xã nào, tỉnh nào. Hoặc liên lạc với họ hàng trong nước để xin bản sao gia phả.

2. Tiểu sử những tiền nhân. Nếu không nhớ được hành trạng của các tổ xa đời, thì ít ra cũng chép được từ đời ông, đời cha.

3. Rời Việt Nam ra đi vì lý do gì? Bắt đầu đến đâu? Lập nghiệp ra sao?

4. Mỗi năm vào dịp Tết, quý vị sai đọc cho tất cả con cháu đều nghe.

5. Hằng năm, nếu có thể, khuyên con cháu, nên trở về quê hương, viếng thăm đất tổ, thăm mồ mả tiền nhân. Khi về già, các vị sai chép ra thành nhiều bản, cho mỗi con một bản.

Vài lời thô thiển. Biết rằng các vị cho là thường. Thưa quý vị, bây giờ là thường, nhưng sau đây trăm năm, nghìn năm, sự ghi chép của quý vị sẽ trở thành quý báu vô cùng. Mong lắm thay! Cầu xin như vậy đấy.

Yên tử cư sĩ Trần Đại Sỹ

(Những tài liệu tôi dùng để viết bài này rất phong phú, rất nhiều. Xin xem phần: Những nguồn tài liệu, trong bộ Anh hùng Đông A dựng cờ bình Mông, quyển 1)

(1) Trong chuyến đi này, Tổng Thống Ngô Đình Diệm cho một sĩ quan tháp tùng, mà người ưu ái vì lòng yêu nước, tin tưởng vì lòng trung thành là Dương Văn Minh. Nhưng cũng tương đương với ngày tháng này, sáu năm sau, Dương Văn Minh tuân lệnh Hoa Kỳ, giết chúa.

(2) Chế độ Cộng sản cực đoan của Bắc Cao là một chế độ suy tôn lãnh tụ vào bậc nhất thế giới, bậc nhất trong lịch sử nhân loại. Khi ăn cơm, sáng dậy, tối đi ngủ đều đọc kinh tạ ơn Kim chủ tịch.

(3) Sau đó tôi đã giúp họ hiệu đính lại những chỗ sai lầm trong gia phả của họ.

(4) Tôi tra trong địa lý thời Lý, trên lãnh thổ Đại Việt không có ngọn núi nào tên Hoa Sơn cả. Có lẽ là núi Tiêu Sơn, nơi phát tích ra triều Lý chăng ?

(5) Chín đời vua triều Lý là:

1. Thái Tổ Lý Công Uẩn.
2. Thái Tông Lý Đức Chính.
3. Thánh Tông Lý Nhật Tông
4. Nhân Tông Lý Càn Đức
5. Thần Tông Lý Dương Hoán
6. Anh Tông Lý Thiên Tộ
7. Cao Tông Lý Long Trát.
8. Huệ Tông Lý Long Sảm
9. Chiêu Hoàng Lý Phật Kim

(6) Có một sự trùng hợp. Năm năm sau, tháng 1.1258, Thái sư Mông Cổ là Ngột Lương Hợp Thai (Uriyang- qadai) đem quân đánh Đại Việt, cũng bị tuyệt đường lương, rồi bỏ chạy. Xin đọc Anh Hùng Đông A dựng cờ bình Mông hồi 50.

https://tieulun.hopto.org

Tìm hiểu sinh thái nhân văn trong gia đình Việt Nam

... Những con mắt buồn phiền xin cấy lại niềm tin vì mất đi niềm tin có thể dẫn đến sự tự hủy hoại đời sống...

• Thái Công Tụng



Hình ảnh gia đình Việt Nam

Bài này bàn về sinh thái nhân văn theo quan điểm hệ thống, theo đó gia đình bị chi phối bởi nhiều hệ thống khác nhau: hệ thống văn hoá, chính trị, kinh tế. Đã nói về hệ thống là nói ngay đến các tương quan, tương liên, tương thuộc giữa các thành viên trong gia đình, giữa các thành viên với xã hội gần (bà con), xã hội xa (làng nước, học đường, bạn bè...).

Trong hệ thống gia đình, có những quan hệ vợ-chồng, cha-con, mẹ-con, nàng dâu-mẹ chồng, anh-em, chị-em; xa xa hơn thì có ông-cháu, bà-cháu v.v... Các quan hệ này có thể là tương trợ (cộng sinh, hội sinh, hợp tác...) hay quan hệ đối địch (cạnh tranh, ngoại tình, ghen tuông...).

Các quan hệ tương trợ:

- Cộng sinh (symbiosis) là cả hai bên đều có lợi: cộng sinh giữa anh chị em: chị giúp em nhưng cũng đồng thời hiểu thêm bài;

- Cộng sinh giữa ông bà và cháu: ông bà giúp đỡ giữ cháu để bố mẹ đi làm vừa vui tuổi già, nhưng con cũng đưa cho cha mẹ tiền tiêu như một ủy lạo giữ trẻ ông bà còn có thể giúp các cháu như nói chuyện, đưa đón cháu đi học về, kèm bài vở, dạy Việt ngữ vào dịp hè. Không những ông bà đem lợi ích cho các cháu mà chính ông bà cũng học được ở các cháu. Vì cần có sự hiểu biết cập nhật hóa của giới trẻ nên qua nói chuyện biết thêm được đời sống trẻ hiện đại, nhờ vậy ông bà sống trẻ trung hơn, hiểu các thanh thiếu niên hơn và cảm thấy không bị bỏ rơi tụt hậu. Tóm lại, sự ràng buộc ông bà và cháu là một quan hệ cộng sinh vì cả hai thế hệ đều có lợi. Cộng sinh giữa vợ chồng: cộng sinh giữa vợ chồng như chồng đứng nấu ăn trong bếp, vợ làm bồi bàn trong một quán cơm; như chồng cày, vợ cấy trong canh tác đồng áng;

- Hội sinh (commensalism) là quan hệ giữa hai người nhưng chỉ một bên có lợi cần thiết, còn bên kia không có lợi và cũng không có hại gì. Thực vậy, người chồng đi làm kiếm tiền, nhưng nếu không có người vợ lo toan, tính toán thì cuộc sống cũng không chu toàn,

- Hợp tác: cũng giống như quan hệ cộng sinh, nhưng không nhất thiết phải thường xuyên chung sống với nhau. Ví dụ: anh em giúp vốn cho nhau để mua nhà, để kinh doanh, thay vì ra ngân hàng mượn tiền lãi xuất cao. Anh em giúp nhau khi dời nhà, đau ốm cần anh em nương tựa, lúc hoạn nạn, vui buồn có nhau. Vô số câu tục ngữ để nói lên anh em, bà con ruột thịt trong gia đình luôn gắn bó với nhau: Lá lành đùm lá rách, một giọt máu đào hơn ao nước lã, mười đời chưa rời cánh tay v.v... Biết bao nhiêu người sau khi định cư ở nước ngoài, đã tìm cách bảo trợ cho anh chị em còn ở lại bên nhà hoặc gửi tiền về giúp.

Nói đến các hệ thống nhân văn là nói ngay đến hệ thống mở (open system). Khác với hệ thống kín (closed system), các hệ thống mở nhận năng lượng vào từ ngoài. Nếu ứng dụng vào gia đình, thì:

- Năng lượng ở đây có nghĩa là sự tìm hiểu đối tượng trước hôn nhân, chứ không yêu cuồng sống vội như trong bài hát: *tình cho không biếu không, tình là tình khi không mà có, tình là tình nhiều lúc có như không...* Những câu lạc bộ, những giới thiệu, những gặp gỡ, những trao đổi trong Internet giúp các bạn trẻ có dịp gặp gỡ nhau trên thực tế ngoài đời hay trên thực tế ảo (virtual reality) để trao đổi quan điểm về tình yêu, về gia đình, về ứng xử lứa đôi, thay vì khi cưới xong rồi, người chồng và vợ khác biệt nhau, tị nạnh nhau về giữ con, rửa chén, làm giường, săn sóc hoặc chồng lo TV, vợ đánh casino. Nếu qua tìm hiểu đối tượng mà thấy không có mẫu số chung để thành bạn đời thì cũng có thêm được một người bạn ngoài xã hội. Các thanh niên thanh nữ cần có bạn bè để cùng nhau học tập vui chơi và nếu có bạn khác phái thì dễ chững chạc hơn, có phong cách cư xử đẹp hơn.

- Năng lượng ở đầu vào của hệ thống cũng có thể là niềm tin, tin vào chính mình, tin vào gia đình vì *mất đi niềm tin là mất tất cả.* Những con mắt buồn phiền xin cấy lại niềm tin vì mất đi niềm tin có thể dẫn đến sự tự hủy hoại đời sống và đây cũng là một hiện tượng xã hội khá phổ biến, do đó cha mẹ phải nói chuyện với con cái trong tình thương mặn nồng:

Có con thì phải dạy con
Dạy con nên khéo, nên khôn mọi đàng
Lấy lời hơn thiệt bảo ban
Tìm câu êm ái, dịu dàng nhủ khuyên
Dạy con nên thảo nên hiền
Dạy cho em dưới anh trên thuận hòa

https://tieulun.hopto.org

- Năng lượng ở đầu vào của hệ thống cũng có thể là những lời ru con của mẹ in sâu vào tiềm thức đứa bé:

Con ơi mẹ bảo con này
Học buôn học bán cho tầy người ta
Con đừng học thói chua ngoa
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười
Dù no dù đói cho tươi
Khoan ăn bớt ngủ liệu bài lo toan

Đời sống tinh thần của đứa bé được nuôi nấng từ những lời ru con, ru mây vào hồn, từ những âm thanh mộc mạc, đơn sơ, không màu mè, dạy con từ thuở còn thơ nhưng thấm dần với tiếng thời gian. Và chính đây là nguồn dưỡng liệu trong tiến trình trở thành một nhân cách văn hóa của trẻ em, đúng như nhận xét của nhà xã hội học Mỹ Packer khi ông cho rằng: Người ta không đẻ ra người, đứa trẻ trở thành người trong quá trình văn hóa. Thực vậy, môi trường đầu tiên để mỗi người tự tác thành là gia đình vì gia đình đem lại cho trẻ em nhiều kỷ niệm sinh động và các kỷ niệm này chồng chất trong tiềm thức từ thuở ấu thơ sẽ giúp trẻ em có một văn hóa gia đình. Gia đình đáp ứng nhu cầu tự nhiên về tình thương, về an toàn tâm lý, ấm áp tình người;

- Năng lượng ở đầu vào có thể là giáo dục trẻ em, giúp chúng có một nhân cách tốt: Biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Giáo dục trẻ em có nghĩa phải để ý từng cá tính, không nên ép trẻ em quá sức và so sánh với trẻ em con nhà này, con nhà kia, mục đích xây dựng cho trẻ em tính tự giác cao. Khi nhỏ kềm học bài vở; khi lớn lên thì khuyến khích hoặc tìm khuyết điểm để cải thiện. Trong sinh thái học, gồm các hệ thống phụ như thực vật, động vật, đất đai, nước..., các hệ phụ này có tác động qua lại với nhau: Chúng nhận năng lượng, dự trữ năng lượng và chuyển hóa các năng lượng thành sản phẩm. Gia đình cũng vậy: Nhận năng lượng như lời khuyên, giáo dục, cha mẹ nuôi con, tình yêu, công cha, nghĩa mẹ để nuôi con đến khi khôn lớn, học hành, thành tài, dựng vợ gả chồng. Các lời khuyên răn, dạy dỗ giúp các em bé nhiều dự trữ văn hóa. Dự trữ có nghĩa là có khả năng chịu đựng sự thay đổi, khả năng thích nghi và linh động, uyển chuyển, mềm dẻo. Dự trữ cũng còn có nghĩa có khả năng đối phó linh hoạt với những biến cố ngẫu nhiên ngoài dự kiến. Nếu căn bản văn hóa càng sâu, càng rộng như dạy con cháu biết nói, viết, đọc Việt ngữ thì ít mất gốc hơn. Với vốn tiếng Việt, dù lưu lạc bốn phương, họ vẫn giữ được bản sắc Việt tính, bản sắc giống nòi, dù họ có biến thái theo môi trường xứ họ đang sống, vì ngôn ngữ là cốt lõi của văn hóa.

Sự thích nghi và tính đàn hồi, mềm dẻo làm cho hệ vững vàng hơn: Cây sậy tuy yếu mà vẫn đứng vững trước gió. Cũng như trong thiên nhiên, nhiều hệ sinh thái rất yếu ớt, mảnh khảnh, không thích ứng vì không có sức đàn hồi nên khi điều kiện sinh thái thay đổi thì bị mất đi, còn các hệ sinh thái thích ứng với môi trường mới có thể trì kéo lại được.

Cấu trúc của một hệ thống tùy thuộc vào các hệ thống phụ

. Hệ thống kinh tế dĩ nhiên ảnh hưởng đến gia đình nhiều nhất vì nếu không công ăn việc làm, nếu bị thất nghiệp thì hạnh phúc gia đình cũng bị chi phối. Thực tế là trong hệ gia đình, khi tài nguyên,-tiền bạc-tăng hay giảm, sẽ có nhiều hậu quả.

. Hệ thống xã hội nhân văn: Gia đình ngày nay, vì cả cha lẫn mẹ đều đi làm, đi sớm, về trễ nên không còn thì giờ để ý đến con, con đâm ra hư hỏng. Gặp thêm bạn xấu ở học đường lôi cuốn đâm ra chích chóe, hút sách, rượu chè; xem các chương trình khiêu dâm hay bạo hành trên truyền hình lôi cuốn các em trong các hành vi tiêu cực và đó là trái bom nổ chậm của thiếu niên. Thực vậy, trên màn hình nhỏ, nhiều chuyện không nhỏ xảy ra! Nhiều bà mẹ lo cho con đã phải dời chỗ ở nhiều lần, tránh các khu phố có ngoại cảnh xã hội tiêu cực như gái bán hoa ngoài đường, thanh niên chích chóe. Sự xáo trộn môi trường gia đình như cha mẹ bất hòa, hoàn cảnh thất nghiệp là môi trường tạo điều kiện (enabling environment) cho sự mất hứng thú trong học tập của thiếu niên.

. Hệ thống văn hóa bao gồm mọi yếu tố tinh thần, tâm lý, tâm linh, truyền thống. Hệ thống này có tác động thẩm thấu lâu dài nhất vì chìm sâu trong tâm thức để rồi có ảnh hưởng gián tiếp ở một bình diện rộng và lâu dài. Các hệ thống phụ này đều tương quan với nhau, lồng ghép lên nhau. Do đó trong sự nghiên cứu mọi hiện tượng nhân văn và xã hội, ta phải chú ý đồng bộ đến các hệ đó để phân tích vấn đề. Hệ gia đình luôn luôn chịu sức ép bên ngoài cũng như bên trong hệ thống:

. Sức ép bên ngoài ở đây trong trường hợp gia đình Việt, bị nhiều yếu tố như chồng cải tạo, vợ ở nhà nuôi con; khi chồng may mắn còn sống không chết trong tù cải tạo trở về gia đình thì mối tình cũng khác năm xưa.

. Sức ép bên trong như con cái qua xứ lạ, học hành phải gấp rút để đuổi kịp chúng bạn, sống trong môi trường khác, nói tiếng khác. Nếu hệ thay đổi quá nhanh theo sự thay đổi của ngoại cảnh thì hệ không ổn định được. Hệ phải tự điều chỉnh để giữ được thế ổn định, chỉ khi nào tác động vượt quá giới hạn của tính đàn hồi thì hệ mới thay đổi. Nhiều khi chỉ những việc đâu đâu mà hệ thống mất ổn định:

Rõ ràng sự nhỏ cỏn con
Bằng lông mà nảy ra hòn Thái Sơn

Hệ thống mất ổn định và có thể đến diễn thế phân hủy với ly hôn ly dị; sau đó sẽ ảnh hưởng đến các hệ phụ khác. Ví dụ: con cái không ai chăm sóc sẽ dễ trở nên bạo hành và chính phủ phải cho chúng vào các trung tâm thiếu nhi phạm pháp, gây thêm gánh nặng cho toàn xã hội. Riêng về các nguyên nhân ly hôn ly dị, các nhà nghiên cứu về gia đình cho rằng không phải mức độ cũng như mật độ các vụ cãi vã đã làm hủy hoại hôn nhân mà do tiến trình bốn giai đoạn: chỉ

https://tieulun.hopto.org

trích, khinh thường, chối bỏ và xa lánh. Đó là bốn giai đoạn then chốt mà nhà tâm lý học Mỹ John Gottman sau 20 năm nghiên cứu trên 2.000 cặp vợ chồng luôn trong tình trạng xung đột. Theo ông, không phải vì tiền bạc, thiếu thỏa mãn tình dục hoặc không hợp tính khí sẽ gây ra việc chia tay. Nguyên nhân anh đi đường anh, tôi đi đường tôi là do một diễn thế tiềm tàng, từ lời chỉ trích nho nhỏ, nghĩa là không tôn trọng nhau (anh ăn bận lôi thôi, anh chả để ý đến vợ con, chỉ lo ba cuốn sách, bạn bè anh sao sao ấy, anh cứ bừa bãi, anh cứ hút thuốc lá hôi cả nhà…) sẽ đưa đến cảm giác khó chịu và từ đó biến thành sự khinh thường.

Chị em ơi, người ta trông thấy mặt chồng thì mừng

Sao tôi trông thấy mặt chồng thì lại như gừng, như vôi!

Khi người bị chỉ trích chối bỏ tất cả những lời kết tội, từ chối tranh luận và đi đến chỗ rút lui vào yên lặng thì hai vợ chồng sẽ xa lánh nhau một cách nguy hiểm. Do đó sự truyền thông (communication) trở thành quan trọng để dung hòa quan điểm. Sự trò chuyện có tác dụng hai chiều, trò chuyện để đả thông tư tưởng, và trò chuyện trong ái ngữ, vì *„một lời là một vận vào khó nghe*" (Kiều). Việc tôn trọng nhau giúp vợ chồng nhận biết sự khác biệt về quan điểm của nhau và việc mong muốn cả hai người có cùng một quan điểm trên mọi vấn đề là không thiết thực.

Một hệ thống có thể sử dụng năng lượng ở đầu vào (input) để thay đổi các quan hệ giữa các hệ thống phụ hoặc để sản xuất một đầu ra (output). Năng lượng có thể là tiền bạc, thông tin, lời khuyên, tình thương v.v… Năng lượng ở đầu vào có thể thay đổi các liên kết giữa các hệ thống phụ, đó là giáo dục gia đình, khuyên răn sự chịu đựng, kiên nhẫn, sự tha thứ, sự bao dung để gia đình có được phát triển bền vững hài hòa không gây gổ, không bạo hành. Người vợ khuyên nhủ chồng và đàng sau một người chồng thành công luôn luôn có hình bóng người vợ đứng ở phía sau, tuy âm thầm lặng lẽ. Năng lượng ở đầu vào có thể là giáo dục, nâng cao nhận thức. Ngày nay, muốn tạo được sự bình đẳng giữa nam nữ, giữa người này với người kia thì phải tự tin, phải chịu khó học tập, phải có tinh thần tự lập. Phụ nữ mỗi ngày một vươn lên cao nhờ học vấn, nhờ kinh doanh, nhờ tham gia sinh hoạt cộng đồng và xã hội và do đó có nhiều năng lực chuyển hóa được các quan hệ vợ chồng. Thực vậy, giáo dục là một phương cách để xây dựng năng lực (capacity building). Giáo dục cải thiện được các quan hệ giữa các hệ phụ và rất hiệu năng trong sự sử dụng năng lượng và thông tin và góp phần vào sự nâng cao vai trò (empowerment) cho phụ nữ. Giáo dục về sinh lý và tình dục: theo International Planned Parenthood Federation IPPF có trụ sở chính ở Anh thì vì giới trẻ ngày nay thiếu các thông tin về sinh lý và tình dục mà trên toàn cầu, có đến 14 triệu các cô gái tuổi 18 và thấp hơn thụ thai và sinh con, trong số đó phần lớn là thụ thai ngoài ý muốn. Do đó, phải giáo dục nhiều cấp: giáo dưỡng thông qua môi trường gia đình từ thuở còn thơ (ví dụ: cha mẹ dạy con cái, nói chuyện trong giờ cơm trong không khí thoải mái) thông qua học đường từ tuổi cắp sách đến trường, thông qua các định chế tôn giáo (lời giảng của chùa hay trong nhà thờ vào ngày chúa nhật), thông qua các mối quan hệ ứng xử lành mạnh ngoài xã hội (lớp dạy Việt ngữ, các hội thảo như Đại học hè, giúp về nguồn, các cháu tham gia vào lớp ca vũ dân tộc vừa giúp vui, vừa trở về văn hóa dân tộc). Năng lượng nhập vào để có một gia đình hạnh phúc là một tình yêu chân chính (true love) và một cơ sở kinh tế ổn định. Chồng hay vợ thất nghiệp sẽ đem đến sa sút tài chính, cổ phần bị lỗ, casino thua bạc, làm ăn lổ lã do đó có nhiều yếu tố chi phối. Các gia đình lợi tức cao có cuộc sống ổn định; các gia đình nghèo, chạy ăn ba bữa toát mồ hôi thì sống bấp bênh, trẻ em không có thời gian làm bài hay học bài, dẫn đến thất bại trong học hành, và lúc đó đi móc túi, cướp bóc, gây xáo trộn xã hội. Tình yêu không có sự nghiệp, không có công việc thì chỉ sau một thời gian ngắn, hạnh phúc sẽ nhanh chóng vụt bay khỏi tầm tay và hệ sẽ bị rối loạn. Cũng như một tình yêu chỉ được gọi là chân chính khi cả hai bên đều có tinh thần trách nhiệm cao để lo cho hạnh phúc gia đình. Trong hệ gia đình, tình thương là một năng lượng, lời khuyên răn cũng là một năng lượng. Ông bà giúp cháu, đưa đón cháu đi học về, giúp bố mẹ các cháu là đóng góp thêm năng lượng cho gia đình con cái; khi các cháu lớn lên thì ông bà nhẹ gánh hơn. Các môn tâm lý trị liệu, tư vấn tâm lý, gia đình trị liệu (family therapy) nhằm giúp các gia đình vượt khó khăn khủng hoảng. Những môn học nghiên cứu về tâm lý của người già (gerontocracy) được dạy giúp hỗ trợ cho họ sống vui và tích cực hơn. Xã hội cũng đề ra các phương pháp dự phòng như lớp chuẩn bị hôn nhân, lớp dạy làm cha mẹ, giáo dục giới tính cho đứa trẻ. Để tránh khoảng cách thế hệ giữa già và trẻ, thì người già phải luôn học hỏi để thích nghi với xã hội luôn luôn đổi mới. Thấu cảm (empathy) có nghĩa đặt mình vào vị trí của người khác. Đúng như Tây phương có câu: 'phải biết đặt chân mình vào đôi giày của người khác. Ngày nay, không thể ép đặt, ra lệnh, cấm đoán mà phải hiểu biết để thuyết phục. Riêng về người Việt ở hải ngoại, các cấu trúc như truyền thông, giáo dục, truyền bá văn hóa, các trung tâm sinh hoạt văn hóa, thư viện Việt học, các lớp dạy văn hóa, dạy Việt ngữ cần củng cố và phát triển để cho các cháu có một môi trường thoang thoáng văn hóa Việt: giữ các truyền thống như Tết, lễ Vu Lan, hội hè; tôn giáo như chất keo ràng buộc mọi người: đi nhà thờ, đi chùa nghe các vị lãnh đạo tinh thần giảng lời rao, lời kệ, giáo lý giúp bỏ giận giữ, kềm chế lung lạc; ông bà chuyển giao các truyền thống như chúc Tết, mừng tuổi vào dịp Tết; các lễ hội, cúng kỵ giúp tăng gia niềm tin và đoàn kết; vai trò giáo dục của gia đình trong sự giữ bản sắc văn hóa Việt; gìn giữ gốc nguồn (appartenance); dạy con cháu biết nói, biết đọc và viết tiếng Việt để chuyện trò, nền tảng của cảm thông và liên đới cũng như tương quan giữa các thế hệ. Văn

https://tieulun.hopto.org

hóa Đông phương tôn trọng kỷ luật, kính trên nhường dưới, thờ cha kính mẹ; đặt nặng vào gia đình, xem gia đình như một điểm tựa tinh thần và vật chất.

Các yếu tố ảnh hưởng đến tính bền vững trong gia đình

Gia đình như vậy quả thật là một yếu tố to lớn trong việc hình thành nhân cách của đứa trẻ. Gia đình, tế bào của xã hội, như vậy rất đúng. Tế bào mà hư thì sinh ra ung thư khó chữa; gia đình mà hư hỏng thì xã hội cũng hư luôn. Tương tự một vật xúc tác trong một phản ứng hóa học, gia đình giúp các vật thể trong đó tạo các hỗ tương để phản ứng chóng hơn, thuận lợi hơn để tạo ra đầu ra tốt hơn và với một hiệu quả trọn vẹn hơn. Gia đình là một định chế có tầm quan trọng đặc biệt về tinh thần, tâm lý và xã hội. Nhưng hiện nay, gia đình rạn nứt. Nhiệm vụ của các nhà tâm lý học, xã hội học là xác định được bản chất của mối quan hệ, đâu là nguyên nhân, đâu là kết quả. Biết được các yếu tố chi phối đến sự bền vững sinh thái của gia đình (ngoại tình, cờ bạc, bạo hành lời nói hay bạo hành về cử chỉ) và hiểu cái gì tạo ra cân bằng là chìa khóa hiểu được bản chất của hệ thống. Một khi hệ thống trục trặc, mất cân bằng thì lúc đó, hệ phải tự điều chỉnh lại, nhưng nếu khả năng tự điều chỉnh vượt quá ngưỡng, hệ sẽ bị phá vỡ. Muốn hệ cân bằng trong gia đình, đạt đến sự vững bền, các yếu tố sau đây cần chú trọng:

. Chữ Hòa

Hòa theo các nghĩa hòa nhã, hòa thuận, dung hòa, hòa hợp, hòa ái v.v... Đừng bao giờ giận nhau lâu cũng đừng bao giờ ghét nhau. Hãy quên hết sự giận hờn để rồi thương yêu nhau nhiều hơn. Hãy tin vào cái tốt hơn là cái xấu do đó nếu biết chồng hay vợ có một tật xấu nào đó thì tìm cách sửa chữa, không nên chê bai, làm nhục vợ hay chồng. Phải dung hòa cách biệt bằng cách san bằng các dị đồng về mọi phương diện: sinh lý, sở thích, nhu cầu. Ở đời ai cũng có khuyết điểm; nên nhìn vào ưu điểm của vợ hay chồng; nói khác đi, không nên lý tưởng hóa quá người bạn đời bằng cách chê bai:

Béo chê béo trục béo tròn
Gầy chê xương sống xương sườn phơi ra

Và cũng đừng quá lý tưởng hóa đối tượng, lý tưởng hóa cuộc sống vợ chồng về mọi mặt tinh thần, cảm xúc, tình dục, tri thức v.v... vì khi đặt mục tiêu phấn đấu quá cao, nhảy không qua mức, bổ xuống sẽ thất vọng. Thực vậy, người thiếu nữ mới lớn luôn luôn mơ đến người yêu lý tưởng, nhưng trên thực tế, người đó chỉ có trong phim ảnh: đẹp trai, lãng mạn và 'ga lăng´, nhưng khi va chạm thực tế ngoài đời lại khác. Con người phải biết 7 hài hòa cả 5 hành động: cho, nhận, yêu thương, làm việc, giải trí. Xem cuốn sách Những quy tắc trong cuộc sống: Bí quyết cho một cuộc sống tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn và thành đạt hơn (The rules of life: A personal code for living a better, happier, more successful kind of life)

. Tính thích nghi

Trong sinh vật học, các cá thể phải thích nghi với các biến đổi môi trường, nếu không sẽ bị chết. Và trong xã hội cũng vậy. Vì các điều kiện xã hội, kinh tế thay đổi do đô thị hóa, do truyền thông đại chúng nên cá nhân cũng phải thích nghi, phải biến đổi, phải tái phối trí trong các các điều kiện mới; nếu không thích nghi được, không nhẫn nhục, không muốn trách nhiệm chung sống trọn đời với người hôn phối thì hệ thống sẽ bị phân hủy. Mềm mỏng và dễ chịu tức là dễ thích nghi với sự thay đổi: cây sậy nhờ mềm mỏng nên không bị gió lốc cuốn đi. Người vợ ngày nay đi làm để tự túc về tài chính, để phụ thêm kinh tế gia đình; nhiều người thích hoạt động xã hội do đó hay giao tế nhưng chồng lại không thích nghi với môi trường mới và hay ghen nên có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ vợ chồng. Bảo lãnh gia đình qua sẽ thêm hạnh phúc, nhưng nếu các cụ không thích nghi mà vẫn giữ các giá trị cũ như đòi ăn trầu, hút thuốc Cẩm Lệ thì dĩ nhiên khó thỏa mãn. Qua sống các nước Tây phương, không còn cảnh mẹ chồng nàng dâu nữa, không còn cảnh chồng chúa, vợ tôi như xưa ở Việt Nam.

. Chữ Nhẫn

Nhẫn như trong các từ nhẫn nại, nhẫn nhục, kiên nhẫn. Nếu viết chữ Nhẫn theo Hán ngữ, thì chữ Nhẫn có chữ đao ở trên chữ Tâm, có nghĩa dao đâm vào tim như vậy vừa tượng hình, vừa gợi nhiều ý nghĩa. Trong gia đình đông người bá nhân bá tính, sự thích nghi đòi hỏi sự nhân nhượng. Chữ nhẫn rất cần. Tinh tấn và nhẫn nhục là hai từ trong Phật giáo. Một sự nhịn là chín sự lành. Vợ chồng cần tin tưởng, nhường nhịn lẫn nhau. Mặc dầu:

Thế gian được vợ mất chồng,
Nào phải như rồng mà được cả đôi

Nhưng khi có bất đồng, nhẫn nhục là điều cần:

Chồng giận thì vợ bớt lời
Cơm sôi nhỏ lửa một đời không khê

Khi bất hòa thường không kiểm soát được lời nói, cử chỉ, cảm xúc và gây bạo động trong gia đình. Điều này được các nhà tâm lý học gọi là thiếu thông minh cảm xúc (loss of emotional intelligence) hay là Emotional Quotient (EQ). Nói khác đi, phải học giá trị của sự tự chủ: thắng vạn quân không bằng tự thắng lòng mình. Trong sách bán rất chạy ở Mỹ 'Người vợ chịu thua´ (The Surrendered wife) của Laura Doyle, bà này đề nghị phụ nữ nên nhìn nhận sự khác biệt giữa 2 phái tính, bớt đòi hỏi ở các ông chồng hơn, nhất là đừng chê bai, chỉ trích chồng từ chuyện ăn mặc đến chuyện rửa chén. Thực ra trong đời sống gia đình, những vấn đề phức tạp do cả hai vợ chồng gây ra chứ không phải chỉ do một người: hôn nhân không còn là thời kỳ lãng mạn như khi làm quen và tỏ tình với nhau mà hôn nhân chính là thực tế với nhiều chuyện lỉnh kỉnh cần đối diện và giải quyết như con

https://tieulun.hopto.org

đau, con học không được, không con, mất job. Nỗ lực nhẫn nhịn phải đến từ hai phía.

. Sự chân thành và quan tâm

Việt Nam có danh từ tình nghĩa vợ chồng. Ngoài tình lại còn có nghĩa:

Rủ nhau xuống biển mò cua
Đem về nấu quả mơ chua trên rừng
Ai ơi chua ngọt đã từng
Non xanh nước bạc ta đừng quên nhau

Ta đừng quên nhau, có nghĩa là phải biết cùng nhau chia sẻ tương lai, chia sẻ các dự tính để xây dựng tương lai, bàn luận, xây dựng như nhà văn hào Pháp Antoine de St Exupéry viết: *Tình yêu không phải là nhìn nhau, mà cùng nhìn về một hướng.*

Nhờ cả hai yếu tố trên: gia đình và xã hội, trẻ em có thêm niềm tin, củng cố niềm tin vì mất đi niềm tin là mất tất cả. 'Những con mắt buồn phiền xin cấy lại niềm tin vì mất đi niềm tin có thể dẫn đến sự tự hủy hoại đời sống và đây cũng là một hiện tượng xã hội khá phổ biến. Kết luận Gia đình là một yếu tố năng động, chịu sự biến đổi do có nhiều hệ thống chi phối. Ngày nay, xã hội càng ngày càng đô thị hóa, công nghiệp hoá. Xã hội luôn luôn đổi thay và ta không thể đảo ngược được xu thế chung của sự tiến hóa với sự hội nhập khu vực, với sự toàn cầu hóa chứa chất mọi ảnh hưởng hoặc tích cực, hoặc tiêu cực. Gia đình không còn là đơn vị sản xuất cơ sở như trong xã hội nông nghiệp truyền thống mà bị do nhiều hệ thống chi phối. Nhưng cái vấn nạn quan yếu nhất hiện nay là sự thiếu tình thương. Gia đình, tiếng Anh là Family mà Family cũng có nghĩa là Father And Mother, I Love You! (Ba và Mẹ, con yêu ba mẹ). Thực vậy, lòng yêu thương như hơi thở, nó lan tỏa, nó thăng hoa đến mọi người. Khi biết yêu thương và cảm nhận được sự yêu thương, trẻ em sẽ sống có trách nhiệm với chính mình và với mọi người. Mà muốn tình thương nảy nở thì môi trường thuận lợi nhất để gieo hạt giống tình thương chính là gia đình: hạt giống muốn ra hoa, ra trái thì phải có hệ thống rễ tốt để bám chặt, hút chất bổ mới có lá hoa sum sê. Còn hạt giống bị ném vào các môi trường xa lạ thì dĩ nhiên con người bị vong thân, phóng thể. Tình thương là hơi thở tiếp tế sinh lực và thiếu tình thương cũng như thiếu dưỡng khí. Nhà nghèo nhưng con cái đầm ấm, trên thuận dưới hòa thì vẫn vui như trong thơ của Tản Đà:

Xa xa con đã tới gần
Các con về đủ quây quần bữa ăn
Cơm dưa muối khó khăn mới có
Của không ngon, nhà khó cũng ngon
Khi vui câu chuyện thêm giòn
Chồng chồng vợ vợ con con một nhà...

Như vậy phải củng cố gia đình với tình thương, với nụ cười ở trong tim, nhìn cuộc đời với vững mạnh, vì không tình thương thì gia đình rời rạc, kéo theo hệ quả về xã hội. Nhưng xã hội cũng là môi trường để gia đình phát triển; đó là một xúc tác. Tương tự một vật xúc tác trong một phản ứng hóa học, gia đình giúp các cá thể tạo các hỗ tương để phản ứng xảy ra chóng hơn, thuận lợi hơn và với một hiệu quả trọn vẹn hơn. Gia đình như vậy quả thật là một yếu tố to lớn trong việc hình thành nhân cách của đứa trẻ và từ đó, làm cho xã hội vốn có nhiều vấn nạn sẽ bớt vấn nạn hơn, bớt nhà tù hơn với tình thương tỏa rộng và chiếu sáng hơn.

• Thái Công Tụng

Trọn đời chung thủy



Bao năm rồi, nhìn Em
Trong bóng đêm
Thời gian lặng im, không nói.
Lòng Anh đau nhói
Dù thấy lẽ Vô Thường.
Chúng ta đi- chung một nẻo đường
Mấy chục năm trường
Tiếng buồn-vui vẫn còn âm vọng.
Cầm tay Em, làn da lạnh cóng
Nhưng hồn Anh vẫn ấm như xưa.
Cuộc đời nắng mưa
Cùng nhau nhịp bước.
Dòng lịch sử oan khiên lộn ngược
Chập chùng trôi nổi, bên nhau.
Em lâm bệnh, Anh chia sẻ niềm đau
Hai bóng già nhập chung thành một.
Đời lưu vong, từng đêm thảng thốt,
Vẫn còn nhau, Tình vẹn nguyên dòng.
Em không nói, nhưng đáy mắt nguồn trong
Luôn trao gởi trọn lòng Em chung thủy.
Anh vẫn ngồi đây, bên Em thủ thỉ
Kể nhau nghe bao kỷ niệm chung đời.
Nụ cười Em, thay cho cả vạn lời
Đời ta vẫn còn cả trời Nhân Hậu.
Em yên lòng, thuyền chung dòng bến đậu
Mãi bên nhau son sắt trọn một đời !

(Mạn phép viết thay Niên Trưởng N.V.P.)
Võ Đại Tôn
Hải ngoại, 30.07.2015)

https://tieulun.hopto.org



Đố ai nằm ngủ không mơ

• **Nguyễn Thùy**

Giảng luận bài Dân ca:

Đố ai nằm ngủ không mơ
Biết em nằm ngủ hay mơ
Nửa đêm trăng xuống đứng chờ ngoài hiên
Nửa đêm tôi đến bên bờ yêu đương

Đố ai nhặt được tim ai
Biết em nhặt được tim tôi
Để tôi ca hát cho đời nên thơ
Để tôi âu yếm dâng người trong mơ

Mơ là gì? Mơ theo nghĩa thông thường là mơ ước, vọng đến một cái gì ngoài tầm hiện tại hợp với ý tình ta. Mơ là một thoát vượt của thần trí, một phóng nhiệm của tâm tư ta đến một hình ảnh nào êm đẹp của cuộc sống ngày mai trong đó khát vọng tiềm tàng nơi ta được thỏa mãn, mọi đắng cay, dẫn vật hiện nay không còn và ta ung dung tự tại trong một cuộc sống bình an. Mơ thường là một hoạt động âm thầm của tâm hướng hơn là ý hướng, chí hướng.

Mơ do thúc đẩy của chí hướng thường là mộng: mộng công danh, mộng sông hồ, mộng anh hùng, khanh tướng,... Mộng có thể là những điều quái dị, hão huyền, vì thế mộng thường đi đôi với mị. Cô Kiều mơ thấy Kim Trọng mà mộng thấy Đạm Tiên. Mộng có cường độ mạnh hơn mơ. Mộng và mơ có thể xuất hiện khi ta thức hay lúc ta ngủ. Mộng và mơ trong giấc ngủ được gọi là chiêm bao.

Mộng và mơ khác với hy vọng. Hy vọng chỉ có lúc ta đang thức. Hy vọng thường là khuynh hướng trong thực tại, thoát ly thực tại, hình dung ra một tương lai để thực hiện hóa tương lai đó trong hiện tại bằng sức lực, khả năng mình hoặc dựa trên những điều kiện thực tại, dẫn đến điều ta hy vọng.

Ở đây, không chú trọng phân tích những sự kiện tâm lý trên. Nêu ra đôi điều khác nhau đơn sơ như trên, chủ ý muốn nói đến cái "mơ" trong bài dân ca.

Đố ai nằm ngủ không mơ...

Sống là có mơ, mơ ngay trong khi thức và mơ nhiều trong khi ngủ. Thường không ai hoàn toàn thỏa mãn với hiện tại; do đó không ai không hướng vọng đến một cảnh sống tốt đẹp hơn trong ngày mai. Hướng vọng đó được thể hiện qua mộng, qua mơ những khi ta tạm quên thực tại hoặc những lúc cõi 'hữu thức' của ta đi vào yên nghỉ. Vì thế, sống không thể không mơ. Bằng từ *"đố ai"*, bài dân ca nêu ra cái sự kiện tất yếu đó nơi con người.

Biết em nằm ngủ hay mơ.. Chỉ riêng em mới hay mơ như thế. Em mơ cái gì? Bài dân ca không nói. Mà sao chỉ có em mới hay mơ, tại sao lại là "em" mà không một ai khác? Em mơ cái gì em đang thiếu thốn, thèm khát chăng? Không phải thế. Đọc hết bài dân ca, ta thấy ngay cái mơ của cô gái nhỏ không giống cái mơ thường tình của mỗi chúng ta. Nó không là mộng, không là hy vọng. Vì nếu em mơ một cái gì cho riêng em thì trăng kia đã không phải đứng đợi ngoài hiên.

Nửa đêm trăng xuống đứng chờ ngoài hiên...

"*Trăng đứng chờ*" là hình ảnh nghệ thuật thi vị nhưng không nói lên nỗi niềm tưởng nhớ em thơ. Trăng không phải là gã si tình hóa thân thành người để mong là đối tượng của tình em. Trăng cũng chẳng phải là một nghệ sĩ đứng nhìn em trong giấc ngủ thiên thần. *"Trăng đứng chờ"* kia mà! Chờ gì? Chờ em thức giấc, chờ em tỉnh cơn mơ. Trăng muốn rõ nội dung giấc mơ của em đấy. Vì giấc mơ của em cũng là giấc mơ của trăng nhưng trăng không mơ, không thể nào mơ được. Điều em mơ cũng là điều trăng thao thức muốn biết, muốn gặp; điều em mơ cũng là điều trăng đi tìm.

Biết em nằm ngủ hay mơ...

Chỉ riêng em mới "hay mơ" như thế. Tại sao lại là "em" mà không một ai khác? Tại sao không là anh, là chị, là ông, bà, cô bác,... Tại vì em đang lứa tuổi hài nhi, nghĩa là trong trẳng, ngây thơ, chưa lăn lộn vào cõi đời ô trọc, chưa "nhiễm độc" bởi bao cay đắng, hồ đồ, hư ngụy của hoạt sinh. Em còn tâm hồn thuần khiết, tinh anh nên dễ đi vào giấc mơ trung thực, dễ trực nhận, trực giao với những gì xán lạn, lung linh. Điều em mơ phải đẹp.

Nửa đêm tôi đến bên bờ yêu đương...

Và tôi đến nữa. Tôi cũng như trăng. Tôi không đến để ngắm em. Tôi không canh chừng giấc ngủ của em, không nhìn cũng không ru em ngủ. Tôi chỉ đến *"bên bờ yêu đương"* thôi. Đoạn dân ca hay đoạn thơ thơ mộng làm sao! *"Bên bờ yêu đương"* tôi chưa thực sự yêu em hay tôi chưa được tình em đáp ứng, chỉ riêng tôi hay cả đôi ta. Nếu đây là lời tỏ tình, ta thấy cái ấp úng, băn khoăn của chàng trai lúc ngỏ tình với cô gái. Em hay tôi chưa thỏa thuận đồng hành trong tình yêu đôi lứa ? Có lẽ chỉ mới tôi thôi. Tôi chưa yêu hay đúng ra tôi mới mấp mé bên tình yêu. Tôi mới *"đến bên bờ"*, đứng đấy và cũng như trăng *"đứng đợi"*. Đợi gì? Đợi em trở giấc, đợi biết rõ giấc mơ của em.

Em mơ cái gì? Có thể em mơ nhiều thứ, mơ được giàu sang, mơ được sống cuộc đời hạnh phúc, mơ một cuộc tình êm đẹp, mơ tơ duyên được thành tựu,

https://tieulun.hopto.org

mơ được gặp người yêu lý tưởng. Nhưng nếu chỉ thế, nghĩa là mơ những điều thông thường cho riêng em thì hẳn nhiên trăng kia không nhọc lòng đứng đợi. Tác giả "nhân cách hóa", lấy ánh trăng làm mặt trăng –một lối hoán dụ: lấy bộ phận nói toàn thể, lấy một tính chất, một đặc điểm, một sự việc để chỉ cái chung phổ quát- vừa để tạo nên một hình ảnh của tưởng tượng nghệ thuật vừa để nói lên một cái gì xa hơn, rộng hơn, thiết thực hơn cho em và cho trăng.

Có thể điều em mơ cũng giống như người tín đồ Phật giáo hay Ki-Tô giáo, mơ sao cuộc sống thoát khỏi mọi buộc ràng, khổ đau của cuộc đời. Nhưng như thế chỉ là lời cầu nguyện, một cầu xin hơn là một cơn mơ.

Vậy điều em mơ là điều gì? Chắc chắn không là điều cho riêng em mà phải là điều chung cho tất cả trong đó có trăng. Trăng muốn biết điều em mơ nên đã phải nửa đêm đứng chờ. Không vì thương, vì yêu, vì bị cuốn hút bởi sắc đẹp của em. Vì "*trăng xuống lúc nửa đêm*" kia mà! Nếu vì mê nhan sắc thì trăng đã dòi dõi theo em, đã đến từ lúc đầu hôm, đâu phải đợi vào thời điểm đó. Cũng không phải chờ em dậy để trăng thỏ thẻ tình tự trao duyên. Trăng gặp em bất cứ lúc nào nhất là lúc em nhìn trăng, chiêm ngưỡng chị Hằng. Vậy thì *"trăng đứng chờ"* nhất định là để biết giấc mơ của em, để xem điều em mơ có cùng là điều mơ của trăng nhưng trăng không bao giờ mơ được. Trăng khát khao muốn biết cái điều em thấy trong mơ.

Nửa đêm trăng xuống đứng chờ ngoài hiên...

"Trăng xuống", đúng thế. Không phải trăng hạ mình, không phải vì mặc cảm tự ti, miễn cưỡng mà là thái độ khiêm cung, thành khẩn, không cao ngạo, kiêu hãnh, tự tôn vì lẽ nầy lẽ nọ. *"Trăng xuống"* nghĩa là trăng phải rời bỏ cái vị trí hiện hữu để chuyển mình qua một vị trí mới, từ bỏ bao nhiêu thành kiến lâu nay, từ bỏ cái lớp áo vũ trụ hiện tượng của xã hội đã mặc vào cho trăng, để trở nên thanh sạch, tinh tuyền hầu mới xứng là kẻ tôi tớ trung thành hầu hạ giấc mơ của em. Và phải vào lúc "*nửa đêm*". *"Nửa đêm trăng xuống, nửa đêm tôi đến.."* không phải vì thuận miệng, thuận lời vì rất có thể dùng một từ khác như *"đêm đêm, hằng đêm, từng đêm" "Nửa đêm"*, Phải đợi vào thời điểm nầy, thời điểm từ đêm bước sang ngày, thời điểm mà tất cả lắng đọng, sống chiêm nghiệm cái bước nhảy vọt của thời gian, bước nhảy vọt của thần trí, tâm tư em và chung của con người đột ngột đoạn tuyệt cái sống hiện tượng phù du, cái "*thế dạ của nhân hoàn*" để bắt gặp lại chính mình, để chiêm nghiệm ý nghĩa đích thực của cuộc sống, để trở về với chân thực với bản thể con người, để *"sống lại với ngày mới"*.

Và tôi cũng đến đúng vào thời điểm đó, thời điểm *"nửa đêm" "Tôi đến bên bờ yêu đương"* nghĩa là tôi sắp được yêu, tôi sắp được vào cuộc yêu, tôi sắp bắt gặp tình yêu. Như vậy là tôi chưa yêu em, dù tình yêu đơn phương về phía tôi và tôi cũng chưa được em yêu. Tình yêu sẽ thành tựu trong giấc mơ của em thôi, trong cái điều em mơ đó. Biết được điều em mơ, hai ta sẽ đi vào tình yêu chân chính, cùng hội nhập trong nhau cái tính thể toàn khối của tình yêu. Điều em mơ sẽ là sức đẩy, là động lực, sẽ là con đường đưa dẫn hai ta đến tình yêu chân chính đó.

Em còn đang mơ, giấc mơ của em chưa thành, điều em mơ tôi chưa được biết thì tôi chỉ *"mấp mé bên bờ"* tôi chưa bước được qua bờ bên kia, tôi chưa *"đáo bỉ ngạn"*. Cái bước nhảy của lòng tôi, của tình yêu chúng ta, của *"chưa yêu"* sang *"yêu thật sự"* chỉ thể hiện trong điều em mơ. Tình yêu là một thứ 'triết lý bi đát' đưa đẩy cuộc sống vào khổ đau, chỉ vì hiện hữu như lâu nay cản ngăn hết mọi ngã ngách đi vào tình yêu đích thực.

Nửa đêm trăng xuống đứng chờ ngoài hiên
Nửa đêm tôi đến bên bờ yêu đương...

Cả hai đều cùng trong tình trạng chờ đợi và cùng đến trong cùng thời điểm. Tôi chưa thể bước vào tình yêu em cũng như trăng không thể bước đến bên em chỉ vì kính trọng giấc mơ của em, chỉ vì điều em mơ cả tôi và trăng chưa biết và đang khát khao muốn biết.

Trăng là biểu hiện của thiên nhiên và "tôi chỉ chung mọi người". Giấc mơ của em như thế nào mà cả vạn vật, thiên nhiên, và con người đến bên em chờ đợi? Có phải vì em đẹp, cái đẹp sắc sảo, não nùng, lộng lẫy làm choáng ngợp cả cỏ cây mây nước và mọi người? Cái đẹp làm đảo điên, run sợ tất cả để chẳng một ai dám đến gần em trong những giờ em sinh hoạt nên phải đợi đến đêm, em ngủ mới dám đến quây quần bên em? Có phải vì em khó tính? Không hẳn thế. Em chẳng đẹp não nùng, tráng lệ, em cũng chẳng phải cứng lòng, khó tính. Vì trái tim tôi chỉ *"âu yếm dâng người trong mơ"* chứ không phải dâng cho em, hay là dâng cho em đấy nhưng là em trong mơ, dâng cho giấc mơ của em, dâng cho điều em mơ ước vì ***"em trong mơ khác với em hiện thực thường ngày"*.**

Vậy, điều em mơ là điều gì mà em luôn hay mơ ? Dĩ nhiên không là điều mơ riêng cho em như đã nói. Điều em mơ phải là điều mơ chung của tất cả. Tất cả đều "mơ" về điều đó nhưng chưa –hay không một ai bắt gặp. Nên tất cả đang chờ em thức giấc để thông đạt điều mơ kia với mọi người.

Hỡi cô em gái, em mơ gì nào? Điều gì đã đến với em trong cơn mơ? Em mơ một cuộc sống lý tưởng chăng? Cuộc sống lý tưởng nơi thế gian nầy –giàu sang, hạnh phúc, địa vị, công danh,...- nhưng như thế cần gì phải mơ vì em có thể có được, vì bao kẻ đã có rồi. Em mơ một người tình lý tưởng chăng? Người tình lý tưởng, cuộc tình lý tưởng rốt cuộc rồi ra cũng lẩn quẩn đồng hóa với cuộc sống lý tưởng kia thôi. Và như thế, trăng đến làm gì, tôi đến làm gì nửa đêm chờ đợi?

https://tieulun.hopto.org

Vậy thì điều em mơ không là như thế. Tôi đoán nhé, em yêu! Tôi đoán rằng ***"em mơ được bắt gặp lại chính em"***, phải không nào? Em hẳn biết trăng đang chờ và tôi đang đợi mỗi lần em mơ. Và thời gian đang trở giấc. Điều em mơ chẳng cao xa, diệu vợi; nó vốn rất thông thường, giản dị; nó là điều mơ chung của mọi người, ấy thế mà mãi mãi không ai bắt gặp. Em mơ được bắt gặp chính em, nghĩa là ***"em mơ sao được thấy chính con người mình"*** có nghĩa ***"em mong được thấy rõ bản chất con người, cái bản lai diện mục của con người nơi em"***, nói theo Đạo học.

Hay em đang mơ về một chân lý hoằng viễn, cao sâu nào đấy, một chân lý bao trùm mọi chân lý của cuộc đời, cái chân lý xua tan hết mọi phiền muộn, đau sầu của cõi thế hỗn mang. Em đang ***"mơ về Hằng Thể"*** đấy, em ơi ! Và điều mơ ước đó đáp ứng được trăng, đáp ứng được lòng tôi, đáp ứng được tất cả và tương ứng với thời gian đang trở giấc, đang khắc giờ đêm đen chuyển di vào ánh sáng.

Cái tâm thức mơ màng của tác giả bài dân ca đã thoát ra khỏi cảm thức của chàng lúc đó. Mơ về hằng thể, mơ bắt gặp lại chính mình tức là mơ về một chân lý giải thích được cái hiện hữu của mình, của tất cả, của cuộc sống rộn ràng, náo loạn vây quanh. Đấy là cái mơ chung mà ai cũng có dù không ý thức rõ ràng, nhất là những lúc bị bầm giập, tái tê trăm bề vạn mối vì bao oan khiên trút đổ vào mình. Trăng khát khao muốn biết nên chịu khó đứng chờ, thân hành đến hỏi. Tôi muốn biết điều đó nên đến 'bên bờ', chờ điều mơ của em cho phép được bước qua bờ bến lạ, nghĩa là bước vào cuộc yêu tròn đầy diễm phúc. Mơ về hằng thể, mơ thấy được bản chất thật của con người, của chính mình, đấy là khuynh hướng bản nhiên. Sống trong vũ trụ hiện tượng, con người đối đãi bằng dối trá, lừa phỉnh, vụ lợi, bề ngoài. Con người khát khao muốn biết tận bản chất mình, muốn thiết lập những giao ngộ, thâm thông thật sự giữa tại thế với nhau. Và ai không hoài bão, ước mơ tìm đến cái bản chất thật của mình, của kẻ khác, của mọi sự việc. "*Khát khao một giấc mơ đầy. Nhìn ai ai thấy lại ngày nguyên sơ*" (lời thơ Huy Phong). Vì thế, "mơ" là khuynh hướng tất yếu không ai tránh khỏi. Cái mơ của em là cái mơ chung của tất cả, của em, của tôi, của anh, của chị, của người yêu em, của người em yêu, của cả mảnh trăng kia, nghĩa là của cả thiên nhiên, vạn vật. Và em là người hay mơ về điều đó nhất vì tuổi thơ em bao giờ chẳng hướng vọng đến cái gì hằng cửu, vĩnh phúc, tròn đầy. Chàng trai nào đó, muốn trao duyên cùng cô gái, đã đẩy đưa lời tình đi xa và đưa ta đến những rung động, tư lự siêu hình.

Biết rõ điều em mơ như thế, tôi sẽ sao đây, tình đôi ta sẽ thế nào, em nhỉ?

Biết ai nhặt được tim ai
Biết em nhặt được tim tôi...

Làm gì có sự lạ lùng như thế? Quả tim con người đâu có là thứ đồ vật vứt đây, liệng đó để người nhặt được như nhặt được của rơi. Anh chàng trai tán tỉnh cô gái quả là khôn khéo. Anh chàng nêu ra một sự kiện hy hữu rồi tự động gán cho cô em đã bắt gặp được trường hợp hy hữu kia. Giải thích thông thường là như vậy, chẳng khác với bài dân ca:

Đêm qua tát nước đầu đình
Bỏ quên chiếc áo trên cành hoa sen
Em được thì cho anh xin
Hay là em để làm tin trong nhà...

Nhưng nơi đây, sự việc không giản dị như thế. Tim là sự sống, là yêu thương, là tình cảm chân thành, tha thiết, nguồn cội của yêu đương. *"Nhặt được"* diễn tả tính cách ngẫu nhiên, tình cờ. Tình cờ nhặt được trái tim kẻ khác có nghĩa một tương phùng ngẫu nhĩ, một cái duyên kỳ lạ mà chỉ riêng trong thể điệu nào đó mới gặp được trường hợp hy hữu kia thôi. Không dễ gì nhặt được quả tim người khác vì đây không là sự việc thông thường, vì thế nên mới *"đố ai"*. Đây là cái duyên kỳ ngộ. Và tại sao, do đâu, chàng trai biết rõ chính cô gái kia nhặt được trái tim mình?

"Nhặt được trái tim một người", nơi đây có nghĩa là tìm thấy, bắt gặp được tình yêu bấy lâu nay hằng mơ ước, hằng hình dung trong tâm tưởng, một tình yêu không qua cái nhìn, nụ cười, tiếng nói mà đi thẳng vào tim, vào lòng, vào dạ.

Quả tim, bộ phận cao quí, quan trọng và đẹp đẽ nhất của con người, suối nguồn của thông cảm, thông giao. *"Bắt gặp được quả tim"* có nghĩa hội nhập mình với đối tượng từng nuôi dưỡng trong lòng, tìm ra được kẻ đồng điệu, đồng hành, kẻ tâm đầu ý hiệp, kẻ đáp ứng được khát vọng của mình.

Kẻ nào đã *"đánh rơi"* trái tim mình không có nghĩa là kẻ phóng túng, vung vãi tình cảm khắp nơi mà là kẻ đang đi tìm, đang tự thể hiện mình, đang thoát ra cái ngục tù của cuộc sống giới hạn hàng ngày. Kẻ đó muốn vươn đến cái gì đẹp hơn, chẳng khác người con thoát ly gia đình để thực hiện hoài bão, mộng mơ của mình. Trái tim 'tự nguyện' đánh rơi là biểu tượng của một khát vọng đi tìm hài hòa êm đẹp, một kêu gọi cảm thông, một nhu yếu tự thân, một dâng hiến phục vụ.

Câu thơ thi vị và ngọt ngào, không lẫn khuất một ray rứt miễn cưỡng nào, nói lên hình ảnh một vượt thoát chính mình, một khuynh hướng bẩm sinh muốn trở thành một cái gì khác với hiện hữu hàng ngày, đồng thời diễn tả cái yếu tính mở phơi, giao hòa với con người, với cuộc đời,với cả thiên nhiên, vạn vật.

Con tim *"tự nguyện đánh rơi"* còn là hình ảnh của việc làm không còn tính cách riêng tư, vụ lợi. Tôi không giữ quả tim tôi cho tôi. Tôi đem bày ra đấy, không phải để bán buôn như tạp hàng nơi cửa chợ mà để mọi người nhìn được nó, hiểu về nó, tức là hiểu về mình và ai thực sự hiểu về mình sẽ bắt gặp được nó. Và không ai dễ gì bắt gặp nếu không có được một thể điệu cận lập tồn sinh với nó, thực sự

https://tieulun.hopto.org

nhận ra chân thể nó. Duy chỉ có em mới nhận ra được nó thôi.

Biết em nhặt được tim tôi…

Không phải trái tim tôi bị đánh rơi mà kẻ mua lầm của cắp là em. Tôi có đánh mất đâu mà nhọc lòng điều tra để cuối cùng biết em là kẻ nhặt được. Khi tôi tự nguyện đánh rơi thì tôi biết ngay chính em, và chỉ riêng em, là kẻ nhặt được. Như vậy là tôi đã thực hiện một gởi trao, một phó thác có định ý. Trái tim làm sao rơi rụng, thế mà tim tôi –*chỉ riêng trái tim tôi*- lại rơi vì tôi cố ý đánh rơi. Cái gì xui nên thế, và tại sao tôi biết chỉ có mình em, chỉ có riêng em mới nhặt được. Điều đó chỉ tại vì giấc mơ của em.

Điều em mơ đã mở rộng lòng em, đã cho em đủ điều kiện và khả tính để nhận ra tim tôi, nghĩa là tình yêu, tình yêu chân chính, tình yêu của chính quả tim chứ không phải của kẻ nầy, người nọ đem mọi thứ hào nhoáng cám dỗ em. Tôi là người đi tìm cái tình yêu của quả tim đó. Vì thế trái tim của tôi cũng chính là trái tim của em. Tình yêu trong trái tim nào cũng là một. Vì thế, bây giờ giữa tôi và em không còn khoảng cách, không còn *"phân ly chủ-khách"* mà là một hội nhập hoàn toàn vì tim em và tim tôi cùng *"đồng thể tính".*

Do đâu có sự"đồng thể tính" đó? Lý do vì *"em mơ"*, em đã gặp được điều em mơ. Điều em thấy trong mơ là điều kiện và nguyên nhân đã khiến em nhìn ra tim tôi, nhìn ra tính thể của mọi sự vật để đưa nó về hội nhập với cái "hằng thể" luân lưu miên viễn. Do cái điều em bắt gặp trong mơ, em đã có cái nhìn khác trước, em nhìn ra cái toàn khối, toàn nguyên của sự vật, của tình yêu, cái tình yêu đích thực, cái tính thể của tình yêu chứ không là những biểu hiện hời hợt bên ngoài.

Để tôi ca hát cho đời nên thơ
Để tôi âu yếm dâng người trong mơ

Hạnh phúc đến thật rồi. Khi tình yêu đã đến, khi hai tâm hồn đã hội nhập, giao hòa thì cô đơn không còn nữa. Tôi hiểu được tôi, tôi tìm lại được tôi và em cũng thế. Em đã giúp tôi nhìn ra tôi nhưng không phải hoàn toàn do em mà do chính điều em đã thấy trong mơ. Nếu em không thấy được, không bắt gặp được điều trong mơ thì dù chúng ta có yêu nhau, tình yêu đó cũng chỉ là *"mấp mé bên bờ"* để rồi dễ tan, dễ vỡ như thói thường lâu nay.

Biết được điều em mơ, hai ta đâu còn phân cách vì bất cứ lý do nào. Cuộc đời quả đáng sống, quả là vui và con người làm đẹp cuộc đời mình, cuộc đời chung cõi thế. Tình yêu không còn là đam mê, không còn là chinh phục, chiếm hữu, ngay ngáy lo sợ mất đi, lo bị phụ bạc. Không, cái tình yêu đích thực, cái tính thể của tình yêu mà em bắt gặp trong mơ khiến tình yêu không còn là tình yêu như lâu nay.

Cuộc đời tôi đấy, con tim tôi đấy, tôi sẵn sàng hiến dâng cho người, cho em nhưng là em trong mơ, một người em đã đổi mới, một người em đã *"sanh lại"*, người em thánh thiện thuở ban sơ, không phải là người em nhan sắc tôi thường gặp.

Em bây giờ là con người mới, em từ nẻo xưa lối cũ đi về. Em chính là con người chính tôi mà tôi đã quên, đã đánh mất, đã không trân trọng bảo tồn. Tôi mừng, tôi vui, tôi ca, tôi hát vì tôi tìm lại được tôi như tìm lại được cái gì quí giá vô song đã từ lâu lắm rồi tôi đánh mất. Ôi! Hỡi em yêu quí, em bây giờ chính là tôi, cái tôi tròn đầy, cái tôi tinh túy, thiết thân, cái tôi hằng thể của tôi chứ không còn là cái *"tôi tự ngã"* bé bỏng lâu nay. Cảm ơn giấc mơ của em. Và tôi bây giờ mới có thể dâng hiến cho em một cách trọn vẹn, tinh tuyền.

Cuộc sống chẳng là hành trình đi tìm lại chính mình, tìm lại suối nguồn tính thể uyên nguyên qua bao nhiêu gãy đổ, tang thương của cuộc thế phù trầm? Những thao thức, băn khoăn về ý nghĩa cuộc đời, về mục đích cuộc sống, những xung đột, dằn vật nội tâm từng khi, từng lúc, những thở dài ngao ngán trước cuộc thế, trước tình người, kể cả những toan tính mưu sinh để thoát vượt cảnh ngộ hầu mong tìm đến, tìm về một cái gì bình an, tự tại,… chẳng là những ưu tư khắc khoải về một ý nghĩa nào đó, mà ta chưa hề bắt gặp đấy sao? Và giấc mơ kia, và điều mơ nọ chẳng là khuynh hướng bẩm sinh, chẳng là dưỡng chất của tồn sinh luôn âm ỉ nơi ta, chẳng là 'linh hồn' ta đó mà qua bao dịch chuyển luân lưu của phù sinh lận đận, ta đã đòi phen lạc lõng, đi hoang.

Hướng đến là tìm về, tương lai là buổi đầu quá khứ, giờ chung cục cũng chính là thời điểm khởi nguyên. Giấc mơ của em, điều em gặp trong mơ chính là bản thể thuần khiết, tinh anh, chính là cái chân lý của cuộc đời, của lẽ biến dịch của vũ trụ và con người, hiển lộ trong từng bước đi về của em, của tôi, của con trăng kia, của cả mọi người thiên hạ, nhiếp dẫn ta, đưa ta về trong cái toàn khối, toàn nguyên để cư ngụ bằng an trong đó, chẳng khác khối nước mặn mênh mông biển cả đón nhận hết mọi con nước bẩn dơ của mọi sông ngòi băng qua bao miền lục địa để chuyển hóa thành nước tinh tuyền trở về lại với nguồn gốc phát sinh.

"Đố ai nằm ngủ không mơ,… Để tôi âu yếm dâng người trong mơ" , ý nghĩa bài dân ca mênh mông vô hạn, thi tứ bềnh bồng, nhạc điệu mênh mang. Cho dù là lối tỏ tình thì tiếng ái ân kia không dừng nơi tình yêu đôi lứa thường tình mà mang chở ta đến một vùng xa xa, nâng dìu ta trang trải, tỏa rộng, vươn cao. Nếu người viết không lầm –người viết tin là không lầm- thì bài dân ca không là lời tình tự đơn sơ. Tình nơi đây chỉ là cái cớ, cái nhịp cầu trung gian để hư cấu nên một cái gì lung linh, diệu vợi. Nó biến thành lời gọi chính tác giả và chúng ta thể hiện tự thể, tự thân chính mình, xóa đi những thê lương, tang tóc của cuộc đời, tìm đến một bến bờ hằng vui, hằng lạc.

Lời thơ và nhạc điệu bài dân ca không mơn man trong ta niềm vui ân ái đó sao? Qua đó, ta tìm ra ý nghĩa thâm sâu qua những hình ảnh vô cùng nên thơ, thi vị. Hãy đào sâu những hình ảnh, văn ảnh, hãy đi vào trong những ngụ từ, hãy chìm lắng tâm tư vào lời

https://tieulun.hopto.org

thơ, tiếng nhạc, hãy tra vấn những hình ảnh, văn ảnh, ta sẽ mơ màng nhận ra tiếng lòng nào phơi phới, lâng lâng, dìu ta vào một mộng mơ dàn trải, một bến, bờ an lạc, thánh khiết, trinh tân. Qua bài dân ca nầy, ta thấy nghệ thuật diễn tả tình ý của người bình dân ta xưa vô cùng sinh động. Bao nhiêu biện pháp tu từ - nhân hóa, hoán dụ, ẩn dụ- với từ "đố ai" nơi đầu mỗi đoạn, một phiếm định từ không phải để hỏi hay chỉ để hỏi với chính mình, một lối hỏi không để trả lời mà để nhân đó nói lên tình ý lâu rồi hằng thao thức, băn khoăn. Ngôn ngữ bình thường nhưng lời thơ ý nhạc phảng phất những nét siêu hình nào dàn trải tâm tình người đọc vào bảng lảng, mông lung, vào một niềm vui phơi phới nhẹ nhàng. Một lối hò, lối hát, một ngẫu hứng không do từ một đối tượng bên ngoài mà do từ nội tâm, do từ những xúc cảm từ lâu âm thầm trong tâm khảm.

Cho dù là lời của người bình dân ta xưa hay của một nghệ sĩ trí thức nào thì thi tứ bềnh bồng cũng đã đưa nguồn cảm hứng đi xa, vượt ra ngoài cảm thức của tác giả lúc đó, vượt ra khỏi tiếng lòng, vượt ra ngoài những cảm xúc dìu dặt lâng lâng của gởi trao tình ái.

Tác giả thoạt tiên chỉ muốn nói lên những rung động của tâm tư trao về người em hiền dịu –người em trong tâm tưởng của tác giả thôi- nhưng thi tứ bay xa mang chở ta ra ngoài thực tại, hướng đến một khung trời bảng lảng, mênh mang, viễn vọng. Chàng không ngờ, chúng ta cũng không ngờ nhưng âm hưởng lời thơ tự nó đã nói lên điều đó. Cảm thức của chàng không còn của riêng chàng mà là kết tụ của cái tâm thức mông lung bàng bạc của cả dân tộc từ bao đời trầm luân cùng lịch sử bi thương, không lúc nào không hoài vọng một quê hương thanh bình, hoan lạc, không lúc nào không hướng đến một nước non xa, một đỉnh cao yên bình, một cung điện an lành, một lâu đài yên ấm, trong đó người bên người mãi mãi yêu nhau, thoát ra mọi hư ảo, hư phù của dòng đời trắc trở, của dòng lịch sử trớ trêu.

Hướng vọng đó không là khuynh hướng bản nhiên của chung tất cả mọi người sao? Do từ hướng vọng đó, ta luôn khắc khoải đi tìm ý nghĩa cuộc sống, tính thể của hoạt sinh. ***ĐIỀU TRONG MƠ là cứu cánh, là ý nghĩa, là lý tưởng; GIẤC MƠ là hướng vọng chung, là động lực gọi mời và thôi thúc hội thoại, thông giao, thể nhập; EM, người đang mơ là tự thể đang thăng hoa; TÔI là tại thể được gọi mời và TRĂNG là vũ trụ tại tồn đang chuyển hóa.***

"***Trăng xuống đứng chờ, Tôi đến bên bờ***" là hình ảnh chuyển vị để chuyển hóa và dung hóa. ***"Nửa đêm hay mơ, ngoài hiên, bên bờ"***, tất cả thời gian, không gian kết hợp với nhau soạn sửa chào mừng, chúc tụng cái điều trong mơ đi về, đón chào cái khoảnh khắc thiêng liêng của Hằng Thể đi về hay đúng hơn cái giờ phút mà tất cả bắt gặp lại được tính thể của mình. Một hội nhập hoàn toàn giữa Trời, Đất và Người trong cái Lý hằng cửu, trong Thượng Đế nói



Nhận được tin buồn từ chị Nguyễn Phước Như Mai, hiếu nữ của:

Bác Nguyễn Thị Khang
Pháp danh Diệu Từ,
một trong những Phật tử thuần thành của Chùa Viên Ý
đã xả bỏ bịnh thân, giã từ cõi ta bà ra đi nhẹ nhàng vào ngày 12 tháng 11 năm 2015 tại thành phố Vicenza - Ý Quốc,
Thượng thọ 89 tuổi

Thành Kính Phân Ưu

Thượng Tọa Thích Hạnh Bảo, trụ trì Chùa Viên Ý và Ban Chấp Hành Hội PTVN tại Ý cùng toàn thể Phật tử Việt Nam, thành kính phân ưu cùng gia đình chị Như Mai và cầu mong chư Phật tiếp độ hương linh Bác Diệu Từ sớm về cõi Tịnh Độ.

Tỳ Kheo
Thích Hạnh Bảo
Chùa Viên Ý

theo Ki-Tô giáo, trong cái Tâm Chân Như nói theo đạo Phật.

Lời thơ vui, êm như ru, nhẹ như gió thoảng ngoài và âu yếm như lời tình tự đơn sơ, chân thật nhưng hàm chứa bao nhiêu biểu tượng. Ngôn ngữ dân gian của ta là thứ ngôn ngữ của hiện tượng, ngôn ngữ đại chúng nhưng lại vô cùng trừu tượng, bóng bẩy nghĩa là nói đến những điều cao xa, hoằng viễn thâm sâu mà lời dung dị, nhẹ nhàng. Đấy là đặc tính của ngôn ngữ Việt Nam, đặc tính của tâm hồn dân tộc ta chăng?

Văn chương bình dân Việt Nam qua một số bài dân ca, ca dao là thứ văn chương triết lý gần gũi với đời sống, một thứ triết lý vui chứ không là thứ triết lý bi đát đưa con người và cuộc sống của nó vào tái tê, vào bàng hoàng, thảng thốt, phi lý. Bài dân ca nầy là một chứng minh. Cái cảm xúc cao độ có thể do từ căn cơ tình ái đã xuất thần biểu lộ cả dòng tư tưởng sâu xa về ý nghĩa cuộc sống đã âm thầm tích lũy lâu nay nơi lòng chàng tác giả vô danh, đại diện chung cho tuyệt đại đa số nhân dân ta ./- ●

https://tieulun.hopto.org

Nhẹ gánh đường xa

• **Phương Quỳnh - Diệu Thiện**



Sau khi dự đám tang của Bác Diệu Nhụy Phan Thị Nhị từ Hannover trở về nhà, không hiểu sao đêm nay tôi luôn trằn trọc thao thức mãi không ngủ yên được. Nhìn đồng hồ thấy đã gần 4 giờ sáng. Có một lực gì vô hình và lòng thương mến đã thôi thúc tôi ngồi dậy để viết lên tâm tư tình cảm của mình trong ngày tang lễ của Bác Diệu Nhụy.

Bác Diệu Nhụy ơi, trong cõi hư vô hương linh của Bác còn đâu đó. Tình cảm của hai Bác đã dành cho chúng em khoảng mấy năm trước đây Bác đã nhận và xem chúng em như những người em trong gia đình. Trước giờ ra đi Bác vẫn còn sáng suốt minh mẫn, có lẽ sự giao cảm mến thương giữa hai chị em vẫn còn đâu đây!

Tôi không sao quên được, vào lúc 11 giờ sáng ngày 28.9.2015 tại nhà quàn Babst Hannover, Đức quốc; tang lễ của Bác Diệu Nhụy được cử hành long trọng trong không khí trang nghiêm đầy ấm cúng.



Dưới sự chứng minh chủ lễ của Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác và 10 vị trong phái đoàn hoằng pháp Âu-Mỹ. Nhưng tiếc thay trong thời gian này Đại Đức Thích Hạnh Giới, trụ trì chùa Viên Giác đang hướng dẫn phái đoàn hành hương Ấn Độ nên vắng bóng Thầy.

Mặc dù là ngày làm việc nhưng cũng có đại diện của 15 tổ chức, hội đoàn tại Đức và Âu Châu, và khoảng 200 thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa đến tham dự.

Sau thời kinh cầu siêu, với nét mặt thật trầm buồn Hòa Thượng đem giáo lý Phật Đà nhắc nhở với đại chúng và hương linh về kiếp nhân sinh vô thường, có có không không, có sanh thì có tử. Sau đó Hòa Thượng có đôi lời nhắn nhủ với hương linh. Ngài có trí nhớ thật tuyệt vời, nhắc lại cho hương linh nghe vài mẩu chuyện dí dỏm trong mấy mươi năm lo lắng cho Sư Phụ và công quả với chùa Viên Giác. Lúc đó tôi lại có cảm giác Bác đang nằm nghe lời Sư Phụ, lòng toại nguyện lòng, miệng mỉm cười hoan hỷ; thật là phúc lớn cho Bác lắm thay và cũng là niềm hạnh phúc cho cả đại gia đình Bác. Vì, thường mỗi năm vào thời gian này Hòa Thượng Phương Trượng không có mặt tại Đức, Ngài thường có chương trình hoằng pháp ở Mỹ Châu hay Úc Châu. May mắn thay, lần này Hòa Thượng và phái đoàn đang ở miền Trung Đức, nên khi nghe tin Bác mất Hòa Thượng và phái đoàn phải về Hannover thay vì đến miền Nam Đức.

Tiếp đến là Chư Tôn Đức ngõ lời phân ưu cùng gia đình Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát là phu quân của Bác Diệu Nhụy.

Sau đó, ông Chủ Bút Nguyên Trí Phù Vân, đại diện cho Ban Biên Tập-Kỹ Thuật Báo Viên Giác đã tỏ lòng tiếc thương và chân thành phân ưu cùng đại gia đình Bác Thị Tâm. Anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp là con trai đầu của Bác cùng Bác Thị Tâm là những người đã cộng tác với tờ báo liên tục hơn 30 năm qua.

Tiếp theo là cụ Nguyễn Đình Tâm, cựu Trung Tá QL/VNCH, từ Berlin ông bà cũng chịu thương chịu khó đi xe Bus về tham dự lễ tang. Cụ đại diện cho Chùa Linh Thứu, Hội Danke Deutschland, Nhà Việt Nam, Liên Đoàn Hướng Đạo Sào Nam... Dù đã ngoài 90 tuổi nhưng trí tuệ cụ vẫn còn minh mẫn nói năng lưu loát, cụ đã tâm tình chia sẻ và ca ngợi hai bác Diệu Nhụy-Thị Tâm về những đóng góp cho Đời, cho Đạo, cho Gia Đình chu toàn.

Anh Thị Thiện Phạm Công Hoàng đại diện cho Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt tại CHLB Đức, đọc bài thơ „Tiễn Đưa Bác Gái". Thơ anh mộc mạc nhưng đầy ắp ân tình về những kỷ niệm sâu lắng từ mấy chục năm qua ở Viên Giác Tự:

...
Những kỷ niệm cháu ghi tâm khảm
Về chùa Bác thương cảm hỏi thăm
Chú Thị Thiện tu học chăm
Việc đời việc đạo quanh năm chuyên cần

...
Trước linh cữu cháu quỳ tiễn Bác
Tiễn Bác về Cực Lạc siêu sanh
Cầu Chư Phật với tâm thành
Phóng quang tiếp dẫn vãng sanh vĩnh hằng

Liên tục đại diện các Liên Hội, Hội đoàn đã lên phân ưu về sự mất mát lớn lao của gia đình tang chủ, nhưng trong đó có đại diện của Cộng Đoàn Công Giáo Thánh Gia Berlin và anh Nguyễn Hữu Huấn, thành viên của Cap Anamur cũng là một thân hữu của gia đình Bác Thị Tâm đã bày tỏ lòng thành tâm chia sẻ

https://tieulun.hopto.org

với gia đình tang lễ. Anh Huấn còn ngõ lời với Hòa Thượng Thích Như Điển, mặc dù là một tín hữu Thiên Chúa Giáo, nhưng lúc nào anh cũng luôn trân trọng và xem Hòa Thượng như một vị Thầy đáng kính.



Kế đến, anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đại diện tất cả các em lên hát để bày tỏ lòng thương yêu qua bản nhạc „Lòng Mẹ". Vì ngày trước Bác Diệu Nhụy thích nghe đứa cháu nội đánh đàn Guitare với bản nhạc này. Giờ đây hai cha con anh Diệp vừa đàn hát lại để tiễn đưa Mẹ và Bà lần cuối cùng - Người Mẹ suốt đời phải vất vả hy sinh cho gia đình, đến cuối đời lại lâm trọng bệnh. Tiếng hát của anh Diệp trầm buồn, tiếng đàn Guitare réo rắt thiết tha làm cho cả hội trường xúc động. Quý Chư Tôn Đức cùng tất cả thân hữu có lẽ ai cũng lắng lòng nghĩ đến Bác, rồi tưởng nhớ về Mẹ mình, nên nhiều người không khỏi ngậm ngùi tiếc thương.

Bất chợt tôi thấy Hòa Thượng Phương Trượng cầm chiếc khăn giấy lau nước mắt. Ai bảo người tu không mủi lòng cảm động! Hơn 50 năm hành đạo, Hòa Thượng đã chủ lễ cho không biết bao nhiêu đám tang. Người tu luôn biết đời là vô thường, sống là cõi tạm. Chợt tôi nhớ lại năm 2011, Hòa Thượng Thích Như Điển và Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng có phát hành cuốn sách **„Chết An Lạc, Tái Sanh Hoan Hỷ"** được dịch từ cuốn „Peaceful Death & Joyful Rebirth" nguyên tác của Đại Sư Tulku Thondrup trong đó có nhắc đến vấn đề luân hồi sinh tử.



Cuối cùng Bác Thị Tâm, đại diện tang chủ lên cảm ơn Sư Phụ và Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng đại diện các hội đoàn và thân hữu đã đến tụng kinh cầu siêu, hộ niệm cho hương linh Diệu Nhụy sớm được vãng sanh về miền Cực Lạc.

Bác Thị Tâm cũng xin phép chư liệt vị để có đôi lời dặn dò với người bạn đời thương yêu của Bác:

„Cô Diệu Nhụy ơi",

... Trên 65 năm chúng mình chung sống với nhau không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió. Thuận vợ thuận chồng để tát cạn biển Đông mà trái lại có nhiều lúc „**Ý** không **Hòa** để cùng nhau đồng **Duyệt**" nên mới xảy ra lời qua tiếng lại gây ra phiền não làm phiền lòng nhau. Các lỗi lầm này tôi xin nhận và Cô hãy hoan hỷ tha thứ cho. Trái lại tôi cũng hỷ xả những lỗi lầm của Cô đối với tôi.

Nói về **Nghiệp** và **Duyên** liên hệ trong gia đình hơn 65 năm qua. Cô đã nhận và trả quá đủ rồi. Hãy giũ sạch hết các thứ tạm giả trong cuộc đời ô trược xa lìa Bến Mê sang qua Bờ Giác, Quốc Độ của Phật A Di Đà...".

Trước khi chấm dứt bài điếu văn khá dài, Bác Thị Tâm xin gởi đến quý vị một câu phương châm của người Tây phương:

„Den lezten Weg geht jeder alleine"

(Con đường cuối cùng ai ai cũng phải tự đi một mình).

Bài điếu văn của Bác đã làm cho mọi người thêm xúc động, nhất là Hòa Thượng Phương Trượng càng thêm bùi ngùi tiếc thương. Hòa Thượng ngồi trong trạng thái buồn thương cảm, chắc Ngài bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm vui buồn xa xưa từ khi Viên Giác còn là niệm Phật Đường nhỏ bé. Giờ này Bác Thị Tâm cũng gần tròn 90, hơn 30 năm hộ trì Tam Bảo; còn Bác Diệu Nhụy đã hơn 25 năm công phu công quả cùng với các bạn đạo chịu thương chịu khó ngồi gói từng cái bánh, cột từng đòn chả để phát hành xây dựng chùa Viên Giác. Công đức các Bác thật là vô lượng. Cũng bởi từ trong tự tánh của Hòa Thượng lúc nào cũng nhớ đến nghĩa nặng ân sâu, nên vào năm 2002 Hòa Thượng có viết tác phẩm thứ 34 với tựa đề **„Cảm Tạ Xứ Đức"** (Danke schön Deutschland) bằng 2 thứ tiếng Việt Đức. Hòa Thượng thường nhắc: „Ngôi chùa Viên Giác đồ sộ nguy nga như hiện nay là nhờ biết bao nhiêu công sức thức khuya dậy sớm của các bác chắt chiu làm đủ thứ bánh để phát hành gây quỹ.

Bỗng chốc lòng tôi lại miên man suy nghĩ đến Bác Thị Tâm, dù bận rộn nhưng Bác cũng thuộc làu kinh kệ, am hiểu Phật pháp nên cũng giúp Bác phát tâm buông xả. Hằng ngày Bác phải lo toan mọi việc, việc nhà-việc đời-việc đạo trọn vẹn mọi đường. Từ những đêm khuya vất vả canh chừng Bác gái và phải có mặt ngay mỗi lần Bác gái gọi. Suốt đoạn đường dài gần 10 năm, Bác thuộc làu chữ **„Nhẫn"**. Sự rộng lượng và lòng thương yêu cũng làm cho Bác quên hết nỗi nhọc nhằn. Hai Bác và các con luôn cận kề với Sư Phụ, Bác Thị Tâm còn dành thì giờ viết những bài đấu tranh Tự Do Dân Chủ cho quê hương. Trong suốt 5 năm dài trong trại tù cải tạo ở Hoàng Liên Sơn miền Bắc nơi rừng thiêng nước độc, Bác đã đủ nếm trải để trở nên kiên cường mạnh mẽ, đủ nỗi buồn để biết cảm thông. Cuộc hồng trần thăng trầm vinh nhục nhưng nhờ Phật

https://tieulun.hopto.org

pháp Bác tập sống an nhiên, xem danh lợi vô thường, tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến.

Bác nhớ lại thời bao cấp nhiều người không có gạo để ăn, phải độn bo bo mì sợi. Thế mà một mình Bác Diệu Nhụy ở nhà đảm đang phải nuôi song thân và mẹ chồng bệnh tật. Vừa lo nuôi chồng và lo toan cho 6 con ăn học, xuất ngoại nữa. Biết bao nhiêu là gian lao khổ nhọc chồng chất lên đầu người đàn bà mới nửa chừng xuân; thật là tội nghiệp đáng thương thay!

Tình nghĩa hai Bác sống với nhau quá mặn nồng nên nghe tiêu tan mệt nhọc. Đúng như lời của một danh nhân đã nói: „Chỉ mất 3 giây để nói lời yêu, nhưng phải mất cả cuộc đời để chứng minh lời nói đó".

Bởi thế nên chiến sĩ Võ Đại Tôn cũng là huynh đệ với Bác Thị Tâm đã *„mạn phép viết thay lời cụ Thị Tâm Ngô Văn Phát làm bài Thơ* ***„Xin Gọi Nhau Tiếng MÌNH Lần Cuối"*** *để tiễn đưa hương linh phu nhân là Cụ Bà Diệu Nhụy Phan Thị Nhị, tạ thế ngày 21.9.2015 tại Đức Quốc, hưởng thọ 85 tuổi".*

Xin trích một đoạn trong bài Thơ dài 37 câu:

...
Đóa hoa tình trắng trong ***Diệu Nhụy***
Mãi còn đây thơm ngát hương trầm
Giữ lòng nhau bền nghĩa ***Thị Tâm***
Dù bão táp phong ba đời viễn xứ
Đàn con cháu vẫn vuông tròn vẹn giữ
Đạo lý làm người dù phải sống xa quê
Hơn 10 năm ta chung bóng cận kề
Tình vẫn ấm dù tóc sương trắng bạc
...
Rồi từ đây trong thấp thoáng mây trời
Tôi ngước nhìn còn hai tiếng ***"Mình Ơi"***

Lời Thơ của cụ Võ Đại Tôn trầm buồn nhưng nhẹ nhàng thanh thoát, diễn đạt hết nghĩa tình phu phụ. Thật xứng đáng là một chiến sĩ anh hùng gương mẫu QL/VNCH, văn võ toàn tài, dồi dào kinh sử.

Bác Diệu Nhụy ơi,

Em vẫn nhớ đến đôi mắt nhìn dễ cảm thông và nụ cười tươi duyên phúc hậu của Bác. Mặc dù đã trên tuổi bát tuần nhưng vẫn còn giữ nét đẹp ngày xưa. Gái Mỹ Tho mà! Còn biết bao điều trước đây hai chị em thường tâm tình nữa. Em xin trân quý và giữ mãi trong tâm. Người em tinh thần này thầm mến thương và luôn ngưỡng mộ bà chị - người lúc nào cũng siêng năng vui vẻ. Đã mấy chục năm qua công phu công quả ở Viên Giác Tự, Bác Diệu Nhụy còn có thêm tên vui vui nữa là Bác Diệu Dọn do các bạn đạo đặt riêng cho vì tánh Bác hay thích dọn dẹp sạch sẽ gọn gàng.

Ở đời có mấy ai được phúc duyên sống với nhau như hai Bác trọn nghĩa phu thê vẹn tình phu phụ và còn hẹn gặp lại nhau ở cõi Tịnh Độ A Di Đà. Trong bài điếu văn Bác Thị Tâm dặn dò Bác gái "hãy nhớ 8 chữ trên nắp quan tài" **Giữ Sạch Tạm Giả, Nhẹ Gánh Đường Xa** cốt ý là để nhắc nhở Bác Diệu Nhụy nên làm theo hai điều quan trọng này để sớm vãng sanh về cõi Tịnh Độ.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc gần xa và các bằng hữu của chúng tôi:
Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại, Bà Cố của chúng tôi là:

Cụ Bà NGUYỄN TRIỆU QUẤT
Pháp danh: Như Minh
Sinh ngày 15.12.1925 tại Hà Nội
Đã mãn phần vào lúc 2 giờ 35 phút ngày 24.09.2015, nhằm ngày 12 tháng 8 năm Ất Mùi tại Sàigòn - Việt Nam.
Thượng thọ 91 tuổi.

Tang lễ được cử hành theo nghi thức Phật Giáo vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 28.09.2015, nhằm ngày 16 tháng 8 năm Ất Mùi, tại Sàigòn - Việt Nam.

-Trưởng Nam: Dương Anh Tú & Gđ.-VN
-Thứ Nam: Dương Anh Toàn & Gđ. – USA
-Thứ Nam: Nguyễn Tài Trí & Gđ. – Germany
-Trưởng Nữ: Nguyễn-Dương Thanh Hà & Gđ Germany.
-Thứ Nữ: Dương Thanh Hương & Gđ. – USA
-Thứ Nữ: Thiếu Nguyễn Phượng Anh & Gđ – VN
-Thứ Nữ: Nguyễn Phượng Yến & Gđ. – VN.

Thay mặt gia đình
Gđ. Nguyễn Phấn Chấn



Trong cõi hư vô chắc hẳn Bác vô cùng hoan hỷ với tâm nguyện của Bác "khi lâm chung được Sư Phụ chứng minh" nay đã toại nguyện. Âu đó cũng nhờ hai Bác và các con đã vun trồng cây Phúc từ mấy chục năm qua đến giờ này được trổ nhụy đơm bông như lời của Hòa Thượng Phương Trượng đã bày tỏ trong lễ rước linh về chùa: "Được ngày tang lễ như thế này không dễ gì ai cũng có được!". Phước báu thay!

Xin nguyện cầu hồng ân Chư Phật phóng quang tiếp độ hương linh Bác Diệu Nhụy sớm vãng sanh về miền Cực Lạc.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Phương Quỳnh - Diệu Thiện
(Cảm niệm về ngày tang của Bác Diệu Nhụy)

https://tieulun.hopto.org

Nguyên nhân và hệ lụy của sự khủng hoảng tỵ nạn Đức

• Lê Ngọc Châu

•Tóm lược những điểm chính và nhận định.

Dẫn nhập: *Trong thời gian qua có lẽ chúng ta ở Đức nói riêng đã quen với danh từ "Khủng Hoảng Tỵ Nạn". Nguyên nhân chính là chính phủ Đức đã tuyên bố không thi hành Hiệp ước Dublin đối với những người đến từ Syria. Thêm vào đó, bà Thủ Tướng Merkel còn tuyên bố "Ti nạn không giới hạn" nên từ đó làn sóng di dân từ Budapest, qua ngõ Kroatien, Áo... ào ạt đổ vào nước Đức bằng xe lửa hoặc từ biên giới Áo vào tiểu bang Bayern (Bavaria) ở Nam Đức. Con số "người tỵ nạn đến bằng xe lửa và đi bộ băng qua ranh giới Áo - Bavaria/Nam Đức" tăng lên nhanh khủng khiếp, có đến vài chục ngàn người vào cuối tuần đầu tháng 9.2015. Hiện tại con số không chính xác là gần một triệu mặc dù còn nhiều người chưa ghi danh qua chính sách mở rộng cửa không kiểm soát do chính bà Merkel đề ra. Qua đó Merkel bị chống đối từ nhiều phía nhưng cho đến khi người viết tóm lược bài này, mặc dù đã có sự nhượng bộ vì sự chống đối mạnh trong nội đảng, đặc biệt từ ông Bộ Trưởng Nội Vụ Liên Bang và quyết liệt nhất từ đảng chị em CSU qua ông Thống Đốc của tiểu bang Bavaria là Seehofer nên vừa áp dụng lại Hiệp ước Dublin nhưng gần đây nhất, hôm 11.11.2015 bà Merkel vẫn khư khư bảo chữa và bảo vệ cho chính sách tỵ nạn của bà ta, không lưu ý gì nhiều đến cảnh báo của nhiều chính trị gia hàng đầu của Đức (CDU, CSU, FDP), yêu cầu bà ta phải thay đổi qua kiến nghị thư, thậm chí có người còn nói "là lỗi lầm của thế kỷ". Gần đây cựu Thủ Tướng Đức G. Schröder (SPD) còn lên tiếng chỉ trích, chế nhạo "**Merkel chỉ có trái tim nhưng không có một chương trình hay chính sách tỵ nạn nào cả!**". Còn Ifo-Chef H.- W. Sinn bày tỏ rõ ràng sự chỉ trích mạnh mẽ chính sách tỵ nạn của Thủ Tướng Merkel, ông nói: " **Nền văn hóa phô trương chào đón của Thủ Tướng đã thúc đẩy việc di cư** ".*

Chuyện khủng hoảng tỵ nạn đang có ở Đức thì rất nhiều, kể không hết kể cả những tệ trạng xảy ra tại các trại chuyển tiếp hay khu tạm cư mặc dù truyền thông, báo chí Đức chỉ đề cập sơ sơ vài vụ vì sợ sự chống đối "người di dân mới" sẽ tăng qua đó nếu người bản xứ biết rõ có nhiều tệ trạng hay phạm pháp xảy ra. Ngay cả tài chánh cũng là gánh nặng rất lớn đối với Đức, chưa nói đến những vấn đề xã hội, khó khăn vì dị biệt tín ngưỡng, các thủ tục hành chánh và bảo vệ an ninh nội địa, y tế chăm sóc, vườn trẻ, chỗ làm nơi ăn chốn ở, tạo môi trường hội nhập hay học đường, giáo dục... cho người tỵ nạn nói chung. Tuy nhiên để quý độc giả tiện theo dõi tôi tóm lược sau đây vài diễn biến liên quan đến "người tỵ nạn đến Đức bằng xe lửa, xe hơi, đi bộ..." trong thời gian 10 tuần vừa qua cũng như thử đưa ra vài nhận xét khách quan về những hậu quả của sự khủng hoảng tỵ nạn do chính Đức tạo ra. Vì chỉ là một tóm lược nên mong hoan hỷ cho thiếu sót khó tránh được (LNC).



Hình Internet: Người tỵ nạn từ Budapest đến nhà ga xe lửa Munich

•Dòng người tỵ nạn trong EU, Merkel phủ quyết là "người có tội" !

Ngày: 01/09/2015: Áo và Hungary nói chính phủ liên bang Đức chịu trách nhiệm cho một số lượng ngày càng tăng của người tỵ nạn đi du lịch sang EU. Trọng điểm của những lời chỉ trích là việc ngừng Hiệp định Dublin cho người tỵ nạn Syria. Bà Thủ Tướng thì cố bám giữ quyết định của bà ta, trong khi Bộ Nội Vụ thì chống. Để giảm bớt quyền hành của Bộ Trưởng Nội Vụ de Maizière, bà Merkel chỉ định thân tín của bà là "Chef" Phủ Thủ Tướng Peter Altmaier thành người đảm trách, có thẩm quyền lèo lái chuyện tỵ nạn, nói trắng ra muốn gì thì phải trực tiếp qua "Altmaier".

Trên thực tế, những người tỵ nạn phải làm đơn xin tỵ nạn ở nước EU đầu tiên mà họ đã nhập sau cuộc trốn chạy của họ. Đó quy ước được gọi là Dublin. Nhưng một tuần trước đây, văn phòng liên bang về di cư Đức cho biết những quy tắc trên đã bị đình chỉ đối với người tỵ nạn Syria. Điều này có nghĩa rằng các thủ tục xin tỵ nạn của người tỵ nạn Syria được điều hành bởi Đức, thậm chí cho dù người này đã được đăng bộ trước đó tại một quốc gia EU khác.

Việc nới lỏng Hiệp ước Dublin này của Đức hiện đang bị chỉ trích dữ dội bởi Áo và Hungary. Hai nước này cáo buộc chính phủ liên bang Đức phải tuân thủ các quy tắc áp dụng không khiêu khích và do đó làm cho ngày càng nhiều người tìm kiếm sự giúp đỡ trên đường tới châu Âu. Cũng giống như ở Đức, Hungary và Áo cũng bị mắc kẹt là mỗi ngày có hàng ngàn người tỵ nạn đến!.

•Bắt đầu trò chơi đổ lỗi trong EU.

Những người tỵ nạn ở phía trước nhà ga xe lửa Keleti ở phía đông của thành phố Budapest, họ vừa vung vẫy vé xe lửa vừa hô vang 'Đức, Đức!" và "Merkel, Merkel". Và họ la ó. Vì một thời gian ngắn

https://tieulun.hopto.org

trước đó chính phủ Hungary đã để cho cảnh sát phong tỏa nhà ga có đông đúc người tỵ nạn.

Thậm chí vào trước đêm hàng ngàn người đã chen chúc nhau vào xe lửa để đến Đức, từ vài ngày qua nơi này là một trung tâm tiếp nhận những người tỵ nạn. Ngay giữa cuộc khủng hoảng người tỵ nạn, nhà ga Budapest trở thành trọng điểm của công luận thế giới. Lý do: các mạng xã hội đã lan truyền tin đồn những người tỵ nạn Syria đã đến Đức sẽ không còn bị trả lại nữa!. Điều này được kích động bởi các phương tiện truyền thông báo cáo từ Đức qua một phương châm của Văn phòng Liên Bang về di cư và người tỵ nạn (BAMF). BAMF nói rằng Đức không còn gửi trả lại các quốc gia EU những người tỵ nạn chiến tranh Syria về quốc gia mà họ đầu tiên đã nhập vào Liên minh châu Âu.

"Tỵ nạn (Asylum) không có giới hạn" Thủ Tướng Đức Merkel nói rất rõ ràng và hứa hẹn an toàn cho những người tỵ nạn ở Đức.

•06.09.2015: Trước khi Ủy ban Liên minh họp, Liên đảng tranh chấp về người tỵ nạn

Quyết định của Bà Thủ Tướng Đức Angela Merkel (CDU) cho việc thâu nhận những người tỵ nạn đang bị "sa lầy tại Hungary" đã gặp phải chỉ trích mạnh mẽ của đảng chị em CSU.

Văn phòng đảng CSU đặc biệt đã chỉ trích sự cấp giấy phép nhập cảnh từ chính quyền Đức trong một cuộc gọi hội nghị viễn liên (qua Telefon) là "***quyết định sai lầm***" của liên bang, như Tổng Thư Ký Andreas Scheuer cho Thông tấn xã Deutsche Presse-Agentur biết vào buổi tối ngày 05.09.2015 ở Munich. Một số thành viên văn phòng đã cảnh báo về "hậu quả sự lôi kéo thêm **(Sog)".**

Sự tràn vào ồ ạt của những người tỵ nạn đến Đức cần phải bị giới hạn, Scheuer nhấn mạnh "***Không thể nào tiếp tục như thế được***!". Mỗi một người tỵ nạn đến châu Âu tăng lên, đều nghĩ là đến Đức. "**Nhưng Đức một mình không thể có đủ khả năng chịu đựng được điều đó!"**. Tổng Trưởng Nội vụ tiểu bang Bayern của CSU, ông Joachim Herrmann đã nói khi đến thăm một đồn cảnh sát ở Passau, quyết định trên đã không được thảo luận với các tiểu bang!. Quyết định ấy là một "***tín hiệu hoàn toàn sai trong châu Âu***", cần phải được điều chỉnh lại.

Ngược lại, Tổng Thư Ký của đảng SPD, Yasmin Fahimi nói với "Bild am Sonntag", ca ngợi bà Thủ Tướng Đức rõ ràng: "Sự quyết định của chính phủ liên bang trong tình huống nhân đạo khẩn cấp này là một quyết định đúng duy nhất". "Chúng ta phải có một tín hiệu mạnh mẽ đối với nhân loại - để cho thấy rằng giá trị của châu Âu cũng có ngay cả trong thời điểm khó khăn".

Tổng chi phí cho các dịch vụ chăm sóc những người tỵ nạn, theo nghiên cứu của tờ báo "Frankfurter Allgemeine Sonntagszeitung" (FAS) cho năm nay khoảng 10 tỷ Euro. Sau nhu cầu 5,6 tỷ Euro cho 450.000 người xin tỵ nạn đã được ước tính tại hội nghị thượng đỉnh tỵ nạn vào tháng Bảy vừa qua, thì sự dự đoán chi phí với một khối lượng 800.000 người tỵ nạn như vậy là thực tế, theo tờ báo cho biết dựa vào dữ liệu hành chánh từ các chính quyền khác nhau ở thành phố, tiểu bang và liên bang. Ở cấp thành phố, chi phí hàng năm cho mỗi người tỵ nạn sẽ được định lượng tùy thuộc vào từng tiểu bang là 12.000 đến 13.000 Euro, theo báo "FAS" viết. Số tiền này bao gồm ăn, ở, tiền tiêu vặt, chi phí y tế và chi phí hành chánh. Từ đó với 800.000 người tỵ nạn tính ra khoản tiền khoảng 10 tỷ Euro. Dĩ nhiên nếu số người tỵ nạn nhiều hơn sẽ tốn kém hơn!

Thủ Tướng Merkel (CDU) đã "làm bộ lên mặt" trên kỷ luật ngân sách mặc dù chi phí bổ sung đáng kể về số lượng người tỵ nạn tăng cao: "Chúng ta không thể chỉ đơn giản nói rằng: Bởi vì chúng ta có một nhiệm vụ khó khăn, sự cân bằng ngân sách hoặc vấn đề nợ bây giờ không có vai trò gì nữa !". Trong việc thu xếp cho những người tỵ nạn và sự hội nhập lâu dài của họ ở Đức thì "***mọi cấp độ - tiểu bang, làng xã và ngay cả chính phủ liên bang- phải gánh phần chia công bằng !".***

Bộ Trưởng Tài Chính Đức, Wolfgang Schäuble (CDU) cho biết tại một cuộc họp của các Bộ Trưởng Tài Chính G20 và -Notenbankchefs (*Các Xếp ngân hàng phát hành*) ở Ankara, để trang trải mọi chi phí thì dự kiến bạc tỷ thặng dư năm nay nên được sử dụng như một bộ đệm trong tương lai. Một ngân sách bổ sung cho điều này là cần thiết.

•11.09.2015 Khủng hoảng tỵ nạn: tín hiệu chống lại "Dejà - vu"

Berlin, Baden-Württemberg không thể nữa. Bayern không có thể lâu rồi, và Nordrhein Westfalen cũng gần đạt giới hạn. Các văn phòng chính phủ không còn biết phải làm gì với nhiều người tỵ nạn, trừ khi họ sẽ tuyên bố tình trạng khẩn cấp và đặt "luật lệ" sang một bên. Tuy nhiên, chính "ấn tượng" này là những gì mà chính phủ liên bang, ngay cả những vị Thống Đốc đều muốn tránh.

Dejà - vu - Người ta gọi như vậy là những khoảnh khắc khi một cái gì đó quá quen thuộc xảy ra. Trải qua một "**déjà - vu" như thế** hiện rất nhiều người đang có, nếu các chính trị gia đảm bảo với bạn rằng những người tỵ nạn là một cơ hội tuyệt vời nhất. **Dejà - vu**: Để tài trợ Đức Thống nhất thì không cần tăng thuế, khủng hoảng tài chính hoàn toàn không nguy hiểm cho người gửi tiết kiệm ở Đức. Vì vậy, dễ hiểu rằng những người chịu trách nhiệm trong chính trị không muốn bi kịch hóa cuộc khủng hoảng hiện nay, để không làm khuấy động lên sự sợ hãi và làm cho lực lượng bài ngoại tăng thêm, *khó chịu như thế cho một sự lừa dối quá rõ ràng !*

Nếu **800.000** người đến Đức, họ nhận ít nhất là nửa năm sự giúp đỡ dài hạn, hay lâu hơn. Ít nhất để cho tất cả những người có thiện chí và đã được đào tạo tốt được làm việc, Bộ Trưởng Nội Vụ de Maizière cần phải "**thức tỉnh**" và **không chỉ** nhận thêm 2.000 nhân viên mới, nhưng nên cảm nhận bất kỳ sự hỗ trợ cung cấp cho Văn phòng Liên bang về di cư. Một khi khoảng 200.000 hồ sơ (ý nói đơn xin tỵ nạn) sẽ được quyết định trong năm, 250.000 còn nằm ở Halde và

https://tieulun.hopto.org

thêm 800.000 người tỵ nạn mới đến, đây là "*kịch tính*!".

Angela Merkel đã mở biên giới cho người tỵ nạn mà không tham khảo ý kiến chặt chẽ với các tiểu bang. Điều đó đúng vì lý do nhân đạo. Nhưng bây giờ bà ta phải đưa ra các tín hiệu khác. Bà ta phải đẩy nhanh các thủ tục bắt buộc các nước láng giềng châu Âu thực hiện các trách nhiệm đã quy định và sử dụng sự sẵn sàng giúp đỡ của người dân, **mà không che giấu sự thật**. Chúng ta cần phải hành động nhanh chóng. Rồi sau đó, Đức mới có thể khắc phục được cuộc khủng hoảng này, tờ báo" Schwäbische Zeitung" viết như thế.

•Khủng hoảng người tỵ nạn. Thêm 4.000 binh sĩ Đức trong tình trạng sẵn sàng "chờ kêu gọi".

Cuộc khủng hoảng người tỵ nạn mở rộng. Các thành phố, làng xã, cảnh sát cũng như tình nguyện viên ở nhiều nơi trên cả nước Đức "kiệt sức". Nhưng ngày càng có thêm người tỵ nạn đến nên bà Bộ Trưởng Quốc phòng Đức, Ursula von der Leyen phản ứng, đã đặt thêm 4.000 lính Đức trong tình trạng sẵn sàng chờ "kêu gọi nhập cuộc", theo báo "Spiegel Online". "Chúng tôi đã chỉ thị khoảng 4.000 binh sĩ trong tình trạng sẵn sàng "chờ kêu gọi", Bộ Trưởng Quốc phòng Đức nói với tạp chí thông tin rằng những người lính "có thể giúp một tay trong trường hợp khẩn cấp". Đất nước này có thể "tính" vào sự hỗ trợ của lính Đức, von der Leyen nói thêm.

Bà Bộ Trưởng cũng giải thích thêm rằng trong tương lai những người tỵ nạn cùng với các binh sĩ sẽ được phân phối đến một số trại lính. "Trong 27 doanh trại đã như vậy, ở đó tìm thấy được một nơi chia sẻ", von der Leyen nói như thế.

•Thứ ba 15.09.2015: Angela Merkel ít được biết đến về những lời phát biểu gây xúc động. Cho nên những lời bà ta nói trong buổi chiều liên quan đến vụ mở cửa biên giới cho người tỵ nạn, gần như một cái gì đó giống như một vụ "phun trào". Merkel nhận được sự vỗ tay tán thưởng từ khách người Áo của bà ta.

Một tuyên bố của Thủ Tướng Angela Merkel tại một cuộc họp báo chung với Thủ Tướng Áo Werner Faymann có âm vang: Nhà lãnh đạo CDU cho biết khi bảo vệ chính sách tỵ nạn của mình: "Tôi phải thành thật nói rằng nếu chúng ta bắt đầu ngay bây giờ để phải xin lỗi cho điều mà chúng ta cho thấy một khuôn mặt thân thiện trong các tình huống khẩn cấp, thì đây không phải là đất nước tôi". Merkel đã đề cập đến những lời chỉ trích về quyết định của bà ta để cho phép hàng ngàn người tỵ nạn đến nước Đức với một quyết định tự phát !

• 26.09.2015: Số người tỵ nạn tăng lên - và hữu khuynh đang gia tăng?

Khẩu hiệu của họ bây giờ thường được nghe lại hơn. Hữu khuynh và các đảng phái thuộc cánh hữu khắp châu Âu lên tiếng chống đối người tỵ nạn. Phó chủ tịch Ủy ban EU, Frans Timmermans, đã báo động gần đây: "Nếu chúng ta không có tư thế có thể giải quyết vấn đề này, nếu chúng ta không thể tìm thấy bất kỳ giải pháp lâu dài, chúng ta sẽ thấy một sự gia tăng của các "cánh cực hữu" trên lục địa châu Âu", ông nói, khi đề cập đến cuộc khủng hoảng người tỵ nạn hiện tại. Tại Áo, nơi mà hiện nay nhiều người đến tìm kiếm sự bảo vệ, bầu không khí thử nghiệm đầu tiên trong cuộc bầu cử nghị viện tiểu bang Oberoesterreich, đảng FPOE (Tự Do cánh hữu Áo) có thể phát triển mạnh mẽ theo các cuộc thăm dò ý kiến. Và kết quả bầu cử cho thấy FPOE trở thành đảng mạnh thứ hai tại đây.

Chủ trương chống đối người tỵ nạn trong bộ phận của xã hội mang lại nhiều đảng viên mới cho "hữu khuynh" tại Thụy Điển và Ý? Thăm dò ý kiến xác nhận ít nhất một số trong họ đang chiếm điểm cao, như cuộc khảo sát của các cơ quan báo chí Đức tiết lộ. Cho dù điều này thực sự liên quan đến những con số tăng của người tỵ nạn, cũng không nói rõ ràng.

•Một chọn lọc về đường lối, chính sách tỵ nạn của vài quốc gia ở Âu Châu để so sánh:

 # Hòa Lan: Tại Hòa Lan, "người theo phái dân túy cánh hữu" Geert Wilders trình bày trong một cuộc tranh luận của quốc hội quyết liệt chống lại việc tiếp nhận thêm người tỵ nạn. Theo một cuộc khảo sát do Viện Maurice de Hond thì "Đảng cho Tự do" của ông ta hiện tại ở mức gần 30 phần trăm số phiếu - và do đó sẽ là lực lượng mạnh nhất trong quốc hội. Trong cuộc bầu cử năm 2012 Wilders đã chỉ đạt có 10,1%. So với cuộc thăm dó ý kiến trước đó vào đầu tháng Chín đảng của ông ta có thể tăng thêm ba, lên đến 29 ủy nhiệm (Mandate). Như vậy sẽ ngang bằng với liên minh hiện tại giữa đảng "Rechtsliberalen" và dân chủ xã hội.

 # Pháp: Ở Pháp cũng tương tự. Mặt trận Quốc gia cực hữu (FN) dưới sự lãnh đạo của bà Marine Le Pen từ vài tuần nay đã cố gắng khai thác "đề tài" này cho họ. "***Hãy ra khỏi Schengen***" và "***đóng cửa biên giới***", đòi hỏi cũ của FN, nhưng bây giờ thường xuyên nghe hơn. Trong cuộc khảo sát, FN đã không thu nhận được bất cứ lợi nhuận đáng kể từ đó, nhưng các phần tử cực đoan cánh hữu theo cuộc điều tra thì FN đang ngang bằng với phe đối lập bảo thủ và trước Đảng Xã Hội cầm quyền.

 # Ý : Ở Ý, đảng bài ngoại Lega Nord có xu hướng đi lên. Lega Nord hiện đang ở mức khoảng 15% trên toàn quốc. Trong cuộc bầu cử quốc gia cuối cùng, trong cuộc bầu cử Nghị Viện Châu Âu tháng 5 năm 2014, họ chỉ chiếm khiêm tốn 6,2%. Nhưng Lega đã đạt kết quả khá trong các cuộc bầu cử tại 7 trong số 20 vùng của Ý vào ngày 31 tháng Năm năm nay.

 # Đan Mạch: Tại Đan Mạch, cả ba đảng chính - đảng Dân chủ Xã hội, cánh hữu populists và đảng Tự Do đang một mình cầm quyền chính phủ thiểu số - ***đều đứng đằng sau một chính sách tỵ nạn hạn chế***. Với lời hứa sẽ kìm chế các luồng nhập cư làm cho nước Đan Mạch càng ít hấp dẫn đối với người tỵ nạn, họ đã thực hiện chiến dịch tranh cử trước khi

https://tieulun.hopto.org

cuộc tổng tuyển cử diễn ra vào tháng Sáu. Đảng Nhân dân Đan Mạch (DF), đòi hỏi sự STOP tỵ nạn hoàn toàn, sau đó "đi lên" trong cuộc bầu cử trở thành đảng nhân dân lớn nhất. Giá trị xếp hạng phổ biến từ đó tương đối ổn định.

 # Thụy Điển: Tại nước láng giềng Thụy Điển, các cuộc tranh luận tỵ nạn đã làm cho đảng "rechtspopulistischen Schwedendemokraten" *(Đảng Cánh hữu Dân Tộc Tự Do Thụy Điển)* mạnh hơn, xếp hạng phổ biến được ưa thích gia tăng trong vài tháng qua. Theo các cuộc thăm dò dư luận mới nhất vào tháng Chín họ đứng sau hai đảng Dân chủ Xã hội và Bảo thủ với 17,7%, là đảng mạnh thứ ba.

 # Vương quốc Anh: Ở Vương quốc Anh, hầu hết các đảng phê bình EU đều được hưởng lợi, họ muốn kiểm soát nhiều hơn về biên giới riêng của mình, mặc dù nước này không phải là một phần của "khu vực Schengen". Trong cuộc bầu cử quốc hội vào tháng Năm qua, Cánh Hữu Dân Tộc Tự Do UKIP xung quanh Nigel Farage thực sự đã chỉ chiếm được có một ghế, nhưng đạt gần 13% số phiếu. Sau khi bình chọn, như vậy là lực lượng mạnh thứ ba. Một ComRes thăm dò ý kiến có tính cách đại diện trong tuần qua, các đối thủ EU đã chứng kiến UKIP tiếp tục nằm ở mức 13%, ngay cả YouGov cùng một lúc thấy họ ở 16%.

 # Hungary: Tại Hungary, với cuộc đàn áp cứng rắn, mạnh mẽ của mình đối với người tỵ nạn bị rơi vào sự chỉ trích trên khắp Châu Âu, đảng đang cầm quyền Fidesz dưới sự lãnh đạo của Thủ Tướng Victor Orban không bị mất mát gì về sự ưa chuộng! Trái lại, nếu cuộc bầu cử diễn ra vào chủ nhật tới, theo một cuộc khảo sát gần đây, họ từ đó chiếm 41% số phiếu. Tháng Sáu năm ngoái, Fidesz chỉ đạt có 38%. Theo Viện nghiên cứu tư tưởng Ipsos, đảng chính phủ cho đến nay đặc biệt là đã bắt chuyện được với các cử tri chưa quyết định. Số phiếu của họ (*cử tri chưa quyết định*) hiện nay đã giảm từ 44% trong tháng Sáu xuống 38%. Đảng "Cực hữu Jobbik" theo kết quả khảo sát hiện chiếm 26% số phiếu, (tháng Sáu: 28%).

•07.10.2015: - Chính trị gia CDU yêu cầu Merkel thay đổi chính sách tỵ nạn. Những người phê bình trong nội bộ đảng viết thư cho Thủ tướng.

Trong nội đảng CDU, các nhà "chỉ trích" huy động chống lại chính sách tỵ nạn của bà Thủ Tướng Angela Merkel (CDU). Trong một bức thư gửi Thủ Tướng, được báo "Focus Online" công bố trên internet, lúc đầu hơn 30 chính trị gia CDU chủ yếu từ cấp tiểu bang và vùng đòi hỏi Thủ Tướng thay đổi đường lối chính trị tỵ nạn!. "Việc thực hiện chính sách `biên giới mở´ không tương xứng - chẳng những đối với luật pháp Châu Âu mà ngay cả với luật Đức -, nhưng hiện còn `phù hợp´ với chương trình của CDU" được đề cập trong thư. Rất nhiều thành viên và cử tri của đảng chúng ta (ý nói CDU) đã cảm thấy chính sách tỵ nạn hiện tại – do "chính phủ liên bang CDU dẫn đầu không còn phù hợp với tính cách đại diện nữa", các nhà phê bình trong nội bộ đảng đã viết thêm. Họ kêu gọi Merkel, "*phải kịp thời có biện pháp nhanh chóng, hiệu quả để làm giảm đi làn sóng của người tỵ nạn hiện tại*".

Ký vào bức thư có hơn 30 nghị sĩ (nhưng về sau lên đến 126 vị) của Nghị Viện tiểu bang, các chính trị gia cấp huyện và khu vực, các quan chức của Liên Minh Trẻ (Junge Union).

Họ phàn nàn rằng: "***khả năng thu nhận ở Đức đã đạt đến mức tận cùng và ở một số nơi đã cạn kiệt***". Chúng ta đang chứng kiến một làn sóng không kiểm soát được!".

Những người ký tên trong thư đòi hỏi những người tỵ nạn, những người muốn nhập vào nước Đức thông qua nước thứ ba an toàn, phải bị từ chối ngay ở biên giới Đức. Ai bị từ chối tỵ nạn sẽ bị trục xuất nhanh chóng. Chính phủ liên bang và cá nhân bà Merkel cần phải **làm rõ, thông qua quảng cáo trên báo và phương tiện truyền thông xã hội rằng** những ai **KHÔNG** bị đàn áp chính trị hoặc bị theo dõi, truy nã **KHÔNG** có được quyền tỵ nạn ở Đức.

•11.10.2015: 48% cho rằng chính sách tỵ nạn của bà Merkel là sai. Thăm dò ý kiến: đồng ý thấp nhất cho Liên đảng kể từ cuộc bầu cử Quốc Hội Đức 2013.

Trong cuộc tranh luận tỵ nạn thì sự đồng thuận đối với Liên đảng theo "Xu hướng chủ Nhật" (Sonntagstrend) của Viện Emnid đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ cuộc bầu cử Quốc Hội Liên Bang vào năm 2013. Theo kết quả khảo sát của "báo Bild vào ngày Chủ nhật" vừa được công bố thì Liên đảng (CDU+CSU) bị mất hai điểm phần trăm và chỉ còn 38%. Đồng thời FDP tăng 1% lên được năm phần trăm, đảng AFD cũng tăng thêm một điểm, đạt sáu phần trăm. Đảng SPD chiếm 25%, Tả khuynh 10%, Xanh 9% và các đảng khác vẫn không thay đổi 7%.

48% dân Đức đánh giá sự hành xử của Nữ Thủ Tướng Đức Angela Merkel (CDU) liên quan đến cuộc khủng hoảng người tỵ nạn là sai. Theo khảo sát của BamS, chỉ có 39% ủng hộ thái độ của bà Merkel. Sự hỗ trợ của những cảm tình viên CDU là 67%. Mỗi một trong bốn cử tri (25%) bầu cho Liên đảng CDU + CSU **cho rằng Merkel hành xử sai** trong việc "đối phó với cuộc khủng hoảng".

Cho "Xu hướng chủ Nhật", Emnid phỏng vấn từ ngày 01 đến ngày 07 tháng 10 năm 1871?? người tùy theo sở thích đảng của họ, để thăm dò ý kiến về chính sách tỵ nạn. Vào ngày 08 tháng 10 đã chọn 505 công dân Liên bang tiêu biểu.

•Handelsblatt: Phó chủ tịch AFD xỉ vả Merkel như là kẻ mở cổng đưa lậu người (Schleuserin).

Đảng "Die Alternative für Deutschland (AfD)" (tạm dịch là "Chọn lựa hay Thay thế cho Đức) đã đệ đơn khiếu nại hình sự tố cáo Thủ Tướng Đức Angela Merkel (CDU) vì quyết định của bà ta qua việc "thu nhận người tỵ nạn Syria từ Budapest vào ngày 05 Tháng Chín 2015. Từ quan điểm của AfD, Thủ Tướng Đức với thái độ "*mở cổng đón người tỵ nạn*" của bà

https://tieulun.hopto.org

đã vi phạm điều luật 96 trong Luật cư trú (mang/đưa lậu người ngoại quốc !).

"***Chúng tôi không chấp nhận hơn nữa đối với tình trạng hỗn loạn do chính phủ ấn định***", nữ đảng trưởng AFD, Petry cho biết song song với một cuộc họp báo ở Berlin qua Twitter *(: - Tin tức A1W6XZ Xetra*). Sự nhập cư không được kiểm soát như thế ở Đức chưa có bất cứ nơi nào.

Phó chủ tịch đảng AFD, Alexander Gauland tấn công Merkel trực tiếp. "Bà ta đưa lậu người ngoài vào lãnh thổ Liên Bang Đức", người đứng đầu của khối nghị sĩ AFD ở nghị viện Potsdamer nói. Merkel đã "xác nhận như là Schleuserin (mang/đưa lậu người)".

•14.10.2015 - Tin nóng: Đức, một trong ba người dân (33%) muốn Merkel từ chức !

Một trong ba người Đức (33%) - theo kết quả khảo sát mới nhất - không hài lòng với chính sách tỵ nạn của Nữ Thủ Tướng Angela Merkel (CDU) và mong muốn rằng bà ta từ chức! Trong cuộc khảo sát của Viện Insa cho Focus Online, và kết quả đã được công bố vào ngày 13.10.15, thì có 52% người Đức từ chối sự yêu cầu từ chức đối với bà Merkel. 33 phần trăm ủng hộ việc yêu cầu từ chức, 15% không ý kiến. Insa đã khảo sát 2.191 công dân Đức từ ngày 09 đến 12 tháng Mười vừa qua.

Trên trung bình, nhiều cử tri của cánh hữu bảo thủ AFD (86%), FDP (39%) và Tả khuynh (38%) bày tỏ sự ủng hộ cho việc rút lui của bà Merkel qua cách hành xử cuộc khủng hoảng người tỵ nạn. Dưới mức trung bình đồng ý với sự kêu gọi từ chức từ cử tri của CDU+CSU là 14%, Xanh: 20% và SPD: 30%. Có 77% cử tri của Liên đảng/CDU+CSU) lên tiếng chống lại việc Merkel từ chức.

Vì dân chúng Đức không nhìn thấy một chính sách tỵ nạn rõ ràng của chính phủ qua làn sóng tỵ nạn ào ạt đến bằng xe lửa từ Budapest trực tiếp hay xuyên qua nước Áo vào tiểu bang Bayern, sau khi bà Merkel tuyên bố "mở cổng" đón tỵ nạn. Dân Đức cũng chưa thấy bà Merkel đưa ra đường lối nào rõ ràng để giải quyết vấn đề một cách rốt ráo mà chỉ nói cách đơn giản "wir schaffen das (tạm dịch: chúng ta làm được!".

Nhận định của người viết: Đức hiện tại không thể giải quyết nhanh chóng nơi ăn chốn ở cho gần 1 triệu người tỵ nạn cho dù Đức là cường quốc kinh tế nhưng có tiền vẫn chưa thể giải quyết cấp thời được sự chờ đợi không nhỏ của người tỵ nạn nói chung và thêm vào đó, bạo loạn đã xảy ra tại nhiều trại tỵ nạn nên dân Đức mất dần cảm tình đối với "người di dân mới", đâm ra lo sợ cho nền an ninh nội địa dù họ sẵn lòng giúp đỡ những người lâm vào cảnh phải rời bỏ quê hương. Đi từ những suy nghĩ đơn giản mà bất cứ người dân nước nào ở Âu Châu nói riêng đều có thể nghĩ đến thì họ đâm ra bất bình, chống đối. Xu hướng hữu khuynh từ từ bành trướng và sáng hôm nay đọc báo phải giật mình vì lần đầu tiên xảy ra là 33% dân Đức đã lên tiếng yêu cầu bà Merkel từ chức. Đây là một sự kiện hoàn toàn mới lạ ở Đức đối với Merkel là người luôn dẫn đầu trong số những chính trị gia hàng đầu tại Đức được ưa chuộng nhất trong quá khứ - (*sau bức thư của 34 nghị sĩ và chính trị gia tên tuổi thuộc mọi lứa tuổi công khai viết trong tuần qua gởi trực tiếp đến bà Merkel đòi hỏi bà ta phải thay đổi chính sách tỵ nạn* !) - cũng theo người viết chính phủ Đức do CDU và Merkel lãnh đạo đừng nên coi thường phản ứng của cử tri mà tôi đã từng đề cập là số phận, con đường chính trị của bà Merkel có thể nói là gắn liền với "**chính sách tỵ nạn không biên giới**" do bà ta chủ xướng!.

Một điểm khác - ***người viết chỉ khách quan dẫn chứng*** - là tại sao AfD (hữu khuynh) hiện tại được dân Đức, nhất là từ phía Đông (tức cộng sản Đông Đức DDR cũ) ủng hộ mạnh mẽ hơn? Theo sự nhận định riêng thì AfD biết khai thác yếu điểm của Merkel và liên minh hiện đang cầm quyền cũng như họ đã khai thác sự bất mãn, lo sợ của dân Đức nói chung.

Giới lãnh đạo AfD - tuy không công khai nói rõ lập trường chính trị nhưng thuộc cánh hữu - đã lập tức đưa ra những đề nghị, đường lối để giải quyết "làn sóng tỵ nạn ào ạt đến bằng xe hơi, xe lửa không kiểm soát" sau khi Merkel tuyên bố "mở cửa đón nhận người tỵ nạn vào Đức không giới hạn"! Chính trị gia Đức từ mọi phía, ngay cả từ nội đảng không đồng ý với một chính sách như thế và sự chống lại từ từ bộc lộ và cuối cùng đưa đến sự đòi hỏi Merkel nên từ chức ngày hôm nay, 14.10.2015. **Hậu quả của một "chích sách tỵ nạn sai lầm".**

Người viết chỉ ghi ra vài điểm chính (không chi tiết vì bài sẽ dài) để độc giả biết AfD khôn khéo đưa ra đề nghị, kế hoạch giải quyết vấn đề tỵ nạn không kiểm soát của Merkel nên qua đó họ được sự ủng hộ của dân Đức, đặc biệt tại những tiểu bang thuộc DDR cũ:

a) Ngay lập tức đóng cửa tất cả các biên giới quốc gia Đức. Di dân đến xin tỵ nạn từ các nước thứ ba an toàn hoặc nước xuất xứ an toàn nên bị từ chối.

b) Những ai đến Đức bất hợp pháp phải rời Đức nên được khuyến khích cho ra đi tự nguyện ngay lập tức.

c) Phải đưa ngay ra khỏi Đức những ai bị từ chối tỵ nạn.

d) Không làm thủ tục xin tỵ nạn của những người đến từ các nước "an toàn", hoặc phải giải quyết thủ tục nhanh chóng.

e) Không có đơn xin tỵ nạn tại Đức: Việc kiểm soát quyền nhập cư hàng loạt của tỵ nạn trong Luật cơ bản Đức không còn thích hợp. Quyền nộp đơn xin tỵ nạn ở Đức, do đó cần được bãi bỏ. Thay vào đó, sẽ có đơn xin tỵ nạn tại Đại Sứ Quán Đức hoặc tại các cơ sở EU hay UN.

f) Hạn chế tỵ nạn ào ạt.

g) Làm thủ tục nhanh chóng trong 48 giờ: Lãnh đạo AFD, Frauke Petry muốn đẩy nhanh thủ tục tỵ nạn. Người xin tỵ nạn không có một bằng chứng về quốc tịch do đó nên bị từ chối trong một phiên tòa ngắn gọn. Đơn xin tỵ nạn của các người đến từ các nước thứ ba an toàn và các nước xuất xứ phải được quyết định ngay trong vòng 48 giờ. Từ đó, có thể

https://tieulun.hopto.org

chắc chắn "rằng các lợi ích quốc gia được bảo vệ, trật tự được duy trì".

h) Mở rộng nguồn gốc của các quốc gia an toàn: Danh sách các nước an toàn cần phải được mở rộng cho tất cả những quốc gia đã ký Công ước Geneva.

i) Đồ đạc thay vì trợ cấp tiền mặt: Đức phải thay đổi các dịch vụ tỵ nạn. Tiền mặt là một sự khuyến khích thêm cho người tỵ nạn tới Đức. Lợi ích cho những người tỵ nạn vì vậy cần được cấp bằng hiện vật. Tiền chỉ có phát sau khi đơn xin tỵ nạn được công nhận.

Như người viết đã đề cập, việc tranh cử nghị viện trong quý I-2016 tuy chưa công khai hóa nhưng đã bắt đầu mà vấn đề tỵ nạn hiện tại là đề tài chính được các đảng phái đối lập khai thác tối đa, trong khi CDU ngược lại bị kẹt cứng vì chưa tìm ra phương thức cụ thể giải quyết ổn thỏa. SPD dù đang liên minh nhưng hiện vẫn công khai chỉ trích đường lối tỵ nạn của CDU vì dễ hiểu là SPD cũng muốn thắng cử để cầm quyền tại: Hessen (bầu cử vùng huyện quận thành phố ngày 06.03.2016); trong các cuộc bầu cử nghị viện tại ba tiểu bang Baden-Württemberg, Rheinland-Pfalz và Sachsen-Anhalt (tất cả vào ngày 13.3.16).

Đảng AfP được sự ủng hộ mạnh mẽ của cử tri Đức ở Sachsen-Anhalt, các đảng khác như FDP, Xanh, SPD và Tả khuynh cũng muốn lọt vào nghị viện, trong khi CDU mất dần sự ủng hộ nên chính CDU đang lo sợ liên quan đến các cuộc bầu cử vào mùa Xuân 2016 và như người viết đã đưa ra nhận xét, **NẾU** CDU thua đậm (*chuyện lọt vào nghị viện không thành vấn đề đối với CDU !)* **không** được cầm quyền thì sự chống đối bà Merkel sẽ còn lớn mạnh hơn mà bước đầu chúng ta đã thấy qua sự yêu cầu của 33% đòi Merkel từ chức ở trên !

Liệu bà Thủ Tướng Merkel (CDU) và những chính trị gia ủng hộ có đủ khả năng để giải quyết ổn thỏa vấn đề tỵ nạn hiện tại của Đức trước khi quá trễ (?) mà hậu quả sẽ được trả lời bằng Lá Phiếu Dân Chủ của cử tri Đức trong các cuộc bầu cử vào Quý I, năm 2016!

•26.10.2015: Phiếu ủng hộ Liên đảng của cử tri Đức tụt xuống thấp!

Thử phân tích hậu quả chính sách tỵ nạn không giới hạn của Merkel trước những cuộc bầu cử tiểu bang trong Quý I năm 2016.

Liên đảng (CDU+CSU) tiếp tục mất đi sự ủng hộ của công dân Đức, theo kết quả một cuộc khảo sát mới nhất. Nếu sẽ bầu cử liên bang vào ngày Chủ nhật tới, thì CDU và CSU theo cuộc khảo sát gần đây của Emnid cho Tuần Báo "Bild am Sonntag" chỉ còn có 36% cử tri ủng hộ. Như vậy (OTC: DASX - News) lại bị mất thêm một điểm so với tuần trước và là mức thấp nhất trong hơn ba năm.

Tuy nhiên, SPD không được hưởng lợi gì từ sự yếu kém của liên đảng, SPD vẫn còn nằm ở mức 26%. Xanh được 10% (+1%), Tả khuynh: 10% và AFD vẫn không thay đổi :7%, FDP: 5%, do đó sẽ trở lại Quốc Hội Đức. Những đảng khác còn lại tổng cộng đạt khoảng 6% như trong tuần trước. Emnid thăm dò dư luận và đã khảo sát tổng cộng 2312 người chọn lọc tiêu biểu trong khoảng thời gian từ 15 đến 21 tháng 10.

Ngay cả trong nội đảng, nữ Thủ Tướng Angela Merkel cũng mất đi sự ủng hộ! Do cuộc khủng hoảng người tỵ nạn, Bộ Trưởng Tài Chính Liên Bang Wolfgang Schäuble lên tiếng cảnh báo Liên đảng trước một thử thách đưa đến đổ vỡ. Schäuble đã dẫn chứng trong cuộc họp gần đây của Chủ tịch đoàn CDU rằng tâm trạng của các đảng viên liên quan đến các 'kịch tính' tỵ nạn là xấu, tạp chí "Der Spiegel " loan tin. Việc Tổng Thư Ký Peter Tauber của CDU cụ thể mô tả rằng những chương trình của Thủ Tướng Angela Merkel (CDU) được hỗ trợ mạnh từ nội đảng thì ông không thể nhìn thấy. Nếu "gói tỵ nạn mới" của chính phủ liên bang không sớm cho thấy tác dụng, thì mối quan hệ của lãnh đạo đảng CDU với hạ tầng cơ sở sẽ bị hư hỏng, Schäuble đã nói tiếp sau đó !

•09.11.2015: Tội phạm, "Mười phần trăm của những người tỵ nạn là phạm pháp"

Cảnh sát Liên Bang Đức cảnh báo những rủi ro an ninh trong bối cảnh cuộc khủng hoảng người tỵ nạn. Điều này xảy ra là do sự thiếu triển vọng của nhiều người tỵ nạn. Chủ tịch Cảnh sát Liên Bang Đức (BDK) Andre Schulz nói với báo "die Welt" là đa số người tỵ nạn hành xử một cách ôn hòa bình và với lòng biết ơn nhưng có khoảng 10% của những người tỵ nạn sẽ là phạm pháp. Theo ông Schukz có rất nhiều nam thanh niên đến đây và vì không có triển vọng được tỵ nạn và "đây là những yếu tố nguy cơ phạm pháp!".

•Handelsblatt – 11.11.2015: Chi phí có thể tăng gấp đôi đến 20 tỷ EURO.

Viện Ifo đã gia tăng ước tính về chi phí cho những người tỵ nạn cho nhà nước. Theo Ifo bây giờ với riêng năm 2015 thôi là 21 tỷ EURO với dự tính có 1,1 triệu người tỵ nạn đến Đức vào cuối năm 2015. Theo (OTC khác: DASX - News) hiện nay chi phí bao gồm chỗ ở, thực phẩm, trung tâm chăm sóc, trường học, các khóa học ngôn ngữ Đức, đào tạo và hành chánh, Gabriel Felbermayr của Viện Ifo cho biết tại Berlin vào ngày hôm nay. Cho đến nay, Viện đã ước tính chi phí của chính phủ là 10 tỷ Euro cho mười hai tháng đầu năm, chỉ để che chở và nuôi 800.000 người.

Đồng thời Ifo-Chef Hans-Werner Sinn bày tỏ sự chỉ trích mạnh mẽ chính sách tỵ nạn của Thủ Tướng Merkel. Ông nói: "***Nền văn hóa phô trương chào đón của Thủ Tướng đã thúc đẩy việc di cư***". Merkel đúng ra "cần phải giữ trong tâm trí", theo Sinn. Đây là một vấn đề của truyền thông. Những điều tốt để làm là một chuyện, để lây lan qua các kênh truyền hình trên thế giới là chuyện khác".

Mặc dầu thông cảm quan điểm của bà Merkel về vấn đề người tỵ nạn, nhưng tiếc là không có tầm nhìn xa, ông Sinn nói. "Tôi mong đợi từ một nhà chính trị mà theo ông nên xét đoán hoạt động của mình từ những hậu quả trước. Bây giờ chúng ta đang ở trong

https://tieulun.hopto.org

một tình huống trong đó những hình ảnh thân thiện mà bà Merkel muốn gửi ra thế giới, trở thành đối lập của nó !".

•Thứ năm 12.11.2015: Chính phủ liên bang Đức không biết tới con số người tỵ nạn trong tiếp nhận ban đầu.

Làn sóng người tỵ nạn sang Đức vẫn tiếp tục. Hàng ngàn người chờ đợi trong các trạm tiếp nhận đầu tiên về quyết định xin tỵ nạn của họ hoặc đã được phân phối cho các thành phố, nhưng ngay cả chính phủ liên bang cũng không biết bao nhiêu và không có thông tin đáng tin cậy, theo tin của tớ báo "Süddeutsche Zeitung".

•AFP - 13.11.2015: Merkel muốn "chiến đấu" cho chính sách tỵ nạn của mình và bảo vệ việc tái áp dụng quy tắc Dublin: Thủ Tướng Angela Merkel (CDU) thừa nhận trong buổi phát sóng của đài ZDF là có sự chống đối nhưng bà ta muốn tiếp tục với trong chính sách tỵ nạn của mình, chống lại những lời chỉ trích ngay trong hàng ngũ CDU. Trên thực tế "Đó là một vấn đề mà tôi đang chiến đấu cho những ý tưởng của tôi", bà Merkel nói trong chương trình "Những gì bây giờ...?" của đài truyền hình ZDF. Merkel cho biết muốn bảo vệ "với tất cả sức mạnh của tôi". "Chúng tôi đang đi trên con đường mà tôi muốn cho Đức", bà Merkel nói tiếp: "Thủ tướng kiểm soát được tình hình!". Vào buổi chiều 13.11, bà Merkel đã phải bảo vệ sự trở lại các quy tắc Dublin (*ghi chú: vừa mới thay đổi quan điểm này* !).

•13.11.2015: Đa số cuộc thăm dò cử tri Đức từ chối sự đối phó của Merkel với cuộc khủng hoảng người tỵ nạn.

Sự hỗ trợ phổ biến cho các chính sách tỵ nạn của Thủ Tướng Merkel suy tàn: 52% số người được hỏi không hài lòng với cách thức giải quyết của Angela Merkel trong cuộc khủng hoảng tỵ nạn theo kết quả một cuộc khảo sát mới.

Phần lớn của cử tri Đức đánh giá theo cuộc khảo sát cho công việc của Thủ Tướng Đức Angela Merkel trong cuộc khủng hoảng người tỵ nạn là dở. 52% số người được hỏi chia sẻ quan điểm này, qua thước đo chính trị do ZDF công bố vào hôm 13.11.16. Ngược lại 43% nghĩ rằng việc làm của bà Merkel chống lại nó là tốt. 50% đưa ý kiến rằng Đức không thể đối phó với nhiều người tỵ nạn, 47% nghĩ ngược lại. Merkel đã tuyên bố: "Chúng ta có thể làm điều đó!".

Phương thức giải quyết bởi Bộ Trưởng Nội Vụ Liên Bang Thomas de Maiziere cho cuộc khủng hoảng hiện nay được đánh giá tốt hơn so với trong tháng Chín: 45% số người được hỏi đánh giá công việc của ông ta tốt, trong tháng 9.2015 chỉ có 34% có ý kiến này. Bộ Trưởng Nội Vụ Đức gần đây đã cổ động mạnh mẽ cho việc giảm bớt dòng tỵ nạn.

Liên quan đến việc Merkel mất sớm chức Thủ Tướng vì các tranh chấp trong nội bộ đảng về các chính sách tỵ nạn, tuy nhiên chỉ có 19% số người được hỏi chờ đợi như vậy. Còn 79% không nhìn thấy điều này, theo ZDF.

Thay lời kết:

Người viết đã trải qua giai đoạn xin tỵ nạn ở Đức và mong Đức chấp thuận nên rất thông cảm ước vọng của những ai muốn xin tỵ nạn tại các cường quốc thuộc EU nói chung. Vì thế cho nên như đã từng nói, người viết cố gắng tránh những "phê bình" có thể gây hiểu lầm nhưng với cái nhìn khách quan căn cứ vào tin tức, tài liệu báo chí phổ biến xin mạo muội đưa ra vài thiển ý để chúng ta suy nghiệm:

* Người Đức nói chung nhân đạo, sẵn sàng cứu giúp người tỵ nạn, nhất là trên phương diện giúp đỡ tiền bạc vì Đức là một cường quốc về kinh tế trên thế giới và có lẽ lý do quan trọng khác vì họ đã từng là nạn nhân chiến tranh.

Tuy nhiên vấn đề khó khăn nhất theo thiển ý và nhận định của người viết, Đức Quốc đất đai không rộng, diện tích lớn như Việt Nam. Ngay cả người Đức cũng thất nghiệp gần ba triệu người mà chính phủ Đức còn lo chưa xong. Nhưng đó không phải là mấu chốt của vấn đề. Chính phủ Đức còn chưa lo được chỗ cư trú cho chính người Đức, chưa xây đủ vườn trẻ cho con nít Đức nên vì vậy mà sự chống đối "*người tỵ nạn ào ạt đến Đức bằng xe lửa* " cũng như phản đối chính phủ Đức mới xảy ra.

Đối với người dân bản xứ chính phủ Đức chưa giải quyết, chu toàn được các khó khăn căn bản kể trên thì làm sao mà có thể trong nhất thời chu toàn được chỗ cư trú cho 800 ngàn người tỵ nạn? Phải đặt mình vào cương vị của người ta mới hiểu được đâu là trở ngại. Muốn xây nhà cũng cần thời gian mà đất đai thì chẳng nới rộng thêm được. Ngay cả giới chuyên gia Đức còn tính con số tỵ nạn sẽ tăng lên hơn một triệu người khi họ xin đoàn tụ gia đình sau khi được ở lại Đức (*ghi chú thêm: người Việt mình từ 11 ngàn cách đây 35 năm sau đó lên đến 40 ngàn qua diện đoàn tụ*!) thì chắc chắn Đức gặp trở ngại không ít để giải quyết ổn thỏa việc ăn, ở, chỗ làm, học hành, huấn nghệ... cho họ. Merkel bây giờ mở rộng cửa đón di dân, xưa *chỉ mới có 11 ngàn 300 thuyền nhân người Việt mà Đức đã làm khó khăn chẳng ít với Cap Anamur, nhưng rồi cũng xong. Phải nói người Việt tỵ nạn mình không đòi hỏi gì nhiều sau cuộc vượt biển tìm Tự Do thành công và ngày nay Thuyền Nhân Việt Nam tỵ nạn nói chung đã hội nhập tốt vào xã hội Đức, được sự kính nể của người bản xứ).*

Người ta dự đoán là còn nhiều "vấn đề" nữa xảy ra nay mai sẽ làm điên đầu chính phủ Đức khi mà người tỵ nạn yêu sách đòi hỏi quyền này quyền kia một khi mà Đức không giải quyết đúng theo nguyện vọng của họ nếu trong tương lai số người tỵ nạn ngày càng tăng nhanh và chính phủ Đức không có một chính sách tỵ nạn rõ ràng. Chờ xem !

* Với riêng tôi, bà Merkel quá chủ quan khi cho đến nay vẫn khư khư với đường lối tỵ nạn theo cái nhìn của bà ta là tiếp tục thu nhận người "di dân không biên giới", trong khi các tiểu bang, vùng, huyện địa phương la làng là "kiệt sức" không thể kham nổi

https://tieulun.hopto.org

nếu làn sóng tỵ nạn vẫn còn tiếp tục ào ạt đến Đức không ngừng lại.

* Những cuộc bạo động tổn thương giữa những người "tỵ nạn mới" và ngay cả cảnh sát Đức can thiệp cũng bị thương xảy ra liên tục tại nhiều trại tỵ nạn trên nước Đức đã làm cho người Đức từ từ mất đi thiện cảm và đâm ra lo sợ cho nền an ninh của Đức trong tương lai. Ngay cả Bộ Trưởng Nội Vụ Đức đã phải lên tiếng than phiền về những tệ trạng này!

* Bất cứ trên phương diện nào cũng vậy phải biết chữ "MAXIMUM". Một cái ly đổ quá nhiều nước sẽ tràn như Merkel phải biết. Người ta đã cho rằng Merkel là ứng cử viên sáng giá giải Nobel Hòa Bình 2015 qua việc làm của bà ta liên quan đến tình hình chính trị của Ulkraine và bây giờ là "làn sóng di dân" đến Đức bằng xe lửa. Cũng may là bà ta thất bại, không được giải Nobel Hòa Bình, nếu không sẽ còn bị mỉa mai thêm bên cạnh sự hãnh diện của người Đức có thiện cảm với Merkel.

* Số phận của bà Merkel (ý nói con đường chính trị) gắn liền với "chính sách tỵ nạn mở cổng" của bà ta! Hai chục ngàn người ký tên trong Kiến Nghị Thư yêu cầu Merkel từ chức. Mới đây có 5 ngàn người biểu tình tại thủ đô Bá Linh kêu gọi Merkel từ chức. Cũng có chính trị gia vừa đưa ra đề nghị nên "xét lại sự tín nhiệm bà Merkel" xuyên qua phản ứng từ nội đảng CDU, dựa vào lá thư chống đối của nghị sĩ tiểu bang và chính trị gia tên tuổi của CDU cũng như sự phản đối mạnh mẽ từ thành phần lãnh đạo của đảng chị em CSU trong chính phủ phân quyền hiện tại do bà Merkel lãnh đạo. Ngay cả Phó Thủ Tướng Gabriel và Bộ Trưởng Ngoại Giao Steinmeier (cả hai SPD) lên tiếng đòi hỏi Merkel phải giới hạn lại số người tỵ nạn vì dài hạn Đức không thể nào kham nổi. Tổng Thống Đức cũng đã nói rõ là khả năng thu nhận của chúng ta giới hạn!

* Dựa theo kết quả khảo sát ở trên chúng ta thấy sự ủng hộ Merkel và CDU đang sa sút. Rồi đây CDU và Merkel sẽ còn nhìn thấy rõ hơn trong vài cuộc bầu cử nghị viện tiểu bang vào Quý I-2016 vì Đức bầu cử rất dân chủ và lá phiếu dân chủ đóng vai trò quan trọng để trả lời cho đường lối chính trị đúng sai nói chung của liên minh cầm quyền, đặc biệt của bà Merkel. Một điểm khác không kém quan trọng theo sự nhận xét của người viết là sự ủng hộ hữu khuynh qua chính sách tỵ nạn của Merkel đang tăng lên. CDU/CSU không thể một mình cầm quyền. Cho dù FDP lọt vào quốc hội Đức nếu bầu cử ngay trong thời gian tới NHƯNG CDU+CSU vẫn có thể bị hất ra khỏi chính quyền nếu SPD vì muốn lên cầm quyền sẵn sàng cộng tác, liên minh với Xanh và Tả Khuynh như đã xảy ra ở tiểu bang Thüringen khi Tả khuynh, Xanh và SPD liên minh lật đổ chính quyền CDU tại đây, bởi vì có thể nói là CDU/CSU khó mà liên minh được với AfD một khi AfD đã thẳng tay làm đơn tố tội hình sự vị Thủ Tướng Đức đồng thời cũng là chủ tịch của CDU là Merkel !.

* Như người viết đã đề cập, việc tranh cử nghị viện trong quý I-2016 tuy chưa công khai hóa nhưng đã bắt đầu mà vấn đề tỵ nạn hiện tại là đề tài chính được các đảng phái đối lập khai thác tối đa, trong khi CDU ngược lại bị kẹt cứng vì chưa tìm ra phương thức cụ thể giải quyết ổn thỏa. SPD dù đang liên minh nhưng hiện vẫn công khai chỉ trích đường lối tỵ nạn của CDU vì dễ hiểu là SPD cũng muốn thắng cử để cầm quyền tại: Hessen (bầu cử vùng huyện quận thành phố ngày 06.03.2016); trong các cuộc bầu cử nghị viện tại ba tiểu bang Baden-Württemberg, Rheinland-Pfalz và Sachsen-Anhalt (tất cả vào ngày 13.3.16).

* Theo những kết quả ghi nhận được, uy tín Merkel sút giảm trầm trọng nhưng bà ba vẫn khư khư giữ chặt lập trường đối với làn sóng tỵ nạn do bà ta chủ xướng dù bị tứ phía chỉ trích và ngay cả dân chúng Đức công khai phản đối. Hiện tại bà ta lên tiếng yêu cầu "những người di dân đến bằng xe lửa" phải tôn trọng luật pháp Đức, hãy cố gắng hội nhập nhanh... sau những tệ trạng, bạo động, biểu tình đòi hỏi này kia của "người tỵ nạn mới di dân tới". Có lẽ bà Merkel còn quá ngây thơ chưa hiểu rõ "tâm lý của người di dân" khi đặt chân đến Đức.

* Nhiều chính trị gia Đức đã cảnh giác (*126 người gồm nghị sĩ và nhân sĩ viết thư ký tên gởi bà Merkel yêu cầu nên xét lại đường lối chính trị tỵ nạn* !) hậu quả không lường qua việc đón nhận người di dân ào ạt đến bằng xe lửa từ Budapest hay qua ngõ Áo KHÔNG kiểm soát nhưng Merkel và những người ủng hộ vẫn xem thường. Hậu quả là gì ? Hãy nhìn kết quả thăm dò ý kiến cử tri Đức phổ biến hôm 25.10.2015 thì sẽ thấy ngay. Trong vòng 6 tuần kể từ đầu tháng Chín 2015, CDU mất đi 8% sự ủng hộ và tôi nghĩ sẽ còn mất thêm nữa nếu "tình trạng chính sách tỵ nạn" của bà Merkel không thay đổi hay có gì mới lạ. Merkel nghĩ rằng chỉ cần thay đổi vài đạo luật là có thể giải quyết vấn đề. Nếu nhìn đơn giản như vậy thì lầm to vì một khi họ đã an toàn đến được Đức, chuyện "trục xuất" không đơn giản như bà Merkel hay chính phủ nghĩ bởi luật Đức vẫn còn có nhiều lỗ trống mà "người ta" có thể khai thác được!

* Các phong trào hữu khuynh lớn mạnh vì dân Đức nói riêng đang lo sợ cho nền an ninh nội địa nên quay ra ủng hộ, chưa nói đến việc phải "trả thuế" nuôi người di dân trong thời gian dài. Hiện tại họ còn biểu tình đòi phải được đối xử tốt, phải cấp nhà cửa đàng hoàng cho họ ở mà quên rằng Đức không thể hóa phép có nhà ngay cho họ trong khi người bản xứ còn thiếu nhà cửa, thiếu vườn trẻ cho con cái của người bản xứ. Và theo báo chí Đức vừa loan tin chính họ biểu tình "*đòi được ở lại thành phố...*" thì đừng ngạc nhiên khi dân bản xứ bất bình vì rõ ràng, người Đức vì hoàn cảnh tài chính khó khăn phải dời ra ngoại ô, sống xa thành phố mà và đây là sự thật.

* Hữu khuynh ở Áo đạt thắng cử nghị viện tối đa số phiếu tuyệt đối ở Ba Lan, loại chính quyền đương nhiệm cũng nhờ đường lối "ngăn cản làn sóng tỵ nạn đến Ba Lan". Tương tự, đảng hữu khuynh ở Pháp, Hòa Lan đang được ủng hộ cũng nhờ chống lại "vấn đề di dân ào ạt"...

* Trở lại chuyện tỵ nạn ở Đức: Merkel chưa giải quyết được gì nhiều ngoài chuyện kêu gọi người "tỵ nạn mới" tôn trọng luật Đức, kêu gọi người bản xứ

https://tieulun.hopto.org

nên "cởi mở, liên hệ" với họ... trong khi vấn đề chính là chỗ ăn, chỗ ở, việc làm... mà hầu hết người di dân mới đang mong đợi chưa có thể hay chưa biết giải quyết thế nào khi làng, xã, huyện, quận tiểu bang đang kiệt sức, thiếu ngân sách, thiếu nhà cửa... Còn kêu gọi hãy hội nhập nhanh lên thì đâu phải đơn giản một khi tôn giáo, ngôn ngữ, nghề chuyên môn ảnh hưởng lớn đến chuyện hội nhập vào xã hội Đức. Ngoài ra rất tiếc có lẽ Merkel (*chưa hay đã biết nhưng*) chưa lưu ý đến chuyện học sinh Đức phải nhường những phòng lớn để tập thể dục (là 1 môn học) cho người di dân tạm trú thì đừng ngạc nhiên khi dân Đức bất bình, mất đi thiện cảm. Chưa nói đến chuyện "người di dân" la làng phải cho họ nơi cư trú đàng hoàng còn ở trong lều thì lạnh không chịu được. Lấy nhà đâu ra nhanh chóng cho gần một triệu người nếu chịu khó suy nghĩ ?

* Đồng ý chính trị đa diện và phức tạp tuy nhiên NẾU tình trạng này còn tiếp tục, bà Merkel nói riêng và chính quyền Đức nói chung sẽ bị chống đối mạnh hơn nữa từ hai phía: người Đức và người di dân mới đến. Và hậu quả theo tôi, bà Merkel và CDU sẽ thấy rõ sau các cuộc bầu cử đầu tháng Ba năm 2016. N*ếu* CDU thất bại nặng nề trong 4 cuộc bầu cử sắp tới (*còn hơn 3 tháng nữa thôi* !) thì sự chống đối từ nội đảng CDU+CSU sẽ lớn mạnh và con đường chính trị của Merkel qua đó có thể chấm dứt vì theo tin hành lang người viết ghi nhận, CDU+CSU đã và đang nghĩ đến chuyện ai, nhân vật nào có thể lên thay thế bà Merkel, nếu...

Người viết hy vọng bà Merkel và các chính trị gia tuyệt đối ủng hộ Merkel hãy nhìn sang Áo, Ba Lan để xét lại "đường lối chính trị bỏ ngõ, mở rộng cửa không kiểm soát" của Merkel trước khi quá trễ. Cũng hy vọng bà Merkel đừng quên là SPD đang đứng rình, chờ sau lưng để lên nắm quyền với chức Thủ Tướng. Uy tín Merkel giảm, sự ủng hộ CDU ngày càng sa sút thì đó là cơ hội tốt cho SPD, Xanh và Tả Khuynh (nôm na gọi là Đỏ + Đỏ + Xanh) và với kết quả khảo sát cử tri ở trên (giả thuyết đến 2017 không thay đổi) nếu ba đảng này liên minh thành lập chính phủ thì chuyện lật bà Merkel và liên đảng sẽ xảy ra, hậu quả chính là do đường lối chính trị thiếu suy xét và thiếu sự phân tích lợi hại trước khi công khai tuyên bố của Merkel mà nhiều chính trị gia Đức đã lên tiếng chỉ trích, cảnh giác trong thời gian qua!

Tóm lại:

* Bất cứ một chính sách nào **không** giới hạn đều gặp khó khăn, nhất là khi "những người di dân ào ạt đi bằng xe lửa, xe hơi" đến Đức, Áo hay bất cứ quốc gia tự do nào ở Châu Âu.

* Vì không kiểm soát nhân sự đã/đang ào ạt đến Đức nên nhiều tệ trạng đã/đang xảy ra trong các trại tỵ nạn ở Đức nói chung mà báo chí Đức đã đăng tải trong vài ngày qua và hiện tại. Đa số người Đức cho biết là họ đang lo ngại nhiều về vấn đề an ninh nội địa!

* Người di dân chờ đợi quá nhiều từ chính quyền Đức mà họ quên rằng ngay cả người Đức còn không có công ăn việc làm, chẳng có nhà ở và trẻ em cũng không có đủ chỗ ở vườn trẻ.

* Luật lệ xây cất nhà cửa ở Đức không đơn giản. Muốn xây phải có giấy phép và dễ hiểu, cần thời gian mới xây xong trong khi "người di dân mới đến" đòi hỏi, chờ đợi nhiều hơn so với khả năng giải quyết hiện tại của Đức nói chung. Nếu chính phủ Đức trong vài tháng tới không giải quyết ôn thỏa chính họ sẽ gặp khó khăn từ hai phía: từ phía di dân và từ người bản xứ!.

* Sự chống đối từ dân Đức đã bộc lộ trong vài tuần qua. Nhiều chính trị gia hàng đầu của CDU -và nhất là từ thành phần lãnh đạo của đảng chị em đang liên minh cầm quyền CSU- đã từng lên tiếng "chỉ trích bà Merkel" nhưng một khi thư công khai từ nội đảng CDU đã phổ biến thì chắc chắn sự chống lại đường lối chính trị vô biên giới của bà Merkel sẽ không dừng lại ở đó.

* Thêm một tin ngắn nữa, Quý I-2016 sẽ bầu lại nghị viện tại 2-3 tiểu bang ở Đức. CDU đang lo sợ không đạt được kết quả mong muốn vì sự ủng hộ CDU giảm đi thấy rõ qua kết quả các cuộc thăm dò ý kiến cử tri gần đây. Ngay cả sự ưa chuộng bà Merkel cũng sa sút, từ hạng 1 xuống hạng 4 và còn có thể xấu hơn nữa. Thậm chí trên Internet các chuyên gia phân tích tình hình chính trị còn nói: "CDU có thể thất bại trong cuộc bầu cử 2017 (tuy còn khá xa) vì đường lối chính trị "bốc đồng", sai lầm của họ", mà người khởi xướng, chịu trách nhiệm là Bà Thủ Tướng!

Từ các dữ kiện trên, người viết đưa ra thêm vài nhận định riêng, như sau:

** Khách quan mà nói, khối người "đi tỵ nạn" đã đến Áo, Đức, Đan Mạch... bằng xe lửa, khác xa so với Thuyền Nhân vượt biển tìm Tự Do của người Việt. Làn sóng tỵ nạn ào ạt vào EU đã đưa đến sự khủng hoảng tỵ nạn cho các quốc gia "được họ đánh giá là giàu có và sung túc, điển hình là các nước Áo, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch, Anh và Pháp Quốc... **Đa số họ muốn đến Đức** và hầu như KHÔNG thấy họ cho biết là có ý định sẽ đi tỵ nạn tại các nước cộng sản Đông Âu trước đây (trừ trường hợp bất đắt dĩ NẾU không có nơi nào khác để đến !!) !*

** Các đảng phái cánh phải và phong trào hữu khuynh đang lớn mạnh tại Châu Âu.*

** Hiện tại các hãng công nghiệp Đức đang gặp khó khăn qua Scandal Diesel của VW và Audi, mà kết quả theo tôi biết là thêm vài xếp bự trực tiếp trách nhiệm đã phải ra đi (chắc là sẽ còn vài Chefs nữa vì cuộc điều tra đang tiến hành!). Nếu Scandal này không dừng ở đây thì nạn thất nghiệp ở Đức sẽ tăng và hậu quả như thế nào độc giả có thể suy đoán ra được. Trong trường hợp này Đức đối phó thế nào với cả triệu người tỵ nạn đến Đức bằng xe lửa và nay mai còn cao hơn?*

** Sự bất mãn của dân Đức đưa đến sự chống đối người tỵ nạn đã lộ ra (và có thể tăng lên tùy sự biến động của xã hội Đức trong tương lai do "người tỵ nạn mới" gây ra, nếu có. Cũng dễ hiểu, dân bản xứ ai đang thất nghiệp hay chẳng có nhà cửa ở họ cảm thấy đã bị "bỏ rơi", chưa nói dân Đức cảm thấy "sự an*

https://tieulun.hopto.org

ninh" có thể bị đe dọa qua làn sóng tỵ nạn ào ạt vào không kiểm soát kỹ và con số bao nhiêu người tỵ nạn mới cho đến nay Đức vẫn chưa biết rõ và nguy hiểm vô cùng không biết từ đâu đến vì thiếu giấy tờ tùy thân. Chuyện tỵ nạn chưa giải quyết thì đùng một cái hôm 13.11.2015 một sự khủng bố tàn khốc xảy ra cùng một lần tại 6-7 địa điểm khác nhau ở Paris làm chết 129 người, hàng trăm người bị thương nặng nhẹ đã làm Pháp rung động và cả thế giới lo sợ.

** Ngay cả người Đức cũng lo ngại là sự bài ngoại mà người " Đức nghèo" chưa có !*

Điểm cuối cùng để chúng ta cùng suy ngẫm nhất là những ai ở Đức tuy là câu nói rất bình thường với nhau dựa trên căn bản tình bạn. Có người bản xứ nói: "Đồng ý là anh ở đây 30, 35 hay hơn... đã hội nhập, lâu nay đóng góp cho xã hội Đức nhưng... nếu thí dụ anh lỡ "gặp nạn" trong đêm tối, khi ra đường một khi phong trào bài ngoại tăng mạnh và NẾU ai đó không thích ngoại quốc có thể "phang cho anh một gậy" vì họ thấy anh rõ ràng là người nước ngoài chứ nào có hỏi/biết là anh ở đây lâu, đã trở thành "người Đức", hội nhập từ lâu! **Hy vọng điều này sẽ không xảy ra đối với người Việt tỵ nạn chúng ta, dù ở đâu !**

Tóm lại, qua những diễn biến tóm lược ở trên chúng ta thấy rõ chỉ vì lời nói từ lòng tốt thương người nhưng thiếu suy xét của bà Merkel mà Đức hiện đang lãnh trọn những hậu quả bất ngờ, đang tìm cách gỡ gạc. Các gánh nặng này bà Merkel một mình không sao giải quyết được mà nhiều chính trị gia và dân chúng Đức còng lưng gánh vác. Nhiều người đã chỉ trích và có người cho rằng Merkel ngây thơ dù bà ta dĩ nhiên chẳng muốn nghe và ngay cả cựu Thủ Tướng Đức Schröder đánh giá, nói rõ ràng Merkel chỉ có trái tim mà chẳng có một chương trình, chính sách tỵ nạn nào hết.

Và người viết xin mượn lời phát biểu của Ifo-Chef Hans-Werner Sinn để kết thúc bài viết cho số báo Viên Giác cuối năm Ất Mùi để chúng ta cùng suy ngẫm: "*Tôi mong đợi từ một nhà chính trị nên xét đoán hoạt động của mình từ những hậu quả trước. Bây giờ chúng ta đang ở trong một tình huống trong đó những hình ảnh thân thiện mà bà Merkel muốn gửi ra thế giới, trở thành đối lập của nó !*".

Xin kính chúc Quý độc giả một năm mới 2016 An Khang và Thịnh Vượng !



*** © Lê-Ngọc Châu** ***– Nam Đức, 15.11.2015***

(chuyển ngữ, tóm lược tin tức do truyền hình, báo chí Đức đăng tải liên quan đến tỵ nạn từ 01.09.2015.

Nguồn: Internet, AFP, DAP, FAZ, die Welt, Spiegel, Handelsblatt, SZ, N-TV, ARD & ZDF..)



Nhận được tin buồn, bào huynh của Đạo hữu Nguyên Trí Nguyễn Hòa, Chủ bút báo Viên Giác, bút hiệu Phù Vân, là:

Đạo hữu NGUYỄN ÁI
Pháp danh Quảng Đạo
Sanh năm 1929 Kỷ Tỵ
Tạ thế ngày 11.11.2015
nhằm ngày 30.09 năm Ất Mùi tại Huế
Thượng thọ 86 tuổi

Tang lễ được cử hành theo nghi thức Phật Giáo lúc 09 giờ ngày 15.11.2015 tại Huế

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Đạo hữu Nguyên Trí Nguyễn Hòa và đại gia đình tang quyến, đồng thời cầu nguyện cho hương linh **Đạo hữu Nguyễn Ái pháp danh Quảng Đạo** sớm được vãng sanh về cõi Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà.

* Hòa Thượng Phương Trượng kiêm sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác và Chư Tăng Ni chùa Viên Giác Đức
* BCH Hội Phật Tử VNTN và các Chi Hội Phật Tử VNTN tại CHLBĐ
* Ban Hướng Dẫn GĐPT, Huynh Trưởng và Đoàn Sinh GĐPT tại Đức
* Liên Hội Người Việt TNCS tại CHLBĐ
* Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt Tỵ Nạn tại CHLBĐ.
* Hội Người Việt TNCS Hamburg (Lê Ngọc Tùng, Nguyễn Đình Phúc) & Ban Cao Niên Hamburg
* Ban Biên Tập - Kỹ Thuật và toàn thể cộng sự viên Báo Viên Giác, Đức
* Nhóm Những Cây Bút Nữ: Thi Thi Hồng Ngọc - Phương Quỳnh - Hoa Lan - Song Thư TTH - Nguyên Hạnh HTD - Huỳnh Ngọc Nga - Trần Thị Hương Cau - Trần Thị Nhật Hưng.
* Hội Xây Dựng Tượng Đài: Nguyễn Hữu Huấn, Lê Văn Hồng, Huỳnh Thoảng, Phạm Văn Hóa
* Nhóm bạn hữu: Gđ. Đào Hữu Chí, Lưu Minh Thành, Huỳnh Khương Ninh, Võ Thị Ni, Huỳnh Thị Thúy Lan, Phạm Văn Thế, Nguyễn Viết Biểu, Tôn-Thất Hứa, Lê-Hồng Nam, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Đình Chi, Tôn Thất Đào, Nguyễn Tích Phùng, Trần Viết Dung, Nguyễn Hữu Mừng Chi, Nguyễn Xuân Nghiêm, Lê Văn Hiệp.

https://tieulun.hopto.org

Thỏa ước về việc Iran ngưng công trình chế tạo bom nguyên tử

Trần Bình Nam

Lời giới thiệu: Sau 20 tháng thương thuyết không ngừng nghỉ giữa – một bên là - Hoa Kỳ và 4 nước còn lại trong Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, cộng với Đức (P5 + 1), bên kia là Iran, giữa tháng 7/2015 hai bên đã đạt được một thỏa thuận, qua đó Iran thuận ngưng chương trình chế tạo bom nguyên tử.



Iran Deal talks

Thời gian mấy tháng trước khi kết thúc, đảng Cộng Hòa và Do Thái tích cực chống đối, cho rằng thỏa ước là một sự lường gạt của Iran: tạm trì hoãn việc chế tạo vũ khí nguyên tử, đổi lại sự tháo bỏ các biện pháp trừng phạt kinh tế tài chánh của P5 và Cộng đồng Âu Châu đang làm cho nền kinh tế của Iran khắc khoải. Ông chủ tịch Hạ Nghị Viện John Boehner (Cộng Hòa) trước áp lực của các Dân biểu cực hữu đã đi một bước xa đến độ mời ông Thủ Tướng Do Thái Netanyahu đến phát biểu chống đối sự thương thuyết của Tổng Thống Obama với Iran trước lưỡng viện Quốc Hội, một hành động chưa từng có trong lịch sử quan hệ giữa Hành pháp và Lập pháp Hoa Kỳ. Nhưng Tổng Thống Obama và ông Bộ Trưởng Ngoại Giao John Kerry kiên quyết đi đến cùng để đạt thỏa ước.

Vậy thỏa ước nói gì? Sau đây là phân tích trong mục bình luận của tuần báo THE WEEK số đề ngày 9 tháng 10 dưới đề mục: **The Iran Deal**.

Trần Bình Nam
phóng dịch & phân tích

Nội dung thỏa ước:

Thỏa ước Iran gọi là **Chương trình Hành động Chung** (*Joint Comprehensive Plan of Action*), có giá trị hiệu lực trong 15 năm. Qua đó, Iran đồng ý ngưng các hoạt động sản xuất vũ khí nguyên tử và chịu để chuyên viên quốc tế thanh tra. Đổi lại Liên Hiệp Quốc gỡ bỏ dần chương trình phong tỏa kinh tế Iran. Thỏa thuận này đạt được sau 20 tháng dàn xếp trao đổi giữa một bên là Iran, bên kia là Hoa Kỳ và 5 quốc gia khác trên thế giới. Trong thời gian 15 năm, Iran phải hủy bỏ 97% lượng Uranium đã được tinh luyện (TBN: Uranium tinh luyện là Uranium đặc chế bằng máy ly tâm để lấy ra các phân tử Uranium nặng dùng để làm bom nguyên tử); Iran phải bỏ vào kho 2/3 trong số 20.000 máy ly tâm đang được dùng để tinh luyện Uranium; Iran thuận điều chỉnh các lò nguyên tử chạy bằng *nước nặng* (TBN: *heavy water*, tên hóa học là *deuterium oxyde*, công thức hóa học D_2O, dùng để kiểm soát phản ứng nguyên tử trong lò nguyên tử) để không còn khả năng sản xuất loại *plutonium* đặc biệt có thể dùng làm nhân bom nguyên tử; sau cùng thuận để cho cơ quan Nguyên Tử Năng Quốc Tế thanh tra các trung tâm nguyên tử của Iran trong một số điều kiện nào đó. Tất cả các biện pháp này nhằm kéo dài thời gian Iran - nếu quyết định chế bom nguyên tử - từ 3 tháng như khả năng hiện nay đến 12 tháng. Mười hai tháng là thời gian vừa đủ để Hoa Kỳ và Do Thái hành động quân sự ngăn chận nếu cần. Các Nghị sĩ và Dân biểu Cộng Hòa và Do Thái chống thỏa ước vì cho rằng không có gì bảo đảm Iran sẽ không gạt Hoa Kỳ và đồng minh để lén lút chế bom nguyên tử. Khi phanh phui ra thì đã trễ. Tổng Thống Obama nhấn mạnh rằng, không có thỏa ước này thì Iran sẽ chế tạo bom nguyên tử ngay và cách duy nhất để chận là oanh tạc quy mô và chiếm đóng Iran, có nghĩa là chiến tranh với những hậu quả không lường trước được. Hôm 5.8.2015, Tổng Thống Obama nói với các Thượng nghị sĩ và Dân biểu tại Quốc hội rằng: "Lương tâm không cho phép chúng ta chọn chiến tranh khi chưa thử dùng con đường ngoại giao". (Nguyên văn: How can we in good conscience justify war, before we've tested a diplomatic agreement").

Khi nào thỏa ước bắt đầu có hiệu lực?

Ngày 19.10.2015 là ngày có hiệu lực trên nguyên tắc, nhưng chỉ thực sự có hiệu lực khi Cơ quan Nguyên Tử Năng Quốc Tế (International Atomic Energy Agency –IAEA) chứng nhận rằng Iran đã bắt đầu thi hành những đòi hỏi của thỏa ước. Các cơ sở trong dây chuyền sản xuất vũ khí của Iran từ mỏ quặng Uranium đến các trung tâm lọc Uranium bằng máy ly tâm sẽ được 150 chuyên viên của IAEA, 247 videos và các sensors tối tân nhất theo dõi. Với các phương tiện này nếu Iran "gian", sẽ được phát giác ngay.

Các thanh tra của IAEA có thể thanh tra bất ngờ bất cứ nơi nào trong nước Iran không?

Không! Và đây là điểm các thành phần chống thỏa ước than phiền nhất. Các chuyên viên kiểm soát chỉ có quyền bất ngờ đến thanh tra các cơ sở trong dây chuyền sản xuất hiện tại của Iran. Muốn thanh tra các địa điểm nghi ngờ khác, nhất là các cơ sở quân sự các chuyên viên phải được chính quyền Iran chấp thuận trước. Nếu Iran không thuận, Iran có 24 ngày để thuyết phục IAEA và một Ủy ban gồm 7 thành viên (gồm đại diện 5 nước trong Hội Đồng Bảo An, Liên Hiệp Âu Châu và Iran) rằng sự từ chối của họ là hợp

https://tieulun.hopto.org

lý. Nếu đa số trong Ủy ban biểu quyết không đồng ý với sự từ chối của chính phủ Iran và Iran nhất định không thay đổi thái độ thì các biện pháp trừng phạt kinh tế Iran (ngưng khi thi hành thỏa ước) sẽ được áp dụng trở lại. Thành phần chống thỏa ước cho rằng khi bị nghi, Iran có thể gạt bằng cách không thuận cho thanh tra, và trong thời gian 24 ngày dọn dẹp "sạch sẽ" nơi bị nghi ngờ rồi sau đó chịu cho các chuyên viên đến thanh tra. Phía ủng hộ thỏa ước nhìn nhận rằng đây là một nhược điểm của thỏa ước, nhưng chỉ ra rằng: Thứ nhất làm *sạch sẽ dấu vết của phóng xạ* không phải là dễ làm trong vòng 24 ngày, thứ hai là xưa nay không có một nước nào để nước ngoài có thể đến dòm ngó bất cứ nơi nào trên đất nước mình ngoại trừ nước đó bị chiếm đóng.

Hoa Kỳ và đồng minh có khả năng áp đặt lại các biện pháp trừng phạt kinh tế khi Iran gian lận không?

Có! Như đã nói, khi Iran gian lận và biện minh chủ quyền quốc gia không cho các chuyên viên của IAEA đến thanh tra một nơi bị nghi ngờ và Ủy ban 7 thành phần bác bỏ sự từ chối của Iran là không chính đáng, và Iran không thay đổi thái độ. Phía đồng minh lúc nào cũng có phiếu đa số để bác bỏ dù Liên Bang Nga và Trung Quốc bênh Iran (TBN: Hoa Kỳ bảo đảm có 4 phiếu: Mỹ, Anh, Pháp, Cộng đồng Âu Châu, chống 3 phiếu: Iran, Nga và Trung Quốc).

Vì vậy nếu Iran gian lận Iran sẽ lại bị trừng phạt kinh tế.

Iran có tính toán gian lận không?

Trong các thỏa ước quốc tế ai cũng muốn gian lận nếu có lợi cho mình và tin rằng không bị "bắt tại trận". Các nước trong khối Hồi giáo nổi tiếng về gian lận cho nên nghi ngờ Iran gian lận là hữu lý. Đến năm 2003 tình báo Hoa Kỳ mới biết chắc Iran lén lút nghiên cứu và thiết đặt hệ thống máy móc để sản xuất vũ khí nguyên tử. Nhưng mãi đến năm 2006 khi IAEA khám phá Iran vi phạm thỏa ước quốc tế về sự lan tràn vũ khí nguyên tử (Nuclear Non-Proliferation Treaty – NPT), các biện pháp trừng phạt kinh tế Iran mới bắt đầu được áp đặt. Các biện pháp kinh tế tăng dần sau khi Iran không chịu cho thanh tra trực tiếp khu quân sự Pachin nơi bị nghi có các cơ sở sản xuất vũ khí nguyên tử. Các biện pháp kinh tế đã đè nặng lên nền kinh tế của Iran đến ngộp thở. Và đó là lý do Iran dùng dằng mãi phải chịu ký thỏa ước để trước mắt ngoài việc giải tỏa mậu dịch thu mỗi năm mấy trăm tỷ Mỹ Kim, còn tăng lượng sản xuất dầu thô lên gấp đôi thu về ngay 150 tỷ Mỹ Kim. Nếu gian lận để bị tái áp đặt trừng phạt kinh tế, Iran lại trở về số không. Đó là điều Iran phải "vỗ trán 7 lần" khi quyết định gian lận.

Sau khi thỏa ước này hết hạn, cái gì có thể xẩy ra?

Khó biết được. Có thể có một thỏa ước khác, có thể không có gì cả và Iran tiếp tục công việc chế bom và sẵn sàng đương đầu các biện pháp quân sự của Hoa Kỳ và Do Thái. Tổng Thống Obama hy vọng rằng sau 15 năm bối cảnh chính trị thế giới thay đổi, dân tình Iran thay đổi, các nhà lãnh đạo Iran bớt quá khích hơn và Iran sẽ chọn "hội nhập" với cộng đồng thế giới (Tây phương) hơn là bị cô lập.

Tính toán lâu dài của Iran?

(TBN) Nếu nghĩ rằng Iran sẽ vĩnh viễn bỏ giấc mộng nguyên tử thì không thực tế. Iran muốn trở thành quốc gia lãnh đạo khối Hồi giáo và sống bên cạnh Do Thái có cả một kho bom nguyên tử hằng trăm trái (dù không chính thức khai ra) đe dọa mình thì một nhà lãnh đạo Iran dù quá khích hay ôn hòa cũng không có chọn lựa nào khác là sắm bom nguyên tử để làm dù che. Đó là một chính sách hợp lòng dân (Iran). Tôi nghĩ Tổng Thống Obama và ông Bộ Trưởng John Kerry hiểu rõ điều này và tìm cách đạt thỏa ước với Iran để trì hoãn. Nếu không có thỏa ước thì con đường trước mắt là chiến tranh với bao nhiêu hệ lụy cho hòa bình thế giới. Trì hoãn nó lại vẫn tốt hơn. Ông Gary Samore, nguyên Chủ Tịch các Tổ chức chống Iran có bom nguyên tử (United Against Nuclear Iran) nói "được nửa ổ bánh mì còn hơn không có gì cả".

Trước đây khi Ấn Độ và Pakistan có bom nguyên tử thế giới lên cơn sốt tưởng chừng như bầu trời sắp sụp đổ. Nhưng rồi trời chẳng sập, Ấn Độ và Pakistan trở nên tự chế và có trách nhiệm hơn. Iran là một nước Hồi giáo ôn hòa hơn Pakistan và có khả năng ổn định lâu dài hơn Pakistan, cho nên nếu mai đây Iran có bom nguyên tử thì thế giới (và Do Thái) cũng không bị đe dọa gì hơn.

Trái lại khi Iran có bom nguyên tử, quan hệ giữa Tây phương và Hồi giáo nói chung, giữa Iran và Do Thái nói riêng cân đối hơn. Và chỉ trong cân đối người ta mới dễ nói chuyện với nhau. Hòa bình thế giới chỉ được xây dựng trên sự công bình và cân đối, không xây dựng trên sự chông chênh khối này bắt nạt và khinh bỉ khối kia. Và đây có thể là cơ hội tốt để tái cấu trúc trật tự thế giới.

Trần Bình Nam
8 Oct. 2015
binhnam@sbcglobal.net
www.tranbinhnam.com



https://tieulun.hopto.org

Syrie-Balhar El-Assad lại được ân sủng

• **Phan Ngọc**

Cuộc tấn công của Putin nhằm cứu nhà độc tài Syrie đã lay động không ít phe Tây Phương và hình như sắp đạt kết quả. Trước làn sóng tỵ nạn, Âu Châu có thể thối lui trước áp lực của Nga.

Để chận đứng làn sóng tỵ nạn đến nhà mình, Âu Châu đã tìm ra giải pháp: Giữ lại Assad để, một lần nữa, ông nhốt dân của ông trong nhà tù vĩ đại Syrie. Cho dù Assad giết thêm hàng chục ngàn người, đó là cái giá phải chăng so với lời trách móc của thế giới trước những hình ảnh người tỵ nạn hoảng hốt hoặc chết chóc.

Tại Hoa Thịnh Đốn, hình như nữ Cố vấn An ninh Quốc gia Susan Rice đã thành lập một Ủy Ban gồm chuyên viên về Syrie với nhiệm vụ phúc trình những kịch bản giúp "sống với Assad".

Âu Châu đã phấn chấn với ý tưởng tiếp nhận dân tỵ nạn Syrie có thể giúp nền kinh tế Âu Châu tranh đua hơn và giải quyết phần nào quỹ hưu bổng. Rồi Âu Châu lo sợ, nếu người tỵ nạn Hồi Giáo không thành công hội nhập vào xã hội mới, nền văn hóa gốc của họ sẽ tràn ngập Âu Châu. Tại Âu Châu cũng như tại Mỹ, cánh hữu mị dân sẽ khai thác mối lo sợ này để hy vọng lấy thêm điểm được lòng dân.

Để khỏi phải hứng lấy lời chỉ trích về nhân đạo đồng thời giữ người tỵ nạn ở xa, điều tốt nhất là phục hồi Assad. Sebastian Kurz, Ngoại trưởng Áo là người đầu tiên phát biểu: Dĩ nhiên Assad đã phạm nhiều tội tày trời, nhưng Âu Châu có thể cộng tác với ông. Thủ tướng Đức cho ý kiến nên đối thoại với Assad, Pháp Anh cũng nối gót theo sau. Riêng Đan Mạch đã phổ biến trên báo chí Liban những bài quảng cáo răn đe dân Syrie rấp ranh đến xin tỵ nạn trên lãnh thổ của mình.

Gây áp lực

Sự chuyển hướng của Âu Châu nằm trên đường nhằm của cuộc vận động của Nga nhằm cứu Assad. Nga đã thành công thuyết phục các nước Ai Cập, Jordanie, các Vương quốc Ả Rập Thống Nhất. Và 3 nước chống lại ý đồ của Nga (Saudi Ả Rập, Thổ Nhĩ Kỳ, Qatar) khó cưỡng lại nỗ lực chung của Nga, Mỹ và Âu Châu.

Tổng thống Obama từng giải thích rằng Mỹ phải tỏ ra khiêm nhường và mọi người nên hiểu rằng Mỹ không thể làm chủ những gì đang xảy ra tại Cận Đông. Từ khi cuộc cách mạng Syrie bùng nổ (2011), Assad là nhà độc tài gặp may trước "Mùa Xuân Ả Rập". Trong nhiều năm dài, ông đã yểm trợ những mạng lưới khủng bố, bây giờ ông thành công bán cho thế giới câu chuyện theo đó bạo lực mà ông bắt dân ông phải gánh chịu cũng là một thành phần của chiến tranh chống khủng bố.

Dù thế giới liên kết tạm thời với ông, ông không thể tìm lại được quyền hành trên toàn lãnh thổ (trước khi Nga can thiệp, ¾ lãnh thổ Syrie nằm dưới quyền kiểm soát của IS), và những toan tính toa rập với ông cuối cùng cũng không thể ngăn cản dân Syrie tiếp tục đến Âu Châu.

Cận Đông sẽ phân rã và dân Cận Đông sẽ tiếp tục ra đi. Che chở cho Assad không phải là một giải pháp. Vấn đề cần đến nhiệt tâm, phương tiện và nhất là sự thay đổi cơ cấu.

Chiến lược tái chinh phục của Putin

Chính trong bối cảnh khủng hoảng tỵ nạn mà Putin bước lên sân khấu chính trị. Sự kiện này nằm trong chiến lược tái chinh phục được tổ chức chặt chẽ và dựa vào bộ máy truyền tin tinh vi. Chiến lược giúp Tổng thống Nga thoát khỏi vòng cô lập ngoại giao, Putin sử dụng quân bài khủng hoảng Syrie và hệ quả tỵ nạn.

Sau cuộc oanh tạc trên Syrie, và sự xuất hiện trên diễn đàn Liên Hiệp Quốc, Putin thoát khỏi "vòng bao vây dịch bệnh". Nội trong một tuần, Putin chứng tỏ ông không còn là người hủi phải tránh xa. Trước đây, ông bắt buộc phải rời bỏ sớm cuộc họp thượng đỉnh G20 tại Brisbane, Úc Châu (11.2014), bất mãn, bực tức trước thái độ tiếp đón của các nhà lãnh đạo Tây Phương dành cho ông.

Hồi 1 của kịch tác Putin diễn tiến ngày 28.9 tại Đại Hội Đồng LHQ, qua một cuộc phát biểu về hồ sơ Syrie. Hồi 2 ngày 30.9 lúc phi cơ Nga thực hiện cuộc dội bom đầu tiên trên lãnh thổ Syrie. Hồi 3 ngày 2.10 tại Paris: Putin là khách của F. Hollande để thảo luận về hồ sơ Ukraine, với sự tham dự của Thủ tướng Đức và Tổng thống Ukraine, Petro Porochenko.

Tháng 5: Ghi nhận sự cô lập

Sự trở lại phía trước sân khấu của chủ nhân điện Cẩm Linh ngang qua điều gọi là "chiến dịch Syrie". Putin đã chuẩn bị chu đáo trước tuần mấu chốt nêu trên, có lẽ vào ngày 9.5.

Dù nét tráng lệ của buổi lễ kỷ niệm 70 năm Liên Xô thắng phát-xít, Mạc Tư Khoa không thể che đậy sự cô lập sâu rộng. Không một nhà lãnh đạo Tây Phương nào đến dự lễ. Từ đó, điện Cẩm Linh không bao giờ nghỉ ngơi trước khi bẻ gãy cuộc tẩy chay. Ngày 12.5, kẽ hở xuất hiện tại Sotchi lúc Ngoại trưởng John Kerry đến trực tiếp nói chuyện với Putin.

Cũng từ giai đoạn này mà cuộc tranh luận về "cuộc gặp gỡ có thể có" với Tổng thống Obama bắt đầu. Khi thì Nga tự cho mình đưa ra "sáng kiến", khi thì Nga tỏ vẻ nghiên cứu "yêu cầu của Mỹ". Đối với điện Cẩm Linh, điều quan trọng là trình diện trước công luận như bên sẵn sàng "đối thoại". Kể từ đó, áp lực được duy trì cho đến cuộc gặp gỡ Putin-Obama tại Nữu Ước ngày 28.9. với cái bắt tay lịch sử chỉ kéo dài 4 giây.

Tháng 7: Diễn đàn OUFA

Song song, Mạc Tư Khoa hoạt động ngoại giao tứ phía. Về hồ sơ hạt nhân Iran, Nga là nước hợp tác xây dựng. Nhất là 2 cuộc họp thượng đỉnh BRICS (Ba Tây,

https://tieulun.hopto.org

Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi) và Tổ chức Thượng Hải tháng 7 tại OUFA, Nga, mang đến cho Putin một diễn đàn đặc biệt. Putin tô đẹp hình ảnh "Một lãnh tụ của các nước không liên kết" và khai triển bài diễn văn cổ võ một thế giới "đa cực" chống lại một Lex America (Lex Est Quod Notamus, những gì chúng tôi viết lên là luật).

Đối thủ thời chiến tranh lạnh không ngớt ám ảnh nhà lãnh đạo Nga. Ông tìm thấy bế tắc Syrie là một công cụ giúp Nga tự cho là thành trì chống những "tổn hại" cho chính sách ngoại giao Tây Phương gây nên. Cũng tại OUFA, lần đầu tiên, Putin trắc nghiệm sáng kiến thành lập một liên minh luân phiên chống tổ chức khủng bố IS.

Tháng 9: Điều khiển nhịp độ

Ba tháng sau, kết quả đúng hẹn: Không những Putin trở lại sân khấu quốc tế mà còn thủ vai nhạc trưởng. Từ đây, Tây Phương phải trả lời trước đề nghị của Putin liên quan đến một "liên minh mở rộng" chống IS. Putin còn vỗ ngực tự xem là diễn viên mới của thảm kịch Syrie trong khi ngay từ đầu, Nga hợp tác chặt chẽ với chế độ Assad. Hoặc đề nghị sáng lập một liên minh -sẵn có- liên hợp nhiều nước Tây Phươhg và Ả Rập.

Trong khi các nhà lãnh đạo Tây Phương trù trừ trong đường lối phải theo thì Putin đưa ra sự trả lời hết sức đơn giản. Sự trả lời mang tên Assad. Theo Putin, liên minh với Assad là chìa khóa mở thông đến thành công, trong khi đường lối của Assad đã góp phần tăng thêm hàng ngũ IS và thúc đẩy dân Syrie ra đi. Tiến bộ nổi bật sau thành tích "bậc thầy" (8-2013) khi điện Cẩm Linh tránh cho Syrie lãnh những cuộc dội bom trả đũa sau khi Assad sử dụng bom hóa học (giết dân mình tại ngoại ô Damas).

Hiện nay, vấn đề là không những cứu mà còn sử dụng Assad như một quân cờ trên bàn cờ Cận Đông đồng thời gởi một thông điệp cho dân Nga: Thông điệp của một cường quốc phục hồi dù khó khăn kinh tế và nhân khẩu.

Một yếu tố tác dụng khác: Cơn khủng hoảng tỵ nạn tại Âu Châu. "Putin thừa biết cơn khủng hoảng này góp phần thay đổi quan điểm của những xã hội Tây Phương, luôn cả tại Đức, và tăng cường ý kiến nên làm gì tại chỗ". (Fiodor Louklanov, hội viên Hội đồng an ninh quốc phòng Nga).

Cuộc tấn công ngoại giao của Mạc Tư Khoa trên hồ sơ Syrie thật sự hướng về Mỹ hơn là hướng về Âu Châu. Mạc Tư Khoa muốn nối lại cuộc đối thoại với Hoa Thịnh Đốn sau khi tìm cách loại Mỹ khỏi hồ sơ Ukraine (Thomas Gomarkt, viện nghiên cứu quan hệ quốc tế, Pháp).

Ukraine: Món tiền trao đổi

Muốn đạt kết quả, Putin phải chìa ra những nhượng bộ về Uklraine. "Putin hiểu rõ muốn được tin cậy, ông phải làm thế nào cho mặt trận Đông Ukraine yên lặng". Từ 1.9, hai bên tham chiến gần như hoàn toàn tôn trọng cuộc hưu chiến mới tại Donbass. Hội nghị Paris (2.10) lợi dụng động lực này để có thể tháo gỡ những chướng ngại cuối cùng trên con đường áp dụng hiệp ước hòa bình Minsk từ đó đến cuối năm.

"Syrie không trực tiếp dính dáng với Ukraine. Nhưng Putin tìm cách mở rộng khuôn khổ đàm phán với Tây Phương". Trong những tháng gần đây, "tất cả đều tập trung xung quanh Minsk, nhưng điều này bắt đầu trục trặc và Putin thử tìm lối bước ra khỏi vòng lẩn quẩn" (Fiodor Lou Klanov).

Putin chưa thắng ván bài. Ngày hôm sau cuộc gặp gỡ, Tổng thống Obama ra lệnh cung cấp cho KIEW giàn ra-đa phản pháo phát giác kịp thời làn đạn địch từ đâu đến. Thông điệp gởi cho Nga quá rõ: Mỹ muốn duy trì áp lực, cũng không muốn hy sinh Ukraine trên bàn thờ hợp tác với Nga về Syrie.

Nhượng bộ và ẩn ý

Dù bề ngoài khả quan, số phận của Ukraine còn bấp bênh. Tại đây, Putin chỉ đạt một phần mục tiêu chiến tranh. Nga đã thôn tính Crimée và lâu dài gây tắt nghẽn trên con đường Ukraine đến Liên Âu và NATO. Putin nhìn thấy Ukraine quay lưng bỏ "đại ca" và thất bại trong ý đồ làm tê liệt guồng máy Nhà nước Trung ương Ukraine.

Trong lúc chờ đợi, Ukraine trở lại hàng đầu và có tiềm lực mang lợi về cho Nga, xét trên khía cạnh hình ảnh và ảnh hưởng. Điều này giúp Nga bứt ra khỏi Ukraine vì tại đây, trong lúc này, Nga không có gì để gặt hái. Cho điều này, Putin phải đưa ra những nhượng bộ quan trọng, thể theo hiệp ước hòa bình Minsk – rút quân khỏi Donbass, Ukraine kiểm soát biên giới lãnh thổ mình. "Dù Mạc Tư Khoa thực hiện những cam kết, giả thuyết giải quyết toàn bộ khủng hoảng Ukraine còn xa vời. Nga tham dự trò chơi Minsk đồng thời giữ những đòn bẩy gây bất ổn và khả năng muốn làm gì thì làm tại phần lãnh thổ Ukraine giáp ranh Nga" (Thomas Gomart).

Chiến lược này mang về một lợi thế khác. Putin hy vọng mối đoàn kết Âu Châu sẽ rạn nứt, liên quan đến những trừng phạt - Đức Pháp muốn nối lại cuộc đối thoại với Nga, các nước Đông Âu chống. Một thái độ biết điều của Nga tại Ukraine sẽ dẫn Putin đến triển vọng Âu Châu bãi bỏ trừng phạt, cộng với giá dầu xuống thấp đánh mạnh vào nền kinh tế Nga. Trừng phạt chấm dứt ngày 15.1.2016 cho lá chắn kinh tế; ngày 15.3.2016 cho những nhân vật Nga có máu mặt. Kỳ hạn này nằm rõ trên lịch trình của Putin.

Putin lâm trận

Đây là một khúc quanh quan trọng trong nội chiến Syrie. 4 năm 6 tháng sau cuộc nổi dậy chống chế độ Assad, Mạc Tư Khoa tung quân vào chiến trận. Sáng ngày 30.9, Không quân Nga ồ ạt tấn công, thực hiện phi vụ đầu tiên sau khi Assad chính thức xin cứu viện. Sự can thiệp vũ trang của Nga, triệu chứng Putin trở lại sân khấu quốc tế sẽ chia lại các lá bài ngoại giao và quân sự tại Cận Đông.

Bề ngoài, Putin có lý. Mọi người đều có nhiệm vụ chống IS. Bài toán đơn giản, giải đáp đơn giản. Bên này, chế độ Assad tuy đứng vào hàng cuối cùng bản xếp hạng của Hội ân xá quốc tế, nhưng là điều xấu ít hơn; bên kia, bản chất hết sức dã man của thánh

https://tieulun.hopto.org

chiến. Đương nhiên phải chọn lựa: Tại Liên Hiệp Quốc, Putin đề nghị thành lập một liên minh quốc tế rộng lớn, một liên minh "thánh" đứng sau lưng Assad để chống IS. Đó là điều hiển nhiên trong vắt như chai rượu Vodka ướp lạnh. Tuy thế nhưng không như thế. IS mọc lên từ cuộc can thiệp vũ trang của Mỹ tại Irak năm 2003 và sống nhờ thảm kịch Syrie. Một thảm kịch nhiều kích thước, không thu lại trong cuộc xung đột giữa IS và Damas. Nó không những là một nội chiến Syrie-Syrie mà cũng là một chiến tranh địa phương. Và Assad muốn như vậy. Được người đỡ đầu Nga và đồng minh thân cận nhất, Iran tận lực giúp đỡ, Syrie là bãi chiến trường chủ chốt của cuộc đối địch địa phương và tôn giáo rộng lớn: Sunnite (đa số Hồi Giáo) chống Chiite (thiểu số Hồi Giáo). Yếu tố then chốt: Hiện nay, thiếu viện trợ quân sự quy mô hàng loạt của Iran, chế độ Assad sụp đổ tức khắc. Cho nên, Syrie bây giờ lệ thuộc Iran nhiều hơn lệ thuộc Nga.

Nhìn từ Cairo, Riyad, Ankara hoặc Doha, Assad không bao giờ là người hiệp sĩ chính đáng, trong sạch của bất cứ chính sách thế tục biệt lập đạo với đời nào. Ông là con chốt đi đầu của chế độ thần quyền Chiite Iran tại vùng chống lại chế độ thần quyền khác, Saudi Ả Rập Sunnite, theo sau có Thổ Nhĩ Kỳ một sức mạnh Sunnite khác. Sau hết, 2 đại ca, Nga đứng sau lưng chế độ Damas, Mỹ săn sóc kỹ những đồng minh Sunnite truyền thống tại địa phương.

Lướt nhìn những diễn viên của thảm kịch Syrie giúp đo lường tính chất hết sức phức tạp của thảm kịch và đưa đến việc đánh giá tính chất thành thật của đề nghị Putin.

Phe Sunnite

Năm 2014, cũng như Mỹ và Âu Châu, phe Sunnite tin chắc Assad sẽ rơi đài mau lẹ, Assad lãnh tụ phe Alouite (một nhánh Chiite ly khai), đứng đầu một nước với đa số Sunnite. Vì ông sống lâu, Thổ Nhĩ Kỳ, Saudi Ả Rập, Qatar thất vọng và đi đêm với thánh chiến. Saudi, Qatar vũ trang nhiều nhóm nổi dậy Hồi Giáo cực kỳ cực đoan. Luôn cả IS, mang tham vọng lung lạc Damas và ngăn chận điều gọi là bước tiến của đế quốc Ba Tư tại vùng. Rồi đến lượt những nhà tập tành làm phù thủy bị IS đe dọa. Thổ Nhĩ Kỳ, Saudi Ả Rập, Qatar liên minh với nhau chống IS dưới sự dẫn dắt của Mỹ. Các nước này muốn mở rộng liên minh với điều kiện Assad phải ra đi và lo ngại nhìn thấy Nga tăng cường quân sự tại Syrie.

Do Thái

Các nhà lãnh đạo Do Thái cũng đồng quan điểm với phe Sunnite. Các tư lệnh quân đội Do Thái nhận định IS là phụ, Iran là mối nguy hiểm hàng đầu. Họ kết án Iran cung cấp cho chư hầu Hezbollah một kho hỏa tiễn mà tổ chức khủng bố chuyển đến Syrie để phục vụ Assad, giúp Assad dàn ra mặt trận thứ 2 chống Do Thái. Hiện giờ, Không quân Nga tại Syrie giới hạn tầm hoạt động của Không quân Do Thái.

Phe Chiite

Cộng Hòa Hồi Giáo Iran là một hỗn hợp nhiệt tâm Chiite – Cách mạng thu hút theo đạo và đế quốc Ba Tư xa xưa (550-331 trước công nguyên), một đế quốc lớn nhất thời cổ đại. Syrie của Assad là một trong những điểm tựa nồng cốt giúp Iran gây ảnh hưởng tại Cận Đông. Một chính quyền Sunnite sẽ phá vỡ liên minh với Teheran. Vì vậy, Iran nỗ lực yểm trợ chế độ Assad. Iran đã huy động Hezbollah, lực lượng Chiite Irak và tuyển mộ lực lượng Chiite A Phú Hãn. Mục tiêu là củng cố "vòng cung Chiite" mà sự liên tục lãnh thổ "trải dài từ vùng Vịnh đến Địa Trung Hải ngang qua Chiite Irak, Alouite Syrie và Chiite Liban Hezbollah".

Mỹ và Nga

Mỹ và Nga đều có quyền lợi chung tại Syrie: Cái đầu của IS. Mỹ, Nga cũng không muốn cơ cấu Nhà nước Syrie hoặc những gì còn sót lại sụp đổ vì sợ một hỗn độn ghê gớm hơn. Cho đến giờ, chỉ Mỹ và đồng minh Anh, Pháp, Canada, Thổ Nhĩ Kỳ và thỉnh thoảng Saudi Ả Rập dội bom chống IS. Nga vừa bắt đầu, nhưng không có gì bảo đảm Nga lập căn cứ Không quân tại Syrie cho mục tiêu này. Putin đeo đuổi những mục tiêu khác: Bảo đảm an toàn cho lãnh địa của phe Alouite, đặt để Nga như một nước cần thiết cho mọi sự giải quyết thảm kịch Syrie, phục hồi Nga như một cường quốc thế giới nhờ trở lại sân khấu Cận Đông.

Putin gợi ý mở rộng liên minh quốc tế (với Nga? với Iran?) dựa trên quân đội Syrie để toàn thắng IS. Đó là một tư thế khoa trương hơn là một chiến lược. Tại sao những nước lớn Sunnite phải tham gia một liên minh như thế, trừ phi nhận bảo đảm cho một Syrie ngày mai. Trên chiến địa, những người duy nhất chiến đấu là những người thuộc những mặt trận khác nhau của phong trào nổi dậy, tất cả đều rất cực đoan, những người Kurde, Syrie, Mác-xít Lê-nít. Mỗi nhóm đều có lý do riêng.

Đó là mớ hỗn độn khó dập tan. Mỹ Nga can thiệp vào chiến tranh của người khác cho đến khi nào, dù cho đó cũng là chiến tranh của mọi người? Trong lúc chờ đợi, hai bên chưa đưa ra một chiến lược nào để tưởng tượng với những nước địa phương điều gọi là điều kiện tiên quyết cho trận chiến quyết định chống IS: Phác họa một thỏa hiệp về nội chiến Syrie.

MẠC TƯ KHOA - BẮC KINH TRỤC ĐỎ MỚI

Vladimir Putin là khách danh dự của buổi lễ kỷ niệm sinh nhật 70 "thế giới thắng phát-xít" và "dân tộc Trung Quốc thắng quân chiếm đóng Nhật". Ngày 3.9.2015, hai nhà lãnh đạo Nga và Trung Quốc gắn bó mối giao hảo lịch sử đặt nền tảng trên "con đường tơ lụa" và Liên hiệp Kinh tế Âu-Á.

Bức ảnh đề năm 1949 gợi nhớ đến chút gì đặc biệt. Người ta nhìn thấy Mao Trạch Đông và Staline gặp nhau tại Mạc Tư Khoa nhân ngày sinh nhật 70 của "cha già bé nhỏ của các dân tộc". Giữa lúc chiến tranh lạnh, bức ảnh tóm tắt "một trục đỏ" đối kháng khối Tây Phương xem như quỷ vương hiểm độc. Gần 70 năm sau, nét tượng trưng không hề thay đổi.

https://tieulun.hopto.org

Sau chuyến thăm Mạc Tư Khoa của Tập Cận Bình (9.5.2015), đến lượt Putin viếng Bắc Kinh (2-3/9/2015 để ăn mừng sinh nhật 70 Nhật đầu hàng vô điều kiện và tỏ ra cho thế giới biết một chút gì còn sót lại của Liên Minh Mạc Tư Khoa - Bắc Kinh, dù lịch sử không xuôi dòng như ý muốn. Tình hữu nghị đến đúng lúc hơn bao giờ hết. Nga cần đến Trung Quốc, Nga hết sức suy yếu vì những trừng phạt của Tây Phương và giá dầu xuống thấp. Nền kinh tế Nga suy sụp thấy rõ. Phía Trung Quốc, hố không khí lạnh (kinh tế đình trệ, phá sản tài chánh) thúc đẩy Bắc Kinh đến gần láng giềng dồi dào tài nguyên thiên nhiên. Trên lãnh vực chính trị, cuộc ve vãn còn đi xa hơn nữa. Hai bên cùng có một điểm chung: Bác bỏ những giá trị Tây Phương và thành lập một trục địa lý chính trị mới cho phép, trên tầm mức thế giới, cân bằng lâu dài sức mạnh của Mỹ. Nhưng con gấu mèo (Panda) Trung Quốc và con gấu Nga không cân xứng. Cho nên người ta nghi ngờ tình cảm chân thật của 2 bên. Nhất là trước một Trung Quốc nay mai sẽ trở thành nền kinh tế số 1 thế giới, mang tham vọng lãnh thổ rõ ràng hướng về Tây Bá Lợi Á. Với dân số 10 lần thưa hơn (dưới 100 triệu năm 2050), Nga không có cân nặng bao nhiêu trên sân khấu Á Châu rộng lớn. Và tính ham ăn của Trung Quốc sẽ tác hại đến những gì còn lại của ảnh hưởng Nga tại Trung Á. Do đó, và bất cứ mọi mặt, mối giao hảo sẽ không dẫn đến một khối chiến lược mới, không tạo lại một "họa da vàng" như trước kia người ta thường đề cập đến. Trước sau chỉ là một mốt qua hệ mới, không hơn không kém.

Những hậu ý ẩn hiện sau mối tình hữu nghị

Phải chăng Trung Quốc và Nga đang trắc nghiệm tính chất vững chắc của mối quan hệ hay là của 2 cùng nằm chung một giường nhưng nuôi mộng khác nhau, đồng sàng dị mộng, tìm cách thủ lợi, nước này muốn nắm thế thượng phong và ngược lại. Trong 2 năm sau cùng, 2 nguyên thủ quốc gia gặp nhau tât cả 11 lần. Trên nhiều hồ sơ quốc tế quan trọng, họ đều cùng trên một tầng số. Đấy là điều hiếm có: Ngay trong những năm hòa hợp như những ngón tay, họ chỉ bề ngoài ăn ý với nhau và Liên minh Trung Quốc – Liên Xô (1950-1963) để lại nhiều kỷ niệm cay đắng.

Trên lãnh vực chiến lược, TQ & Nga phô trương trước thế giới cuộc hợp tác chặt chẽ nhằm chống một Pax America và hệ thống quốc tế hiện hành. Hai nước tích cực vận động cho một trật tự thế giới đa cực. Tuy nhiên, tuần trăng mật Nga & TQ không thể làm quan hệ kinh tế của 3 nước đảo lộn. Tổng số tiền giao dịch thương mại giữa Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa năm 2014 không đạt mức mong muốn, 95,28 tỷ đô-la (89,20 tỷ năm 2013). Trao đổi giữa TQ và Mỹ đạt 502 tỷ năm 2014 và tổng số tiền gởi và đầu tư vượt qua 100 tỷ. Dù khuynh hướng ý thức hệ đối chọi, quan hệ kinh tế TQ & Mỹ sẽ mở rộng thêm, bởi quyền lợi của 2 bên hòa lẫn vào nhau. Vậy ai có cân nặng hơn ai trong quan hệ tay 3 này? Câu trả lời không có gì bí ẩn.

Nga đã nỗ lực giao hạt giống trên đất TQ, hiện nay TQ thu đạt những thành quả lớn. Tuy nhiên, TQ không bao giờ quên, trong quá khứ, Nga đã xâm chiếm lãnh thổ TQ (Nga của Sa Hoàng khai triển quyền lợi thuộc địa tại Mãn Châu (1890-1905). Sau này, Mãn Châu thuộc quyền kiểm soát của Liên Xô (1945-1954). Các nhà lãnh đạo Nga, trong số có Putin, nhìn TQ thăng lên dưới con mắt ngờ vực, đố kỵ, thậm chí thù ghét. Trong dài hạn, quan hệ Nga & TQ sẽ lung lay, chưa kể những vụ tranh chấp lãnh thổ (có từ thế kỷ XVII, bùng lên năm 1964 sau khi 2 nước chia tay (1960), cuối cùng chỉ được giải quyết ổn thỏa năm 2008) và những bất hòa ý thức hệ. Nga, nước láng giềng lớn nhất của TQ, luôn công khai yểm trợ về quân sự các nước giáp giới TQ, đặc biệt cung cấp vũ khí cho Việt Nam, Ấn Độ. Đó là phương sách ngăn chận và đề phòng TQ.

Sau những cuộc thương lượng gay go kéo dài 10 năm, TQ đạt được mục tiêu, ký kết với Nga hiệp ước khổng lồ về hơi đốt trị giá 400 tỷ đô-la. Trên thực tế, hiệp ước có lợi cho Nga trong lúc Nga phải chịu trừng phạt của Mỹ và Âu Châu.

Đối thủ

Trên lãnh vực chiến lược, dù nằm cùng chiếu, Nga là đối thủ của TQ. Điều này đúng tại vùng Trung Á dễ kích động. Trước kia, vùng này nằm dưới quyền đô hộ của đế quốc Nga, nơi đây TQ chóa mắt trước nguồn tài nguyên thiên nhiên. TQ quy mô đầu tư. Việc mở lại "con đường tơ lụa" sẽ mang lại cho những nước Trung Á một hành lang kinh tế và nhiều thị trường mới. Điều này cho phép các nước này giảm nhẹ áp lực của Nga. Nói cụ thể, TQ là một đối lực trước Nga và như thế là một thị trường lớn cho tài nguyên năng lượng của Trung Á.

Dù TQ và Nga đã ký kết trò cùng chơi chiến lược, dù trên nhiều hồ sơ quốc tế quan trọng, 2 nước cùng đứng trên một giới tuyến, không bao giờ Nga muốn TQ trở thành nước lãnh đạo thật sự vùng Á Châu - Thái Bình Dương, càng không muốn TQ đưa vào lưới của mình những nước hội viên cựu Liên Bang Trung Á.

Ôm Nga vào lòng không có nghĩa là cùng nhau hướng về hòa bình cũng như không có nghĩa là cùng nhau đi tìm một giải pháp cho tương lai. Vả lại, trên con đường vươn lên, TQ phải đối phó nhiều thử thách quan trọng, nhất là những căng thẳng xã hội tích tụ từ 10 năm nay. Mặt khác, nếu Bắc Kinh khư khư giữ thái độ "đòi lại đất" bất chấp công pháp quốc tế, dùng vũ lực cưỡng ép, đe dọa, chế ngự, thì quan hệ TQ – ASEAN sẽ trở nên tồi tệ hơn. Hơn nữa, những thách thức của Bắc Hàn sẽ tạo nên những yếu tố gây bất ổn tại biên giới TQ. TQ còn tự hỏi không biết lúc nào Nga thất thường xé bỏ hiệp ước chiến lược. Sau cùng, Nga Mỹ đều mạnh về ngoại giao, 2 nước là một sức mạnh toàn cầu trong khi TQ là một sức mạnh địa phương. Nga Mỹ không dễ gì sa vào quĩ đạo của TQ.

Thái độ của Mỹ

Tháng 5, khi Chủ tịch TQ đến thăm Nga, TTX nhà nước TQ nhận định "TQ và Nga đã đào sâu và hết lòng tán dương tình hữu nghị có từ lâu. Tình hữu nghị này mang dấu ấn của cuộc hợp tác sinh lợi và những

https://tieulun.hopto.org

thành quả tốt đẹp, cùng lúc tạo nên nhiều phương diện mới cho trò cùng chơi chiến lược giữa 2 nước".

Nhận định này đúng hay sai ? Tại Mỹ có 2 trường phái liên quan đến mối liên hệ Nga TQ. Trường phái 1 ước lượng cuộc hợp tác này là một cuộc hôn nhân môn đăng hộ đối không có chiều sâu và sẽ nguội lạnh vì 2 vợ chồng luôn ngờ vực lẫn nhau. Cho nên một nhà phân tích viết trên báo Wall Street Journal như sau: "Chưa chắc Nga và TQ rèn luyện một trò cùng chơi chiến lược vững chắc". Trường phái 2 nhận xét Nga và TQ đang xây dựng mối liên hệ lâu dài để thách thức Mỹ. Mối liên hệ này sẽ trở thành phương diện chủ yếu của nền trật tự địa lý chính trị mới hậu chiến tranh, theo một bài viết của Gilbert Rozman, nhà nghiên cứu thuộc đại học Princeton. Theo trường phái này, Nga và TQ bắt đầu tại Âu Á, nhưng tham vọng của 2 nước là tham vọng toàn cầu.

Hai quan điểm này đều quá mức? Có lẽ thực tế nằm ở giữa. Những cuộc xung đột vì quyền lợi không thể loại trừ cuộc hợp tác và tất nhiên cuộc hợp tác sẽ mở rộng thêm hơn. Bằng chúng là những cuộc thao diễn hải quân chung tại Địa Trung Hải và những cuộc thao diễn khác (đã xảy ra và đang được dự trù) tại biển Đông, biển Nhật. Trên lãnh vực kinh tế, hai bên vừa loan báo kết hợp "con đường tơ lụa" với Liên hiệp Âu Á - Kế hoạch "con đường tơ lụa (2013) gồm 3 nhánh: Đường sắt nối liền Trùng Khánh Mạc Tư Khoa Duisburg (Đức) hoạt động từ 9.2014; đường bộ nối liền Trường An Trung Á Mạc Tư Khoa Tây Âu; đường biển nối liền Hồng Kông biển Đông eo biển Malacca Ân Độ Dương Phi Châu Trung Đông Tây Âu. Liên hiệp Kinh tế Âu Á (2011) gồm Nga, Kirghizistan, Kazakhstan, Armenie, Bạch Nga. Tuy nhiên, không nên đánh giá cao tầm rộng lớn và sức bền vững của mối liên hệ Nga TQ. Ý tưởng một trục độc tài thay thế nền trật tự thế giới sẵn có đã bỏ sót một thực tế cực kỳ quan trọng: TQ và Nga là 2 đối thủ với nhau.

Dĩ nhiên, cuộc hợp tác Nga TQ rõ ràng đe dọa quyền lợi của Mỹ. Nhất là Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa vừa bình thường hóa "chủ quyền số" có nghĩa là củng cố quyền lực trên các hoạt động trên mạng trong biên giới của 2 nước. Như thế, phá hoại ngầm Internet tự do và miễn phí cũng như việc Nga cung cấp hỏa tiễn S400 hiện đại cho TQ. Điều này sẽ gây rắc rối cho kế hoạch của quân đội Mỹ tại Á Châu – Thái Bình Dương.

Nhưng các cuộc hợp tác khác có lợi cho Mỹ. Ví dụ, Nga TQ đã thủ vai trò quan trọng trong công việc ký kết hiệp ước hạt nhân Iran và sự đóng góp của 2 nước cũng cần thiết cho việc thực thi hiệp ước. Về mặt toàn cầu, sự mở mang kinh tế của Á Châu nằm trong quyền lợi của mọi người.

Những cân bằng

Trước mối giao hảo lịch sử này, phương sách của Mỹ dựa trên 2 nguyên tắc. Trước nhất, Mỹ sẽ tìm cách cô lập hơn là chia rẽ Nga và TQ. Mọi nhượng bộ nhằm tán tỉnh Nga để Nga xa lìa TQ sẽ dẫn đến thất bại. Bởi Mỹ thừa biết mối quan hệ này rất khác biệt với mối quan hệ thời chiến tranh lạnh. Lúc ấy Mỹ và TQ thành lập gần như một liên minh chống Liên Xô, bởi thời đó, TQ là một nước thứ yếu oán giận Liên Xô khinh thường, xem mình là bù nhìn dễ sai khiến. Bây giờ, đối với TQ, Nga là nước hạng nhì thua kém mình, trước sau là kho dự trữ nhu yếu phẩm của TQ, cũng là một phương tiện giúp TQ cân bằng Mỹ tại Á Châu – Thái Bình Dương. Nhưng TQ không mang ý đồ kiểm soát Nga. Chế độ Putin tự củng cố nhờ vào ý thức hệ chống Tây Phương và ngày càng đi đôi với TQ.

Mặt khác, Mỹ sẽ hợp tác chặt chẽ với các nước đồng minh và các nước cùng chơi, nhằm thành lập một mặt trận kháng cự mọi thái độ hung hăng của Nga hoặc TQ bằng áp lực, vũ lực nếu cần. Hơn nữa, Mỹ sẽ tìm ra những rạn nứt giữa Nga và TQ, có nghĩa Mỹ không ngăn cản - thậm chí ngấm ngầm khuyến khích - nỗ lực của nước này nới rộng ảnh hưởng trên phần đất của nước kia. Ví dụ Nga hết sức lo ngại trước sức mạnh kinh tế và quân sự quy ước của TQ tại phía Đông lãnh thổ của mình. Vì vậy, Nga đã ký kết liên hệ chiến lược với các nước giáp giới TQ như Ấn Độ, Bắc Hàn, Việt Nam. Đại thể, trước cái bẫy NATO ở phía Tây, trước vòng cung khủng hoảng Hồi Giáo ở phía Nam tiến sâu vào lãnh thổ Nga qua các Cộng Hòa Bắc Caucase, bắt buộc Nga phải quay sang Viễn Đông xa xôi. Mỹ sẽ không làm gì để gây chướng ngại, thậm chí đứng sau hậu trường ngấm ngầm cho biết không chống đối nếu các mối liên hệ chiến lược này giúp Mỹ cân bằng TQ tại Á Châu – Thái Bình Dương.

Tại Trung Á, dù những lời tuyên bố của Đại diện Nga TQ và sách lược kết hợp Liên hiệp Kinh tế Âu Á với "con đường tơ lụa" cuối cùng Nga cũng lo ngại nhìn thấy TQ giẫm chân lên phạm vi ảnh hưởng truyền thống của mình. Thỏa ước ngầm hiện hành – Nga quản lý địa bàn an ninh trong khi TQ kéo sự phát triển kinh tế của vùng – cho đến giờ hoạt động trôi chảy. Nhưng thỏa ước sẽ phân rã khi TQ xé lẻ bảo vệ vốn đầu tư của mình qua những cuộc dàn xếp song phương về an ninh với các chính quyền Trung Á.

Trước trò chơi lớn đặt Nga đối diện với TQ, Mỹ lùi lại đứng nhìn 2 nước cạnh tranh với nhau. Mỹ sẽ không đặt vấn đề sức mạnh của Nga cũng như của TQ tại Âu Á. Nhưng Mỹ để cho 2 nước cân bằng với nhau, làm mất tác dụng và hy vọng Nga TQ càng chú tâm và quy định sách lược cho vùng Trung và Nam Á Châu bao nhiêu thì 2 nước ít lo nghĩ đến Âu Châu và miền Đông Á Châu bấy nhiêu.

Nga TQ trở thành người cùng chơi chiến lược là lẽ đương nhiên. Cả 2 nước hợp nhất "con đường tơ lụa" mới với Liên Hiệp Âu Á, tạo ra một môi trường bên ngoài biên giới để phô trương đế quốc phục hồi, biểu dương thanh thế cùng lúc phục vụ mục tiêu địa lý chính trị. Nga đã sa vào lưới tơ lụa, nhượng cho TQ những thế chiến lược kinh tế trong khuôn khổ quan hệ chính trị giữa 2 nước. Nhưng lịch sử đã chứng minh 2 nước láng giềng mạnh không thể tránh khỏi nuôi dưỡng lòng nghi kỵ lẫn nhau. Về phần mình, Mỹ khôn khéo chờ đợi, lợi dụng sự gãy đổ, nương theo len lỏi vào. Mục tiêu này đòi hỏi một sức mạnh thuyết phục và những phẩm chất ngoại giao đáng kể.

Phan Ngọc

https://tieulun.hopto.org

"Uống Nước Nhớ Nguồn..."

Đêm nhạc kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhạc sĩ Dương Thiệu Tước tại Stuttgart ngày 31.10.2015



• Trần Đan Hà

Trong căn phòng khá rộng rãi nhưng rất ấm cúng của Katholisches Gemeindezentrum Padua Stuttgart (Plieningen). Gần 200 đồng hương Stuttgart và vùng phụ cận đã đến tham dự một buổi sinh hoạt văn hóa đặc biệt nói trên. Do những thân hữu của hai anh Dương Hồng Ân và Dương Hồng Trạch tổ chức với sự trợ giúp của Cộng đồng Việt Nam Stuttgart (Vietnam Community Stuttgart-VCS)

Ban tổ chức có nhã ý dành cơ hội cho đồng hương hàn huyên tâm sự từ lúc 16 giờ trong buổi hạnh ngộ hiếm có nầy. Đến 18 giờ mới thực sự bắt đầu, qua lời giới thiệu của MC Sông Lô đã khiến cho thính phòng trở nên yên lặng.

Sự chờ đợi đã đến khi nghe tiếng nhạc dập dìu vừa trỗi lên và giọng ca của Tuyết Dung (đến từ Paris) lướt đi với nhạc phẩm Tiếng Xưa: *„Hoàng hôn lá reo bên thềm, hoàng hôn tơi bời lá thu, sương mờ...".*

Tâm cảnh ấy như trùng hợp với hiện tại đau buồn đang dâng ngập cõi lòng của khách ly hương đang nghìn trùng xa nhớ. Tâm cảnh ấy như đang dìu lòng viễn xứ về với cảnh xưa để giao thoa cùng mùa thu Stuttgart. Nơi đây cũng có lá vàng rơi bay cùng sương mờ trên từng ngọn cây và gió lạnh. Như hiện tại đang đưa thính giả bềnh bồng trở về, với âm thanh đang rơi theo chiều gió tâm thức lướt đi trên muôn dặm, để rong chơi với thiên đàng của quê hương yêu dấu. Nơi ràng buộc những ý thức về tâm linh mầu nhiệm, nơi nảy mầm cho hạnh phúc và hy vọng đang vươn lên nguồn thẳm thiết của nỗi nhớ nhung về muôn trùng...

Tiếp theo là tiếng hát của Thụy Uyển (đến từ Hannover) qua nhạc phẩm Bóng Chiều Xưa:

Một chiều ái ân, say hồn ta bao lần...
Đôi mắt em nhìn càng say đắm mơ màng,
nào thấy đâu sầu vương...

Là một hoài niệm đẹp não nùng về một khung trời xa xưa dấu ái, một thời của tuổi ngọc đang đong đầy những ước mơ. Nó đã làm say đắm lòng người không phải bằng men rượu, mà bằng đôi mắt em lặng nhìn... say đắm mơ màng; khiến cho lòng yêu dậy sóng, cho mơ ước lên ngôi, cho nỗi sầu không còn vương trong mắt biếc... Thế nhưng định mệnh bắt phải chia xa, tơ duyên đành cùng dứt... Để rồi...

Một chiều gió mưa, em về thăm chốn xưa.
Non nước u buồn nào, đâu bóng cố nhân lòng xót xa tình xưa...

Khiến cho nỗi chờ phải tắt, nỗi đau phải nghẹn, lòng buồn phải hiu hắt niềm riêng...

Tiếng hát Ngọc Ánh (đến từ Paris) với nhạc phẩm Bến Xuân Xanh:

Ngày xuân êm ấm nắng xuân tưng bừng,
hoa tô màu thắm, bướm bay quyến luyến hoa dịu dàng...

Như đang gợi lại hình ảnh mùa xuân quê nhà trong thời thanh bình, có nắng xuân tưng bừng reo vui trên ngàn hoa. Đang tô thắm cho lòng người dậy dàng mơ ước, đắm cảnh thanh xuân như trang hoàng cho một mùa lễ hội. Xôn xao đến nức lòng khi thấy hoa khoe sắc và bướm đùa vui trên cung bậc dịu dàng của tiếng ca thánh thót. Đã thắp lên một mùa xuân hy vọng, đã cho thấy cái vóc dáng của mùa xuân được tưới tẩm bởi hương hoa, của đường mật. Thắp sáng một lạc quan và tin tưởng đến tương lai, để xoa dịu một uẩn cảnh buồn đau vì cõi lòng xa nhớ...

Đến đây thì nỗi nhung nhớ như đang ngân lên trong lòng xa, một hình ảnh của quê hương thân yêu nhưng chỉ ghi lại một vài nét chấm phá qua nhạc phẩm Đêm Tàn Bến Ngự:

Ai về bến Ngự cho ta nhắn cùng.
Nhớ chăng non nước Hương Bình...

Qua tiếng hát của Usha như một nguồn xanh đang trôi ngược về bến bờ của một hồn thiên cổ. Như lòng hoài niệm về một nơi chốn mù xa của xứ Huế mộng mơ. Chỉ vài nét thôi, thế mà hình bóng cố đô với cung thành diễm lệ của một thời vang bóng, đang hiện về trong tâm thức của người xa. Thật sừng sững nguy nga như hai dấu ấn muôn đời không phai màu ký ức... Tương hợp với ngày xưa cố thi sĩ Bùi Giáng cũng chỉ vẽ lại với hai nét ấy khi nhắc đến xứ Huế:

Dạ thưa xứ Huế bây giờ
Vẫn còn núi Ngự bên bờ sông Hương.

Hai nét ấy vẫn còn muôn đời hiện diện, khi nỗi nhớ của lòng vẫn còn hoài réo gọi nơi miền xa. Hai nét ấy hình như là quà tặng của tạo hóa đã dành cho người xứ Huế, để tô thắm cho một quê hương thơ mộng.

https://tieulun.hopto.org

Bản nhạc Chiều, được phổ từ thơ Hồ Dzếnh cũng dâng lên một nỗi buồn man mác, của lữ khách đang bâng khuâng trước chiều:

Trên đường về nhớ đầy.
Chiều chậm đưa chân ngày.
Tiếng buồn vang trong mây...

Với điệu nhạc rơi chậm giữa một không gian buồn mênh mông, qua giọng ngâm thơ của anh Đăng Châu và tiếng hát của Tuyết Dung, đang hòa quyện nhịp nhàng cho cõi hồn bâng khuâng khơi thoáng. Chợt nghe lòng vắng như mây, buồn đầy lên mắt mà tưởng chừng như đang đi lạc giữa rừng hoang, lòng quạnh hiu giữa nỗi sầu vạn cổ đang chất đầy lên chiều...

Thụy Uyển trở lại tiếng hát với nhạc phẩm Đêm Ngắn Tình Dài:

Còn một tối gần bên nhau.
Rượu hoàng hoa xóa ưu sầu.
Màn sương xuống ướt đôi mái đầu.
Nào biết chi giờ trôi mau...

Rồi người lại ra đi theo tiếng gọi non sông ngoài muôn trùng sóng gió, không biết người còn nhớ đến tình xưa. Hay dòng thời gian cứ trôi đi trong vô tình, mà tin xưa cũng biền biệt. Để trên bước sông hồ, không biết người xưa còn nhớ một đêm trăng nào với hai mái đầu cùng lời hẹn ước... và để đêm nao khi bóng trăng dần tàn, sương mờ còn phủ ướt hai mái đầu và ngồi mơ đến ngày mai thanh bình ?

Nhạc phẩm Ngọc Lan, như tiếng hát liêu trai của một thời sương khói, như nhân cách hóa một cánh hoa huyền thoại, rất kiêu sa, thật lãng mạn mà thực hư không biết ra sao ? (Ngọc Lan là tên một loài hoa vương giả hay tên của một thiếu nữ dịu hiền? Không ai biết đích xác, cho nên hình như đây là nét quyến rũ của nhạc phẩm Ngọc Lan...)

Ngọc Lan, dòng suối tơ vương mắt thu hồ dịu ánh vàng.
Ngọc Lan, nhành liễu nghiêng nghiêng tà mấy cánh phong nắng thơm ngoài song...
Ngọc Lan, giọng ướp men thơ, mát êm làn lụa bông là.
Ngọc Lan, trầm ngát thu hương.
Bờ xanh bóng dương phút giây chìm sương.
Bông hoa đời ngàn xưa tới nay.
Rung nhạc đó đây cho đời ngất ngây, cho tơ trùng đờn hờ phím loan...

Ngỡ tưởng như người đẹp trong tranh bước ra với xiêm y dịu dàng, lụa là rực rỡ được ướp bằng ngàn hoa khoe sắc, phô hương. Đã một thời làm ngất ngây của những khách đa tình. Và hình như mỗi khi nghe lại bản nhạc nầy, thường có cảm tưởng như lạc vào một thế giới mộng lung huyền ảo. Một thế giới mà ai ai cũng phải đắm mình trong mê cung. Nơi chốn đã rung lên tiếng nhạc và lời ca như thôi miên cảm giác. Trong bối cảnh thực hư ấy, mấy ai có thể không vướng vào để chịu chung hệ lụy của một cám dỗ kiêu sa?.

Nhạc phẩm Khúc Nhạc Dưới Trăng*:*

Dưới ánh vầng trăng bóng ngà.
Một trời mát êm trong sáng...
Thấp thoáng ngàn cây bóng lòng.
Một bầy thiếu niên ca múa.
Khúc hát nhịp theo tiếng đàn.
Chập chờn dưới trăng...

Anh Lê Hữu Ái dìu tiếng hát bay về thăm lại ngày thơ của khung trời tuổi nhỏ. Một vùng thôn quê thanh bình của một thời xa xưa, giờ nhắc lại nghe như một huyền thoại. Những ai đã từng sống với một thời ấy mới thấy thiết tha mới thấy nhớ nhung đến nao lòng. Nên trong hiện tại lữ khách chợt nhớ về bên mái nhà xưa. Mặc dầu ký ức hiện tại không còn đong đầy những kỷ niệm. Thế nhưng có ai đó nhắc lại thì chắc chắn cõi lòng sẽ bâng khuâng...

Đến đây Ca đoàn Stuttgart (có cả anh Dương Hồng Ân) với một liên khúc "Ân Nghĩa Sanh Thành..." như một phôi dựng cho chủ đề: **"Uống nước nhớ nguồn..."** để tưởng nhớ một Nhạc sĩ tài hoa của một thời và muôn đời. Một con người tiên phong đã sống và đã cống hiến cho đời suốt một chiều dài âm nhạc.

Và tiếp theo là lời tâm tình giữa MC Sông Lô và những nét riêng tư về đại gia đình cố Nhạc sĩ. Anh Dương Hồng Ân tâm sự: *„Tôi chỉ được sống với bố tôi từ nhỏ cho đến mười tuổi, thì phải di cư vào Nam. Nơi vùng đất mới, bố với những công việc phải xa nhà, nên tuổi trưởng thành không có cơ hội để gần bố. Tuy nhiên, thỉnh thoảng nhớ về những kỷ niệm về tuổi thơ cũng đầy ắp dấu ái, cũng ngan ngát hương lòng của gia đình đầm ấm. Tuy sinh ra trong một dòng họ vọng tộc có năng khiếu về nghệ thuật như cụ cố Dương Khuê là một thi gia, đến bố là nhạc sĩ nhưng đến đời anh thì lại theo ngành khoa học. Anh tự nhận là không có khiếu về lãnh vực văn nghệ, nhưng mỗi lần họp bạn thì anh lại mở bản nhạc tủ của mình ra giới thiệu với thân hữu bạn bè, và anh hát lên với một niềm tự hào là đang hát bản nhạc nầy của bố mình, bản nhạc „Chiều"...* Anh kể thêm về nét đặc biệt của dòng tộc của họ Dương cũng theo từng dòng như vua chúa ngày xưa. Từ Cụ Dương Khuê... đến dòng kế là Dương Tự... rồi đến Dương Thiệu... và đến đời anh là Dương Hồng... Ngoài ra phía nữ giới thì có trường hợp ngoại lệ như các dòng Dương Nguyệt... nên Khoa học gia Dương Nguyệt Ánh cũng là bà con gần gũi thuộc dòng dõi họ Dương.

Còn anh Dương Hồng Trạch thì tâm sự là anh cũng chỉ sống gần bố đến tám tuổi, rồi sau đó sống với mẹ, còn bố thì vì sự nghiệp phải đi xa... Và anh kể lại một chuyện rất dễ thương: *"Một lần nọ có người bạn hỏi: Mầy có bao nhiêu anh em ? Anh trả lời là có cả thảy mười một anh chị em. Người bạn ồ lên một tiếng và nói thế là bố mầy "sản xuất và sáng tác đều sung mãn như nhau cả".*

https://tieulun.hopto.org

Sau cùng anh Dương Hồng Ân mời tất cả Ca Nhạc sĩ và những người trong ban tổ chức lên để trao tặng đóa hồng, cùng với lời cám ơn chân thành mọi người không quản đường sá xa xôi từ Paris và Hannover cũng như anh chị em tại Stuttgart, đã bỏ công sức tổ chức một buổi sinh hoạt văn hóa để hoài niệm và cám ơn một Nhạc sĩ tài hoa, đã để lại cho đời những tác phẩm âm nhạc, mà tiếng hát từ hơn nửa thiên niên kỷ qua vẫn còn làm rung lòng người thưởng lãm.

Chấm dứt phần một của chương trình hát những bản nhạc của nhạc sĩ Dương Thiệu Tước trong chủ đề tưởng niệm. Nghỉ giải lao 30 phút để dùng bữa chiều nhẹ cũng như ăn bánh uống cà phê do ban tổ chức khoản đãi.

Trở lại phần hai chương trình với những bài hát tự do, để phụ họa cho thêm phần phong phú. Nhưng hình như cũng mang một chủ đề về mùa thu như những bản nhạc sau đây: Mùa Thu Không Trở Lại (nhạc Phạm Trọng Cầu) qua tiếng hát Usha. Giọt nắng bên thềm (nhạc Thanh Tùng) với tiếng hát Thụy Uyển. Bài Hát Mùa Thu (thơ Hàn Mặc Tử) giọng ngâm Lâm Đăng Châu. Thu Hát Cho Người (nhạc Vũ Đức Sao Biển) tiếng hát Tuyết Dung. Giọt Mưa Thu (nhạc Đặng Thế Phong) tiếng hát Ngọc Bích. Thu Ca (nhạc Phạm Mạnh Cương) tiếng hát Thu Thủy. Phôi Pha (nhạc Trịnh Công Sơn) tiếng hát Hương Lan. Hương Xưa (nhạc Cung Tiến) tiếng hát Hà Chi Mai Anh Tuấn. Động Hoa Vàng (thơ Phạm Thiên Thư, nhạc Phạm Duy) tiếng hát Usha. Mình Ơi (nhạc Diệu Hương) tiếng hát Thụy Uyển. Gửi Nhau Lời Quan Họ (nhạc Nguyễn Minh Châu) tiếng hát Tuyết Dung.

Đã khép lại chương trình sinh hoạt văn hóa hôm nay, cũng như đến giờ bùi ngùi chia tay trong tiếc nuối dòng thời gian qua mau. Mọi người ra về mang theo một cảm xúc với âm hưởng của mấy giờ qua như một kỷ niệm đẹp. Cảm giác rất ngọt ngào khi được nghe lại "Tiếng Xưa" như trở về tắm lại dòng suối mát của quê hương, ngỡ tưởng như lòng dịu lại sau những phút giây thương nhớ về một quê mẹ giờ đây đã nghìn trùng. Nỗi nhớ quê tuy đã dằng dặc, nhưng mỗi khi có nhân duyên nhắc lại thì hình như thác lũ đã trôi về tràn ngập cả cõi lòng...!

Đôi nét về Nhạc sĩ Dương Thiệu Tước:

Dương Thiệu Tước (1915–1995) là một nhạc sĩ tiền chiến nổi tiếng và được coi là một trong những nhạc sĩ tiên phong của tân nhạc Việt Nam. Ông sinh ngày 15 tháng 5 năm 1915, quê ở làng Vân Đình, huyện Sơn Lãng, phủ Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông (nay thuộc Hà Nội). Xuất thân trong gia đình Nho học truyền thống, ông là cháu nội cụ nghè Vân Đình Dương Khuê, nguyên Đốc học Nam Định. Thuở nhỏ ông học ở Hà Nội, trong thập niên 1930 ông gia nhập nhóm nghệ sĩ tài tử Myosotis (Hoa Lưu Ly) gồm Thẩm Oánh, Lê Yên, Vũ Khánh... Dương Thiệu Tước cũng là người có sáng kiến soạn nhạc "bài Tây theo điệu ta", những nhạc phẩm đầu tay của ông thường được viết bằng tiếng Pháp. Mặc dù theo học nhạc Tây, nhưng nhạc của ông vẫn thấm đượm hồn dân tộc. Trong một ấn phẩm viết tay, ông ngỏ ý: *"Theo tôi tân nhạc Việt Nam phải thể hiện rõ cá tính Việt Nam. Để đạt được điều này, người sáng tác phải hiểu rõ nhạc Việt qua cách học nhạc cụ cổ truyền cũng như hát được các điệu hát cổ truyền".*

Ông vào miền Nam sinh sống từ năm 1954. Tại Sài Gòn ông làm chủ sự phòng văn nghệ tại Đài phát thanh Sài Gòn đồng thời được mời làm giáo sư dạy Lục Huyền cầm/Tây Ban cầm tại trường Quốc Gia Âm Nhạc. Sau ngày nước Việt Nam thống nhất năm 1975, nhạc của ông bị cấm đoán và ông cũng bị mất chỗ dạy học tại trường Quốc Gia Âm Nhạc.



NS Dương Thiệu Tước

Vợ chính thất cũng là vợ đầu của ông là bà Lương Thị Thuần có 5 người con. Ba người chị hiện sinh sống ở Hoa Kỳ, đến anh Dương Hồng Ân và em kế là anh Dương Hồng Trạch hiện sinh sống tại Đức. Vợ sau của ông là bà Minh Trang, một ca sĩ nổi tiếng thập niên 1950, có con riêng là ca sĩ Quỳnh Giao. Ông bà sống hạnh phúc trong 30 năm, cũng có với nhau 5 người con là: Dương Hồng Phong, Vân Quỳnh (ca sĩ hải ngoại), Vân Dung, Vân Hòa, Vân Khanh. Ngoài ra ông còn có thêm một đứa con với bà thứ ba tên là Dương Hồng Đức.

Sau năm 1975 do bệnh tật nên ông ở lại thành phố Sài Gòn. Năm 1978 bà Minh Trang cùng các con định cư ở nước ngoài. Đầu thập niên 1980 ông về chung sống với bà Nguyễn Thị Nga tại quận Bình Thạnh và được bà chăm lo cho tuổi về chiều. Ông mất ngày 1 tháng 8 năm 1995 tại Sài Gòn. Gần đây, sau thời đổi mới, nhạc của ông đã được phép lưu hành lại trên cả nước Việt Nam.

Trần Đan Hà

https://tieulun.hopto.org



VŨ HOÀNG CHƯƠNG
lạc loài trong cõi nhân sinh

• **Đỗ Trường**

Viết nhân 100 năm ngày sinh của thi sĩ Vũ Hoàng Chương 1915-2015

Khi tiếng kêu đớn đau của thi sĩ Hàn Mặc Tử ở phương Nam chợt vụt tắt, thì vòm trời thi ca đất Việt dường như chỉ còn một Vũ Hoàng Chương đang quằn quại với những vết thương xẻ nát tâm hồn. Thì kỳ lạ thay, từ chính vết thương đang rỉ máu ấy lại vẽ ra một lối đi riêng, một con đường cho thi ca ngay từ buổi đầu đến với thơ mới. Nếu ai đó đã nói, thơ là tiếng nói hồn nhiên trong trẻo của tâm hồn, là tuổi thơ của loài người còn sót lại... thì quả thật với Vũ Hoàng Chương, nó lại là tiếng bi ai được cất lên từ nỗi đau rách nát của linh hồn. Chính vì vậy, thơ ông đã chạm đến tận cùng nỗi đau và sự cảm thông của con người. Để rồi thơ văn Vũ Hoàng Chương không chỉ đóng đinh vào lòng người, mà còn dán chặt tên tuổi ông vào nền văn học nước nhà. Ông viết nhiều thể loại, từ thơ, văn đến cả kịch thơ... Hơn hai chục tác phẩm tuy chưa hẳn đã là nhiều, nhưng chính tư tưởng, hình tượng nghệ thuật mới làm nên chân dung và sự nghiệp sáng tác đồ sộ Vũ Hoàng Chương.

Vũ Hoàng Chương sinh năm 1915 tại Nam Định, trong một gia đình nho giáo. Cha ông là quan tri huyện, mẹ ông cũng hay chữ, yêu văn học và âm nhạc, nên ông được học và tiếp cận với Hán văn từ nhỏ. Sau đó, Vũ Hoàng Chương học tiếp tiếng Pháp và vào học trung học, đỗ tú tài Pháp tại Hà Nội năm 1938. Đang học luật ông bỏ đi làm ngành hỏa xa và in tập Thơ Say đầu tay vào năm 1940. Năm 1941 ông theo học khoa toán, Đại Học Khoa học Hà Nội. Rồi một lần nữa ông lại bỏ xuống Hải Phòng dạy học và cùng với Chu Ngọc, Nguyễn Bính lập ra Ban Kịch Hà Nội. Năm 1943 ông in tập thơ Mây, rồi theo kháng chiến. Một thời gian sau ông bỏ kháng chiến về thành, rồi di cư vào Nam. Từ đây ông theo nghề dạy học và viết văn làm thơ. Thời gian này, ông viết nhiều, được dịch và in ra nhiều thứ tiếng. Do vậy, tên tuổi ông đến gần hơn với bạn đọc nước ngoài cũng như văn bút quốc tế.

Sau biến cố 30.4.1975 ông bị bắt vào tù và mất ngay sau đó vào tháng 9 năm 1976.

Có thể nói, Vũ Hoàng Chương là nhà thơ lớn của dân tộc. Nếu nhìn lại văn học sử, ta có thể thấy: Sau sự cổ vũ của các cụ Phan Khôi, Nguyễn Văn Vĩnh... Vũ Hoàng Chương góp phần không nhỏ, cùng với những Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Thâm Tâm, Nguyễn Nhược Pháp, Xuân Diệu, Huy Cận... mở đường, tiên phong cho phong trào thơ mới từ những thập niên đầu của thế kỷ hai mươi. Thơ ông sang trọng, giàu nhạc tính, tuy cách tân mà vẫn mang mang hoài cổ.

Tập Mây (in năm 1943) và Lửa Từ Bi (năm 1963) có thể chưa phải là những thi tập hay nhất của Vũ Hoàng Chương, nhưng với tôi, nó là hai tập thơ tiêu biểu nhất cho từng giai đoạn, tư tưởng cũng như thi pháp sáng tác của ông.

Men khói "ba mươi năm" sầu dựng mộ

Vũ Hoàng Chương xuất hiện vào thời kỳ cuối của phong trào thơ mới bằng tập Thơ Say. Nhưng phải đến thi tập Mây (năm 1943) tên tuổi ông mới được khẳng định trên thi đàn. Và tập thơ này đã làm rung động giới thưởng ngoạn, bởi giọng điệu thơ khác hẳn với những thi sĩ cùng thời.

Thật vậy, khi đọc và và nghiên cứu sâu về thơ Vũ Hoàng Chương, tôi mới chợt nhận ra cái tôi, cái riêng biệt trong thiên tình sử của ông, sao mà nó khác với những tuyên ngôn tình yêu, dành cho hội trường, đọc nơi đông người như trong thơ tình Xuân Diệu đến vậy. Với khoảng cách, sự trái ngược này, chỉ có cảm thụ của cá nhân người đọc mới có thể tự so sánh rạch ròi. Nếu được phép gắn ông hoàng, bà chúa cho thơ (tình) như người ta vẫn thường làm, với tôi chắc chắn vương miện đó phải được trao cho Vũ Hoàng Chương. Sinh ra, lớn lên trong gia đình quyền quí, nhưng cuộc sống, tình yêu Vũ Hoàng Chương luôn tuyệt vọng, chán chường. Để tự thoát ra khỏi cuộc sống bơ vơ nơi địa ngục: *"Lũ chúng ta lạc loài dăm bảy đứa/ Bị quê hương ruồng bỏ giống nòi khinh"* ông đã treo hồn mình lơ lửng giữa vòm trời thi ca. Và Vũ Hoàng Chương không chỉ lạc loài giữa cõi nhân sinh hiện hữu này, mà chính linh hồn ông cũng lạc khỏi thân xác mình. Do vậy, đọc Vũ Hoàng Chương, ta có cảm giác thơ ông được chiết ra từ khói thuốc, men rượu trong những cơn chao đảo, thất tình điên loạn.

Vâng! Chỉ có những cơn say ấy mới có thể nhập linh hồn vào với thể xác, để thi nhân đủ can đảm đi đến tận cùng sự thật đắng cay. Đọc thơ ông, vẳng lên tiếng kêu sầu thảm, dường như không phải từ con chữ, mà được vắt ra từ trái tim đang vỡ vụn. Và biết bao đêm trường ấy, nấm mồ sầu thảm đó vẫn được đong bằng nước mắt của thi nhân:

https://tieulun.hopto.org

"Là thế là thôi là thế đó
Mười năm thôi thế mộng tan tành
Mười năm trăng cũ ai nguyện ước
Tố của Hoàng ơi Tố của Anh

Men khói đêm nay sầu dựng mộ
Bia đề tháng sáu ghi mười hai
Tình ta ta tiếc cuồng ta khóc
Tố của Hoàng nay Tố của Ai"

(Mười hai tháng sáu)

Có lẽ, không có nỗi đau nào bằng sự đổ vỡ, phụ bạc của tình yêu, nhất là trái tim dễ vỡ của thi nhân. Và Vũ Hoàng Chương cũng không nằm ngoài cái qui luật đó *"Yêu sai lỡ để mang sầu trọn kiếp/ Tình mười năm còn lại mấy tờ thư!".* Đứng trước sự bế tắc của xã hội và tình yêu, nhà thơ luôn cảm thấy lạc loài, bơ vơ với cuộc sống đang hiện hữu, nên luôn luôn muốn từ bỏ, thoát ly nó, tìm đến cõi mộng ảo địa đàng. Thật vậy! Vũ Hoàng Chương đang trốn chạy, tìm nơi ẩn nấp. Và cứ tưởng rằng, trốn vào men say và khói thuốc, thì sẽ mất đi nỗi đau, sầu nhớ đó, nhưng rượu đã cạn, thuốc đã tàn càng buốt lạnh thêm tâm hồn thi nhân:

"Say đã gắng để khuây sầu lẻ gối
Mưa, mưa hoài rượu chẳng ấm lòng đau
Gấm thế nào từ buổi lạnh lùng nhau
Vàng son có thay màu đôi mắt biếc?
Tình đã rời đi riêng mình tưởng tiếc
Thôi rồi đây chiều xuống giấc mơ xưa
Lá, lá rơi nằm bệnh mấy tuần mưa
Say chẳng ngắn những đêm dằng dặc nhớ...".

(Lá thư ngày trước)

Có thể nói, Mây là tập thơ hay và tiêu biểu về sự bế tắc tình yêu, cuộc sống của Vũ Hoàng Chương. Trong đó, có một số bài, một số câu thơ mới táo bạo đã đạt đến độ toàn bích. Có lẽ, ở thời điểm đó, ngoài Vũ Hoàng Chương không ai dám viết và viết hay được như vậy. Có một điều đặc biệt, đa phần những bài thơ hay của ông đều thuộc thể thất ngôn. Ta hãy đọc lại đoạn trích trong bài Đời Vắng Em Rồi, để thấy rõ sự chia ly và tình yêu đắng chát như vậy, nhưng lời thơ rất đẹp, nhẹ nhàng và trau chuốt:

"...Em ơi lửa tắt bình khô rượu
Đời vắng em rồi say với ai"

Tuyết xuống phương nào lạnh lắm không
Mà đây lòng trắng một mùa đông
Tương tư nối đuốc thâu canh đợi
Thoảng gió trà mi động mấy bông".

Trong cuộc sống đầy thị phi này, có rất nhiều người có những mối tình đầu đổ vỡ, đắng cay. Nhưng thất vọng sầu thảm, gục mặt vào bồng bềnh men khói, tìm đam mê, khoái cảm, quên đi nỗi buồn dằng dặc như Vũ Hoàng Chương, thì quả thật trong văn học sử đất Việt, (ngoài Hàn Mặc Tử cùng thời) dường như chỉ có nhà thơ, nhà biên kịch Lưu Quang Vũ (có thể) coi là hậu nhân của ông mà thôi.

Vũ Hoàng Chương là người giỏi Hán Văn và chịu nhiều ảnh hưởng Đường thi.

Mỗi lần đọc ông, ta lại thấy hồn cốt của Bạch Cư Dị, Lý Bạch... chợt hiện về. Những Đà Giang, Nghe Hát... đã nối dài thêm mạch chảy Tỳ Bà Hành, một thi phẩm gắn liền với tên tuổi Bạch Cư Dị. Và khi viết, ông sử dụng nhiều từ Hán Việt cũng như hình tượng điển tích, làm cho lời thơ sang trọng ẩn chứa thiền triết hoài cổ. Những nét phương đông cổ kính ấy cho ta cảm giác gần gũi lạ thường.

Tuy sâu sắc như vậy, nhưng thơ ông lại kén người đọc, nhất là tầng lớp bình dân và những người ít am hiểu văn học cũng như (tích tuồng) lịch sử. Đoạn trích trong bài Chân Hứng dưới đây, cho ta thấy rõ điều đó:

"Từ thuở chàng say ôm vũ trụ
Thu trong bầu rượu một đêm trăng.
Nhảy xuống muôn trùng sông quạnh quẽ
Đem theo chân hứng gửi cô Hằng.

Ngựa ơi hãy nghỉ chân cuồng khấu
Cho thỏa lòng ta nỗi khát khao
Ta chẳng mò trăng như Lý Bạch
Nhưng tìm thi hứng mất đêm nao...

Tình hoa thuở trước xô về đọng
Ơi phiến gương vàng một tối nay.
Ta lặng buông thân trời lảo đảo,
Mơ hồ sông nước choáng men say..."

Cũng là người yêu thích thơ Đường, nên tôi hay tìm đọc những bài cổ thi qua bản dịch của các nhà thơ, dịch giả tên tuổi. Bài thơ Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu, tôi đã được đọc từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường qua bản dịch của Tản Đà, sau đó là những bản dịch Trần Trọng Kim, Ngô Tất Tố, Khương Hữu Dụng và một số người khác. Tuy nhiên bản dịch của Tản Đà hay và nhiều người biết hơn cả. Nhưng gần đây tôi mới tìm được bản dịch của Vũ Hoàng Chương. Đọc xong, tôi lặng người, bởi lời thơ thoát, thoáng đạt giữ nguyên thể thơ Đường, nhưng vẫn kéo tâm trạng sầu nhớ nao nao đi đến tận cùng trong lòng người lữ khách. Quả thật, bản dịch của Vũ Hoàng Chương tôi thích hơn so với bản dịch theo thể lục bát của Tản Đà. Với tôi, đây là tác phẩm (dịch) tuyệt bút của ông. Chúng ta đọc lại dịch phẩm cuủa Tản Đà và của Vũ Hoàng Chương, để nhìn nhận so sánh:

"Hạc vàng ai cưỡi đi đâu?
Mà đây Hoàng Hạc riêng lầu còn trơ.
Hạc vàng đi mất từ xưa,
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay.
Hán Dương sông tạnh cây bày,
Bãi xa Anh Vũ xanh dày cỏ non.
Quê hương khuất bóng hoàng hôn,

https://tieulun.hopto.org

Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai"

(Tản Đà)

"Xưa hạc vàng bay vút bóng người,
Đây Lầu Hoàng Hạc chút thơm rơi.
Vàng tung cánh hạc đi đi mất,
Trắng một màu mây vạn vạn đời.
Cây bến Hán Dương còn nắng chiếu,
Cỏ bờ Anh Vũ chẳng ai chơi.
Gần xa chiều xuống đâu quê quán?
Đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi!"

(Vũ Hoàng Chương)

Sự giải thoát linh hồn.

Nếu thi phẩm Mây chỉ là những tiếng than trong sự bế tắc cuộc sống, tình yêu, thì đến Lửa Từ Bi là sự giải thoát linh hồn. Điều mà trước đây Vũ Hoàng Chương đã thử nghiệm và kiếm tìm trong kháng chiến. Nhưng con đường giải thoát ấy, không chỉ đắng cay thêm mà còn giết chết cả hồn thơ ông. Những bài thơ, câu thơ ông viết trong thời gian này không hồn vía, nặng tính tụng ca, hò vè hô khẩu hiệu. Có những câu thơ tối nghĩa và mất gốc *" Vì giang sơn quyết bỏ gia đình".* Nhớ Về Hà Nội Vàng Son được Vũ Hoàng Chương viết vào năm 1947, là một bài thơ điển hình như vậy:

"...Năm cánh hoa xòe trên năm cửa ô (...)
Chen tiếng hoan hô, này khẩu hiệu
Muôn năm Chủ tịch Hồ Chí Minh!
Muôn năm người lính già tiêu biểu
Vì giang sơn quyết bỏ gia đình.
Ôi ngày mười chín, ngày sung sướng!
Vạn ước mong dồn một ước mong!
Ôi mùa thu ấy, mùa tin tưởng!
Một tấm lòng mang vạn tấm lòng".

Nhát dao cắt đôi đất nước và cuộc di cư năm 1954 là bước ngoặt lớn nhất không chỉ cho riêng Vũ Hoàng Chương, mà cho cả dân tộc. Ông thực sự hoang mang trước sự bi đát ấy. Và với ông, lúc này bàn đèn khói thuốc dường như không còn là nơi trú ngụ cho thể xác lẫn tâm hồn. Sự dằn vặt làm ông thao thức và luôn tự hỏi về thân phận con người trong loạn ly. Bài Nguyện Cầu của Vũ Hoàng Chương ra đời trong hoàn cảnh, tâm trạng như vậy. Bài thơ mang hương vị thiền ở thể lục bát. Khi viết bài này, dường như thi sĩ muốn bỏ cái tham, sân, si của con người để đến gần nơi cửa Phật. Cả bài thơ như một câu hỏi tu từ: *" Ta còn để lại gì không?"* nhằm răn mình, răn đời vậy. Đây là bài thơ không chỉ hay nhất trong thi tập Rừng Phong, mà còn là trong số (ít) những bài hay nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông:

"Ta còn để lại gì không?
Kìa non đá lở, này sông cát bồi.
Lang thang từ độ luân hồi
U minh nẻo trước, xa xôi dặm về
Trông ra bến hoặc bờ mê
Nghìn thu nửa chớp, bốn bề một phương
Ta van cát bụi bên đường
Dù nhơ dù sạch đừng vương gót này.
Để ta tròn một kiếp say
Cao xanh liều một cánh tay níu trời.
Nói chi thua được với đời
Quản chi những tiếng ma cười đêm sâu.
Tâm hương đốt nén linh sầu
Nhớ quê dằng dặc, ta cầu đó thôi!
Đêm nào ta trở về ngôi
Hồn thơ sẽ hết luân hồi thế gian.
Một phen đã nín cung đàn
Nghĩ chi còn mất hơi tàn thanh âm".

Đến với Lửa Từ Bi, Vũ Hoàng Chương đã bốc được ngôi mộ sầu thảm ba mươi năm dài dằng dặc (1933-1963) ra khỏi linh hồn. Ông hoàn toàn trở thành con người khác lạ. Ngòi bút của ông đã chọc thẳng vào cuộc sống xã hội. Đứng trước sự đàn áp bắt bớ tù đày của chế độ đương thời, ông đã đứng hẳn về phía công lý và sự thật. Thi sĩ tìm ra con đường tự giải thoát mình, giải thoát đời. Và ông đang đi từ hiện hữu đến với cái vô thường:

"Rồi đây, rồi mai sau, còn chi ?
Ngọc đá cũng thành tro
lụa tre dần mục nát
Với Thời-Gian lê vết máu qua đi.
Còn mãi chứ! còn TRÁI TIM BỒ TÁT
Gội hào quang xuống tận ngục A-tỳ".

Ngọn đuốc sống (Bồ Tát) Quảng Đức đã cháy vào lòng thi sĩ, để Vũ Hoàng Chương viết lên (Ngọn) Lửa Từ Bi gửi tình yêu thương con người đến với con người. Bài thơ được chảy ra từ cảm xúc tự nhiên của người thi sĩ, mang một chút hơi hướng Tế Ca, không phải sở trường viết của Vũ Hoàng Chương. Nhưng nó làm xúc động hàng triệu con tim, không chỉ đóng khung trong đất Việt. Bởi, ngoài giá trị thi ca và thông điệp chỉ có tình yêu mới xóa bỏ được hận thù, khổ đau, nó còn là một lời cảnh tỉnh cho cả chế độ độc tài, độc đảng, gia đình trị, phe nhóm trị. Với tôi, đây là một trong những bài thơ hay nhất, nhân bản nhất trong thơ ca Việt từ một trăm năm nay:

"Lửa! Lửa cháy ngất Tòa Sen!
Tám chín phương nhục thể trần tâm
hiện thành Thơ, quỳ cả xuống.
Hai Vầng Sáng rưng rưng
Đông Tây nhòa lệ ngọc
Chắp tay đón một Mặt Trời Mới Mọc,
Ánh Đạo Vàng phơi phới
đang bừng lên, dâng lên...

Ngọc hay đá, tượng chẳng cần ai tạc!
Lụa hay tre, nào khiến bút ai ghi!
Chỗ NGƯỜI ngồi: một thiên thu tuyệt tác
Trong vô-hình sáng chói nét TỪ BI ."

https://tieulun.hopto.org

Trong cái bi thương ấy, cũng thật may mắn thay, chiến tranh, bom đạn bắt bớ tù đày, thi sĩ Vũ Hoàng Chương chợt nhận ra ngọn Lửa Từ Bi đang ngùn ngụt cháy là nơi ẩn nấp, che chắn duy nhất cho những linh hồn bơ vơ. Sự giải thoát ấy đã phá bỏ cái vòng tròn ba mươi năm lẩn quẩn, từ đó con đường lên cõi Niết Bàn được mở ra trong ông.

Thật vậy, không có chủ thuyết nào, chế độ nào giải thoát được linh hồn con người, ngoài Đạo Giáo:

"... Nghe được từ lâu cá thở than
Hôm nay mới sõi tiếng cây ngàn
Bao giờ tôi hiểu sâu lòng đất
Là thấy đường lên cõi Niết Bàn...".

(Nhị thập bát tú 2)

Trong cái xã hội nhá nhem điên loạn và sự bấp bênh của thân phận con người, Tết Bính Thìn 1976 Vũ Hoàng Chương trải lòng mình vào Vịnh Bức Tranh Gà Lợn. Đây là bài thơ hay và lạ. Lạ bởi có lẽ ít ai dám đưa tục ngữ, thành ngữ vào trong thơ như ông một cách dân dã và châm biếm như vậy. Đây là bài thơ có tính thời sự cao, dễ thuộc đi vào mọi tầng lớp trong xã hội và lan truyền nhanh ở trong nước cũng như ra hải ngoại. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, vì bài thơ này Vũ Hoàng Chương đã phải vào tù. Tuy nhiên, tôi không nghĩ như vậy, mà đây chỉ là cái cớ, nếu không có bài thơ trên, họ cũng sẽ tìm ra muôn vàn lý do khác để bắt ông. Bởi cái Bóng của Vũ Hoàng Chương quá rộng, quá dày đối với một chế độ nhìn đâu cũng thấy vi trùng sợ hãi, dẫn đến việc ông phải nhập kho là điều không thể tránh:

"Sáng chưa sáng hẳn, tối không đành
Gà lợn, om sòm rối bức tranh
Rằng vách có tai, thơ có họa
Biết lòng ai đỏ, mắt ai xanh
Mắt gà huynh đệ bao lần quáng
Lòng lợn âm dương một tấc thành
Cục tác nữa chi, ngừng ủn ỉn
Nghe rồng ngâm váng khúc tân thanh"

Tôi không rõ bài thất ngôn tứ tuyệt: Dấu Hỏi Vây Quanh Kiếp Người, được thi sĩ Vũ Hoàng sáng tác từ khi nào? Đây là bài thơ có tính thiền triết, đầy hình tượng ám ảnh, cho ta cảm giác rờn rợn khi đọc. Cả kiếp người là một câu hỏi, một câu hỏi trong vòng lẩn quẩn, đến lúc nhắm mắt xuôi tay không lời giải đáp, mà chỉ có tiếng vọng lại khi nắp quan tài sập lại:

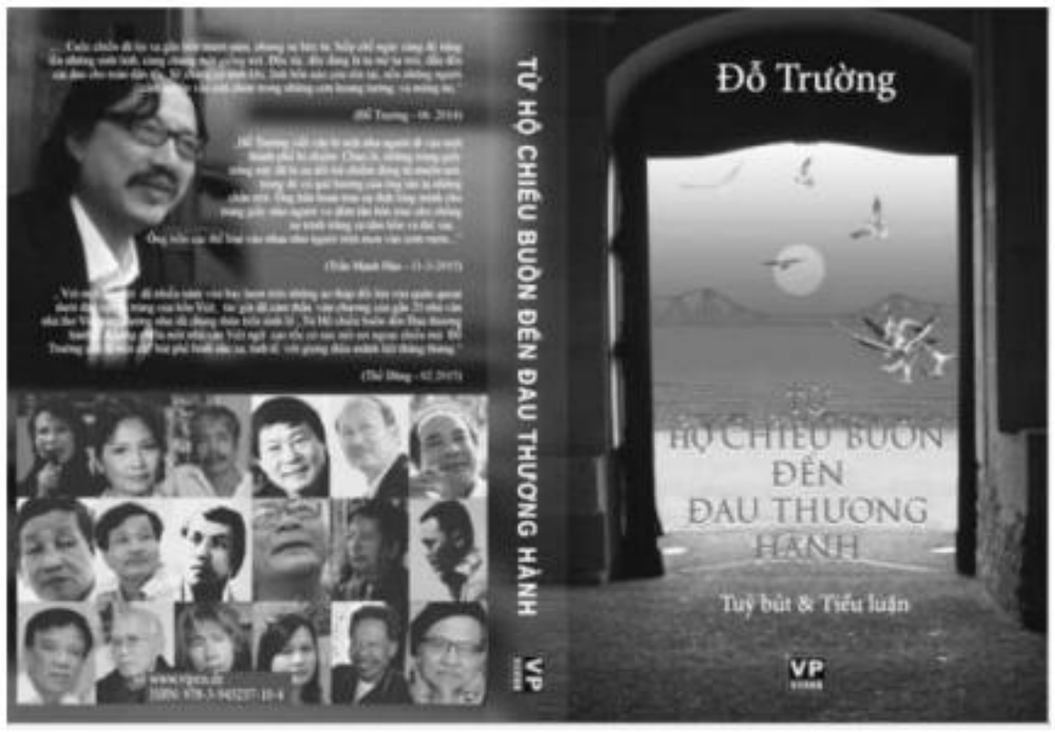
"Dấu hỏi vây quanh trọn kiếp người
Sên bò nát óc máu thầm rơi
Chiều nay một dấu than buông dứt
Đinh đóng vào săng tiếng trả lời".

Bài thơ này, tiếng vọng kia, phải chăng là câu kết hay lời khép lại của chính cuộc đời thi sĩ Vũ Hoàng Chương?

Leipzig 16.4.2015
Đỗ Trường

• Đọc sách

Thân phận bút mực trong con chữ Đỗ Trường



• Trần Mạnh Hảo

Đỗ Trường sinh ra cốt để làm người. Làm người khó lắm ai ơi! Chả thế mà thi hào Trần Tế Xương (Tú Xương) từng chúc Tết mọi người: "Sao được cho ra cái giống người". Đến tuổi "tứ thập nhi bất hoặc" (40), Đỗ Trường – "đỗ" lại bến trần gian là nước Đức dân chủ tự do thịnh vượng, tích lũy nghiệm sinh đã "trường vốn", đã có một mái gia đình hạnh phúc, vợ đẹp con khôn, nhà riêng, nghề nghiệp ổn thỏa, mới thấy sao lòng mình vẫn khôn nguôi, vẫn "đoạn trường"? Thân tại Đức mà tâm tại Việt Nam: nỗi niềm tha phương khiến Đỗ Trường thao thức mỗi canh trường...

Trong một đêm tuyết trắng gần như đã nuốt chửng thành phố Leipzig – quê hương thứ hai của ông, không ngủ được, Đỗ Trường cầm lấy bút và viết, chả biết thể loại gì, viết như ma ám, như thể trái tim ông đã bị thương từ lâu nay chợt ứa máu. Ông không muốn thành một nhà văn, chỉ muốn làm một con người cầm bút. Đỗ Trường đã bước vào một đoạn trường mới có tên là văn chương...

Đỗ Trường hiểu rằng, phải đi từ gốc CHÂN, mới đạt được THIỆN và MỸ. Ông trút hết sự thật lòng mình với trang giấy. Đỗ Trường đã viết câu thơ của nhà thơ Nga Maiacovxki lên trang mở màn của máy vi tính: " Anh có thể dối em tất cả nhưng trong thơ anh không thể dối". Ông làm thơ, viết đoản văn, tùy bút, cảm nhận văn chương, bình thơ, bình văn, cốt chép lại lòng mình mong tìm tri âm tri kỷ. Ông trộn các thể loại vào nhau như người trộn men vào cơm rượu.

Đỗ Trường viết văn bí mật như người đi vào một thành phố bị chiếm. Chao ôi, những trang giấy trắng này đã bị sự dối trá chiếm đóng từ muôn nơi, trong đó có quê hương của ông tàn tạ những chân trời. Ông hân hoan trao sự thật lòng mình cho trang giấy như

https://tieulun.hopto.org

người vợ đêm tân hôn trao cho chồng sự trinh trắng cả tâm hồn và thể xác...

Những bài báo, những tùy bút, bài thơ, bài bình thơ bình văn của Đỗ Trường bỗng được in trên các tờ báo của người Việt. Độc giả và bạn bè tiếp nhận ông như tiếp nhận một người thân yêu lưu lạc bỗng mới quay về. Không, Đỗ Trường đã lưu lạc trong chính tâm hồn mình, đã nhốt chính mình trong gan ruột, nay nhờ chữ nghĩa giải thoát mình ra khỏi Sách xà lim của sợ hãi và cô độc.

Gần hai năm từ ngày Đỗ Trường bí mật viết văn trong chính ngôi nhà của mình mà vợ con ông không hề biết. Bỗng nhiều cú điện thoại từ quê nhà của mấy người anh chị em gọi cho bà xã ông, rằng chị (em) can chú ấy đừng viết văn nữa, công an tìm đến nhà anh (nhà em) đe dọa đủ thứ, rằng Đỗ Trường ăn nhầm phải bom nguyên tử hay sao mà viết lách rất là phản động trên các báo Việt Kiều... Bà vợ ông (ĐT) thề rằng không phải ông xã em viết đâu, Đỗ Trường nào đó, chưa bao giờ em thấy ông ngồi viết lách cả... Công an bên nhà họ nhầm đấy !

Cho đến khi ông anh vợ và ông anh của Đỗ Trường phải gửi tờ báo của Việt kiều bên Pháp sang Đức có in bài và ảnh của Đỗ Trường thì vợ ông mới tin là chồng mình dám bí mật cả gan viết văn. Lúc này, Đỗ Trường mới khai thật là ông sang đến tận nước Đức tự do mà còn phải viết văn trộm, lén viết khi ngồi bán hàng. Cho hay, công an Việt Nam đã quá thành công khi cấy con vi-rút sợ hãi vào hồn của toàn dân Việt, trong đó có cả bà con Việt kiều đang sống trong các nước Âu Mỹ văn minh !

Đỗ Trường đã làm khổ vợ mình bằng nghề viết văn trộm, như thế ông vừa đi ăn trộm ái tình bị bắt quả tang phải đứng trước quan tòa của bà vợ tốt đẹp hết lòng vì chồng con. Vợ ông bảo: nếu anh thương em và các con thì đừng viết văn nữa, để lâu lâu cả nhà ta còn về thăm quê hương. Hoặc là vì vợ con, vì bệnh sợ công an Việt Nam quá mức dù cả nhà đã có quốc tịch Đức, vì những chuyến thăm quê an toàn, hoặc là phải nhốt mình vào lô cốt của sợ hãi và cô đơn, Đỗ Trường đêm nằm bóp trán day dứt !

Nhưng Đỗ Trường vẫn "ngoại tình" với văn chương, vẫn quyết lòng nói thật với trang giấy, "mảng vui quên hết lời em dặn dò". Và đòn trừng phạt của xứ nói dối đã giáng xuống Đỗ Trường, ông bị cấm về thăm quê hương mình! Trong dịp Tết Ất Mùi vừa qua, Đỗ Trường mới được sứ quán Việt Nam tại Đức cấp visa về nước. Nhưng ngày 7.03.2015, từ Hà Nội, Đỗ Trường ra sân bay Nội Bài bay vào Sài Gòn thì bị công an tịch thu hộ chiếu, vé máy bay, điện thoại, giam ông 10 tiếng đồ hồ rồi trục xuất ông về lại Đức chỉ vì ông dám cả gan nói lên sự thật...

Đỗ Trường có một cuộc đời xê dịch hiếm có. Ông sinh tại Hà Nội, học cấp một cấp hai tại Hà Nội, học cấp ba tại Nghĩa Hưng, Nam Định, học đại học ở Tây Nguyên, đi lao động xuất khẩu tại Đông Đức và giờ định cư tại Leipzig Cộng Hòa Liên Bang Đức. Quê mẹ ông ở đầu con sông Ninh Cơ – chi nhánh của Sông Hồng – họ Đặng làng Hành Thiện, cha ông ở gần cuối sông Ninh Cơ, huyện Trực Ninh, Nam Định. Trên dòng sông Ninh Cơ (sông của riêng Nam Định) này có một loài hoa di động là hoa bèo bồng (bèo Nhật Bản, Nam Kỳ gọi là hoa lục bình). Hoa bèo bồng tim tím tuyệt đẹp nhưng luôn luôn phải vừa đi vừa nở...

Không hiểu sao, sau mỗi lần đọc tác phẩm nào đó của Đỗ Trường, tôi cứ hình dung ra ông chính là loài hoa bèo bồng trên cạn, vừa đi vừa chạy trốn vừa nở hoa. Không biết đóa bèo bồng cô đơn này có kịp nở hoa khi bị công an Việt Cộng trục xuất khỏi quê hương mình ép phải lên máy bay về Đức để làm nghề viết văn trộm hay không ?

Thưa độc giả kính mến, quý vị không chỉ đang cầm trên tay một tập sách phê bình văn chương, mà quý vị đang cầm trên tay một tấm lòng của một người con nước Việt đã bỏ chạy khỏi sự dối trá mà sự dối trá vẫn đuổi bắt ông, vẫn muốn trục xuất ông ra khỏi vương quốc sự thật, trục xuất ông ra khỏi tình thương mến của độc giả...

Tôi yêu quý Đỗ Trường, đến xứ tự do vẫn còn phải lén viết văn (viết văn trộm). Tôi quý một tác giả đã hình thành phong cách riêng, đã trải hết thân phận chữ nghĩa ra trang giấy bằng cả tấm lòng. Đưa mắt vào trang sách của ông, tôi tin rằng quý độc giả sẽ tìm thấy tri âm tri kỷ, tìm thấy gã đàn ông 55 tuổi, đẹp trai, vẫn tiếp tục tập làm người, tập làm nhà văn, tập làm một đám mây tự do bay về thăm đất nước đau thương của mình, bất kể công an cấm đoán...

Sài Gòn ngày 11.03.2015

Trần Mạnh Hảo

Sách mới của VIPEN:

Từ Hộ chiếu buồn đến Đau thương hành

Tùy bút & Tiểu luận của nhà văn **Đỗ Trường** viết về gần 20 nhà văn nhà thơ Việt Nam ở trong nước và ở hải ngoại với lời tựa của nhà thơ **Trần Mạnh Hảo**

Sách dầy 452 trang – khổ 140 mm X 210 mm – Bìa 4 mầu

Thiết kế Bìa: **Họa sĩ Thai Gottsmann –** Trình bầy sách: **Vũ Trần**

Chân dung tác giả và các nhà văn **: Ảnh tư liệu của VIPEN**

Do **Edition Vipen** phát hành tại Đức và Châu Âu cuối tháng 10 năm 2015 theo sự thỏa thuận bản quyền giữa tác giả và Buchverlag **Vipen** năm 2014.

Giá: 17,90 EURO

Mua 50 cuốn trở lên được giảm giá 40%.

Để nhận được sách qua đường Bưu điện, bạn đọc có thể thông báo địa chỉ cá nhân tới Email: the.dung@vipen.de – peter.knost@berlin.de sau khi chuyển tiền qua tài khoản của VIPEN:

Chủ tài khoản: **Buchverlag VIPEN-Vũ Thế Dũng**

IBAN: **DE 10 10050000 6603222106**

BIC: **BELADEBEXXX**

Bank: **Berliner Sparkasse**

Ngoài ra, độc giả có thể mua sách này qua**:**

amazon.de

https://tieulun.hopto.org

Câu Chuyện Y Học



Ăn chay trị bệnh

• **Dược sĩ Bùi Kim Tùng**

Ăn chay trị bệnh được sao ?
Mà sao chẳng thấy nơi nào triển khai.

A.a.- ĂN LÀ CÁCH DÙNG THUỐC HAY NHẤT.

Ở Việt Nam, nhiều tôn giáo chủ trương ăn chay triệt để nghĩa là kiêng thịt cá, tránh sát sinh. Thiên Chúa giáo ăn chay chỉ kiêng thịt, vẫn ăn cá và hải sản.

-Vào giữa thập niên 1950, hội nghị thượng đỉnh Thiên chúa giáo La mã Vatican II đã bãi bỏ phong tục kiêng thịt ngày thứ sáu hàng tuần. Thế mà Cụ vẫn bắt con cháu kiêng thịt ngày thứ sáu, bảo thủ 'quá cỡ thợ mộc".

-Không phải bảo thủ mà đỡ tốn tiền mua thịt, sợ 'viêm màng túi'.

-Đừng xuyên tạc. Ngày nay xã hội phồn thịnh, người ta ăn nhậu tới bến, rượu bia uống như "hũ chìm", thức ăn thịt thà thừa mứa... cho nên tỷ suất bệnh tim mạch và ung thư tăng nhanh đến chóng mặt.

Sáng ngày hai trứng ốp-la,
Trưa bò bíp tết, tối gà rô-ti.

Mỗi tuần kiêng thịt một ngày để giảm nguy cơ bệnh mà còn thay đổi thói quen ăn uống, theo chủ trương *thực phẩm đa dạng* của khoa dinh dưỡng hiện đại

Thọ nhờ khéo uống khéo ăn,
Rèn luyện thể lực, khả năng tinh thần.

- Đồng ý giảm thịt để ngừa bệnh nhưng có liên quan gì đến tinh thần đâu ?

- Bố mẹ cong lưng làm, lũ trẻ chỉ việc học, chơi game online và 'chát'; không động tay làm việc gì, sống trong thế giới ảo nên thiếu thực tế, ra ngoài xã hội '*không chết cũng bị thương*". Thức ăn có sẵn, không quí thành quả lao động, phung phí thực phẩm.

Thực phẩm là của trời cho,
Phí phạm trời phạt, nằm co đói dài.

Cho trẻ em ăn chay là một cách khéo dạy dỗ chúng biết "*nếm mùi đời*", không kén ăn.

Thổi sáo phải biết chuyển hơi,
Nuôi con phải biết lựa lời mà khuyên.

Tình trạng trẻ béo phì (do ăn nhiều thịt mỡ, ít hoạt động cơ bắp) và táo bón (do ăn ít rau) tràn lan đáng báo động. Cho dù không theo tôn giáo nhưng thỉnh thoảng ăn một bữa cơm chay để xả thải ống tiêu hóa; thế là '*một công đôi ba việc*".

A.b- ĂN CHAY KIỂU NÀO ?

Năm 2007, trên chuyến bay từ Bangalore đến Kuala Lumpur, hành khách Ấn Độ báo cho chiêu đãi viên rằng ông ăn chay. Đinh ninh ông này ăn chay theo đạo Hindu là chỉ kiêng thịt bò, chiêu đãi viên bèn đưa món ăn có thịt gà. Vừa đưa thức ăn vào miệng thì nôn mửa tùm lum vì ông theo đạo Brahmin Hindu kiêng tất cả các loại thịt. Tòa án phán quyết hãng máy bay Mã Lai phải bồi thường một số tiền bằng 20 lần giá vé.

Có nhiều kiểu ăn chay, cần nói rõ ăn chay kiểu nào:

*Ăn chay thuần túy (Vegan = Vegetrians).

*Ăn chay nhưng được uống sữa (Lacto-vegetarians)

* Ăn chay, được ăn trứng chưa có phôi (Ovo-vegetarians)

*Ăn chay, được uống sữa và ăn trứng chưa có phôi (Lacto-ovo-vegetarians)

*Ăn chay kiêng thịt nhưng được ăn hải sản (Pesco-vegetarians).

A.c- ĂN CHAY GIÚP TÂM HỒN THANH THẢN

-Tu sĩ ăn chay không ăn mặn, nghĩa là *ăn nhạt*, không nêm mắm muối gia vị (!):

Có chua mới thể canh chua,
Không cay mới thể mì chay nhà chùa.

"*Chay*' đúng chữ là '*trai*", nghĩa là trong sáng, không sát sinh; "*mặn*" (khác với mắm muối) đúng nghĩa là '*mạng*", không sát hại động vật; nói khác đi là tránh tội lỗi, không gây khốn khổ mà mở lòng từ bi với muôn loài.

Ăn chay, cúng oản, xây chùa,
Chẳng bằng cứu được những người khốn nguy.

- Người xưa phân ra 8 loại biểu hiện của tâm, gọi là *Bát Tâm Vương*. Năm thức đầu thuộc ngũ giác: nhìn, nghe, nếm, ngửi, xúc giác; thức thứ sáu biết suy xét tính toán qua *ý thức*; thức thứ 7 thể hiện "*cái tôi*", gọi là *Thức căn*. Thức thứ 8 là kho tồn trữ, gọi là *Tàng thức*. Người đời thường nói "*cứ yên 7-8 cái tâm đi*" là đề cập tới Bát tâm vương chứ không liên quan gì đến quả tim. (Con người làm gì có tới 7-8 quả tim !) Chúng ta có thể ví 5 thức đầu là nhân viên, thức thứ 6 giữ chức quản lý, thứ 7 làm thủ trưởng, thức thứ 8 là thủ kho. Rõ ràng "*thủ kho to hơn thủ trưởng*". Lấy tám thức này làm căn bản cho nên gọi là *Bát Tâm*

https://tieulun.hopto.org

Vương (vua). Như vậy ăn chay chỉ là một trong 8 thức của tu tâm.

Một câu nói ngay hơn ăn chay cả tháng,
Một câu nói dối phải sám hối bảy ngày.

- Tôi '*ép xác*' ăn chay để được lên Niết Bàn.

- Đó là '*mặc cả với ăn chay*', ăn chay để hưởng lợi theo kiểu :

Mánh mung khấn khứa thầm thì,
Con mà trúng mánh, con thề ăn chay.

- Niết bàn của Ấn độ giáo gần giống với Thiên đàng của Thiên chúa giáo, đó là xã hội lý tưởng trong thế giới ảo. Niết bàn của nhà Phật có ý nghĩa hoàn toàn khác, dịch từ tiếng Phạn "nibbana".

Nib = không, bana = thiêu dệt; nghĩa là không thêu dệt, không đan kết, thoát khỏi vòng luân hồi.

Ở hiền thì lại gặp lành,
Ở ác thì lại tan tành ra tro.

Một khi nhận ra *chân tâm*, thấy được Phật tánh ngay trong mình thì lòng thanh thản; cho nên gọi "*tu tại tâm*", thế là đã *nhập Niết bàn.*

Niết Bàn ngay tại chân tâm,
Khỏi cần tìm kiếm trên tầng mây xa.
Đừng nghe dụ dỗ ba hoa,
Bị lừa cúng kiếng, xa hoa không chừng.

- Thế nào là chân tâm ?

- Nóng tính chứng tỏ tâm hỏa vượng, ăn chay để '*thanh can nhiệt, hạ tâm hỏa*' (trong Ngũ hành: can mộc sinh tâm hỏa). Vẫn trong đề, nhờ từ bỏ "*tham, sân, si*" mà nhìn thấy chân tâm. Nhân đây xin giải thích căn cơ về chân tâm.

Đôi mắt trẻ sơ sinh trong veo; xuôi theo tuổi đời xuất hiện vài đốm đỏ hoặc tia máu; khi lớn tuổi có hiện tượng ruồi bày (đục pha lê thể), cườm mắt (đục thủy tinh thể), nhất là mộng thịt che lấp con ngươi. – Tâm tính con người cũng vậy thôi. Lúc sinh ra, con người có sẵn '*chân khí*' để giữ gìn sức khỏe, có '*chân tâm*' để nhìn sự vật một cách khách quan. Khi lớn lên bắt đầu có ham muốn, yêu ghét... rồi bị tiền tài che khuất chân tâm ; từ đó con người nhìn sự việc một cách chủ quan tiêu cực và có định kiến, cuộc sống trở nên phức tạp ; tâm thần luôn bị chi phối bởi tiền tài danh vọng, quên ăn biếng ngủ "*ăn nửa bữa, thức nửa khuya*". Tới khi "*hạ cánh*" nghỉ hưu mới sực tỉnh:

Còn quyền, kẻ tới người lui,
Hết quyền, lủi thủi lui cui một mình.

Lại còn:

Còn tiền, còn bạc, còn bè bạn.
Hết cơm, hết gạo, hết ông tôi.

Người xưa dạy rằng :

Cơm ăn mỗi bữa vài lưng,
Tội gì mà giận người dưng thêm phiền.

Đừng buồn, đời là thế!

Tìm nơi thanh tĩnh ngồi thiền,
Bình tâm suy tưởng xa lìa bến mê.

Ăn chay hỗ trợ thiền để nhìn rõ chân tâm, tâm thần thanh thản dễ nhập Niết bàn.

A.d- ĂN CHAY 'MÓN VỌNG' ?

Nhớ lại thời nhà Minh bên Trung Quốc, các Tăng sư chùa Thiếu Lâm mải mê tập thiền và luyện võ đến nỗi xao lãng việc ăn uống. Đại sư Bổn Lạc là người tinh thông y học đã đề xuất thực đơn chay với đầy đủ chất bổ dưỡng để giữ gìn sức khỏe và tăng tuổi thọ. Thực đơn này không có gì cầu kỳ, chỉ bao gồm những loại ngũ cốc và rau quả nhưng đa dạng, có chừng mực và mùa nào thức nấy.

Mùa nào thức nấy lần hồi,
Lọ là phải chuốc của người đâu xa.

- Món vọng làm bằng nguyên liệu chay nhưng hình thức giống món mặn như: bì cuốn, chả giò, đùi gà chiên, giò chả, thịt ba dọi... (thịt ba rọi, thịt ba chỉ).

- Miệng ăn chay nhưng tâm còn nghĩ tới món mặn (sát sinh) thì làm sao tu tâm đặng.

- Người tu hành không dùng món vọng. Món vọng chỉ dùng cho người "*ăn kiêng*" để giảm thân trọng, giảm cholesterol.

A.e- ĂN CHAY ĐỂ NGỪA BỆNH TÂM THẦN.

* Ăn chay là tu lưỡi nhưng hễ ai nói chạm đến mình thì thấy '*chướng tai, gai mắt, nóng mũi*', có ý định gây gổ... nghĩa là để "*cái tạ*" nổi lên đùng đùng, chưa làm chủ được bản thân, chưa tu tâm.

Ăn chay cho thỏa tấm lòng,
Phật thì cũng ở trong lòng chúng sinh.

Có người thanh minh rằng ăn chay vì theo đạo Phật. Có đúng thế chăng ? Đạo Phật chia ra hai đại giáo phái là Đại thừa và Tiểu thừa; một ăn chay, một ăn mặn. Ăn chay chỉ là một trong những biện pháp tu thân, gọi là Bát tâm vương; tu thân là chính, ăn chay phụ thêm.

* Tuy bệnh táo bón không quan trọng nhưng khiến trong người bực bội, mặt nhăn như bị, ưa nổi '*cơn nóng quải*'; gọi đùa là '*bộ mặt táo bón*'. Thực đơn chay nhẹ bụng, nhuận tràng và hết táo bón, tính tình dễ thương hơn.

* Món chay bổ âm và hạ hỏa ở tâm can, giúp tâm thần thư thái, giải tỏa stress. Giấc ngủ lấy gốc ở âm, do thần làm chủ. Thần an thì ngủ yên. – Hầu hết thuốc ngủ độc và gây nghiền; bữa chay tạo giấc ngủ tự nhiên, tuy yếu nhưng không độc. *Ăn là cách dùng thuốc hay nhất.*

A.f- ĂN CHAY NGỪA BỆNH TIM MẠCH

* Nguyên nhân gây bệnh tim mạch là mỡ và cholesterol. Thực đơn chay không có thịt đỏ, ít cholesterol, nhiều chất xơ. Thuốc hạ mỡ máu và giảm cholesterol (các chất statin) đều độc và đắt tiền; ăn chay là biện pháp ngừa bệnh trong tầm tay, an toàn nhất, rẻ tiền nhất.

https://tieulun.hopto.org

* Rau làm tăng tiết mật; phụ trị gan nhiễm mỡ, cholestrol-huyết cao và giảm thân trọng.

* Món chay nhiều chất chống oxy-hóa, giúp bảo vệ mao mạch và chống ngộp (thiểu năng tuần hoàn não, tai biến não, nhồi máu cơ tim...)

* Một cuộc theo dõi 43.738 người đàn ông: người ăn nhiều rau và trái cây (nhiều kali và flavonoid) có tỷ lệ tai biến não thấp hơn 38% so với người ăn ít rau. (US Pharmacist 1-1999)

**Tương tác thuốc*: Hãy uống thuốc trị cao huyết áp loại 'ức chế men chuyển ACEI' (enalapril, moexepril...) xa bữa cơm chay do có tương tác với kali trong rau.

A.g – BỆNH NHÂN TIỂU ĐƯỜNG ĂN CHAY.

* Nguyên tắc căn bản trị bệnh tiểu đường là ổn định glucoz-huyết. Cơm là *'đường nhanh'*, sau bữa cơm, glucoz-huyết tăng vọt khá nguy hiểm. Chất nhày của rau đậu làm chậm hấp thụ chất bổ dưỡng, biến *'đường nhanh'* thành *'đường chậm', 'an toàn trên xa lộ'.*

* Thực đơn nhiều thịt có sẵn cholesterol và mỡ gây trở ngại cho việc khuếch tán glucoz ra khỏi mạch máu, glucoz-huyết tăng.

* 'Cao lương mỹ vị khiến tuần hoàn trì trệ, tăng liên kết glucoz-protein, nguy hại nhất là với protein của hồng cầu thành HbA-1c (glucoz thường trú) khiến glucoz-huyết tăng. HbA-1c gây tai biến trước mắt là ngộp thở (khác với hen suyễn)

* Liên kết glucoz-protein sản sinh chất 'chống oxy-hóa'. Thực đơn chay có nhiều chất chống oxy-hóa (flavonoid, co-enzym)..., giảm nguy cơ tai biến của bệnh nhân tiểu đường.

* Nhưng thực đơn chay nhiều chất bột mà thiếu protein. Hãy thay thế một phần cơm (đường nhanh) bằng đậu. Đậu là đường chậm mà lại có thêm protein.

* Thực đơn chay cung cấp vitamin C, giảm nguy cơ thoái hóa thần kinh ở bệnh nhân tiểu đường.

A.h- ĂN CHAY VÀ XƯƠNG.

Xương gồm khung xương và mô xương; khung xương ví như sườn nhà, mô xương là tường vách. Người ta chăm chú bổ sung calci là củng cố tường là quên rằng cần gia cố khung nhà. Rau có vitamin K và mangan, giúp khung xương vững chắc, giảm nguy cơ gẫy xương. Điều này giải thích các nhà sư Thiếu Lâm chém gạch như chém bùn !

A.i- ĂN CHAY VÀ BỆNH UNG THƯ

* Mô ung thư có tính acid nhẹ. Protein động vật có tính acid, cấu trúc tương đồng nên được mô ung thư sử dụng ngay để phát triển khối u. Protein thực vật có tính kiềm, cấu trúc xa lạ nên mô ung thư không sử dụng được ngay. Thực đơn chay có tính kiềm, thích hợp với bệnh nhân điều trị ung thư, đặc biệt là ung thư dạ dày và ung thư đại tràng (tài liệu của Đại học Johns Hopkins 2010).

* Đậu có phytosterol, ngăn chặn bệnh ung thư sinh dục.

* Sulforaphan của bắp cải ngừa ung thư sinh dục.

* Bệnh nhân ung thư biếng ăn, đầy bụng. Thực đơn chay nhẹ bụng, dễ tiêu và nhuận tường. Chúng ta biết rằng táo bón làm tăng thời gian tiếp xúc tác nhân ung với thành ruột gây bệnh ung thư đại tràng. Đúng là *'cơm không rau như đau không thuốc'.*

* Tuy nhiên món chay ở tiệm ăn lại nhiều dầu nhằm tăng khẩu vị, món ăn thêm đậm đà. Nhiều chất béo là sai lầm nghiêm trọng. Đó là chưa kể dầu ăn sử dụng nhiều lần có tác nhân ung thư.

* Nước tương đen (xì dầu). Trong quá trình nấu 'bánh dầu' với acid chlorhydric, một phần chuyển hóa nitroso-compound. Chất này chỉ gây ung thư khi ăn nhiều (>30ml/ngày) và dài hạn. Nước tương lên men tự nhiên (tương bắc, tương hột...) vẫn an toàn.

** Tương tác thuốc.* Bệnh nhân đang điều trị bằng thuốc IMAO (fluoxetin, phenelzin, paroxetin, tranylcypromin, isocarboxazid, iproniazid...) kiêng ăn tương Bắc và tương hột.

A.i- ĂN CHAY KHI LUYỆN THI.

Khá nhiều thí sinh ăn chay để thực hiện lời cầu khấn *"con mà trúng tuyển, con thề ăn chay"*. Theo ý nghĩa tôn giáo, ăn chay để tu tâm, giúp tâm thần an tịnh. Về mặt dinh dưỡng, ăn chay không đủ chất thiết yếu cho hệ thần kinh. Vì thế không nên ăn chay trong thời gian học thi.

"Nước đến chân mới nhảy" lo lắng sợ hãi, mất tinh thần nên đi cầu xin cúng bái.

Văn miếu Quốc tử giám ở Hà Nội có bia đá khắc bản văn của các tiến sĩ thời xưa, dựng đứng trên lưng rùa. Vào mùa tuyển sinh, sĩ tử từ khắp nơi về Hà Nội dự thi. Rất nhiều người vào Văn miếu cầu khấn và sờ đầu rùa đến nỗi các đầu rùa đều nhẵn thín. Tỷ lệ "chọi" là 1/20, thế nên không phải thí sinh nào sờ đầu rùa cũng trúng tuyển.

Cùng khấn vái cả nhưng vì sao kẻ được người không? Không chăm học mà khấn hàng ngày liệu có đậu chăng? Chăm học là có nhân thì sẽ có quả, nhiệm vụ của tu sĩ và phụ huynh là giảng giải cho thí sinh hiểu được sự liên hệ giữa nhân-quả, cần cù học tập để thực hiện từ nhân đến quả. Nhờ đó, thí sinh thấy rõ thực trạng, không có gì mơ hồ bí hiểm, không bị phỉnh phờ bởi mê tín dị đoan. Trong trường hợp này, cầu khấn chỉ hỗ trợ niềm tin học tập chứ không phải yếu tố quyết định.

- Học sinh luyện thi ăn chay nhưng không ăn bí vì sợ 'bí tịt' (không làm được bài), cũng không ăn chuối vì sợ 'trượt vỏ chuối', cũng không ăn trứng (sợ điểm zéro).

- Tôi nói có sai đâu, mê tín rành rành. Trứng và chuối nhiều chất bổ dưỡng.

A.k- ĂN CHAY TRONG THỂ THAO.

https://tieulun.hopto.org

* Thực đơn vận động viên có tỷ lệ thịt cao do protein sinh nhiều năng lượng. Món ăn chay lại ít protein và nhiều glucid, glucid cũng sinh nhiều năng lượng nhưng chóng tiêu hao, chỉ đủ dự trữ trong 30 phút. Vì thế đã có một thời người ta không chọn vận động viên ăn chay trong các môn thể thao bền bỉ (marathon, triaton, bóng đá, xe đạp...).

* Vòng chung kết cúp bóng đá thế giới 2014 ở Brazil trùng với tháng ăn chay Ramadan của tín đồ Hồi giáo. Khá nhiều danh thủ bóng đá là người Hồi giáo. Các chuyên viên dinh dưỡng thể thao được đặt hàng nghiên cứu thực đơn chay đáp ứng nhu cầu thi đấu. Trong khi thực đơn chay nhiều protein chưa được xác nhận hiệu quả trong thi đấu, một vài vận động viên được bề trên đặc ân cho phép hoãn tuần chay Ramadan. Còn các danh thủ khác thì sao ? Họ được khuyến khích chơi hay tạo thành tích chứng tỏ ăn chay vẫn đủ sức thi đấu, thật ra ban huấn luyện đã có kế hoạch thay người ngay khi cần thiết.

* Trong bộ môn xe đạp và marathon, vận động viên được tiếp tế các loại nước giải khát tăng cường vài acid amin thiết yếu (arginine, carnitine, creatinin...) để tăng sức dẻo dai mà không bị phát hiện doping.

* Trong thời gian nghỉ giữa hai hiệp, vận động viên quần vợt thường ăn chuối vì chuối sinh nhiều năng lượng. Cà chua sinh 21 calori %, cà rốt sinh 47 calori %, chuối sinh 153 calori %.

A.I- HUY CHƯƠNG NÀO CŨNG CÓ MẶT TRÁI.

3.I.1- Bổ sung protein thực vật.

Nhu cầu protein là 0,8g/kg thể trọng/ngày. Một người nặng 50kg cần 40g protein. Đậu có 8-25g% protein. Thực đơn chay tăng cường đậu là đúng nhưng chưa đủ. Protein của hạt đậu có lysin nhưng thiếu methionine, protein của gạo có methionine nhưng thiếu lysine, protein của ngô thiếu lysine và tryptophane. Vì thế nên dùng thực phẩm đa dạng, thêm những rau có thêm aminoacid khác và chất vi lượng (rau dền, rau ngót, rong xoắn...).

3.I.2- Tiểu đường do ăn chay.

Kiêng thịt dài hạn đương nhiên thiếu một số aminoacid thiết yếu. Đã xảy ra một vài trường hợp tiểu đường ở trẻ em ăn chay do thiếu protein (xem bài rau ngót). Tu viện nên lưu tâm đến những học tu ít tuổi để tránh căn bệnh này. Thực đơn chay làm giảm hấp thụ crôm+++ , tăng nguy cơ tiểu đường, dạng '*không dung nạp glucoz*'.

3.I.3- Nguy cơ sạn thận

Thực đơn chay có tính kiềm, làm giảm hấp thụ calci và sắt. Ăn rau dài hạn tăng nguy cơ sạn thận oxalat và thiếu máu.

3.I.4- Bướu cổ do suy tuyến giáp.

Đã có vài trường hợp ăn chay dài hạn với thực đơn giản dị, hầu như toàn đậu hũ và rau cải. Protein của đậu nành và rau cải ngậm hết iod dẫn tới bướu cổ do suy tuyến giáp (thiếu iod). Cho dù ăn kiểu nào thì cũng phải thay đổi thực đơn liên tục.

3.I.5- Thực phẩm đa dạng.

Thực đơn toàn diện chẳng những bổ sung aminoacid mà còn có đa dạng chất vi lượng (vitamin và chất khoáng): đậu có crom, nấm có germanium, rau xanh có ma-nhê và đồng, gạo cẩm có molybden, gạo huyết rồng có sắt; những chất này đóng vai trò xúc tác các phản ứng sinh hóa. Cho dù ăn chay nhưng vẫn cần thay đổi thực đơn liên tục để có đủ chất vi lượng.

* Khoa dinh dưỡng hiện đại chủ trương thực đơn đa dạng để có đủ chất dinh dưỡng mà lại ngừa được tác dụng ngoại ý; người xưa gọi là ăn uống có chừng mực và điều hòa ngũ vị, điều mà nhà Phật gọi là "*tất cả đều trung đạo*". An toàn nhất là ăn chay định kỳ hoặc từng đợt.

A.m- TƯƠNG TÁC THUỐC

Bình thường, tyramin trong thức ăn được chuyển hóa nhờ enzym MAO, chủ yếu ở ruột và gan trước khi vào máu. Trong thời gian sử dụng thuốc IMAO (inhibiteurs des mono-amino-oxydases), enzym MAO bị ức chế, tyramin không bị chuyển hóa khiến huyết áp tăng.

Khi đang điều trị bằng chất IMAO (fluoxetin, paroxetin, phenelzin, procarbazin, iproniazid, isocarboxazid), tránh dùng thực phẩm có tyramin: đu đủ, bơ, pho-mát, quả bơ... nhất là những thức ăn nguồn gốc vi sinh như: bia, cơm rượu, tương hột, tương Bần, sữa chua; vì có nguy cơ làm tăng huyết áp.



Bài đọc thêm

QUAN ĐIỂM VỀ THIỀN

- Tôi đến với thiền bằng 'chân đất'.

- Đương nhiên. Làm gì có ai ngồi thiền mà đi giày dép đâu!

- Ý tôi nói là tập thiền bằng con đường thực tế nên sử dụng ngôn từ thô thiển, miễn sao đạt được mục đích yêu cầu.

https://tieulun.hopto.org

1- Căn bản là chân tâm.

Con người sinh ra đã có '*chân khí*' để bảo vệ sức khỏe, có '*chân tâm*' để giữ tâm hồn trong sáng. Đôi mắt trẻ sơ sinh trong veo; xuôi theo tuổi đời, xuất hiện vài đốm nhỏ, vài tia máu; lớn tuổi có hiện tượng 'ruồi bay', mộng thịt và cườm mắt... nói chơi là '*con mắt vương vấn bụi trần*'. Chân tâm cũng vậy thôi. Khi lớn lên có ham muốn, yêu ghét, hờn giận, thiên vị... nhìn sự việc chủ quan tiêu cực, có định kiến, từ đó nảy sinh nhiều lấn cấn phức tạp. Chúng ta có thể ví chân tâm như tấm gương, bị lu mờ bởi bụi bậm và màng nhện, nói theo thiền là '*tạp niệm*', nói theo đạo Phật là '*tham sân si*'. Nếu gạt bỏ chướng ngại, chúng ta nhìn rõ bản chất vấn đề giản dị, thông thoáng, khách quan; nói cách khác là nhận rõ chân tâm, nhà Phật gọi là '*nhập Niết Bàn*'. – Thiền là phương pháp hướng dẫn mọi người nhìn rõ chân tâm; nôm na là lau sạch gương. Thiền có nhiều cách, nhiều quan điểm tùy theo kinh nghiệm, miễn sao nhận ra chân tâm.

Tìm nơi thanh tĩnh ngồi thiền,
Bình tâm suy tưởng xa liền bến mê.

Có người nói rằng thiền để nhập Niết Bàn, với quan niệm Niết Bàn là xã hội lý tưởng trong thế giới ảo. Đó là sự nhầm lẫn Niết Bàn của Phật giáo với Niết Bàn của Ấn độ giáo, từ đó đi lệch đường qua mê tín dị đoan.

Niết Bàn ngay tại chân tâm,
Khỏi cần tìm kiếm trên tầng mây xa.
Đừng nghe dụ dỗ ba hoa,
Bị lừa cúng kiếng, xa hoa không chừng.

Thật tức cười khi nghe một người tuyên bố 'xanh rờn' rằng: tôi ăn chay là đã đặt một chân lên Niết Bàn. Ăn chay chỉ là một trong những phương tiện tu tâm, gọi là "*Bát tâm vương*"; khởi đầu tu tâm dưỡng tánh để từng bước nhận rõ chân tâm.

Ăn chay cho thỏa tấm lòng,
Phật thì cũng ở trong lòng chúng sinh.

2- Quan điểm thiền để quên đi.

Cốt lõi của Tâm kinh là 'ngũ uẩn giai không', để rồi khi quán triệt rút gọn còn một chữ duy nhất là KHÔNG. Từ đây xuất phát ý niệm thiền là từ bỏ tất cả, không và không. Khi lau sạch mạng nhện (tham sân si) che khuất cái gương, ta thấy rõ chân tâm, nhìn vấn đề một cách khách quan, không thành kiến, không thiên vị... Nói ngắn gọn, thiền là quên đi những gì lệch lạc chứ không phải xóa bỏ tất cả.

3- Quan điểm thiền là người quan sát.

Quan sát là '*cưỡi ngựa xem hoa*', chỉ đơn thuần làm khán giả mà không tham gia.

Chuyện đời để mặc đời lo,
Bưng tai giả điếc, giả đò làm ngây.

Trái lại, thiền là nhìn ra bản chất vấn đề, đánh giá một cách khách quan, chỉ 'lưu' những gì cần thiết nhằm hành động chính đáng.

Mặc cho cua ngoáy cáy đào,
Gai kia ai vót, quả nào ai vo.

4- Quan điểm thiền là cách ly với xã hội.

Thiền không phải '*mũ ni che tai*', '*vô cảm*', '*phớt đời*', '*mackeno = mặc kệ nó*', '*nước đổ lá khoai*'.

Thương ta ta cũng thế này,
Ghét ta ta cũng như ngày hôm qua.

Thiền vẫn thấy vẫn nghe, cứ để sự việc tự đến tự đi, chỉ 'lưu' những điều tốt lành. Nói theo thời hiện đại, thiền là '*màng lọc sinh học*'. Khi thấy rõ vấn đề, quyết định tham gia, hòa nhập ở mức độ nào cho thích hợp với chân tâm của bản thân. Thiền là tập luyện tinh thần để làm chủ bản thân (từ bỏ tham sân si), tạo cuộc sống tốt đẹp hơn và thể hiện tinh thần '*từ bi hỷ xả*'.

Cơm ăn mỗi bữa vài lưng,
Tội gì mà giận người dưng thêm phiền.

5- Thiền và sức khỏe vật chất.

Trên đây nói về sức khỏe tinh thần. Theo Đông y, thế ngồi kiết già là cách tiếp nối 12 chính kinh, lưng thẳng nên hai mạch Nhâm Đốc thông suốt; nhờ thế khí huyết thông nên cơ thể khỏe mạnh. Chứng cớ là những người thiền đạt có sắc mặt tươi nhuận, nhưng... mập thêm, tại sao ?

Ngồi nhiều không hoạt động gây tụ mỡ. Vì thế đã có chủ trương cải tiến thiền thành hai giai đoạn. Giai đoạn 1 là '*thiền thụ động*'. Một khi đã thuần thục thì chuyển sang '*thiền năng động*'.

Trong công viên, chúng ta thấy những người đi như máy, đi nhanh theo điệu pasodoble, hai tay vung vẫy, nhìn thẳng không ngó ngang ngó dọc... Không phải một mà nhiều người đi như thế khiến ta có cảm tưởng họ tập đi duyệt binh. Trên đường đi có những chướng ngại như người khác tập thể dục, đánh cầu lông... họ lách sang bên rồi đi tiếp, đúng như thám tử lừng danh Sherlock Homes gọi là '*nhìn mà không thấy*', đó chính là cái nhìn của thiền, bỏ qua tạp niệm, gọi là '*thiền năng động*'.

- Thế cho nên có người nói đùa rằng: 'thiền thụ động' thuộc '*tịnh độ tông*', còn 'thiền năng động' thuộc '*động độ tông*'.

- Làm gì có '*Động độ tông*'. Tạm cho qua nhưng đừng '*đụng độ tông*'

Thiền là con đường ngộ ra chân tâm nên có nhiều quan điểm, nhiều phương pháp tùy theo trường phái cho nên bảo rằng không có '*kỹ thuật thiền*' và cũng đừng đưa ra '*thời hạn thiền*', cứ để thiền đến một cách tự nhiên không gò ép.

Trên đây chỉ là ý kiến sơ đẳng, mong được chỉ giáo thêm.

• Dược sĩ Bùi Kim Tùng

https://tieulun.hopto.org

Cắt bỏ lưỡi gà vòm miệng

một tập quán còn sót lại tại nhiều bộ lạc sống rải rác từ đông sang tây ở lục địa Phi Châu



• Dr. Tôn-Thất Hứa

Nhóm thầy thuốc của đoàn thiện nguyện công tác trong chương trình Medical Mission Institute - Institut Missionnaire Médical thường gặp phải những bệnh nhân (bất luận già trẻ lớn bé, trai hay gái) đã bị cắt xén một phần hay toàn bộ lưỡi gà vòm miệng khi họ đến những trung tâm y tế khám hay chữa bệnh.

Câu hỏi được đặt ra: lý do tại sao phải cắt bỏ một phần hay toàn bộ lưỡi gà vòm miệng??? Các bác sĩ trong nhóm thiện nguyện thường không tìm được một câu trả lời chính xác, nhất là tại các vùng quê hẻo lánh, và tại những nơi có các bộ lạc quen sống riêng rẽ trong rừng rú.

1- Cắt lưỡi gà vòm miệng tại Phi châu: một tập quán cổ truyền

Cắt bỏ môt phần hay toàn diện lưỡi gà, theo lời giải thích của một ông thầy thuốc gia truyền cho rằng đã thực hiện 45.000 trường hợp, là để chữa nhiễm trùng lưỡi gà (Uvilitis), và phương pháp chữa trị này hiện vẫn được phổ biến khắp nước Kenia; còn ở ven vùng biển Vicroria/Tansanias, thổ dân tin tưởng là để ngăn ngừa các chứng bệnh ho kinh niên, đau cổ và tức ngực. Một điểm cần phải làm sáng tỏ là bao nhiêu trẻ đã chết do mất máu đưa đến *áp-xe* phổi, thận suy vì không cầm máu được.

Để tìm cho được lý do xác thực của phương pháp chữa bệnh cổ truyền, nhóm giáo sư và bác sĩ người Đức đã đến điều nghiên nhiều vùng tại lục địa Phi châu. Hai nhóm dân thuộc sắc tộc Hausa và Fulani sống ven biên phía bắc nước Nigeria được chú ý nhiều nhất, lý do là vì có đến 95,8% trẻ em của bộ tộc Hausa so với 17,8 % trẻ em của các bộ tộc khác được cắt bỏ lưỡi gà vòm miệng (nhóm người Hausa có khoảng chừng 30 triệu sinh sống tại nhiều quốc gia nằm quanh sa mạc Sahara). Theo phúc trình TREVIT năm 1970, lối chữa trị này nằm trong khuôn khổ truyền thống bắt buộc cho các trẻ sơ sinh, được thực hiện bởi các bà mụ đã học nghề tại Anh Quốc (khi trở về Nigeria thì lại được tiếp tục huấn luyện bởi các ông lang sinh sống tại địa phương có kinh nghiệm mổ xẻ) dưới sự giám sát của bà vợ một luật sư đã có 4 người con được cắt bỏ lưỡi gà.

Trong phúc trình của Giáo Sư Fleischer (thuộc Mission Institut Würzburg), sau khi khám nghiệm 497 trẻ được mổ của hơn 20 bộ lạc lớn nhỏ đã bị mất máu thì có đến 251 cháu trong tổng số (51%) có dấu hiệu thiếu máu.

2- Cắt lưỡi gà theo truyền thống của sắc dân

Một câu hỏi được đặt ra cho giống dân Hausa & Fulani: Tại sao có một số trẻ không được cắt bỏ như truyền thống ngàn năm? thì cha mẹ các cháu ngập ngừng trả lời là vì khi sinh ra các cháu quá yếu, bị sinh non hay sinh đôi cho nên cuộc mổ xẻ phải đình trệ nhưng chắc chắn sẽ thực hiện khi có điều kiện. Con số tử vong do mất máu, *áp-xe* phổi, nhiễm trùng thận không thể xác định được.

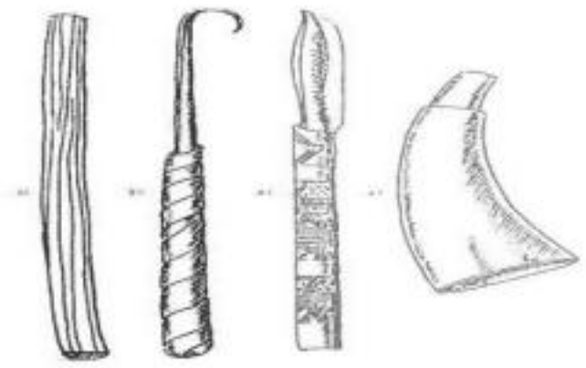
Trong thời gian chúng tôi có mặt – Medical Mission Institute - Institut Missionnaire Médical – với tổng số 497 cháu nhập viện sau mổ, có ca trẻ bị máu chảy rất nhiều, trẻ lâm vào tình trạng „sốc" xuất huyết cần phải truyền máu. Số tử vong không phải vì mất máu mà do tình trạng sức khỏe yếu kém có từ trước. Thân nhân cho biết các ông lang địa phương đã khắc phục nhiều tình huống khó khăn. Sưng vòm miệng, viêm cổ họng, nhiễm trùng máu, sưng phổi hay bệnh sài uống ván (tê-ta-nốt - tetanus) thường không phải do cuộc mổ sinh ra; không ghi nhận có trường hợp khó khăn khi uống nước, thay đổi giọng nói... Sưng hạch cổ (sưng cục a-my-đan) ngay khi các cháu đã lớn lên ít xảy ra.

Cắt bỏ lưỡi gà theo quy luật đạo Hồi là phải thực hiện đúng vào ngày thứ 3 sau khi trẻ sinh, ngay tại căn nhà của tổ tiên ông bà. Trẻ bị xốc ngược: đầu quay xuống đất bằng lối kẹp 2 chân, cái lưỡi được đè bẹp bởi một nẹp gỗ, ông lang cứa mạnh cắt bỏ lưỡi gà nhờ một con dao lưỡi liềm. Ngay sau đó trẻ được uống nước nóng; trẻ con của 2 bộ lạc Hausa và Fulani còn được uống nước thánh Rubutu là một chất lỏng, đã được nấu sôi, chiết từ những "vỏ cây thiêng liêng được thần linh phù trợ" và họ tin rằng nước thánh Rubutu sẽ giúp không làm cho chảy máu nhiều, và vết cắt chóng lành. Những ông lang vườn được nổi tiếng và gây chú ý trong bộ tộc nhờ các thủ thuật nhanh nhẹn, ít biến chứng xảy ra.

Chưa hết vì sau đó vòm cổ họng được nạo một lớp mỏng để chuẩn bị cho răng mọc dễ dàng hơn. Với trẻ gái thì vùng kích động tình dục (mồng gà – clitoris) của phái nữ phải bị xén một phần – không cắt bỏ hết 100% - với cầu mong cho trẻ sớm mang bầu, sinh con đẻ cái nhanh lẹ khi đến tuổi trưởng thành. Liền sau đó trẻ được chùi rửa một cách vô cùng thô bạo – Purgati – để gột sạch những thứ dơ bẩn còn bám vào da trẻ như nước ối và cứt xu (meconium)..., thời trước còn cạo nhẵn lớp tóc nhưng sau này người ta bỏ tục lệ này đi. Để che chở cho trẻ trước những bất

https://tieulun.hopto.org

trắc trong cuộc đời, người ta còn cho trẻ đeo chặt những vòng, kiềng nơi cổ, khuỷu tay, khớp háng, khớp gối...



(dụng cụ để cắt lưỡi gà tại miền bắc nước Nigeria)

Các bộ tộc châu Phi còn tin rằng cắt bỏ lưỡi gà có thể tránh được bệnh sốt "hakin wuya" – (Uvulafieber): lưỡi gà phình lên rồi vỡ tung ra, trong giai đoạn này sẽ làm trẻ khó ăn, khó nuốt, mửa ọe... mất máu rồi toi mạng. Một điều đáng chú ý cần nhắc lại là dường như chỉ có hai bộ tộc Hausa và Fulani vẫn tin tưởng tuyệt đối rằng phương pháp duy nhất để cho trẻ khỏe mạnh là cắt bỏ lưỡi gà đi, trong khi những bộ lạc khác không cắt bỏ ngay sau khi trẻ mới sinh ra mà chỉ thực hiện khi trẻ bị ho, khó thở....

3- Lời bàn của y học tây phương

Dưới kính lúp y học tây phương, sự cắt bỏ lưỡi gà vòm miệng trẻ sơ sinh thật đáng quan tâm và cần phải sửa sai vì những chữa trị chỉ dựa trên nền tảng của y học cổ truyền lục địa Phi Châu. Một điểm được ghi nhận nơi đây là sự mất máu không nhiều thì ít trên một cơ thể mới sinh nhỏ tí teo èo ọt đang thiếu máu và thiếu chất sắt (thành phần chủ chốt tạo tế bào máu) rất dễ mang lại tình trạng "sốc" mất máu.

Bên cạnh đó là vết thương tự tạo mới với một bề mặt khá lớn tạo thành cửa ngõ cho nhiều loại vi trùng gây bệnh xâm nhập dễ dàng vào cơ thể của trẻ. Điểm cũng nên lưu ý đến là các hạch bạch huyết vùng cổ (trung tâm đề kháng cơ thể chống lại sinh vật lạ đang xâm nhập) phải cần có một thời gian tối thiểu để hoạt động; các hạch bạch huyết vùng cổ bị kích thích mạnh bởi vết thương mới do sự cắt bỏ lưỡi gà và nạo vòm miệng là một đề tài nghiên cứu để cho biết cách phòng ngừa các bệnh vùng cổ.

„Uvulafiebers" làm cho y học tây phương nghĩ đến

1.- bệnh Diphtherie – Bệnh Bạch Hầu (nhưng loại bệnh Bạch Hầu lại không thường xảy ra tại xứ Nigeria) hay

2.- dịch bệnh Quai Bị (Masernepidemie) với cơn ho dữ dội và đờm dãi đặc. Phải chăng đó là lối chữa bệnh mà tổ tiên nhóm người Hausa và Fulani đã nghĩ đến?

Dựa theo những thông tin đăng tải thì hai nhóm bộ tộc Hausa và Fulani theo đạo Hồi, nên có lẽ vì thế mà triết lý của đạo Hồi đã ảnh hưởng trên phương pháp này. Sự cắt bỏ lưỡi gà vào ngày thứ 3 là bước đầu làm sạch thân thể cho trẻ mới sinh, để chuẩn bị cho một thánh lễ quan trọng đúng vào ngày thứ 6 là ngày lễ đặt tên cho trẻ.

(Tháng 10 năm 2015)



Thư gởi em

Một mùa Xuân nữa trở về đây
Sông Seine gợn sóng dưới sương mây
Đèn hoa rực rỡ bên cung điện
Âm thầm tôi đếm bước ngang đây

Êm ả trong lòng tôi nâng niu
Hôm qua nhận được em thân yêu
Em tôi vẫn viết câu hy vọng
Chị nhé! về quê ngắm thủy triều...

Em viết: tháng ba về nhà chồng
Tình yêu hạnh phúc đã "niêm phong"
Môi hồng mái tóc em thêm mịn
Và mắt xanh thêm chút tình nồng

Hoa lay dưới lá cây nghiêng nghiêng
Những đôi nam nữ tuổi hoa niên
Nắm tay đi lễ xin lộc Tết
Gió mùa Xuân nhẹ cảnh thiên nhiên

Suốt cả đêm qua tôi mơ màng
Nhớ xưa đón Tết pháo nổ vang
Cùng em lên xóm trên xem hội
Kèn trống ầm ì đón Xuân sang

Mùa Xuân xao xuyến lại từng cơn
Cảnh Tết quê hương rộn ràng hơn
Hoa mai chị ướp hương trên lụa
Gợi nhớ cùng em lúc giận hờn

Bên đó bên đây nhung nhớ nhiều
Thư gởi lại em một buổi chiều
Ngày xưa chị vẫn trong dĩ vãng
Hình dáng em yêu nét diễm kiều

Buổi sáng hôm nay quảng lang thang
Hình như chị đến cuối mương làng
Sau lưng đường phố là đô thị
Xác pháo ngược chiều bay rơi ngang

Paris ngày Tết chị dạo chơi
Quê hương xứ Quảng em tôi ơi...
Đào, mai, từng nhánh thơm hương mới
Chị thấy em cười tươi khắp nơi...

• **Bích Xuân, Paris**

https://tieulun.hopto.org

In Phật Sự

• **Phù Vân**

- Thiền Sư Thích Nhất Hạnh - Hành giả bắc nhịp cầu tâm linh Đông - Tây



Tin Thiền Sư Thích Nhất Hạnh được nhận giải ***Pacem in Terri năm 2015*** – giải Hòa Bình Thế Giới hằng năm phổ biến nhất của Thiên Chúa Giáo toàn cầu – đã trực tiếp hay gián tiếp gởi một thông điệp hòa bình, an lạc, hiệp thông của hai tôn giáo có đông tín đồ nhất Việt Nam.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh được vinh danh do thành quả ***"công phu xây dựng được nhịp cầu tâm linh nối liền giữa phương Đông và phương Tây".***

Lịch sử Giải thưởng Hòa Bình Thế Giới của Thiên Chúa giáo trao hàng năm kể từ 1964 do Đức Giáo Hoàng John XXIII đề xướng với sự xác định tiêu chuẩn rằng: ***"Đây là giải thưởng vinh danh các nhân vật tạo được những thành tựu về Hòa Bình, Công Lý không chỉ riêng cho đất nước của họ mà cho toàn thế giới." ("to honor a person for their achievements in Peace and Justice, not only in their country but in the world).***

Đã có sáu trong 42 người đạt giải thưởng ***Pacem in Terris*** nhận được giải Nobel Hòa Bình như *Martin Luther King, Mẹ Teresa, Desmond Tutu, Lech Walesa...* trong những năm qua.

Giải thưởng ***Pacem in Terris*** năm nay sẽ được tổ chức vào ngày 31.10.2015, đúng vào thời điểm kỷ niệm 50 năm ngày mục sư Martin Luther King Jr. được vinh danh nhận giải thưởng nầy. Hai nhà lãnh đạo tôn giáo – mục sư Martin Luther King và thiền sư Thích Nhất Hạnh – đã nhiều lần hội kiến với nhau tại Hoa Kỳ để chia sẻ lý tưởng tìm kiếm một nền hòa bình công chính và tinh thần đấu tranh bất bạo động cho Hoà Bình và Công Lý có tầm ảnh hưởng lớn đến không khí chính trị vào những năm cuối thập niên 1960. Đầu năm 1967, trong bài phát biểu nổi tiếng của mình ở nhà thờ Riverside tại thành phố New York, mục sư King đã đề cử Thầy Nhất Hạnh cho giải Nobel Hòa Bình và đã gọi Thầy là *"một tông đồ của hòa bình và bất bạo động"*.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh được thế giới công nhận như là người sáng lập của phái Phật giáo Xã hội Nhập thế và đồng thời là người khởi phát của pháp tu Chánh Niệm (Mindfulness) trong văn hóa phương Tây.

Chân lý đầu tiên trong Tứ Diệu Đế của Phật giáo với cuộc đời là Khổ. Thầy đã chuyển hóa khái niệm "Khổ" sang một bối cảnh phương Tây thời hiện đại. Muốn ứng dụng lý tưởng cứu khổ vào thực tế thì cần phải để cho các hành giả giúp đời bớt khổ thì trước hết, chính họ cần phải có kinh nghiệm trực tiếp về đau khổ trong thời đại của mình qua các công tác dấn thân tiếp cận với môi trường khốn đốn, bất hạnh của con người. Từ đó, hành giả thiện nguyện mới có thể định hình con đường diệt khổ thích ứng với hoàn cảnh và căn cơ của từng đối tượng nhân sinh cần giúp đỡ. Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, các khuynh hướng Phật giáo Ứng Dụng, Phật giáo Nhập Thế, Dòng Tiếp Hiện mà TS Nhất Hạnh đã khai sinh và hoạt động đều là những phương tiện thiện xảo nhằm thực hiện con đường cứu khổ.

Thầy đã phối hợp nguồn kiến thức riêng về các trường phái Thiền, Phật giáo Đại Thừa cùng các ngành Tâm lý học, Luận lý học và kể cả Thần học phương Tây để xây dựng một con đường tu học tươi mới, thích hợp với khuynh hướng ứng dụng, dấn thân từ căn bản truyền thống của Phật giáo. Thiền phái Làng Mai thường được mệnh danh là Thiền Làng Mai hay Phật giáo Ứng dụng (Applied Buddhism), Phật giáo Nhập thế (Engaged Buddhism).

Với những tác phẩm văn chương, tôn giáo, triết học đã được phát hành và dịch ra nhiều ngôn ngữ cùng với sự đóng góp liên tục trong hơn nửa thế kỷ qua cho Phật giáo, những phong trào vận động nhân đạo và cho hòa bình của thế giới, hãng thông tấn AP đã đánh giá thiền sư Nhất Hạnh là nhân vật lãnh đạo Phật Giáo có tầm ảnh hưởng lớn thứ hai tại phương Tây, chỉ sau đức Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng.

Sự kiện Hội đồng Quản nhiệm giải thưởng *Pacem in Terris Thiên Chúa Giáo* quyết định vinh danh trao giải thưởng "bình an dưới thế" *Hòa Bình và Tự Do Thế Giới* (**The *Pacem in Terris* Peace and Freedom Award**) cho một tu sĩ Phật giáo Việt Nam như trường hợp thiền sư Nhất Hạnh là một biểu tượng nhân văn, liên thông tôn giáo rất đáng trân trọng. Nó tạo ra được tác dụng tinh thần, xã hội và giáo dục lâu dài, mang ý nghĩa sâu sắc của tinh thần tương tác và hiệp thông mà các nhà lãnh đạo tôn giáo hàng đầu trên cả hai thế giới Đông Tây thường rao giảng.

Nhân dịp nầy, mạng lưới xã hội toàn cầu lại có dịp nói đến thầy Nhất Hạnh một cách hòa ái, trân quý và nhiệt tình kể từ sau ngày Thầy bị xuất huyết não hôm 11 tháng 11 năm ngoái (xin mời theo dõi Nguồn – footnotes cuối bài viết.). Nguồn thông tin và sự suy diễn có thể đứng ở nhiều góc cạnh và sự suy diễn đặt ở nhiều tầm mức cao thấp khác nhau, nhưng tựu trung có đại ý khái quát là:

https://tieulun.hopto.org

Con đường tu học và hoằng đạo của thầy Nhất Hạnh không xuôi dòng và dễ đi như những bậc tu hành đại ẩn hay các hành giả tịnh tu tại các nước được sống trong hòa bình trọn vẹn trên toàn thế giới. Con đường hành hóa đạo Phật của giới tăng sĩ Việt Nam nói chung và của TS Nhất Hạnh nói riêng là con đường "Hoa sen trong biển lửa". Đó là con đường gian nan mà chư tổ đã dùng làm biểu tượng cho công hạnh tu trì miên mật trước những gian nan và thử thách của cuộc đời và với chính mình trong những hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng. Trước hiện thực xã hội ngày nay bị điên đảo với quá nhiều loại Giu-Đa bán Chúa và Đề Bà Đạt Đa hại Phật, những hoạt động về tôn giáo, văn hóa, xã hội của thầy Nhất Hạnh và tăng thân Làng Mai có một tác dụng tích cực cho thế hệ đàn em, dù ở bất cứ tôn giáo hay hoàn cảnh xuất thân nào đều có cơ hội ươm mầm niềm tin tâm linh trong sáng và trung thực. Chính vì vậy mà báo chí phương Tây trong những ngày nầy nhắc đến thầy Nhất Hạnh như ***là một người "Bắc nhịp cầu tâm linh và tạo sự hiểu biết ở tầm cao, đi vào chiều sâu giữa hai thế giới Đông và Tây".***

Một nhà văn, nhà nghiên cứu thần học Thiên Chúa giáo, Katie Kiley, đã viết trên Thông Tri Công Giáo (The Catholic Messenger) rằng:

"Kể từ buổi lưu vong của thiền sư Nhất Hạnh từ Việt Nam, cuộc sống của ông đã được dành riêng cho công việc của "Transformation Inner" (chuyển hóa nội tâm) vì lợi ích của cá nhân và của toàn xã hội. Chuyển đổi bên trong, theo quan điểm của Thầy, bắt đầu với sự dốc tâm mở khóa năng lượng của chánh niệm. Các điểm chốt thực hành chánh niệm là từng lúc, từng lúc nhận thức về các phép lạ của hơi thở vào và hơi thở ra. Hơi thở chánh niệm, đi bộ chánh niệm, ăn uống lưu tâm - đó là những cánh cửa để mở nguồn tâm. Thực tập chánh niệm nuôi dưỡng sự tự hiểu biết và tha thứ, gây nên tâm thức sâu lắng và hành động từ bi vì lợi ích của tất cả các đối tượng, bao gồm cả kẻ thù và trái đất. Chánh niệm được biểu hiện chân thật nhất của mình khi thực hành như là một sinh hoạt mang tính cộng đồng, cống hiến cho đại chúng".

Trong một thế giới dao động đầy thiên ma bách chiết, thiện ý xây dựng xuôi chiều vẫn có lúc bị diễn dịch ngược chiều thành nghịch hạnh khước từ, phủ định. Thiền sư Nhất Hạnh không là trường hợp ngoại lệ. Thầy trở thành một tu sĩ Phật giáo Việt Nam đầu tiên bị lưu đày ra khỏi nước sống lưu vong trước 1975 và một nhà lãnh đạo Phật giáo bị khước từ sau 1975 qua cuộc bạo hành dẹp bỏ Tu viện Lâm Đồng Bát Nhã của tăng thân Làng Mai! Phải chăng trong từng mạng mạch tinh túy của đạo Phật, lưu vong cũng là một Công Án và khước từ cũng là một Công Án thiền tịnh giữa cuộc đời não loạn hôm nay (?!).

Giải thưởng Hòa Bình Thế Giới xuất phát từ phía đạo Thiên Chúa vinh danh hiến tặng cho một tu sĩ thuộc hàng giáo phẩm cao cấp của Phật giáo là một quyết định trung thực và cao quý. Lịch sử tôn giáo đã có sự phân định hiển nhiên rằng, giữa hai tôn giáo theo Phật và Chúa, từ trong tín lý cơ bản, đã có sự bất đồng. Xa hơn nữa là quá trình du nhập và truyền thừa các tôn giáo vào Việt Nam không thông suốt hay bão liệt giống nhau. Cho nên, tự trong dòng lịch sử của đất nước Việt Nam, vốn đã thiếu sự tiếp cận, giao hảo, hỗ trợ và tìm hiểu nhau trọn vẹn giữa các tôn giáo ở quê nhà. Nay sang thế giới Âu Mỹ, phải cần đến một viễn kiến cao xa hơn ở tầm mức quốc tế, cả hai phía mới có dịp nhìn rõ nhau.

Giải thưởng ***Pacem In Terris*** dành cho TS Nhất Hạnh là một cái bắt tay đầy khích lệ giữa hai phía không phải là đạo hữu, thiện hữu mà là trí hữu của nhau; nghĩa là đón nhận nhau như những người bạn không phải vì đồng đạo, cũng chẳng phải vì tình thân nhưng bởi sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

Trang sách mở đầu khi nào cũng hay, cũng đẹp, cũng chỉnh chu... nhưng những trang tiếp theo cũng phải cần đến thiện tâm và thiện chí song phương của cả hai bên mới biến tôn giáo thành Đạo, thành Con Đường, để đi đến chỗ chân thiện chứ không phải là "pháo đài" lập nên để công kích, phê phán nhau qua "lỗ châu mai" của biên kiến và lý luận tầm thường.

Cuộc cách mạng truyền thông đại chúng đã giúp nhân loại và các quốc gia, tôn giáo, nhóm phái... có cơ hội và phương tiện bắc nên những nhịp cầu nối kết giữa hai bến bờ còn xa lạ. Nhịp cầu là phương tiện thiện xảo cấp thời giúp những phía khác biệt tiếp cận nhau, hiểu biết nhau hơn trong vòng hiếu hòa, tương kính, tương trợ và thân hữu. Thiền sư Nhất Hạnh là một trong những người tiền phong bắc nên nhịp cầu tâm linh Đông Tây. Sự thành công của Thầy đang được cộng đồng quốc tế công nhận và tán thưởng. Đó là một vinh dự cao quý cho Thầy, cho Tăng đoàn Làng Mai và cho Phật giáo Việt Nam.

Xin kính chúc mừng thiền sư Thích Nhất Hạnh và kính chung vui với tăng thân Làng Mai.

Thiền viện Quy Nguyên, Texas
Princeton Meditation Center tháng 10.2015
Trần Kiêm Đoàn

- Thông Báo Hoàn Tất Cây Cầu Tình Thương Hòa Bình thứ 10:



Nam Mô A Di Đà Phật,

Kính gởi quí Phật tử, thân hữu, đồng hương, bảo trợ viên gần xa và các Mạnh Thường Quân...

https://tieulun.hopto.org

Trăm lần cảm ơn, ngàn lần cảm ơn tất cả lòng thương vô biên giới của quí vị hảo tâm góp tịnh tài làm xong và hoàn tất cây cầu Tình Thương Hòa Bình thứ 10 tại Huyện Giồng Riềng Kiên Giang Việt Nam.

Thay mặt các hội viên và Phật tử tại Tịnh Thất Hòa Bình và các đồng bào, em bé học sinh nghèo nông thôn quê nhà, Hạnh Trì xin chắp hai tay niệm ân đức Tam Bảo gia hộ độ trì cho thành tựu và xin tri ân tấm lòng từ bi của quí vị góp phần và chúng sanh trong nhiều kiếp đã giúp Hạnh Trì hoàn tất mau chóng việc xây cây cầu thứ 10 này. Từ nay chúng ta không làm cầu nữa, chỉ bảo trì 10 cây cầu mà thôi.

Lễ khánh thành cây cầu thứ 10 dự định vào cuối năm 2015 mới có người từ hải ngoại về tổ chức.

Nguyện xin Tam Bảo gia hộ quí vị được nhiều sức khỏe, trường thọ, làm ăn may mắn và kiết tường như ý.

Sư cô Thích Nữ Hạnh Trì
CEO, chủ trì chương trình từ thiện
I am for World Peace Foundation,
www.im4worldpeace.org/baothap/

- Ban Từ Thiện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đi ủy lạo nạn nhân động đất tại Népal:



Phái đoàn 14 vị đại diện Ban Từ Thiện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu trên đường đi ủy lạo nạn nhân động đất tại Népal quê hương đất Phật, sẽ cùng với phái đoàn của chư Tôn Đức Liên Châu (Úc Châu, Mỹ Châu, Âu Châu và Canada), đi làm từ thiện cứu trợ tại Kathmandu - Népal từ ngày 23 đến 26.10.2015.

Đại điện 4 Giáo Hội ở các nơi có mặt tại địa điểm cứu trợ, gồm có TT Nhật Tân, TT Nguyên Trực, TT Tâm Phương từ Úc Châu; HT Nguyên An, HT Nguyên Trí, HT Thông Hải, HT Nhật Huệ từ Hoa Kỳ, TT Quảng Đạo, ĐĐ Viên Tịnh... từ Âu Châu và TT Trường Phước... từ Canada. Phái đoàn phát quà ủy lạo và tặng tịnh tài để xây dựng nhà tình thương cho nạn nhân động đất tại tại Kathmandu và các vùng phụ cận.

Khuya ngày 22.10.2015 chư Tăng Ni, Phật tử Liên Châu ra phi trường Kathmandu nghinh đón nhị vị Hòa Thượng, Hòa Thượng Thích Nguyên An, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ HĐĐH GHPGVNTN Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Nội Vụ HĐĐH GHPGVNTN Hoa Kỳ, cùng tháp tùng với nhị vị Hòa Thượng có 1 Ni Sư, 2 Sư Cô, 2 anh Huynh Trưởng, các vị Phật tử và 3 anh chị phóng viên đài VNA-TV 57.3 tại Cali. Sáng ngày 23.10.2015 phái đoàn đi thăm viếng các nơi bị động đất tại Kathmandu – Népal, nơi có trên 800 căn nhà và các Tu Viện bị sập đổ, cần được xây dựng hay tu sửa lại.



Chiều ngày 23.10.2015 phái đoàn đi thăm viếng thị sát các Tu Viên, Trường học Bồ Đề tại thủ đô Kathmandu – Népal đã bị chấn động nứt vách tường, hư sập cho tới ngày nay gần 5 tháng mà vẫn chưa được cấp giấy phép hoạt động.



Hình ảnh ngày 24.10.2015 thăm viếng chiêm bái chùa Katheshimbu tại thủ đô Kathmandu - Népal xây dựng cách nay trên hai ngàn năm.



Ngày 25.10.2015 phái đoàn đi cứu trợ, phân phát 1.000 phần quà cho hai nơi đã bị thiên tai động đất tại Kathmandu – Népal, buổi sáng 600 phần quà và chiều 400 phần quà cùng ngày.

Sau đó phái đoàn Âu Châu được sự thương mến của Hòa Thượng Thích Thông Hải hướng dẫn phái đoàn đi chiêm bái thánh tích tứ động tâm đến khi

https://tieulun.hopto.org

phái đoàn về tới phi trường New Delhi lên đường về lại Âu Châu.

(Tin của phái đoàn TV.TT-XH/GHPG Liên Châu)

- Bản tin và hình ảnh về tổ chức DBO



Cộng Đồng Tăng Già Đức (DBO) nhóm họp tại Tu Viện Viên Đức, Đức Quốc từ ngày 2 đến ngày 4 tháng 11 năm 2015

Năm nay trời vào thu ở Đức rất đẹp, lá vàng rơi nhiều, khiến cái se lạnh đã làm cho nhiều người tự suy nghĩ lại chính bản thân của mình nhiều hơn, trong đó có việc kiểm điểm tự thân và họp định kỳ hằng năm của Tổ Chức Cộng Đồng Tăng Già Đức.

Tham dự phiên họp nầy có HT. Phương Trượng chùa Viên Giác, ĐĐ. Thích Như Tú, Trụ trì chùa Phật Tổ Thích Ca tại Luzern Thụy Sĩ, ĐĐ. Thích Hạnh Định, Trụ Trì chùa Phật Linh Việt Nam, ĐĐ. Thích Hạnh Giác, Tăng chúng Tu Viện Viên Đức, Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang, NPĐ Tam Bảo tại Reutlingen. Về phía chư Tăng Ni Đức có 7 vị tham dự gồm Sư Cô Hội Trưởng và các thành viên trong Ban Chấp Hành. Có 4 vị đến từ Hamburg và Hannover và 3 vị đến từ Thụy Sĩ nói tiếng Đức.

Chương trình nghị sự gồm có những công việc như: tham thiền, tụng kinh, đọc lại bản nội quy, báo cáo những hoạt động của Hội. Đặc biệt, Hội đã mời HT. Phương Trượng thuyết trình về đề tài An Cư Kiết Hạ (bằng tiếng Đức) theo tinh thần của Tứ Phần Luật. Mọi người rất hoan hỷ lắng nghe, đặt câu hỏi và giải đáp những thắc mắc cũng như lắng nghe những lời đề nghị từ Hòa Thượng.



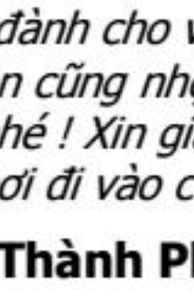
Nước Đức có hai tổ chức lớn về Phật Giáo. Đó là Hội DBU (Liên Hiệp Phật Giáo Đức) gồm toàn là những cư sĩ trí thức người Đức. Hội nầy đã sinh hoạt chính thức được 60 năm tại Đức, có độ 50 Hội địa phương gia nhập Tổ Chức nầy. Hội DBO (Cộng Đồng Tăng Già Đức), chỉ thuần là các Tăng Ni đang tu học theo các truyền thống khác nhau, dùng ngôn ngữ Đức để chuyển tải thông tin và giáo lý Phật Đà. Hội nầy đã thành lập được 10 năm nay và HT. Phương Trượng Thích Như Điển hiện là cố vấn của Hội nầy.

Quý Phật tử Việt Nam sống tại Ravensburg, Friedrichshafen, Reutlingen, Ulm v.v... đã về chùa công quả và trợ giúp đắc lực cho chư Tăng Ni trong ba ngày hội họp nầy. Công đức thật là bất khả tư nghì. Xin niệm ân tất cả.

Cuộc họp đã chấm dứt vào lúc 12:00 trưa ngày 4 tháng 11 năm 2015 và mọi người đã hoan hỷ ra về với bao nhiêu niềm cảm mến giữa đạo tình của người Việt và người Đức cùng phụng thờ giáo lý của Đức Bổn Sư Thích Ca.

(Tin: HT. Thích Như Điển. Hình: ĐĐ. Thích Như Tú và Sư Cô Jinpa Chodron

Phân Ưu



Nhận được tin buồn, hiền muội của cô Huỳnh Ngọc Nga, nhóm Những Cây Bút Nữ của Báo Viên Giác, là:

Huỳnh Thị Kiêm Hoàng
Sanh ngày 26.10.1955
Mất ngày 15.10.2015
Lúc 5 giờ 40 tại Torino, Italia
Hưởng thọ 60 tuổi

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng cô Huỳnh Ngọc Nga và đại gia đình tang quyến; đồng thời cầu nguyện cho hương cô Huỳnh Thị Kiêm Hoàng sớm được siêu sinh về miền Tịnh Độ.

Bao thế sự đành cho vào quên lãng
Chuyện nhân gian cũng nhẹ gánh tiếc thương
Chia tay nhé ! Xin giã từ cõi tạm
Rồi thảnh thơi đi vào cõi vô thường !

Chân Thành Phân Ưu

- Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác, Hannover-Đức
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập-Kỹ Thuật Báo Viên Giác, Hannover-Đức
- Nhóm Những Cây Bút Nữ: Nguyên Hạnh HTD, Phương Quỳnh, Hoa Lan, Trần Thị Nhật Hưng, Song Thư LTH, Trần Thị Hương Cau, Thi Thi Hồng Ngọc.

https://tieulun.hopto.org

In sinh hoạt cộng đồng

• **Đại Nguyên**

• **Tin Hội Cứu Trợ TPB.QLVNCH Đức Quốc:**

Hội Cứu Trợ TPB. QLVNCH vẫn được sự ủng hộ tiếp tục của những tấm lòng vàng ở hải ngoại. Tuy không lớn lao như các tổ chức ở Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi, thế nhưng Hội vẫn còn được hân hạnh làm môi giới giữa đồng hương hải ngoại và TPB tại quê nhà. Họ là những người cùng khổ nhất tại Việt Nam. Nhà nước cộng sản vì những thù hận ngày xưa mà chẳng những không quan tâm giúp đỡ, lại còn cấm đoán những tổ chức hội đoàn tôn giáo, các cá nhân có lòng... Như Hòa Thượng Không Tánh hơn mười năm nay tổ chức những buổi phát quà cho anh em TPB và dùng bữa cơm thân mật tại chùa Liên Trì thì sau đó công an đến dẹp, còn đập phá chùa nữa!

Tiếp nối quý Linh Mục Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn họ đã tổ chức những buổi họp mặt giao lưu, dùng cơm thân mật và phát quà cũng như tổ chức một phòng khám bệnh cho Thương Phế Binh. Nhưng vào tháng Tư vừa qua (2015) vì thay đổi nhân sự, nhà Dòng tạm thời ngưng khám bệnh cho TPB đã làm cho nhiều người trong và ngoài nước hoang mang. May mắn sau một thời gian ngắn văn phòng Công Lý và Hoà Bình tiếp tục đón tiếp và khám bệnh cho TPB VNCH hàng tuần trong tháng một đợt khoảng 50-60 người.

Cảm kích trước những nghĩa cử cao đẹp đó, Hội Cứu Trợ TPB tại Đức đã kết hợp với các hội đoàn địa phương như Hội Người Việt Reutlingen, Cộng Đoàn Công Giáo Reutlingen và Stuttgart, Chi Hội Phật Tử, Ban Nhạc Cỏ Xanh và Ban Vũ Thiếu Nhi Reutlingen cùng với sự tham gia của Nhóm Khiêu Vũ Hướng Dương Stuttgart cũng như sự đóng góp của các "Gia Đình Từ Thiện" Reutlingen đã nhiệt tình giúp đỡ. Người thì nấu bún bò Huế, người thì làm bánh bèo, người thì nấu cháo lòng, người thì làm gỏi cuốn, bánh trái để phát hành. Họ đã ủng hộ cả vốn lẫn lời, cùng với sự vận động quyên góp của các thân hữu Stuttgart và Reutlingen nên buổi văn nghệ từ thiện để yểm trợ cho chương trình: "Tri Ân Các Ông TPB VNCH" của Dòng Chúa Cứu Thế được thành công tốt đẹp.

Số tiền quyên góp được 5.500€ Hội đã chuyển về cho vị phụ trách về chương trình giúp đỡ TPB là Linh Mục Đinh Hữu Thoại kèm theo một danh sách 183 TPB thuộc đơn vị Sài Gòn để nhờ giúp đỡ. Cha Thoại đã gởi thư qua cám ơn Hội và kèm theo biên nhận, cũng như Cha hứa sẽ giúp đỡ số TPB nói trên.

Ngoài ra Hội cũng đã thiết lập hồ sơ TPB theo lời yêu cầu của những đồng hương về thăm quê nhà, mang theo về để tự giúp đỡ như: Chị Nhật Hưng ở Thụy Sĩ 25 hồ sơ, chị Ngọc ở Bodensee 10 hồ sơ, chị Ba ở Hamburg 10 hồ sơ, chị Mai Reutlingen 10 hồ sơ, chị Phương Reutlingen 10 hồ sơ, một vị ẩn danh ở Đức 20 hồ sơ. Cũng như với tiền quỹ của Hội cũng đã thiết lập hồ sơ gởi về giúp vào dịp Tết 30 hồ sơ và dịp tháng sáu vừa qua 30 hồ sơ. Họ đã nhận được quà và có thư hồi báo với những lời cám ơn chân thành.

Tháng 10 năm nay Hội nhận thêm sự ủng hộ của đồng hương tiếp tục cho chương trình cứu trợ TPB như sau:

- Nhận từ anh Long: Thị Bích Quyên Nguyễn (các tháng 8,9,10,11): 120€. Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp): 100€. GĐ ẩn danh Hanau: 300€. Tổng cộng 520€.

- Từ anh Phát: Elyne Phẩm Kha (Düsseldorf): 50€. Lê Thị Thảo (Rosenheim): 50€. Kha Thị Hồng Vân (Düsseldorf): 100€. Ngô Quang Diễm Phi (München): 30€, Hồ Thị Y (Wallenfangen): 50€, Đặng Thị Hải Vân (Ulm): 10€. Nguyễn Thị Quỳnh (Barntrup): 160€. Nguyễn Anh Dũng (Lünen): 30€. Dương Huy Quang (Lünen): 50€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel): 20€. Nguyễn Thanh Trường (Erlangen): 10€. €. HL. Phan Thị Nhị PD Diệu Nhụy, Laatzen: 790€ (tiền của quý vị phúng điếu). Phạm Hồng Vân PD.Diệu Hiếu: 125€. Jacqueline Nga Pham-Tường Vân: 125€.

Tổng cộng 1.600€

Hiện tồn quỹ đến tháng 10 là: Quỹ tháng sáu còn 1.637,47€ + 520€ + 1.600€ =**3.757,47 €**

Trên đây có thể gọi là tổng kết những hoạt động của Hội trong năm, đồng thời xin giới thiệu những sinh hoạt cho năm tới. Với số tiền nầy Hội sẽ gom góp thêm để chuẩn bị làm quà cho anh em TPB tại quê nhà trong dịp Tết Nguyên Đán sắp tới đây.

Kính thưa quý đồng hương.

Tình trạng anh em Thương Phế Binh tại quê nhà càng ngày càng bế tắc trong việc cứu trợ! Mà hiện tại cuộc sống của họ vô cùng khó khăn: Nào là thương tích xưa không cho phép họ làm nên việc gì để tự sống. Vết thương cũ tái phát mà không có tiền mua thuốc men, hơn nữa tuổi đời cũng đã gần kề huyệt mộ. Cho nên lúc nầy là lúc họ cần đến sự giúp đỡ của chúng ta nhiều nhất. Vì vậy Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Đức Quốc thiết tha mời gọi sự quan tâm của toàn thể quý đồng hương với "một miếng khi đói hơn một gói khi no" bằng bất cứ phương tiện nào, hội đoàn hay cá nhân đều có thể giúp đỡ, và chúng ta nên nhanh tay để may ra "những người khốn khổ" ở quê nhà với ngày tháng cuối đời họ còn nở được "nụ cười"...!

Trần Văn Huyền

Hội CT.TPB.QLVNCH

• **Tường thuật 40 năm Tri Ân-Hội Ngộ-Dấn Thân**

Strassburg ngày 10.10.2015 tại Hội Trường Centre Culturel Marcel Marceau thành phố Thành phố Straßbourg gần biên giới Đức, Hội Ái Hữu Người Việt Miền Trung TNCS tại Âu Châu đã tổ chức „40 năm Tri Ân-Hội Ngộ-Dấn Thân".

Từ 18 giờ như thường lệ là nghi thức chào Cờ và hát Quốc Ca và phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những anh hùng Vị Quốc vong thân... Tiếp theo 3 vị

https://tieulun.hopto.org

mặc áo dài khăn đóng thắp nhang và đọc Văn Tế trước bàn thờ Tổ Quốc.



MC là Hạt Sương Khuya và MC Mỹ Linh đến từ Paris. Múa rước cờ là một màn trình diễn độc đáo của VOVINAM Việt Võ Đạo Liège.

Sau đó ông Nguyễn Minh Chính Hội Trưởng Hội Ái Hữu Người Việt Miền Trung TNCS tại Âu Châu thay mặt Hội và Ban Tổ Chức đọc diễn văn chào mừng quan khách và giới thiệu các hội đoàn, đảng phái, tôn giáo là đại diện của người Việt tỵ nạn về tham dự, đặc biệt có sự tham dự đại diện chính phủ Pháp là Thượng Nghị Sĩ Dominique Gillot cựu Bộ Trưởng Xã Hội đến từ Paris.

Ca sĩ Ngọc Huệ từ München-Đức, cùng hoạt cảnh do đạo diễn Xuân Hương trong ca khúc „Một ngày Việt Nam và Bước chân Việt Nam". Đồng thời những hình ảnh của những thuyền nhân không chấp nhận sống dưới nhà câm quyền cộng sản được chiếu lên màn hình.

Bà Thượng Nghị Sĩ Dominique Gillot, cựu Bộ Trưởng Bộ Xã Hội đến từ Paris, chia xẻ nỗi lòng cùng người Việt tỵ nạn và chuyển lời của ông Bernard Kouchener, thuyền trưởng của con tàu Ánh Sáng (Ile de la Lumière) cứu vớt người tỵ nạn, cáo lỗi không đến tham dự được.

Sau màn vũ múa nón của Ban Vũ Strassburg, hàng trăm ngọn nến được đốt sáng lên để Cầu Nguyện Cho Quê Hương- „Đêm nguyện cầu" được hai Ca sĩ Bích Phượng và Thy Kim trình diễn.

Tiếp đến là phát biểu của đại diện các hội đoàn: ông Nguyễn Quốc Nam đến từ Paris, đại diện Cộng Đồng người Việt tại Paris; ông Nguyễn Văn Rị đến từ Mönchengladbach, đại diện Liên Hội Người Việt TNCS tại Đức Quốc đồng thời cũng đại diện cho Hội Người Việt TNCS tại Mönchengladbach.

Hội Nghị Diên Hồng được hợp ca bởi Hội Ái Hữu và toàn thể Ca Sĩ đã chấm dứt chương trình phần 1.

MC Phạm Công Thành (Odenwald Đức), phối hợp cùng MC Hạt Sương Khuya và MC Mỹ Linh (Paris) điều khiển chương trình phần 2 của buổi tổ chức. Phần Văn Nghệ này được sự đóng góp và hỗ trợ của nhiều ca sĩ của Âu Châu. Đặc biệt có sự đóng góp của các ca sĩ Thanh Tùng và Minh Châu, Huy Vũ solo kèn Saxo (Linz Áo). Phần xổ số Tombola, Huỳnh Thanh Hà là danh hài của Đức đảm trách rất hấp dẫn, chương trình văn nghệ phong phú với sự đóng góp của Ban Vũ Strassburg, Ban Vũ Lào Strassburg, VOVINAM-Việt Võ Đạo Liège.

Buổi tổ chức kết thúc vào lúc 24:00 giờ.

(Tóm lược tin của Lê Trung Ứng)

- **Ông Ban Ki-moon có gốc gác Việt Nam**

Sáng ngày 30 tháng 10, mạng xã hội tại Việt Nam loan bản tin và bút tích được cho là của ông Ban Ki-moon, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc (LHQ) trong một chuyến ông đến Sài Sơn, xứ Đoài (huyện Quốc Oai, Hà Nội) để thăm nhà thờ họ Phan Huy.

Facebook của tiến sĩ Nguyễn Xuân Diện có đăng về việc Ngài Ban Ki-moon tại nhà thờ họ Phan ở Quốc Oai, Hà Nội.



Ông bà cùng xem Gia phả dòng họ và Ngài Ban Ki-moon (Phan Cơ Văn) đang ghi lưu bút trong chuyến thăm Nhà thờ họ Phan Huy, dưới chân núi Chùa Thầy, Sài Sơn, Xứ Đoài.

Ngày ông Ban đến đây được cho là 23.5.2015. Tiến sĩ Diện nói ông được người quen làm quan chức địa phương cho hay ông Ban đã tới "chiêm bái, dâng hương tại nhà thờ dòng họ Phan Huy và nhận mình là hậu duệ của dòng họ".

Ông cũng nói thêm tên Ban Ki-moon theo Hán tự là Phan Cơ Văn.

Trả lời phỏng vấn của BBC từ Hà Nội, tiến sĩ Nguyễn Xuân Diện – công tác tại viện nghiên cứu Hán Nôm, thuộc viện hàn lâm KHXH Việt Nam cho biết: "Vào lúc sáng sớm hôm nay, một Facebooker ở Mỹ có đưa một thông tin là ngài Ban Ki-moon đã về Việt Nam trong một chuyến đi âm thầm, và ngài có đến nhà thờ của dòng họ Phan Huy ở xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Ngài đến thăm, dâng hương và có để lại lưu bút".

Ông Nguyễn Xuân Diện cũng cho biết thêm, người chụp bức ảnh có trang lưu bút của ông Ban Ki-moon là học giả Lê Vĩnh Trương. Đồng thời ông nói: "Chúng tôi đã so sánh nét chữ của ngài cùng với chữ ký thì đúng là thủ bút của ngài Tổng Thư Ký LHQ Ban Ki-moon".

Quan hệ dòng họ

Ông Diện bình luận chuyến thăm "riêng tư" của Tổng Thư Ký LHQ cho thấy có thể có "gốc tích và mối quan hệ của dòng họ Phan của ngài với dòng họ Phan Huy ở Quốc Oai".

https://tieulun.hopto.org

Nội dung của trang lưu bút của ông Ban Ki-moon tại nhà thờ họ Phan Huy tạm dịch: *"Tôi tỏ lòng cung kính sâu sắc khi đến thăm và thể hiện sự kính trọng sâu sắc đến Nhà thờ họ Phan Huy Chú và các thành viên khác của gia đình họ Phan. Cảm ơn vì đã gìn giữ ngôi nhà thờ này. Là một thành viên của họ Phan, nay làm chức Tổng Thư Ký LHQ, tôi cam kết với chính mình sẽ luôn cố gắng đi theo những lời dạy của tổ tiên.*

Ban Ki-moon
Tổng Thư Ký LHQ"

Nói về dòng họ Phan Huy tại Việt Nam, ông Diện nói "đây là dòng họ rất lớn khởi phát từ làng Thu Hoạch, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó có một chi rời ra đến xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai nằm ngay dưới chân Chùa Thầy".

"Dòng họ này có một số điểm đáng chú ý: Rất nhiều người trong dòng họ đi sứ, như Phan Huy Ích, Phan Huy Chú. Ông Phan Huy Chú đã đi sứ Trung Quốc hai lần với vai trò phó sứ, đi Indonesia một lần.

Dòng họ này nổi bật về văn chương và khảo cứu như TS Phan Huy Ôn, Phan Huy Vịnh, Phan Huy Chú, Phan Huy Sảng đều là nhà thơ, nhà sử học nổi tiếng của Việt Nam.

Đặc biệt là Phan Huy Chú, người cùng với Lê Quý Đôn được gọi là hai nhà bác học trong lịch sử Trung đại Việt Nam".

Trích dẫn tư liệu, TS Diện cho biết: "Theo nghiên cứu của TS Ngữ văn Lý Xuân Chung, nghiên cứu về bang giao Việt - Hàn thời xưa thì đoàn sứ bộ của Việt Nam và Cao Ly khi đến Yên Kinh - Trung Quốc thì được bố trí ở chung một nhà khách, thì họ có giao lưu với nhau và để lại rất nhiều thơ văn hiện có lưu ở viện nghiên cứu Hán Nôm cũng như ở Hàn Quốc".

"Cũng như cuộc xướng họa của sứ thần hai nước. Đặc biệt là chuyến đi sứ cầu phong dưới triều Tây Sơn, một trong những người trong đoàn đi sứ là cụ Phan Huy Ích. Và cụ cũng đã xướng họa thơ văn với các sứ thần Triều Tiên và để lại thơ văn đến tận bây giờ".

• Hội đồng Thành phố Maribyrnong Úc Châu chính thức Vinh Danh Cờ Vàng

Tin Úc Châu - Tối Thứ Ba 20.10.2015, Hội Đồng thành phố Maribyrnong, Úc Châu đã biểu quyết chính thức ghi nhận lá cờ vàng là biểu tượng của người Việt và sẽ làm lễ thượng kỳ trong các dịp lễ của Cộng Đồng hay được treo tại các nơi công cộng như Hội Đồng Thành Phố, Tượng Đài Thuyền Nhân, cổng chào Sài Gòn...

Thị Trưởng thành phố Maribyrnong Quách Nam cho biết: "Cờ Vàng là biểu tượng của tự do, người Việt đã chiến đấu cho tự do dưới lá cờ này, người Việt bỏ nước đi tìm tự do cũng dưới lá cờ này và người Việt định cư tại nước Úc luôn vinh danh như biểu tượng của tự do vì thế ông đã tán thành đề nghị của Cộng Đồng Người Việt Tự Do đưa Nghị Quyết Công nhận Cờ Vàng là biểu tượng của người Việt ra Hội Đồng Thành Phố biểu quyết".



Nghị viên thành phố Micheal Clarke phát biểu: "Lá Cờ Vàng tại Hội Đồng thành phố không chỉ của quá khứ, lá cờ là của tương lai của các thế hệ người Việt mai sau, tôi ghi nhận điều này và sẽ biểu quyết thông qua".

Nghị quyết đã được nhanh chóng thông qua trước sự vui mừng của hằng trăm người tham dự, nhiều người đã phải đứng ngoài phòng họp.

Đây đúng là giây phút lịch sử lần đầu tiên trong lịch sử Úc lá Cờ Vàng đã được một thành phố chính thức vinh danh.

Để chào mừng quyết định, 10 giờ sáng hôm sau ngày thứ tư 21.10.2015 mặc dù trời mưa gió nhiều người đã đến dự lễ thượng kỳ tại Hội Đồng thành phố Maribyrnong mừng Thành Phố chính thức ghi nhận lá cờ vàng là biểu tượng của người Việt.

Theo Nghị quyết vừa được thông qua tối hôm qua lá Cờ Vàng sẽ được tung bay tại các nơi công cộng như Hội Đồng Thành Phố, Tượng Đài Thuyền Nhân, cổng chào Sài Gòn... trong các dịp lễ lớn như Tết, Quốc Hận 30 tháng 4...

Được biết đây là một nỗ lực của Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Victoria làm việc với Thị Trưởng thành phố Maribyrnong Quách Nam.

Từ nay lá cờ sẽ chính thức đại diện cho Người Việt Tự Do tại thành phố. Ước mong một ngày không xa lá cờ lại tiếp tục đại diện cho dân tộc Việt Nam một dân tộc không ngừng chiến đấu cho Tự Do.

• Thành phố Bankstown tiểu bang NSW Úc Châu đã chính thức công nhận Cờ Vàng

CHTB: Chiều nay ngày 27.10.2015 thành phố Bankstown là thành phố thứ hai tại Úc đã chính thức công nhận cờ vàng với tỷ số 100% phiếu đồng thuận. Hằng trăm bà con Sydney tham dự đã vui mừng rơi nước mắt.

Mới tuần qua thành phố Maribyrnong tiểu bang Victoria cũng đã chính thức công nhận cờ vàng.

Đây là những món quà quý báu mà các thế hệ tiếp nối vừa chào mừng 60 năm thành lập Việt Nam Cộng Hòa vừa vận động để lá cờ được tiếp tục đại diện cho người Việt tự do và nước Việt tự do.

Nhân tiện thân mời bạn đọc đến với Cộng Hòa Thời Báo tờ báo cổ vũ cho nền Đệ Tam Cộng Hòa.

Nguyễn Quang Duy
Melbourne, Úc Đại Lợi 20-21.10.2015

https://tieulun.hopto.org

Tin nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

• Liên minh thống nhất toàn diện về gói tỵ nạn.

(dpa - 05/11/2015) - Lãnh đạo của liên minh lớn đã đồng ý sau nhiều tuần tranh cãi về một gói tỵ nạn toàn diện để đối phó với làn sóng tỵ nạn khổng lồ.

Những phương pháp này cần được đẩy mạnh, như bà Thủ Tướng Angela Merkel (CDU) cho biết sau cuộc gặp với lãnh đạo SPD, Sigmar Gabriel và Chủ Tịch CSU, Horst Seehofer tại Berlin vào ngày thứ Năm 05.11.2015.

Công cụ chính là trung tâm tiếp nhận đặc biệt những người tỵ nạn với cơ hội nhỏ sẽ được ở lại Đức tại 3-5 địa điểm. Ở đó, thủ tục xét đơn tỵ nạn không quá ba tuần. Thỏa hiệp này nhằm chấm dứt các vụ tranh cãi dữ dội liên quan đến các khu vực quá cảnh (Transitzonen) theo yêu cầu của Liên Minh cầm quyền.

Merkel cho biết, các biện pháp khác nữa cũng đã được quyết định, nhằm mục đích giải quyết tốt các thách thức của nhiều người đang chạy trốn khỏi chiến tranh và khủng bố.

"Tất cả trong tất cả, chúng tôi đã thực hiện một bước quan trọng lớn, tốt". Gabriel (SPD) nói là đường lối tốt cho một chương trình có trật tự hơn. Ông vui mừng vì đã không có các khu quá cảnh *(Transitzonen)* tập trung, các trung tâm và sự giam giữ người tỵ nạn. Seehofer mong đợi nhiều trục xuất hơn qua thủ tục nhanh chóng. Điều này tạo ra nhiều số lượng hơn cho người thực sự cần được bảo vệ. Ông nhấn mạnh rằng CSU chưa bao giờ đề nghị một nhà tù cho những người liên quan. Chủ Nhật tuần rồi đã có một cuộc họp giữa các nhà lãnh đạo đảng nhưng vẫn không có kết quả.

Các điểm chính CDU, CSU và SPD đã đồng ý:

- **Trung tâm thâu nhận**: Cho người xin tỵ nạn với ít khả năng được chấp nhận sẽ có 3-5 trung tâm đón tiếp đặc biệt được tạo ra - đầu tiên tại Bamberg và Manching ở Bayern (Bavaria). Những người tỵ nạn bị ảnh hưởng chỉ có thể nộp đơn xin tỵ nạn tại những trung tâm này, nơi có quyền duyệt xét đơn và quyết định. Ngay cả kháng cáo đối với quyết định và trục xuất cũng có thể được nộp, tổ chức ở đó.

- **Khung thời gian**: Nói chung, vấn đề tỵ nạn sẽ được hoàn thành trong ba tuần. Cho các thủ tục hành chính được dự trù trong một tuần lễ. Nếu ai đó kháng cáo đối với quyết định, quy trình pháp lý kết thúc trong hai tuần.

- **Ảnh hưởng**: Các trung tâm qui định cho những ứng viên đến từ các nước có nguồn gốc an toàn, chẳng hạn như khu vực Balkan. Ngoài ra, những người tỵ nạn với một lệnh cấm tái nhập cảnh và những người nộp đơn tiếp theo, hoặc ví dụ, không có giấy tờ tùy thân hợp lệ.

- **Hạn chế đối với những người xin tỵ nạn:** một yêu cầu cư trú được áp dụng cho những người tỵ nạn. Đó là, họ không thể rời các vùng mà đơn xin tỵ nạn được cứu xét. Tuy nhiên, nếu họ làm điều đó thì sẽ không nhận được "trợ cấp", đơn xin tỵ nạn sẽ không được cứu xét. Trong trường hợp vi phạm, không thi hành "nghĩa vụ cư trú" lặp đi lặp lại sẽ bị trục xuất ngay lập tức.

- **Thẻ tỵ nạn và cơ sở dữ liệu**: Với một ID duy nhất và một cơ sở dữ liệu cho người tỵ nạn và những người xin tỵ nạn hầu nhận dạng an toàn và nhanh chóng những người tỵ nạn phải được bảo đảm. Sự ghi danh và một giấy chứng nhận là điều kiện tiên quyết mà một đơn xin tỵ nạn có thể được nộp và cho các dịch vụ "trợ giúp".

- **Đoàn tụ với gia đình**: Theo yêu cầu của Liên đảng, việc đoàn tụ gia đình sẽ được cứu xét sau thời hạn hai năm đối với một nhóm người tỵ nạn. Điều này không được áp dụng cho những người không được công nhận quyền tỵ nạn cơ bản theo Công ước Geneva, nhưng được phép lưu trú tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

- **Ngôn ngữ và khóa học hội nhập**: những người tỵ nạn có thể ở lại Đức và dự kiến sẽ được phép theo học các khóa học Đức ngữ những phải tự trả một phần chi phí.

- **Thổ Nhĩ Kỳ**: CDU và SPD đang ủng hộ nhanh chóng việc triệu tập một hội nghị thượng đỉnh EU-Thổ Nhĩ Kỳ, trong đó có chương trình nghị sự di cư cần được thông qua. Qua đó có sự hỗ trợ tài chính cho Thổ Nhĩ Kỳ để những người tỵ nạn được chăm sóc tốt hơn. Chính phủ liên bang muốn hỗ trợ cho việc mở một chương mới trong các cuộc đàm phán gia nhập EU đang diễn ra. Ngoài ra, cần có một hạn ngạch theo pháp luật cho những người tỵ nạn có thể đến từ Thổ Nhĩ Kỳ trong toàn bộ EU.

- Biên giới bên ngoài EU/Afghanistan: Việc bảo vệ hiện không đảm bảo về biên giới bên ngoài của EU phải được khôi phục, nạn buôn bán người cần được chấm dứt. Trong năm nay, các trung tâm đăng bộ (ghi danh) ở Hy Lạp và Italy phải được hoạt động. Cùng với Hoa Kỳ, chính phủ liên bang Đức muốn tham gia vào sự ổn định của A Phú Hãn.

Làn sóng tỵ nạn lớn, công khai được dự báo là 800 ngàn người tỵ nạn trong năm nay ở Đức ngày càng gặp nhiều câu hỏi được đặt ra. Bộ Nội Vụ cho biết là cho đến nay đã có 758.000 người tỵ nạn được ghi danh. Các quốc gia quan trọng có nguồn gốc đến từ Syria, Albania, Afghanistan, Iraq và Kosovo.

• Thay đổi pháp lý từ 01 tháng 10: từ số điện thoại đến lương tối thiểu (dpa - 01/10/2015).

- **Tiền mới cho đường**: Từ đầu tháng mười công ty vận tải, thợ thủ công và các hãng khác cho hàng ngàn xe tải nhỏ phải trả phí tải. Ngoài ra, hai ngành công nghiệp khác có được một mức lương tối thiểu, và có những cải tiến trong việc thúc đẩy xây dựng tiết kiệm năng lượng.

https://tieulun.hopto.org

- **Thu phí Xe tải**: Sẽ được mở rộng cho xe tải nhẹ. Cho đến nay, tất cả các xe tải trên đường cao tốc và một số tuyến đường chính, cân nặng ít nhất 12 tấn với rơ-moóc phải trả lệ phí- bây giờ giới hạn này giảm xuống đến 7,5 tấn. Hy vọng rằng bằng cách này sẽ có thêm 250.000 xe ở Đức và nước ngoài. Không chỉ với hãng chuyên chở, mà ngay cả thủ công nghệ (Handwerker) và các doanh nghiệp trong nghề làm vườn hoặc nông nghiệp cũng bị ảnh hưởng. Đối với việc thanh toán tự động qua hệ thống vệ tinh, các xe phải được trang bị một thiết bị đặc biệt on-board. Hoặc tài xế trả phí trước mỗi chuyến đi qua mạng Internet hoặc qua thiết bị trên các tuyến đường. Mức thu phí cũng được tăng dần. Sở Giao Thông Vận Tải dự kiến qua đó doanh thu bổ sung này là 300 triệu Euro mỗi năm.

- **Tiết kiệm năng lượng**: các thành phố, các dịch vụ xã hội và công ty thành phố có thể sẽ được thúc đẩy tiết kiệm năng lượng các tòa nhà mới thông qua KfW Bankengruppe. Chương trình khuyến khích hiện có để cải tạo tiết kiệm năng lượng của các tòa nhà không dùng để ở sẽ được cải thiện trong lĩnh vực này. Ví dụ, các khoản trợ cấp trả nợ 5% có thể được áp dụng cho biện pháp cá nhân.

• **Mức lương tối thiểu**: Trong ngành công nghiệp chăm sóc và quản lý chất thải được áp dụng từ tháng Mười với một mức lương tối thiểu trên toàn quốc. Nhân viên chăm sóc được 9,40 € mỗi giờ ở phía Tây và 8,65 € tại phía Đông. Tỷ lệ này tăng đến tháng 1 năm 2017 hai giai đoạn lên tới 10,20 € ở phía Tây và 9,50 € ở phía Đông. 180.000 nhân viên rửa (làm sạch) đường sá, làm trong sạch chất thải và các dịch vụ mùa đông đầu tiên sẽ nhận được 8,94 € mỗi giờ, sau đó từ đầu năm 2016 là 9,10 €. Tại Đức kể từ đầu năm 2015 mức lương tối thiểu quy phạm pháp luật là 8,50 € / giờ.

• **Nhiều người già nhận làm Minijobs hơn**

(dpa – 19.10.2015) - Ngày càng có nhiều người về hưu làm việc ít tiền với Minijobs! Vào tháng Ba năm 2015, đã có gần 904 ngàn người trên toàn nước Đức. Vậy là cao hơn nhiều so với năm 2003, khi đó chỉ có khoảng 533 ngàn người trên 65 tuổi làm việc Minijobs.

Điều này trích dẫn từ sự trả lời của Cơ quan Lao Động Liên Bang qua yêu cầu của Thượng nghị sĩ Quốc hội Sabine Zimmermann thuốc Đảng Tả Khuynh, mà Sở Báo Chí Đức hiện có.

Như theo thống kê cho thấy, số lượng người nghỉ hưu với Minijobs tăng thường xuyên. Ngành tăng nhiều Minijobs đối với người già trên 65 tuổi là thương mại với 154 ngàn.

Hiệp Hội Xã hội Đức VdK thấy trong sự tăng số lượng người nghỉ hưu với Minijobs là một dấu hiệu rõ ràng của sự đói nghèo ngày càng tăng trong tuổi già. "Chính phủ liên bang không nên coi thường vấn đề nghèo đói ở tuổi già lâu hơn nữa và không nên bỏ qua thực tế rằng ngày càng có nhiều người lớn tuổi không đủ để sống với hưu trí của họ", Ulrike Mascher chủ tịch của VdK nói. "Bằng cách hạ thấp mức lương hưu thì những người hưu mới từ vài năm qua trong tình trạng suy đốn, vì vậy mà ngày càng có nhiều người nghỉ hưu tụt xuống dưới mức nghèo khổ".

Zimmermann cho biết: "Đa số những người lớn tuổi không làm việc tiếp tục cho vui và là trò tiêu khiển giết thời gian, nhưng từ những khó khăn tài chính". Những người lớn tuổi đang làm việc theo quan điểm của họ, ngày càng vượt ra ngoài giới hạn tuổi theo luật định", là để thoát khỏi đói nghèo".

Được biết rằng ngày càng có nhiều người ở Đức phụ thuộc vào sự thu nhập thêm hoặc trợ cấp an ninh cơ bản của nhà nước dành cho họ. Những người già đặc biệt cần Minijobs, cuối cùng là hơn nửa triệu người cao niên.

• **Thăm dò cử tri: Liên đảng sút giảm, CDU và CSU mất 1,5% - AfD được 10%.**

AFP - 10/11/2015: Giữa những tranh luận về chính sách tỵ nạn, Liên đảng tiếp tục bị mất đi sự đồng thuận, theo kết quả một cuộc khảo sát. Theo quan điểm của Insa- công bố bởi tờ báo "Bild" thì xu hướng ủng hộ CDU và CSU chỉ còn có 34%, vị chi 1,5 điểm ít hơn so với tuần trước. Đảng cánh hữu bảo thủ AfD ngược lại thẳng thêm hai điểm và lần đầu tiên đạt được 10%.

Liên đảng từ nhiều tuần qua đang tranh luận về một đường lối đúng đắn trong chính sách tỵ nạn. Điều này cho thấy vẫn còn nhiều bất đồng giữa Thủ Tướng Đức Angela Merkel (CDU) và Horst Seehofer, lãnh đạo đảng CSU. Ngay cả trong CDU cũng đã có những lời chỉ trích về đường lối của bà Thủ Tướng.

Theo khảo sát, ngoài AFD ra, đảng Tả Khuynh cũng tăng thêm 1% lên 11% và FDP với mức tăng 0,5 điểm lên đến 6%. Ngược lại, SPD mất một nửa điểm xuống còn 24%. Xanh không thay đổi ở mức 10%. Cho cuộc khảo sát có 2.017 cử tri đã được thăm dò ý kiến trong thời gian từ 06 đến 09 tháng 11.

• **Helmut Schmidt đã qua đời ở tuổi 96**



AFP - 10/11/2015: Cựu Thủ Tướng Đức Helmut Schmidt, chính trị gia của SPD, đã qua đời ở tuổi 96 tại Hamburg. Schmidt là Thủ Tướng Đức từ 1974-1982, đứng đầu một liên minh giữa SPD/FDP. Trong nhiệm kỳ của ông, sự tranh chấp rơi vào hành động khủng bố cực đoan RAF và quyết định của NATO,

https://tieulun.hopto.org

trong đó như là phản ứng về việc đồn trú hỏa tiễn của Liên Xô xác định hình thành sự bố trí các hỏa tiễn của khối NATO.

Sức khỏe Schmidt đã xấu đi đáng kể trong những ngày gần đây. Cựu Thủ Tướng trong những tuần qua liên tục cần phải được điều trị tại bệnh viện sau khi một mạch máu bị nghẽn và đã bị loại bỏ vào tháng Chín.

Lãnh đạo SPD Sigmar Gabriel ca ngợi Schmidt là một "nhân vật lớn của Châu Âu" và của "dân chủ xã hội". Schmidt đã hình thành làm cho đất nước của chúng tôi với sự lạc quan và chủ nghĩa hiện thực". "Chúng tôi người Đức đã mất đi một hình ảnh người cha (*Vaterfigur*)!". Ngoại trưởng Đức Frank-Walter Steinmeier cho biết "Thế hệ?, cả tôi? đã muốn tìm sự khôn ngoan và quyền lực của ông và đánh giá cao".

"Hành động quyết định của ông trong các tình huống khó khăn, khả năng của ông để nhận ra những gì là khả thi và tiến triển, nhưng cũng như khả năng thỏa hiệp, cam kết về sự chuẩn bị phòng thủ của các quốc gia tự do châu Âu trong thời gian bị đe dọa. Tổng Thống Joachim Gauck bày tỏ: "Tất cả điều này làm cho tôi và nhiều người khác luôn cảm niệm công ơn trong lòng".

"Di sản của ông là ông có khả năng phân tích tuyệt vời. Ông đã là một chuyên gia kinh tế toàn diện, và đã thực sự sử dụng để cho nước Đức thăng tiến", cựu Thủ Tướng Gerhard Schröder (SPD) cho biết qua chương trình "Tagesthemen" của đài truyền hình ARD.

"Helmut Schmidt là một "tổ chức chính trị" của nước Cộng Hòa Liên Bang" bà Thủ Tướng Angela Merkel (CDU) nói. "Ông ấy là cơ quan có lời khuyên và sự phán đoán, thật có ý nghĩa cho tôi". Merkel cũng ca ngợi những thành tích đặc biệt của Schmidt liên quan đến sự hội nhập Châu Âu.

Đảng trưởng CSU, Horst Seehofer gọi Schmidt là một "chính trị gia xuất sắc sau chiến tranh và chính khách nhà nước.

"Một người Âu Châu tuyệt vời" Tổng thống Pháp Francois Hollande đã vinh danh Schmidt về những thành quả của ông ta đối với Châu Âu và tình hữu nghị Pháp-Đức.

Schmidt đã từng là "một trong những nhân vật chính trị và trí tuệ quan trọng nhất của đất nước chúng tôi", Chủ tịch Quốc hội Đức Norbert Lammert (CDU) cho biết.

Cựu lãnh đạo FDP Hans-Dietrich Genscher, người đã đồng hành với cựu Thủ Tướng Schmidt và là Phó Thủ Tướng Đức dưới thời Schmidt nói: "Với tôi, cái chết của Helmut Schmidt là lời chia tay với người bạn đồng hành trong thời điểm khó khăn".

Sinh năm 1918, Schmidt gia nhập vào đảng SPD năm 1946, lần đầu tiên ông trở thành Thượng Nghị sĩ của Quốc hội vào năm 1953. Ông vẫn hiện hữu trong trí nhớ của các công dân Hamburg, thành phố quê hương của ông, qua thiên tai lũ lụt năm 1962: Khi đó ông là Bộ Trưởng Nội Vụ của Hamburg, ông đã dẫn dắt các hoạt động cứu nạn trong cơn bão tàn phá với hơn 300 tử vong.

Sau đó Schmidt là Bộ Trưởng Quốc Phòng, Tài Chính và một thời gian ngắn cũng là Bộ Trưởng Kinh Tế trước khi ông thay thế đồng nghiệp của mình là ông Willy Brandt lên làm Thủ Tướng vào năm 1974 và cùng với FDP nắm quyền nước Đức. Về sau, ông là đồng biên tập viên của tờ tuần báo "Die Zeit" và là tác giả của nhiều cuốn sách. Ông đã kết hôn với bà Hannelore "Loki" Schmidt từ năm 1942 cho đến khi bà qua đời vào năm 2010.

- **Gần một trong mười người tiêu dùng ngập nợ**.

(11.11.2015) - Mặc dù tình hình kinh tế tốt, số lượng người tiêu dùng mắc nợ ở Đức đã tăng hơn nữa trong năm nay.

Tổng cộng có khoảng 6,7 triệu công dân trên 18 tuổi không còn khả năng đáp ứng "nghĩa vụ" thanh toán đầy đủ, theo báo cáo của cơ quan thông tin tài chính Creditreform trong "Con Nợ Atlas 2015" được giới thiệu. Tính ra là 44.000 người nhiều hơn so với năm ngoái.

Gần một trong mười đã mang nợ nặng. Đặc biệt là sự tăng trưởng mạnh mẽ ở người cao tuổi, cơ quan tín dụng nhấn mạnh. Vì vậy, số lượng khách hàng vay đã tăng hơn 35% lên trong độ tuổi từ 70 vào năm 2013-2015, lên khoảng 150.000 người. Trong lứa tuổi từ 60 đến 69 tăng thêm 12,4 %.

Khác biệt đáng kể giữa các bang khi tiếp tục nói đến đề tài nợ. Tỷ lệ thấp nhất của con nợ theo kết quả cuộc điều tra tiếp tục vẫn là tiểu bang Bayern (Bavaria) với 7,12% và Baden-Württemberg (8,09%), cao nhất là tại Berlin (12,99%) và Bremen (14,08%). Ngay cả tiểu bang đông dân nhất Nordrhein-Westfalen cũng có một tỷ lệ nợ là 11,52%, rõ ràng cao hơn mức trung bình toàn quốc là 9,92%.

- **Chỉ còn 2.649.000 người thất nghiệp.**

Handelsblatt - 29.10.2015 (tin tóm lược): Trên thị trường lao động Đức đánh dấu một kỷ lục 24 năm: Bộ Lao Động Liên Bang (BA) đã công bố vào sáng hôm nay rằng lần đầu tiên kể từ tháng 11.1991 Đức có ít hơn 2,7 triệu người thất nghiệp. Số người thất nghiệp giảm trong tháng Mười với 59.000 xuống còn 2.649.000. Theo (OTC khác: DASX-News) thì có 83.000 người thất nghiệp ít hơn so với năm trước đây. Tỷ lệ thất nghiệp giảm 0,2 điểm xuống còn 6,0%.

Tuy nhiên, sự kết toán trong tháng Mười cũng là cơ hội cuối cùng để thu thập các mức kỷ lục. Vì chậm nhất với sự khởi đầu của mùa đông sẽ làm tăng tỷ lệ thất nghiệp đã đăng bộ - và trong năm tới 2016 theo các chuyên gia thống kê thì với sự nhập cư người tỵ nạn mới đây sẽ đưa đến tình trạng thất nghiệp gia tăng.

Người tỵ nạn là "một ẩn số lớn" đối với thị trường lao động. Hiện nay, các cơ quan BA thậm chí không biết bao nhiêu người tỵ nạn và những người đã xin tỵ nạn được ghi nhận trong số người tìm việc - chưa nói đến chuyện còn bao nhiêu người chưa đến. Sự chuyển đổi của bộ sưu tập dữ liệu sẽ mang lại cho rõ ràng hơn đến giữa 2016.

https://tieulun.hopto.org



PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động nhận được hung tin

Nhạc sĩ ANH BẰNG

Sáng lập viên và Cố vấn của Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ



Sinh năm 1926 tại Thanh Hóa, Việt Nam
đã yên nghỉ trong Chúa ngày 12 tháng 11 năm 2015 tại USA

Nguyện cầu Thiên Chúa đón nhận Linh Hồn
Phêrô **Trần An Bường**
trong vòng tay nhân từ của Ngài.

Thành thật chia sẻ mất mát lớn lao nầy cùng tang quyến .

Thành Kính Phân Ưu

Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ Đức Quốc / Âu Châu và Thân Hữu

Con số chính xác rất quan trọng cho Bộ Trưởng Lao Động Andrea Nahles, người vẫn còn phải đấu tranh với Bộ Trưởng Tài Chính Wolfgang Schäuble để được nhiều tiền hơn cho những người tỵ nạn. Các chính trị gia SPD ước tính 2016 sẽ chi thêm khoảng ba tỷ Euro. Tuy nhiên, số tiền còn phụ thuộc vào việc có bao nhiêu người tỵ nạn đến và được phép ở lại.

Một khi ứng viên nhận được phép có quyền ở lại trong ba năm, họ được hưởng trợ cấp Hartz IV và được ghi danh là người đang tìm việc. Dựa trên ước tính của Bộ Nội Vụ, năm nay có đến 800.000 người tỵ nạn đã được ghi danh. Trong tháng tám vừa qua, Bộ Lao Động đã tính có thêm khoảng 340.000 người hưởng Hartz IV năm 2016.

Mặc dù sự nhập cư người tỵ nạn đã tăng mạnh kể từ thời điểm đó, và tăng 10.000 người tỵ nạn mỗi ngày, nhưng Bộ Lao Động vẫn còn tiếp tục giữ chặt các tính toán này.

Một khi những người tỵ nạn được ghi danh tìm kiếm việc làm, sự cung cấp lao động tăng. "Điều này sẽ dẫn đến sự gia tăng tỷ lệ thất nghiệp," nhà phân tích BHF Stephan Rieke nói.

Dự toán của viện BA-nghiên cứu IAB rằng qua làn sóng người tỵ nạn việc cung cấp lao động trong năm nay và năm tới tăng lên tổng cộng gần một triệu. Trong số này, khoảng 130.000 người thất nghiệp có khả năng được phản ánh trong các số liệu thống kê.

LNC *(Munich Tháng 10+11.2015)*

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N -TV, AFP....

Tìm bạn

Hồ Quang Nam đang sống tại Sydney – Australia

-

Điện thoại:
0412311812 (Úc) hoặc
0982049096 (Việt Nam).

Tìm bạn Nguyễn Đức Trung (đứng hàng sau, là người đàn ông thứ 2 từ phải qua trái có dấu mũi tên chỉ). Trước đây (năm 1978) học trường Thương Nghiệp – Ngã Tư Bảy Hiền – Sài Gòn .

Với lời nhắn rất mong gặp bạn.

https://tieulun.hopto.org

in Việt Nam

• Quảng Trực phụ trách

• Gia nhập TPP: Cơ hội, khó khăn và khả năng thoát Trung Quốc cho Việt Nam.

Sau 8 năm với nhiều vòng đàm phán, thứ Hai ngày 5.10.2015, Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (gọi tắt TPP) đã đạt được thảo thuận giữa 12 nước thành viên. Hiệp định này không những là một cơ hội lớn cho nền kinh tế VN mà với một số doanh nhân và chuyên gia, đây là khả năng thoát TQ cho VN. Đầu tiên là cơ hội cho ngành hàng sản xuất 100% nội địa, những doanh nghiệp hay cơ sở nhỏ nếu không có sự chuẩn bị kỹ thì sẽ có nguy cơ đóng cửa. Ông Nguyễn Hữu Hoàng, một doanh nhân rất thành công về các sản phẩm đất sạch làm từ xơ dừa xuất cảng sang Mỹ, giải thích: Khi vào TPP thì một số doanh nghiệp tư nhân nghĩ rằng sân chơi sẽ bình đẳng hơn bởi vì nó có công đoàn tự do. Mà công đoàn tự do thì nó sẽ được cất tiếng nói, vì dân họ có quyền lôi ông chính quyền ra tòa nếu anh có sự thiên vị. TS Lê Đăng Doanh cũng nêu rõ quan điểm của ông: "TPP muốn VN xuất khẩu hàng do VN sản xuất chứ không phải xuất khẩu hộ hàng của TQ. Vì vậy Việt Nam đang cố gắng nâng cao hàm lượng nội địa, thu hút thêm nhà đầu tư nước ngoài và đấy là những thách thức, nhưng thách thức đó nếu được xử lý tốt thì có thể trở thành thuận lợi để thúc đẩy tăng trưởng của VN". TPP là một sân chơi bình đẳng cho các quốc gia thành viên. Những sản phẩm làm ra, nếu xuất khẩu vào thị trường của 12 nước thành viên thì phải đảm bảo tỷ trọng nguyên liệu cấu thành nên sản phẩm đó là bao nhiêu phần trăm nằm trong khối TPP. Theo lời ông Hoàng, nếu không đạt được đúng tỷ trọng đó, thì doanh nghiệp sẽ không được hưởng thuế suất là 0%. Trong một tài liệu về những điều căn bản của hiệp định TPP có nhắc đến rằng với hiệp định TPP, các công ty, tập đoàn nước ngoài và quốc tế sẽ có khả năng mang chính phủ của các quốc gia thành viên ra tòa án đặc biệt của TPP khi các quốc gia này đặt ra các luật lệ, chính sách đi ngược lại với chỉ tiêu của TPP. Tòa án này có toàn quyền bắt chính phủ đền bù không những cho các thiệt hại đã xảy ra, mà còn cho những mất mát về cơ hội trong tương lai của các tập đoàn, công nghiệp quốc tế. Giải thích chi tiết về điều này, ông Hoàng đưa ra những nhận định của mình: Theo sự giải thích này, thì chúng ta có thể hiểu rằng các doanh nhân cũng như các ngành hàng sản xuất của VN sẽ được luật chơi quốc tế bảo vệ mạnh mẽ. Bên cạnh những cơ hội và thuận lợi cho kinh tế, thị trường VN cũng không tránh được những khó khăn về cạnh tranh giá cả và thành phẩm của hàng sản xuất, thí dụ hiện nay gà Mỹ nhập vào VN với giá 19.000 đồng/kg và bán ra thị trường tp HCM với giá là 23.000 đồng/kg, rẻ bằng 1/2 giá gà trong nước. Thêm nữa, một trong những điều mà chính phủ VN phải đáp ứng trong hiệp định TPP, đó là không độc quyền để lãnh đạo công đoàn nữa, mà tổ chức công đoàn duy nhất này lâu nay là do Đảng Cộng sản quản lý. Hay nói cách khác, chính phủ VN đang đứng trước một thách thức lớn về bộ máy lãnh đạo. Về vấn đề này, ông Hoàng có ý kiến rằng: "Trong điều lệ của ĐCSVN, giai cấp công nông là giai cấp tiên phong. Trong khi đó, bây giờ giai cấp này đang bị các tập đoàn, nhiều nước tư bản đang kiểm soát. Đó là một trong những cái mà nếu không có lợi thì chính quyền VN sẽ không theo đuổi để đạt được. Mặc dù họ biết họ đạt được thì họ phải đánh đổi cái này, đánh đổi sự đe dọa quyền lực. Mà một điều nữa, đó là hiện nay nếu không vào TPP thì không có cách nào thoát TQ được. Chính phủ VN đang rất muốn thoát TQ nhưng thoát bằng cách nào?". Đề cập đến vấn đề này, chuyên gia kinh tế Nguyễn Xuân Nghĩa nhận xét: "Một thí dụ thiết thực là trong hệ thống TPP, VN sẽ có hậu phương lớn của 11 nước để từ bông vải qua dệt sợi mà tiến vào thị trường áo quần may mặc hoặc từ các phụ kiện điện tử mà lên tới trình độ chế biến cao hơn, có giá trị hơn. Với một hậu phương mới, kinh tế VN sẽ bớt lệ thuộc vào nguồn cung cấp nguyên vật liệu của TQ nên khó bị Bắc Kinh khuynh đảo. Các thị trường quốc tế đều đánh giá là từ hệ thống TPP, VN có lợi nhất và TQ bị thiệt hại nhất. VN phải mau chóng cải sửa để biến dự phóng ấy thành hiện thực. Lãnh đạo mà không dám hay không muốn thì người dân phải làm vì đấy mới là tương lai xứng đáng của mình". Nhắc lại, TPP, viết tắt của từ Trans-Pacific Partnership Agreement (Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương), là một hiệp định, thỏa thuận thương mại tự do giữa 12 quốc gia với mục đích hội nhập nền kinh tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. 12 thành viên của TPP bao gồm: Úc, Brunei, Chí Lợi, Mã Lai, Mễ Tây Cơ, Tân Tây Lan, Gia Nã Đại, Peru, Tân Gia Ba, Việt Nam, Nhật Bản và Hoa Kỳ (Trong khi Nam Hàn, Colombia, Costa Rica, Nam Dương, Đài Loan, Thái Lan, và nhiều nước khác đang có ý định tham gia vào TPP). Mục tiêu chính của TPP là xóa bỏ các loại thuế và rào cản cho hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu giữa các nước thành viên. Ngoài ra, TPP sẽ còn thống nhất nhiều luật lệ, quy tắc chung giữa các nước này, như: sở hữu trí tuệ, chất lượng thực phẩm, hay an toàn lao động… Các quốc gia thành viên hiện tại của TPP chiếm 40% GDP của cả thế giới và 26% lượng giao dịch hàng hóa toàn cầu.

Nguồn: www.rfa.org/vietnamese/

• Đến thăm VN: Ông Tập muốn cột chặt Việt Nam với Trung Quốc .

Nhân vật quyền lực nhất TQ Tập Cận Bình đến Việt Nam ngày 5 và 6.11.2015 với một thông điệp rõ ràng: "Việt Nam-Trung Quốc, tiền đồ vận mệnh tương quan". Họ Tập đến Hà Nội và được ĐCSVN tiếp đón với nghi thức trọng thể nhất trong khi xu thế công luận VN rất sôi sục về việc Bắc Kinh nói một đàng làm một nẻo, không những lấn chiếm biển đảo, gia tăng quân sự hóa các đảo đang tranh chấp mà còn ngang

https://tieulun.hopto.org

ngược bách hại ngư dân VN trên biển, cản trở cuộc mưu sinh của ngư dân. Ông TCB ngay sau khi bước xuống sân bay Nội Bài đã lập tức có bài phát biểu đầu tiên với nhiều câu chữ đáng chú ý "VN - TQ, tiền đồ vận mệnh tương quan". Có những ý kiến cho rằng, nhà lãnh đạo TQ không bỏ lỡ cơ hội về điều gọi là xiết chặt thòng lọng chính trị đối với Đảng và Nhà nước CSVN. Chiều 5.11.2015, ông TCB một lần nữa nhắc lại quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Trung-Việt theo phương châm "16 chữ vàng và 4 tốt", mà các học giả trí thức Việt Nam mô tả là một sự mỉa mai đối với thực tế đã diễn ra trên biển Đông từ nhiều năm nay. Sau cuộc hội kiến với TCB tại Hà Nội, một tuyên bố "không có gì mới" được ĐCSVN đưa ra sau đó nhấn mạnh hai nước sẽ nỗ lực kiểm soát và giải quyết hợp lý các tranh chấp trên biển. Cũng trong chiều 5/11, TBT ĐCS hai nước đã chứng kiến lễ ký kết nhiều văn bản và thỏa thuận hợp tác. Trong đó đáng chú ý có: Hợp tác đào tạo cán bộ giữa hai ĐCS giai đoạn 2016-2020; Hiệp định hợp tác bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch thác Bản Giốc; Hiệp định thành lập trung tâm văn hóa của hai nước. Tuy vậy ông TCB trong lần tới thăm này, cũng mang theo một món quà cho Đảng CS và Nhà nước CS Việt Nam, đó là khoản viện trợ 1 tỷ nhân dân tệ (khoảng 150 triệu USD) trong 5 năm tới, trợ giúp VN xây dựng các công trình cải thiện dân sinh như trường học, bệnh viện. Ngoài ra còn có hai khoản vay ưu đãi tổng cộng 550 triệu USD. Cũng là một sự kiện trớ trêu, một trong hai khoản vay là bổ sung 250 triệu USD cho Dự án đường sắt đô thị Cát Linh-Hà Đông. Được biết dự án này bị chậm trễ, gây nhiều tai nạn lao động và đội vốn là do trách nhiệm của nhà thầu TQ mà phía VN không được quyền thay thế! Theo tin các báo thì không thấy hai ông TBT của hai Đảng đề cập gì tới việc Hoa Kỳ thực thi quyền tự do hàng hải và hàng không ở Trường Sa, đặc biệt áp sát các đảo nhân tạo mà TQ xây dựng và đang quân sự hóa. Đúng như lịch trình, trưa ngày 6.11.2015, TCB đã có bài phát biểu tại Hội trường Quốc hội, báo chí không được dự mà phải theo dõi trên màn hình ở phòng bên cạnh và khi ông Tập phát biểu bằng tiếng Hoa nhà báo không được phiên dịch. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của QH, ông Lê Như Tiến cho biết: "Bài phát biểu của ông TCB tập trung nói đến cảm hứng hữu nghị, láng giềng hữu nghị, còn những vấn đề "nhạy cảm, khó nói" thì ông TCB không nhắc đến trong bài phát biểu như vấn đề tranh chấp Biển Đông". Luật sư Trương Trọng Nghĩa, đại biểu QH Đoàn tp HCM, nói rằng: "Trong bài phát biểu của mình trước QH, ông Tập Cận Bình không đưa ra một cam kết, hứa hẹn gì về việc tôn trọng chủ quyền của VN đối với Hoàng Sa và Trường Sa". Theo nhà văn Trần Trung Đạo, phát biểu trước Quốc Hội là luận điệu tuyên truyền quen thuộc của Tập Cận Bình, vì chỉ một ngày sau khi rời VN, ngày 7.11.2015 TCB lại lần nữa lên tiếng tại Tân Gia Ba (sau hai lần: tại LHQ và Anh Quốc) rằng các đảo ở Biển Đông "thuộc về nước này từ thời xưa, do cha ông để lại"!



Chuyến thăm của TCB trong hai ngày đã gây nhiều bão tố cả trên mạng xã hội lẫn ngoài đường phố. Đã có các kiến nghị phản đối của một số tổ chức xã hội dân sự, nhiều cuộc biểu tình đã nổ ra ở Hà Nội và Sài Gòn. Trước đó, một lời kêu gọi biểu tình của 21 tổ chức xã hội dân sự, như Câu lạc bộ Nhà báo tự do, Con đường Việt Nam, Dân luận... đã tố cáo mạnh mẽ TQ có tham vọng độc chiếm Biển Đông, bắt giữ, đập phá tàu bè của ngư dân VN, nhưng lại "rao giảng về tình hữu nghị Việt-Trung bằng những ngôn từ hoa mỹ và sáo rỗng. Để thể hiện quyết tâm không nhân nhượng trước mọi mưu đồ và hành động xâm phạm chủ quyền" của TQ, các tổ chức xã hội dân sự kêu gọi mọi người tập hợp biểu tình vào lúc 9 giờ sáng ngày 5/11, trước sứ quán TQ ở Hà Nội và trước lãnh sự quán tại Sài Gòn. Trừ cuộc biểu tình tập hợp được khoảng 200 người ở Sài Gòn và một cuộc khác nhỏ hơn ở Hà Nội hôm 04.11.2015, đúng ngày TCB đến nhiều người đấu tranh đã bị trấn áp tàn bạo. Đặc biệt là cuộc biểu tình tuần hành ở hai thành phố lớn nhất nước ngay trong ngày 5.11. Tin và hình ảnh ghi nhận từ truyền thông xã hội, cho thấy một số người biểu tình bị đánh đập đổ máu và tạm giữ ở Hà Nội cũng như Saigon. Trên Youtube truyền tải hình ảnh cuộc tuần hành ở công trường Hồ Con Rùa và khu vực tiếp cận tổng lãnh sự quán TQ. Một nhóm vài chục người biểu tình bị lực lượng an ninh giải tán bằng dùi cui, gậy gộc. Đặc biệt hình ảnh được phổ biến nhiều nhất là khuôn mặt đẫm máu của kỹ sư Trần Bang, một cựu binh trận chiến biên giới phía Bắc 1979. Ông Trần Bang hét to rằng ông chết để đuổi Tập Cận Bình ra khỏi Việt Nam, người cựu chiến binh nói thêm rằng "Họ (chính quyền CS) dùng máu của ngư dân Việt Nam làm thảm đỏ để trải đón Tập Cận Bình"!

Nguồn: rfa, rfi, danlambao

• Bộ trưởng Quốc Phòng Nhật thăm quân cảng Cam Ranh.

Theo báo VietnamNet và Zing News, sáng 5.11.2015, Bộ Trưởng Quốc Phòng Nhật Bản ông Gen Nakatani đã trung chuyển ở Tân Sơn Nhất trước khi đáp may bay đến sân bay Cam Ranh. Ông Nakatani đã viếng thăm Quân cảng Cam Ranh để quan sát hoạt động tiếp vận và phương tiện ở vịnh sâu kín gió này. Trước đó báo Nikkei của Nhật Bản đưa tin kể từ năm tài khóa 2016 bắt đầu 1.4.2016 Tokyo có kế hoạch sử dụng Cam Ranh để các tàu chiến của Nhật được tiếp vận nhiên liệu, thực phẩm và hàng tiếp liệu phẩm khác trong khi hoạt động ở biển Nam Trung Hoa, tức

https://tieulun.hopto.org

Biển Đông Việt Nam cụ thể là vùng Trường Sa. Ngày 6/11 ông Nakatani đến Hà Nội và hội đàm với phía VN, nhiều khả năng hai bên sẽ ký kết văn kiện liên quan tới việc tàu Nhật được phép ra vào quân cảng Cam Ranh. Kể cũng là một sự trùng hợp lý thú, ông Gen Nakatani có mặt ở Hà Nội cùng lúc với Chủ tịch TQ Tập Cận Bình. Quan điểm của Nhật Bản là ủng hộ Hoa Kỳ xoay trục về châu Á và hoan nghênh việc thực thi tự do hàng hải và hàng không, như sự kiện khu trục hạm Lassen của Hoa Kỳ có máy bay hộ tống áp sát các đảo nhân tạo mà Trung Quốc bồi đắp ở Trường Sa. *Nguồn: www.rfa.org/vietnamese/*

• Quan chức đường sắt ăn 11 tỷ từ nhà thầu Nhật Bản.

Sáng ngày 26.10, TAND Hà Nội đã xét xử 6 quan chức Tổng công ty đường sắt Việt Nam (TCTĐSVN) trong vụ Ban quản lý các dự án đường sắt (RPMU) nhận hối lộ 11 tỷ đồng từ Công ty tư vấn Nhật Bản (JTC). Các phóng viên không được vào phòng xử mà theo dõi phiên tòa qua màn hình tivi dành riêng cho báo chí. Sáu bị cáo nguyên là giám đốc, phó giám đốc RPMU, thuộc TCTĐSVN. Bị cáo Phạm Hải Bằng trả lời ông không nhớ nhận tiền bao nhiêu lần, nhưng tổng số tiền nhận khoảng 11 tỷ đồng (gần nửa triệu USD) và ông ta biện minh rằng dùng một phần số tiền đó cho dự án! Bị cáo Bằng trả lời không chủ động đặt vấn đề để phía Nhật chuyển tiền. Nhưng một lời khai của thành viên nhà thầu Nhật JTC được công bố tại tòa rằng: "Tại dự án này, trước khi bước vào đàm phán hợp đồng, ông Bằng đã yêu cầu Liên danh JKT ký hợp đồng với nhà thầu phụ, Bằng sẽ là người trung gian. Bằng nhận tiền dưới danh nghĩa là tiền giới thiệu nhà thầu phụ cho tôi… Tôi nghĩ chẳng phải ông Bằng đang làm béo bụng cá nhân ông ấy hay sao? Tôi cho rằng nếu từ chối yêu cầu đưa hối lộ, ông Bằng là người có quyền cao đến mức như vậy thì đừng nói đến việc tham gia đàm phán hợp đồng, có thể không thỏa thuận được các điều khoản về giá trị hợp đồng hay các điều kiện của hợp đồng ký kết, hoặc hợp đồng sẽ bị kéo dài". Luật sư Trần Quốc Thuận, nguyên phó chủ nhiệm văn phòng QH Việt Nam bình luận về việc chi tiền được các bị cáo khai tại tòa: "Lời khai đó nói đến các hoạt động bình thường của một cơ quan, tổ chức. Nếu họ đưa tiền vào các hoạt động đó thì họ phải chứng minh, chứ không thể lấy tiền tham nhũng mà chi lung tung được. Chi như vậy vì lợi ích của họ, vì công việc của họ, các khoản này khác nhau… Các khoản chi này trong bộ máy nhà nước bao giờ cũng có các kinh phí này rồi, chứ không phải lấy tiền tham nhũng mà chi được. Họ nói vậy là quanh co". Khi được hỏi những vụ án tham nhũng như dự án đường sắt này và vụ ông Huỳnh Ngọc Sỹ năm 2009 với đại lộ Đông Tây sẽ ảnh hưởng ra sao tới đầu tư Nhật vào VN, luật sư Thuận cho biết: "Đại sứ Nhật Bản, kể cả công luận bên Nhật cũng đã lên tiếng rồi. Nếu VN không trừ khử được tham nhũng thì họ sẽ ngừng lại, thậm chí là cắt giảm vốn ODA, vì đó là tiền thuế của nhân dân Nhật chứ không phải tiền gì của ai. Người Nhật qua đây lại rót tiền vào tham nhũng thì người ta không hài lòng". Theo luật sư Thuận: "Những sự việc cụ thể thì tôi không biết. Nhưng dư luận, báo chí và kể cả tại diễn đàn quốc hội thì người ta thường nói các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng thì tiền tiêu cực lên từ 10-30%. Đó là thói quen ăn vào khoản tiền đầu tư và rất khó kiểm soát. Vốn ODA cũng không loại trừ trường hợp này". Được biết, vụ án được dư luận biết tới vào tháng 3.2014, khi báo chí Nhật tường thuật lãnh đạo của JTC, ông Tamio Kakinuma, 65 tuổi, thừa nhận với các công tố viên đã chi 80 triệu Yên Nhật (khoản 800.000 USD) cho các quan chức đường sắt Hà Nội. Sau đó, vào tháng 7.2014, nhật báo Asahi Shimbun của Nhật cho biết một thông báo từ văn phòng công tố cho biết hai quan chức của JTC là Wada và Ikeda đã chi trả khoảng 69,9 triệu Yên (tương đương 690.360 USD) bằng tiền mặt cho CTĐSVN từ tháng 12.2009 đến 2/2014. *Nguồn: www.vietnamnet.vn*

• Ngân sách nhà nước năm 2015 chỉ còn 45.000 tỷ.

Trong phiên thảo luận Quốc hội sáng 22.10.2015, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư (KHĐT) Bùi Quang Vinh cho biết: "Số tuyệt đối của Ngân sách Nhà nước năm 2014 là 255.750 tỷ đồng, riêng ngân sách địa phương trong cân đối là 131.200 tỷ đồng, chiếm hơn 52% do các địa phương tự quản lý, Trung ương còn 154.000 tỷ đồng. Sau khi trừ đi khoản tiền của ngân sách địa phương và các khoản khác, ngân sách Trung ương chỉ còn 45.000 tỷ đồng. Với số tiền này rất khó để điều tiết chưa nói là phải lo tiền trả nợ". Theo Bộ trưởng Bộ KH&ĐT Bùi Quang Vinh, số thu tuyệt đối trong năm 2015 là hụt so với năm 2014. Trong đó, các khoản ghi thu năm 2015 đã tăng do khoản ODA giải ngân bình quân 5 năm là 50.000 tỷ đồng/năm; tiền đất 50.000 tỷ đồng, thu từ xổ số kiến thiết 26.000 tỷ đồng. Những khoản thu này năm trước không đưa vào nhưng năm nay đã cộng lại lên con số 69.300 tỷ đồng. Luật sư Trần Quốc Thuận, nguyên phó chủ nhiệm văn phòng QHVN bình luận: "Hãy nhìn trên tổng thể. Nợ xấu, nợ nước ngoài. Con số của Bộ kế hoạch đầu tư là nợ xấu lên 68,7%, còn Bộ Tài Chính thì nói 59%. Đặc biệt là trong ngân sách không có tiền nữa, chỉ còn 45.000 tỷ thôi. Như vậy rõ ràng giờ là phải đi vay tiền để tiêu, vay tiền để trả nợ. Như vậy đống nợ ngày càng lớn lên. Theo bộ trưởng KHĐT thì không có tiền để đầu tư nữa, vậy sau này lấy tiền gì mà trả nợ? Cho nên nền kinh tế và ngân sách đang ở giai đoạn cạn kiệt, đó là báo động lớn". Không biết thực trạng ngân sách nhà nước năm 2015 còn được bao nhiêu, nhưng các địa phương vẫn tiếp tục xài tiền dân đóng thuế vô tội vạ: Lai Châu với tỷ lệ nghèo 27% có dự án xây tượng đài HCM với 1.400 tỷ (tin 7.2015); Khánh Hòa chi 4.300 tỷ xây khu trung tâm hành chính (tin 11/2015); Hải Phòng lại "chơi nổi" với khu trung tâm hành chính giá gần 10.000 tỷ (tin 11.2015) tương đương hơn 1/5 ngân sách dành cho 90 triệu dân của cả nước… *Nguồn:* http://baodatviet.vn/

• "Bớt xén" 800 triệu của các người dân tận cùng trong xã hội.

Nhận được đơn thư tố cáo, Sở lao động thương binh xã hội (LĐTBXH) Nghệ An đã thành lập đoàn

https://tieulun.hopto.org

thanh tra và phát hiện suốt 5 năm liền các đối tượng xã hội - thương binh, người nghèo , bệnh - tại Trung tâm bảo trợ tỉnh Nghệ An đã bị "bớt xén" gần 800 triệu đồng. Ông Nguyễn Đăng Dương - Phó GĐ Sở - cho biết trước đó từ tháng 9.2015, sau khi nhận được những phản ánh qua các trang mạng, báo chí, Sở đã thành lập tổ công tác kiểm tra trực tiếp tại Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh. Đến đầu tháng 10/2015, Sở tiếp tục nhận được phản ánh và đơn thư tố cáo của đối tượng trong Trung tâm về 6 nội dung như: Bớt xén chế độ ăn; cơm chỉ có 3 miếng thịt và canh rau; không trang cấp cho các đối tượng; tiền tài trợ không minh bạch; bố trí nhân sự không hợp lý. Sau gần 1 tháng làm việc, đoàn thanh tra đã phát hiện ra nhiều sai phạm tại Trung tâm này trong suốt 5 năm liền từ 2011-2015, với tổng số tiền sai phạm là hơn 779 triệu đồng. Trong đó, số tiền sai phạm nhiều nhất là Trung tâm đã không trang cấp quần áo, đồ dùng cho các đối tượng trong suốt 5 năm liền với số tiền là 538 triệu đồng. Ngoài ra, số tiền còn lại hơn 200 triệu là chênh lệch tiền ăn và định lượng của các đối tượng; tăng thêm số khẩu phần ăn; nhân số học không đúng; chế độ ăn có 3 mức nhưng chỉ cho các đối tượng ăn ở mức thấp nhất là 360 nghìn/1 tháng, tương đương 12 nghìn/ngày. "Lãnh đạo trung tâm đã khai khống thêm các khẩu phần ăn, nhân số học tiền ăn của các đối tượng không đúng. Chế độ ăn bị bớt xén. Trong 5 năm liền, Trung tâm đã lập danh sách và ký khống nhận tiền trang cấp của các đối tượng", ông Dương nói. Cũng theo ông Dương, hiện tại do có một số phản ánh chưa được làm rõ nên đoàn Thanh tra của Sở vẫn đang tiếp tục làm việc để có kết luận báo cáo lên trên. *Nguồn:* http://soha.vn/xa-hoi

- **Em vợ Thủ tướng và "siêu lừa" Dương Thanh Cường.**

Ngày 22.10.2015, vụ xử của Tòa án tp HCM liên quan vụ ông Dương Thanh Cường lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Chi nhánh 6 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Là một trong tám vụ 'đại án' được Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống Tham nhũng yêu cầu xét xử sơ thẩm trước Đại hội Đảng CSVN lần thứ 12, đây cũng là một trong những vụ có tổng số tiền bị cho là thất thoát lớn nhất, lên tới 966 tỷ đồng (tương đương 43 triệu USD). Phía công tố nói bị cáo DTC đã có hai đợt làm thủ tục vay tiền của Agribank chi nhánh 6, với khoản vay lần lượt là 170 tỷ đồng và 628 tỷ đồng. Khoản 628 tỷ nhằm thực hiện dự án Khu biệt thự vườn Thanh Phát ở huyện Bình Chánh, một dự án do Công ty Thanh Phát cũng của bị cáo Cường thực hiện. Khoản vay này được thế chấp bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ba lô đất tại các quận 12 và quận 8, cùng 23 lô đất tại Bình Chánh. Nhà báo Huy Đức đã tường thuật những chi tiết mà tòa án "cố tình bỏ qua" như sau: Vợ chồng tướng công an Trần Quốc Liêm – em vợ Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng – là "mắt xích" quan trọng nhất trong vụ án DTC: Lừa đảo ngân hàng Agribank 966 tỷ đồng. Thế nhưng, khi tường thuật phiên tòa diễn từ 22.10.2015 và kéo dài suốt tuần, các nhà báo lại đều làm như không nhìn thấy "cặp voi này trong phòng khách". Không một lần, cái tên Trần Quốc Liêm và vợ ông, Trần Hoa Mai, xuất hiện trong các bài tường thuật. Vụ án, vốn được xếp trong "tám Đại án tham nhũng", nếu vẫn được tuyên vào thứ Tư, 4.11.2015, sẽ đi qua như một vụ hình sự thường". Được biết, Dương Thanh Cường, sinh năm 1965, vào giữa thập niên 1990 đã từng đối diện án tử hình với 5 tội danh trong đó có tội lừa đảo và đưa hối lộ; sau đó được giảm xuống chung thân rồi 20 năm. Cường ở tù tới năm 2005 thì được tha. Năm 2007, nhờ mối quan hệ này và trên cơ sở 5 ha đất của tướng công an Trần Quốc Liêm và bà Trần Hoa Mai tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Cường lập dự án "cao ốc căn hộ và khu biệt thự vườn Thanh Phát". Ngoài việc "chuyển nhượng" đất cho Dương Thanh Cường, bà Trần Hoa Mai còn nhận đứng ra "mua gom đất đai" cho Cường làm dự án. Theo lời khai ban đầu của Cường, anh ta có nhờ tướng Trần Quốc Liêm "trao đổi với ông Nguyễn Thế Bình, Tổng giám đốc Agribank" để ngân hàng cho Cường vay tiền. Cho dù khi bị tạm giam, Cường đã "rút lại lời khai" này, nhưng các diễn tiến của vụ án cho thấy, trong lịch sử làm ăn rất "liều" của mình, nếu không có sức ép đủ lớn, chưa bao giờ Agribank "giải ngân" theo kiểu "ném tiền" như thế. Chỉ với 23 "sổ đỏ" đất nông nghiệp, "Dự án" chưa hề có một "bút phê" nào của cấp có thẩm quyền, vậy mà Dương Thanh Cường "xin vay 700 tỷ đồng", Agribank "duyệt ngay cho vay 700 tỷ đồng". Và, chỉ trong một thời gian mấy tháng, Agribank đã giải ngân 628 tỷ đồng cho dù "dự án" của Cường không hề có bất cứ dấu hiệu nào khởi động. Theo Cáo trạng (liệt kê), có tới 566 tỷ đồng (một con số khác là 386,36 tỷ đồng - trong số 628 tỷ đồng này) ngân hàng Agribank chuyển cho Cường thông qua tài khoản cá nhân của bà Trần Hoa Mai. "Giải ngân" xong, Agribank liền cho Cường "mượn" những cuốn "sổ đỏ" đang được thế chấp này đi làm thủ tục sang tên. Trưởng phòng tín dụng Agribank, chi nhánh 6, Hồ Văn Long khai, lẽ ra Agribank phải cử cán bộ "áp tải" những cuốn sổ đỏ này đến cơ quan chức năng, nhưng Long tin lời Dương Thanh Cường, "nếu để Cường trực tiếp cùng bà Trần Hoa Mai và ông Trần Quốc Liêm đi làm sẽ nhanh hơn". Cường mang khối tài sản đã thế chấp này đi gặp ông Trầm Bê, ông Trầm Bê cho vay tiếp 1.500 lượng vàng từ ngân hàng Phương Nam. Hội đồng thẩm định giá tp HCM định giá "23 sổ đỏ của Cường" chỉ tương đương 126 tỷ đồng - giá tại thời điểm thế chấp - vậy mà Agribank vẫn cho vay 628 tỷ. Và, chỉ riêng 5 hecta của vợ chồng thiếu tướng Trần Quốc Liêm, đã "bán" được cho Dương Thanh Cường 347,9 tỷ đồng (tương đương 16 triệu USD, với giá 7 triệu đồng/m2 đất ruộng). Vợ chồng ông Liêm bà Mai đã nhận 171,2 tỷ đồng (119 tỷ chuyển khoản; 52,2 tỷ do Cường nhiều lần mang tới tận nhà). Những hành động tiếp tay khá đắc lực (của vợ chồng em vợ Thủ tướng) cho Dương Thanh Cường lừa đảo đã không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Các cơ quan tố tụng cho rằng, mối quan hệ giữa vợ chồng thiếu tướng Trần Quốc Liêm và Cường là "quan hệ dân sự"! *Nguồn:* http://boxitvn.blogspot.com.au

- Quảng Trực

https://tieulun.hopto.org

in thế giới

• Quảng Trực phụ trách

• Nobel Hòa Bình 2015 thuộc về nhóm đối thoại quốc gia Tunisia.

Giải Nobel Hòa bình 2015 được trao cho Bộ tứ Đối thoại Quốc gia "vì những đóng góp mang tính quyết định trong việc xây dựng một nền dân chủ đa nguyên ở Tunisia sau Cách mạng Jasmine (Hoa Lài) năm 2011. Bộ tứ Đối thoại Quốc gia Tunisia thành lập vào hè năm 2013. Nhóm đã hỗ trợ tiến trình dân chủ hóa ở Tunisia khi quốc gia này có nguy cơ sụp đổ. "Nhóm thiết lập một tiến trình chính trị hòa bình thay thế vào thời điểm Tunisia trên bờ vực nội chiến", *Reuters* dẫn lời Kaci Kullman Five - người đứng đầu Ủy ban Nobel - nói. "Giải thưởng là sự khích lệ đối với người dân Tunisia, những người đã vượt qua nhiều thách thức để đặt nền móng cho một quốc gia đoàn kết. Ủy ban hy vọng đây sẽ là hình mẫu để các quốc gia khác học tập". Ủy ban Nobel Na Uy mong muốn giải thưởng năm nay còn góp phần bảo vệ nền dân chủ ở Tunisia, đồng thời là nguồn cảm hứng cho những người muốn thúc đẩy hòa bình, dân chủ ở Trung Đông, Bắc Phi và trên toàn thế giới.



Các thành viên nhóm Bộ tứ: Từ trái sang, gồm Chủ tịch Công đoàn người sử dụng lao động Bà Wided Bouchamaoui, Tổng thư ký Liên đoàn Lao động Ông Houcine Abbassi, Chủ tịch Liên đoàn Nhân quyền Ông Abdessattar ben Moussa và Chủ tịch Hiệp hội Luật sư Quốc gia Ông Mohamed Fadhel Mahmoud (21.9.2013 Ảnh: AFP)

• Phân nửa giải Nobel Y Khoa 2015 trao cho nữ khoa học gia "Ba không".

Thông cáo của Ủy Ban Nobel cho hay Giải Nobel Y Khoa 2015 chia đều cho 2 công trình nghiên cứu: Một nửa giải được trao cho ông William C. Campbell (Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan, 85t) và ông Satoshi Omura (Nhật Bản, 80t) là những người đã tìm được loại thuốc mới có tên là Avermectin để chữa trị những chứng bệnh hiểm nghèo do ký sinh trùng gây nên, như bệnh mù sông (River blindness/Onchocerciasis) và bệnh phù chân voi (Elephantiasis). Phần nửa giải còn lại được trao cho bà Youyou Tu (Đồ U U- Trung quốc, 84t) người đã có công khám phá ra chất Artemisinin (thanh hao tố, được chiết suất từ cây thanh hao hoa vàng). Hiện nay loại thuốc này là thứ dược phẩm hàng đầu điều trị bệnh sốt rét, cứu mạng hàng triệu người trên toàn thế giới. Lấy cảm hứng từ y học cổ truyền Trung Quốc, bà đã khám phá ra Artemisinin, trong khi làm việc trên một dự án bệnh sốt rét trong quân đội. Trong khi đó, Ông Omura và Ông Campbell phát hiện ra một chất thuốc khác là Avermectin. Những sản phẩm dẫn xuất từ chất này chống lại chứng mù mắt sông (Onchocerciasis) và bệnh giun chỉ bạch huyết (Lymphatic filariasis). Những chứng bệnh này được gây ra bởi các ký sinh trùng, và ảnh hưởng đến hàng triệu người ở Phi Châu và Á Châu. Ủy Ban Nobel cho biết những người thắng giải đã đem lại cho nhân loại các dụng cụ mạnh mẽ để chống lại những chứng bệnh gây suy nhược. Cả ba người đều ở tuổi 80, và đã làm những bước đột phá của họ trong thập niên 1970 và thập niên 80. Ủy Ban Nobel nói, "Những hệ quả về mặt cải thiện sức khỏe con người và làm giảm đau khổ là không thể đo lường hết được". Biết thêm, giáo sư Tu đã tìm thấy một bài thuốc có nguồn từ những năm 340 sau Công nguyên và bà cho rằng có thể kỹ thuật sắc thuốc ở nhiệt độ cao mà người xưa sử dụng có thể đã phá hủy các hoạt chất trong thuốc. Khi đó, bà thử dùng phương pháp trích hóa chất ở nhiệt độ thấp hơn và phát hiện rằng nó có tác dụng tiêu diệt ký sinh trùng sốt rét ở chuột và khỉ. Sau khi tiếp tục tinh chế và thử nghiệm riêng các phân tử thuốc (được đặt tên là Artemisinin), bà xác định có thể dùng nó để tiêu diệt ký sinh trùng ở người một cách an toàn. Dù vậy, do một số điều kiện khách quan nên vào thời điểm bấy giờ bà không thể thiết lập các thử nghiệm an toàn trên người. Và để nghiên cứu, giáo sư Tu và các đồng nghiệp đã dùng chính cơ thể họ để thử thuốc. Hiện tại người ta vẫn chưa công bố cơ chế hoạt động của Artemisinin. Có thể, nó đã tiêu diệt ký sinh trùng sốt rét ở thời điểm đầu trong chu kỳ sống của nó, từ đó nhanh chóng làm giảm số lượng ký sinh trùng bên trong máu của bệnh nhân. Bằng cách kết hợp Artemisinin với các loại thuốc điều trị sốt rét khác, các bác sĩ có thể tiêu diệt ký sinh trùng, giúp giảm tỷ lệ tử vong ở các bệnh nhân sốt rét xuống gần như một nửa từ năm 2000 đến 2013. "Người Trung Quốc gọi tôi là "nhà khoa học ba không": không bằng tiến sĩ, không có kinh nghiệm ở nước ngoài, không có chức danh do Viện Khoa Học và Viện Kỹ Thuật TQ trao. Nhưng đôi khi ai đó có thể làm việc tốt hơn khi không có những điều này," bà Tu nói.

• 800.000 người tỵ nạn đã đến Châu Âu từ đầu năm đến nay.

Khoảng 800.000 người đã liều chết vượt Địa Trung Hải để tới Châu Âu từ tháng 01.2015, biến đảo Lesbos của Hy Lạp thành một nơi tràn ngập người không nhà

https://tieulun.hopto.org

và trẻ con phải ngủ ngoài đường. Số liệu của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc cho thấy trong 800.000 này thì hơn 600.000 tới được đất Hy Lạp, 142.000 đến được Italy, trong lúc gần 3.500 chết trên biển. Vẫn theo số liệu mới nhất của UNHCR, trong lúc số lượng di dân ngày càng tăng mấy tháng qua thì lượt người đổ về đảo Lesbos của Hy Lạp đang chiếm kỷ lục. Hậu quả là Lesbos trở thành nơi hỗn loạn mất trật tự vì khả năng trợ giúp hạn chế của chính quyền địa phương. UNHCR cho biết 62% di dân tới Hy Lạp là những người chạy loạn từ Syria, 23% đến từ Afghanistan, 7% từ Iraq. Dù không ở trong EU nhưng hiện là thành viên của thỏa ước Schengen với qui chế miễn hộ chiếu mà EU vừa ký kết, nhưng Na Uy với dân số 5 triệu 200 ngàn sẽ nhận thêm 20.000 đến 25.000 đơn xin tỵ nạn năm nay. Đó là con số mà Oslo đang cân nhắc và suy đi nghĩ lại vào khi cuộc khủng hoảng di dân ở Châu Âu chưa có dấu hiệu chấm dứt. Cuối tháng 10/2015, Liên minh EU và các nhà lãnh đạo Balkan đã họp hội nghị cấp cao giải quyết tình trạng khủng hoảng tỵ nạn châu Âu trong bối cảnh ba nước đã đóng cửa biên giới của họ bởi dòng người Syria tràn vào. Hội nghị thượng đỉnh thu hẹp, do Chủ tịch Ủy ban châu Âu Jean-Claude Juncker kêu gọi tập trung những người đứng đầu nhóm 10 quốc gia EU, trong đó có TT Đức Angela Merkel, cộng với các nhà lãnh đạo của Albania, Serbia và Macedonia. Cuộc họp diễn ra sau khi Bulgaria, Romania và Serbia cảnh báo rằng họ sẽ không cho phép nước họ trở thành một "vùng đệm" cho hàng chục ngàn lượt người tràn vào châu Âu. Với mùa đông đang tới, Tổ chức Ân Xá Quốc Tế hôm thứ Bảy đã cảnh báo một thảm họa nhân đạo nếu người di cư đang bị mắc kẹt tại biên giới không được giải quyết.

- **Trung Quốc bỏ chính sách một con.**

Mọi công dân giờ đây sẽ được phép có hai con, theo hãng tin nhà nước. Chính sách gây tranh cãi đưa ra năm 1979 nhằm giảm tỷ lệ sinh và làm chậm lại tỷ lệ gia tăng dân số. Nhưng lo ngại về dân số già hóa đã dẫn đến kêu gọi thay đổi. Gần đây, chính sách một con cũng đã được nới lỏng ở một số tỉnh. Hai năm trước, TQ cho phép các cặp đôi, có ít nhất một người là con một, được phép có con thứ hai. Kể từ nay mỗi gia đình có thể sẽ có thêm đứa con thứ hai nhằm tránh tình trạng áp lực đối với các gia đình hiếm muộn hay không có con trai theo truyền thống lâu năm của TQ. Chính sách mỗi gia đình một con đã gây nhiều bi kịch cho xã hội TQ. Hàng triệu gia đình tan nát vì không có con nối dõi lại không được phép sinh đứa thứ hai nếu đứa con duy nhất là con gái. Đã hơn 30 năm nay, các tổ chức bảo vệ nhân quyền trên thế giới nghiêm khắc lên án chính sách mỗi gia đình một con của TQ, trong lúc Bắc Kinh khẳng định chính sách này giúp TQ tránh nạn thiếu hụt thực phẩm, đồng thời tạo căn bản tốt cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Trong suốt hơn ba thập niên, TQ thực hiện chính sách một con, nhiều nơi đã phải chịu hậu quả nặng nề, chẳng hạn như huyện Như Đông, nơi có chưa tới một triệu người ở tỉnh Giang Tô. Chính sách một con bắt đầu có hiệu lực ở đây từ thời Mao, và cũng bắt đầu từ đây, chính sách được nâng thành tầm quốc gia. Năm 1979, các cán bộ kế hoạch hóa gia đình cần mẫn thực thi chính sách với nhiệt huyết chưa từng có. Một cán bộ đã nghỉ hưu gần đây trả lời phỏng vấn của truyền thông nhà nước TQ và kể lại ông đã đi truy lùng phụ nữ mang thai như thế nào, rồi hộ tống họ tới bệnh viện và canh gác trong lúc họ bị ép phá thai. Một đội ngũ y tế chuyên đi rình mò được giao nhiệm vụ giám sát dạ con của chị em dùng các thiết bị siêu âm cầm tay, cũng như ghi chép lại chu kỳ phụ nữ để đảm bảo sao cho không một ai âm thầm sinh nở. Cách làm này không chỉ xảy ra ở riêng Như Đông, nhưng đây là vùng vô địch quốc gia, là "kiểu mẫu" và được dán đầy khẩu hiệu tự hào tuyên bố đây là chiến thắng của đất nước trước khả năng sinh sản của chị em. Trong khoảng 15 năm qua, nửa số trường tiểu học và phổ thông trong vùng đã đóng cửa. Khoảng 30% dân số ở trên tuổi 50 – đây là quả bom nổ chậm làm tăng chi phí xã hội cho người già và số nhân công giảm, và con số ở tầm quốc gia chỉ thấp hơn chút đỉnh.

- **Thứ Sáu 13 - Khủng bố đẫm máu tại Pháp.**

Ít nhất 128 người đã thiệt mạng và hơn 200 bị thương trong đợt khủng bố liên hoàn tại thủ đô Paris, Pháp vào đêm thứ sáu ngày 13.11.2015. Sáu địa điểm đông đúc khác nhau tại trung tâm Paris bị tấn công bởi các tay súng và những kẻ đánh bom liều chết. Theo hãng tin Reuters, riêng tại nhà hát Bataclan, số lượng người thiệt mạng đã lên đến ít nhất 87 người. Tại 5 địa điểm còn lại, những kẻ khủng bố cũng ra tay sát hại khoảng 40 người. Nhiều tiếng nổ từ các vụ đánh bom tự sát đã vang lên tại sân vận động quốc gia Stade de France – nơi đang diễn ra trận đấu giao hữu giữa Pháp và Đức. Ước tính, số lượng người bị thương đã lên đến khoảng 200 người. Theo những thông tin ban đầu, 1 tay súng khủng bố đã bị tiêu diệt, 7 tay súng khác cũng đã thiệt mạng trong các vụ đánh bom liều chết. Tổng thống Francois Hollande ngay lập tức đã ban bố tình trạng khẩn cấp trên toàn nước Pháp.



"Hòa bình cho Paris" là biểu tượng do Julien vẽ đang lan truyền nhanh chóng trên mạng. Ảnh: Twitter.

Đây được coi là vụ tấn công nghiêm trọng nhất nhằm vào nước Pháp kể từ chiến tranh thế giới thứ 2. Nhóm khủng bố ISIS tự xưng Nhà nước Hồi giáo tại Iraq và Syris (ISIS) được cho là thủ phạm chính gây ra vụ thảm sát đẫm máu lần này. Hồi đầu năm 2015, những kẻ khủng bố cũng ra tay sát hại hàng chục nhà báo tại trụ sở tạp chí Charlie Hebdo. Pháp là một đồng minh quan trọng của Hoa Kỳ trong chiến dịch không kích nhằm tiêu diệt IS tại Iraq và Syria. Sau vụ khủng bố cả thế giới đang

https://tieulun.hopto.org

hướng về nước Pháp. Lương tâm nhân loại đang sát cánh cùng người dân Pháp.

• Ngày hy vọng đơm hoa và tự do bắt đầu kết trái tại Miến Điện.



Chính trị gia từng đoạt giải Nobel về hòa bình của Miến Điện, Aung San Suu Kyi, đã thắng lớn trong cuộc bầu cử bổ sung tranh 45 ghế ở Quốc hội vào hôm Chủ Nhật

Lãnh đạo quân đội Miến Điện cam kết sẽ hợp tác với chính quyền mới của nước này, sau đợt bầu cử hôm Chủ Nhật 08.11. Đây là cuộc bầu cử được coi là dân chủ nhất ở Miến Điện trong 25 năm qua. Tướng Min Aung Hlaing - lãnh đạo quân đội - nói quân đội "sẽ làm điều tốt nhất để hợp tác với chính phủ mới trong giai đoạn sau bầu cử". Đảng Liên đoàn Quốc gia vì Dân chủ (NLD) do Bà Aung San Suu Kyi lãnh đạo vẫn đang chiếm ưu thế, với 80% số ghế đã được công bố. Nhưng 25% số ghế trong quốc hội đã được dành riêng cho quân đội mà không qua bầu cử, có nghĩa là lực lượng này vẫn có ảnh hưởng lớn. Năm 1990, đảng NLD cũng giành thắng lợi lớn nhưng kết quả bầu cử bị vô hiệu hóa và bà Suu Kyi bị giam giữ tại gia trong một thời gian dài. Tổng thống Thein Sein và tướng Min Aung Hlaing đã chúc mừng bà Suu Kyi trước kết quả bầu cử, tuy chưa có công bố cuối cùng. Hai bên cũng đồng ý thảo luận về hòa giải dân tộc sau khi kết quả tổng tuyển cử được thông báo. Hơn 47% kết quả đã được công bố và vào sáng thứ năm, đảng NLD nói chỉ còn 38 ghế để đạt được đa số. Đảng do quân đội hậu thuẫn USDP cho tới nay dành được khoảng 5% số ghế ở Miến Điện. Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama hôm thứ Năm đã gọi điện chúc mừng Tổng thống Thein Sein và đất nước Miến Điện trong cuộc "tổng tuyển cử lịch sử, tự do và công bằng", phát ngôn viên chính phủ U Ye Htut nói. "Điều thứ hai là ông ấy cũng muốn chúc mừng NLD trước thành công của họ trong cuộc bầu cử" ông U Ye Htut nói. Tổng thống Thein Sein cũng cam kết chính phủ của ông "sẽ tôn trọng quyết định và lựa chọn của người dân và sẽ trao quyền như dự kiến". Thế nhưng những thách thức trong khu vực này đối với bất kỳ chính phủ nào do đảng NLD thành lập tới đây sẽ rất to lớn. Tình trạng đói nghèo, cơ sở hạ tầng đổ nát và phụ thuộc nặng nề vào ngành nông nghiệp kém phát triển, Hinthada cũng giống như hầu hết các nơi khác trong vùng đồng bằng sẽ cần những khoản phát triển khổng lồ. Pyo Myint Thein, một nhà hoạt động ủng hộ NLD và là thành viên của nhóm các nhà bất đồng chính kiến được gọi là "Thế hệ 88" nói rằng với ông, điều quan trọng là nới lỏng được sự kìm kẹp của giới quân sự lên chính quyền địa phương. Ông muốn thấy các quan chức do đảng cầm quyền USDP bổ nhiệm được thay thế bằng những người khác, và nạn ưu tiên ưu ái con ông cháu cha trong giới quân sự phải chấm dứt, tuy ông thừa nhận rằng điều này sẽ cần có thời gian. Tôi đã nghe được khá nhiều lời than phiền về cách thức một số công ty được giữ ưu thế trong thương mại và chế biến một số mặt hàng như lúa gạo và hạt hướng dương. Một người phụ nữ địa phương nói mối ưu tiên của bà là có được nguồn điện ổn định hơn, trường học tươm tất hơn, đường sá được cải thiện. Con đường dẫn tới thủ đô Yangon xấu tới mức chỉ 160 km nhưng để đi được cũng phải mất tới hơn năm giờ đồng hồ. Những thanh niên nơi này nói về nhu cầu việc làm trong thời gian vận động tranh cử, để họ không phải rời bỏ thị trấn lên Yangon tìm việc. Một nông dân làm thuê theo mùa vụ, Myint Tin, người không sở hữu tấc đất nào, tin rằng chiến thắng của NLD sẽ gỡ bỏ bớt khó nhọc và bấp bênh trong cuộc sống của vợ chồng bà, tuy bà không nói rõ được là gỡ bỏ bằng cách nào. Miến Điện là một đất nước rộng lớn, và có nhiều vùng còn nghèo khó hơn đồng bằng Irrawaddy. Nhiệm vụ đầu tiên của bà Aung San Suu Kyi sẽ là đàm phán về việc bàn giao quyền lực từ phía quân đội, vốn đã điều hành hầu như mọi khía cạnh trong đời sống hành chính từ suốt 53 năm qua. Sau đó, đảng phái còn non nớt kinh nghiệm và chưa được thử thách của bà sẽ phải tìm cách đáp ứng được những kỳ vọng to lớn mà chiến dịch vận động tranh cử sôi nổi của bà đã khuấy động lên. Tuần trăng mật (thời gian cầm quyền lúc ban đầu) sẽ ngắn ngủi, và bà sẽ phải cầu cho gặp may mắn trong các lá bài kinh tế mà chính phủ của bà phải xử lý trong vài năm đầu tiên lên nắm quyền.

• 17 nước tìm giải pháp cho khủng khoảng Syria.



Ngày 30.10.2015 các nhà ngoại giao từ 17 nước và Liên Hợp Quốc cùng Liên minh Châu Âu đã họp mặt tại Vienna, Áo để tìm cách chấm dứt chiến tranh kéo dài suốt 4 năm rưỡi ở Syria. Theo Radio Free Europe, chính phủ Syria hay bất cứ nhóm nổi dậy Syria nào đều không có mặt tại cuộc họp hôm nay tại Vienna, Áo. Cuộc họp hôm nay là sự kiện mở rộng của cuộc thảo luận bắt đầu tại thủ đô Áo hôm qua, lần

https://tieulun.hopto.org

đầu có sự tham gia của Iran, nhằm nhất trí về cách chấm dứt khủng hoảng Syria. Các phái viên cấp cao đại diện cho các nước Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Đức, Italy, Thổ Nhĩ Kỳ, Arab Saudi, Iran, Iraq, Ai Cập, Lebanon, Jordan, Qatar, các Tiểu Vương quốc Arab Thống nhất, Oman. Ngoại trưởng Mỹ John Kerry khi tới nơi thảo luận hôm nay cho biết ông hy vọng sẽ đạt được tiến triển dù sẽ rất khó khăn. "Tôi thấy hy vọng. Tôi không gọi đó là sự lạc quan", ông Kerry nói. Ngoại trưởng Anh Philip Hammond nói cuộc thảo luận đang ở giai đoạn "khám phá". Ông gọi đây là nỗ lực để xem "liệu có khả năng thu hẹp khoảng cách tồn tại giữa lập trường Nga - Iran và các nước còn lại". Mỹ và các nước đồng minh phương Tây và ở Vịnh Ba Tư cho rằng Tổng thống Syria Bashar al-Assad không có chỗ trong tương lai đất nước và muốn ông từ chức, trong khi cả Moscow và Tehran cho rằng việc ông này thôi chức không phải là điều kiện cho một giải pháp chính trị.

• Tin tổng hợp về cuộc chiến chống IS tại Syria và Iraq.

AFP cho biết, tính đến ngày 26/10, Mỹ và liên minh quốc tế chống IS đã không thực hiện không kích tại Syria trong vòng ba ngày qua. Trong khi đó, cường độ chiến dịch ném bom của Nga lại gia tăng, trung bình tấn công khoảng 90 mục tiêu IS trong 24 giờ. Theo thông tin chính thức, đợt không kích gần nhất mà liên minh quốc tế do Mỹ dẫn đầu triển khai là vào ngày 22.10. Giới chức quốc phòng Mỹ giải thích giảm cường độ không kích vì không muốn ném bom nhầm vào các mục tiêu dân sự tại Syria. "Liên minh đang yêu cầu các đơn vị tình báo thu thập thông tin về những mục tiêu của IS nhằm đảm bảo không gây thương vong cho dân thường. Tuy nhiên chúng tôi chưa nhận được những thông tin chính xác nhất trong vài ngày qua", Đại tá Jeff Davis, phát ngôn viên Ngũ Giác Đài nói. Một quan chức Bộ Quốc Phòng Mỹ bác bỏ thông tin cho rằng liên minh quốc tế từ bỏ các mục tiêu IS ở Syria.



Người này khẳng định họ vẫn đang tìm kiếm căn cứ, cơ sở hạ tầng của nhóm phiến quân và tiếp tục không kích trong thời gian tới. Trong khi đó, Mạc Tư Khoa tiếp tục duy trì cường độ tấn công IS vào thời điểm sắp tròn một tháng triển khai chiến dịch không kích khủng bố ở Syria. Bộ Quốc phòng Nga hôm trước đã tuyên bố đã tấn công 94 mục tiêu khủng bố ở Syria chỉ trong vòng 24 giờ trước đó. Trung tuần tháng 11.2015, người phát ngôn Ngũ Giác Đài, Peter Cook cho biết: "Vào ngày 13.11, quân đội Mỹ tiến hành không kích nhằm vào Abu Nabil, còn gọi là Wissam Najm Abd Zayd al Zubaydi, mang quốc tịch Iraq và là thủ lĩnh Nhà nước Hồi giáo (IS) ở Libya". Hãng tin Reuters dẫn lời các quan chức Mỹ nói chiến dịch do hai chiến đấu cơ F-15 thực hiện. Nabil có thể là kẻ từng xuất hiện trong Video hành quyết các con tin Cơ Đốc giáo thuộc hệ Coptic Ai Cập mà IS đăng tải hồi tháng 2. "Cái chết của Nabil sẽ làm suy yếu khả năng IS đạt được những mục tiêu chúng đề ra ở Libya, bao gồm tuyển phiến quân mới, thiết lập căn cứ và lập kế hoạch tấn công Mỹ", ông Cook cho biết thêm. Theo Cook, đây là đợt không kích đầu tiên của Mỹ nhằm vào một thủ lĩnh IS ở Libya. Nó thể hiện Hoa Thịnh Đốn "sẽ truy đuổi các thủ lĩnh IS ở mọi nơi chúng hoạt động". Ông khẳng định chiến dịch nhằm vào Nabil được "cho phép và bắt đầu trước khi xảy ra loạt vụ tấn công khủng bố ở Paris" vào tối 13.11. Quân đội Mỹ còn "chắn chắn cao" rằng một tên lửa Hellfire phóng đi từ một máy bay không người lái ở thành phố Raqqa, Syria, hôm 12.11 đã tiêu diệt Mohammed Emwazi. Emwazi, hay còn gọi là "phiến quân John" là đao phủ của IS, xuất hiện trong nhiều Video hành quyết con tin.

• Thể thao Nga dùng doping có tổ chức, di sản thời Liên Xô ?

Hôm 13.11.2015, Liên đoàn Điền kinh Quốc tế (IAAF) đã ra quyết định treo thi đấu tạm thời điền kinh Nga vì những cáo buộc sử dụng doping (thuốc kích thích) "có tổ chức". Quyết định được đưa ra khi mà Thế Vận Hội mùa hè Rio 2016 chỉ còn 9 tháng nữa khai mạc và các vận động viên điền kinh Nga có nguy cơ bị loại khỏi ngày hội thể thao lớn nhất thế giới. Quyết định của Liên Đoàn Điền Kinh Quốc Tế thông qua trong cuộc họp bất thường hôm 13.11 tại Monaco là kết cục hợp lý sau gần một tuần bung ra bê bối làm chao đảo cả làng điền kinh thế giới. Tất cả bắt đầu từ việc công bố bản báo cáo của một ủy ban điều tra thuộc Cơ quan chống doping thế giới (AMA) hôm thứ Hai đầu tuần này tại Genève. Với 22 phiếu ủng hộ, một phiếu chống, án phạt đã được thông qua, mặc dù trước cuộc họp tại Monaco một ngày, Liên Đoàn Điền Kinh Nga cũng như chính phủ Nga mà đích thân TT Putin đã lên tiếng để cứu vãn tình hình. Bản báo cáo của AMA đã khuyến cáo rất cụ thể: điền kinh Nga phải bị cấm mọi cuộc thi đấu, kể cả Thế Vận Hội Olympic 2016 Rio de Janeiro, chừng nào Nga chưa cho thấy có đủ khả năng đấu tranh một cách có hiệu quả chống nạn sử dụng doping. Án phạt có hiệu lực ngay lập tức. Trước đây cũng đã có một số trường hợp các nước phải nhận án treo giò như vậy, nhưng đây là lần đầu tiên định chế quốc tế về điền kinh, môn thể thao số 1 của Olympic, ra án kỷ luật toàn bộ một liên đoàn thành viên lớn như nước Nga. Tuy nhiên IAAF không vội vàng đưa ra phán quyết cấm các vận động viên điền kinh Nga tham gia Thế Vận Hội Olympic. Án kỷ luật này chỉ là tạm thời nhưng cũng không có thời hạn cuối cùng. Vấn đề này sẽ được hội đồng của Liên Đoàn Điền Kinh Quốc Tế đưa

https://tieulun.hopto.org

ra tại phiên họp vào tháng 3 tới đây ở Cardiff, Anh Quốc. Tất cả bắt đầu từ hôm thứ Hai ngày 09.11.2015, AMA họp báo tại Thụy Sĩ công bố báo cáo, trong đó khẳng định với lời lẽ nặng nề rằng, trong làng thể thao Nga từ lâu nay vẫn tồn tại "một hình thức văn hóa gian lận đã ăn sâu bám rễ". Cuộc điều tra cũng chỉ cho thấy việc gian lận diễn ra ở mọi cấp độ rộng rãi từ vận động viên, huấn luyện viên, cơ quan quản lý cho đến các phòng thí nghiệm xét nghiệm... và thực tế này đã diễn ra từ lâu nay. Báo cáo của ủy ban độc lập của AMA chỉ là chi tiết hóa các cáo giác của báo chí từ hồi tháng 8 năm nay. Khi đó một số truyền thông Đức và Anh đã tung ra nhiều phóng sự điều tra trong đó khẳng định Nga và một số nước khác đã tổ chức cho các vận động viên điền kinh sử dụng doping một cách ồ ạt ở các kỳ thi đấu quốc tế trong đó đặc biệt là tại Thế vận hội Luân Đôn 2012. Tất nhiên, Nga đã nhiều lần lên tiếng phản bác các cáo buộc là "không có cơ sở". Nhưng lần này là kết luận điều tra của AMA, cơ quan đầy đủ thẩm quyền và độc lập nhất trong lĩnh vực chống doping của thế giới. Ở các cuộc so tài thể thao thế giới, thể thao Nga luôn xếp trong hàng cường quốc. Với TT Putin thì sức mạnh thể thao Nga còn là biểu tượng của sức mạnh quốc gia Nga. Giờ đây bản báo cáo về vụ "doping cấp Nhà nước" của AMA đang phác họa một bức chân dung thể thao Nga, với các vận động viên, huấn luyện viên, các nhà lãnh đạo gian trá, tham nhũng, các phòng thí nghiệm chống doping thì hoạt động dưới sự kiểm soát của các nhân viên mật vụ. Những cáo giác nghiêm trọng như thế được tung ra đúng vào lúc nước Nga đang phải trải qua một thời kỳ khủng hoảng ngoại giao tồi tệ nhất từ 25 năm nay trong quan hệ với phương Tây. Nền kinh tế đang điêu đứng vì các lệnh trừng phạt tư phương Tây. Các chuyên gia phân tích chính trị tại Mạc Tư Khoa nhìn nhận vụ việc lần này còn là một đòn đau đối với cá nhân TT Putin. Ông "cảm thấy cực kỳ bị sỉ nhục vì vụ bê bối này", theo như nhận xét của nhà phân tích Igor Bounine, lãnh đạo một cơ quan tư vấn chính trị thân cận với Điện Cẩm Linh. Bởi vì thể thao là một phần uy tín riêng của cá nhân ông Putin và của quốc gia. Người ta đã thấy đích thân TT Nga đã rất tích cực can dự, giám sát từ việc giành quyền đến việc chuẩn bị tổ chức Thế Vận Hội mùa đông Sotchi 2014, và sự kiện sắp tới là Cúp bóng đá thế giới 2018. Vụ bê bối sử dụng doping trong điền kinh Nga hay những tai tiếng xung quanh việc tổ chức Cúp bóng đá thế giới 2018 có thể sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh một nước Nga hùng cường. Chắc chắn ông Vladimir Putin không chịu chấp nhận để nước Nga, hay các vận động viên điền kinh Nga bị lỡ kỳ Olympic Rio 2016.

• Máy bay hành khách của Nga rơi tại Ai Cập

Một máy bay hành khách của Nga với 224 người trên máy bay đã rơi tại một vùng núi non ở bán đảo Sinai của Ai Cập, và mọi người trên máy bay đều thiệt mạng. Máy bay mất dạng trên màn hình ra đa chưa đầy nửa giờ đồng hồ sau khi cất cánh từ thành phố du lịch Sharm El-Sheik trên bờ Hồng Hải của Ai Cập với hầu hết du khách Nga để trở về thành phố St. Petersburg.



Nhân viên cứu hộ tại hiện trường chỉ tìm thấy thi hài và mảnh vỡ của máy bay. Chiếc Airbus A-321 chở 17 em bé trong số 217 du khách (214 Nga, 3 Ukraine) cùng với phi hành đoàn bảy người. Sau vụ tai nạn máy bay TT Vladimir Putin tuyên bố ngày chủ nhật kế đó là ngày truy điệu toàn quốc cho các nạn nhân. Nga cho biết những mối liên hệ hàng không với Ai Cập vẫn sẽ bị gián đoạn "mấy tháng tới" do lo ngại về tình hình an ninh tại những sân bay của Ai Cập. Được biết, Nga chiếm khoảng một phần ba trong số tất cả khách du lịch của Ai Cập trong những năm gần đây. Du khách rời xa mùa đông lạnh lẽo ở Nga để tìm đến những khu resort (du lịch) giữa trời nắng ấm ở Ai Cập. Cuối tuần trước, Phó Thủ tướng Nga Arkady Dvorkovich ước tính 80.000 người Nga khi đó đang ở Ai Cập và 11.000 người đã được sơ tán vào chủ nhật sau đó. Ngày 9.11.2015, Thủ Tướng Nga Medvedev nói "Hành động khủng bố có khả năng là một trong những nguyên nhân cho những gì đã xảy ra với chuyến bay 7K9268". Thủ Tướng Nga nhấn mạnh rằng cuộc điều tra về tai nạn hàng không tồi tệ nhất trong lịch sử Nga, với 224 người thiệt mạng, "vẫn đang tiếp diễn". Dmitry Peskov, thư ký báo chí của Tổng Thống Nga, trước đó cho biết các nhà điều tra của Nga, Ai Cập và những quốc gia khác vẫn chưa đi đến kết luận sơ bộ về nguyên nhân khiến chiếc Airbus rơi xuống bán đảo Sinai. Ai Cập đã mở cuộc điều tra riêng về khả năng máy bay bị gài bom và "chắc chắn 90%" rằng tiếng động trong giây cuối cùng của dữ liệu ghi âm buồng lái là một vụ nổ gây ra bởi bom. Giám đốc điều hành Airbus Fabrice Bregier cũng cho hay đến nay hãng chưa phát hiện lỗi kỹ thuật nào có thể dẫn đến sự cố trên máy bay. Israel cũng lên tiếng đồng thuận với quan điểm rằng tấn công khủng bố là khả năng có xác suất cao nhất trong vụ việc. Tuần trước, Mỹ và Anh đều cho biết theo các nguồn tin tình báo, máy bay Nga đã bị các phiến quân Hồi giáo gài bom. Nghi ngờ này đã dẫn đến việc hàng loạt chuyến bay đến Sinai bị hủy bỏ. Mạc Tư Khoa đề nghị các nước phương Tây kiên nhẫn chờ đợi kết quả điều tra chính thức.

Quảng Trực

(Tháng 10 - 11/2015)

https://tieulun.hopto.org

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu
LA CONGRÉGATION BOUDDHIQUE VIETNAMIENNE UNIFIÉE EN EUROPE
THE UNIFIED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN EUROPE
Chùa Association Bouddhique

Khánh Anh

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Paris ngày 2 tháng 11 năm 2015 - PHẬT LỊCH 2559

ĐIỆN THƯ PHÂN ƯU

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Kính gởi:
- Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHK,
- Ban Tổ Chức Tang Lễ cùng Môn Đồ Pháp Quyến,

Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNÂC vừa hay tin Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GHPGVNTNHK, Trú Trì Chùa Trúc Lâm, Thành Phố Chicago, Tiểu Bang Illinois, Hoa Kỳ, đã viên tịch lúc 1 giờ sáng ngày 30 tháng 10 năm 2015, nhằm ngày 18 tháng 9 năm Ất Mùi, tại Thành Phố Freeport, Tiểu Bang Illinois, Hoa Kỳ, trụ thế 60 tuổi, 39 hạ lạp.

Hòa Thượng tân viên tịch là một vị Tăng nước Việt mang tâm ý dục đẳng siêu hà sở, vì mạng mạch Phật Pháp nên Hòa Thượng đã hy sinh hơn nửa đời người vào sự nghiệp học vấn, để rồi Hòa Thượng trở thành một Bậc Tăng Tài của Phật Pháp và của Phật Giáo Việt Nam. Sự ra đi vội vã của Hòa Thượng là một sự mất mát lớn lao cho Giáo Hội Hoa Kỳ. Tăng Già mất đi một pháp lữ với tâm hồn chứa đựng những hoài bão cao xa với sứ mệnh của Trưởng Tử Như Lai, dương cao ngọn cờ chánh pháp cho thế gian hưởng cam lồ pháp lạc. Hàng tại gia Phật tử mất đi một bậc Thầy khả kính với một đời hy hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc. Chùa Trúc Lâm thuộc thành phố Chicago, từ đây vắng bóng một người cha tinh thần từ bi đức độ, luôn ân cần săn sóc tâm hồn người con Phật tại trú xứ.

Thay mặt toàn thể Tăng Ni, Phật Tử thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Chư Tôn Đức thuộc Giáo Hội Hoa Kỳ, Môn Phái Chúc Thánh và Môn Đồ Pháp Quyến; thành kính cầu nguyện Giác Linh Hòa Thượng cao đăng Phật quốc và sớm hồi nhập Ta Bà để tiếp tục công cuộc hoằng Pháp lợi sinh.

NAM MÔ TIẾP DẪN ĐẠO SƯ A DI ĐÀ PHẬT

Đồng Thành Kính Phân Ưu:
- Chư Tôn Đức Hội Đồng Điều Hành
- Toàn thể Chư Tăng Ni và các sơ sở Tự Viện Thành Viên thuộc GHPGVNTNÂC.

14 Av Henri Barbusse. 92220 Bagneux (FRANCE) Tél : 01 46 55 84 44. Fax : 01 47 35 59 08. E-mail : khanhanh@free.fr

https://tieulun.hopto.org

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi thành kính cảm tạ:

- Hòa Thượng Thích Như Điển và Phái đoàn Hoằng Pháp.
- Chư tôn Thiền Đức Tăng Ni, quý thân chủ, ân nhân, thân hữu, đồng nghiệp, đồng hương và Phật tử.
- TT. Thích Quảng Long, Trụ Trì Chùa Pháp Âm, Atlanta, GA.
- TT. Thích Minh Diệu, Trụ Trì Kỳ Viên Thiền Viện, Atlanta, GA.
- TT. Thích Minh Nghĩa, Trụ Trì Chùa Quan Âm, Atlanta, GA.
- TT. Thích Thánh Trí, Trụ Trì Tu Viện Bồ Đề, Renton, WA.
- TT. Thích Nhật Trí, Trụ Trì Chùa Pháp Vũ, Orlando, FL
- Nha sĩ Lan, Hội Trưởng, Chùa Từ Quang, Gainsnesville, L
- ĐĐ. Thích Pháp Duyệt; ĐĐ. Thích Pháp Vinh, Chùa Thanh Đức, Jacksonville, FL
- ĐĐ. Thích Quảng Trung, Trụ Trì Chùa Phước Viên, Jacksonville, FL
- Ni Sư Chơn Diệu Nghiêm, Quán Âm Thiền Tự, Jacksonville, FL
- Sư Cô Ani Kamarlamo và quý Thầy tu theo truyền thống Phật Giáo Tây Tạng, Jacksonville, FL
- Ni Cô Tâm Thiện, Trụ Trì Niệm Phật Đường A Di Đà, Jacksonville, FL.
- Chúng con vô cùng tri ân và cảm tạ TT. Thích Nguyên Tạng đã đăng lên mạng Website: Quangduc.com các thông tin và hình ảnh tang lễ của chúng con.
- Thành Viên Ban Giám Đốc, toàn thể Phật tử Chùa Hải Đức, Phật tử thành Phố Jacksonville, FL,
- Chư Tăng và Hội Trưởng, Phật tử Chùa Các Tường (Savannah, GA), Chùa Long Vân (Orlando, FL).
- Thành Viên Ban Giám Đốc và Phật tử Chùa Hải Đức.
- Thành kính tri ân quý vị nhiếp ảnh, quay phim, post hình lên website, in ấn, làm đĩa DVD và Phật tử ban trai soạn trong những ngày tang lễ.
- Quý đồng hương, ân nhân, thân chủ, nhóm cựu học sinh Taberd-1965 và đồng nghiệp trong ngành y giới Bác Sĩ, trong những ngày tang lễ, đã đến phúng viếng, điện thư chia buồn cũng như trợ niệm tại các khóa Lễ Kỳ Siêu cho:
-



Bác Sĩ Nguyễn Lê Đức
Pháp danh Minh Quang,
Pháp tự Hải Lượng
Sinh ngày 14 tháng 7 năm 1947
Tạ thế ngày 21 tháng 9 năm 2015 nhằm ngày 9 tháng 8 năm Ất Mùi,
tại Chùa Hải Đức, Thành Phố Jacksonville, Florida, USA ,
Hưởng thọ 69 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ xót xin quý vị niệm tình hoan hỷ tha thứ cho.

Tang gia đồng cảm tạ:

- Bà Quả Phụ Nguyễn Lê Đức, Khuê danh: Lê Hoa Nhụy, Pháp Danh Châu Ngọc cùng các con.
- Nguyễn Lê Trọng Ân
- Nguyễn Lê Thúy Ái
- Nguyễn Lê Thiện Chí.

Chùa Hải Đức, Jacksonville, Sep. 27th 2015

https://tieulun.hopto.org

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

• **THƯ TÍN**

- Đức: HT. Thích Như Điển, Nguyên Đạo Văn Công Tuấn, Phan Hưng Nhơn, Đỗ Trường, Hoa Lan Thiện Giới, Lương Nguyên Hiền, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Phan Ngọc, Phương Quỳnh Diệu Thiện, Nguyên Hạnh Hoàng Thị Doãn. Dr. Tôn Thất Hứa, Trần Thế Thi, Trần Đan Hà, Nguyễn Quý Đại, Phù Vân, Trần Phong Lưu, Lê Ngọc Châu, Thế Dũng.

- Pháp: Nguyễn Thùy, Hoang Phong, BS. Trần Đại Sỹ, Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ, Bích Xuân Paris.

- Thụy Sĩ: Trần Thị Nhật Hưng, Song Thư TTH.

- Na-Uy: Người Biết Trước.

- Áo: Nguyễn Sỹ Long.

- Nga: Lan Hương Tâm Diệu Hương.

- Hoa Kỳ: HT. Thích Nguyên Siêu, Hàn Thiên Lương, Thylanthao, Liễu Pháp Tôn Thất Đào, Dư Thị Diễm Buồn, Trần Bình Nam, Trần Ngân Tiêu, Trần Trung Đạo, Á Nghi, Tuệ Nga.

- Canada: Dr. Thái Công Tụng, DVM Nguyễn Thượng Chánh, GS Trần Gia Phụng.

- Úc Châu: TK Thích Viên Thành, Võ Đại Tôn. TS Lâm Như Tạng, Quảng Trực.

- Vương Quốc Bỉ: Phương Hà

• **THƯ & SÁCH BÁO**

- Đức: Entwicklung und Zusammenarbeit 9-10/2015. Selbsthilfe – Büro Niedersachsen. Development and Cooperation Nr.9-10/2015. Buddhistische Monatsblätter Nr.3.61Jg. Buddha-Haus Mitteilungsblatt 2015-2016.

- Pháp:Khánh Anh số 105. Nhịp Cầu số 213.

- Hòa Lan: Niềm Tin số 87.

- Thụy Sĩ: Mục Vụ số 340 & 341.

- Tiệp Khắc: Buddhismus and Culture Vol.2-2015.

- Hoa Kỳ: Dấu Thời Gian – HT. Thích Tín Nghĩa. Thiền Phật Giáo Toát Yếu – Cư sĩ Liễu Pháp. Chan Magazine Autumn 2015. Nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân số 167 & 168 tháng 10&11/2015.

- Tân Tây Lan: Đặc San Hiện Thực số 36.

Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 31.10.2015)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bổ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?.... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cám ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

- TAM BẢO: ĐH. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 80€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Thiện Đắc 50€. Heinrich Depke 50€. Bác Hoa 100€. Ngô Ngọc Quang 30€. Trần Hữu Lượng 100€. Robert Weber Thi Thúy Phượng 30€. Nguyễn Thị Diệu Linh & Nguyễn Văn Mạnh 60€. Thiện Vũ, Đồng Chi, Đồng Độ & Diệu Phúc 50€. Đỗ Mạnh Hùng 30€. Kaiser Hồng Thu Pd Đồng Tâm & Leon Kaiser Pd Đồng Hiếu 30€. Thiện Quý Lê Trà My 30€. Đặng Văn Hùng & Nguyễn Thị Minh Phương 20€. Đào Thị Thu Huyền 20€. Gđ. Trần Duy Quang & Nguyễn Thị Thu 20€. Trần Xuân Cửu 20€. Nguyễn Văn Cương & Phạm Thị Thắm 20€. Trịnh Lê Minh 20€. Gđ. Vương Quốc Anh 20€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 12,50€. Ngô Thị Loan 10€. Phạm Thị Thanh Nhàn 10€. Lai 10€. Nguyễn Văn Phúc 10€. Nguyễn Văn Chiến 20€. Trần Chí Thành & Trần Chí Đạt 5€. Trịnh Trương Giang & Nguyễn Thị Kiều Liên 20€. Hoàng Thanh Bình 20€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu (Kaiser) 67€. Trần Thu Phương 20€. Mai Phương 20€. Ngô Thị Giang Tân 20€. Nguyễn Quang Hưng 20€. Trần Văn Hoan 20€. Lê Hồng Sơn 20€. Trần Thu Hằng 30€. Thanh Hương 10€. Nguyễn Thị Tuyết Nhung 10€. Mai Văn Nghị 10€. Trần Chấn Phi & Lê Tú Hằng 10€. Ngô Ngọc Cẩn 10€. Nguyễn Thị Diệu 10€. Phùng Gia Cương & Phạm Thủy Trinh 5€. Sackchai Luang-Aram 5€. Ngenyuang Frenkler 10€. Ẩn danh 4,50€. Đồng Tâm 20€. Phúc Phái & Diệu Sáu 50€. Lê Văn Hứa 20€. Đồng Xuân 50€. Thiện Tâm & Thiện Hiếu 100€. Thanh Hương 20€. Thiện Tâm 20€. Lê Văn Pha 50€. Hồng Hoffmann (Schwetzingen) 40€. Nguyễn Thị Goong (Hochkenheim) 50€ hồi hướng song thân. Hội Phật Tử vùng Odenwald (Odenwald) 50€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 30€. (Hamburg): Lưu Minh Thành & Diệu Kim 25€. Trần Sỹ Vượng 20€. Đào Thu Huyền 10€. Chùa Bảo Quang Hamburg 500€. HHHL Huỳnh Kim Tấn Pd Viên Đạt 100€. Diệu Kim 25€. Nguyễn Văn Phúc & Phạm Thị Anh Loan (Husum) 80€. (Wilhelmshaven): Nguyễn Công Cường 70€. Đồng Thi 10€. Gđ. Nguyễn Hữu Hanh (Lübeck) 50€. Gđ. Đồng Phước Phạm Thị Lanh (Bielefeld) 50€. Trần Thị Ngọc Ánh, Trần Tất Thà & Trần Thiên An (Oldenburg) 100€. Trần Thị Thêm & Đặng Xuân Hùng (Weil am Rhein) 50€. Nghiêm Thị Tít, Lê Tiến Loan, Hồ Thị Miên (Seevetal) 30€. Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€. Nguyễn Trọng Công (Bochum) 20€. Trần Duy Long & Trần Thanh Thủy (Papenburg) 20€. Cát Ý Minh (Wolfsburg) 20€. (Hannover): Đồng Hoa Lâm Thị Huệ 20€. Phương Trinh 5€. Thị Tâm Ngô Văn Phát (Laatzen) 500€ HHHL ĐH Diệu Nhụy Phan Thị Nhị. Thiện Ý 182€. Trịnh Hương Lan (Osterode am Harz) 20€. (Karlsruhe): Huỳnh-Kiefer Chi 100€. Quảng Huệ 100€. Thiện Thọ 20€. Chi Hội PTVNTN Karlsruhe 500€. Tịnh Trí 100€. Trần Thị Ánh Tuyết (Herten) 20€. Tô Tuyết Liên (Düsseldorf) 10€. Lai Kim Anh (Italia) 50€ HHHL Thân mẫu Trương Thị Cờ Pd Ngọc Phước, Phật tự Vạn Thọ. Nguyễn Quang Hưng (Hildesheim) 50€. Nguyễn Chí Cương & Lệ Thanh Bình (Elsfleth) 20€. Hồng An & Đạt Lan (Holland & Bramsche) 20€. Hoàng Lan & Thị Nụ (Alfeld) 20€. Phan Thị Phương Đài & Đào Đức Minh (VN & Đức) 50€. Kevin Trần (Braunschweig) 10€. Bing Nüda (Isenbütte) 10€. Phạm Thị My & Nguyễn Thị Thanh Hương (Việt Nam) 10€. (USA): Gđ. Đạt & Phượng 90€. Hà Tú Nghi 170€ HHHL Hà Hào Đức. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 30€. Chi Hội Phật Tử VNTN (Bremen) 200€. Lưu Trương Kim Anh (Basel/Schweiz) 20€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 20€. Cao Thị Lan (Schwerin) 20€. Chùa Quang Minh (Danmark) 625€. Diệu Hòa (Australia) 124€. (Schweiz): Gđ. Thiện Đức & Thiện Hương 1.500€. Vương Kim Huệ 50€. Võ Thái Phước 50€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Nga 50€. Chi Hội PTVNTN Nürnberg 150€. Chung Thị Ngọc Liên 30€. (Erlangen): Diệu Lộc 100€. Thái

https://tieulun.hopto.org

Quang Trường 199€. Trầm Thuận Đạt 20€. Nguyễn Văn Nam (Konstanz) 300€. Ni Cô Huệ Hảo (Tiệp Khắc) 100€. Lucky & gia đình (Ravensburg) 300€. Thiện Phương (Nürnberg) 50€. (Reutlingen): NPĐ Tam Bảo 300€. Lâm Kiến Huệ 50€. Đỗ Minh Thụ 50€. Đồng Bi 200€ HHHL ĐH Nguyễn Thái Hiệt. Nguyễn Tuấn Dũng 50€. (Stuttgart): Lê Thị Thu Hà 50€. Streve Marco & Nguyệt 50€. Chùa Bảo Thành (Koblenz) 500€. Lâm Thị San (Freiburg) 100€. Cô Trung Hòa (Frankfurt) 100€. Liên Chi Hội Trung Đức (Lützelbach) 500€. - Huỳnh Minh (Schwäb-Gmünd) 50€. Lương Eddie (Minden) 70€. Gđ. Quang Thanh & Diệu Kim 500€ cúng thất HHHL Thân phụ Ngô Đình Thăng. Stephanie Kumpel 38€. Nguyễn Thanh Huyền 15€. Đỗ Thị Bích Liên 5€. Trần Thị Trang 10€. Đinh Thị Thu Hương 10€. HHHL Lê Thị Do 50€. Phạm Viết Bốn 20€. Fam. Jan Jacobus Devlas & Trần Thị Thu Trang 175€. Lưu Thị Thúy Hằng 50€. Đoàn Thị Nga 10€. Nguyễn Duy Khang 10€. Lý Thị Quỳnh Như 50€. Gđ. Đồng Pháp 20€. Lê Minh Hà 30€. Liên Hạnh, Diệu Hòa & Diệu Nghiêm 30€. Nguyễn Thị Sơn Hà 10€. Phạm Minh Chiến 20€. Đồng Chiếu 20€. Nguyễn Bích Thủy50€. Trần Thị Thúy Nga 20€. Gđ. Trần Chí Thành 250€ HHHL Trần Thị Nga. Gđ. Phạm Thị Phước Thảo 1.350€ HHHL Lê Tùng Lâm. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 100€. Đặng Minh Khôi 100€. Liên Hạnh, Diệu Hòa & Diệu Nghiệm 30€. Nguyễn Phước Hạ Uyên 20€. Nguyễn Tuyết Minh 50€. Đồng Tuệ 20€. Đồng Nguyện Đặng Thành Toàn 10€. Trần Chí Thành 10€. Aqnieszko 5€. Gđ. Đồng Liên & Đồng Thiện 20€. Trịnh Anh Tuấn 20€. Thùy Linh Leichter 10€. Ngô Thị Giang Tân 10€. Nguyễn Bá Lộc & Nguyễn Thị Thu Hằng 20€. Xiaolu Li 10€. Juan Sheng 10€. Ẩn danh 87€. HHHL Trần Minh Hiến 30€. Nguyễn Thị Yến 20€. Mai Thanh Hà 20€. Liên Tố Linh Pd Đồng Duyên 10€. Tô Vĩnh Xuân & Hà Thị Minh Thu 50€. Nguyễn Đức Nhật 20€. Lê Thành Châu 20€. Thúy Nga Quách 80€. Vũ Quang Hải 20€. Lê Thị Tiến 50€. Gđ. Diệu Nghiêm 50€. Lê Huy Điền Pd Đồng Sanh 20€. Nguyễn Khắc Toàn & Vũ Hương Ly 10€. Phật Tử tại Neuss 70€. Kim Chi 20€. Kiefer Thảo Pd Diệu Dược 20€. Đh. Thuận 30€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 20€. Lâm Kiên (Stadthagen) 10€. Bạch Ngọc Anh (Castrop-Rauxel) 50€. (Hannover): Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu & Nguyễn Thị Phương 20€. Gđ. Ngụy Nhật Thử 20€. Gđ. Tiến Minh 20€. Lê Thị Lan 10€. Lê Thị Kim Sa 20€. Tứ & Thu (Diệu Ngọc) 15€. Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vy 50€. Phạm Thị Thu 10€. Phạm Văn Hanh & Nguyễn Thanh Hương 10€. Lê Thị Lanh & Đỗ Thanh Hải (Isernhagen) 20€. (Celle): Dương Tư Đạt 10€. Nguyễn Thị Hồng Diệp 10€. Nguyễn Ngọc Ánh, Nguyễn Hữu Thọ & Nguyễn Thị Thu Hà (Việt Nam) 7€. Nguyễn Thị Bảo Khuyên (Minden) 60€. Trịnh Hữu Minh & Hoàng Thị Kim Xuân (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Anh Tu (Wunstorf) 20€. Bing Müller (Isenbüttel) 10€. Lee Luc Nhan Khanh (Nienburg) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Ánh (Vechta) 20€. Trương Thị Bích Nga Voigt (Waltershausen) 50€. Gđ. Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (Laatzen) 1.000€ HHHL Thân mẫu Phan Thị Nhị Pd Diệu Nhụy. Đặng Văn Lương (Bremervörde) 300€. (Bremen): Trần Văn Hậu & Thúy (Diệu Tâm) 50€. Trần Thị Đào 10€. Lưu Thị Khuyên (Faßberg) 20€. (Berlin): Trần Thanh Đạm, Nguyễn Minh Thu & Phạm Kim Anh 70€. Quảng Huệ Viên Phạm Thị Anh Vân 20€. Thiện Huỳnh & Thiện Đạt 200€. (Hamburg): Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Phạm Thị Bích Loan & Đỗ Quang Hải 5€. Nguyễn Thị Thu Cúc (Wedel) 20€. Đỗ Bằng Si (Seelze) 5€. (Hà Nội / VN): Đỗ Thị Quỳnh Hoa 5€. Nguyễn Hồng Tuấn & Tạ Thị Tú Trinh 20€. Tạ Duy Nghĩa & Hoàng Thị Ánh Tuyết 20€. (Karlsruhe): Kiefer, Melanie 150€. Diệu Dược 100€. (Essen): Lê Hoàng Nhật Trường & Lê-Nguyễn Thị Mai Hương 250€. Pt. Huyền Chiếu & Huyền Hằng 20€. Trần Tứ Bình (Stuttgart) 25€ HHHL: Thiện Trì Dương Thị Hồng Liên & Thiện Bình Trần Minh Thái. Thầy Thích Hạnh Bổn (Chùa Viên Giác) 60€. Nguyễn Thị Đoan Trang (Kassel) 10€. Gđ. Trần Văn Tân (Stolzenau) 20€. Gđ. Diệu Hữu (Chemnitz) 20€. Linh (Hildesheim) 20€. Dương Anh Tuấn (Norderney) 20€. Ban Liên Lạc PT VNTN Münster 300€. (Mettingen): Quý Phật Tử tham gia buổi lễ Phật tại Mettingen 1.305€. Diệp Chi Lan 470€. Yến & Tinh (Osnabrück) 300€. Huệ Tuấn & Chúc Phước (Schweinfurt) 500€. Thiện Giáo (München) 100€. (Schweden): Quý Phật Tử tham dự khóa tu chùa Phật Quang 600€. Quảng Mẫn & Tâm Hương 182€. Sư Cô TN Diệu Ngọc 200€. Sư Cô TN Diệu Bạch 100€. Thiện Đạo Lưu Văn Tỷ 107€. (Danmark): Quý Phật Tử tham dự khóa tu chùa Quan Thế Âm 1.090€. Thiện Trí 67€. Hạnh Thanh 54€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 1.016€.

- BÁO VIÊN GIÁC: Tạ Thị Hương (Westerstede) 20€. Huỳnh Tuyết Vân (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Viết Phương 40€. Võ Đào 30€. Khưu Thị Hoa 40€. Gđ. Đồng Bi 100€ (đăng Cáo Phó) 100€. Trương Quốc Cường (Bremerhaven) 20€. Phạm Thị Lan (Luisdorf) 20€. Huỳnh Văn Mạnh (Belgique) 30€. Nguyễn Phúc Bửu Tập (USA) 50€. Yen Yen Wong (Dülmen) 20€. My Oanh Châu Lương (Bad Vilbel) 50€. Nguyễn Thị Phụng (Schweiz) 30€. Ngô Thụy Chương (Holland) 30€. Mã Dung (München) 20€. (Hamburg): Đặng Đình Lương 20€. Lưu Minh Thành & Diệu Kim 50€. Hồ Vinh 20€. Nguyễn Chí Thanh 50€. Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 20€. Trương Thi (Krefeld) 20€. Hồ Chuyên (Hannover) 20€. Thái Nguyệt Cầu (Moschheim) 30€. Hoàng Bá Nhựt (Stuttgart) 20€. Nguyễn Thị Vân (Italia) 30€. Lâm Tuyết (Canada) 50€. Đỗ Thị Thu Dung (Saarbrücken) 30€. Trần Thị Thoa (Schorndorf) 20€. Đặng Văn Sơn (Pforzheim) 20€. My Lee Trần (Berlin) 20€. Nguyễn Chí Cương & Lê Thanh Bình (Elsfleth) 20€. No Voigt (Viersen) 20€. Trần Kim Loan (Bechhofen) 20€. (Bayreuth): Châu Bảo Chương 20€. Nguyễn Đức Mạnh 20€. Nguyễn Ban (Freiburg) 50€. - Võ Thị Lợi 20€. M Sylvain Bassasa 100€. Hồ Thị Nguyệt 30€. Nguyễn Thị Thu Cúc (Đăng Cảm Tạ) 50€. Lương Eddie 30€. Phạm Trương Long 40€. Tâm Ngô 120€. Trần Thi 50€. Hồng Gia Nghi (Phân Ưu) 100€. (France): Trần Thị Cẩm Tú 25€. Phạm Thị Huyền 25€. Lý Thị Kim Huê 30€. Lý Quốc Bình 50€. Lê Thọ Hạng (Reutlingen) 20€. Huỳnh Minh (Schwäb-Gmünd) 50€. (Düsseldorf): Vương Tấn Phong 20€. Nguyễn Thị Lệ Hằng 20€. Đỗ Thái Bằng (Seelze) 30€. Đặng Văn Hậu (Offenburg) 20€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 30€. Bùi Thị Thanh Hoa (Belgique) 50€. Trần Vạng Thọ (USA) 50€. Nguyễn Thị Thuận (Dissen) 60€. Lê Văn Tiết (Köln) 30€. Lâm Kiên (Stadthagen) 20€. Lê Bảo Đức (Pforzheim) 20€. Đinh Thị Ngọc Ẩn (Vechta) 30€. Nguyễn Chí Linh & Nguyễn Thị Phi (Münster) 20€. Trần Thiện Thành (Dußlingen) 20€. Huỳnh Hoàng Huân (Italia) 40€. Đỗ Văn Thông (Koblenz) 30€. Quách Mến (Schweiz) 30€. Gđ. Trần & Bùi (Thiện Độ) (Schramberg) 10€. Phan Kim Liên (Bremen) 20€. Nguyễn Thị Thu Vân (Luxemburg) 30€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20€. Ngọc Tuyết Seidler (Norden) 20€. Đặng Văn Định (Kaarst) 20€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 15€. Nguyễn Văn Dinh (Ronnenberg) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 25€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 30€. Lê Thị Thu (Bitburg) 30€. Nguyễn Thị Kim Yến (Phân Ưu) (Essen) 50€. Trần Anh Tuấn (Mannheim) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 20€. Du Thu Lan (Sindelfingen) 50€. Trương Quang Bình (Niederahr) 20€. Phạm Văn Mộc (Langen) 40€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 30€.

- ẤN TỐNG: Xen Van Giang, & Lê Thị Nga (USA) 400€. Tạ Thị Thanh Huyền (Sande) 20€. Ẩn danh (Ibbenbüren) 20€ HH công đức cho Viên Hồng Dinter. Tạ Mạnh Toàn (Oldenburg) 50€. Phạm Phước Thảo 50€. Ẩn danh 50€. Thu Pd Diệu Ngọc (Hannover) 10€. Diệu Hòa (Australia) 62€. Thái Nguyệt Cung 700€. Dao Stolzenau 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 10€. Lý Trần Châu (Meppen) 20€ HH cầu an cho gđ. Lý Mỹ Phụng.

-Kinh Pháp Hoa: Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 60€.

-Thiền Môn Nhật Tụng: Han Van Tài 320€. Nguyễn Thị Hồng Điệp 40€.

-Kinh Vu Lan: Gđ. Lý Văn Đức (Schweb-heim) 100€.

-Kinh Địa Tạng: Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 40€. Đồng Lạc Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 20€ HHHL Lâm Thị Hà.

-Nhật Bản trong lòng tôi: Trần Thị Thiên Hương (Italia) 40€ HH công đức cho Nguyễn Hữu Triết.

- TƯỢNG PHẬT

-Tượng Quan Âm: Mỹ Hạnh 100€. Trần Trung Hiếu (Thụy Sĩ) 50€. Nguyễn Hoàng Dung 30€.

-Tôn tượng hóa thân Quan Âm: Huỳnh Ngọc Khanh 200€. Lê Quang Trương & Bùi Thị Thanh Xuân 200€. Ngũ Thơ Cường & Tô Lệ Yến (Fürth) 200€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 200€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 600€ (3 tượng). Nguyễn Thị Phụng (Schweiz) 200€. (Haßloch): Lê Thanh Thủy Pd Trường Xuân 200€. Claudia Vu Pd Thủy Tiên 200€. Vu Johnny Tiến 200€. Fr. Vũ Thị Mai (Bremen) 200€. Gia Nghi Hồng 400€ (2 tượng). Đào Thị Phú (Niedernhall) 200€.

-Quan Âm Tự Tại: Gđ. Huỳnh & Tạ 300€. Đồng Bảo Trần Minh Ngọc (Hannover) 50€.

-Tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn: Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€.

-Tượng A Di Đà: Bùi Hữu Thỏa (Stadthagen) 50€. Tạ Thu Hiền („) 50€.

-Tượng Phật Thích Ca: Trương Thị Bích Nga Voigt (Waltershausen) 50€.

-Tượng Địa Tạng: Thiện Phúc Châu Huệ Phấn (Laatzen) 20€ HHHL Trần Thị Nga. Giang & Phấn („) 20€ HHHL Bác Phan Thị Nhị Pd Diệu Nhụy.

- VU LAN: Nguyễn Thị Huyền Linh & Trương Ngọc Thanh (Minden) 100€. Lannes Jacques (France/Paris) 16,45€. Lâm Ngọc Lành (Belgique) 20€. Vũ Viết Anh (Plauen) 20€. Adamy Hoàng Hồng Nhung (Ensdorf/Saar) 10€. Lý Thị Kim Huê (France) 20€. Nguyễn Thị Thu 20€.

- SỬA CHÙA: Đặng Văn Chiến 10€.

- ĐÈN DƯỢC SƯ: Đỗ Thị Thu Dung (Saarbrücken) 20€.

- TRAI TĂNG: Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 20€. Gia Nghi Hồng 200€ cúng dường phái đoàn hành hương Ấn Độ của Thầy Hạnh Giới. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€.

- TỪ THIỆN

-Cô nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão: Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 30€. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. (Italia): Huỳnh Hoàng Huân 10€. Trần Thị Thiên Hương 30€ HH công đức cho Nguyễn Hữu Triết. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€. Peter Hà (Prien am Chiemsee) 30€. Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vy (Hannover) 20€.

-Nồi cháo tình thương: Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 50€. Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy 50€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 20€.

-Bão lụt : Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 30€.

-Xe lăn: Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€.

-Mổ mắt: Đinh Thị Ngọc Ẩn (Vechta) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Phi Nam (Karlsruhe) 30€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 20€.

-Phóng sanh: Trần Thị Thiên Hương (Italia) 30€ HH công đức cho Nguyễn Hữu Triết.

- TRUNGTÂM NGHIÊN CỨU & TU HỌC VIÊN GIÁC: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Diệu Thoa Nguyễn Thị Trâm (Ludwigshafen) 170,22€ (Heo công đức).

- HỌC BỔNG TĂNG NI:

-Việt Nam: Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.
- Ấn Độ: Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€.

- HƯƠNG LINH KÝ TỰ: Diệu Kim 200€ HL mẹ Nguyễn Thị Hằng. Diệu Kim 200€ HL cha chồng Hồ Văn Hay. Trần Tứ Bình (Stuttgart) 25€ HHHL Thiện Trì Dương Thị Hồng Liên & Thiện Bình Trần Minh Thái.

- QUẢNG CÁO: Sino-Deco Einrichtungs GmbH (Berlin) 350€. Vo-Trần Thị Tuyết Mai 120€. Xiao Fang Zhou 350€. Hồ Trầm & Vũ Thị Minh Hà 100€. Lê Hoàng Trang 50€.

- ĐỊNH KỲ : - Tháng 9/2015: Erren Patrick 5€. Đặng Tú Bình 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Ngọc Thanh & Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Danh Thắng 10,23€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chöling 300€. Đỗ Văn Hoan 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Uông Minh Trung 10€. Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Văn Phụng 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Lê Văn Đức 10€. Nguyễn Thị Thu 10€. Trần Lăng Hía 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Huỳnh K. 15€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Vũ Đình Đức 15€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh & Nguyễn Văn Quang 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Hứa Thuận Hưng 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Nguyễn Thúy Hồng 30€. Trần Mạnh Thắng 50€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Hoàng Thị Giòng 20€. Phan Đình Du 50€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Đặng Thanh Toàn 15€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Đương 5,11€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huế 15€. Hoàng Thị Tân 20€. Thái Kim Sơn 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Young Thi Thanh 10€. Trần Văn Khánh 10,23€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lý Lăng Mai 15€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Trần Văn Lực 15,34€. Nguyễn Đình Chương & Nguyễn Thị Dung 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 5€. Nguyễn Thị Anh 10€. Lê Minh Sang 20€. Nguyễn Thành Phương 30€. Trần Ngọc Hà & Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Manuel Horn 10€. Hue Wollenberg 10€. Võ Văn Hùng 10,23€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn

https://tieulun.hopto.org

Thanh Ty 25,56€. Võ Thị Mỹ 5€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Hứa Thiện Cao 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Tôn Thúy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Trần 20€. Phan Hồng Nghiệp & Phan Quỳnh Trâm 5€. Diệu Khai, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Nguyễn Bích Lan (Österreich) 20€.

- ĐỊNH KỲ:- Tháng 10/2015: Phan Ngọc Đức 5€. Đặng Tú Bình 5€. Erren Patrick 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Ngọc Thanh & Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Danh Thắng 10,23€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chöling 300€. Đỗ Văn Hoan 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Nguyễn Thị Liên Hương 10€. Lê Văn Đức 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Văn Phụng 10€. Trần Lăng Hía 10€. Uông Minh Trung 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Phan Tiến Dung 10€. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 10€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Đinh Đức Vũ 15€. Huỳnh K. 15€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh & Nguyễn Văn Quang 20€. Lý Quốc Kinh & Lý Trúc Phương 20€. Hứa Thuận Hưng 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Nguyễn Thúy Hồng 30€. Trần Mạnh Thắng 50€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 20€. Hoàng Thị Giòng 20€. Phan Đình Du 50€. Nguyễn Văn Hiếu & Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Đặng Thanh Toàn 15€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Diệu Hạnh Đinh Thị Hợi 10€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Nguyễn Ngọc Đương 5,11€. Lê Thị Kim Thủy 10€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huế 15€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lăng oder Kien Ly 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Trần Văn Lực & Nguyễn Thị Tư 15,34€. Nguyễn Bích Lan 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 5€. Nguyễn Thị Anh 10€. Lê Minh Sang 20€. Nguyễn Thanh Phương 30€. Trần Ngọc Hà & Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Manuela Horn 10€. Hue Wollenberg 10€. Võ Văn Hùng 10,23€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Thái Van Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Vũ 30,68€. Võ Thị Mỹ 5€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Tôn Thúy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Tran 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Diệu Khai, Diệu Ngọc, Quảng Tâm 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Huê Wollenberg 10€.

- CỨU TRỢ ĐỘNG ĐẤT NEPAL (Bổ túc): Thiện Chánh Seewald, Mike (Hannover) 50€. Chi Hội Hannover: Diệu Phẩm Ngụy Nhật Thử 20€. Diệu Loan Nguyễn Thị Xoan 50€. Đồng Huệ Phạm Thị Thủy 20€. Phạm Thị Thúy 20€. Thiện Phú Lê Bích Lan 50€. Cô Phương & Chú Nam 20€. GĐPT Tâm Minh: Thiện Nhật Phạm Thị Thủy Nga 20€. Thiện Hà Phạm Văn Tuấn 10€. Nguyên Thảo Phạm-Nguyễn Thị Lan Phương 10€. Thiện Bảo Nho 5€. Thiện Hiếu Lê 5€. Đồng Nhi Na 5€. Đồng Bảo Lê Thanh Tùng 10€. Đồng Thuận Lý Lê Hiếu 10€. Đồng Quang Đỗ Khải 10€. Đồng Thức Phạm Duy Anh 2€. Đồng Phục Phạm Kiều Chinh 2€. Đồng Nguyên Phan Linda Trinh 3€. Diệu Lý Haag Thị Bích Thủy 10€. GĐPT Minh Hải & Liên Hoa Thắng Hội & các Chị làm vườn 820€. Quảng Trí Huỳnh Thế Hùng (GĐPT Pháp Quang) 20€. GĐPT Chánh Giác: Đồng Liên Kim Hoa 20€. Đồng Chi Nguyễn Thị Mai 20€. Đồng Nhã Trầm Linh Phụng 200€ Đồng Hiếu Trầm Thiên Phụng 10€. Trầm Thị Muối 100€. Nguyên Mãn Nguyễn Đình Hưng (GĐPT Đức Quốc) 50€. Thiện Hậu Bùi Việt Anh (GĐPT Tâm Minh) 5€. Thiện Tịnh Trần Thị Mai Loan (GĐPT Chánh Giác) 50€. Nguyễn Hải Nam và các bạn ở Norden (GĐPT Minh Hải) 50€. Thiện Hiếu Nguyễn Quang Nghĩa (Bremen) 100€. Mario Wötzel (Hannover) 20€. Lê Thị Oanh (Hildesheim) 20€. GĐPT Chánh Dũng: Hoằng Tùng Võ Quang Châu 50€. Ngô Minh Đức 50€. Từ Chi Hồ Thị Kim Hạnh 20€. Cô Tâm 50€. Thủy Dương 20€. Từ Lạc Hồ Thị Kim Loan 116€. Từ Phát Hồ Thị Thanh Bình 50€. GĐPT Chánh Dũng 194€.

- BỮA CƠM TỪ THIỆN CỨU TRỢ NGƯỜI TỴ NẠN ĐẾN TỪ SYRIEN: (Hildesheim): Thiện Hương Đỗ Thị Cúc 10€. Gđ. Thiện Đạt Trần Mạnh Thắng 200€. Gđ. Thiện Hà Phạm Văn Tuấn 25€. Nguyễn Thị Thanh Xoan 20€. Đồng Huệ Phạm Thị Thủy 20€. (Göttingen): Diệu Nga Nguyễn Thúy Hồng 150€. Vũ Thị Thu Mai 30€. Phương 10€. Mỹ Sang 5€. Mỹ Nhàn 5€. Trần Mỹ Linh 5€. Trần Minh Hon 20€. Bác Thiện Thọ (Karlsruhe) 50€. (Hannover): Gđ. Lý 20€. Cô Lan Restaurant Hannover 20€. Thiện Tuệ 20€. Như Thân Hà Phước 20€. Võ Phước Lầu 20€. Dũng Pd Thiện Trí 5€. Gđ. Đồng Thức 50€. Jan Ngo 10€. Gđ. Quảng Quý 50€ Ha, Teng Choong & Lam Lai Chun 20€. Tsang Kit Man 10€. Giác An Nguyễn Thị Mai 10€. Đồng Kim Dương Thị Út 20€. Đồng Tâm Trần Minh Nhuận 10€ Đồng Kim Ngụy Minh Thúy 20€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng 50€. Bác Thị Tâm 30€. Đồng Hoa Lâm Thị Huệ 20€. Đồng Bảo Trần Minh Ngọc 20€. Trần Minh Tuấn 50€. Đồng Vân Mã Lệ Tuyết 20€. Gđ. Thiện Học 50€. Đồng Hạnh Linda Trần 5€. Đồng Đức Benny Trần 5€. Gđ. Chị Thu & Anh Tứ 20€. Gđ. Thiện Hà Phạm Văn Sơn 50€. Chị Song Anh 50€. Trần Thu Hương 50€. Trần Ngọc Nga 50€. Trần Ngọc Liên 20€. Trần Duyệt Khánh 20€. Tâm Thảo Trương Thị Diệu Phương 20€. Đồng Thuận Lý Lê Hiếu 10€. Bác Quảng Ngộ & Diệu Hiền 100€. Vinh & Tâm 20€. Hugo 20€. Đồng Viên 20€. Đồng Nguyên Đặng Thị Minh 10€. Đặng Ngọc Quyên 20€. Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến 20€. Hương Linh ký tự chùa Viên Giác 50€. (Chùa Viên Giác): Thầy Thích Hạnh Luận 50€. Thầy Thích Hạnh Thức 100€. Thầy Thích Hạnh Bổn 100€. Sư Cô Hạnh Bình 100€. Sư Cô Hạnh Ân 100€. (Barsinghausen): Kevin Đoàn Pd Đồng Tuệ 100€. Đồng Vân Nguyễn Thúy Nga 150€. (Laatzen): Đặng Thị Hương 20€. Helmut Seldel 50€. Đội Lân GĐPT Tâm Minh 35€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Gđ. Đồng Liên & Đồng Thiện (Bremen) 20€. Ẩn danh 10€. Ẩn danh 10€. Thùng ủng hộ cứu trợ 448€. **Tổng cộng quyên góp được 2.968€.**

- GIÚP NGƯỜI TỴ NẠN: Michael Ritter Yeok Keow Ritter 20€.



VIÊN ĐỨC

-TAM BẢO: ĐH. Nguyễn Thị Kim Anh 10€. Nguyễn Anh Giang 10€. Lê, Nguyên Trương 30€. Phạm Thái Hùng & Mai Thị Vân 5€. Nguyễn Thanh Nhã 20€. Huỳnh Mỹ Kiên 50€. Bành Hên 20€. Lai Trung Việt & Lo Thị Phương 20€. Đinh Đức Vũ 15€. Trần Hoàng Minh 30€. Thúy Trần 20€. Diệu Hà 30€. Nguyễn Thị Đào 10€. Trần Ngọc Sáu 50€. Nguyễn Tuyết Vân 20€. Bành Quốc Đẳng & Bành Tôn Mẫn 50€. Ong Cẩm Ty 50€. Lê Minh Tú 9€. Gđ. Liên Tuấn Vinh 100€. Huệ An 20€. Nguyễn Hương Lý 10€. Nguyễn Văn Thạch & Nguyễn Ánh Hồng 10€. Tịnh Thông 100€ HHHL thân phụ Thiện Quảng. Lê Vân Hương 20€. Trần Thị Thanh Hà 40€. Gđ. Hoàng Thế Dương & Quách Thị Hằng 100€. Ngũ Thơ Cường & Tô Lệ Yến 50€. Gđ. Châu Tô Hà 20€. Thiện Hạnh 10€. Fam. Giang 20€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 50€. Trịnh Gia Hân 20€. Iruy 20€. Thiện Đức 5€ HHHL thân phụ của ĐH Đồng Bi. Gđ. Hoàng Sỹ Hùng & Trần Thị Hồng Vân 30€. Diệu An Đỗ Thị Thanh Tâm 50€. Mai Thị Thu Tra & Nguyễn Đông Giang 20€. Huỳnh Yến Nhi 40€. Lê Thị Kiều Diễm 50€. Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý 50€. Trần Thị Nụ 50€. Gđ. Lý Minh Hiếu & Yến 20€. Đoàn Hà Vi Pd Huệ Thường 20€. Gđ. Đồng Sa Nguyễn Ca & Quảng Hạnh 40€. Gđ. Lê Chín & Thị Tâm 50€. Minh Khải 10€. Nguyên 10€. Lương-Baur 10€. Huỳnh Hiệp Hòa 20€. Sơn Hà & Lâm Tân 20€. Diệu Ân 20€. Lê Thùy Thanh 20€. Nguyễn Thị Dung 20€. Gđ. Đồng Hải 50€. Fam. Lucky 50€. Đồng Bi 100€. Thiện Tánh Nguyễn Vũ Minh 20€. Gđ. Nguyễn Quốc Việt & Nguyễn Hà Linh 10€. Triệu Thị Keo 20€. Thích Nông 20€. Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng 200€. Nga 15€. PT khóa Huấn Tu Tịnh Độ 140€. Thiện Tâm & Thiện Hiếu 50€. Lê Vân Hương 10€. Thiện Hảo Nguyễn Thị Phương Dung & Nguyễn Quốc Thắng 40€. Unberto Gurrisi & Hằng Nguyễn 20€. Trần Đức Tu Martin 76€. Huỳnh Khai Nhơn 19€. (Geislingen): Nguyễn Lê Phan 50€. Mạch Kiến Thành 10€. (Göppingen): Vũ Quỳnh Hoa 50€. Gđ. Phú & Thi 50€. Trần Kim Ngân 15€. Lê Thị Kim Thu 50€. Phí Ngọc Lâm 50€. (Kempten): Nguyễn Thị Lộc 20€. Chu Văn Toàn (Asia Imbiss) 50€. Đoàn Thị Hồng Phương 20€. Đoàn Thị Bình 20€. Gđ. Nguyễn Hồng Thái & Lã Thị Thủy 100€. Nguyễn Thanh Hương 30€. (Giengen): Dirk Meissner, Heiko & Dung 20€. Heiko Dirk Meißner & Katja Szaszur 10€. Gđ. Đào & Chu 20€. Đoàn Thị Hồng (Bambo Garden Restaurant) (Sonthofen) 30€. (Neukirch): Việt Tuyết 10€. Trần Thúy Ngà 10€. Nguyễn Bá Lộc 20€. Nguyễn Thị Ninh 20€. Hồng Phát & Quỳnh Hoa (Dietenheim) 200€. Lê Thị Oanh (Friedrichshafen) 30€. (Treuchtlingen): Đồng Phúc Đào Xuân Phồn & Thiện Hảo Phùng Ngọc Thúy 50€. Gđ. Phạm Văn Thịnh 50€. (Oberstdorf): Fam. Nguyễn Văn Thắng & Bùi Thị Minh 20€. Đặng Văn Thái 20€. Lê Thị Hoa (Bayreuth) 20€. Trần Văn Hùng (Ebersbach) 20€. (Konstanz): Trần Mỹ Linh 50€. Gđ. Vũ Thái An & Trần Thị Hồng Thanh 100€. (Günzburg): Phạm Thái Nhật Long 50€. Phạm Thái Nhật Long & Phạm Thái Phi Long 50€. (Friedrichshafen): Cháu Lê Hoàng Như Ý 1€. Phạm Bích Hường 10€. Nguyễn Thị Hà 25€. Nguyễn Thu Hương 20€. Gđ. Hồ Như Huy & Lê Thị Vy 50€. Phạm Thị Hạnh 20€. (Reutlingen): Gđ. Lê Văn Hùng 30€. Thiện Quang Trần Thị Sáng 20€. Hồ Thị Năm Pd Thiện Tân 50€. Gđ. Diệu Tường Nguyễn Thị Nhiều 20€. Diệu Nguyệt Trần Thị Ngọc Hoa 20€. (Wangen): Trần Trang Vy 30€. Nguyễn Thị Hoa 50€. Nguyễn Thanh Dung 10€. (Stuttgart): Gđ. Huệ Liên Thủy Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. Gđ. Phạm Hữu Chương & Nguyễn Thị Bích Thu 10€. Thiện Tịnh, Thiện Hồng & Diệu Dinh 20€. Gđ. Đỗ Trí & Hiếu Ngọc Đỗ Bích Giao 20€. (Ulm): Nguyễn Thanh Toàn 30€. Trần Thị Hải Chinh & Trần Đức Việt David 10€. Đinh Thị Liên 20€. Vũ Thanh Hương 50€. Nguyễn Anh Tuấn 20€. (Heidenheim): Đỗ Ký 20€. Gđ. Liêu Minh Đại 20€. (Ravensburg): Trần Thị Mai Lan (Huệ) 10€. Lê Thị Kim Hoa 50€. Nguyễn Thị Lan Anh (Neu-Ulm) 30€. Gđ. Nguyễn Văn Hòa & Yến (Tübingen) 50€. (Nürnberg): Gđ. Nguyễn Thái Nam 20€. Trịnh Thị Thanh & Nguyễn Thị Kim Sanh 30€. Bùi Thanh Hùng 20€. Nam Ly 10€. (Aalen): Gđ. Hồng-Du-Vi 40€. Đỗ Công Hùng 50€. Diệu Tuệ & Quảng Trí 30€. Nguyễn - Mai (Lindau) 20€. (Blaustein): Lô Thị Hồng & Nguyễn Quốc Duy 20€. Loan 20€. Trần Thị Hội & Lê Văn Hợi 10€. Đồng Huệ Đàm Lê Thị Kim Loan 20€. (Süßen): Gđ. Tiến & Thủy 50€. Gđ. Tăng Minh Tiến & Trần Thị Thanh Thủy 50€. Fam. Tăng 50€. Trần Thị Phúc và con Nguyễn Minh Cường (Burgau) 30€. Gđ. Nguyễn Xuân Giảng (Kirchheim) 10€. Gđ. Thích Chí Cường (Fellbach/Stuttgart) 20€. Gđ. Hùng & Thủy (Nonnenhorn) 200€. (Biberach): Lim Kar Hean & Trần Thị Hồng 40€. Gđ. Đỗ Trung 20€. Tuệ Ngọc Nguyễn Thị Minh Ngà (Dortmund) 20€. (Füssen): Nguyễn Thị Thu Thảo 20€. Bùi Thị Mộng Xuân 20€. Diệu Trí (Pforzheim) 20€. (Erlangen): Thiện Thảo Nguyễn Thanh Trường 50€. Thiện Hải Nguyễn Thanh Hóa 50€. (Lindenberg): Vũ Văn Hưng 10€ HHHL Vũ Tiến Đạt. Trương Thu Vân 10€. Trương Bích Thủy 20€. Trần Tú Nguyệt 20€. Nguyễn Thị Hải Minh 20€. Gđ. Lâm Nguyễn 100€. Hang Di (Sigmaringen) 10€. Đồng Trí & Huệ Phúc (Fürth) 20€. Thiện Bảo & Từ Lạc (Heibronn) 50€. Gđ. Tạ Quang Huy (München) 50€. Gđ. Hùng & Thủy (Ansbach) 20€. Trịnh Kim Liên (Nördlingen) 20€. Lưu Hoàng Sang (Biberach/Riss) 20€. (Albstadt): Hà Minh Dũng 30€. Trương Đình Trang & Trương Thị Mỹ Dung 30€. Fam. Trương 30€. Nguyễn Thị Len (Thái Bình/VN) 20€. Cao Thị Hoa (Phú Thọ/VN) 2€. Trần Thị Thoa (Schorndorf) 30€. Linh Võ (Ulm-Wäblingen) 100€. Quảng Minh Nguyễn Thanh Nguyệt (Holland) 100€. Gđ. Nguyễn Đức Việt & Lê Thị Liệu (Dresden) 30€. Thiện Tịnh Tạ Quang Thành (Berg) 100€. Phạm Thị Thu Hằng (Tettnang) 10€. Fam. Hà & Trương (Braunschweig) 50€. Nguyễn Thanh Hoàng (USA) 35€. Hồ Thị Hạnh (Uhingen) 10€. Nguyễn Thị Lan Hương (CH. Séc) 20€. Gđ. Lao Hồng Hạnh & Gđ. Nguyễn Văn Châu (Gerlingen&France) 30€. (Áo): Gđ. Ngô Văn Chia & Hồ Thị Thu Hồng 30€. Trần Muối 10€. Phạm Văn Minh & Phạm Tommy 40€. Từ Vạn Thọ & Tú Quyên 20€. Nguyễn Sơn & Chiến (Schweiz/ Gossau) 90€. (Schweiz/St.Gallen): Kha Thị Yến, Phan Thị Cam, Lý Tố Uyên 90€. Trần Thị Bê 50€. (Schweiz): Gđ. HL Nguyễn Văn Xe 90€. Nhơn Ích 45€. Nhựt Lạc Trần Văn Lợi, Phan Chanh & Nhựt Ngọc Võ Thị Bích 45€. Nhật Đức Trần Đức Hậu & Nhật Liên Trần Thị Mỹ Hoa 45€. Fam. Trương 50€. Dương Thị Thanh Thúy 45€. Ẩn danh 18€. Chanh 18€. Diệu Hiền Hồ Nguyễn Thị Bảy 45€. Trương Dũ Hùng 36€. Diệu Giải Nguyễn Thị Lý 20€. Trương Thị Hồng Nga (Schweiz/Winterthur) 20€. Trần Thị Bê (Schweiz/Winterthur) 27€. Gđ. Võ Thái Phước (Schweiz/Appenzell) 50€. Nguyễn Văn Mai (Schweiz/ Amriswil) 18€. Đồng Chiếu (Hannover) 100€ HHHL Trần Minh Hiển Pd Đồng Sanh. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 425€.

- ĐỊNH KỲ: Đồng Ngọc Đào Thúy Uyên 200€. Đồng Đài và các con 200€.

Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường thực phẩm và bánh trái nhân Đại Lễ Vu Lan ngày 20.9.2015

Đồng Vị (LB): Bún Huế, Saté, mắm ruốc, 400 chả giò và bún bì. Tâm Thủy (Neu-Ulm): Phở, bán cuốn, bánh ú và bánh giò. Tâm Tịnh Phổ: Bánh khoai mì. Tuyết Xinh (Ulm): 100 giò cháo quảy và 350 bánh cam. Ngọc Diệp (Ulm): 15 kg bánh tiêu. Ong Thị Ten (FN) 20 kg bánh tiêu. Mạch Thị Loan (FN): Bánh cam. Phạm Vốn Cẩm (FN) Mắm thái, cơm rượu và xôi vò. Ánh & Mạnh (FN): Bánh mì. Nguyễn Văn Út Bảnh (Áo): 100 bánh bía. Fabia-Pascal (Áo): 200 bánh bao. Hoàng Điệp (Áo): 60 bánh ú chuối, 120 nước suối, 2 kg túi nylon. Hồ Vi Bản & Đinh Thúy Hằng (Áo): 700 bánh xu-xê và xu-xa hột lựu. Bành Thị Xiếu: 50 hộp chè đậu trắng. Huệ Thắng (Heimenkirch): Bánh cuốn. Huệ Lộc (Heimenkirch): Bánh cam. Bác Chiêm Thị Hiền: Bánh ú và bánh trung thu. Thúy Việt (Lindenberg): Mắm ruốc, bánh da lợn và 100 bánh qui. Chị Đại, chị Nhung & Lucky (RV) gỏi cuốn. Bác Đồng Sa: Bánh

https://tieulun.hopto.org

cuốn. Yến & Cường (Nürnberg) Bánh trung thu. Quách Thị Phương: Chè và 400 chuối vắt. Quách Văn Khánh: 2 karton túi nylon và thực phẩm Á Châu. Anh Hải: 100 kg bột. Phấn: 2 karton bột bánh cuốn. Ba Má chị Phấn: 2 karton bún. Trần Ngọc Bích (Việt Nam) 1 bao gạo. Trần Huyền Trang (Schweiz) 1 bao gạo. Trần Ngọc Anh (Schweiz) 1 bao gạo.

- PHẬT ĐẢN: Diệu Hòa Phạm Thị Tiết Hồng 180,72€

- VU LAN: Fam. Trương (Albstadt) 30€. Gđ. La Phi 70€. Diệu Hòa Phạm Thị Tiết Hồng 20€. Đoàn Thị Hồng (Oberstdorf) 30€. Gđ. Nguyễn Văn Thắng („) 30€. Van Khoi & Cam Ty Ong 100€. Bành Hên 150€. Minh Thậm 200€. Gđ. Khánh Ngọc (Sindelfingen) 50€. Đặng Thị Hồng Bên 5€. Gđ. Toàn Hiền (Leverkusen) 50€. Phan Văn Trung & Hoàng Thị Phú („) 50€. Đồng Hình Ong Thị Ten 50€ HHHL Đồng Quang & Đồng Thư. Alexander Bergrad 3€. Đặng Quang Hằng & Nguyễn Ánh Quỳnh (Köln) 20€. Gđ. Lưu Phước Lai & Lưu Kha Thu Hương Pd Nhuận Tâm 80€ sửa chùa. Lê Thị Tuyết Mai Pd Đồng Huê 10€. Gđ. Nguyễn Hồng Thái & Lã Thị Thủy 50€. Steven Manuella & Samuel, Michael 50€. Lan (Lindau) 20€. Ngô Thị Bươm (Reutlingen) 10€. Thiện Lương Nguyễn Thị Thu Hiền 50€. Diệu Nhuận 20€. Gđ. Lâm Tài Nho & Ngô Thị Danh 100€. Fam. Trương Du Hưng (Schweiz) 38€. Fam. Trương, Ruti („) 190€. Fam. Tô Ích Nhơn („) 47€. Lý Phước Lộc (USA) 36€. Diệu Hòa Phan Thị Tiết Hồng 180,72€ Phật Đản. Khóa sinh khóa Huấn Tu Tịnh Độ 810€.

- TRAI TĂNG: ĐH. Thiện Đức Nguyễn Ngọc Nga 25€. Đinh Trang 20€. Nguyễn Sơn & Nguyễn Thị Chiến 50€. Diệu Hà 20€. Ẩn danh 40€. Gđ. Trầm Thuận Đạt 150€. (Schweiz): Nguyễn Long 18€. Kauer Trần 20€. Tạ Thị Chanh 20€. Trần Ngọc Anh 100€. Đào Thị Phú 18€. Huỳnh Văn Thành 18€. Nguyễn Ngọc Hà 45€. Quách Tiểu Ni 20€. Trần Thị Bê 20€. Trương Thị Hồng Nga 18€. Mã Thanh 20€. Nguyễn Quang Mai 18€. (Đức): Bành Hên 20€. Thiện Hương 20€. Nguyễn Bách Thắng 50€. Nguyễn Thị Thanh Trúc 10€. Trương Hồng Quyên 10€. Hương 20€. Trần Duy Huynh 10€. Phạm Thị Tiết Hồng 10€. Thiện Huê Mai Mai Do 20€. Gđ. Thiện Lạc 10€. Gđ. Huệ Phúc 10€. Gđ. Trần 5€. Đầy 10€. Tuấn Hằng 50€. Trần Thị Phúc 15€. Lê Thị Ngọc Linh 29€. Trần Thị Hội 10€. Đào Huy 10€. Gđ. Đồng Hải 50€. Dung & Tước 50€. Nguyễn Vũ Minh 20€. Nguyễn Xuân Giảng 50€. Huỳnh Thị Hương 20€. Cao Thiện Quý 20€. Đặng Như Nam 10€. Đồng Vị 10€. Thiện Vinh 10€. Thiện Huệ Vũ Thị Hồng 20€. Nguyễn Thị Liên 10€. Đào Văn Dương 20€. Lư Lệ Trần 5€. Gđ. Liêu Minh Đại 20€. Trần Bình Quyền 20€. Diệu Phượng 50€. Nga Dương 20€. Đồng Thảo 10€. Quách Văn Khánh 10€. Mạch Thị Phương 10€. Quách Quý Khai 10€. Mary Noah 10€. Văn Thị Huệ & Nguyễn Văn Thắng 10€. Anh chị Huệ Lộc 10€. Minh Nhân & Diệu Nghĩa 10€. Bích Lan & Tâm Hương 20€. Quách Kim Trinh & Quang Tính Đức 10€. Minh Bảo 20€. Thiện Giới 20€. Thiện Bảo 20€. Tuấn-Lợi 20€. Lê Thị Kim Loan 10€. Tạ Thị Bích Ngọc 20€. Thi Văn Nguyên 10€. Hà Thị Huê 10€. Nguyễn Thị Ánh Ngọc 10€. Nguyễn Thị Nga 10€. Lao Hồng Hạnh 20€. Nguyễn Văn Thạch 10€. Nguyễn Thanh Hương 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 10€. (Áo): Trần Muội 20€. Lý Quốc Tuấn 20€. Bình 20€. Út Thích 20€. Quang Ngọc 10€. Gđ. Nguyễn Văn Bền 50€. Hoàng Điệp 20€. Chị Phụng 15€. Từ-Tú-Quyên-Thọ 20€. Gđ. Bản & Vi 20€. Nguyễn Thị Đào 10€. Anh Long 10€. Phương Chi 10€. Lê Đình Khải 20€. (Đức): Trương Tuyên Thiên 10€. Quách Kevin 10€. Lưu Thông (Wurmlingen) 10€. Lô Thị Hằng (Đức) 10€. Nguyễn Thị Lan Anh (Neu-Ulm) 20€. Gđ. Bành Lê (Chánh Dũng) (Nürnberg) 50€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ẩn danh 105€.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cám ơn quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua **Email : buero@viengiac.de**, bằng thư hoặc điện thoại cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany
(Ngân hàng báo mỗi ngày)

2. Pagode Vien Giac
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00
Deutsche Bank Hannover
(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng ..... năm 2015

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) .....
Họ và tên : .....
Địa chỉ : .....
.....
.....
Tel./ Email : .....
Số tiền : .....
Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐
Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....

C.V.B.D. *
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)
*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V)**



https://tieulun.hopto.org

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯƠNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Viết Dung. Nguyên Đạo.

❁

Tùy Anh (Đức) – Hoang Phong (Pháp) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) – Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhựt Trọng Trần Văn Minh (Đức) – Nguyên Hạnh HTD (Đức) – Hoa Lan (Đức) - TS. Lâm Như Tạng (Úc)- Nguyễn Thủy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) – Thi Thi Hồng Ngọc (Đức) – Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa.

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannoverc
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963
Homepage: http://www.viengiac.de
E-mail : info@viengiac.de
E-mail : baoviengiac@viengiac.de
E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEDBHAN
IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục Lục — Trang

- Thư chúc Tết 1
- Thư Tòa Soạn 2

• **Tôn Giáo**
- Cuộc đời sự nghiệp Tổ Sư Khương Tăng Hội (HT. Nguyên Siêu) 4
- Tâm thức là vị lương y tốt nhất (Hoang Phong) 8
- Bhàvana Thiền Phật Giáo toát yếu (Liễu Pháp) 14
- Pháp Tánh (TS. Lâm Như Tạng) 18
- 10 điều sáng kiến phát minh... (HT Thích Như Điển) 26
- Những khoảnh khắc nhiệm mầu (Lan Hương TDH) 29
- Vài cảm nghĩ chiêm bái Tứ Động Tâm (Nguyễn Thành Long) 35
- HT T.Hạnh Tuấn, bông mai quý trong vườn.. (Trần Trung Đạo) 38

• **Chủ Đề - Văn Học Nghệ Thuật**
- Sớ Táo Quân (Trần Thế Thi) 40
- Năm Thân muốn biết (Nguyễn Phú Thứ) 43
- Năm Thân tản mạn về Khỉ (Tích Cốc) 46
- Có bắt chước chuyện 3 con Khỉ (Nguyễn Thượng Chánh) 48
- Người Vượn! Chân hạnh phúc là đâu? (Song Thư LTH) 50
- Có những mùa Xuân (Dư Thị Diễm Buồn) 55
- Quang Trung đại thắng quân Thanh (Trần Thị Nhật Hưng) 59
- Đại Vương Đường Phật Giáo (Trần Phong Lưu) 65
- Hồn lìa khỏi xác (Người Biết Trước) 72
- Nhớ về Ni Sư Trí Hải (Nguyên Hạnh HTD) 76
- Chuyện một người Quảng Nam hay cãi (Trần Gia Phụng) 78
- Đi tìm hồng chung Viện ĐH Vạn Hạnh (Nguyên Đạo) 81
- Câu chuyện thương tâm (Blogtamsu) 88
- Chữ không diễn tả được hết tình (Trần Ngân Tiêu) 90
- Chùa Linh Thứu, cội nguồn an lạc trong lòng ... (Hoa Lan) 93
- 25 Năm thống nhất nước Đức (Lương Nguyễn Hiền) 96
- Tiếng nói và chữ viết của người VN ... (Phan Hưng Nhơn) 100
- Đi tìm con cháu thuyền nhân VN 849 năm ... (Trần Đại Sỹ) 111
- Tìm hiểu sinh thái nhân văn trong gia đình ... (Thái Công Tụng) 117
- Đố ai nằm ngủ không mơ (Nguyễn Thùy) 122
- Nhẹ gánh đường xa (Phương Quỳnh-Diệu Thiện) 127
- Nguyên nhân hệ lụy khủng hoảng Đức (Lê Ngọc Châu) 130
- Thỏa ước về việc Iran ngưng chế bom... (Trần Bình Nam) 140
- Seri-Balhar El-Assad lại được ân sủng (Phan Ngọc) 142
- Uống nước nhớ nguồn... 100 năm DT Tước (Trần Đan Hà) 147
- Vũ Hoàng Chương lạc loài trong cõi nhân sinh (Đỗ Trường) 150

• **Đọc sách:**
- Thân phận bút mực trong con chữ... (Trần Mạnh Hảo) 153

• **Câu chuyện Y Học:**
- Ăn chay trị bệnh (DS. Bùi Kim Tùng) 155
- Cắt bỏ lưỡi gà vòm miệng (BS. Tôn-Thất Hứa) 160

• **Tin Phật Sự** (Phù Vân phụ trách) 162
• **Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng** (Đại Nguyên phụ trách) 166
• **Tin Nước Đức** (Lê Ngọc Châu phụ trách) 169
• **Tin Việt Nam** (Quảng Trực phụ trách) 173
• **Tin Thế Giới** (Quảng Trực phụ trách) 177
• **Phân ưu - Cáo phó - Cảm tạ - Thông báo – Tìm bạn**
(Xem trang: 25, 64, 80, 92, 129, 139, 165, 172, 182, 183)
• **Hộp Thư Viên Giác - Phương Danh Cúng Dường** 184

• **Trang Thơ:** *Tháng Chạp trầm ngâm (Thế Dũng, 37), Chiều tương tư chiều (Phương Hà, 37), Sao mà ngoan (Á Nghi, 39), Thăm lại tuổi Xuân (Trần Đan Hà, 45), Trong biển Thơ tôi (Tuệ Nga, 49), Hoa muối (Nguyễn Sỹ Long, 71), Tình quê Xuân nhớ (Thylanthao, 75), Trong cõi phù sinh (Hàn Thiên Lương, 87), Trọn đời chung thủy (Võ Đại Tôn, 121)*

Hình Bìa: Tranh „My Lovely Pipa" của Họa sĩ ViVi Hoa Kỳ

• **Cáo lỗi**: Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ nầy được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• **Báo Viên Giác**

https://tieulun.hopto.org